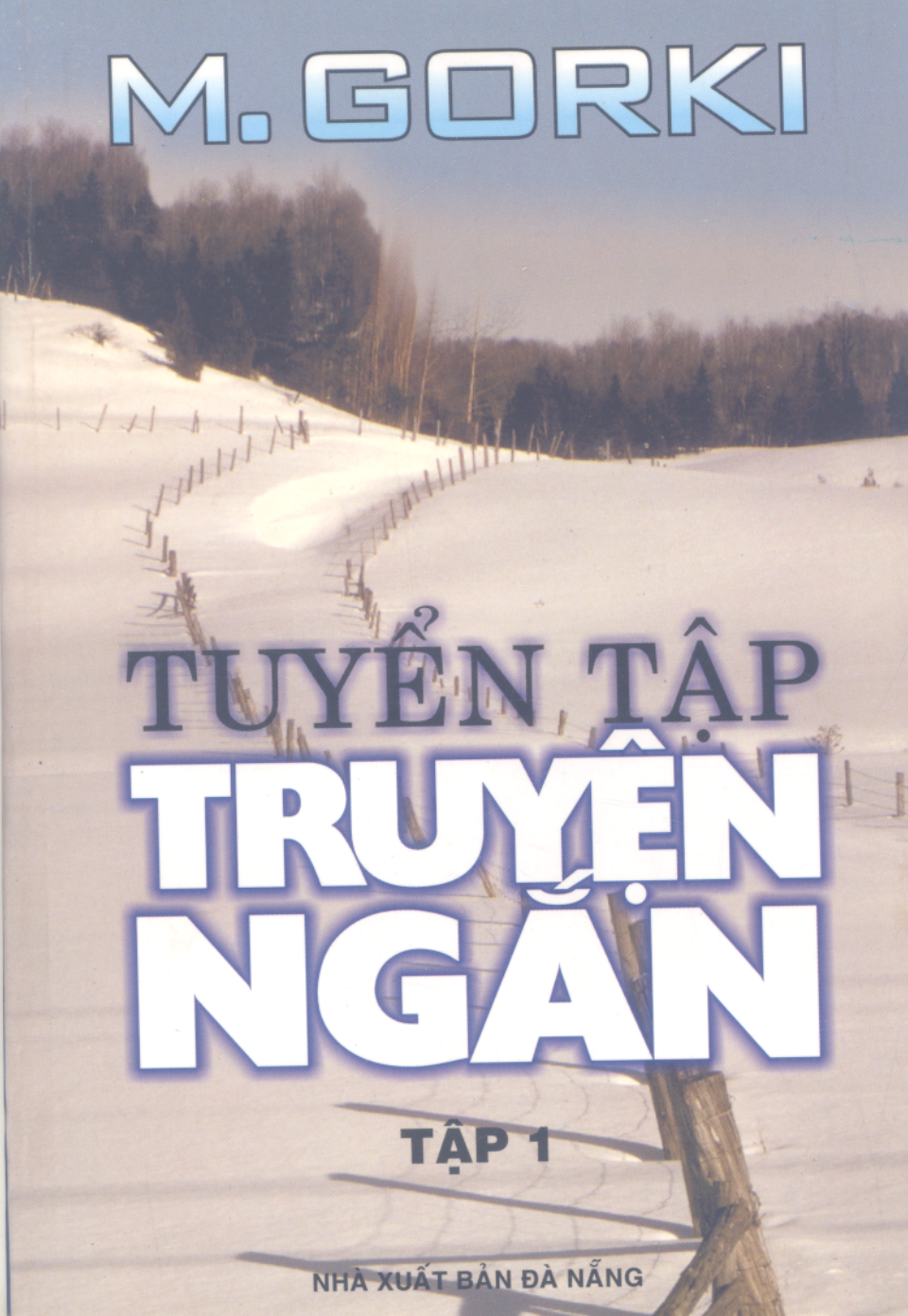




M. GORKI

TUYỂN TẬP
**TRUYỆN
NGẮN**

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

**TUYỂN TẬP
TRUYỆN NGẮN**

Tập I

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI

Macxim Gorki
TUYỂN TẬP
TRUYỆN NGẮN
Tập I

CAO XUÂN HẠO - PHẠM MẠNH HÙNG *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Macxim Gorki (1864-1934) là nhà văn vĩ đại của giai cấp vô sản, là ngọn cờ đầu của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc đời hoạt động văn học ngót nửa thế kỷ, ông đã để lại một sự nghiệp chói lọi, một di sản sáng tác khổng lồ, nó là niềm tự hào của nhân dân Liên Xô và của cả loài người tiến bộ. R.Rôlăng viết: “Gorki là nhà văn đầu tiên và vĩ đại nhất của thế giới đã dọn đường cho cách mạng vô sản... Không một nhà văn nào có vai trò cao cả hơn thế. Có thể nói Gorki là lãnh tụ tốt cao của văn học, nghệ thuật và khoa học ở Liên Xô. Ông là lãnh tụ, là người thầy nghiêm khắc, người bảo vệ văn học, nghệ thuật và khoa học”.

M.Gorki sáng tác nhiều thể loại, truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, ký, hồi ký, chính luận, soạn kịch, lý luận mỹ học và văn học, phê bình văn học... Trong mọi lãnh vực, thiên tài nghệ thuật của ông đều chiếm lĩnh những đỉnh cao chói vót...

Tuy nhiên, có thể nói truyện ngắn là một trong những mặt mạnh nhất của ngòi bút M.Gorki. Ông bắt đầu nổi tiếng với tư cách là cây bút độc đáo chuyên viết truyện ngắn: suốt đời, ông thường xuyên trở lại với thể loại này và luôn luôn có những tìm tòi, khám phá mới. Qua những truyện ngắn của ông, ta thấy rất đậm nét sự phát triển của

nhà văn từ chất trữ tình - lãng mạn đến chỗ kết hợp hài hòa yếu tố lãng mạn với yếu tố hiện thực. Các truyện ngắn của M.Gorki cũng cho thấy sự gắn bó máu thịt của ông với nhân dân và đất nước qua các giai đoạn cách mạng.

Tuyển tập truyện ngắn M.Gorki chọn lọc những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông về thể loại này, bao gồm cả những truyện mà yếu tố lãng mạn chiếm ưu thế (Makar Tsudra, Bà lão Idecghin, Bài ca chim ưng, Bài ca chim báo bão), những truyện mà yếu tố hiện thực chiếm ưu thế (Emeliên Pilai, Lão Arkhip và bé Liônka, Kẻ phá bình, Vợ chồng Orlốp), những truyện mà yếu tố hiện thực và lãng mạn gần như ngang bằng, đến mức khó xếp hẳn vào loại nào (Tseakas, Hai mươi sáu và một...)

Chúng tôi cũng chú ý đến từng giai đoạn trong sự nghiệp sáng tác của ông, đồng thời cũng cố gắng phản ánh sự phong phú về đề tài của các truyện ngắn: niềm khao khát tự do và ca ngợi ý chí hào hùng, bất khuất của con người; phơi bày tính chất tàn bạo của chế độ xã hội - chính trị trước cách mạng, cái chế độ giết chết mọi cái có sức sống trong con người; quá trình trần trở, tự ý thức đầy gian khổ của các tầng lớp “dưới đáy” để vươn tới sự đổi đời; đề cao và thi vị hóa lao động; phê phán lối sống và tâm lý ươn hèn của tầng lớp trí thức tiểu tư sản và tư sản; những truyện ngắn triết lý những truyện có tính chất tự thuật...

Dù tuyển chọn có kỹ lưỡng đến mấy cũng khó mà phản ánh hết các mặt phong phú trong thể loại này của ông, mong rằng tập truyện chọn lọc này sẽ giúp bạn đọc thấy rõ thêm thiên tài nhiều mặt của M.Gorki và càng thêm yêu mến đất nước và nhân dân vĩ đại đã sinh ra một con Người khổng lồ như thế!

MAKAR TSUDRA

Từ biển khơi thổi về một làn gió ướt và lạnh truyền đi khắp thảo nguyên điệu nhạc trầm ngâm của tiếng sóng xô vào bờ và tiếng thì thầm của cỏ cây miền duyên hải. Thình thoảng từng cơn gió lại cuốn theo những chiếc lá vàng nhăn nhoe và hất nó vào đồng lửa, khiến cho ngọn lửa bùng lên; bóng tối của đêm thu vây quanh chúng tôi chốc chốc lại rừng mình, sợ sệt lùi xa ra, hé mở cho chúng tôi thoáng thấy ở bên trái là cánh thảo nguyên mênh mông, bên phải là biển rộng bát ngát và ngay trước mặt tôi là bóng dáng Makar Tsudra, lão Txugan già đang chặn bầy ngựa của khu trại du mục ở cách chúng tôi dặm chực bước.

Không hề bận tâm đến những đợt gió lạnh thổi tung hai là áo để lộ bộ ngực lông lá và phũ phàng quạt vào người, lão chống khuỷu tay nằm nghiêng, tư thế đẹp và khỏe mạnh, mặt ngoảnh về phía tôi, rít từng hơi đều đặn cái tẩu to tướng, rồi phun ra từ mồm và mũi những đám khói dày đặc, mắt đăm đăm nhìn qua đầu tôi vào cái khoảng tối im phăng phắc của thảo nguyên, và cứ thế nói chuyện với tôi thao thao, không hề nhúc nhích để tránh những cơn gió thổi dữ dội.

- Thế là anh vẫn đi lang thang hử ? Hay lắm! Anh chọn cái kiếp ấy là hay tuyệt đấy, anh bạn ạ. Chính phải thế: đi đây đi đó mà nhìn, mà xem, rồi đến khi nhìn đã chán thì nhắm mắt xuôi tay mà chết - chỉ cần thế thôi !

Lão lắng nghe tới cái lại cái câu “chính phải thế” của lão với một vẻ hoài nghi rõ rệt, rồi nói tiếp:

- Cuộc sống ư ? Những người khác ư? Hề! Anh cần đích gì? Chính anh cũng là cuộc sống đấy chứ còn gì ? Không có anh người ta vẫn sống và sẽ còn sống nữa Chả nhẽ anh lại nghĩ rằng có kẻ cần đến anh ? Anh chẳng phải là bánh mì, chẳng phải là cái gậy, chẳng ai người ta cần đến anh.

- Anh bảo anh học người đời và dạy cho người đời ư? Thế liệu anh có học được cách làm cho người ta sung sướng không ? Không đâu, anh chẳng học được được đâu. Để cho cái đầu nó bạc đi đã, rồi hăng nói chuyện dạy người. Mà dạy cái gì ? Ai nấy đều biết bản thân người ta cần cái gì. Người khôn thì có được cái gì họ lấy cái ấy, còn người dại thì chẳng nhận được gì ráo, với lại ai cũng biết tự mình dạy lấy mình.

- Những con người mà anh nói chuyện đó, họ đến là buồn cười. Họ xúm xít, hóa lại thành cục, giẫm cả lên nhau, ấy thế mà mặt đất nào có thiếu chỗ đứng ? Kìa anh xem, - lão khoát rộng cánh tay chỉ ra thảo nguyên. - Và họ cứ làm lụng suốt. Để làm gì ? Làm cho ai ? Chẳng ai biết hết. Cứ nhìn một người đang cày, ai cũng phải nghĩ: sức hần toát ra từng giọt theo mồ hôi mà đổ xuống đất cho đến khi cùng kiệt, rồi hần sẽ nằm xuống đất và tan rữa trong lòng đất. Hần chết đi thì chẳng còn lại chút gì, hần chẳng

trông thấy gì hết, và khi chết hần cũng như khi mới sinh ra: chỉ là một thẳng ngực.

- Sao thế nhỉ, hần sinh ra có phải để xới đất rồi chết mà cũng chẳng có thì giờ để bới cho mình một cái huyết không ? Hần có biết thế nào là tự do không ? Hần có hiểu được khoảng rộng bao la của thảo nguyên không ? Tiếng nói của sóng bể có làm cho lòng hần vui sướng không? Hần là thẳng tới mọi ngay từ khi mới lọt lòng, và suốt đời vẫn là thẳng tới mọi, chung quy chỉ có thế ! Hần có thể làm với cái thân hần đây ? Hần mà khôn lên một chút, thì hần chỉ có cách thắt cổ mà chết thôi.

- Còn như tôi đây, năm mươi tám năm trời tôi đã trông thấy nhiều điều đến nỗi nếu đem viết ra giấy thì có đến một nghìn cái bị như của anh cũng không chứa hết. Anh tính còn cái xứ sở nào tôi chưa đi qua nữa ? Anh không tính xuể được đâu. Mà anh cũng không biết những nơi tôi đã từng đến. Sống là phải thế mới được : đi, đi mãi, chỉ có thế thôi. Đừng ở lâu một chỗ, có gì đâu mà xem mãi? Kìa anh xem, đêm với ngày cứ nối nhau chạy quanh trái đất không ngừng, mình cũng thế, phải chạy mãi cho khỏi nghĩ ngợi về cuộc đời, nếu không sẽ chẳng còn yêu nó được nữa đâu. Hễ nghĩ ngợi, là y như rằng hết yêu đời, xưa nay vẫn thế. Tôi đây cũng đã từng như thế. Ê hê ! Đã từng như thế đấy, anh bạn ạ.

- Có hồi tôi ngồi tù ở Galitxin. Ngồi chán tôi lại ngẫm nghĩ: “Mình sống ở trên đời để làm gì?” Là vì ngồi tù chán lắm, anh bạn ạ, chán ghê người đi được ! Thế là cái buồn nó tràn vào lòng, trong khi tôi nhìn ra cánh đồng qua ô cửa sổ, nó tràn vào và vò nát tim tôi. Có ai nói được mình

sống để làm gì ? Chẳng có ai nói được đâu, anh bạn ạ! Mà cũng không nên tự hỏi mình cái chuyện ấy, cứ sống đi, có thế thôi. Và hãy tránh đi mà nhìn xung quanh, thế thì không bao giờ buồn hết. Hồi ấy Suýt nữa tôi lấy thất lưng treo cổ chết đấy, anh ạ!

- Hề ! Tôi có nói chuyện với một người. Hắn cũng là người Nga như anh, tính tình thì nghiêm nghị. Hắn nói: phải sống theo lời Chúa, chứ không được sống theo ý mình thích. Hãy kính thờ Chúa, rồi cầu xin gì Chúa cũng sẽ ban cho. Ấy thế mà hắn thì rách như tổ đĩa. Tôi mới bảo hắn thử xin Chúa bộ áo quần mới xem. Hắn nói giận đuổi tôi đi, mồm chửi rửa không ngớt. Ấy thế mà trước đó hắn vẫn thường nói là phải tha thứ, phải yêu thương mọi người. Thì hắn tha thứ cho tôi đi, nếu lời lẽ tôi làm hắn bức mình ! Cũng là một gã dạy đời ! Họ dạy người ta hãy ăn in ít chứ, nhưng bản thân họ thì mỗi ngày chén đến mười bữa.

Lão nhỏ một bãi nước bọt vào đồng lúa rồi lặng lẽ nhồi thuốc vào tẩu, gió khẽ vi vu, giọng như than vãn, mấy con ngựa hí lên vài tiếng trong bóng đêm, từ trại du mục vắng tới một tiếng hát dịu dàng và say đắm. Đó là tiếng hát của Nonka, cô con gái xinh đẹp của lão Makar. Tôi đã quen thuộc cái giọng ngực thâm thâm, âm sắc tròn mà chắc nịch của cô, bao giờ cũng chứa chất một cái gì kỳ dị, luôn luôn bất mãn và đòi hỏi, dù là khi cô hát khi cô chào cũng vậy. Gương mặt có cái nước da rám nắng rất mịn của cô in rõ vẻ kiêu lãnh của một nữ hoàng, và trong đôi mắt màu nâu thẫm của cô có một bóng rợp gì rất u huyền, long lanh cái ý thức về vẻ đẹp không gì cưỡng nổi của mình và niềm khinh miệt đối với bất cứ cái gì không phải là bản

thân mình.

Lão Makar trao tẩu thuốc cho tôi,

- Anh hút đi! Con bé hát hay hả? Thế đấy! Chắc anh muốn có một đứa nào như thế yêu anh lắm phỏng? Không à? Thế thì tốt! Phải thế mới được - chớ có tin bọn con gái, phải tránh cho họ xa. Con gái mà được hôn thì nó còn thấy thú vị, dễ chịu hơn là tôi hút tẩu thuốc ấy, thế nhưng mà hôn nó rồi thì bao nhiêu ý chí trong lòng anh đều tiêu ma hết. Nó buộc anh bằng một cái gì vô hình mà không sao nổi, và anh sẽ hiến dâng cả tâm hồn cho nó. Đúng thế đấy! Hãy coi chừng bọn con gái! Chúng chỉ rất nói dối! Thôi thì yêu anh hơn hết mọi thứ trên đời, thế nhưng cứ thử châm nó một mũi kim găm mà xem, nó sẽ xé nát tim anh ra. Tôi thì tôi biết! Khê kê, tôi biết thừa đi! ăy, anh có thích nghe không, tôi kể cho một chuyện mà nghe! Anh nghe mà nhớ lấy, và hễ nhớ thì suốt đời sẽ được làm con chim tự do.

“Ngày trước có một chàng *txitgan* trẻ tuổi, tên là Zôbar, Lôikô Zôbar. Khắp nước Hung, nước Tiệp, nước Xlavôvi và những vùng quanh Biển Đen đều biết chàng ta: chàng dũng cảm lắm! ở những vùng này không có lấy một làng nào là không có độ dăm bảy tráng đinh đã thể độc là sẽ giết chết Lôikô, ăy thế mà chàng vẫn ung dung sống, và hễ chàng đã ưa con ngựa nào thì dù có cho cả một trung đoàn canh giữ, Zôbar cũng sẽ nhảy lên ngang nhiên phóng đi! Khê kê! Chàng thì còn biết sợ ai nữa? Dù cho quý xa tăng có kéo cả đoàn tùy tùng đến, thì nếu không ăn một nhát dao của chàng, cũng phải nghe một trận chửi mắng và mỗi chú quý phải xoi một đòn vào mồm, không sai?

“Và trại du mục nào cũng biết Zôbar hoặc nghe tiếng

chàng. Chàng chỉ thích ngựa thôi, ngoài ra chẳng thiết gì hết; vả chăng ngay cả ngựa chàng cũng chẳng thích được lâu, cưỡi chán rồi thì đem bán, tiền thì ai cần chàng cho ngay. Chẳng có thứ của gì chàng tiếc hết- anh cần quả tim của chàng ư? Chàng sẽ tự tay móc tim ra cho anh, miễn là làm như vậy có đem lại điều tốt lành cho anh. Chàng ta thế đấy, anh bạn ạ!

“Hồi ấy trại du mục chúng tôi đóng ở Bukóvin, kể đến nay đã tới mười năm. Một đêm, vào tiết mùa xuân, chúng tôi đang ngồi chơi, có cả bác lính Đanilô đã từng chiến đấu bên cạnh Kôsul, có cả lão Nua già, có cả Radda, con gái bác Đanilô.

“Anh biết con Nonka nhà tôi rồi chứ gì? Thật đáng một bà hoàng ! ấy thế nhưng đem so với Radada thì không thể nào so được : so như vậy quá vinh dự cho con Nonka ! Dùng lời lẽ để tả Radda thì chẳng thể tả nổi đâu ! Cái nhan sắc ấy may ra chỉ có thể ca ngợi trên phím vĩ cầm, mà cũng chỉ có kẻ nào am hiểu cây đàn ấy như hiểu chính tâm hồn mình mới ca ngợi nổi.

“Nàng đã làm khô héo bao nhiêu trái tim trai trẻ, thôi thì nhiều không kể xiết ! ở Môravi, có một lão đại thần, đầu để tóc chũm, trông thấy nàng mà choáng người đi. Lão ngồi trên lưng ngựa ngậy người ra nhìn, mình mẩy run bắn lên như sốt rét Lão đẹp như quý sứ ngày hội, mình mặc áo *giupan* thêu kim tuyến, bên sườn đeo thanh kiếm sáng quắc lên như ánh chớp mỗi khi con ngựa khê đạp vó xuống đất, khắp chuôi chiếm giắt ngọc và màu nhung của chiếc mũ cứ xanh biếc như một mảnh trời: thật là một lão tướng uy nghi lâm liệt ! Lão nhìn, nhìn mãi, rồi nói với Radda :

“Này ! Cho ta hôn một cái, ta sẽ cho túi bạc”. Radda quay ngoắt đi, chẳng thèm đáp lấy một lời ! “Ta có gì xúc phạm đến nàng, nàng hãy tha thứ cho ta, hãy nhìn ta cho dịu dàng một chút”, - lão đại thần nén lòng kiêu ngạo và ném túi bạc xuống chân nàng, một cái túi rất to, anh bạn ạ ! Radda như thể nhờ chân đá phải cái túi, làm cho nó lăn xuống bùn, và bỏ đi thẳng.

“- Chà, gớm cho cái ngựa này !- Lão thở dài, rồi quát roi thúc ngựa phi như bay, bụi bốc mịt mù.

“Nhưng hôm sau lão lại đến. Ai là cha nàng ?” Lão quát lên như sấm vang khắp trại. Đanilô bước ra. “Bán con gái cho ta, muốn bao nhiêu cứ lấy !” Đanilô, mới bảo lão : “Chỉ có các *Pan*⁽¹⁾ mới hạ gì bán nấy từ con lợn cho đến lương tâm, chứ ta đây đã từng chiến đấu bên cạnh Kôsut, ta không buồn bán cái gì hết !” Lão ta toan quát tháo, tay đã sờ đốc kiếm, nhưng có người nào trong bọn chúng tôi cho một mảnh bụi nhùi đang cháy vào tai ngựa lão ta, thế là con ngựa lồng lên bỏ chạy, đem lão yêng hùng kia đi. Chúng tôi nhỏ trại lên đường. Đi được hai ngày thì lão kia lại đuổi kịp. Lão quát: “Này các người ! Trước Thượng đế và trước các người, lương tâm ta trong sạch, hãy gả con gái cho ta, ta sẽ đem hết của cải chia sẻ với các người, ta giàu lắm!” Mặt lão bùng bùng, người lão lắc lư trên yên ngựa như cỏ thảo nguyên trước gió. Chúng tôi tim lặng suy nghĩ.

“- Thế nào con, con nói đi !- Đanilô bấm bấm trong chòm râu.

“- Phụng hoàng mà tự đem thân vào tổ quả thì

⁽¹⁾ Ông lớn (tiếng Ba-lan) (N.D)

phận sẽ ra sao? - Radda hỏi chúng tôi như vậy.

“Đanilô cười phá lên, và chúng tôi đều cười theo

“- Hay lắm, con ạ ! Ngài đã nghe ra chưa ? Không xong rồi ! Ngài kiểm lấy con bồ câu- cái giống ấy dễ dãi hơn”.

“Chúng tôi lại lên đường. Còn vị đại thần kia thì giật chiếc mũ xuống đất và thúc ngựa phi thẳng, làm rung chuyển cả mặt đất. Đấy, Radda như thế đấy, anh bạn ạ!

“Thế đấy ! Rồi một đêm nọ, chúng tôi đang ngồi quây quần bên nhau, bỗng nghe có tiếng nhạc văng vẳng trên thảo nguyên. Tiếng nhạc hay quá ! Nghe mà máu trong huyết quản cứ nóng bùng lên. Tiếng nhạc kêu gọi người ta đi đến một chốn nào không rõ. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy rằng tiếng nhạc ấy làm ta khao khát một cái gì, mà sau đó cũng chẳng cầu sôn làm gì nữa, và nếu có sống thì phải sống như bậc đế vương của thiên hạ, anh bạn ạ!

“Rồi từ trong bóng đêm hiện ra một con ngựa, trên lưng có chàng trẻ tuổi vừa kéo đàn vừa thong thả cho ngựa tiến về phía chúng tôi. Dừng cương bên đồng lửa, chàng bỏ đàn xuống và mỉm cười nhìn chúng tôi.

“ - À Zôbar, anh đấy ư ? - Đanilô mừng rỡ reo lên. - Lôi-kô Zôbar đây rồi !

“Hai chòm ria dài của chàng trẻ tuổi buông xuống tận vai, lẫn với mái tóc quăn, đôi mắt chàng lấp lánh như hai vì sao, và nụ cười rực rỡ như vầng thái dương, thật thế ! Chàng kỳ mã và con ngựa dường như được rèn ra từ một khối sắt. Chàng đứng trong ánh sáng của đồng lửa đỏ rực,

như tấm trong máu, và nhướn miệng cười, hai hàm răng lấp lánh. Nói có trời đất, chưa chi tôi đã thấy yêu mến chàng như bản thân mình, từ khi chàng chưa nói với tôi một câu, cũng chưa hề nhận thấy có tôi sống trên thế gian này !

“Có những con người như thế đấy, anh bạn ạ ! Họ nhìn vào mắt ta. Thế là hồn ta cứ tê mê đi, ấy thế mà ta chẳng thấy hổ thẹn chút nào, lại còn thấy tự hào nữa là khác. Đứng trước một người như thế, ta tự thấy mình tốt đẹp hơn lên. Những người như thế hiếm có lắm, anh bạn ạ ! Thôi thì hiếm thế lại hay. Trên đời mà cái tốt có nhiều, thì người ta chẳng còn thấy nó là tốt nữa. Đứng thế đấy ! Nhưng để tôi kể tiếp :

“Radđa cất tiếng hỏi chàng trai : “Anh đàn hay lắm, Lôi-kô ạ ! Ai làm đàn cho anh mà tiếng vang và nhuyễn như vậy ?” Lôi-kô cười : “Chính tôi làm ! Tay tôi đã làm ra nó, không phải bằng gỗ, mà bằng bộ ngực của người con gái ngày trước tôi yêu say đắm, dây đàn thì tôi xe bằng thớ tim của nàng. Đàn chưa được chắc tiếng, nhưng tôi cảm mã vĩ vững tay lắm !”.

“Ai cũng biết bọn con trai chúng ta thường hay tìm cách làm sao cho mắt con gái mờ ngay đi để cho nó khỏi đốt cháy tim mình, với lại để cho nó vương buồn vì mình. Lôi-kô cũng thế. Nhưng chàng ta đã gặp một đối thủ không vừa. rd ngoảnh đi, rồi vừa ngáp dài vừa nói: “Thế mà người ta cứ bảo Zô-bar khôn khéo và thông minh ! Thật người đời chỉ hay đồn nhảm !” - nói đoạn bỏ đi thẳng.

“- Chà, cô nàng răng sắc thật!- Lôi-kô vừa nói vừa xuống ngựa, mắt quắc lên. - Xin chào các bạn! Tôi đến thăm các bạn đây !

“- Chúng tôi xin vui mừng đón khách !- Đanilô đáp.

“Chủ và khách ôm nhau hôn. Chúng tôi ngồi nói chuyện một lúc rồi đi ngủ... Ai nấy đều ngủ rất say. Sáng hôm sau, thức dậy thì thấy đầu Zôbar có quấn một mảnh vải. Chàng làm sao thế ? ấy là con ngựa nó giẫm vó phải chàng trong giấc ngủ.

“Ế ề ! Chúng tôi biết thừa con ngựa ấy là ai rồi, và tùm tùm cười trong râu, cả Đanilô cũng cười. Sao thế nhỉ, chả nhẽ Lôikô không xứng với Radda sao? Không phải đâu ! Con gái, dù có đẹp thật, nhưng tâm hồn họ cũng chật hẹp và nhỏ nhen, và dù có đeo lên cổ họ hàng cân vàng, giá trị họ cũng chẳng tăng được chút nào. Chà thôi, nói thế là đủ !

“Chúng tôi đóng trại ở vùng ấy rất lâu, dạo ấy công việc chúng tôi chạy lắm. Zôbar cũng ở lại với chúng tôi. Thật là một người bạn tốt! Khôn ngoan thông thái như một cụ già, cái gì cũng thạo, biết cả chữ Nga, biết cả chữ Hung. Những lúc anh ta đã cất tiếng lên thì cứ nghe trọn một kiếp người cũng không chán. Còn đàn thì, nếu trên đời này có ai đàn như Zôbar, cứ gọi là sét đánh tôi chết ngay tức thì ! Hễ chàng đưa mã vĩ trên dây đàn một cái là tim anh rung lên, đưa một cái nữa là tim anh lặng đi, nghe ngóng, trong khi chàng mỉm cười kéo tiếp. Nghe tiếng đàn, vừa muốn khóc lại vừa muốn cười. Có khi như ai than thở đắng cay, cầu xin giúp đỡ, nghe đau xót như lưỡi dao cứa vào tim. Có khi như tiếng thảo nguyên thì thăm kể với bầu trời những chuyện cổ tích buồn rười rượi. Lại có khi như tiếng một thiếu nữ khóc trong buổi tiễn biệt người yêu. Cũng có khi như tiếng một chàng trai gọi người yêu. Cũng có khi

như tiếng một chàng trai gọi người yêu ra thảo dã. Rồi bỗng nhiên, hây! Một điệu hát phóng khoáng, sinh động vang lên như sấm, và tưởng chừng văng thối dương cũng sắp theo nhịp hát nhảy múa trên nền trời ! Thế đấy, anh bạn ạ !

“Mỗi thớ thịt trong người anh đều hiểu thấu điệu hát ấy, và toàn thân anh trở thành nô lệ của nó. Và ví thử lúc đó Lôikô hô lên: “Tuốt gươm ra, các bạn!”. Thì chúng tôi sẽ đều tuốt gươm xông vào bất cứ kẻ nào chàng chỉ. Chàng muốn làm gì ai cũng được, ai nấy đều yêu mến chàng, quý chuộng chàng, duy có một mình Radda không thèm nhìn đến chàng: nếu chỉ có thế thôi thì hãy còn được, đằng này nàng lại còn chế giễu Lôikô nữa. Nàng đã làm cho lòng chàng trai đau nhói lên, đúng là đau nhói lên ! Chàng nghiêng răng ken két, và ria mép giắt từng hồi, đôi mắt sa sầm xuống, tối hơn đêm, và thỉnh thoảng trong đôi mắt ấy lại ánh lên một tia sáng dữ dội, gieo sợ hãi vào lòng người. Một đêm, Lôikô đi rất xa thảo nguyên, và cây vĩ cầm của chàng khóc cho đến sáng. Nó khóc thương cái ý chí đã tiêu tan của chàng Zôbar. Chúng tôi nằm nghe và thâm nghĩ: làm thế nào được bây giờ ? Và chúng tôi biết rằng nếu có hai tảng đá đang lăn vào nhau, không thể nào đứng giữa được: thế nào cũng bị thương tật. Sự tình quả nhiên đã diễn ra như thế.

“Tối hôm ấy chúng tôi ngồi đông đủ cả, bàn tán về công việc này nọ. Bàn mãi hết việc, cũng đàm chán. Đanilô mới bảo Lôikô: “Hát đi, Zôbar, hát đi một bài cho vui lòng thỏa dạ một chút !” Lôikô đưa mắt nhìn Radda, lúc bấy giờ đang nằm ngửa mặt lên nhìn trời, và đưa tay

gãy lên dây đàn. Và cây vĩ cầm cất tiếng nói, như một trái tim thiếu nữ thật ! Và Lôikô hát:

*Hãy hãy! Lồng ngực ta rực lửa,
Và cánh thảo nguyên trải rộng mênh mông !
Như gió cuốn, phi nhanh con tuấn mã,
Cánh tay ta rắn chắc, vững như đồng !*

“Radđa ngoảnh mặt lại, hơi nhồm người lên và nhìn vào mặt ca nhân, cất tiếng cười nhạt. Chàng đỏ bừng mặt lên như rạng đông.

*Hãy-hóp, hãy ! Dây đi, nào bạn hỡi !
Hãy cùng ta nhắm phía trước phi nhanh !?
Cánh thảo nguyên còn khoác màn đêm tối.
Nhưng chân trời sẽ loé ánh bình minh !”
Hãy bay tới, vầng dương đang chờ đợi.
Hãy vút lên, cao mãi tận trời xanh !
Nhưng chớ để hờm ngựa bay vương phát
Áng dung nhan kiều diễm của Nàng Trăng!*

“Đấy hát như thế chứ! Bây giờ chẳng còn ai hát được thế đâu ! Thế mà Radđa nói như xối nước :

“- Anh chớ nên bay cao như thế. Lôikô ạ, nhớ rơi chúi mũi xuống vũng nước thì lấm hết cả bộ ria.

“Lôikô chẳng nói chẳng rằng nhìn Radđa với một vẻ dữ tợn. Chàng cố nhìn và hát tiếp :

*Dây thôi, không bình minh sắp rạng
Trong khi ta và bạn vẫn ngủ yên.
Dây thôi không trời đã sắp sáng.
Chớ để niềm hờn thẹn đốt tâm can !*

“Hay quá chừng !- Đanilô nói. - Chưa bao giờ tôi được nghe một bài hát như thế: tôi mà nói sai thì quý xa

tăng cứ lấy cái thân tôi làm tẩu thuốc !

“Lão Nua già về bộ ria, so đôi vai, và ai nấy đều khoái chá với bài hát hùng dũng của Zôbar ! Chỉ có Radda tỏ ý không thích !

- Ấy, có lần muỗi vo ve bắt chước tiếng đại bàng, nghe cũng như thế đấy, - nàng nói, như xối nước lạnh vào chúng tôi.

“- Mày muốn ăn roi chắc, hử Radda?- Đanilô xấu đến bên con gái, còn Zôbar liền quăng mũ xuống đất nói, mặt tối sẫm đen như màu đất:

“- Hãy khoan! Bác Đanilô ! Ngựa dữ đã có hàm thiết ! Hãy gả con gái cho tôi !

“- Ăn nói khá lắm !- Đanilô cười. - Đấy, có lấy được thì cứ lấy đi !

“- Tốt lắm! - Lôi-kô nói, đoạn quay sang Radda: -Nào cô thiếu nữ, hãy nghe tôi nói một chút, và đừng có làm bộ ! Bọn con gái các cô, tôi biết khối ra rồi ! Nhưng chưa có cô nào khích động được lòng tôi như cô, Radda ạ, cô đã thu phục được tâm hồn tôi ! Biết làm thế nào ? Cái gì phải xảy đến thì tất sẽ xảy đến, và... không có ngựa nào có thể mang ta đi thoát khỏi bản thân ta !... Tôi lấy cô làm vợ. Trước mọi người. Nhưng hãy nhớ lấy: đừng có bó buộc tự do của tôi; tôi là người tự do, tôi muốn sống ra sao, tôi sẽ sống như thế ! - Và rồi chàng tiến lại gần Radda, hai môi mím chặt, mắt sáng long lanh. Chúng tôi thấy chàng chìa tay ra cho nàng, ai cũng nghĩ: thế là bàn tay này đã thần cương vào con ngựa thảo nguyên Radda ! Bỗng thấy chàng vùng cao hai tay lên và ngã ngựa ra, gáy nện xuống đất đánh bộp một tiếng !...

“Sao lạ thế này ? Tường chừng như có viên đạn nào vừa bắn trúng tim chàng. Nhưng không, đó là Radda đã quất chiếc roi da dài vào chân chàng, và giật mạnh về phía mình, làm Lôi-kô ngã.

“Thế rồi nàng lại nằm im, không nhúc nhích, cười thầm một mình. Chúng tôi chờ xem thử thế nào, Lôi-kô ngồi trên mặt đất, hai tay ôm đầu như sợ nó nổ tung ra. Rồi chàng từ từ đứng dậy, bỏ ra thảo nguyên, không nhìn ai hết. Ông lão Nua thì thầm nói với tôi : “Phải trông theo nó!” Tôi liền rón rén đi theo Zô-bar trên thảo nguyên tối mịt. Thế đấy, anh bạn ạ !”

Makar vỗ vỗ đầu thuốc cho sạch tàn, rồi nhồi điều khác. Tôi kéo áo khoác quần cho thật kín người và nằm yên ngấm khuôn mặt già nua của lão, đen sạm đi vì nắng gió. Lão lắc đầu, dáng nghiêm nghị, trầm ngâm, lẩm bẩm nói gì một mình; bộ ria bạc khẽ nhích nhích, và gió thổi tung mái tóc bờm xờm. Trông lão giống như một cây sồi già bị sét đánh cháy sém, nhưng hãy còn lực lượng, vững chắc và kiêu hãnh với sức mạnh của mình. Biển vẫn thì thầm nói chuyện với bãi cát, và gió vẫn truyền tiếng thì thầm của biển đi khắp thảo nguyên. Nonka đã im tiếng hát, và những đám mây đen đang ùn lại trên nền trời làm cho bóng đêm, thu càng dày đặc thêm.

“Lôi-kô đi bước một, đầu cúi gằm, hai tay buông thõng như hai sợi dây da treo lưng lửng. Đi đến gần một bờ khe chàng ngồi lên một tảng đá và buông một tiếng thở dài. Tiếng thở dài nào nuốt đến nỗi tim tôi ứa máu ra vì xót thương, nhưng tôi vẫn không đến cạnh chàng. Lời nói chẳng khuây được nỗi buồn, có đúng không anh ? Chính

thế đấy! Chàng ngồi một tiếng đồng hồ, rồi một tiếng nữa; đến tiếng thứ ba, chàng vẫn ngồi im không nhúc nhích.

“Tôi nằm cách đấy không xa. Đêm hôm ấy trời quang đãng, trăng xối bạc lên khắp thảo nguyên và có thể trông rõ mọi vật từ xa.

“Bỗng tôi trông thấy bóng Radda đang vội vàng từ phía trại đi tới.

“Tôi mừng lắm ! “Chà, tốt rồi đấy ! - Tôi nghĩ bụng, - cô bé Radda khá lắm !” Nàng đã đến gần Lôikô, mà chàng vẫn không hay biết. Nàng đặt tay lên vai chàng; Lôikô giật mình, buông hai tay đang bưng mặt ra và ngẩng đầu lên. Chàng đứng bật dậy, rút dao ra. Thôi chàng giết chết cô bé mất ! Tôi đã toan hô hoán lên cho trại biết, rồi chạy lại, thì bỗng nghe thấy:

“ - Bỏ dao xuống! Không võ sọ bây giờ” !

“Tôi nhìn thì thấy Radda cầm khẩu súng lục, đang nhắm vào trán Zôbar. Thật đáng là bây giờ họ ngang sức nhau rồi đấy, thử xem rồi sẽ ra sao ?

“Radda giắt súng vào thắt lưng và nói với Zôbar!

- “Anh nghe đây! Tôi đến đây không phải là để giết anh, mà để làm lành, vứt dao đi!- Lôikô bỏ dao và hăm hăm nhìn vào mặt nàng. Thật là kỳ dị, anh ạ! Hai con người đang đứng nhìn nhau như hai con ác thú, thế mà cả hai đều đẹp đẽ, gan dạ như nhau. Chỉ có vầng trăng sáng và tôi nhìn họ, thế thôi.

“- Lôikô, anh nghe tôi đây: tôi yêu anh !- Radda nói. Lôikô chỉ so vai, như thể chân tay đã bị trói chặt.

“- Tôi đã gặp nhiều chàng trai, nhưng anh gan dạ hơn và đẹp hơn hết thấy về tâm hồn cũng như gương mặt.

Tôi chỉ nháy mắt một cái, họ có thể cạo trụi ria đi; nếu tôi muốn, là tất cả bọn họ sẽ quỳ xuống chân tôi ! Nhưng như thế có ra gì ? Họ vốn đã chẳng lấy gì làm gan dạ lắm, và nếu vào tay tôi, họ sẽ nhũn ra cả. Trên đời này, còn ít chàng trai txugan gan dạ lắm, ít lắm, Lóikô ạ. Tôi chưa yêu ai bao giờ, Lóikô ạ, tôi chỉ yêu anh. Nhưng tôi còn yêu tự do nữa ! Tự do thì tôi yêu hơn cả anh. Nhưng không có anh tôi không thể sống được, cũng như anh không thể sống thiếu tôi. Cho nên tôi muốn anh là của tôi, cả linh hồn lẫn thể xác, anh nghe ra chưa?

“Lóikô cười nhạt:

“- Tôi nghe ra rồi! Nghe cô nói, lòng tôi vui lắm đấy ! Nào, nói nữa đi !

“- Thế này nữa nhé, Lóikô ạ, dù anh có vùng vẫy ra sao, tôi cũng sẽ trị được anh, anh sẽ thuộc về tôi. Thế thì đừng để mất thì giờ vô ích: những chiếc hôn và những sự mon trón của tôi đang chờ anh, tôi sẽ hôn anh rất nồng nàn, Lóikô ! Chiếc hôn của tôi sẽ làm cho anh quên cuộc sống ngang tàng của anh... và những bài ca sôi nổi của anh - trước đây vẫn là niềm vui của bọn trai trẻ txugan- sẽ không còn vang trên thảo nguyên nữa: anh sẽ hát những bài tình ca êm dịu cho tôi, cho Radđa ... Do đó, anh đừng mất thì giờ vô ích, tôi đã nói như vậy, nghĩa là ngày mai anh sẽ quy phục tôi như quy phục người huynh trưởng của anh trong trại. Anh sẽ phủ phục xuống chân tôi trước mắt toàn trại và sẽ hôn bàn tay phải của tôi - lúc bấy giờ tôi sẽ là vợ anh.

“Cái cô bé quý quái ấy muốn thế đấy ! Chưa ai từng nghe nói đến một chuyện như thế bao giờ ! Ngày xưa chỉ

có người Hắc Sơn có lệ ấy, các cụ già bảo thế, chứ người *Ixugani* thì chưa bao giờ! Nào, anh bạn, anh liệu có nghĩ ra được một trò gì ngộ nghĩnh hơn không ? Có nghĩ nát óc suốt một năm cũng chẳng ra đâu.

“Lôikô nhảy né sang một bên, rồi thét vang thảo nguyên như thể vừa bị trúng thương vào ngực. Radda run lên, nhưng không hề mất tự chủ.

“- Thôi, chào anh, hẹn đến mai, mai anh sẽ làm như tôi đã ra lệnh. Anh nghe ra chưa, Lôikô?

“- Nghe ra rồi ! Tôi sẽ làm, - Zôbar rên rỉ và dang hai tay về phía nàng. Radda chẳng thềm nhìn lại và Zôbar loạng choạng như một thân cây bị gió xô gãy, rồi ngã vật xuống đất, vừa cười vừa khóc nấc lên.

“Cái con Radda đáng nguyên rủa đã dày vò chàng trai ấy như thế đấy. Tôi phải chặt vật lắm mới làm cho anh tỉnh lại được.

“Chao ôi ! Quỷ thần nào muốn cho con người ta phải đau khổ? Kẻ nào lại thích nghe một trái tim người rên rỉ trong khi rạn vỡ ra vì buồn phiền? Đấy anh thử nghĩ xem!...

“Tôi trở về trại và kể hết cho các kỳ lão nghe. Họ suy nghĩ một lúc, rồi quyết định đợi thử xem sao. Thì sự tình nó thế này đây. Tối hôm ấy, khi mọi người tụ tập quanh đồng lửa, Lôikô cũng đến. Chàng trông thẳng thốt khá thường, và mới một đêm mà đã hốc hác hẳn đi, mắt trũng sâu xuống; chàng cứ nhìn xuống đất, nói với chúng tôi:

“- Sự tình nó như thế này đây, các bạn ạ: đêm qua tôi đã nhìn vào lòng tôi, và không còn tìm thấy có chỗ nào

dành cho cuộc sống tự do của tôi trong đó nữa. Chỉ có một mình Radda sống ở đó mà thôi ! Kìa, nàng Radda xinh đẹp đang mỉm cười như một nữ hoàng. Nàng yêu tự do hơn yêu tôi, mà tôi thì yêu nàng hơn cả tự do của tôi, cho nên tôi đã quyết định sẽ phủ phục xuống chân nàng như nàng đã ra lệnh, để cho mọi người đều thấy rõ sắc đẹp của nàng đã chinh phục được chàng Lôi-kô Zô-bar gan dạ mà tróc khi gặp nàng vẫn đùa giỡn với con gái như chim ưng đùa giỡn với bầy vịt. Sau đó, nàng sẽ thành vợ tôi, sẽ vuốt ve và hôn hít tôi, thành thử tôi sẽ không còn muốn hát cho các bạn nghe nữa, mà cũng chẳng còn nhớ tiếc gì tự do của tôi nữa. Có phải thế không, Radda?- Chàng ngược mắt lên nhìn Radda, gương mặt u uất.

“Nàng lặng lẽ và nghiêm khắc gặt đầu rồi giơ tay chỉ xuống chân mình. Chúng tôi cứ ngầy ra nhìn, không hiểu gì hết. Thậm chí cứ muốn đi đâu cho rảnh, miễn là đừng phải thấy cái cảnh Lôi-kô Zô-bar sụp xuống chân một đứa con gái, dù đứa con gái ấy có là Radda chẳng nữa. Chúng tôi cứ thấy hổ thẹn, thương xót, buồn tủi thế nào ấy.

- “Nào ! Radda lớn tiếng giục Zô-bar.

“ - Chà, cô vội thế còn đủ thì giờ mà, rồi cô lại còn phải ngáy lên nữa ấy... đoạn chàng cười phá lên, tiếng cười như tiếng thép rung lạnh lạnh.

“ Đấy sự tình chỉ có thế thôi, các bạn ạ ! Còn phải làm gì nữa ? Còn phải thử xem trái tim nàng Radda của tôi có rắn chắc như nàng đã tỏ ra với tôi không. Vậy tôi xin thử, các bạn tha thứ cho tôi :

“Chúng tôi chưa kịp đoán xem Zô-bar định làm gì, thì Radda đã ngã sòng soài trên mặt đất, trên ngực cắm đến

tận chuôi con dao quắm của Zôbar. Chúng tôi choáng người đi.

“Radđa rút con dao ra, ném sang một bên, rồi lấy món tóc đen nhánh của mình áp lên vết đâm, và mỉm cười nói to, giọng rành rọt:

“- Vĩnh biệt Lôi-kô! Em đã biết trước là anh sẽ làm như vậy! - Rồi nàng tắt thở.

“Anh đã hiểu được cô gái ấy chưa, hờ anh bạn ? ! Thật là một cô gái ma quỷ, tôi nói sai xin muốn đời chịu nguyên rủa !

“- Ôi ! Giờ thì tôi xin phủ phục xuống chân em, hỡi nữ hoàng kiều hãnh! - Lôi-kô thét vang thảo nguyên, rồi phục xuống đất, áp môi vào chân người đã chết và lim đi hồi lâu. Chúng tôi cất mũ và đứng im lặng.

“Cơ sự đã như thế, còn biết nói gì, anh? Thật thế! Ông lão Nua cũng toan sai trói Zôbar lại. Nhưng chẳng có bàn tay nào dám giơ lên trói chàng lại đâu, chẳng có ai chịu làm việc ấy, và lão Nua cũng biết như vậy, và lão Nua cũng biết như vậy. Lão khoát tay một cái rồi lảng ra. Còn Đanilô thì nhặt con dao Radđa đã vứt đi, ngắm nghía nó hồi lâu, bộ ria bạc khểnh nhích nhích. Trên lưỡi dao cong và sắc máu Radđa vẫn còn hơi nóng. Rồi Đanilô tiến đến bên Zôbar và đâm con dao vào lưng chàng, đúng phía tim. Người lính già Đanilô cũng đứng là cha đẻ của Radđa .

“- Thế đấy ! - Lôi-kô ngoảnh lại nhìn Đanilô nói rất rõ, rồi hôn chàng rồi theo Radđa.

“Chúng tôi đứng lặng nhìn, Radđa nằm sóng soài, bàn tay vẫn áp chặt món tóc lên ngực, hai mắt mở to hướng lên khoảng trời xanh, và nằm dưới chân nàng là chàng

Lôikô Zôbar gan dạ. Những món tóc quần phủ kín mặt chàng.

“Chúng tôi đứng lặng thinh. Radda nằm sóng soài, bàn tay vẫn áp chặt món tóc lên ngực, hai mắt mở to hướng lên khoảng trời xanh, và nằm dưới chân nàng là chàng Lôikô Zôbar gan dạ. Những món tóc quần phủ kín mặt chàng.

“Chúng tôi đứng trầm ngâm suy nghĩ. Rìa lão Đanilô già run run, và đôi mày rậm cau lại. Lão nhìn trời và lặng thinh, còn ông già Nua, tóc bạc trắng như cước, nằm úp mặt xuống đất khóc rưng rức, đôi vai già run lên bần bật.

“Cũng đáng cho người ta khóc lắm, anh bạn ạ !

“... Anh đi đây đi đó, thôi thì anh cứ đường anh mà đi, đừng rẽ ngang rẽ dọc. Cứ thẳng đường mà đi. May ra rồi chẳng chết oan chết uổng. Chỉ có thể thôi đây, anh bạn ạ !”

Makar lặng thinh, cất tẩu thuốc vào bao, xốc lại vạt áo cho kín ngực. Mưa đổ xuống lộp bộp, gió thổi mạnh lên, biển gầm gừ âm ỉ và tức tối. Mấy con ngựa lần lượt lại gần đóng lửa đang lụi dần, đôi mắt to thông minh nhìn ngó chúng tôi, rồi đứng im vây quanh chúng tôi thành một vòng kín.

- Hôp-hôp-ê-hôi !- Makar âu yếm nựng chúng, giơ tay vỗ vỗ lên mình con ngựa ô cưng nhất của lão, rồi quay sang phía tôi nói; - Thôi ngủ đi ! Đoạn kéo áo khoác trùm lên đầu, vươn dài người ra đất và lặng thinh.

Tôi không buồn ngủ. Tôi nhìn ra bóng tối của thảo nguyên và trong khoảng không trước mặt tôi chập chờn cái bóng dáng đẹp đẽ và kiêu hãnh của nàng Radda. Nàng áp

bàn tay với món tóc đen nhánh lên vết thương trên ngực, và qua mấy ngón tay thon thả rám nắng của nàng máu rỉ ra từng giọt một giọt xuống đất thành những ngôi sao màu đỏ rực như lửa.

Và theo gót nàng là chàng Lôikô Zôbar dững càm, khuôn mặt lấp sau những món tóc quăn đen và rậm, và từ dưới những món tóc ấy ứa ra những giọt nước mắt to và lạnh rơi mau...

Mưa mỗi lúc một nặng hạt, và biển cả cất tiếng hát khúc ca u hoài và trang trọng, ca ngợi đôi thanh niên *txutgan* xinh đẹp và kiêu hãnh : Lôikô Zôbar và Radđa, con gái người lính già Đanilô.

Và cả hai uy nghi lượn vòng im lặng trong bóng tối, và chàng Lôikô tuần tú không sao với tới được nàng Radđa kiêu kỳ.

CAO XUÂN HẠO dịch

ÊMÊLIÊN PILAI

- Chỉ còn có mỗi cách đến ruộng muối mà làm thôi ! Nó là cái việc chó chết, thế nhưng cũng phải lao vào mà làm, chứ không cú thế này, nhớ ra một cái là chết đói.

Dứt lời, anh bạn Êmêliên Pilai của tôi lại rút cái bao đựng thuốc lá trong túi ra, lần này là lần thứ mười, và sau khi đã yên trí rằng nó vẫn rỗng tuếch như hôm qua, hắt ta buống một tiếng thở dài, nhổ toẹt ra một bãi, quay người nằm ngửa ra rồi vừa huýt sáo khe khẽ vừa nhìn bầu trời không gợn tí mây, hùng hực hơi nóng. Hai chúng tôi, bụng đói meo, đang nằm trên một dải cát cách Ôdetxa khoảng ba dặm. Chúng tôi đã rời Ôdetxa ra đi: vào đấy chẳng tìm được việc gì mà làm. Êmêliên nằm dài trên cát, đầu quay về phía thảo nguyên, chân duỗi ra biển, và những đợt sóng đang thông thả xô vào bờ với tiếng rì rào dịu dịu cứ thay nhau liếm quanh đôi chân đi đất của hắn. Mắt nheo nheo vì chói nắng, Êmêliên khi thì rướn người ra như con mèo, khi thì tụt về phía biển, và những khi ấy sóng tràn lên đến tận vai hắn ta. Hắn thích thế.

Tôi nhìn về phía bến tàu, nơi đang nhấp nhô cả một rừng cột buồm chìm trong những đám khói nặng nề màu

chì xám xịt, từ đấy vẳng lại tiếng xích sắt buộc neo, tiếng còi đầu máy xe lửa. Tôi nhìn mãi cũng chẳng thấy có gì có thể nhen nhúm lại niềm hy vọng kiếm được việc làm đã tắt ngóm từ lâu, bèn đứng dậy nói với Êmêliên:

- Thôi, đi làm muối thôi !

- Ủ... thì đi !... Thế cậu sẽ thu xếp cả chứ ? - Êmêliên dai giọng ra hỏi, không nhìn tôi.

- Đến đây hẵng hay.

- Thế là đi phỏng ? - Êmêliên hỏi lại, không hề nhúc nhúc.

- Chứ còn sao nữa !

- Ủ, ừ ! Thôi, đành vậy... ta đi đi ! Còn cái thành phố Ôdetxa chết tiệt kia thì sao ma quỷ không nuốt mẹ nó đi ! Cứ để nó nằm đấy. Thành phố cảng ! Đất vui mẹ mày đi cho nó rảnh !

- Thôi được rồi, đứng dậy, rồi con đi; chửi bới chả ăn thua gì.

- Đi đâu nhỉ ? Đi làm muối chứ gì?... Được. Có điều là thế này chú mày ạ: làm muối cũng chẳng ra cái quái gì đâu. Đi thì dễ thế thôi.

- Thì chính anh bảo phải đi làm muối chứ còn ai?

- Đúng thế, chính tớ bảo. Nói thì tớ có nói thật; tớ chả chối. Nhưng công việc ấy cũng vẫn chả ra cái quái gì. Cái đó vẫn đúng.

- Nhưng tại sao lại thế?

- Tại sao à ? Thế cậu tưởng ở đây người ta đợi chúng mình, ấy đấy à thưa ngài Êmêliên mi lại ngài Macxim, xin hai quý ngài vui lòng làm mưa mặt ra để nhận lấy vài xu của chúng tôi!... Không đâu, chẳng làm gì có cái

chuyện ấy ! Cơ sự nó thế này cơ: bây giờ cậu với tớ - hai thằng hoàn toàn làm chủ cái xác của mình !

- Thôi, xin đủ ! Ta đi thôi !

- Yên hẵng ! Chúng mình phải đến gặp ngài quản đốc cái ruộng muối ấy và hết sức kính cẩn thưa rằng: “Thưa đại nhân, thưa ngài cướp của và hút máu đáng kính, chúng tôi đây xin đem đến dâng hai cái xác mong thỏa mãn lòng tham không đáy của ngài, xin ngài vui lòng lột da xẻo thịt chúng tôi với cái giá sáu mươi có pếch một ngày !” ấy thế rồi...

- Thôi nhé, anh đứng dậy, ta đi thôi. Gần tối ta sẽ đến chỗ phường chài, vào kéo lưới giúp họ một tay. May ra họ sẽ cho ăn tối.

- Ăn tối hả ! Đúng đấy. Họ sẽ cho ăn thôi; dân chài họ khá đấy. Ta đi đi, đi đi... Nhưng mà cậu với tớ rồi chả được cái quái gì đâu, suốt bảy ngày nay cứ xúi quẩy rông, rồi cũng chỉ có thế thôi.

Êmêliên đứng dậy, người ướt sũng ra. Hắn vươn vai một cái, rồi dút hai tay vào túi quần - quần hắn khâu bằng hai cái bao bột - lục lọi một lát, rồi rút hai bàn tay không ra, đưa lên tận mặt xem một cách khôi hài.

- Chẳng có gì sắt !. Lục túi đã bốn ngày nay, mà vẫn chẳng có gì sắt ! Đòi nó thế đấy anh bạn a !

Chúng tôi đi men bờ biển, thỉnh thoảng trao đổi vài câu. Chân cứ lún xuống lớp cát mềm lẫn những vỏ ốc, vỏ sò đang cất tiếng xì xào êm tai dưới những đợt sóng nhẹ. Thỉnh thoảng chúng tôi lại vấp phải những thứ bị sóng đưa dạt lên bờ: những con sứa bầy nhầy, những con cá tép nhẹp, những mảnh gỗ hình thù kỳ quặc, ướt sũng và đen

thui... Từ phía biển đưa vào một làn gió mát kỳ diệu, phả hơi mát vào chúng tôi rồi bay lên thảo nguyên, hất tung lên những cột bụi cát nhỏ xoáy tròn.

Êmêliên thường vẫn vui tính, nhưng bây giờ hình như hần chán lắm. Thấy thế tôi cố tìm cách làm cho hần khuấy khoả.

- Nào, Êmêliên, kể chuyện gì nghe đi !

- Kể thì tớ sẵn lòng kể, cậu ạ, ấy thế nhưng cái máy nói nó yếu mất đi rồi, tại cái bụng nó rỗng. Con người ta có cái bụng là quan trọng nhất, đấy cậu muốn tìm thứ quái thai nào cũng có ề hề, nhưng thứ không có bụng thì đừng hòng, khi thế ! Mà cái bụng nó yên thì cái hồn nó cũng sống; bao nhiêu công trạng của con người ta đều ở như cái bụng mà ra cả...

Hần im lặng một lát.

- Này, cậu ạ, giá bây giờ sống nó dạt vào cho tớ một nghìn rúp nhĩ - ào một cái ! Tớ sẽ lập tức mở một quán rượu, cậu sẽ làm anh bán hàng cho tớ, tớ sẽ đặt cái giường ngay dưới quây, rồi lắp cái ống từ thùng ton nỏ bắc đến tận môn. Hề muốn kiếm lấy chút nguồn vui, tớ sẽ sai cậu: “Macxim, mở vòi ra!” thế là lu-lu-lu-lu rót thẳng vào họng... Êmêliên ta cứ thế mà nuốt ! Thích thật đấy, mẹ kiếp! Còn mấy thằng cha Mugích, mấy cái ông lớn vùng đất đen ấy thì chà ! Tha hồ mà chém, mà cứa, cứ gọi là lột da ra!. Lộn ngược ra! Có bố nào đến kiếm tí cay; “Êmêliên Pavlits! Bán chịu cho một cốc nào!” - “Hả?. Sao? Chịu hả?! Đây không bán chịu!” - “Êmêliên Pavlits, bác làm ơn tí!” - “Ừ thì làm ơn, kéo xe bò cho tớ, tớ cho cốc rượu”, Ha ha, ha! Tớ sẽ xoi thùng cái bụng phệ của nó ra, đồ quỷ!

- Sao anh ác thế ! Anh xem, mugich họ cũng đói bỏ xừ ra đấy.

- Thế nào ạ ? Đói ?... Thế tớ đây không đói chắc ? Cậu ơi, từ thuở nhỏ cha sinh mẹ đẻ tớ đã đói rồi, mà có luật nào bắt như thế không ? Ay đã-à-ấy ! Hẳn đói phỏng ? Tại sao ? Mặt mùa à ? Hẳn mất mùa trong cái đầu này trước này, sau mới mất mùa ngoài đồng ! Tại sao ở các nước khác không mất mùa ?! Tại vì người ta sinh ra có cái đầu không phải để mà gãi tai gãi gáy; ở các nước, người ta biết người - thế đấy ! ở các nước, mưa người ta có thể hoãn đến mai nếu hôm nay chưa cần, còn mặt trời thì có thể đẩy lùi xa ra nếu nó sốt sắng quá. Thế còn ở ta thì có cách gì không ? Đếch có cách gì hết, cậu ạ... Nhưng đó là chuyện nhảm hết ! Chứ giá có nghìn rúp mở cái quán thì thật ra trò...

Hắn im bặt và quen tay thò vào lấy cái bao đựng thuốc lá, lộn ngược trong ra ngoài, nhìn một lát rồi nhỏ bãi nước bọt, vớt ra bề.

Một đợt sóng dớp lấy cái túi bẩn, toan đưa ra xa, nhưng khi đã nhìn kỹ món quà này, lại giận dữ vứt nó lên bờ.

- Không lấy phỏng ? Láo toét, rồi phải lấy cho mà xem ? - Nhặt cái túi ướt lên, Êmêliên bỏ một hòn đá vào, lấy đà ném thật xa ra biển.

Tôi cười phả lên,

- Cười cái gì?. Cũng là người như ai ! Cũng đọc, sách đọc siếc, lại còn mang sách kè kè trong người nữa ấy thế nhưng lại không hiểu gì về con người ta cả ! Cá đồ vẹt bốn mắt !

Lời bình phẩm này là nhằm vào tôi. Êmêliên gọi tôi là đồ vẹt bốn mắt : bằng vào đấy tôi kết luận rằng hẳn bực mình với tôi đến một mức độ rất cao; chỉ có những lúc căm ghét và thù oán mọi thứ ở trên đời hẳn mới dám chế nhạo đối mục kính của tôi; còn bình thường thì món trang sức đặc biệt này khiến cho tôi có được một bề thế và một ý nghĩa khá lớn trước mặt hẳn, đến nỗi những ngày đầu quen nhau hẳn chỉ dám gọi tôi bằng “ông” với một giọng rất mực kính cẩn, mặc dầu tôi cũng làm cái việc khuân vác than lên một chiếc tàu Rumanian như hẳn, và cũng rách rưới, sây sất, đen thui như hẳn.

Tôi bèn xin lỗi hẳn, và muốn cho hẳn bớt giận phần nào, tôi bắt đầu kể chuyện về các đế quốc phương Tây, cố gắng chứng minh cho hẳn thấy rằng những chuyện điều khiển mây nắng của hẳn đều thuộc lĩnh vực thần thoại.

- Thế à! Ra thế đấy... ấy !. Thế đấy, thế đấy... - chốc chốc hẳn lại chêm vào; nhưng tôi cảm thấy sự quan tâm của hẳn đối với các đế quốc phương Tây và cảnh sinh hoạt ở các nước đó, trái hẳn với thường lệ, không lấy gì làm tha thiết: Êmêliên hầu như không nghe tôi nói, hai mắt dờ dẩn nhìn trùng trùng về phía trước.

- Đúng cả. - hẳn ngắt lời tôi, khoát tay không rõ với ý nghĩa gì. - Nhưng bây giờ tớ hỏi cậu cái này: ví thử bây giờ chúng mình gặp một người có nhiều tiền, thật nhiều ấy, - hẳn nhấn mạnh thêm, mắt liếc nhanh nhìn cặp kính của tôi, - thì liệu cậu có dám tống cổ nó về châu giời trang bị cho cái xác của cậu những thứ phụ tùng này nọ không ?

- Dĩ nhiên là không, - tôi đáp. - Không ai có quyền mua hạnh phúc của mình bằng tính mạng của kẻ khác hết.

- À... ừ ! Phải ... Chuyện đó thì trong sách vở có nói kỹ lắm, nhưng chẳng qua là nói cho nó phải đạo thể thời, chứ thật ra thì ngay cái lão nghĩ ra những lời lẽ ấy trước tiên, đến khi túng quẫn hễ có dịp thuận tiện sẽ tước linh hồn người ta như chơi để tự bảo tồn. Quyền với chả quyền! Quyền với chả quyền ! Quyền là cái này này !

Quả đấm gân guốc, đáng sợ của Êmêliên được trưng bày ra ngay sát mũi tôi.

- Và bất cứ thằng nào cũng đều sử dụng cái “quyền” này, bao giờ cũng thế, chẳng qua mỗi thằng sử dụng một cách khác mà thôi. Cũng là một quyền !...

Êmêliên cau đôi mày rậm làm thành hai tùm lông dài bạc phếch, và đôi mắt hần như nấp sâu dưới đôi mày đó.

Tôi lặng thinh, vì kinh nghiệm đã cho tôi biết rằng khi hần đang cau thì cãi lại cũng vô ích.

Hắn ném một cục gỗ vừa giẫm phải xuống bể, rồi thở dài nói:

- Giá có tí thuốc mà hút nhỉ...

Nhìn ra cánh thảo nguyên bên phải, tôi chợt trông thấy hai gã chăn cừu nằm trên mặt đất đang nhìn chúng tôi. Êmêliên liền cất tiếng gọi:

- Chào các vị ! Các vị có thuốc lá không đấy ?

Một trong hai gã chăn cừu quay đầu sang gã kia, nhổ mẩu cỏ đã nhai nát bét ra khỏi mồm và uể oải nói:

- Mikhan kia, họ xin thuốc đấy.

Mikhan nhìn lên trời, chắc là để xin trời cho phép nói chuyện với chúng tôi đoạn quay về phía chúng tôi.

- Chào các chú !- Hắn nói . - Các chú đi đâu đấy ?

- Đi Ôtsakôp làm muối.

- À!

Chúng tôi im lặng ngồi xuống đất cạnh họ.

- Nào, Nikia, thu cái túi dệt cho gọn lại, không chim nó nổ mất.

Nikita cười khẩy trong bộ ria mép, vẻ tinh quái, và thu gọn chiếc túi dệt lại. Êmêliên nghiêng răng kèn kẹt.

- Thế các chú cần thuốc lá phỏng ?

- Đã lâu không hút, - tôi nói.

- Sao đại thế ? Cứ hút thì đã sao ?

- Này thằng kia, đồ *khôkhôn*⁽¹⁾ quỉ quái ! Pxì! Có cho thì cho, không thì thôi, chứ đừng có giễu người ta! Đồ chó đẻ! Lê mãi trên thảo nguyên đánh mất mất phần hồn rồi chắc! Tao cho một cú lên sọ đừng có kêu! - Êmêliên quát, mắt đảo lộ cả lòng trắng ra.

Hai gã chần cừ giật mình đứng phắt dậy, vớ lấy hai cái gậy dài vẫn thường dùng và đứng sát vào nhau.

- Này, hai chú xin xỏ người ta như thế đấy à...! Thôi, đi đi!

Hai gã *khôkhôn* chết tiệt ấy muốn đánh nhau; tôi không mảy may hồ nghi điều đó. Còn Êmêliên thì cứ xem hai nắm tay xiết chặt và đôi mắt ánh lên một cách man dại của hắn cũng biết là hắn không phản đối chút nào. Tôi thì lại không muốn tham chiến làm gì, bên cố gắng hòa giải hai bên :

- Khoan đã nào! Anh bạn tôi có nổi nóng thì cũng chưa có gì tai hại lắm đâu! Còn các anh, nếu không tiếc

⁽¹⁾ Ngày trước, người Nga thường gọi người Ukraina là "*khôkhôn*". (N.D)

chút thuốc lá thì cho đi, rồi chúng tôi sẽ đi đường chúng tôi.

Mikhan đưa mắt nhìn Nikita, Nikita đưa mắt nhìn Mikhan, và cả hai cùng cười.

- Các anh cứ nói như thế ngay từ đầu có phải hơn không !

Đoạn Kikhan thọc tay vào túi áo rút ra một cái bao đựng thuốc khá to và đưa cho tôi :

- Đây, lấy mà hút !

Nikita thò tay vào cái túi để rút ra một chiếc bánh mì lớn và một miếng thịt mỡ rắc muối ê hề, chia cho tôi. Tôi cầm lấy. Mikhan cười, bốc thêm thuốc lá bỏ cho tôi, Nikia lẩm bẩm:

- Thôi chào các chú nhé !- Tôi cảm ơn.

Êmêliên buông phịch người xuống đất, về mặt quàu quàu, và nói khá to qua kẽ răng:

- Quân chết tiệt !

Hai người *khôkhôn* bỏ đi về phía cuối thảo nguyên, chân sải những bước dài và nặng, chốc chốc lại ngoái cổ nhìn chúng tôi. Chúng tôi ngồi bệt ra đất và, không chú ý đến họ nữa, bắt đầu ăn chiếc bánh mì khá trắng và ngon lành với mỡ lợn. Êmêliên nhai chóp chép rõ to và không biết tại sao tránh nhìn tôi.

Trời ngả về chiều. Xa xa, từ ngoài khơi bóng tối ở đâu nhô lên và lan dần trên mặt biển, phủ một lớp sương mù xanh xanh lên những đợt sóng nhỏ lăn tăn. Ở chỗ nước lộn trời nổi lên một dãy mây màu tím nhò nhò viền kim tuyến pha hồng, và một bóng tối dày đặc hơn nữa trùm lên thảo nguyên. Và trên thảo nguyên xa tít tận chân trời,

những tia sáng màu huyết dụ của ta dương tủa thành một cái quạt khổng lồ, nhuộm lên nền trời và mặt đất một màu êm dịu. Sóng xô nhau vỗ vào bờ; và mặt biển - chỗ hồng, chỗ lại xanh thắm - trông đẹp và hùng tráng một cách kỳ diệu.

- Bây giờ ta hút đi ! Quỷ bắt chúng mày đi cho rảnh, đồ *khôkhôn* chết tiệt!- Và sau khi đã thanh toán xong cái nợ *khôkhôn*, Êmêliên thở phào nhẹ nhõm. - Ta đi nữa hay ngủ lại đây ?

Đi nữa tôi thấy ngại quá.

- Ngủ lại thôi ! - Tôi quyết định.

- Ngủ lại thì ngủ. - Nói đoạn hắn nằm kềnh ra đất, ngửa mặt nhìn trời.

Êmêliên nằm hút thuốc, chốc chốc lại nhỏ nước bọt. Tôi nhìn quanh, khoan khoái ngắm cảnh chiều huyền diệu. Tiếng sóng vỗ đều đều vang xa trên thảo nguyên.

- Nói gì thì nói chứ phang vào đầu một tay có tiền cũng thích; nhất là nếu biết xếp đặt cho khéo, - Êmêliên đột nhiên bắt chuyện.

- Thôi, đừng nói nhảm nữa, - tôi nói.

- Nói nhảm ?! Có gì là nhảm nào ! Tớ sẽ làm cho mà xem, cậu cứ tin tớ ! Tớ đã bốn mươi bảy tuổi đầu rồi, và suốt hai mươi năm tớ đã nát óc vì cái trò này. Đời tớ ra sao ? Một kiếp chó ! Không có cái ổ mà nằm, không có miếng xương mà gặm: còn tệ hơn con chó ! Tớ có phải là người đầu nữa ? Không, không phải là người cậu ạ, còn tệ hơn con sâu, con thú ! Ai là người có thể hiểu tớ ? Không có ai hết ! Và một khi tớ biết là người ta có thể sống sung sướng được, thì tại sao tớ lại không sống như thế ? Hả ?

Quý tha ma bắt chúng mày đi, quân chết tiệt !

Hắn bỗng quay mặt về phía tôi và tuôn ra rất nhanh :

- Cậu biết không, có lần tớ suýt làm đấy... chỉ thiếu chút nữa là xong... đ... mẹ, tớ ngu quá, tớ thương hại. Tớ kể cho mà nghe nhé ?

Tôi vội tỏ ý tán thành, và Êmêliên, sau khi châm thuốc hút, mở đầu:

“Hồi ấy là ở Pôntava... cách đây khoảng tám năm. Tớ làm thằng chạy hàng cho một lão lái buôn, lão ấy buôn gỗ. Tớ sống được một năm khá khá, mọi việc đều ổn thỏa; thế rồi bỗng dưng tớ quay ra uống rượu, tớ nường mất sáu chục rúp của lão chủ. Chúng nó đưa tớ ra toà, phạt giam ba tháng và đủ các thứ khác thì chẳng biết đi bằng cách gì, với lại tiền đâu ra mà đi ? Tớ đến một lão quen, có cách làm ăn mập mờ lắm... Lão mở quán rượu và chuyên tàng trữ đồ lấy trộm, bao đủ các thứ du côn và che giấu những công việc của chúng. Một lão rất tốt bụng, hết sức trung thực và thông minh. Lão ấy ham sách lắm - lão đọc được vô khối sách và rất am hiểu đời. Thế là tớ tìm lão : “ấy, bác Paven Pêtrốp ạ, giúp tôi mấy !” - “à, được thôi, - lão nói thế. - Con người ta ai cũng là xương thịt nặn ra, phải giúp nhau chứ. Anh cứ ở đây, ăn, uống và nhìn cho kỹ”. Đầu óc thông minh lắm, cậu ạ, cái lão Paven Pêtrốp ấy ! Tớ kính trọng lão ấy lắm, mà lão ấy cũng quý tớ lắm. Nhiều khi lão ngồi bên quây tính tiền đọc một cuốn sách nói về kẻ cướp cả; tớ nghe mãi, nghe mãi không chán... Mấy tay ấy toàn là những cậu rất tuyệt vời, việc họ làm cũng toàn những việc tuyệt vời cả - ấy thế mà rốt cục thế nào cũng đổ vỡ tan tành hết. Tưởng chừng cứ những đầu óc ấy, những bàn

tay như thế thì cậu bảo làm gì mà chả được! Thế mà đến cuối sách bỗng... ra tòa ! Xoẹt ! Thế là tất cả đều tan thành mây khói.

“Tớ nằm ở nhà lão Paven Pêtrốp ấy một hai tháng gì đấy, nghe lão ấy đọc sách và kể chuyện này chuyện chuyện nọ. Thỉnh thoảng lại thấy những tay anh chị ở đâu đến giúi cho lão những thứ rất sang trọng: đồng hồ, vòng xuyên, vân vân. Tớ thấy những cái trò ấy chẳng đáng giá một xu, chẳng ra cái nghĩa lý quái gì. Một gã đánh thó được thứ gì mang đến, Paven Pêtrốp trả cho gã nửa giá tiền, - lão ấy trả tiền sòng phẳng lắm cậu ạ, - có ngay! Đưa đây !... Ngoảnh đi ngoảnh lại mấy cái - thế là chẳng có gì sất ! Có ra cái trò trống gì đâu cậu ! Thỉnh thoảng lại có một gã ra tòa, ít lâu sau lại một gã khác...

“Ra tòa vì những nguyên nhân gì quan trọng lắm thế? Vì bị nghi là ăn trộm có bẻ khoá, và đồ lấy trộm trị giá một trăm rúp ! - Một trăm rúp ! Chả nhẽ một mạng người đáng giá một trăm rúp sao ? Rõ ngu xuẩn !. Tớ mới nói với Paven Pêtrốp: “Bác Paven Pêtrốp ạ, những trò ấy ngu xuẩn lắm, chả bõ công tí nào”. - “Hừm ! Biết nói thế nào với anh đây ?- Lão nói thế. - Một mặt thì, đã đi kiếm ăn, phải mổ từng hạt một thôi, nhưng mặt khác, quả tình việc gì cũng vậy, con người ta thật không biết tự trọng; cơ sự ở đấy mà ra cả ! Ai đời một con người biết rõ giá trị mình, lão nói thế, lại đi làm bẩn tay vì một vụ trộm bẻ khoá lấy mất hào chỉ ? Chả đời nào ! Thế bây giờ, lão nói, như tôi đây chẳng hạn, một con người mà trí tuệ đã được tiếp xúc với nền học vấn Tây Âu, liệu có thể bán mình lấy một trăm rúp chẳng?” Thế rồi lão bắt đầu lấy ví dụ này ví

dụ khác trình bày cho tỏ rõ một người có tư cách phải hành động ra sao. Lão ấy với tớ cứ thế nói chuyện này rất lâu. Sau đó tớ mới nói với lão: “Bác Paven Pêtrôp ạ, từ lâu tôi đã có ý định cầu may xem sao. Như bác là người có kinh nghiệm ở đời, bác hãy khuyên bảo giúp tôi, làm thế nào và nên làm gì bây giờ”. - “Hừm !- Lão nói. - Được thôi ! Nhưng liệu anh có thể làm một mình, tự tính toán cân nhắc lấy, được ăn hồng chịu, không cần ai giúp đỡ không ? Chẳng hạn việc này nhé.... Cái lão Ôbaimôp ấy mà, - lão nói thế, - hôm nay sẽ đánh xe ngựa từ trại khai thác gỗ trở về, một mình qua Vorxkla, anh cũng biết đấy, ở trại về bao giờ lão cũng có nhiều tiền mới nhận của tên quản lý. Tiền ấy là tiền bán gỗ hàng tuần; mỗi ngày họ bán đến ba trăm rúp gỗ hay nhiều hơn nữa. Anh thấy thế nào?” Tớ ngẫm nghĩ một lát. Ôbaimôp chính là cái lão lái buôn đã thuê tớ làm trước kia. Có cái hay là một công đôi việc: vừa trả thù được lão ta đã cho tớ đi ngồi tù, lại vừa kiếm được món bở. “Phải nghĩ cho kỹ đi đã”- tớ nói. Nhất thiết là phải thế

“.. - Paven Pêtrôp đáp

Êmêliên im lặng một lát, thông thả quán thuốc lá. ánh hoàng hôn hầu như đã tắt hẳn, chỉ có một dải mảnh màu hồng mỗi lúc một nhợt nhạt còn đọng lại bên rìa một đám mây xấp tựa hồ như kiệt sức đứng lặng im trên bầu trời tối sẫm. Trên thảo nguyên im ắng và buồn, và tiếng sóng vỗ êm êm từ biển rót vào không ngớt, với cái âm hưởng đều đều và dịu dịu của nó, lại càng làm nổi bật sự im lặng và nỗi buồn ấy. Trên mặt bể, những ngôi sao lần lượt thấp lên, trông sạch sẽ, tinh khôi như thể vừa mới làm

xong từ hôm qua để tô điểm cho bầu trời bằng nhung của miền Nam.

“Ấy thế đấy, cậu ạ, tớ suy nghĩ về việc này, rồi ngay đêm ấy tớ đến phục ở bụi rậm gần Vorkla, thủ theo một cái đòn bẩy nặng bảy pút⁽¹⁾. Hồi ấy là vào tháng mười, tớ nhớ rõ là cuối tháng mười. Đêm hôm ấy thật thích hợp vô cùng: trời tối đen như trong lòng người vậy... Chỗ tớ nấp thì không thể nào ao ước một chỗ tốt hơn được. Ngay cạnh đấy là một cái cầu, và ở đầu cầu có mấy tấm ván bị long mất: khi đi qua thế nào lão ấy cũng phải cho ngựa đi bước một. Tớ nằm đợi. Lúc ấy nổi hân học trong lòng tớ sâu cay đến nỗi phải thít mười gã lái buôn tớ cũng đủ can đảm. Và tớ hình dung công việc một cách đơn giản hết sức: cộp một cái, thế là phời !... Pha-ải !. Thế là tớ cứ nằm phục ở đấy, cậu ạ, mọi thứ tớ đều sẵn sàng dẫu vào đấy cả. Chỉ một vớ! - Thế là có tiền. Thế đấy, Cộp ! - ấy thế là xong xuôi cả !

“Chắc cậu nghĩ rằng con người vốn tự do, muốn làm gì thì làm phải không ? Đừng tưởng, cậu ạ ! Cậu thử nói xem ngày mai cậu sẽ làm gì nào ? Cứ gọi là chịu đi thôi ! Cậu không thể nào nói trước được ngày mai cậu sẽ đi sang phải hay sang trái. Tớ nằm tớ đợi một chuyện ấy thế mà nó lại ra một chuyện khác hẳn. Một chuyện hoàn toàn không thể tưởng tượng được !

“Tớ thấy từ phía thành phố đi lại một người, chừng như say rượu thì phải, chân bước lảo đảo, tay cầm chiếc gậy. Mồm hắn ta lẩm bẩm cái gì không rõ; hắn cứ vừa

⁽¹⁾ Một pút nặng bằng 16,38 kg (ND)

lắm lắm vừa khóc thút thít... Hắn đến gần thì tớ thấy rõ đó là một ả đàn bà. Cái ả chết tiết này dẫn xác đến đây làm gì thế không biết ? - Tớ nghĩ thầm ! - Ông cho một vợ cho biết tay, cứ đến đây. Trong khi đó ả ta cứ thế đi thẳng đến cầu và bỗng nhiên kêu to lên : “Anh ơi, em có tội tình gì ?! ả cứ thế mà gào ! Tớ giết mình. “Chuyện quái gở ở đâu thế này? “Còn ả kia thì cứ đi thẳng về phía tớ. Tớ nằm bẹp gí xuống đất, người run bắn lên - bao nhiêu nỗi hằn học của tớ không biết đi đâu hết ! Chỉ mấy bước nữa là ả vấp vào người tớ, giẫm lên tớ ! ả ấy lại gào lên: “Vì sao ? ! Có tội tình gì?!” - Rồi cứ thế buông người rơi phịch xuống đất, gần ngay cạnh tớ. ả khóc oà lên, khóc nức nở cậu ạ, tớ không sao nói rõ cho cậu hiểu được: nghe tiếng khóc tim tớ cứ như có ai vò nát ra. Nhưng tớ cứ nằm im thín thít. Còn ả kia thì cứ gào. Tớ đâm chán. Ta chuẩn đi thôi !- Tứ nghĩ bụng. Nhưng đến đây trăng bỗng ló ra khỏi mây, xung quanh sáng rõ như ban ngày. Tớ hoảng quá, chống khuỷu tay nhòm dậy, nhìn ả đàn bà... và đến đây, cậu ạ, mọi thứ đều đi tong, bao nhiêu kế hoạch của tớ đều tiêu tan như mây khói hết ! Tớ nhìn mà lòng cứ thất lại: một cô con gái trẻ măng-ng, một đứa trẻ thật sự - da trắng nõn, mấy món tóc quần lò xoà bên má, đôi mắt to cứ nhìn trừng trừng như thế này... hai vai cô ta rung lên từng đợt, và những giọt nước mắt to cứ lăn lượt nhỏ xuống.

“Tớ thấy thương hại quá, cậu ạ. Thế là tớ bắt đầu dang hắng mấy tiếng. Cô ta kêu lên : “Ai thế? Ai? Ai đấy?!” Ra cô ta sợ quá... Tớ liền đứng dậy ngay và nói: “Tôi đây mà”. - “Ông là ai?” - cô ta hỏi. Hai mắt cô mở to

như thế này này, và cả người cô ta run bắn lên như bị cảm lạnh, “Ông là ai?” - cô ta lại hỏi”.

Êmêliên cười phá lên.

“Tôi là ai ấy à? - tớ bảo thế. - Trước hết cô đừng sợ tôi, cô tiểu thư ạ, tôi không làm gì hại cô đâu. Tôi là người bình thường thế thôi, dân đi chân đất ấy mà!” Đúng, tớ nói dối cô ta đấy cậu ạ; chứ cậu bảo thế nào, chẳng nhẽ lại đi nói rằng tớ phục ở đây để giết một lão lái buôn à ? Cậu này gần thật ! Lúc bấy giờ cô ta mới đáp: “Tôi bây giờ chẳng cần gì hết, tôi đến đây để trẫm mình đây”. Giọng cô ta khi nói câu ấy làm tớ sồn tóc gáy lên - cứ nghe cũng biết là cô ấy muốn tự tử thật, cậu ạ, ấy đấy, biết làm thế nào bây giờ?”

Êmêliên dang rộng hai tay tỏ ý bàng hoàng và nhìn tôi, miệng nhoen rộng thành một nụ cười chất phác hồn hậu.

“Thế rồi, bỗng nhiên tớ bắt đầu nói, cậu ạ. Tớ nói những gì, tớ cũng chẳng biết nữa; nhưng tớ nói hùng hồn đến nỗi bản thân tớ nghe cũng thấy khoái; việc tớ nhắc đến nhiều nhất là cô ta còn trẻ, lại xinh đẹp như vậy. Riêng cái chuyện sắc đẹp thì đúng thế đấy cậu ạ, nghĩa là cô ta đẹp vô ngần ! Chao ôi, cậu ơi ! Thôi cứ biết thế. Còn tên cô là Liza. Tớ nói với cô ấy đại khái là như thế, còn nói những gì thì có trời biết được là tớ nói những gì ? Lòng tớ nói chứ có phải tớ đâu. Đúng thế ! Còn cô ta thì cứ đứng nhìn, vẻ chăm chú và nghiêm trang, rồi bỗng nhiên mỉm cười !...”

Êmêliên gào to lên như vậy, vang khắp cả thảo nguyên, giọng nghẹn ngào và nước mắt rung rung, hai quả đấm giơ cao lên lắc lắc giữa không khí.

“Cô ấy mỉm cười thế nào mà tờ cứ như tan ra nước hết; tờ quỳ sụp xuống trước mặt cô ta, nói lúng búng: “Cô ơi, cô !”, và chỉ biết nói có thế ! Cậu ạ, cô ấy bèn đưa hai tay ôm lấy đầu tờ, nhìn vào mặt tờ và mỉm cười như trong tranh; môi cô ta mấp máy như muốn nói điều gì; sau đó cô mới trấn tĩnh lại được và nói: “Ông bạn ơi, ông cũng khổ như tôi! Phải không nào ? Ông nói đi, ông bạn rất tốt của tôi ạ !” Thế đấy cậu ạ! Nhưng chưa hết, cô ấy còn hôn lên trán tờ, ở chỗ này này, cậu ạ, thế đấy ! Cậu không tin à ? Tờ nói có trời đất! Chà, cái cậu này! Cậu có biết không, suốt đời tờ, trong bốn mươi bảy năm trời tờ chưa được một cái gì tốt đẹp hơn thế ! Hà ?! Thế đấy! Thử nghĩ tờ đến đây để làm gì kia chứ ? Cha đời !... Hắn im bật, gục đầu xuống đôi lòng bàn tay. Sững sờ trước câu chuyện kỳ lạ, tôi lặng thinh nhìn ra biển. Mặt biển lúc bấy giờ như một cái ngực khổng lồ đang thở đều và sâu trong giấc ngủ say.

“Ấy thế rồi cô ta đứng dậy và nói với tờ : “Ông đưa giúp tôi về nhà nhé?” Hai chúng tờ cùng đi. Tờ đi mà không cảm thấy chân mình bước nữa, còn cô ấy thì kể đầu đuôi câu chuyện cho tờ nghe. Cậu có hiểu không, cô ta là con một, bố mẹ cô ta là nhà buôn - có nghĩa là cô ta được nuông chiều sung sướng lắm; về sau có một tay sinh viên đến dạy cô ấy học, rồi hai người yêu nhau. Được ít lâu gã sinh viên kia ra đi và cô ta bắt đầu đợi hắn - hắn hẹn là lên trên ấy học hành xong xuôi sẽ trở về cưới cô ta; hai người đã thoả thuận với nhau như thế. Nhưng rồi gã kia không trở về nữa, chỉ gửi về một bức thư, nói là “cô với tôi chẳng xứng đôi vừa lứa”. Dĩ nhiên là cô gái tủi thân lắm. Thế là cô ta định... ấy, cô ta kể cho tờ nghe hết,

trong khi đó thì cô ấy với tớ đã đến ngôi nhà cô ở ! “Thôi anh bạn đáng mến, cô ta nói, từ biệt anh nhé. Ngày mai tôi sẽ đi khỏi nơi này. Có lẽ anh cần tiền nhỉ ? Anh cứ nói đi, đừng ngại gì cả”. - “Thôi cô ạ, cảm ơn cô, tôi không cần tiền đâu !” - tớ nói thế. “Không, anh bạn rất tốt của tôi, anh đừng ngại, anh cứ nói đi, anh lấy ít tiền nhé ! - cô ta nài thêm. Tớ lúc ấy áo quần rách như tổ đĩa, nhưng tớ vẫn một mực từ chối: “Đừng thế, cô ạ”. Không hiểu sao, cậu ạ, lúc ấy tớ chẳng còn bụng dạ đâu mà nghĩ đến tiền bạc nữa. Cô ấy với tớ chia tay nhau. Cô ấy nói rất dịu dàng: “Tôi sẽ không bao giờ quên anh, anh với tôi là người hoàn toàn xa lạ, thế mà đối với tôi...” Thôi thêm vào nói những chuyện ấy nữa”. Êmêliên cắt ngang câu chuyện quay ra quán thuốc hút.

“Cô ấy đi khuất vào nhà rồi, tớ ngồi xuống chiếc ghế dài ở cạnh cổng. Tớ thấy buồn quá. Một lão tuần đêm đi qua. “Thằng kia ngồi đấy làm gì, hả, hay lại định xoáy gì của người ta hửn ?” Câu nói của lão tuần đêm như đâm vào tim tớ ! Tớ quai một quả vào mõm lão. La hét, thối còi... về đồn ngay ! Được thôi, về đồn thì về, bây giờ có bắt tớ ở tù chung thân tớ cũng đếch cần; đánh thế chứ đánh nữa tớ cũng sẵn sàng. Tớ ngồi trên chiếc ghế dài ở đồn, chẳng buồn nghĩ đến chuyện bỏ trốn nữa. Tớ ngủ lại đồn. Đến sáng hôm sau họ thả ra. Tớ đến nhà Paven Pêtrôp. Lão cười khẩy hỏi tớ : “đêm qua đi chơi đâu thế?” Tớ nhìn lão; cũng con người hôm qua thôi, nhưng tớ có cảm giác như trông thấy một cái gì mới. Dĩ nhiên tớ kể cho lão nghe hết mọi chuyện. Lão nghe tớ kể, vẻ nghiêm trang lắm, rồi bảo tớ: “Êmêliên Pavlich ạ, anh là một thằng ngốc và là đồ bị

thịt; xin anh vui lòng xéo đi cho rảnh !” - Thôi còn biết nói thế nào nữa? Lão nói thế không phải hay sao ? Tớ bỏ đi, chỉ có thể thôi. - Đấy, câu chuyện nó như thế đấy, cậu ạ!”

Hắn im bật và nằm dài ra đất, hai tay bắt chéo ra sau gáy, mặt ngửa nhìn trời - bầu trời mịn như nhung và đầy sao. Xung quanh mọi vật cũng nín lặng. Tiếng sóng xô vào bờ càng êm ả hơn nữa, khẽ hơn nữa, và thoảng đến tai chúng tôi như một tiếng thở dài yếu ớt, buồn ngủ.

CAO XUÂN HẠO dịch

LÀM MUỐI

1

- Thôi cậu cứ ra đồng muối mà làm đi, cậu ạ! ở đây bao giờ cũng kiếm được việc. Bao giờ cũng có việc mà làm... Vì việc ở đây là việc khổ sai, vất đến chết được, chẳng ai làm được lâu. Bao nhiêu người phải bỏ đây mà chuồn... không chịu nổi ! Cậu cứ ra đây mà xem thử một ngày xem. Mỗi xe họ trả bảy cô pếch. Một ngày kiếm cũng khá, đủ ăn.

Bác chài khuyên tôi, đoạn nhỏ một bãi nước bọt sang bên, nhìn ra mặt biển rộng bát ngát một màu xanh nhạt và hát ư ử trong râu một bài buồn buồn. Tôi với bác ta ngồi trong bóng rợp từ vách một cái lán hắt xuống; bác đang vá chiếc giày vải thô, chốc chốc lại ngáp dài và chậm rãi để lọt qua kẽ răng những câu nói râu rĩ về nổi trên trái đất này không đủ công việc cho người ta làm, và con người phải tốn bao nhiêu công sức mới tìm được việc.

- Nếu không chịu nổi... thì cứ về đây mà nghỉ... Cậu

sẽ kể lại cho tôi nghe... Từ đây đến đây cũng gần, chỉ độ dặm *vecxta*⁽¹⁾ thôi... ừ... Thôi cứ đi thử xem !

Tôi từ biệt bác chài, cảm ơn bác đã chỉ bảo cho và men theo bờ biển đến nơi làm muối. Ấy là vào một buổi sáng tháng tám nóng nực, bầu trời trong và quang đãng, mặt biển yên tĩnh và vắng vẻ, và trên dải cát men bờ những đợt sóng xanh nhờ nhờ nổi nhau xô vào với một tiếng vỗ buồn buồn. Phía trước mặt tôi, xa tít trong cái khoảng mờ mờ màu thiên thanh oi ả, trên bờ biển màu vàng có những vệt trắng: đó là ôtsakôp; sau lưng tôi, lán của dân chài chìm dần sau những mô cát màu vàng tươi nổi bật lên bên cạnh màu nước biển xanh biếc...

Tôi đã được nghe rất nhiều chuyện trong cái lán tôi đã ngủ lại đêm qua, những câu chuyện và những lời phán đoán kỳ quặc mà bao hàm những ý nghĩa sâu xa, nên giờ đây tâm trạng tôi có phần ủ dột. Tiếng sóng hòa điệu với tâm trạng ấy của tôi, càng làm cho nó tăng thêm.

Một lát sau, trước mặt tôi đã hiện ra một bức tranh toàn cảnh của công trường khai thác muối. Ba khoảng đất vuông, mỗi khoảng rộng chừng hai trăm *xagien*⁽²⁾ xung quanh có những mô đất rất thấp, nối liền với nhau bằng những con mương hẹp: ba khoảng đất ấy trình bày ba giai đoạn của quá trình khai thác. Trong khoảng đầu, chứa đầy nước biển, muối bốc hết nước đọng lại thành một lớp màu xám nhạt có ánh hồng hồng, lấp lóa dưới ánh nắng. Trong khoảng thứ hai nó được cào thành từng đống. Những người

⁽¹⁾ Một *vecxta* bằng 1.06km (N.D)

⁽²⁾ Một *xagien* bằng 2,134 m (N.D)

dàn bà cào muối, tay cầm xẻng, chân lội đến đầu gối trong lớp bùn đen lấp lánh mà người ta gọi là “*rapa*”, những cái bóng màu xám bần của họ chậm chạp và uể oải cử động trên nền đèn bóng của lớp bùn pha muối sền sệt và rất bóng, vật vờ như những cái xác không hồn, không một tiếng nói, không một tiếng gọi nhau. Từ khoảng đất thứ ba muối được xe ra ngoài. Những người làm công gò lưng tôm, đờ dãn và lặng lẽ đẩy xe cút kít. Bánh xe rên rĩ và kêu the the lên, nghe như một tiếng phản kháng rầu rĩ và chối tai đưa lên từ cái chuỗi dài dằng dặc những tấm lưng người hướng lên trời. Nhưng từ trên trời vẫn rót xuống một hơi nóng thiêu đốt, không sao chịu nổi, nung bóng mặt đất xám xịt, nứt nẻ, đây đó đủ những đám cỏ đồng mặn màu nâu đỏ và rải rác những tinh thể muối nhỏ sáng lấp lánh. Từ tiếng rít đều đều của xe cút kít, cái giọng ô ô của lão đốc công nổi bật lên thành một âm thanh thô lỗ và gay gắt, lão luôn mồm chửi bới rất tục những người đẩy trong xe, mà lão lấy xô múc nước dội lên rồi đắp lại thành một đồng hình kim tự tháp dài dài. Đứng trên một đồng muối cao, tay khua khua cái xẻng, lão đốc công vóc người cao lớn, đen như hòn than, mình mặc cái áo sơ mi rộng màu xanh và cái quần rộng ống màu trắng, quát mồm ra lệnh cho những người đang đẩy xe cút kít lên dọc mấy tấm ván dài :

- Để sang bên trái ! Kìa, đồ sáng bên trái, con quý xù kia ! Chà, mày, ông chộc tiết mày đi ! Ông móc mắt mày ra bây giờ ! Mày nhìn đi đâu?! đi đâu ?! Chà, rõ đồ cút quý!...

Đoạn lão cúi kinh lấy vạt áo lau cái mặt ướt đầm mồ hôi, hần học thở dài và quay ra lấy hết sức lực nện bàn

xẻng xuống đóng muối cho phẳng mặt, Môm không phút nào ngừng vắng tục. Đám công nhân, như những cái máy, đẩy xe lên đóng muối và, cũng như những cái máy, họ cho xe lật nghiêng theo mệnh lệnh “đổ sang phải! đổ sang trái!” rồi khó nhọc uốn thẳng người lên, quay lưng lại kéo lê cái xe bây giờ kêu cút kít khê hơn và uest oải hơn, bước những bước nặng nề lảo đảo đi ngược trở lại trên những tấm ván rung rinh lún trong bùn nhão nhoét, để chờ chuyến khác.

- Xc nhanh vào, đồ quý! - Lão đốc công quát với theo họ.

Nhưng họ vẫn đẩy xe một cách lặng lẽ và dờ dẫm như thế, chỉ có những gương mặt cau có, mệt mỏi và phờ phạc, nhem nhuốc những bùn trộn mồ hôi, với đôi môi mím chặt, mới chốc chốc giật giật lên một cách bực dọc. Thỉnh thoảng một chiếc xe cút kít lại trườn bánh ra khỏi ván lún xuống bùn; những chiếc xe đi trước cứ tiếp tục lăn đi, những chiếc sau đứng lại, và động lực của chúng - những con người đi chân đất rách rưới và bẩn thỉu - dờ dẫm và dừng dừng nhìn người bạn cùng nghề đang cố nhấc và đặt bánh chiếc xe cút kít mười sáu pút lên tấm ván như cũ.

Từ bầu trời phủ một lớp sương mù nóng hầm hập, mặt trời miền Nam mỗi lúc nung đốt mặt đất một cách gay gắt hơn, cứ như thể đứng vào hôm nay nó nhất thiết phải thuyết phục bằng được cho mặt đất thấy rõ sự quan tâm nồng nhiệt của nó đối với mình.

Sau khi đứng một bên nhìn cảnh tượng này, tôi quyết định cầu may, và cố tạo một vẻ mặt thật ung dung, tôi đến gần dãy ván trên đó những người làm công đang đẩy xe

không đi trở về chỗ lấy muối.

- Chào các bác ! Cầu Chúa giúp các bác !

Tôi được đáp lại một cách hoàn toàn bất ngờ. Người thứ nhất- một ông già tóc bạc, khóc mạnh, quần xắn đến tận bẹn, ông tay áo xắn tận vai, để lộ một thân hình gân guốc màu đồng đỏ - không nghe thấy gì hết và không hề ngoảnh nhìn tôi, thản nhiên đi qua. Người thứ hai - một anh chàng trẻ tuổi tóc hung, có đôi mắt xám hiem độc, - giận dữ nhìn tôi và nhân nhó, mồm văng ra một câu chửi. Người thứ ba, chắc hẳn là một người Hy Lạp, đen thui như con bọ hung, tóc quần tít, khi đi ngang chỗ tôi đứng liền ngó ý tiếc rằng hai tay còn bận cho nên không thể cho quả đấm đến làm quen với cái mũi của tôi. Anh ta nói một giọng thản nhiên, không lấy gì làm phù hợp với cái ý muốn ấy. Người thứ tư quác mồm ra hét tướng lên một cách ngạo nghễ: Chào cặp mắt thủy tinh!" - đoạn thứ lấy chân khều tôi một cái.

Cách đón tiếp này, nếu tôi không nhầm, đúng là cái mà trong xã hội văn minh người ta gọi là "cách đón tiếp khiếp nhả", và hiện tượng này chưa bao giờ xảy đến với tôi dưới một hình thức gay gắt như vậy. Ngán ngấm, tôi bất giác cất kính dút vào túi và đi về phía đồng muối, định hỏi lão đốc công xem có việc gì làm được không. Tôi chưa kịp đến đồng muối thì lão đã quát gọi tôi :

- Này chú kia ! Hỏi gì đấy ? Xin việc phải không ?

Tôi nói rõ ý định.

- Thế chú có biết đẩy xe cút kít không ?

Tôi nói rằng tôi đã từng đẩy xe chở đất.

- Đất à ? Không ăn thua ! Đất khác hẳn. Ở đây chở

muối chứ không phải chớ đất. Đi về ấp mà chân lộn ! Ê, thằng khỉ kia, đổ ngay xuống chân cho tao !

Thằng khỉ đây là một ông hộ pháp da chì mặc rách bươm, có bộ ria dài và cái mũi màu chàm xù xì những mụn; - thở dốc ra một tiếng và lật nghiêng cái xe cút kít. Muối đổ tràn ra. Thằng khỉ văng tục, lão đốc công văng tục đáp lại. Cả hai hả hê mỉm cười, và cả hai đều chú ý ngay đến tôi.

- Nào, chú kia muốn gì ?

- Dân xứ Bắc đến ruộng muối ăn bánh kem đây phỏng ? - Thằng khỉ nháy lão đốc công rồi nói với tôi bằng tiếng Ukraina.

Tôi ngỏ lời xin lão đốc công nhận tôi vào làm, cam đoan với lão rằng tôi sẽ quen việc và đẩy xe không thua kém gì những người khác.

- Ấy, việc ở đây thì còn khướt mới quen được. Thôi được rồi, đi lấy xe mà đẩy ! Ngày đầu đẩy chỉ trả năm hào thôi đấy. Ê ! Đưa cho hấn cái xe nào.

Không rõ từ đâu nhô ra một anh chàng chỉ mặc mỗi chiếc áo sơ mi, hai ống chân để tòng ngồng quần dẻ bần lên đến đầu gối; hấn nhìn tôi có vẻ hoài nghi rồi nói qua kẽ răng :

- Nào thì đi !

Tôi đi theo hấn đến đóng xe cút kít nằm chồng chất lên nhau, rồi lại gần, bắt đầu chọn một chiếc nào tương đối nhẹ. Anh chàng kia vừa gãi vừa im lặng xem xét tôi.

- Lấy chiếc ấy à ? Thế không thấy bánh nó méo à ? - Hấn nói khi thấy tôi ngắm nghía một chiếc xe cút kít, toan lấy ra, đoạn hấn thản nhiên bỏ ra một góc nằm kênh ra đất.

Tôi chọn một chiếc khác, đứng vào hàng và đi lấy muối, lòng nặng trĩu một cảm giác mơ hồ, khó chịu, không cho phép tôi bắt chuyện với các bạn cùng làm. Tất cả mọi gương mặt, mặc dầu méo mó đi vì mệt nhọc, vẫn biểu lộ rõ rệt một vẻ căm tức ngấm ngấm đang được nén lại. Ai nấy đều mệt lả và căm giận cái nắng thiêu đốt da thịt, căm giận những tấm ván oằn oèo đang đưa dưới bánh xe cút kít, căm giận lớp bùn lầy lưa mặn chất trộn với những tinh thể muối sắc cạnh làm sây sát chân cẳng người ta ruồi lạ khoét rỗng những vết sây sát ấy ra thành những mụn loét lớn, căm giận mọi thứ ở xung quanh, nỗi hằn học của họ có thể thấy rõ qua những cái kờm mà họ ném vào nhau, qua những câu chửi rủa tục tĩu, độc địa thỉnh thoảng lại bật ra từ những cổ họng rất bóng lên vì khát nước. Chẳng có một ai chú ý đến tôi hết. Nhưng khi đi vào khoảng đất lấy muối nơi dòng xe cút kít rẽ ra làm nhiều nhánh đi dọc theo những tấm ván xếp hình chữ thập ra các đồng muối, chân tôi bỗng bị ai dẫm một đòn phía sau, và khi ngoảnh lại, tôi bị quất thẳng vào mặt một câu mắng nhiếc chứa chất căm thù :

- Dẹp hai chân lại, thẳng quỳ dài ngoằng kia.

Tôi hồi hả dẹp hai chân lại và đặt cẳng xe xuống, bắt đầu lấy xẻng xúc muối đổ vào.

- Đổ cho đầy vào !- *Gã khókhôn* cao lớn như hộ pháp đứng cạnh tôi ra lệnh.

Tôi ra sức đổ muối cho đầy xe. Vừa xong, có tiếng những người ở phía sau ra lệnh cho người đi trước: “Xe đi!”. Những người đứng ở phía trước nhỏ nước bọt vào hai bàn tay và vừa rên rỉ vừa đẩy xe đi, người cúi gập xuống

gắn thành một góc vuông, chồm hẳn người ra phía trước, cổ rướn dài ra một cách kỳ quặc, tưởng chừng như vậy công việc sẽ nhẹ ớt đi hay sao ấy.

Sau khi quan sát thấy những biện pháp đó, tôi cũng cố gập hẳn người lại và rướn cổ về phía trước: tôi nhắc càng xe xút kít kên, bánh xe rít ken kết, hai cái xương đòn gánh đau ê ẩm ra, hai tay lên gân đến cực độ run bắn lên... tôi lao đảo bước tới, một bước, hai, cái xe vật tôi sang bên trái, rồi sang bên phải, rồi tôi về phía trước... rồi cuối cùng bánh xe trật ra khỏi ván, và tôi bị hất tung lên, ngã úp sấp mặt xuống bùn. Chiếc xe đưa cái càng đánh lên gáy tôi một vố để răn dạy, rồi uể oải lật ngửa ra. Những tiếng huýt nhúc tai, những tiếng reo hò, những tiếng cười ha hả đón chào cái ngã của tôi, hình như càng chìm sâu tôi xuống lớp bùn nhão và nóng, và trong khi hì hục trong bùn, cố nhắc cái xe bị lún lên mà không sao nhắc nổi, tôi cảm thấy một cái gì lạnh buốt và sắc nhọn đang cắt ngang ngực tôi.

- Kia anh bạn, giúp tôi một tay đi !- Tôi nói với gã hộ pháp khò khò đứng cạnh đang quắc mõm ra cười ha hả, hay tay ôm bụng, người lắc lư bên này bên nọ.

- Chà, đồ chó đẻ! Ủi chà chà, tưởng bỏ!.. Đưa lên ván đi ! Lật xe sang bên trái! Xê! Bùn vui mày đi cho rãnh... - đoạn hẳn lại quắc mõm ra cười, cười đến chảy cả nước mắt, hai tay ôm lấy sườn, tưởng đến chết ngạt.

- Đi lên gỗ đi, đồ quý !... - Ông già tóc bạc đi trước tôi vừa nói vừa khoát tay ra về thất vọng, rồi cầu nhau đẩy xe đi.

Những người đi trước đã đẩy xe đi xa, những người đi sau tôi thì đứng lại nhìn tôi một cách không lấy gì làm

thân thiện, trong khi tôi cố sức kéo chiếc xe ra khỏi bùn, mồ hôi toát ra như tắm, mình phủ một lớp bùn dày cứ nhỏ giọt tong tong. Không ai thêm giúp tôi một tay. Từ đồng muối vắng lại giọng nói của lão đốc công:

- Sao lại đứng ỳ ra đấy, hả ? Rõ một bầy chó !... Một bầy lợn. !... Khuất mắt tao một cái là chúng mày chơi phỏng ? Quân đồn mặt!... Quân khốn kiếp! Đẩy đi, đồ ăn hại!

- Tránh ra! Gã hộ pháp *khôkhôn* ở phía sau lưng tôi quát, đoạn đẩy bừa xe đi, cánh xe suýt phạt ngang đầu tôi.

Tôi còn lại một mình, loay hoay một lúc rồi cũng kéo chiếc xe lên được. Muối ở trong xe đã đổ ra hết, xe thì bê bết những bùn. Tôi bèn đẩy xe không ra khỏi ô vuông, định đi đổi lấy chiếc khác.

- Thế nào, ngã hờ cậu? Không sao mới đầu ai cũng thế thôi!

Nhìn sang bên cạnh, tôi thấy một anh chàng chạc hai mươi tuổi đang ngồi xồm trên tấm ván đặt trên bùn sau một đồng muối, đang mút mút lòng bàn tay. Hắn nhìn tôi qua bàn tay đang mút với đôi mắt hiền hậu, tươi cười và gật đầu chào tôi.

- Không sao đâu cậu ạ! Chưa quen thì nó thế thôi.

- Tay cậu làm sao đấy?- Tôi hỏi.

- À nó bị sảy da, bây giờ sinh loét ra; không mút đi thì chả còn làm ăn được gì nữa, đau lắm! Thôi đi đi, đi đi không lão đốc công lại chửi cho bây giờ!

Tôi đẩy xe đi. Với chiếc xe thứ hai tôi may mắn hơn. Tôi đẩy một chuyến thứ ba, thứ tư, rồi thêm hai chuyến nữa. Không ai chú ý gì đến tôi, và tôi rất hài lòng nhận

thấy điều đó, tuy nói chung xưa nay đó là một điều rất đáng buồn đối với một con người.

- Thôi! Đi ăn đã!- Có ai hồ lớn.

Ai nấy đều thờ dài nhẹ nhõm, bỏ xe đi ăn; nhưng ngay cả lúc này cũng không có ai tỏ ra vui mừng phấn khởi với giờ giải lao. Làm gì họ cũng có vẻ miễn cưỡng, như đang cố che giấu sự ghê tởm và hằn học. Hình như chẳng ai thấy trong giờ nghỉ ngơi này có gì là dễ chịu cho những đốt xương ê ẩm vì mỗi mọt, những bắp thịt rã rời vì nắng của mình. Lưng tôi đau như dằm, bắp chân và bả vai mỏi nhừ ra, những cổ sao cho những người xung quanh đừng nhận thấy điều đó, tôi ung dung bước về phía bếp ăn.

- Khoan đã ! - Một lão thợ già đi chân không, vẻ lấm lì, mặc chiếc áo chùng màu xanh rách bươm, cái mặt nghiện rượu búng beo cũng gần giống hệt màu áo, điểm một đôi lông mày sâu róm cau lại, trông khó khăn, ở phía dưới có một đôi mắt đỏ kè, sưng húp đang hấp háy nhìn tôi một cách ngạo nghễ và tàn nhẫn, chặn tôi lại - Khoan tí đã ! Mày tên là gì ?

Tôi xưng tên.

- Ra thế đấy ! Bố mày là một thằng ngu thì mới đặt tên cho mày như thế. Ở đây không ai người ta cho những thằng Macxim vào bếp ăn ngay từ ngày đầu đầu. Những thằng Macxim mới làm hôm đầu phải nhìn đói mà làm. Thế đấy ! Giả sử mày là Ivan hay thứ gì khác. Như tao tên là Matvây đây này - ấy thế là tao được ăn. Còn Macxim thì cứ chịu khó nhim mồm. Cút ngay!

Tôi sừng sốt nhìn lão, đoạn bỏ ra chỗ khác, ngồi xuống đất. Tôi hết sức ngỡ ngàng trước thái độ đối xử ấy,

một thái độ mà bản thân tôi không làm gì để gây ra cả, và từ trước đến nay tôi chưa bao giờ thấy. Trước kia và về sau tôi đã mấy chục lần nhập những tập đoàn thợ thuyền, và lần này từ đầu tôi với họ cũng đã xuề xoà thân mật như bạn bè. Lần này thì khác hẳn, mọi sự đều diễn ra một cách kỳ quặc, vô lý đến nỗi mặc dầu tình cảnh tôi lúc bấy giờ thật là gay go và khốn khổ, tôi cũng vẫn thấy trí tò mò bị kích thích rất mạnh. Tôi quyết định tìm cho ra cái chìa khóa của bài tính đồ kỳ thú này, cho nên cứ điem tĩnh ngồi nhìn thợ thuyền ăn, đợi đến lúc bắt đầu làm việc... Cần phải tìm hiểu tại sao người ta lại đối xử với tôi như vậy.

2

Họ đã ăn xong, ợ xong và châm thuốc hút, mỗi người bỏ đi một đấng. Gã hộ pháp *khôkhôn* và anh chàng quán dẽ ở chân đến gần chỗ tôi và ngồi xuống đất. Họ ngồi che khuất dây xe cút kít được để lại trên mấy tấm ván.

- Thế nào, chú mày? - Gã *khôkhôn* hỏi. - Có hút thuốc không?

- Đưa đây !- Tôi nói.

- Thế chú mày không có thuốc sao ?

- Có thì đã không xin.

- Ủ đúng đấy nhĩ ! Đây, hút đi !- Hắn đưa cho tôi cái tẩu. - Thế chú mày ở đâu đến ?

Tôi nói rõ.

- À, à ! Có xa không ?
- Độ ba ngàn vecxta.
- Ô-hô! Xa ra phết nhỉ. Thế tại sao chú mày đến đây?
- Thì cũng như anh thôi.
- A ha ! Thế ra chú mày cũng bị đuổi ra khỏi làng vì tội ăn cắp ?

- Sao lại thế ? - Tôi hỏi, cảm thấy mình đã hớ.
- Thì tớ đến đây là tại ở làng họ đuổi tớ vì tội ăn cắp, mà chú mày chả bảo chú mày cũng như tớ đấy là gì...
Đoạn hắn cười phá lên, hài lòng với mưu trí của mình.

Bạn hắn ngồi im lặng, mỉm cười tinh quái và chốc chốc lại nháy mắt với hắn.

- Được, để rồi xem... - tôi mở đầu.
- Chả có thì giờ xem xét gì đâu, chú mày ạ ! Phải làm việc chứ. Ta đi đi, chú mày lấy cái xe của tớ mà đẩy theo tớ; xe của tớ tốt và chắc lắm. Ta đi thôi !

Chúng tôi đi. Tôi toan lấy cái xe của hắn, nhưng hắn vội nói:

- Khoan, để tớ chở đi cho. Để tớ đẩy cái xe của cậu, còn xe tớ thì cho lên trên, để nó nằm khểnh dạo xe một vòng cho nó khỏe.

Tôi thấy cái nháy ý của hắn rất khả nghi, và trong khi đi cạnh hắn, tôi nhìn kỹ cái xe của hắn đang nằm chống gọng trên xe của tôi, xem thử người ta có bày trò gì chơi khăm tôi không, nhưng tôi không thấy gì hết, ngoài một điều hơi lạ là tôi bỗng trở thành trung tâm chú ý của mọi người, một sự chú ý mà không hiểu tại sao họ cố giấu đi, nhưng lại giấu một cách vụng về: tôi thấy rõ điều đó trong những cái nháy mắt mà họ thường ném về phía tôi, trong

những cái gập đầu và những tiếng thầm thì khả nghi. Tôi hiểu ra rằng mình cần phải đề phòng, và bắt đầu hồi hộp chờ đợi một sự việc gì mà cứ xem cách khởi đầu cũng có thể đoán là khá ngộ nghĩnh.

- Thôi đến rồi !- *Gã khôkhôn* nói, đoạn lấy cái xe của hắn đặt xuống đất cho tôi. - Chú mày xúc muối lên đi !

Tôi đưa mắt nhìn quanh... Ai nấy đều chăm chú làm việc. Tôi bèn bắt tay vào xúc muối. Xung quanh chỉ nghe thấy tiếng muối từ xềng trút xuống xe rào rào, và không khí im lặng này đè nặng lên người tôi. Tôi nghĩ bụng có lẽ nên đi khỏi chốn này là hơn.

- Nào, đẩy xe chứ ! Ngủ hay sao đấy ? Đẩy đi - Lão Matvây mặt xanh quát.

Tôi nắm lấy càng xe, ra sức nhấc nó lên và đẩy tới... Bỗng hai lòng bàn tay tôi đau điếng đi, khiến tôi kêu lên một tiếng man dại. Tôi buông càng xe giật mạnh tay lại: hai lòng bàn tay lại đau xé ruột, gấp mấy lần trước: da lòng bàn tay lại đau xé ruột, gấp mấy lần trước: da tay tôi đã bị bóc hẳn ra, vì mắc kẹt vào càng xe. Hai hàm răng nghiến vào nhau kèn kẹt vì đau và căm giận, tôi nhìn kỹ càng xe thì thấy hai bên càng đều bị ai lấy rìu bổ nứt ra và nhét gỗ vụn vào. Công việc này đã được làm rất khéo, nhìn rất khó biết. Họ đã dự tính là khi tôi nắm chặt lấy càng xe, những miếng gỗ vụn sẽ bật ra khỏi khe nứt, khe này sẽ chập kín lại và kẹp da bàn tay tôi vào. Dự tính ấy đã tỏ ra đúng. Tôi ngẩng đầu lên và đưa mắt nhìn quanh. Những tiếng reo cười, huýt sáo âm ỹ từ bốn phía tới tấp ném vào mặt tôi, xung quanh chỗ nào tôi cũng chỉ nhìn thấy rất những bộ mặt độc ác, hả hê, đắc chí. Từ phía đông muối văng lại

tiếng chửi tục tằn của lão đốc công, nhưng chẳng ai thèm chú ý hết - họ đang mải quan tâm đến tôi. Tôi nhìn xung quanh một cách đờ đẫn, ngu dại, và cảm thấy trong lòng mỗi lúc một sôi sục niềm phẫn uất, ý chí trả thù và một nỗi căm giận cay độc đối với những con người đang cù tập quanh tôi để chế nhạo và chửi bới tôi. Tôi ước ao một cách thiết tha vô cùng, đến nỗi có một cảm giác đau đớn nhục thể, tôi ước ao có được cách gì lăng mạ họ cho thật nhục nhã.

- Quân khốn nạn! - Tôi quát lên, giơ hai quả đấm nắm chặt về phía họ và vừa tiến tới vừa chửi bới họ cũng một cách tục tĩu như họ đã chửi tôi.

Họ có vẻ như hơi giật mình, và luống cuống lùi lại. Chỉ có gã *khòkhôn* to lớn và lão Matvây mặt xanh đứng nguyên tại chỗ, điềm nhiên xắn ống tay áo lên.

- Nào, lại đây, lại đây !... Nào!... - Gã *khòkhôn* lắm bầm khe khẽ, vẻ mừng rỡ ra mặt, mắt không rời tôi.

- Cho nó một chầu đi, Gavrilô!- Matvây khuyên hẳn.

- Tại sao các người cố hại tôi?! Tôi quát lên - Tôi đã làm gì các người ?!. Tôi có tội gì ?!. Tôi không phải là người như các người hay sao?!- Tôi còn nói những câu gì vô nghĩa, kỳ quặc, thậm hại nữa, cả người run bần lên trong một cơn giận điên cuồng, đồng thời vẫn đề phòng để khỏi mắc vào một cái bẫy tai ác nào mà họ có thể bày thêm.

Nhưng những gương mặt ngu dộn, vô nghĩa của họ không nhìn tôi một cách quá dửng dưng như cũ, và trên một vài gương mặt tôi thấy thoáng hiện một cái gì như ý thức của kẻ tự thấy mình có lỗi đối với tôi về trò đùa độc

ác vừa qua. Gã *khôkhôn* và lão Matvây cũng chùn lại. Lão Matvây quay ra vắn về tà áo, gã *khôkhôn* thì quay ra lục lọi những gì ở trong túi.

- Kìa, tại sao ? Tôi có tội tình gì ?! - Tôi hỏi họ.

Họ im lặng một cách dờ dẩn. Gã *khôkhôn* quán một điều thuốc lá, mắt nhìn xuống chân. Lão Matvây lùi ra sau cả đám người từ lúc nào không rõ. Những người khác rục rịch chực ra xe, vừa đi vừa gãi, vẻ lấm lì, không ai nói với ai một câu. Lão đốc công đi lại giữa đám người, vừa quát tháo vừa vung quả dấm lên dọa nạt. Tất cả những sự việc này diễn ra một cách nhanh chóng đến nỗi khi mấy người đàn bà cào muối cách chúng tôi vài mươi bước nghe tiếng kêu đau của tôi chạy đến nơi thì đám đông bắt đầu giải tán về các xe cút kít. Tôi đứng lại một mình, với cái cảm giác chua chát của một người bị làm nhục một cách vô cớ mà không rửa được nhục. Điều đó càng làm tăng cảm giác đau đớn nhục thể và tinh thần. Tôi muốn họ trả lời những câu hỏi của tôi. Tôi muốn rửa thù. Tôi quát họ:

- Các anh đứng lại tí đã !

Họ đứng lại, lấm lấm nhìn tôi.

- Các anh nói đi, tại sao các anh làm khổ tôi ? Chẳng nhẽ các anh không có chút lương tâm nào ?

Họ im lặng, và sự im lặng đó dường như trả lời họ cho họ. Thấy thế, tôi cũng nguôi nguôi, và bắt đầu nói với họ. Để mở đầu, tôi nói rằng tôi cũng là người như họ, tôi cũng muốn ăn, và để có miếng ăn tôi cũng phải làm như họ. Tôi nói rằng tôi đã đến với họ như với những người thân thuộc, những người cùng cảnh ngộ, và tôi không hề coi họ là hạng người thấp hơn tôi hay thua kém gì tôi...

- Chúng mình đều ngang nhau cả - tôi nói, - chúng mình phải hiểu nhau, và có thể giúp nhau được đến đâu thì giúp.

Họ chăm chú nghe, đứng thành một tốp xung quanh tôi, nhưng tránh nhìn vào mắt tôi. Tôi nhận thấy những lời tôi nói đã có tác động đến họ, cho nên tôi phần chần hẩn lên. Nhìn quanh, tôi lại càng thấy rõ điều đó. Một nỗi vui mừng xán lạn và sâu sắc tràn ngập tâm hồn tôi. Tôi gieo người xuống một đống muối mà khóc. Ai ở vào địa vị tôi cũng sẽ khóc như tôi thôi!...

Khi tôi ngẩng đầu lên thì quanh tôi không còn ai nữa. Ngày làm đã hết, và những người đẩy xe cút kít, tản ra thành từng tốp độ dăm sáu người, ngồi mãi ở gần đống muối lớn. Bóng họ in lên cái nền muối màu hồng hồng soi ánh nắng chiều thành những vệt lớn méo mó và bản thủ. Cảnh vật rất tĩnh mịch. Từ phía biển đưa lên một làn gió mát rượi. Một đám mây ấy tách ra những làn hơi mảnh và trong, dần dần tan vào nền trời xanh và mát hần. Cảnh buồn rười rượi.

Tôi đứng dậy và đi về phía đống muối, với ý định nhất quyết là sẽ từ biệt họ và đi về túp lán của mấy người thuyền chài. Khi tôi đến gần cái nhóm gồm có gã khôkhôn, lão Matvây, lão đốc công và ba người đi chân đất có tuổi khác, họ đứng dậy đón tôi, và tôi chưa kịp nói gì thì lão Matvây đã chìa tay cho tôi và nói, không nhìn tôi:

- Váy giờ thế này, anh bạn ạ ! Anh đừng ở đây với chúng tôi làm gì nữa anh đi đường anh thôi nhé ! Gọi là để anh có tiền đi đường, chúng tôi có góp nhặt được mấy xu. Đây, anh cầm lấy !

Trong lòng bàn tay lão có mấy đồng xu đồng. Tay lão run run khi chìa ra cho tôi. Tôi đâm luống cuống, ngờ ngác nhìn họ, chẳng hiểu ra làm sao nữa cả. Họ đứng yên, đầu cúi gằm, không nói, tay cứ vuốt vuốt sửa sửa một cách vô ích và vụng về mấy tấm giẻ rách che thân, người vịn vẹo bên này bên nọ, chân giẫm lên giẫm xuống tại chỗ, mắt nhìn vợ vẫn ở đâu đâu. Dáng vẻ của họ, cho chí từng động tác, từng cử chỉ một, đều để lộ một sự lúng túng đến cùng cực và lòng nôn nóng chỉ mong sao thoát ngay được tôi.

- Tôi không lấy đâu! - Tôi vừa ẩy tay lão Matvây ra, vừa nói.

- Không anh lấy đi, đừng làm chúng tôi méch lòng chúng tôi là hạng người gì? Nói thật ra, chúng tôi chẳng có bụng dạ gì như thế đâu... Anh bạn ạ, chúng tôi hiểu là chúng tôi đã xử ác với anh. Nhưng nghĩ cho kỹ ra, chẳng phải thế đâu anh ạ! Không đúng chút nào đâu, người anh em ạ. Bởi vì nguyên do là ở cuộc đời mà ra cả! Đời chúng tôi nó có ra gì? Chỉ là một kiếp đoạ dày! Xe thì nặng hàng sáu pút, bùn ăn chân rất bồng lên, nặng như thiêu như đốt suốt ngày, ẩy thà mà làm cả ngày chỉ được nửa rúp! Anh thử nghĩ mà xem, như thế chưa đủ để biến người ta thành thú hay sao? Cắm đầu làm, làm mãi, rồi bao nhiêu tiền công đem uống rượu hết, rồi lại cắm đầu làm. Chỉ có thế. Cứ làm năm năm như thế là không còn ra con người nữa, thành thú hết! Chúng tôi có làm nhục anh thật, nhưng chúng tôi còn tự làm nhục mình hơn nữa, ẩy thế mà chúng tôi biết nhau cả, còn anh là người lạ... Việc gì chúng tôi lại phải thương hại anh? Nó thế đấy, anh bạn ạ! Lúc nãy anh

nói... thế này thế nọ, ấy, nó ra thế nào? Dĩ nhiên anh nói hay đấy, chắc là đúng cả thôi... có điều nó không hợp... nó không phải lúc. Anh đừng giận, dù sao thì cũng chỉ là chuyện đùa thôi... Dù sao chúng tôi cũng còn có lương tâm... Ph... phải! Thôi anh đi nhé, anh muốn đi đâu, anh cứ đi, anh có lẽ phải của anh, chúng tôi ở lại, chúng tôi có phải của chúng tôi. Anh cầm lấy mấy đồng xu này ! Anh đi mạnh giỏi nhé ! Chúng tôi không có lỗi đối với anh, anh cũng không có lỗi gì đối với chúng tôi. Chẳng may nó sinh ra thế... Thôi, ta xúy xoá ! Cái gì tốt lành thì đâu đến phần chúng tôi. Còn anh thì không ở đây được đâu. Anh với chúng tôi hợp nhau sao được ? Anh bạn ạ, chúng tôi là nó kết lại với nhau như thế này này, còn anh thì cũng chỉ ghé qua một chút... Hai bên chẳng thành ra cái gì đâu... Thôi thế thì anh đi đi ! Anh cứ đường anh mà đi ! Chào anh !

Tôi nhìn quanh và thấy rõ rằng mọi người đều đồng ý với lão Matvây, tôi khoác túi lên vai, toan bỏ đi.

- Khoan đã, anh kia! Để tôi nói vài lời !- Gã khôkhôn nắm vai tôi ngăn lại.

- Giá phải một tay nào khác chứ không phải chú mày, tớ đã tiễn hần bằng một quả dấm vào mạng sườn rồi. Hiểu chưa ? Nhưng chú mày thì cứ thế mà đi, chúng tôi lại còn cho mấy xu ăn đường nữa. Chú mày phải cảm ơn mới đúng!- Nói đoạn hần nhỏ toẹt sang một bên, cầm cái bao thuốc lá quay quay mấy vòng, mắt nhìn quanh một cách đặc chí, như muốn nói: các cậu thấy tớ thông minh chưa !

Lòng nặng trĩu những ấn tượng, tôi vội vàng từ già họ và men theo bờ biển đi trở lại cái lán hôm qua tôi đã nghe lại nghỉ đêm. Trời trong và oi ả, mặt biển vắng vẻ và

trang trọng, những đợt sóng màu tực rì rầm lẫn đến sát chân tôi. Và tôi bỗng thấy đau xót và hổ thẹn không sao chịu nổi, không biết gì cái gì. Tôi bước chậm rãi và thần thờ trên lớp cát nóng. Mặt biển điểm tĩnh óng ánh dưới nắng chiều, sóng biển rì rầm nói với nhau một câu chuyện buồn không ai hiểu được...

Khi đến gần lán, bác thuyền chài quen biết đứng dậy đón tôi, và với giọng đắc thắng của một người thấy những điều mình dự đoán đã được xác nhận, bác ta nói:

- Thế nào, anh bạn, mạn lăm phồng ?

Tôi đưa mắt nhìn bác rồi lặng thinh.

- À, xét ra hình như cũng hơi mạn quá đấy nhỉ! - bác ta nói, giọng quả quyết, sau khi nhìn khắp người tôi một lượt. - Có muốn ăn không? Đi ăn tí cháo cá nhé ! Nấu nhiều lắm... đây, còn thừa đến một nửa ấy. Ăn đi, thổi vào thìa đi cho nguội ! Ngo-on tuyệt... có cả cá bơn, có cả cá ngão.

Vài phút sau, ngồi trong bóng lán, người bần thủ, rất mệt, rất đói, lòng buồn rười rượi và đau đớn xót xa, tôi ăn cháo cá bơn và cá ngão.

CAO XUÂN HẠO dịch

VỀ CON CHIM YẾN NÓI DỐI VÀ CON GỖ KIẾN YÊU CHÂN LÝ

Đây là câu chuyện hoàn toàn thực, tôi xin kể lại như sau:

Trong tất cả các con chim biết hát ở khu rừng kia, nơi xảy ra câu chuyện lạ kỳ này, có một con làm cho tất cả chim chóc trong rừng phải chú ý đến nó; nó cất tiếng ca lên những bài vừa chứa chan hy vọng vừa tràn đầy niềm tin vững chắc.

Cho tới lúc ấy, chim chóc hoảng sợ và buồn phiền vì thời tiết đột nhiên trở nên u ám, ẩm ướt, chúng hát những bài được gọi là bài hát chỉ vì nó được hát lên. Trong những bài ấy, những âm thanh nặng nề, buồn nản và tuyệt vọng át hết mọi âm thanh khác, và những con chim nghe hát thoát liên gọi đó là tiếng thở khò khè của kẻ hấp hối, nhưng rồi dần dần cũng quen đi, thậm chí còn bắt đầu tìm thấy trong đó những vẻ đẹp nào đó, tuy nhiên, chúng phải chày chát lắm mới quen được như thế.

Trong rừng, loài quạ cầm chịch trong mọi việc. Đây là những con chim bản chất bi quan, và ngoài tiếng quàng quạc ít ỏi hiệu ứng tai, chúng không có khả năng làm gì nữa.

Vào lúc khác, có lẽ chẳng ai để ý đến chúng nhưng bây giờ, tiếng nói của chúng chiếm ưu thế, loài chim nghe chúng và thậm chí coi chúng là những con chim rất tinh khôn. Còn chúng nhận thấy điều đó, lớn tiếng hát một cách sâu nã:

Quạ-quạ! ... Trong cuộc đấu tranh với số mệnh khắc nghiệt

Bọn hèn mọn chỉ thấy

Đau đớn và tai biến, tro bụi và mục nát...

Quạ!... Ghê rợn thay những đòn số mệnh!

Người khôn ngoan âu hãy đành phận...

Quạ... quạ ! Bài ca chán ngán biết bao !... Nhưng nó là bài ca mạnh mẽ và đè nặng lên cả khu rừng.

Thế mà bỗng nhiên vang lên những bài ca tự do, can đảm...

Cả rừng đã nghe nhiều bài hát, nhưng cũng giật mình xào xạc khua động cành lá, thốt lên tiếng rì rầm ngạc nhiên. Ngay cả những con hoạ mi vốn tôn thờ nghệ thuật thuần túy, xưa nay hát khá hay, nghe cũng thấy thích thú và nói :

- Tay ca sĩ này có cái độc đáo của hẳn đây !...

Và khi nói như thế, chúng thậm tự hào về thái độ công bằng của chúng.

Còn ca sĩ hát :

Tôi nghe tiếng quạ kêu,

Lũ quạ bồi rối vì rét mướt và bóng tối.

Tôi nhìn bóng tối, nhưng tôi sợ gì bóng tối

Khi lòng tôi hăng hái và trí óc tôi sáng sủa ?...

Hãy theo tôi, những người can đảm ! Bóng tối phải

tiêu tan !

Một tâm hồn đầy sức sống không thể ở trong bóng tối !

Chúng ta sẽ đem ngọn lửa trí tuệ, đốt cháy những trái tim

Ánh sáng sẽ ngự trị khắp nơi !...

*- Mạnh mẽ thay !- những con hoa mi bình phẩm... -
Trẻ trung, tự tin, không êm tai, nhưng mạnh mẽ... - và
chúng trầm ngâm quệt mồ, nghe tiếp :*

Ai đã đường hoàng đón nhận cái chết trong chiến đấu.

Người đó đâu có gục ngã và thua bại ?

Kẻ gục ngã là kẻ nhát sợ, che ngực

Bỏ chiến trường tháo chạy...

Các bạn ơi, kẻ gục ngã là kẻ

Sợ lao động, sợ cảm xúc, sợ vết thương đau...

Đắm chìm trong sương mù triết lý.

Lên tiếng bình luận về trận chiến...

*- Hừm ... gã này có những quan điểm thật đặc sắc ! -
Những con hoa mi nhận xét - không biết nó là chim gì ! -
chúng tò mò.*

Các bạn ơi ! Hãy bắt những kẻ gục ngã cảm hòng

Làn khói nghi ngờ đã ăn mòn mắt chúng !

Danh dự và lòng tự hào ngủ im lìm trong tim chúng

Các bạn ! Hãy thức lên với chúng :

Xéo đi ! Lý lẽ nguy hiểm của các người như khói độc.

Làm cho đêm tối này càng mịt mù hơn.

Như chất thuốc độc, nó làm hại...

Trí tuệ và tâm hồn những người trẻ tuổi. Xéo đi!

*Xéo đi !... ở đây người ta tuyên chiến với các thần
Một cuộc chiến tranh giành quyền tối thượng !*

- Mạnh bạo thật - Những con hoa mi nói . - ô đúng thế ! Thật là bài ca rất mạnh bạo !...

Khu rừng nghe và cảm thấy một cái gì tốt đẹp, mạnh mẽ. Cảm giác đó làm cho rừng tràn ngập hơi ấm và ánh sáng, ngay cả những cành cây già, mốc xám cũng rì rầm nói về những ngày đã qua: đây là những ngày xuân tuyệt diệu, khi hoa và những niềm hy vọng chỉ mới chớm nở trong rừng, khi chim chóc hát những bài ca tự do và du dương ca ngợi mặt trời, khi bầu trời quang mây dường như sâu vô tận và như kêu gọi chim thử sức cánh, bay tới nơi sâu thẳm của thượng giới. Đây là những ngày tốt đẹp mà người ta không cần bắt mình phải sống, bởi vì ai ai cũng muốn sống - cuộc sống có mục đích và có hy vọng đạt tới đích. Những ngày ấy đã xuất hiện trước khu rừng và lấp lánh như những ngôi sao trong sương mù che khuất bầu trời.

Chim chóc bừng tỉnh và linh hoạt lên. Ai hát đấy nhỉ, người đó ở đâu? xin hãy nhận lấy tấm lòng hoan hỉ và biết ơn của loài chim ! Đây hẳn phải là một con chim lộng lẫy, xinh đẹp !

Chim chóc tụ tập đông nghịt như mây và ô ạt kéo về phía có những âm thanh hào hứng kiêu hãnh đang bay đến với chúng.

Nhưng khi bay tới, chúng thấy đó chỉ là con chim yến - con chim yến rất tầm thường, nhỏ bé, màu xám nhạt, mỏ vàng như sáp ong. Nó đậu trên một cành hồ đào nhỏ và bối rối vì cái vinh dự đột nhiên đến với nó. Thân hình nhỏ

bé, lông xù lên, bận rộn, nó làm cho tất cả phải bận khoăn và chẳng được ai ưa thích.

Xéo đi !... ở đây người ta tuyên chiến với các thần

Một cuộc chiến tranh giành quyền tối thượng !

Nếu đại bàng, chim ưng hay cùng lắm là điều hâu gào lên như thế thì nghe kể cũng hay và hùng dũng đấy ! Nhưng con chim yến, con chim yến tuyên chiến với các thần ! ở đây có cái gì lạc lõng, có cái gì kỳ quặc và buồn cười. Thực là bức cho tất cả các chim khác. Tại sao lại chính là con bạch yến, chứ không phải là con kim oanh, con mai hoa, con sơn tước ?...

Làng chim sừng sốt, bức tức nhìn con chim yến và nghĩ : “Bây giờ thế nào đây ?”

Bất giác, chúng nhớ đến con sơn tước lỗ bịch có lần đã muốn đốt cháy biển...

Nhưng liên đó, một con chim oanh lanh trí, làm nghề nhà báo, hỏi con chim yến :

- Này, có phải anh vừa hát đây không ?

- Tôi đây... - chim yến đáp - vâng, chính tôi.

- Hừm ... Nhưng anh lấy gì chứng minh điều đó ?

Nghĩa là, cố nhiên chúng tôi không nghi ngờ khả năng của anh, nhưng...

Con chim yến giật mình, lông dựng ngược lên và cất tiếng hát:

Trong bóng tối do chúng ta tạo ra.

Những con cú xám cất cánh bay...

Mắt ủ ê, sáng lấp lánh

Độc ác và câu quạ !...

Tiếng kêu oang oang.

*Chúng cười và nước nở.
Gào hú nguyên rửa ánh sáng ban ngày,
Chúng cười ha hả đón chào đêm tối...
Ôi, ước gì xiềng xích bóng tối rơi xuống
Không còn trói buộc khu rừng trẻ của tôi,
Ước gì những con cú man rợ biến mất.
Chỉ còn chim ưng bay lượn!...
Nhưng chim ưng yếu đuối và suy nhược,
Nhút nhát ẩn trong khe núi,
Tức giận, nhưng không có lòng danh dự và không có
sức mạnh*

*Khi nghe tiếng reo vui vẻ của người khác.
Cánh chúng cù dù rũ xuống,
Tim chúng thiu thiu ngủ - ôi xấu hổ làm sao,
Còn tiếng nói của danh dự và của tư tưởng
Không đến tai những con chim tự do...*

Một số chim cho rằng bài ca đó có ý ám chỉ cá nhân,
và chúng huýt sáo la ó con chim yến, còn con chim oanh
nói:

- Được rồi, đối với chúng tôi như thế là đủ ! Nhưng
này, xin anh cho biết: như vậy có thể nói là anh thức tỉnh ý
thức xã hội, hừm !... nhưng nói cho đúng ra, anh có quyền
gì làm việc đó? Nghĩa là tôi muốn nói: nhân danh cái gì
mà anh hát?!

Con chim yến ngạc nhiên và im lặng nhìn công
chúng.

- Anh biết không, chúng tôi muốn bảo đảm cho
chúng tôi tránh khỏi sai lầm, vì anh cũng biết là chúng tôi
đã phạm khá nhiều sai lầm, và nhằm mục đích ấy, chúng

tôi muốn biết điểm xuất phát và điểm cuối cùng của anh: tức là biết anh kêu gọi chúng tôi đi đâu và đi để làm gì ? - Con kim oanh đặt vấn đề và tự bằng lòng về mình, nó huýt lên tiếng gì là lạ: mọi người đều biết, chim kim oanh không có tiếng hót.

Chim yển rùng mình...

- Tôi xuất phát từ niềm tin không gì lay chuyển nổi vào sứ mạng cao quý của loài chim, vì loài chim là hóa vật cuối cùng, phức tạp nhất và khôn ngoan nhất trong sự sáng tạo của thiên nhiên. Chúng ta không được mệt mỏi, chúng ta phải luôn luôn đấu tranh và chiến thắng tất cả, để xứng đáng với giá trị của mình, để có quyền nói rằng : tất cả quá khứ, hiện tại và tương lai chính là chúng ta, chứ không phải là một lực lượng tự phát mù quáng. Tôi chưa biết con đường chúng ta phải đi, nhưng tôi tin chắc rằng cần phải tiến lên phía trước. Ở đây có một sứ sở xứng đáng làm phần thưởng cho những khó khăn nhọc nhằn mà chúng ta phải chịu đựng ở dọc đường! ở đây là ánh sáng vĩnh viễn không bao giờ tắt, ở đây là những điều kỳ diệu mà chúng ta chưa từng biết. Ở đây, chúng ta, những con chim vĩ đại, tự do, đã chiến thắng tất cả, sẽ vui sướng chiêm ngưỡng sức mạnh của chúng ta, cả thế giới sẽ là vũ đài hoạt động của chúng ta, bây giờ ta chưa thể hình dung nổi sự vĩ đại ấy đâu. Ở đây, tư tưởng của chúng ta sẽ giải quyết tất cả, ở đây tình cảm của chúng ta - những tình cảm đã trở nên phức tạp kỳ diệu - sẽ mở ra trước chúng ta một thế giới mới đầy những khoái cảm chưa từng biết; ở đây là cuộc sống xứng đáng với chúng ta ! Hãy tôn trọng và yêu mến lẫn nhau, và họp thành đội quân kiêu hãnh và can

đảm để tiến tới thắng lợi, các bạn không nên nghi ngờ gì cả, vì còn có gì cao quý hơn các bạn ? Hãy ngoảnh lại phía sau và nhìn xem trước kia, trong buổi bình minh của cuộc đời, các bạn là cái gì? Tất cả niềm tin của các bạn khi ấy không đáng giá bằng một giọt nghi ngờ hiện nay... các bạn đã học được cách nghi ngờ tất cả, nghi ngờ ghê gớm, nhưng đã đến lúc các bạn phải tin vào mình, vì chỉ một bản chất vĩ đại mới đạt tới sự nghi ngờ mà các bạn đã đạt tới!...

Hãy đến đây - đến nước của hạnh phúc ! Nơi chiến thắng vĩ đại đang chờ chúng ta, nơi chúng ta sẽ là người làm ra pháp luật và là chúa tể của thế giới, chúng ta sẽ là chúa tể của vạn vật ... Hãy tới đây - tới cái “tiến lên” kỳ diệu ấy !

- Tiến lên !- Các con chim reo hò, trong tim chúng bùng lên niềm tự hào về bản thân.

Những giọt lệ hào hứng và tin tưởng trào lên mắt con chim yến. Tất cả chim chóc đều hát, tất cả đều hồi lòng hồi dạ, tất cả đều cảm thấy tha thiết muốn sống và muốn hưởng hạnh phúc.

- Hãy khoan, hãy khoan !. Tôi xin nói... Cho tôi nói!... - Con gõ kiến đậu trên ngọn cây hoàn điệp liễu gào lên, và khi người ta nghe tiếng nói thì nó lập tức được phát biểu, vì nó gào rất to.

- Thưa quý ông quý bà ! - Gõ kiến lên tiếng . - Xin tự giới thiệu: tôi là chim gõ kiến. Tôi sống bằng sâu bọ và tôi yêu chân lý. Tôi luôn luôn phụng sự chân lý và chân lý buộc tôi phải thưa với các ngài rằng các ngài bị đánh lừa một cách trắng tráo. Thưa quý ngài, những bài ca và những câu nói mà các ngài nghe thấy ở đây chỉ là lời dối trá trơ

trên, điều đó tôi sẽ có vinh sự được chứng minh với các ngài, chúng minh có bằng cứ hẳn hoi, thưa quý ngài ! Các ngài hãy thử hỏi ông Yến xem ông ấy có những sự kiện gì khả dĩ xác nhận điều ông ta nói ? Ông ta không có những sự kiện như thế, mà chính ông ấy cần những sự kiện ấy hơn tôi. Sự kiện là tất cả, thưa quý ngài, và tất cả chúng ta chẳng qua chỉ là những sự kiện vụn vặt xác nhận một sự kiện vĩ đại là sự anh minh và sức mạnh của thiên nhiên, mà chúng ta phải phục tùng như những đứa trẻ phục tùng mẹ.

- Chúng ta hãy lấy con mắt vô tư xét lại xem ở phía trước, nơi ông Yến kêu gọi chúng ta tới, có cái gì. Tất cả các ngài đều đã bay ra rìa rừng và đều biết rằng tiếp liền ngay với rừng là cánh đồng, mùa hè thì trơ trụi và bị nắng thiêu đốt, mùa đông thì tuyết lạnh bao phủ. Ở đấy, ở cánh đồng có một làng, và trong làng có Griska, một người chuyên nghề bắt chim. Đấy là trạm đầu tiên trên con đường “tiến lên” mà ông Yến đã nói tới rất nhiều ở đây.

- Giả sử chúng ta sẽ tung cánh tiến lên phía trước theo ý muốn của ông ấy - tôi dám mạo muội nghi ngờ sự vô tư của ông Yến, vì tôi biết rằng chim yến cũng thích danh tiếng, vinh quang v.v... như mọi sinh vật khác- giả sử chúng ta may mắn thoát được những tấm lưới của Griska và bay qua làng, khi đó chúng ta sẽ lại tới cánh đồng, rồi ở cuối cánh đồng ta sẽ lại gặp một làng, rồi lại cánh đồng - làng- cánh đồng... và bởi vì trái đất tròn, nên chúng ta ắt phải bay tới chính cái khu rừng mà lúc này đây, tôi đang có cái vinh dự cao cả được thưa chuyện với các ngài.

- Phải chăng đấy chính là xứ sở mà ông Yến cho rằng nó sẽ là phần thưởng cho những nỗ lực và của chúng

ta?... Có phải nó đấy không ?!

- Tôi biết các ngài, thưa quý ông quý bà, tôi biết các ngài bay cao lắm nhưng... mặc dù rất đau lòng, tôi vẫn phải thưa với các ngài điều này, tôi biết chưa có ai trong các ngài đã từng bay cao hơn chính bản thân mình, và không một ai có thể bay cao hơn chính bản thân mình.

- Ông Yến mưu toan đánh lấy sự chú ý của các ngài bằng cách dùng những lời hoa mỹ rất kêu để mê hoặc các ngài điều đó chứng tỏ rõ ràng ông ấy đánh giá các ngài cao như thế nào, mà các ngài là những sinh vật có lương tri hẳn hoi?... ý định ấy phải bị trừng trị nghiêm khắc, thưa quý ông quý bà.

Với ý thức đã làm tròn một nghĩa vụ xã hội, con gõ kiến thông thái đưa mắt đặc ý nhìn người nghe, rồi bắt đầu mổ công cốc vào vỏ cây liễu chỗ nó đậu.

Tất cả chim chóc lắng lặng nhìn con chim yến và thấy mắt nó liên tiếp nhỏ lệ. Vì sao nó khóc nếu không vì tội lỗi của nó đối với họ?! Con chim yến mới nhỏ mọn, tầm thường và đối trá làm sao !

Còn nó râu rĩ nhìn về phương xa, cặp mắt nó dường như vĩnh biệt cái gì ở nơi xa xăm đó.

Khu rừng im lặng, chim chóc lặng lẽ bay đi, con nào về chỗ con nấy. Cả con gõ kiến cũng bay đi, còn loài chim kính phục sự thông thái của nó.

Hôm ấy là một ngày buồn bã, trời đất dường như định khóc than cái gì không rõ.

Và đây, con chim yến nói dối còn lại một mình. Nó đậu trên cành hồ đào, không nhúc nhích và chán nản, chỉ có một con cà cưỡng ẩn sau đám lá rụt rè và run rẩy của

cây hoàn diệp liễu tò mò nhìn nó. Nhưng, lát sau, cà cưỡng cũng thấy chán, nó huýt lên một tiếng giễu cợt và bay đi.

Chim yến còn lại, đậu trên cành hồ đào, nghĩ ngợi:

“Ta đã nói dối, phải, ta đã nói dối và ta không biết ở đây, ở sau rừng, có cái gì, nhưng tin tưởng và hy vọng thú vị biết bao ! Ta chỉ muốn thức tỉnh lòng tin và hy vọng, vì thế ta nói dối. Có lẽ gã gõ kiến ấy nói đúng, nhưng cái sự thật của hắn có ích gì, khi nó đè nặng lên cánh như một tảng đá ?”

Con chim yến nhỏ bé, đáng thương nhìn quanh, và rút cổ xù lông lên.

Câu chuyện chỉ có thế... Đọc xong cố nhiên bạn sẽ thấy con chim yến cao quý, nhưng không có lòng tin, cho nên nghèo nàn về tinh thần. Con gõ kiến chín chắn nhưng đê tiện, còn những con chim thánh giả có lòng vị tha chỉ vì chúng tò mò, nhưng thực ra chúng nhẩn tâm và nhỏ nhen, nhỏ nhen đến đáng nhục... Thấy được điều đó, bạn sẽ nghĩ rằng tôi kể không đúng câu chuyện buồn cười đến chảy nước mắt ấy. Cứ nghĩ như thế đi, nếu điều đó an ủi bạn, xin cứ nghĩ như thế !...

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

LÃO ARKHIP VÀ BÉ LIÔNKA

Phà vẫn chưa sang. Hai ông cháu nằm trong cái bóng rợp từ bờ sông dốc đứng hắt xuống và im lặng nhìn mãi dòng nước đục ngầu của sông Kubăng đang chảy xiết dưới chân. Liônka thiu thiu ngủ, còn lão Arkhip thì ngực cứ đau tức âm ỉ không sao chợp đi được. Trên nền đất màu nâu thẫm, hai bóng dáng rách rưới và co ro chỉ nổi lên mờ mờ như hai mô đất thẫm hai, một to một nhỏ, hai khuôn mặt phờ phạc, đen dũi và đầy bụi hoàn toàn ăn màu với những manh áo rách màu hung hung.

Cái thân hình xương xẩu dài thườn thượt của lão Arkhip nằm chắn ngang một dải cát hẹp chạy dọc ven bờ, giữa vách đất và dòng sông; thằng Liônka nằm ngủ thiu thiu bên sườn ông nó, người co quắp như con tôm. Liônka người nhỏ bé, mảnh khảnh; trong bộ quần áo rách tả tơi trông nó như một nhánh cây khô cong queo, bị gãy lìa ra khỏi thân cây là ông nó - một thân cây già cỗi khô héo đã bị dòng sông cuốn theo và tấp lên dải cát này.

Ông lão nằm chống khuỷu tay gối đầu, nhìn sang bờ bên kia tràn ngập ánh nắng và viền một rừng liễu thưa thớt; sau mấy bụi cây thấp thoáng cái thành phà đen xín. Ở đây

trống trải và tẻ ngắt. Cái dải xám xám của con đường cái từ bờ sông đi sâu vào thảo nguyên; nó thẳng thấp, khô khan, trông như có một cái gì tàn nhẫn, gieo niềm ngán ngấm vào lòng người.

Đôi mắt đùng đục, và chạy đầy những tia máu của ông già dưới cặp mi đỏ và sưng húp, luôn bứt rứt hấp háy, và khuôn mặt nhăn nheo dờ dẩn đi, biểu hiện một nỗi phiền muộn da diết. Ông lão thỉnh thoảng lại ho húng hắng như cố nín lại, rồi đưa mắt nhìn sang đứa cháu và lấy tay che miệng. Tiếng ho nghe khàn đặc và cơn ho tức tối, ngọt ngạt buộc ông già phải nhổm người lên khỏi mặt đất, và nặn từ hai mắt ông ra những giọt nước mắt lớn.

Ngoài tiếng ho của ông già và tiếng sóng khê rì rào trên cát, trên thảo nguyên không còn một âm thanh nào nữa... Thảo nguyên chạy dài hai bên bờ sông, rộng mênh mông một màu hung hung đỏ, cháy xém dưới ánh nắng, và mãi tới phía chân trời, nơi đôi mắt già nua chỉ trông thấy mờ mờ, mới có một biển lúa mì vàng óng, lộng lẫy đang gợn sóng nhấp nhô, và đến nơi ấy, vòm trời xanh sáng chói đâm thẳng xuống đất. Trên nền trời nổi lên bóng dáng dong dỏng của ba cây phong xa xa; trông như thể lúc cao lên, lúc lại thấp xuống, và nền trời với biển lúa ở phía sau cũng như dao động. Nâng lên hạ xuống không ngừng. Rồi đột nhiên tất cả đều khuất đi sau cái màn óng ánh như bạc của hơi đất thảo nguyên.

Làn hơi ấy, di động từng luồng, sáng người và hư ảo, đôi khi từ chân trời tràn đến gần sát bờ sông, và những khi ấy bản thân nó cũng dường như là một dòng sông dàu từ trên đời đột nhiên chảy xuống - từ một khoảng trời cũng

trong trẻo và thanh bình như nó.

Lúc bấy giờ ông lão Arkhip, vốn chưa quen với hiện tượng này, lại giục mắt, và buồn rầu nghĩ rằng cái nón thiêu đốt và cánh thảo nguyên nay đang cướp mất thị giác của mình, cũng như nó đã làm tiêu tan những tàn lực cuối cùng của đôi chân.

Hôm nay ông thấy trong người khó chịu hơn hết thấy mọi hôm trong thời gian gần đây. Ông cảm thấy mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, và tuy ông hoàn toàn đứng vững trước cái chết đang đứng gần, không hề suy nghĩ lùi thối, coi đó như một thứ sưu dịch không sao tránh khỏi, song ông cũng muốn chết xa nơi này, chết ở quê hương, và hơn nữa, nghĩ đến đứa cháu, ông lại thấy rối bời ruột gan. Rồi đây Liônka biết nương tựa vào ai ?...

Ông lão tự hỏi câu này mỗi ngày đến mấy bận, và mỗi lần như thế trong lòng ông lại có cái gì thất lại, lạnh buốt đi, và ông thấy chán ngán đến nỗi chỉ muốn trở về nhà, trở về xứ Nga ngay tức khắc ...

Nhưng đường về Nga xa lắm... Đường nào thì cũng chẳng về được đến nơi, sẽ chết rập đầu ở dọc đường. Ở vùng Kubang này người ta rộng lòng bố thí, dân ở đây sống khá giả, tuy khó tính và hay ngạo ngễ. Họ không ưa bọn ăn mày, bởi vì họ giàu có...

Đôi mắt đăm lẹ của ông lão dừng lại ở đứa cháu, và ông thận trọng đưa bàn tay sần sùi vuốt lên tóc nó.

Thằng bé tựa mình và ngược đôi mắt màu xanh nhạt, to và sâu có cái vẻ đăm chiêu chẳng hợp với tuổi nó chút nào, và trông lại càng to trên khuôn mặt gầy và rõ với đôi môi mỏng nhợt nhạt và cái mũi nhọn hoắt.

- Phà sang bờ ông ? - Nó hỏi, đoạn giơ tay lên che mắt, nó nhìn xuống dòng sông loang loáng ánh nắng.

- Chưa, chưa sang đâu cháu ạ. Nó vẫn đứng đấy. Nó sang đây làm gì kia chứ ? Chẳng có ai gọi, thì nó vẫn đứng đấy... - Ông lão Arkhip nói chậm chậm, tay vẫn vuốt tóc thẳng bẻ. - Cháu vừa ngủ đấy à ?

Liônka quay quay cái đầu không rõ định gật hay lắc, rồi vươn vai trên cát. Hai ông cháu im lặng một lát.

- Giá biết bơi thì cháu tắm cái, - Liônka tuyên bố mắt đăm đăm nhìn xuống dòng sông. - Sông chảy xiết ghê quá! Ở ta chẳng có sông nào thế này. Sao nó cứ cuộn cuộn lên thế ông nhỉ ? Nó chạy nhanh như thế sợ chậm trễ việc gì...

Và Liônka quay mặt đi không nhìn dòng nước nữa, về bất bình.

Ông già nghĩ một lát rồi nói :

- Thế này nhé, bây giờ ta cởi thắt lưng ra, nối hai cái lại, ông sẽ buộc vào chân cháu, cháu cứ xuống mà tắm...

- Thế-ế-ế thì... - Liônka dai dẳng ra, vẻ thách đời. - Ông nghĩ thế nào ấy nhỉ ? Ông tưởng nó không kéo nổi ông chắc ? Rồi đến chết đuối cả hai mất.

- Thật đấy ! Nó kéo tuột đi mất. Chà, chảy xiết thật... Chắc mùa xuân nước lũ to lắm - úi chà !... Cỏ ở đây tha hồ tốt! Cỏ sẽ mọc mênh mông!

Liônka đang lúc không muốn nói chuyện, nó không trả lời ông, vốc một nắm đất sét khô, lấy ngón tay nghiền nát thành bụi, vè mặt nghiêm nghị và đăm chiêu.

Ông lão nhìn cháu, nghĩ ngợi điều gì, đôi mắt nheo nheo lại.

- Đây nhé... Liônka nói khẽ, giọng đều đều, vừa nói vừa rây cho bụi rơi xuống. - Bây giờ hòn đất này... cháu cầm nó lên, xát nó ra, thế là thành bụi... chỉ còn những hạt nhỏ li ti, phải nhìn kỹ lắm mới trông thấy...

- Ủ, thế thì sao? - Ông lão Arkhip hỏi, rồi ho sù sụ, và qua làn nước mắt vừa ứa ra, ông nhìn vào đôi mắt to, ráo hoảnh của thằng cháu đang sáng long lanh. Cháu nói thế là thế nào ? - Ông hỏi thêm khi cơn ho đã qua.

- Thế đấy... - Liônka lúc lắc cái đầu. - Là vì đất ở kia bao nhiêu !... Nó hát bàn tay chỉ sang bên kia sông. - Trên mặt đất họ dựng bao nhiêu là nhà. Ông với cháu đã đi qua bao nhiêu là thành phố ! Ghê thật ! Mà đâu đâu cũng đầy những người là người !

Rồi không nắm bắt được dòng tư duy của mình, Liônka lại im lặng ngẫm nghĩ và nhìn quanh quẩn bốn phía.

Người ông cũng im lặng một lát rồi ngồi sát lại cạnh cháu, âu yếm nói với nó:

- Cháu tôi khôn ngoan thật! Cháu nói đúng, tất cả chẳng qua chỉ là bụi... những thành phố, những con người, cả hai ông cháu ta cũng thế- toàn là bụi cả. Chao, Liônka, Liônka !... cháu mà biết chữ nhĩ !... cháu sẽ khá biết mấy... nhưng rồi đây cháu sẽ ra sao ?...

Ông lão ôm lấy đầu cháu áp vào ngực mà hôn.

- Khoan... - Liônka hơi linh hoạt lên một chút, vừa nói vừa né mái tóc vàng như chất lạnh ra khỏi những ngón tay sù sì, run rẩy của ông. - Ông bảo sao ? Bụi à ? Thành phố cũng thế, cái gì cũng thế à ?

- Thì Chúa đã sắp đặt như thế, cháu ạ. Tất cả đều là

bùn đất, mà đất tức là bụi. Và trên mặt đất, cái gì cũng có lúc chết... Thế đấy ! Cho nên con người ta phải sống và vất vả nhẩn nhục. Như ông đây cũng chẳng còn bao lâu nữa thì chết - ông lão chuyển đề tài và buồn bã nói thêm: - Không có ông rồi cháu biết đi đâu ?

Liônka vẫn nghe ông nó hỏi câu này luôn, nó đã chán ngấy cái trò ngồi suy tính đến cái chết. Nó im lặng quay mặt đi, bứt một cây cỏ gà cho vào mồm và thong thả nhai.

Nhưng đối với ông lão thì đây lại là một vấn đề luôn ám ảnh ông.

- Sao cháu cứ im thin thít thế ? Không có ông bên cạnh nữa, cháu sẽ làm thế nào, - ông cúi sát xuống đứa cháu, hỏi khe khẽ, rồi lại ho sù sụ.

- Cháu đã nói rồi...- Liônka nói, giọng lơ đãng và có ý bực mình, mắt nguyền ông.

Nó không thích những cuộc chuyện trò như thế này cũng lại vì chuyện thường kết thúc bằng một cuộc cãi vã. Ông nó thường nói rất dài dòng về cái chết sắp tới. Lúc đầu Liônka còn chăm chú nghe. Sợ hãi trước cái tình cảnh mới lạ sẽ đến với nó, Liônka đã khóc. Nhưng dần dần nó đâm chán và không nghe ông nói nữa, quay ra nghĩ chuyện khác, và thấy thế, ông nó nổi giận, phàn nàn là nó không thương ông, không biết quý những nỗi lo âu của ông, và cuối cùng trách Liônka mong cho ông chóng chết cho rảnh.

- Sao cháu nói rồi à ? Cháu còn dại lắm, cháu không hiểu đời là thế nào đâu. Cháu được mấy tuổi nào ? Mới mười một tuổi thôi. Lại mảnh khảnh thế kia, chẳng làm lụng

gì được. Cháu biết đi đâu? Cháu tưởng sẽ có những người tốt họ giúp cháu? Nếu cháu có tiền ấy, họ sẽ giúp cháu tiêu, thế đấy. Còn đi xin thì ông đây, già cả thế này, cũng chẳng sung sướng gì. Bạ ai cũng phải cúi chào, van xin. Rồi người ta lại chửi mắng, có khi lại đánh đập nữa, người ta xua đuổi... Cháu tưởng họ coi kẻ ăn xin là con người chắc ? Không bao giờ ! Ông đã đi ăn mày mười năm nay, ông biết. Mỗi miếng bánh mì bố thí họ đánh giá đến nghìn đồng. Cho một cái là đã nghĩ ngay rằng cửa thiên đường đang mở rộng đón mình ! Cháu có biết họ bố thí để làm gì không ? Để cho cái lương tâm nó đỡ cắn rứt; để thế đấy, anh bạn ạ, chứ không phải vì thương người đâu ! Gửi cho nó một miếng, ấy là để bản thân mình ăn cho khỏi xấu hổ. Kẻ no đủ là một con thú. Và không bao giờ bản biết thương kẻ đói nghèo. Kẻ no, người đói vốn là hai kẻ thù, và suốt đời họ là cái gai trước mắt nhau. Cho nên họ không thể nào thương nhau, hiểu nhau được.

Tủi giận và lo phiền đã làm cho ông lão hoạt bát hẳn lên. Môi ông lão run run, đôi mắt già nua mờ đục đảo lia lịa giữa cặp mi đỏ, và những nếp nhăn trên khuôn mặt đen sạm sâu hẳn xuống.

Liônka không thích những lúc ông nó như thế và thấy lo sợ một điều gì không rõ.

- Cho nên ông mới hỏi, cháu sẽ làm gì trong cuộc đời này? Cháu ốm yếu thế kia mà cuộc đời thì như con thú dữ. Nó sẽ ăn thịt cháu ngay thôi. Mà ông thì không muốn thế... ông thương cháu lắm, bé ạ !... Ông chỉ có mỗi mình cháu và cháu cũng chỉ có mỗi mình ông... Ông làm sao mà đành tâm nhắm mắt được ? Ông không thể bỏ cháu lại một mình

mà chết được... Bỏ cháu cho ai? ... Lạy Chúa !... Vì đâu Chúa không rủ lòng thương hại kẻ bấy tôi của Chúa ?! Sống cũng không nổi, mà chết cũng chẳng đành, vì còn phải che chở cho thằng cháu nhỏ. Đôi cánh tay già này đã bồng bế nó suốt bảy năm nay... Lạy Chúa, xin Chúa cứu giúp con !...

Ông lão ngồi xuống và khóc òa lên, đầu ngực xuống hai đầu gối run rẩy.

Con sông vội vã trôi về phía xa, sóng vỗ vào bờ rì rào như muốn dùng âm thanh ấy át những tiếng nấc của ông già. Bầu trời không gợn bóng mây mím một nụ cười rức rở, rót xuống một hơi nóng thiêu đốt, bình thản lắng nghe những đợt sóng đục vỗ vào bờ.

- Thôi, ông đừng khóc nữa ông ạ, - mắt nhìn đi nơi khác, Liônka nói giọng nghiêm nghị, rồi ngoảnh mặt về phía ông, nó nói thêm: - Ông với cháu đã bàn hết mọi chuyện rồi còn gì. Cháu sẽ có cách. Cháu sẽ vào làm cho một quán hàng nào đấy.

- Họ sẽ đánh đập cháu đến chết mất, - ông lão rên rỉ qua nước mắt.

- Cũng có thể họ chẳng đánh đập gì đâu. Mà họ chẳng đánh được cháu đâu ! - Liônka quát lên, vẻ bướng bỉnh, - thế thì sao nào ? Cháu không chịu để cho bạ ai muốn đánh đập gì cũng được đâu !

Nhưng đến đây chẳng hiểu tại sao Liônka im bặt một lát, rồi nói khe khẽ :

- Không thì cháu vào nhà tu...

- Vào nhà tu được thì còn nói gì !- Ông lão thở dài, gương mặt hoạt bát hẳn lên, rồi lại lên cơn ho tức co dúm

cả người lại.

Phía trên đầu hai ông cháu có tiếng quát tháo và tiếng bánh xe cót két.

- Pha-à-à đầu cho sang với na- à- ào!- Một cái họng lực lưỡng nào đấy làm rung chuyển không khí.

Cả hai ông cháu vớ bị gây đứng phắt lên.

Một chiếc xe giàn bốn bánh đang đi xuống bờ cát, bánh xe kêu cót két nhức cả tai. Đứng trên xe là một người Cô dắc đội chiếc mũ lông xù lệch hẳn sang một bên tai, đầu hất ra phía sau, đang há to mồm lấy hơi để gọi nữa, thành thử bộ ngực rộng và nở nang ưỡn hẳn ra phía trước. Hàng răng trắng bóng lấp lánh trong cái khung lựa của bộ râu đen mọc từ đôi mắt ran tia máu trở xuống. Sau chiếc áo sơ mi phanh ngực và chiếc áo ngoài khác hờ trên vai có thể trông thấy cái thân hình long lá và rám nắng của hắn. Và từ cả cái bóng dáng to lớn, chắc nịch của hắn cũng như từ con ngựa lang béo tốt và cũng to lớn lạ kỳ, từ bốn chiếc bánh xe cao nẹp vành sắt dày, đều toát ra một cảm giác no đủ, lực lưỡng, khỏe khắn.

- Ê-ê ! Pha-à-à !

Hai ông cháu cất mũ cúi gập xuống chào.

- Chào các người! - Người mới đến nói oang oang, đoạn nhìn sang bờ bên kia, nơi cái phà đen đang chậm chạp và vung vè ngoi ra từ đám bụi lau rồi bắt đầu chậm chú ngấm hai người ăn xin. - Ở Nga sang phòng ?

- Thưa ngài vàng ạ !- Ông lão Arkhip nghiêng mình đáp.

- Ở bên ấy đói lắm phải không?

Hắn nhảy xuống xe và bắt đầu nắn, riết cái gì trong

bộ dây thăng.

- Đến gián cũng chết đói.

- Hơ hơ ! Cả gián cũng chết đói à ? Thế tức là chẳng còn lấy mẩu bánh vụn nào, các người chén sạch hết chứ gì? Ăn thì tài lắm. Nhưng làm thì chắc chả ra gì. Vì làm ra trò thì đói thế nào được.

- Thưa ông, đây cái chính là tại đất ạ. Đất nó không sinh sản được nữa. Chúng tôi rút hết mầu mỡ rồi.

- Đất à ? Người Cô đặc lắc đầu. - Đất bao giờ cũng phải sản sinh chứ. Trời sinh ra đất là để sản sinh cho người ăn. Đừng có nói là tại đất, đây là tại hai cánh tay đấy. Tay tôi quá. Phải tay khá thì đá cũng mọc mầu.

Phà cập bến.

Hai người Cô đặc khoẻ mạnh, mặt đỏ ửng, đôi chân vạm vỡ tấn vũng trên sàn phà, chống mạnh phà vào bờ đánh sầm một tiếng. Phà va mạnh khiến họ lảo đảo. Họ ném dây thừng lên buộc phà, rồi nhìn nhau thờ dốc ra.

- Nóng nhỉ? - Người mới đến chạm tay lên mũ hỏi, miệng tươi cười để lộ hàng răng trắng.

- Ồ! - Một trong hai người đưa phà đáp, hai tay thọc sâu vào túi quần, rồi đến cạnh chiếc xe giàn nhìn vào xe và ghéech mũi lên hít rõ mạnh.

Người kia ngồi bệt xuống sàn phà, vừa hăm hứ trong mồm vừa cười ửng.

Hai ông cháu Liônka xuống phà và dựa người vào thành phà nhìn mấy người Cô đặc.

- Nào, cho sang thôi! - Người có chiếc xe giàn ra lệnh.

- Thế trong xe không có món gì uống à ? - Người lúc

nãy đến xem xét chiếc xe hơi. Ban hân đã cỡi xong một chiếc ủng, đang nheo mắt dòm vào trong ống.

- Chả có món gì đâu. Sao, sông Kubăng thiếu gì nước ?

- Nước thì !... Ai nói chuyện nước ?

- Thế thì chất cay phỏng ? Đây không chờ chất cay

- Sao bác không mang theo một ít? - Hân hỏi, vẻ nghi ngại, mắt nhìn xuống sàn phà.

- Nào thôi, cho sang đi chứ :

Người Côdắc nhỏ nước bọt vào tay và cầm lấy dây chèo. Người có chiếc xe cũng đến giúp một tay.

- Thế còn ông lão, ông không đỡ hộ tý à? - Người chở phà đang loay hoay với chiếc ủng quay sang bảo Arkhip.

- Tôi thì sao nổi hờ anh! - Ông lão lắc đầu, nói giọng thâm trầm.

- Mà cũng chẳng cần. Họ thừa sức kéo.

Và như để thuyết phục cho ông lão thấy rõ lời mình nói là đúng, hân nặng nề buông phịch người xuống và nằm dài ra sàn phà.

Ban hân uể oải chửi hân một câu, rồi không thấy hân trả lời gì. bắt đầu giẫm chân bước âm âm trên sàn, lấy sức đẩy phà đi.

Chiếc phà rung chuyển, lắc lư và từ từ lướt trên dòng nước. Sóng vỗ vào mạn phà khe phễ róc rách.

Nhìn xuống nước, Liônka thấy chóng mặt một cách dễ chịu, và đôi mắt, mỗi vì nhìn mãi luồng nước trôi nhanh, cứ buồn ngủ riu lại. Tiếng thì thầm khe khẽ của ông nó, tiếng dây chèo kêu kiu kịt và tiếng nước róc rách

ru nó; nó muốn gục xuống thành phà mà ngủ, nhưng bỗng có ai gì giật mạnh làm nó ngã xuống.

Nó dương to mắt nhìn quanh. Hai người Cô dắc đang buộc phà vào một gốc cây bị cháy cụt trên bờ, nhìn nó cười ha ha.

- Sao, ngủ gật à ? Thằng này yếu lắm. Ngồi lên xe tao đưa vào đến làng. Cả ông nữa, ngồi lên đi ông lão.

Ông lão lấy giọng mũi cảm ơn người Cô dắc, rồi vừa rên hừ hự vừa leo lên xe. Liônka cũng nhảy lên, và chiếc xe chuyển bánh trong một đám bụi đen và mịn khiến cho ông lão ho đến ngạt thở.

Người Cô dắc cất tiếng hát. Bài hát có những âm thanh kỳ dị, những tiếng bị ngắt ở giữa chừng và kết thúc bằng một tiếng huýt. Nghe có cảm giác như người hát tháo các âm thanh ra từ một cái guồng như tháo chỉ và mỗi khi gặp phải gút lại giật đứt luôn.

Bánh xe kêu cút kít, giọng thê thảm, bụi quay cuồng từng đám; ông lão gục gục mái đầu ho liên tiếp, còn Liônka thì nghĩ đến chuyện chốc nữa vào làng lại phải đứng dưới các cửa sổ cất cái giọng mũi nghêu ngao: “Lạy Chúa Giêxu Cơ đốc”... Rồi bọn trẻ trong làng lại trêu nó, rồi mấy cụ đàn bà lại hỏi han đến là lời thôi về chuyện ở Nga. Những lúc như vậy nhìn ông nó cũng chán lắm: ông nó ho dữ hơn, người còng xuống thấp hơn, làm cho chính Liônka cũng thấy đau và khó chịu, và ông nó nói bằng một giọng thật là thê thảm, chốc chốc lại xụi xụi khóc, kể về những chuyện chưa bao giờ xảy ra ở đâu cả... ông nó bảo là ở Nga người chết đói lăn lóc ở các ngã đường mà chẳng ai nhặt xác đem chôn, vì ai cũng đói là ra... Thật ra hai ông

cháu chưa hề gặp cảnh ấy ở đâu bao giờ. Chẳng qua nói như thế là để họ cho nhiều hơn. Nhưng ở đây thì của bố thí biết nhét vào đâu? ở bên phía quê còn có thể đem bán lúa mì xin được, mỗi pút bốn mươi cô pếch hay nửa rúp là đáng khác chứ ở đây thì ai người ta mua cho ? Đã nhiều khi phải đem những miếng rất ngon xin được bỏ trong bị vứt ra đồng.

- Hai ông cháu định vào xin ở làng này chứ? - Người Côdắc vừa hỏi vừa nhìn qua vai hai cái bóng đáng co ro ngồi sau xe.

- Đành phải thế thôi ông ạ !- Ông lão Arkhip thở dài đáp.

- Ông đứng lên tôi chỉ chỗ tôi ở cho mà vào ngủ lại.

Ông lão cố đứng dậy, nhưng lại khụy xuống, sườn và phải thành xe. Ông khẽ rên lên một tiếng.

- Chao ôi, già khom rom thế kia thì!... - Người Côdắc lăm bắm có ý thương hại - Thôi không cần; hễ đến lúc cần tìm chỗ ngủ lại thì ông cứ hỏi Tsornym, Andrây Tsorny, tức là tôi ấy. Bây giờ thì ông cháu xuống đi. Chào nhé!

Hai ông cháu đang đứng trước một lùm cây bạch dương và phong dương. Thấp thoáng sau các hàng cây có thể trông thấy những mái nhà, những hàng đậu, và ở khắp nơi, bên trái cũng như bên phải, đều có những lùm cây tương tự mọc vút lên cao. Những khóm lá xanh đều phủ một lớp bụi xám, và trên những thân cây mập mập và thẳng tắp vỏ cây cứ nứt ra từng mảng vì nóng.

Thẳng trước mặt hai ông cháu, giữa hai dãy hàng rào đan, chạy dài một lối đi hẹp. Họ bèn đi vào lối đó, với

dáng đi thất thểu của những người đã đi bộ quá nhiều.

- Bây giờ ta đi thế nào Liônka nhỉ - cùng đi, hay mỗi người một ngã ? - ông lão hỏi, và không đợi trả lời, ông lại nói thêm: - Cùng đi có lẽ hơn, cháu thì chả biết xin, họ cho ít lắm...

- Thì xin nhiều vào làm gì? Đằng nào cũng có ăn được hết đâu mà... - Liônka đáp, giọng cầu nhàu, mắt lơ đãng nhìn quanh.

- Xin làm gì? Thằng này gàn thật! ... Nhớ có người mua thì sao ? Còn để làm gì nữa !... Để có tiền. Mà tiền thì to chuyện đấy cháu ạ; có tiền thì đến khi ông chết cháu chẳng đến nỗi nào.

Rồi ông lão cười âu yếm vuốt tóc cháu.

- Cháu có biết dọc đường ông đã để dành lại được bao nhiêu không? Hà ?

- Bao nhiêu ? - Liônka thờ ơ hỏi.

- Mười một rúp rưỡi !... Cháu thấy chưa ?

Nhưng món tiền cũng như cái giọng hân hoan của ông lão chẳng gây được ấn tượng gì đáng kể trong tâm trí Liônka.

- Chao ! Thằng bé này ! - Ông lão thở dài. - Thôi thế ta đi riêng vậy nhé ?

- Đi riêng ...

- Ừ... Xong đến chỗ nhà thờ chờ ông nhé.

- Vâng.

Ông lão rẽ sang một cái ngõ ở bên trái, còn Liônka đi thẳng. Đi được mười bước nó đã nghe thấy tiếng kêu rên của ông nó: “Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại!...” Tiếng kêu run rẩy, lặc điệu, nghe như thể có ai lấy bàn tay cào lên

một phím đàn *guzli* lên sai dây, chạm từ sợi to nhất cho đến sợi mảnh nhất. Liônka giật mình và rảo bước thêm. Bao giờ cũng vậy, hề nghe tiếng ông nó xin là nó có một cảm giác buồn buồn, khó chịu thế nào ấy, và những khi người ta không cho, thậm chí nó lại còn lạng người đi, chỉ lo ông nó khóc oà lên.

Bên tai nó còn văng những cung bậc run rẩy thảm hại của giọng ông nó đang van xin, hòa tan trong bầu không khí nồng nực và uể oải trùm lên xóm làng Cỏ đặc. Xung quanh im phăng phắc như thể đêm khuya, Liônka đến cạnh một dãy hàng rào và ngồi xuống dưới bóng rợp của một cây anh đào cành lá tỏ rộng ra đến ngoài đường. Đầu đây có tiếng một con ong bay vù vù ...

Bỏ cái bị trên vai xuống, Liônka gối đầu lên đấy và nhìn một lát lên trời qua đám lá rồi ngủ thiếp đi, được những bụi cây rậm rạp, và bóng của dãy hàng rào đan mắt cáo che khỏi mặt người qua đường.

Nó bình tĩnh vì những âm thanh kỳ lạ rung lên trong bầu không khí đã dần dần mát dịu của buổi chiều tà. Có ai đang khóc cách nó không xa. Đây là một tiếng khóc của trẻ con, lì lợm, dai dẳng. Những tiếng nức nở tắt dần ở một cung bậc tỉ tê, âm ỉ, rồi lại cất cao, to rống lên, mỗi lúc một gần. Nó ngẩng đầu nhìn ra đường qua đám bụi cây.

Trên đường có một đứa bé gái đang đi lại, khoảng chừng lên bảy, ăn mặc sạch sẽ, mặt đỏ ửng và sưng húp lên vì khóc, chốc chốc lại lấy vạt váy trắng lau nước mắt. Nó bước đi chầm chậm, đôi chân không giày kéo lê trên mặt đường tung lên một lớp bụi dày đặc. Rõ ràng là nó không biết nó đang đi đâu và để làm gì. Đôi mắt to và đen của nó

lúc bấy giờ ướt nhoè nước mắt, trông buồn rầu và giận dữ, đôi tai nhỏ, mỏng và hồng nhô ra một cách lầu lỉnh từ những món tóc xoắn màu hạt dẻ rũ xuống lò xoà trên trán, trên má và trên vai nó...

Liônka thấy con bé rất ngộ nghĩnh; tuy nó đang khóc, trông nó vẫn buồn cười và rất vui vẻ... Chắc cũng là một tay nghịch ngợm chẳng vừa!...

- Sao mày khóc thế ? - Nó vừa đứng dậy vừa hỏi khi con bé đến ngang tầm.

Con bé giật mình đứng lại và lập tức im tiếng khóc, tuy vẫn còn thút thít khe khẽ. Nhưng rồi sau khi nhìn Liônka vài giây, môi nó lại run lên, mặt nó lại mếu máo, ngực nó phập phồng và nó lại vừa khóc rất to vừa bỏ đi.

Liônka cảm thấy trong lòng có cái gì thất lại và đột nhiên, nó cũng đi theo con bé.

- Thôi đừng khóc nữa. Nhớn rồi còn gì, xấu lắm ! - Chưa đuổi kịp con bé nó đã lên tiếng và đến khi đi lên ngang hàng với con bé, nó nhìn vào mặt con bé và lại hỏi :
- Sao, tại sao mày lại khóc hu hu lên thế ?

- Pha-ả-ải !... - Con bé nhe giọng ra. - Mày thì biết gì...- rồi bỗng ngồi sụp xuống đường giờ hai tay bưng mặt và khóc thét lên.

- Dề !- Liônka khoát tay tỏ ý khinh bỉ - Đồ đàn bà... Đúng là đồ đàn bà. Mày thật !...

Nhưng điều đó chẳng giúp ích được gì cho ai. Liônka nhìn những giọt nước mắt nối đuôi nhau chảy qua mấy ngón tay thon nhỏ, hồng hào của con bé và cũng thấy buồn, cũng muốn khóc. Nó cúi xuống con bé, thận trọng giờ tay lên khẽ chạm vào tóc nó, nhưng lại lập tức sợ hãi vì

thấy mình bạo quá và rút tay lại. Con bé vẫn khóc và không nói gì.

- Này !... Liônka im lặng một lát rồi nói, lòng không sao cưỡng nổi ý tha thiết muốn giúp đỡ con bé. - Sao mà khóc thế hả ? Bị đánh phải không ? Rồi sẽ qua thôi !... Hay có chuyện gì khác ? Nói đi ! Em bé nói đi nào !...

Con bé, hai tay vẫn bưng lấy mặt, buồn bã lắc lư cái đầu, rồi cuối cùng qua những tiếng nấc, nó chậm rãi trả lời Liônka, đôi vai rung rung lên từng đợt.

- Cái khăn... đánh mất rồi !... Bố tớ đi chợ mua về... khăn màu xanh da trời có hoa, tớ trùm, xong đánh rơi mất. - Nói đoạn nói lại khóc oà lên to hơn trước mũi xẹt xẹt, miệng phát ra những tiếng “ố-ố-ố!” nghe rất lạ.

Liônka cảm thấy mình bất lực, không có cách gì giúp nó, bèn rút rè lùi ra một quãng và buồn rầu đưa mắt nhìn lên bầu trời đang tối dần, vẻ trầm ngâm. Nó thấy phiền lòng và rất thương con bé.

- Thôi đừng khóc nữa !... Có lẽ rồi sẽ tìm thấy thôi...

- Nó khẽ thì thầm, nhưng nhận thấy con bé không nghe những lời an ủi của nó, nó lại lùi xa hơn nữa, nghĩ rằng con bé thế nào cũng sẽ bị bố cho một chầu nên thân vì cái tội đánh mất khăn này. Và nó lập tức tưởng tượng ra cái ông bố đó, một ông Cô dắc to lớn râu tóc đen thui, đang đánh con bé, còn con bé thì khóc sặc sụa, người rung lên vì đau và sợ, đang vật vã dưới chân bố...

Nó đứng dậy bỏ đi, nhưng được vài bước nó lại quay phắt lại đứng bên con bé, nép người vào dây rào và cố nhớ ra một câu nói gì thật ôn tồn, âu yếm...

- Này, em bé, đi đi thôi! Đừng khóc nữa mà ! Đi về

nhà đi, có sao cứ kể hết đi. Bảo là con đánh mất rồi... Có gì đâu mà sợ ?...

Nó bắt đầu nói mấy câu này khe khẽ, giọng thương xót, rồi kết thúc bằng một giọng khích lệ nhiệt thành và rất mừng khi thấy con bé đứng dậy.

- Đấy, có thế chứ !... - Nó mím cười, hăng hái nói tiếp - cứ thế mà đi về nhé. Có muốn tớ đi theo về, kể đầu đuôi cho ở nhà nghe không? Tớ sẽ bênh cho, đừng sợ !

Và Liônka kiêu lãnh so đôi vai, đưa mắt nhìn quanh

- Thôi đừng !... - Con bé vừa thì thầm vừa thông thả phủi bụi trên áo. Nó vẫn còn nắc.

- Tớ đi với nhé ?- Liônka nói to, vẻ hoàn toàn sẵn sàng, và kéo chiếc mũ lưới trai lệch xuống mang tai.

Bây giờ nó đang đứng trước mặt con bé, hai chân chạng ra, khiến cho những mảnh giẻ rách trên người nó xù ra trông có một cái gì rất ngang tàng. Nó lấy gậy gõ gõ xuống đất một cách cương quyết và nhìn đắm đắm vào con bé, đôi mắt to và buồn ánh lên một cảm xúc tự hào và quả cảm.

Con bé gườm gườm nhìn Liônka, lấy tay quệt nước mắt trên mặt, rồi lại thờ dãi nói :

- Thôi đừng đi... Mẹ tớ không thích ăn mày đâu.

Đoạn nó bỏ đi, dọc đường có quay lại nhìn hai lần.

Liônka thấy chán quá. Bằng những động tác rất chậm, nó dần dần thay đổi cái tư thế quả quyết đầy vẻ thách thức của nó ban nãy, người lại co ro, lù dù và vác cái bị vẫn xách ở tay lên vai, nó gọi với theo khi con bé đã khuất sau đoạn đường rẽ ngoặt:

, - Thôi về nhé !

Con bé vừa đi vừa quay lại nhìn, rồi đi mất hút.

Chiều đang xuống dần và trong không khí lơ lửng cái cảm giác ngọt ngào nặng nề thường báo trước một cơn dông. Mặt trời đã xế bóng, và ngọn những cây phong nhuộm một màu hồng phơn phớt. Nhưng do những bóng sẫm của buổi chiều phủ lên lá cành, những cây phong im lìm trông như có vẻ rậm hơn và cao hơn. Bầu trời cũng đã sẫm màu lại, như làm bằng nhung và trông như đã hạ thấp xuống gần đất hơn. Xa xa có tiếng người nói xôn xao và xa hơn nữa, ở phía bên kia, lại có tiếng hát. Những âm thanh ấy, khẽ nhưng tròn trịa, dường như cũng thấm đượm một cái gì ngọt ngào.

Liônka càng thấy buồn chán hơn và có một cảm giác lo sợ mơ hồ. Nó muốn đi tìm ông nó, nó nhìn quanh một lát rồi rào bước đi trên ngõ hẹp. Nó không muốn đi xin. Nó có cảm giác tim nó đập mau, rất mau trong lồng ngực và không hiểu sao nó thấy đặc biệt ngại đi, ngại suy nghĩ. Nhưng hình ảnh con bé vẫn lờn vờn trong tâm trí nó, nó cứ nghĩ bụng: “Bây giờ con bé ra sao? Nếu là con nhà giàu thì nó sẽ bị đánh: bọn nhà giàu đều ác cả; nhưng nếu nó là con nhà nghèo thì có lẽ không sao... Nhà nghèo quý trẻ con hơn, vì còn mong chúng làm đỡ cho...” Hết ý này đến ý khác lần lượt đi qua trong trí nó, và cái cảm giác buồn nhớ da diết, ê ẩm, như một cái bóng dỗi theo những ý nghĩ của nó mỗi lúc một nặng nề hơn, khổng chế nó một cách tàn nhẫn hơn.

Với bóng hoàng hôn cũng mỗi lúc một thêm dày đặc và ngọt ngào. Có mấy người Cò dắc, đàn ông có, đàn bà cũng có, đi về phía Liônka. Họ đi ngang, không chú ý gì

đến nó, vì đã quen với những đợt người đói rách ở bên Nga kéo sang. Nó cũng thờ ơ đưa đôi mắt đờ dãn nhìn những bóng dáng to béo, no đủ của họ và bước nhanh về phía nhà thờ: cây thập tự trên tháp chuông đang lấp lánh sau lùm cây trước mặt nó.

Có tiếng xôn xao của một đàn súc vật đi ăn về từ phía trước vắng lại. Và đây là ngôi nhà thờ, thấp và rộng, có năm chớp sơn màu xanh nhạt, xung quanh trồng một vòng cây phong ngọn cao hơn cả mấy cây thập tự trên các chớp đang phản chiếu ánh tà dương, sáng lấp lánh một màu vàng điệp phơn phớt hồng qua đám lá xanh.

Và đây, ông nó đang đi về phía sân nhà thờ, lưng còng xuống dưới sức nặng của cái bị, tay giơ lên che trán nhón nhác nhìn quanh.

Phía sau ông nó có một người Cô đặc đội mũ sùm sụp che cả trán, chống chiếc dẩy bước nặng nề từng bước dài.

- Sao, về bị không à ?- Ông lão hỏi khi bước về phái thẳng cháu đã dừng lại đợi ông bên hàng rào nhà thờ - Còn ông thì xem đây này, vô khối! - Đoạn ông lão vừa rên hừ hừ vừa bỏ cái bị vải thô dầy âm ập xuống. Chà, ở đây họ cho hậu lắm ! Bờ thật cơ!... Ấy, sao trông cháu phụng phịu thế kia?

- Cháu đau đầu...- Liônka vừa đáp khẽ vừa buông mình xuống cạnh ông.

- Sao? Mệt hả... Kiệt sức rồi sao?... Ta sẽ đi kiếm chỗ nghỉ đêm ngay bây giờ. Cái ông Cô Đặc ban nãy tên là gì ấy nhỉ! Hà?

- Andrây Tsorny.

- Ta cứ thế mà hỏi thăm: đây có nhà ông Andrây Tsorny ở chỗ nào ấy nhỉ? Có người đang đi lại đây kia kia... Đúng... dân ở đây tốt thật, họ no đủ lắm! Mà ăn toàn bột mỳ trắng. Xin chào ông ạ!

Người Cô Dắc đến sát hai ông cháu và chậm rãi buông một tiếng.

“chào!” đáp lại lời chào của ông lão.

Rồi hai ông cháu đứng chạng ra, người ấy chăm chăm nhìn hai ông cháu ăn mỳ bằng đôi mắt to không hề biểu lộ một cảm xúc nào hết và im lặng đứng gãi.

Liônaka tò mò nhìn hần, ông lão nhấp nháy đôi mắt đôi mắt già nua như muốn dò hỏi, nhưng người Cô Dắc vẫn im lặng, rồi cuối cùng hần thè lưỡi ra đến một nửa, lấy đầu lưỡi cố với cho được cái đầu ria mép. Sau khi đã hoàn thành cái kỳ công này, hần lại dùng lưỡi lôi đầu ria mép vào mồm, nhai nhai một lát, rồi lại dùng lưỡi ẩy đầu ria mép ra và cuối cùng chấm dứt sự im lặng đã trở nên nặng nề, ồ ồ buông mấy tiếng:

- Thôi, ta về đôn đi!

- Sao lại thế? - ông lão giật mình.

Liônka cảm thấy có gì run bắn lên trong người.

- Phải về... Có lệnh. Thôi, đi!

Hần quay lưng trở lại và toan bỏ đi, nhưng khi ngoảnh lại thấy cả hai ông cháu đều không nhúc nhích, hần lại nói, nhưng lần này nói to như quát và giọng giận giữ:

- Còn đợi cái gì nữa, hả?

Lúc bấy giờ hai ông cháu mới hấp tấp đi theo hần. Liônka chăm chăm nhìn ông. Thấy hai môi ông nó rung

rung, cái đầu giật giật, hai mắt sợ sệt đảo quanh và nhanh nhẹn cho tay vào bụng sờ sờ cái gì trong áo. Liônka linh cảm thấy ông nó đã lại làm một chuyện gì bậy bạ như hồi nào ở Taman mà bủn rủn cả người. Hồi đó ông nó vào sân nhà người ta lấy cắp mấy thứ quần áo lót và bị người ta bắt được, trong người còn mang các thứ đó. Người ta chế giễu, chửi bới, đánh đập cho nữa và cuối cùng đang đêm họ đuổi thẳng ra khỏi làng. Hai ông cháu nghỉ đêm đầu trên một bãi cát ở bờ eo biển và suốt đêm hôm ấy biển động gầm gừ như doạ nạt... Cát kêu lên ken két dưới những lớp sóng dồn... ông nó suốt đêm rên rỉ và thảm thì cầu nguyện Chúa, tự sỉ vả là đồ trộm cắp và xin Chúa tha tội cho.

- Liônka...

Liônka giật mình vì một cái huých nhẹ vào sườn và ngược mắt nhìn ông. Mặt ông nó dài thườn ra, khô đét, xám xịt và cứ run bần bật.

Người Côđắc đi trước khoảng năm bước, hút tẩu thuốc, luôn tay lấy cái gậy quất dứt đầu những ngọn ngưu bàng ở bên đường và không hề ngoảnh lại nhìn.

- Này, cầm lấy cái này!... Ném vào bụi...mà phải nhớ chỗ đấy!... sau còn quay lại tìm...- Ông lão thì thảm rất khẽ vừa đủ nghe và vừa đi vừa nhích sát vào thẳng cháu, giúi vào tay nó một cái gì bằng vải vo tròn lại.

Liônka tránh ra, nó run bần lên vì sợ, người lạnh toát đi, và nhích sát dây rào bên cạnh đường, nơi bụi bờ mọc rậm rạp. Hai mắt dán chặt vào lưng người Côđắc đi áp giải, nó đưa tay về phía vệ đường, nhìn cuộn vải một cái rồi ném nó vào bụi rậm.

Cái cuộn vải rơi xuống mở tung ra và trong khoảnh

khắc Liônka thoáng thấy cái khăn trùm hoa màu xanh da trời, rồi hình ảnh này lập tức nhường chỗ cho bóng dáng con bé vừa đi vừa khóc lúc nãy. Nó hiện ra trước mắt Liônka như người thật, che mờ cả người Côđac, cả ông nó lẫn mọi vật xung quanh. Những tiếng nức nở của con bé lại vang lên rõ mồn một bên tai Liônka và nó ngỡ chừng như trước mặt nó những giọt nước mắt của con bé đang thi nhau rơi xuống đất.

Trong cái trạng thái gần như mê đó, nó theo sau ông nó vào đồn gác, nó nghe những tiếng xì xỏ mà nó không thể và không muốn phân biệt ra là tiếng của ai, đang nói gì; như qua một màn xương mù, nó trông thấy những mẩu bánh mì và thức ăn trong bị ông nó đổ ra chiếc bàn lớn, chạm vào mặt bàn nghe lịch bạch... Rồi có những cái đầu đội mũ chụp cao cúi trên những mẩu thức ăn ấy; đầu và mũ đều có vẻ cau có, lăm lè và qua lớp sương mù bao phủ xung quanh, nó gật gù, lắc lư như đe dọa một điều gì khủng khiếp... Rồi bỗng dưng ông nó giọng khàn khàn lắm bầm cái gì không rõ, quay tít như con quay trong tay hai gã Côđac lực lưỡng...

- Oan tôi lắm, bà con chính giáo ạ!... Quả tôi oan, có Đức Chúa trời chứng giám!...- Ông nó kêu thét lên.

Liônka khóc oà và ngồi sụp xuống sàn.

Thế là họ lại quay sang nó. Họ sách nó lên, đặt nó ngồi vào chiếc ghế dài đặt sát vách và lục lọi khắp những tấm giẻ rách mặc trên tấm thân gầy gò nhỏ bé của nó.

- Cái mẹ Đanilovna lại nói nhảm chứ gì! - Có ai quát lên, cái giọng ồ ồ gât gông như tát vào tai Liônka.

- Nhớ chúng nó giấu ở chỗ nào khác thì sao? - Có

người quát lại giọng còn to hơn nữa.

Liônka có cảm giác như tất cả những âm thanh ấy đánh tới tấp vào đầu nó, nó sợ quá ngất đi, tưởng chừng như lao xuống một cái vực đen ngòm không đáy.

Khi nó tỉnh dậy, đầu nó đặt lên đùi ông nó, và cú sát trên mặt nó là cái mặt của ông nó, thâm hại và nhăn nhoe hơn bao giờ hết, và từ đôi mắt hấp ha hấp háy một cách sợ sệt của ông nó nhỏ xuống trán nó những giọt nước mắt nhỏ nhỏ đùng đục lăn qua má nó, tuôn xuống cổ, gây một cảm giác buồn buồn...

- Tỉnh chưa cháu?!. Ta đi khỏi nơi này thôi. Ta đi đi, chúng nó thả ta đi rồi, cái quân đáng nguyên rủa ấy!

Liônka nhồm dậy. Nó cảm giác như có ai đó đổ một chất chì rất nặng vào đầu nó, và cái đầu chỉ chực rời cổ rụng xuống... Nó giơ hai tay lên ôm lấy đầu và lảo đảo hết xiêu sang bên này lại chúi sang bên nọ. mồm rên khe khẽ.

- Đau đầu lắm hả cháu? Cháu yêu của ông!...Chúng nó hành hạ ông cháu mình đến tàn tệ... Đồ thú vật! Đấy cháu xem, có ai mất một con dao găm, với lại có con bé đánh mất một chiếc khăn trùm, ấy thế là chúng nó đổ lên đầu ông cháu mình!... Ôi, lạy Chúa!... Chúng con có tội tình gì mà phải chịu trừng phạt như vậy?

Cái giọng rề rề của ông lão như cứa vào Liônka và có cảm giác như trong người nó đang nhóm lên một tia lửa rất bỏng khiến nó phải tránh xa ông nó. Nó dịch ra và đưa mắt nhìn quanh...

Hai ông cháu đang ngồi ở chỗ vào làng, dưới bóng tối dày đặc của một cây đà dương sù sì. Đêm đã xuống, trời sáng trắng, và ánh trăng màu sữa long lanh tia bạc tràn

ngập cánh thảo nguyên bằng phẳng, dường như thu nhỏ nó lại với lúc ban ngày, làm cho nó hẹp hơn và vắng hơn, buồn hơn nữa. Từ nơi thảo nguyên hoà lẫn với vòm trời, những đám mây đen ùn lên và im lặng toả dần trên thảo nguyên, che lấp mặt trăng và chiếu xuống mặt đất những đám bóng đen dày đặc. Những đám mây nằm dán chặt xuống đất, chậm rãi và tư lự trượt đi rồi bỗng mất hút, như thể đã chui xuống lòng đất qua những khe rạn nứt của cánh đồng bị nắng thiêu đốt... Từ phía làng vắng vắng đưa lại những tiếng nói, và đây đó lập loè những ánh đèn như thể đang nháy nhau với những vì sao xanh biếc.

- Đi thôi cháu ạ!... Phải đi thôi, - ông lão nói.

- Ngồi thêm chút nữa!... - Liônka đáp khẽ.

Nó rất thích thảo nguyên. Ban ngày, đi trên thảo nguyên, nó thích nhìn về phía trước, về nơi vòm trời tựa vào tâm ngực mông mênh của thảo nguyên. Nơi ấy nó tưởng tượng ra những thành phố lớn kỳ diệu, dân toàn là những người tốt bụng chưa từng thấy, chẳng cần phải ngửa tay ra họ cũng cho, chẳng đợi phải van xin gì... Và khi thảo nguyên, mỗi lúc một mở rộng ra trước mắt nó, bỗng nhiên để lộ ra một thôn Côdắc mà nó đã quen thuộc vì nành cửa cũng như người đều giống hệt những thôn nó đã từng đi qua, thì nó lại thấy buồn và giận vì đã mắc lừa như vậy.

Và giờ đây nó cũng trầm ngâm nhìn về phía xa, nơi những đám mây đen đang từ từ ùn lên. Nó tưởng tượng đó là những đám khói bốc lên từ hàng ngàn chiếc ống khói của cái thành phố mà nó hằng mong ước được đến... Một cơn ho khan của người ông cắt ngang dòng suy tưởng của nó.

Liônka nhìn đắm đắm vào gương mặt ướt đẫm nước mắt của ông nó đang cố hít lấy không khí.

ánh trăng chiếu lên gương mặt ấy những cái bóng lốm đốm kì dị hắt từ vành mũ rách nát, từ đôi lông mày và từ bộ râu xơ xác, với cái miệng đang mếu máo trong cơn ho và đôi mắt mở rộng đáng long lanh một cách hân hoan thâm kín nào đây, - gương mặt trông thật khủng khiếp thảm hại, gọi lên trong lòng Liônka một cảm giác mới lạ, khiến nó nhích xa ông hơn nữa.

- Ngồi thì ngồi!... - ông lão lẩm bẩm, rồi thò tay vào moi moi trong vạt áo, miệng nở một nụ cười ngu độn.

Liônka!... Xem đây này!... - Ông nó bỗng nói, giọng hoan hỉ, và người gập hẳn lại vì cơn ho ngẹt thở, chìa ra cho nó xem một vật gì dài sáng loáng. - Cán bạc đấy cháu ạ! Bạc cơ chứ! Phải đến năm mươi rúp chứ chẳng chơi!...

Tay và môi ông lão run bắn lên vì lòng tham và vì cơn ho đau nhói, và cả khuôn mặt ông cứ giật giật lên từng đợt.

Liônka giật mình, ẩy tay ông ra:

- Cất đi ông ! Cất nhanh đi! - Nó thì thảo van lơn, mắt hốt hải nhìn quanh.

- Thì cháu sợ cái gì nào? Sợ gì cháu? Thằng này ngốc quá!... Ban chiều ông nhìn vào một cửa sổ, thấy treo đấy, thế là ông vớ luôn cho vào áo... xong đem giấu vào bụi. Lúc ra khỏi làng, ông giả vờ đánh rơi cái mũ, cúi xuống nhặt và lấy luôn... Chúng nó ngu lắm !... Cả cái khăn ông cũng lấy được rồi - nó đây này !...

Ông lão đưa hai bàn tay run run vào bụng moi cái khăn nhét trong mớ giẻ rách và giữ giữ trước mặt Liônka.

Màn sương mù trước mặt Liônka rách toang ra, và trước mặt nó hiện lên cái cảnh hai ông cháu đi thật nhanh trên đường làng, tránh những khoé mắt của người qua lại, đi một cách sợ sệt, và Liônka có cảm giác là bất cứ ai muốn cũng đều có quyền đánh đập hai ông cháu, nhỏ nước bọt vào mặt, chửi bới... Mọi vật xung quanh - những dãy rào, những ngôi nhà, những cây cối - đều lảo đảo ngả nghiêng trong một lớp sương mù kỳ dị, như thể bị gió lay... và văng vẳng nghe những giọng ai nói giận dữ, gắt gỏng... Con đường khổ ải ấy dài vô tận, và sau cái khối nhà lảo đảo ấy không thấy đâu là lối ra khỏi làng. Cái khối nhà ấy khi thì nhích gần lại như muốn đè bẹp hai ông cháu nó, khi thì lại lùi xa ra đến tận đâu đâu, những khung cửa sổ đen ngòm như cười vào mặt ông cháu nó... Và từ một cửa sổ bỗng có tiếng nói lạnh lạnh: “Quân ăn cắp! Hai thằng ăn cắp! Thằng bé ăn cắp!...” Liônka lăm lét liếc nhìn sang thì thấy trong khung cửa sổ ấy có cái con bé mà ban chiều nó đã gặp và đã muốn bênh vực. Con bé bắt gặp nó nhìn trộm liền thè lưỡi ra trêu nó và đôi mắt xanh của con bé sáng lên một cách giận dữ và đanh ác, nó xói vào tim Liônka như một mũi kim.

Cái cảnh ấy sống lại trong trí nhớ của Liônka rồi lại biến đi trong phút chốc, để lại trên môi Liônka một nụ cười cay độc mà nó ném vào mặt ông nó.

Ông lão vẫn lúng búng vừa nói vừa ho, hai tay khua khua, lắc đầu và quệt mồ hôi đang toát ra từng giọt lớn trên những nếp nhăn sâu hằn lên trên khuôn mặt.

Một đám mây đen nặng nề, rách rưới và bòm xòm che khuất mặt trăng và Liônka hầu như không trông thấy

mặt ông nó nữa... Nhưng trong tưởng tượng, nó đặt con bé mặt khăn bên cạnh ông nó, gọi hình ảnh con bé lên trước mặt như để so đo với hình ảnh ông nó. Ông lão khom ròm, già yếu, tham lam và rách rưới, bên cạnh đứa bé gái bị ông xúc phạm, giàn giụa nước mắt nhưng khỏe mạnh, tươi mát, xinh đẹp, nó trông ra thật là thừa và cũng gần độc ác, và bản thủ như lão Kôsay trong truyện cổ tích. Làm sao lại có thể như thế ? Tại sao ông nó lại được xúc phạm đến con bé? Ông nó có phải là người thân thuộc gì với con bé đâu?...

Trong khi đó ông lão vẫn the thé :

Giá để dành được trăm rúp, thì ông chết cũng yên lòng...

- Thôi đi!... Trong lòng Liônka bỗng có cái gì bùng lên. - Ông im đi ! Chết với chả chết mãi... Ông có chịu chết cho đâu... Ông đi ăn cắp ! - Liônka thét lên và bỗng đứng phắt dậy, người run bắn bật. - Lão già ăn cắp!... Ôi chao !- Rồi nắm chặt bàn tay nhỏ bé khô khan lại, nó lay lay quả đấm trước mũi ông lão đã im bật, và lại buông mình rơi phịch xuống đất, rồi nói tiếp qua kẽ răng:- Đi ăn cắp của trẻ con... Chao ôi, thật là giỏi giang!... Già đời rồi mà cũng thế... Xuống địa ngục rồi ông sẽ phải đền tội này!...

Bỗng nhiên cả cánh thảo nguyên rung chuyển và rục lên một ánh sáng xanh lè chói chang, rộng hằn ra... Màn đêm bao phủ lên thảo nguyên giạt mình và biến đi trong chốc lát... Một tiếng sấm nổ rồi chuyển đi âm âm trên thảo nguyên, lay chuyển cả mặt đất lẫn bầu trời phủ đầy những đám mây đen đang bay nhanh chìm hằn cả mặt trăng.

Trời tối mịt. Xa xa có một tia chớp loé lên, im lặng nhưng vẫn dữ dội, rồi một giây sau lại có tiếng sấm yếu ớt rền rĩ. Rồi cảnh vật lại chìm trong im lặng, một cõi im lặng tưởng chừng như vô tận.

Liônka làm dấu. Ông nó ngồi im lặng không nhúc nhích như thể đã gắn chặt vào thân cây đang dựa.

- Ông ơi ! ... - Liônka thì thào sợ hãi chờ đợi một tiếng sấm sắp tới. - Ta vào trong làng đi !

Bầu trời lại rung chuyển và loé sáng xanh lè, ném xuống mặt đất một tiếng nổ dữ dội như một vật kim khí giáng mạnh xuống, ngổ chùng như hàng ngàn tấm sắt xô vào nhau, đổ ào xuống đất...

- Ông ơi !... Liônka kêu lên.

Tiếng kêu của nó bị tiếng sấm dội át đi, nghe như tiếng ai đánh vào một cái chuông nhỏ đã rạn vỡ.

- Sao đây... Sợ hãi... - Ông lão nói giọng khàn khàn, người không nhúc nhích.

Những hạt mưa lớn bắt đầu rơi xuống và tiếng rào rào nghe huyền bí như thể đang cảnh cáo một điều gì. Phía xa nó đã lớn lên thành một âm thanh dày đặc, bao la, như tiếng một cái bàn chải khổng lồ, chà lên mặt đất khô rang, còn ở đây, chỗ hai ông cháu đang ngồi, mỗi giọt mưa rơi xuống đất phát ra một tiếng động ngắn và gọn, tắt đi không một tiếng vang. Tiếng sấm mỗi lúc một gần và chớp loé lên mau hơn.

- Tao không vào làng đâu ! Cứ để cho con chó già này, thằng ăn cắp này ngồi đây cho mưa nó dìm đi, cho sét nó đánh chết đi !... - Ông lão vừa thờ hỏn hển vừa nói. - Tao không vào !... Mà cứ vào một mình đi... Nó ngay kia

thôi... Đi đi ! Tao không muốn mày ngồi đây... đi đi ! Đi đi!

Ông lão lúc này đã quát lên, giọng khản đặc.

- Ông ơi !... Ông tha lỗi cho cháu ! - Liônka nhích lại gần ông van lơn.

- Tao không đi... Tao không tha thứ... Tao nâng niu mày suốt bảy năm trời ! Cái gì cũng vì mày... sống cũng chỉ vì mày. Tao có cần gì đâu?... Tao chết đến nơi rồi... Tao chết đây... thế mà mày bảo tao là đồ ăn cắp... Vì sao tao phải ăn cắp ? Vì mày... bấy nhiêu cũng chỉ vì mày cả... Đây mày cầm lấy... cầm lấy... Tao cố góp nhặt để nuôi mày... để mày có tiền mà sống... cho nên tao phải ăn cắp... Chúa biết hết ... Chúa biết... tao ăn cắp... Chúa sẽ phạt tao. Chúa chẳng tha tội cho con chó già này đâu... cái tội ăn cắp. Và Chúa đã trừng phạt tao rồi... Lay chúa ! Chúa đã trừng phạt con rồi ! Phải không ? Đã trừng phạt rồi... Chúa đã dùng bàn tay một thằng bé để giết chết con !... Như thế là đúng, lay Chúa !... Đáng đời rồi... Chú công bằng lắm!... Chúa hãy vớt lấy hồn con... Ôi !

Tiếng ông lão cao dần lên thành tiếng rít the thé, gieo kinh hãi vào lòng Liônka.

Những tiếng sấm đang lay chuyển bầu trời và thảo nguyên bây giờ vang lên tới tấp và vang động như thể mỗi tiếng đều muốn nói với đất một điều gì cấp thiết vô cùng, cứ thì nhau găm không ngớt. Bầu trời bị những tia chớp xâu xé rung chuyển lên, thảo nguyên cũng rung chuyển, khi thì cháy rực trong ánh lửa xanh lè, khi thì chìm trong bóng tối lạnh lẽo, nặng nề và chật chội làm cho nó thu hẹp lại một cách kỳ dị. Thịnh thoảng một ánh chớp chiếu sáng

chân trời. Có thể tưởng chừng như cái chân trời ấy vội vã chạy trốn cho xa tiếng ồn ào gầm rít của cơn dông.

Mưa trút xuống, và những giọt mưa sáng loáng như thép dưới ánh chớp, che lấp hẳn những ánh đèn đang nhấp nháy một cách niềm nở trong thôn.

Liônka lạng người đi vì sợ hãi, vì lạnh và vì một cảm giác da diết là mình có lỗi, cái cảm giác nảy ra từ tiếng thét của ông nó. Nó dương to đôi mắt nhìn trừng trừng phía trước mặt, không dám chớp mắt ngay cả khi những giọt nước mưa chảy từ mái đầu ướt sũng của nó xuống lọt vào mắt nó. Nó lắng nghe tiếng nói của ông nó đang ngập ngựa trong cái biển âm thanh dữ dội này.

Liônka biết rằng ông nó đang ngồi im không nhúc nhích, nhưng nó lại cảm thấy rằng ông nó rồi sẽ biến mất, sẽ bỏ đi tận đâu để nó ở lại đây một mình. Nó cứ nhích dần về phía ông nó từ lúc nào chính nó cũng không biết và đến khi chạm khuỷu tay vào người ông nó, nó mới giật mình, chờ đợi một cái gì khủng khiếp.

Xé rách bầu trời, một ánh chớp chiếu sáng hai ông cháu đang ngồi cạnh nhau, co ro, nhỏ bé, ướt đầm đìa vì những dòng nước mưa từ trên các cành cây dội xuống...

Ông lão khuya khuya cánh tay trong khoảng không và làm nhảm những gì không rõ, tuy đã mệt lắm, thở không ra hơi nữa.

Nhìn kỹ vào mặt ông, Liônka thét lên vì kinh hãi... Dưới ánh chớp xanh lè, trông nó như khuôn mặt của một xác chết, và đôi mắt mờ đục đang đảo trông là đôi mắt của một người điên.

- Ông ơi !... Ta đi đi !...- Nó thét lên, đầu gục vào gối

ông nó.

Ông lão cúi xuống ôm đứa cháu trong hai cánh tay gầy gò xương xẩu, xiết chặt nó vào lòng rồi bỗng cất tiếng rú thất thanh như một con sói mắc bẫy.

Nghe tiếng rú đó, Liônka như điên như dại vùng ra, nhảy phắt dậy và cắm đầu lao thẳng như tên bắn về phía trước mặt, hai mắt mở to loá đi vì những ánh chớp, ngã xuống rồi lại chồm dậy, mỗi lúc một đi sâu vào cái bóng tối chập chờn khi thì bị ánh chớp xua tan, khi thì lại trườn lên dày đặc quanh đứa trẻ đã phát điên lên vì sợ.

Và tiếng mưa rơi vẫn lạnh lùng, đơn điệu, buồn bã. Và có thể tưởng chừng như trên cánh thảo nguyên này xưa nay chưa từng có một cái gì ngoài tiếng mưa, ánh chớp và tiếng sấm rền giân dữ.

Sáng hôm sau, những đứa trẻ trong thôn Cô dắc chạy ra thảo nguyên đã lập tức quay trở về hô hoán lên rằng chúng trông thấy lão ăn mày hôm qua ngồi dưới cây đà dương, hình như bị ai đâm chết vì bên cạnh thấy vút một con dao găm.

Nhưng khi những người huynh trưởng Cô dắc trong thôn ra xem thử sự tình ra sao, thì té ra không phải như thế. Lão già hãy còn sống. Khi thấy có người đến, lão cố nhồm dậy, nhưng không được. Lão đã bị cắm khẩu, chỉ dương đôi mắt giàn giụa van xin mọi người một điều gì không rõ và cứ nhón nhác tìm ai trong đám đông, nhưng rồi chẳng tìm thấy gì và không được ai trả lời một câu nào.

Đến chiều lão tắt thở. Người ta chôn lão ngay ở chỗ tìm thấy lão, dưới gốc cây đà dương, vì cho rằng đem chôn vào nghĩa địa thì không hợp lệ: trước hết vì lão là người xứ

khác, thứ hai vì lão là hạng kẻ cắp và thứ ba, vì lão chết đi mà chưa được sám hối. Bên cạnh lão giữa đất bùn, người ta đã tìm thấy con gao găm và cái khăn trùm.

Vài ba hôm sau, người ta lại tìm thấy cả Liônka nữa.

Trên một cái hố ngoài thảo nguyên, cách làng không xa, thấy có đàn quạ lượn vòng và khi đến xem, người ta thấy thằng bé nằm sấp dưới hố, hai tay dang rộng, mặt úp vào lớp bùn sền sệt đọng lại dưới đáy hố sau trận mưa.

Lúc đầu người ta định chôn nó trong nghĩa địa vì nó hãy còn bé, nhưng rồi nghĩ thế nào người ta lại đem chôn cạnh ông nó, dưới cây đà dương. Người ta đắp một nắm đất nhỏ và cắm lên đấy một cây thập ác bằng đá đẽo sơ sài.

CAO XUÂN HẠO dịch

BÀ LÃO IDECGHIN

1

Tôi được nghe kể những câu chuyện này ở gần Ackecman, trên bờ biển xứ Betxarabi.

Một buổi tối, làm xong công việc hái nho thường ngày, toán thợ Mòndavi, trong đó có tôi cùng làm, đi về phía bờ biển, còn tôi và bà lão Idecghin ở lại dưới bóng lá dày đặc của những gốc nho, ngả mình trên mặt đất, lắng lắng nhìn bóng dáng những người đi về phía bờ biển đang tan dần trong sương đêm xanh thẫm.

Họ vừa đi vừa cười, hát. Đàn ông nước da màu đồng hun, ria đen và lông bông, tóc xoăn, dày rậm, xoa đến vai, mặc áo vét ngắn và quần rộng; đàn bà, con gái thì vui vẻ, uyển chuyển, mắt xanh thẫm, da cũng sạm nắng. Tóc họ đen nhanh và mượt như tơ, buông xoã. Gió ấm và nhẹ lùa vào tóc họ, làm những đồng tiền bên trong tóc kêu leng keng. Gió ào tới từng đợt lớn đều đặn, nhưng đôi khi, nó dường như nhảy qua một vật gì vô hình và thốc mạnh, làm cho tóc những người đàn bà bay tung lên, phấp phới quanh

dấu họ như những cô bươm kỳ dị. Những lúc như thế, nom họ có vẻ quái dị hoang đường. Họ mỗi lúc một rời xa chúng tôi, còn đêm tối và trí tưởng tượng dường như làm cho họ càng đẹp hơn.

Có người nào chơi vĩ cầm... một cô gái hát giọng trầm dịu dàng, có tiếng cười vui vẻ...

Không khí nhiễm đầy mùi hơi biển gay gắt và khí bốc nồng đậm của đất thấm đẫm nước mưa từ lúc gần tối. Lúc này, trên trời vẫn còn những mảng mây xốp nhẹ bay lang thang, hình thù và màu sắc kỳ dị, chỗ thì đường nét mềm mại như những luồng khói lam và xanh tro đang cuộn cuộn bốc lên, chỗ thì hằn rõ như những tảng đá đen mờ đục hoặc nâu. Giữa các mảng mây, những mảng trời xanh ngời lên thứ ánh sáng dịu dàng, lấm tấm những vì sao óng ánh như vụn vàng. Tất cả những cái đó: âm thanh và mùi vị, mây và người đều đẹp và buồn lạ lùng, như mở đầu cho một câu chuyện cổ tích huyền diệu, mọi vật đều như ngừng sinh trưởng chìm dần vào cõi chết. Tiếng nói ồn ào càng ra xa càng lặn đi, biến thành những tiếng thở dài náo ruột.

- Sao anh không đi với họ ?- Bà lão Idecghin hát hàm hỏi.

Thời gian đã làm cho lưng bà lão cong gập xuống, cặp mắt xưa kia đen láy đã mờ đục và lúc nào cũng đăm lẹ. Giọng nói khô khan của bà lão nghe đến kỳ lạ, như tiếng xương và nhau lục cục.

- Tôi không thích.- Tôi trả lời bà lão.

- Ôi chao... Bọn người Nga các anh vừa sinh ra đã già lão. Lúc nào cũng cầu quạu như quý sứ ấy... Con gái vụng tôi nó sợ anh đấy... Vậy mà anh trẻ khỏe thế kia...

Trăng đã lên. Vành trăng to tròn, đỏ như máu, dường như từ giữa lòng thảo nguyên ngời lên, chốn thảo nguyên xưa kia đã ngốn bao nhiêu thịt người và uống bao nhiêu máu người, và hẳn là vì vậy mới trở nên màu mỡ và phì nhiêu như thế này. Bóng lá giống những hình thù ren, trùn lên người chúng tôi như một tấm lưới. Bên trái, bóng mây nhuộm ánh trăng xanh lướt trên thảo nguyên, mây trở nên trong hơn và sáng hơn.

- Xem kìa, Larra đang đi đấy !

Tôi nhìn về phía bàn tay run run với những ngón tay cong cong đang trở: ở đấy có những bóng mây đang lướt qua, rất nhiều bóng và một trong những bóng ấy tối và đậm hơn những bóng khác, lướt nhanh hơn, và thấp hơn - đó là bóng của một mảng mây trời gần mặt đất hơn và nhanh hơn các mảng khác.

- Có ai đâu ! - Tôi nói.

- Anh mù hơn cả một bà lão như tôi. Xem kìa, hẳn đen thẫm, đang chạy qua thảo nguyên đấy thôi !

Tôi lại nhìn và chẳng thấy gì, ngoài một bóng tối.

- Một bóng tối đấy chứ ! Tại sao cụ gọi nó là Larra ?

- Nó đấy ! Bây giờ nó như một bóng tối, mà nhất định phải thế thôi ! Nó sống đã hàng nghìn năm nay, mặt trời làm khô quắt thân thể và máu xương nó, gió thổi tan tác hình hài nó. Chúa có thể hành hạ con người để trừng phạt tội kiêu ngạo của nó như thế đấy !

- Cụ kể cho tôi nghe câu chuyện ấy xảy ra như thế nào đi !- Tôi nài bà lão kể, vì cảm thấy trước rằng đây là một trong những truyền thuyết tuyệt diệu của thảo nguyên. Và bà lão kể cho tôi nghe câu chuyện cổ tích ấy.

“Từ bấy đến nay, đã bao nhiêu nghìn năm trôi qua rồi. Ở một miền xa, xa lắm, mãi bên kia biển, nơi mặt trời mọc, có một xứ có con sông lớn, ở đấy mỗi lá cây ngọn cỏ đều tỏa bóng rợp đủ cho con người tránh nắng, vì ở xứ ấy nắng dữ lắm !

“Đất đai xứ ấy mới phì nhiêu làm sao !

“Ở đấy có một bộ lạc hùng cường, họ chăn gia súc, dùng sức mạnh và lòng dũng cảm để săn thú dữ, và sau cuộc săn, họ ăn uống, linh định, ca hát và đùa bỡn với cá cô gái.

“Có lần, trong bữa tiệc, một cô trong đám thiếu nữ một cô gái tóc đen, hiền dịu như đêm tối, bị một con đại bàng từ trên trời sà xuống quắp đi. Những mũi tên bọn đàn ông bắn vào chim đều lả tả rơi xuống đất, nom thực thâm hại. Thế là họ đâm bỏ đi tìm cô gái, nhưng không sao tìm thấy. Rồi họ quên cô đi, như vẫn lãng quên mọi sự việc trên đời”.

Bà lão thở dài và im lặng. Giọng nói sin sít của bà cụ khiến tôi tưởng như đó là lời than vãn của tất cả những thế kỷ đã bị quên lãng nay nhập vào lồng ngực bà và hiện lên thành bóng dáng những hồi ức. Biển dịu dàng họa lại đoạn mở đầu của một trong những truyền thuyết cổ xưa, có lẽ đã được sáng tạo trên vùng biển này.

“Nhưng hai mươi năm sau, cô gái tự dẫn thân trở về, kiệt quệ, héo hắt, cùng đi với cô là một chàng trai đẹp và khỏe như chính cô hai mươi năm xưa. Khi người ta hỏi bấy lâu nay cô ở đâu, cô liền thuật lại rằng đại bàng đã đem cô lên núi và ăn ở với cô như vợ chồng. Đây là con trai cô, cha nó đã qua đời, khi đại bàng cảm thấy sức lực đã suy

yếu, nó bay vút lên trời cao lần cuối cùng, rồi cụp cánh, thả mình rơi xuống những mỏm đá núi nhọn hoắt và chết tươi tan xác...

“Mọi người ngạc nhiên nhìn đứa con trai của đại bàng. Họ thấy nó cũng không có gì hơn họ, duy có đôi mắt nó lạnh lùng và kiêu hãnh như mắt chúa các loài chim. Họ nói chuyện với nó, còn nó thích thì nó trả lời, không thì nó lặng thinh. Khi các bậc già cả trong bộ lạc đến, nó nói chuyện với các cụ như với những người bằng vai. Như thế là làm nhục các cụ, và các cụ gọi nó là mũi tên cùn không có lông đuôi, bảo cho nó biết rằng hàng nghìn người như nó và hàng nghìn người tuổi tác gấp đôi nó còn phải kính trọng và tuân lời các cụ kia. Còn nó trợn trợn nhìn các cụ và trả lời rằng trên đời này, không đâu còn những người như nó nữa. Mọi người tôn kính các cụ thì mặc họ, chứ nó không muốn làm như họ. Ô, thế là các cụ nổi giận bùng bùng. Các cụ nổi giận và bảo nó:

“ - Nó không thể ở đây với chúng ta được ! Mặc cho nó xéo đi đâu thì xéo !

“Nó bật cười và đi đến chỗ nó muốn tới : nó đến gần một cô gái xinh đẹp đang nhìn nó chằm chằm. Nó đến cạnh cô và ôm lấy cô. Nhưng cô là con gái một vị trưởng lão vừa kết tội nó. Và tuy nó đẹp trai, cô vẫn cự tuyệt nó, vì sợ cha. Cô cự tuyệt nó và lảng đi, còn nó đánh cô và khi cô ngã xuống, nó giậm lên lên ngực cô mạnh đến nỗi máu vọt ra qua miệng cô, cô gái thở hắt ra, quần quai như con rắn và tắt thở.

“Tất cả những người chứng kiến cảnh tượng ấy đều kinh sợ, bàng hoàng: lần đầu tiên có kẻ giết một người phụ

nữ ngay trước mặt họ như vậy. Tất cả đều im lặng hồi lâu, nhìn cô gái nằm sóng sượt trên mặt đất, mắt mở trừng trừng, miệng ứa máu, và nhìn nó: nó đứng cạnh xác cô gái, một mình đối diện với tất cả mọi người, kiêu hãnh, không cúi đầu, dường như thách thức người ta trừng phạt nó. Rồi, khi đã định thần, người ta túm lấy nó, trói lại và mặc nó đấy, vì thấy rằng giết nó ngay lúc đó thì đơn giản quá và không hảm dạ”.

Đêm về càng khuya càng tối và tràn đầy những âm thanh êm dịu, kỳ lạ. Trên thảo nguyên, chuột rít lên những tiếng rầu rĩ, để kêu rình rích trong đám lá nhỏ, lá cây thờ dài và thẫm thì với nhau, vắng trắng tròn vành vạnh, trước đó như máu, bây giờ càng ra xa trái đất càng nhạt đi và tủa xuống thảo nguyên làn sương mù xanh lam mỗi lúc một dày đặc...

“Thế rồi họ họp nhau lại để tìm ra một hình phạt xứng đáng với tội ác... Họ muốn cho ngựa xé xác nó, nhưng lại thấy hình phạt ấy vẫn còn nhẹ. Họ nghĩ tới việc mỗi người bắn vào nó một phát tên, nhưng rồi họ cũng bác bỏ cách ấy. Có người bàn nên thiêu sống nó, nhưng khó ở đồng lửa bốc lên sẽ không cho họ thấy sự thống khổ của nó. Người ta đưa ra nhiều cách trừng phạt nhưng không có cách nào vừa ý tất cả mọi người. Còn mẹ nó quỳ trước mặt mọi người, im lặng, không còn đủ nước mắt và lời lẽ để van xin tha thứ cho nó. Họ bàn mãi, rồi một hiền giả lên tiếng, sau khi suy nghĩ hồi lâu:

“- Ta hãy hỏi nó xem tại sao nó lại làm thế ?

“ Người ta hỏi nó. Nó nói:

“- Cởi trói cho ta ! Bị trói thì ta không nói đâu !

“Nhưng khi đã được cởi trói, nó hỏi :

“- Các người cần gì ? - Nó nói hách dịch như họ là nô lệ của nó...

“- Mày nghe thấy rồi đấy ... - Bạc hiền giả nói.

“- Ta cần nghĩa hành động của ta cho các người nghe để làm gì ?

“- Để chúng tao hiểu. Mày là thằng kiêu ngạo, nghe đây ! đằng nào mày cũng chết... Vậy thì hãy giúp chúng tao hiểu việc mày đã làm. Chúng tao còn sống, chúng tao cần biết nhiều hơn những điều chúng tao biết hiện nay, cái đó có ích cho chúng tao...

“- Được, ta sẽ nói, tuy rằng bản thân ta có lẽ cũng chưa hiểu đúng câu chuyện đã xảy ra ! Ta giết cô gái hình như vì cô ấy cự tuyệt ta... Mà ta lại cần cô ấy.

“- Nhưng cô ấy có phải của mày đâu !- Họ bảo nó.

“- Thế các người chỉ dùng những gì các người có thôi ư ? Ta thấy rằng mỗi người đàn ông chỉ có tiếng nói, đôi tay và đôi chân là của mình thôi, vậy mà họ chiếm hữu các giống vật, chiếm hữu đàn bà và đất đai... cùng cô khối cái khác nữa...

“- Họ bảo với nó rằng tất cả những gì người đàn ông chiếm được thì đều phải đem bản thân mình ra trang trải: trang trải bằng trí tuệ và sức lực của mình, đôi khi cả tính mệnh nữa. Nó trả lời rằng nó muốn giữ gìn nguyên vẹn bản thân nó.

“- Họ nói với nó lâu lắm, và cuối cùng, họ thấy nó tự coi mình là người thứ nhất trên đời, và ngoài bản thân nó, nó không nhìn thấy gì nữa hết. Mọi người đều kinh sợ khi họ hiểu rằng nó đã tự hãm mình vào cảnh cô độc như thế nào. Nó không có bộ lạc, không có mẹ, không có gia súc,

không có vợ và cũng chẳng muốn những thứ đó.

“Khi đã thấy rõ điều đó, họ lại bàn nhau nên trừng phạt nó như thế nào. Nhưng họ bàn không lâu, vị hiền giả ban nầy vẫn để mặc cho họ bàn luận liến lên tiếng :

“- Này thôi! Có hình phạt đây rồi. Một hình phạt ghê rợn, các người có nghĩ một nghìn năm cũng không tìm được ra một hình phạt như thế. Cách trừng phạt nó ở ngay trong bản thân nó ! Hãy thả nó ra, cứ để cho nó được tự do. Đây là hình phạt của nó!

“Thế là liền xảy ra một việc vĩ đại. Một tiếng sấm gầm vang, mặt đất trên trời không có mây đen. Đây là các thần thánh trên thượng giới chuẩn nhận lời nói của bậc hiền giả. Mọi người rập mình bái vọng và tản đi. Còn gã trai ấy - bây giờ có tên là Larra, nghĩa là kẻ bị ruồng bỏ, bị xua đuổi - cười âm lên, nhìn theo những người đang bỏ gã mà đi, gã cười, ở lại một mình và sống tự do như bố gã. Nhưng bố gã không phải là người ... Còn gã là người. Thế là gã bắt đầu sống phóng túng như con chim. Gã đến các bộ lạc và cuỗm gia súc, bắt cóc các cô gái: cướp tất cả những gì gã muốn lấy. Họ bắn vào gã, nhưng tên không thể xuyên vào người gã, vì gã được che chở bởi một lớp bọc vô hình của hình phạt tối cao. Gã khéo léo, tham tàn, dũng mãnh, hung bạo và không bao giờ dãn mặt mọi người. Người ta chỉ thấy gã từ xa. Suốt bao lâu, Larra cứ đơn độc một mình, quanh quẩn gần mọi người, nó sống rất lâu như vậy, hàng mấy chục năm trời. Nhưng có lần, nó đến gần mọi người, và khi họ xông vào nó thì nó đứng yên không nhúc nhích, không hề tỏ ra có ý định tự vệ. Thế là một người trong bọn họ đoán ra và thét lớn:

“- Đừng động đến nó ! Nó muốn chết đấy !

“Mọi người dừng lại, không muốn giảm nhẹ số phận của kẻ đã làm hại họ, không muốn giết nó. Họ dừng lại và cười nhạo nó. Còn nó run lên khi nghe tiếng cười của họ, hai tay túm lấy ngực, tìm kiếm cái gì trên ngực, bỗng nhiên nó nhặt được một hòn đá và xồng vào họ. Nhưng họ giật cả ra tránh nó và không đánh nó một cái nào, rồi khi nó mệt lả, thét lên một tiếng ai oán và ngã vật xuống đất thì họ lùi ra xa đứng nhìn nó. Nhưng nó bỗng đứng lên, nhặt lấy con dao không rõ của ai đã đánh rơi trong lúc xô xát với nó, và tự đâm vào ngực. Nhưng con dao gãy gập như đâm phải đá. Nó lại ngã nhào xuống và cứ đập đầu xuống đất mãi. Nhưng đất tránh né nó, lún sâu xuống mỗi khi đầu nó đập xuống.

“- Nó không thể nào chết được ! - Mọi người sung sướng nói.

“Họ kéo nhau đi, bỏ mặc nó. Nó nằm ngửa mặt lên trời và thấy những con đại bàng dũng mãnh bay lượn tít trên cao như những chấm đen nhỏ. Cặp mắt nó chứa chất biết bao buồn khổ, tưởng chừng có thể đủ để đầu đọc cả nhân loại. Thế rồi từ đấy, nó vẫn cô độc một mình, tự do và chờ đợi cái chết đến với nó. Cho đến giờ nó vẫn lang thang khắp nơi... Anh thấy đấy, bây giờ nó chỉ còn là cái bóng và sẽ như vậy mãi mãi. Nó không hiểu cả tiếng nói lẫn hành động của mọi người, nó chẳng hiểu gì cả. Nó vẫn tìm kiếm, đi lại đây đó... Nó không có cuộc sống, cái chết cũng không rước nó đi. Nó không có chỗ dung thân giữa mọi người. Đấy, một con người bị trừng phạt về tội kiêu ngạo như thế đó !”

Bà lão thở dài, im lặng, đầu gục xuống ngực, lúc lắc mấy cái nom đến kỳ dị.

Tôi nhìn bà. Tôi thấy hình như bà lão buồn ngủ. Không hiểu sao tôi bỗng xót xa thương bà. Đoạn cuối câu chuyện, bà kể bằng một giọng rất thống thiết, đầy hăm dọa, vậy mà tôi cảm thấy một âm thanh sợ sệt, nê lệ.

Trên bờ biển có tiếng hát vang lên, tiếng hát kỳ dị. Thoạt đầu là một giọng nữ trầm cất lên hai ba âm thanh, rồi đến một giọng khác hát lại từ đầu vãn bài ấy, nhưng giọng thứ nhất luôn luôn đi trước giọng thứ hai, giọng thứ ba, thứ tư, thứ năm bắt vào khúc hát vãn theo trình tự ấy. Bỗng nhiên, những giọng nam hợp xướng nổi lên, vãn bài đó, và lại hát từ đầu.

Mỗi giọng nữ lạnh lạnh nghe tách bạch hẳn, ra có thể tưởng tượng đó là những dòng suối muôn màu từ trên cao đổ xuống các khối đá, réo rắt vọt tung lên hòa vào làn sóng giọng nam dày đặc đang nhịp nhàng cuộn lên, chìm ngập trong làn sóng đó, rồi lại bật ra, át hẳn mọi âm thanh ấy, và giọng này tiếp giọng kia, lại vút lên cao, trong trẻo và mạnh mẽ.

Tiếng hát át hẳn tiếng sóng...

2

- Anh có nghe thấy ở đâu người ta còn hát như thế không ? - Bà lão Idecghin vờ mỉm cười hỏi vừa ngẩng đầu

lên và cái miệng móm mém mỉm cười.

- Không, tôi chưa bao giờ nghe thấy...

- Và sẽ không bao giờ được nghe thấy nữa. Chúng tôi thích hát. hỉ những người đẹp mới có thể hát hay, vì những người đẹp là những người ham sống. Chúng tôi ham sống. Anh tưởng những người đang hát ở kia không mệt mỏi sau một ngày vừa qua sao ? Chớ tưởng lầm như vậy ! Họ làm việc từ lúc mặt trời mọc cho tới hoàng hôn. Bây giờ trăng đã lên mà họ vẫn ca hát. Những kẻ không biết sống thì đã đi ngủ rồi. Những người yêu đời vẫn ca hát, anh thấy đấy.

- Nhưng sức khỏe ... - Tôi toan nói.

- Sức khỏe bao giờ cũng đủ dùng suốt đời. Sức khỏe ! Nếu anh có tiền, anh lại không tiêu tiền chằng ? Sức khỏe cũng là vàng. Anh có biết thời trẻ tôi đã làm gì không ? Tôi dẹt thảm từ sáng tinh mơ cho đến chiều hôm gần như không hề đứng lên. Tôi lạnh lợi như một tia sáng mặt trời, vậy mà cứ phải ngồi lì một chỗ như tảng đá. Tôi ngồi đến nỗi đôi khi xương cốt kêu răng rắc. Vậy mà cứ tối đến là tôi chạy đến với người yêu để ôm hôn chàng. Ba tháng ròng như thế, suốt thời gian chúng tôi yêu nhau. Hồi ấy, đêm nào tôi cũng đến với chàng. Thế mà tôi sống gần ấy tuổi rồi đây: khí lực sung túc lắm đấy chứ ! Tôi đã yêu biết bao nhiêu người ! Tôi đã cho và nhận bao nhiêu cái hôn !

Tôi nhìn mặt bà lão. Cặp mắt đen của bà vẫn mờ đục, hồi ức không làm cho cặp mắt ấy linh hoạt lên. anh trắng rọi sáng cặp môi khô nứt nẻ của bà, rọi sáng cái cằm nhọn vêu vào dính những sợi tóc bạc và cái mũi nhăn nheo khoằm xuống như mỏ cú. Hai má trũng xuống thành hai

hôm đen: từ dưới tấm khăn đỏ, như miếng giẻ rách quần quanh đầu, một mớ tóc màu tro xõa ra, dính bết vào bên hôm má. Da mặt, da cổ và da tay chẳng chít nếp nhăn nom như những vết khía và mỗi khi bà lão cử động, tôi cứ tưởng như làn da khô héo ấy sẽ rách toét tả, bong xuống từng mảnh và trước mắt tôi sẽ hiện lên bộ xương trần trụi với hai hốc mắt đen ngòm, dờ dẫm.

Bà lão lại bắt đầu kể chuyện, bằng cái giọng lạo sạo của mình.

- Đạo ấy tôi sống với mẹ ở Fanmi, ngay trên bờ sông Buôclat. Khi anh ấy đến xóm tôi thì tôi mười lăm tuổi. Anh ấy cao lớn, thân hình mềm dẻo, ria đen, vui tính. Anh ấy ngồi trong thuyền và cất giọng sang sảng, thét vọng vào cửa sổ gọi chúng tôi: “Này, các người có rượu nho... và cái gì cho tôi chén với không?” Tôi nhìn ra cửa sổ và qua những cành tần bì, tôi thấy: cả dòng sông xanh biếc dưới ánh trăng, anh mặc sơ mi trắng, chiếc thắt lưng rộng bản buông thông hai đầu xuống một bên sườn, một chân anh đứng trong thuyền, chân kia ghếch lên bờ. Anh lác lư và hát một điệu gì không rõ. Thấy tôi, anh nói: “Chà, ở đây có cô em xinh đẹp quá đi mất ! Thế mà ta chẳng biết gì cả !” Cứ như là trước khi gặp tôi, anh đã biết tất cả con gái đẹp trên đời rồi không bằng ! Tôi đem rượu nho và thịt lợn luộc cho anh... Rồi bốn ngày sau, tôi đã hiến cả con người tôi cho anh... Đêm nào chúng tôi cũng xuống thuyền đi chơi với nhau. Anh đến, huyết sáo khe khẽ như tiếng chuột nháy, còn tôi nhảy qua cửa sổ xuống sông như một con cá... Thế rồi chúng tôi cho thuyền đi... Anh là một tay chài lưới pừ Prut, về sau, khi mẹ tôi đã biết hết mọi chuyện và giọt cho

tôi một trận nên thân thì anh luôn luôn dỗ tôi đi với anh đến Đôbrutja và đi xa hơn nữa, tới cửa sông Đanuyt. Nhưng lúc ấy tôi không thích anh nữa rồi : anh chỉ biết ca hát và ôm hôn tôi, ngoài ra không còn gì nữa ! Tôi đã chán anh rồi. Hồi ấy có một đoàn người *Guxun* kéo đến vùng này, và trong bọn họ có những tay đáng yêu... Bọn họ sống đến là vui, có một cô gái nọ đang chờ đợi chàng trai hiền ngang của mình (chàng là người xứ Cacpát). Cô cứ tưởng anh đã vào tù hoặc bị giết trong một cuộc ẩu đả ở đâu đó, vậy mà bỗng nhiên chàng vụt đến với cô, như từ trên trời rơi xuống, đi một mình hay với hai ba người bạn. Chàng mang đến cho cô những món quà sang trọng: thứ gì họ cũng kiếm được một cách dễ dàng thôi mà ! Chàng ăn uống linh đình ở nhà cô, hãnh diện về cô trước bạn mình. Cô thích thú về chuyện đó. Tôi nhờ một cô bạn hiền đang có một chàng *Guxun* giới thiệu họ cho tôi... Tên cô ấy là gì? Tôi quên mất rồi... Bây giờ tôi bắt đầu quên hết mọi việc trên đời. Từ bấy đến nay đã bao lâu rồi, mọi việc đều quên ráo cả. Cô ta giới thiệu cho tôi một anh chàng giỏi trai. Anh chàng khá xinh... Đầu tóc anh đỏ, cái gì cũng đỏ hoe: cả ria lẫn những búp tóc xoăn ! Một cái đầu rực lửa ! Đáng dáp anh buồn rười rượi, khi thì anh âu yếm, khi thì găm thét và ẩu đả như thú dữ. Có lần anh đánh vào mặt tôi... Còn tôi nhảy chồm vào ngực anh như một con mèo, cắn ngáp răng vào má anh... Từ đó, trên má anh có một lỗ trũng, và khi tôi hôn vào cái lỗ trũng ấy thì anh thích lắm...

- Thế còn anh thuyền chài, anh ta đi đâu ?- Tôi hỏi.

- Anh thuyền chài, hả ? Anh ta... vẫn ở đấy. Anh ta nhập bọn với cánh *Guxun*. Thoạt tiên, anh ta vẫn cứ dỗ

đành tôi và dọa quảng tôi xuống sông, nhưng rồi cũng không có chuyện gì cả, anh ta nhập bọn với họ, kiếm được một cô khác... Cả hai anh bạn của tôi - anh thuyền chài và anh *Guxun* ấy- cùng bị treo cổ một lúc. Tôi có đi xem họ bị treo cổ. Chuyện đó xảy ra ở Đôbrutja. Khi đi ra chỗ xử tội, anh thuyền chài mặt tái mét, khóc lóc, còn anh *Guxun* thì phì phèo tẩu thuốc. Anh đi ung dung như thường và hút thuốc, hai tay đút túi quần, một bên ria mép ngả xuống bên vai, nhánh kia thông trước ngực. Thấy tôi, anh nhả tẩu thuốc và lớn tiếng gọi tôi : “Vĩnh biệt!...” Tôi thương tiếc anh suốt một năm trời. Chuyện đó xảy ra lúc họ định về quê ở Cacpát. Trước khi đi, họ đến thăm một người Rumani để từ biệt. Họ bị bắt ở đó. Chỉ có hai người bị bắt, còn thì mấy người bị giết, những người khác trốn thoát... Sau đó, họ đã trả thù gã người Rumani kia... Họ đốt trại, đốt nhà xay bột, đốt hết lúa mì của hắn. Hắn trở thành ăn mày.

- Cụ làm việc ấy đấy chứ gì ? - Tôi đoán già đoán non.

- Bọn *Guxuni* thiếu gì bạn bè, không phải chỉ có mình tôi... Người nào là bạn thân nhất của họ, người ấy rửa hồn cho người khuất bóng...

Tiếng hát trên bờ biển đã im bật, bây giờ chỉ có tiếng sóng biển ì ầm hòa nhịp với bà lão: tiếng sóng tư lự và sôi nổi hòa điệu tuyệt diệu cho câu chuyện về một cuộc đời sóng gió đêm mỗi lúc một êm dịu hơn, ánh trăng xanh ngời toả chiếu càng rộng khắp trong đêm, còn những âm thanh mơ hồ phát ra từ cuộc sống tất bật của những cư dân vô hình của đêm tối cứ khẽ dần đi, bị át trong tiếng sóng

biển rì rào mỗi lúc một to... vì gió mỗi lúc một mạnh.

- Sau đó tôi còn yêu một anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ nữa. Tôi ở trong khuê phòng của anh ta ở Xkutari. Tôi sống ở đó suốt một tuần, cũng tạm được... Nhưng rồi tôi đâm chán... lúc nào cũng thấy đàn bà là đàn bà... Anh ta có tám ả... Suốt ngày họ chỉ ăn, ngủ và tán chuyện lãng nhãng... Hay chửi nhau, quang quác cái mồm lên như những con gà mái. Anh ta không còn trẻ nữa, cái anh Thổ Nhĩ Kỳ ấy. Tóc gần bạc hết, nghiêm trang rất mực và giàu có. Nói năng như đấng chúa tể... Mắt đen... đôi mắt thẳng thắn... nhìn thẳng vào tâm hồn người ta. Anh rất thích câu chuyện. Tôi gặp anh ở Bukaresti... Anh đi đi lại lại trong chợ như một ông vua, xem xét mọi cái với vẻ trang nghiêm, rất đỗi trang nghiêm. Tôi mỉm cười với anh. Ngay chiều hôm đó, người ta chộp lấy tôi ở ngoài phố và đưa lên xe, đưa đến nhà anh. Anh buồn bạch đàn và dừa, còn anh đến Bukaresti mua cái gì thì không rõ. “Cò em đến Thổ Nhĩ Kỳ với ta chứ ?” - anh hỏi. “Ồ vâng, em xin đi với chàng !” “Tốt lắm!” Thế là tôi đi. Anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ ấy giàu có lắm. Anh ấy có một đứa con trai, thằng bé ngăm ngăm đen, rất mềm mại... Nó mười sáu tuổi. Tôi cùng với nó trốn khỏi nhà anh Thổ Nhĩ Kỳ ấy... Tôi trốn sang Bungari, đến Lôm-Palanka.... Ở đấy, tôi bị một ả Bungari cho một nhát dao vào ngực, ả ghen về chồng chưa cưới hay chồng ả, tôi cũng không nhớ nữa.

Tôi ốm, nằm một thời gian dài trong tu viện. Một tu viện phụ nữ. Một cô gái chăm sóc tôi, cô ta người Ba Lan, cô có người anh ở một tu viện khác - tôi còn nhớ là ở gần Acse-Palanka - anh vẫn lui tới thăm cô, anh cũng là một

thầy tu... Anh ta... cứ uốn éo làm duyên làm dáng trước mặt tôi như con sâu ấy... khi tôi khỏe hẳn, tôi bỏ ra đi với anh... sang nước Ba Lan của anh.

- Hượm đã! Thế thằng bé Thổ Nhĩ Kỳ bây giờ đâu rồi?

- Thằng bé ấy à? Thằng bé ấy nó chết rồi. Vì nhớ nhà hay vì tình hình không rõ... Nó héo quắt đi như cái cây nhỏ non yếu, bị nắng rọi quá nhiều... nó cứ héo quắt mãi đi... tôi nhớ, nó nằm trên giường, người đã trong vắt và xanh nhợt như tảng băng, vậy mà tình yêu vẫn rực cháy trong người nó... Nó vẫn nài tôi cúi xuống và hôn nó... Tôi đã yêu nó và tôi còn nhớ tôi đã hôn nó rất nhiều... Rồi nó suy kiệt hẳn, gần như không cử động được nữa. Nó nằm trên giường và kêu van thảm thiết như một thằng ăn mày xin bố thí, nài tôi nằm xuống cạnh nó và sưởi ấm cho nó. Tôi nằm xuống. Tôi vừa nằm xuống với nó... thì toàn thân nó lập tức nóng rực lên như lửa. Một hôm, tôi thức dậy thì nó đã lạnh ngắt... nó chết rồi... Tôi khóc thương nó. Biết nói thế nào được ? Có lẽ chính tôi đã giết nó. Lúc ấy, tuổi tôi gấp đôi tuổi nó. Tôi khỏe mạnh như thế, dồi dào sức sống như thế... còn nó, nó là cái gì ?... Một thằng nhóc !

Bà lão thờ dài, và làm dấu thánh ba lần- lần đầu tiên tôi thấy bà cụ làm dấu - mấp máy cặp môi khô, lẩm bẩm câu gì không rõ.

- Thế rồi cụ sang Ba Lan... - Tôi nhắc.

- Phải... đi với gã Ba Lan nhỏ nhắn ấy. Gã là một kẻ lỗ bịch và đê tiện. Khi cần đàn bà thì gã quán quít lấy tôi như con mèo, và từ lưỡi gã tuôn ra một thứ mật ngọt nóng hừng hực, nhưng khi gã không thèm muốn tôi thì gã nói tôi đau như roi quất. Có lần, chúng tôi đi trên bờ sông, thốt

nhiên gã nói một câu hóm hỉnh xúc phạm đến tôi ! Ôi chao!... Tôi giận điên lên ! Tôi sôi lên như thùng nhựa nấu! Tôi nhắc bổng gã lên như nhắc đĩa trẻ - người gã nhỏ bé, - tôi bóp chặt hai cạnh sườn gã xuống sông. Gã kêu gào. Gã kêu gào đến là tức cười. Tôi đứng trên bờ nhìn gã, còn gã vùng vẫy dưới nước. Thế là tôi bỏ đi. Từ đấy, tôi không bao giờ gặp gã nữa. Tôi có cái may mắn như vậy đấy: không bao giờ gặp lại những người mà tôi đã từng yêu. Đây là những cuộc gặp gỡ tệ hại, chẳng khác gì gặp lại những người đã chết.

Bà lão im lặng, thở dài. Tôi tưởng tượng ra những người mà bà lão đã gọi lại trong ký ức. Đây là chàng *Guxun* râu tóc đỏ rực như lửa, ria mép vất vèo, đang đi đến chỗ chết mà vẫn điềm nhiên phì phèo tẩu thuốc. Hắn là anh có cặp mắt xanh biếc lạnh lùng, nhìn mọi sự vật một cách chăm chú, cương quyết. Bên cạnh anh là gã thuyền chài xứ Prut, gia đen; gã khóc lóc và không muốn chết, và trên khuôn mặt tái mét, đau buồn vì sắp phải từ giã cuộc đời, cặp mắt vui vẻ mờ đi, bộ ria mép đắm nước mắt rũ xuống hai bên cái miệng méo xệch, nom mới buồn thảm làm sao. Còn đây là lão già Thổ Nhĩ Kỳ trang nghiêm, chắc hẳn là một người tin ở định mệnh và chuyên chế, cạnh lão là gã con trai lão, bông hoa bé nhỏ, nhợt nhạt và mảnh mai của phương đông, đã bị đầu độc vì những chiếc hôn. Còn đây là anh chàng Ba Lan háo danh, vừa thanh lịch vừa tàn nhẫn, vừa khéo nói vừa lạnh lùng... Tất cả bọn họ chỉ là những cái bóng nhợt nhạt, còn người đàn bà mà họ đã ôm hôn thì đang ngồi cạnh tôi, một con người sống, nhưng thời gian đã làm cho héo hắt đi, không còn thân hình, không còn khí huyết, lòng không

ham muốn, mắt không còn những tia sáng linh lợi, cũng gần như một cái bóng.

Bà lão kể tiếp:

- Ở Ba Lan, tôi sống khó khăn lắm. Người nước này lạnh nhạt và dối trá. Tôi không biết thứ tiếng rin rít như tiếng răn phun của họ... Người nào nói cũng rít lên. Sao họ lại rít lên thế nhỉ ? Chúa ban cho họ thứ tiếng rin rít của loài rắn là bởi họ hay dối trá. Hồi ấy tôi cứ đi mà chẳng biết là đi đâu, tôi thấy họ tụ tập nhau nổi lên chống lại người Nga các anh. Tôi đi đến thành phố Bôcnia. Một gã Do Thái bỏ tiền ra mua tôi, không phải mua cho gã, mà để dùng tôi làm món hàng buôn bán. Tôi cam chịu cảnh ngộ ấy. Muốn sống được thì phải biết làm một việc gì. Tôi chẳng biết làm gì bởi thế tôi đành bán thân nuôi miệng. Nhưng lúc ấy, tôi nghĩ rằng hề kiếm được ít tiền đủ để về quê nhà ở Buôclat là tôi sẽ dứt bỏ xiềng xích, dù là kiên cố đến mấy đi nữa. Vậy là tôi ở lại đấy. Khách của tôi là những pan giàu có, chúng chơi bởi chè chén ở nhà tôi. Chúng phải trả giá đắt về những cuộc ăn chơi đó. Chúng đánh nhau, khuynh gia bại sản vì tôi. Có một tên trong một thời gian dài vẫn cố giành lấy tôi cho riêng mình hẳn và một hôm, hẳn làm thế này: hẳn đến, mang theo tên gia nhân vác một cái bao tải. Tên pan hai tay cầm lấy bao tải và dốc ngược trên đầu tôi. Những đồng tiền vàng tủa ra, đập xuống đầu tôi, và tôi vui thích nghe thấy tiếng tiền vàng rơi loảng xoảng xuống sàn nhà. Nhưng mặc dầu vậy, tôi vẫn tống cổ tên quý tộc đó đi. Nó có cái mặt bự thịt, thô kệch, còn bụng thì cứ như cái gối to phồng. Nom nó như con lợn ỉn ăn no. Phải, tôi đã tống khứ thằng cha đó đi;

mặc dù nó nói rằng nó đã bán hết đất đai, nhà cửa, ngựa nghèo để rắc vàng lên khắp nười tôi. Hồi đó, tôi yêu một pan xứng đáng mặt đầy vết chém. Mặt anh đầy vết chém ngang dọc vì những nhát gươm của bọn Thổ nhĩ Kỳ: trước đó ít lâu, anh đứng về phía người Hy Lạp đánh lại chúng. Đây mới thật là con người !... Người Hy Lạp thì thân thiết vì với anh, anh là người Ba Lan kia mà ? Nhưng anh ra trận, cùng họ chống lại kẻ thù của họ. Anh bị chúng đâm chém, lòi một mắt, bàn tay trái mất hai ngón... Người Hy Lạp thì thân thiết gì với anh, anh là người Ba Lan kia mà ? Duyên do là thế này: anh thích làm nên chuyện phi thường. Và khi một con người ưa thích làm nên chuyện phi thường thì bao giờ người đó cũng biết lập kỳ công và sẽ tìm được chỗ có thể làm chuyện đó. Anh biết không, trong cuộc sống bao giờ cũng có chỗ để làm nên sự nghiệp phi thường. Còn những kẻ không tìm được cơ hội để lập nên kỳ công thì chỉ là những kẻ lười biếng hoặc hèn nhát, hoặc là không hiểu cuộc sống, vì nếu hiểu cuộc sống thì mỗi người đều muốn lưu lại bóng dáng mình sau khi mình không còn trên đời này nữa. Và như thế thì cuộc sống sẽ không ngốn ngấu con người không để lại vết tích gì... ồ, anh chàng bị chém nát mặt ấy đáng là con người. Anh sẵn sàng đi đến cùng trời cuối đất để làm được một việc gì. Hẳn là người Nga các anh đã giết anh ta trong thời gian nổ ra cuộc nổi loạn. Nhưng tại sao các anh đi đánh người Magya ? Nay thôi, im đi !...

Và để bắt tôi im lặng, bà lão Idecghin đột nhiên ngừng bật, trầm ngâm suy nghĩ.

- Tôi còn quen biết một người Magya. Một hôm, anh

ta bỏ tôi ra đi, lúc ấy là mùa đông, và mãi đến mùa xuân, khi tuyết tan, người ta mới tìm thấy anh ta trên cánh đồng, đầu bị xuyên qua. Thế đấy! Anh thấy chứ: tình yêu giết người không kém bệnh dịch hạch, tính ra thì không ít hơn đâu... Vừa nãy tôi đã nói chuyện gì nhỉ ? à, nói về Ba Lan... Phải, ở đây tôi đã chơi canh bạc cuối cùng của tôi ! Tôi gặp một tay quý phái Ba Lan... Tay này mới thật đẹp trai ! Ranh như quỷ ấy ! Còn tôi thì già rồi, ôi chao, tôi già rồi ! Lúc ấy tôi đã đến bốn mươi chưa nhỉ?... Có lẽ đến rồi đấy... còn nó thì kiêu hãnh, được bọn đàn bà chúng tôi chiều chuộng. Tôi đau khổ vì nó. Đúng thế, nó muốn lập tức chiếm lĩnh tôi mà không tốn chút công sức nào, nhưng tôi đâu có chịu. Chưa bao giờ tôi chịu làm nô lệ cho bất cứ kẻ nào. Tôi đã dứt được thằng Do Thái, tôi cho nó vô khối tiền... Bấy giờ tôi ở Cracôvi. Tôi đã có đủ mọi thứ: ngựa, vàng bạc, kẻ hầu, người hạ... Con quỷ kiêu ngạo ấy lui tới thăm tôi và vẫn muốn tôi tự gieo mình vào hai cánh tay nó. Chúng tôi đã cãi nhau... Tôi còn nhớ là vì chuyện ấy mà tôi đâm rà sọt người đi. Câu chuyện kéo dài khá lâu... Tôi đã thắng: nó quỳ gối xin tôi... Nhưng vừa chiếm được tôi thì nó cũng bỏ tôi luôn. Thế là tôi hiểu rằng tôi đã già rồi... Ôi, điều đó chẳng dễ chịu gì cho tôi đâu ! Chẳng dễ chịu gì đâu ! Tôi thì tôi yếu nó, thằng quỷ sứ ấy... Còn nó, khi gặp tôi, nó cười cợt... cái thằng xỏ lá thế ! Khi nói chuyện với những đứa khác, nó chế nhạo tôi, tôi biết. Chà, đau xót lòng tôi, thật đấy ! Nhưng nó vẫn ở đây, gần gũi, và ừ sao tôi vẫn mê nó. Khi nó ra đi đánh nhau với người Nga các anh, lòng tôi đau đớn vô cùng. Tôi cố nén lòng, nhưng không thể được... Và tôi quyết đi theo nó. Nó ở vẫn

Vacxôvi, trong rừng...

Nhưng khi tôi đến nơi thì được biết bọn họ đã bị các anh đánh tan... nó bị bắt làm tù binh, giam ở một làng cách đây không xa.

Tôi nghĩ: “Thế là ta không bao giờ còn gặp nó nữa !” Nhưng tôi muốn gặp nó. Thế rồi tôi cố tìm cách gặp nó cho bằng được. Tôi giả dạng làm một mục hành khất, chân đi tập tễnh và mặt quần băng, tìm đến cái làng nó bị giam. Chỗ nào cũng gặp người Cô dắc và lính trắng... tôi đã phải trả một giá đắt để đến được nơi đó ! Tôi đã dò được chỗ giam người Ba Lan và tôi thấy rằng khó lòng mà lọt tới được ! Nhưng tôi cần phải đến. Thế là ban đêm, tôi bò đến chỗ họ bị giam giữ. Tôi bò trong vườn rau, giữa các luống đất và tôi thấy một tên lính gác đứng trên đường tôi đi... Tôi đã nghe thấy bọn người Ba Lan đang hát và nói oang oang. Họ hát một bài ca ngợi Đức mẹ... và nó cũng hát với họ... Ackadec của tôi... Tôi chưa xót nghĩ rằng trước kia người ta bò rạp đến tìm tôi... vậy mà bây giờ đã đến lúc tôi bò trên mặt đất như con rắn, tìm đến với một gã đàn ông và có lẽ là bò đến tìm cái chết của tôi cũng nên. Kia, tên lính gác đã nghe ngóng, vươn người về phía trước. Tôi phải làm thế nào đây? Tôi đứng lên và tiến thẳng đến trước mặt hắn. Tôi không có dao không có gì hết, chỉ có hai bàn tay và miệng lưỡi của tôi thôi. Tôi lấy làm tiếc rằng đã không giắt dao bên mình: Tôi thì thầm: “áy gượm!...” Nhưng tên lính đã chĩa lưỡi lê vào họng tôi. Tôi thì thầm nói với hắn: “Đừng đâm, hãy gượm, nếu anh còn có một tấm lòng thì xin hãy nghe tôi ! Tôi không thể cho các anh cái gì đâu, nhưng tôi van xin anh...” Hắn hạ súng xuống và cũng thì

thầm nói với tôi: “Xéo đi, mụ kia ! Xéo đi ! Mụ muốn gì?” Tôi bảo hấn rằng con trai tôi hiện bị nhốt ở đây... “Anh hiểu đấy, anh lính ạ, con trai tôi! Anh cũng là con trai một người nào đó, phải không ? Thế thì anh hãy nhìn tôi đây, tôi cũng có một đứa con trai như anh, vậy mà bây giờ nó ở kia ! Cho tôi nhìn nó một tí, có lẽ chẳng bao lâu nữa nó sẽ chết... chưa biết chừng ngày mai anh sẽ bị giết... mẹ anh sẽ khóc anh chứ gì ? Và hấn là anh đau lòng nếu chết mà không được nhìn mặt mẹ, phải không? Con trai tôi cũng đau lòng như thế. Anh hãy thương lấy thân anh, thương nó, thương cả tôi nữa, vì tôi là người mẹ!...”

Ồi chao, tôi nói với hấn lâu lắm ! Trời mưa, chúng tôi ướt ráo cả. Gió gào thét, gầm rú, lúc thì thốc vào lưng, lúc thì xô vào ngực tôi. Tôi đứng, lao đảo trước mặt tên lính trơ trơ như tượng đá ấy... Còn hấn thì luôn miệng nói : “Không !”. Và mỗi lần nghe tiếng “không!” lạnh lùng của hấn thì niềm mong muốn được gặp Ackadec càng bùng cháy trong lòng tôi... Tôi vừa nói vừa đưa mắt lượng sức vóc tên lính: hấn nhỏ bé, gầy gầy và ho luôn miệng. Thế là tôi sụp xuống đất trước mặt hấn, ôm lấy đầu gối hấn, không ngớt van nài hấn bằng những lời lẽ nhiệt thành, rồi tôi quật hấn xuống. Hấn ngã vào đồng bùn. Nhanh như cắt, tôi lật úp mặt hấn xuống đất, đìm đầu hấn xuống vũng nước để hấn khỏi kêu. Hấn không kêu, chỉ vùng vẫy, cố hất tôi ra khỏi lưng hấn. Còn tôi, hai tay ấn đầu hấn xuống bùn sâu hơn nữa. Hấn tắt thở... Thế là tôi dám bỏ đến kho thóc, chỗ có tiếng hát của những người Ba Lan. “Ackadec!...” - Tôi thì thầm gọi qua khe tường. Những người Ba Lan ấy sáng ý lắm, nghe tiếng tôi gọi, họ vẫn tiếp

tục hát ! Kìa, đôi mắt Ackadec hiện ra trước mắt tôi. “Anh có thể ra được không?” - “Được, chui qua dưới sàn!” - nó nói. “Ừ, thế thì ra đi”. Rồi bốn người chui qua dưới sàn ván ra ngoài: ba người khác và Ackadec của tôi. “Bọn lính gác đâu?” - Ackadec hỏi. “Nó nằm kia kìa...! Thế là họ im hơi lặng tiếng, nhẹ nhàng ra đi, khom mình sát đất. Trời mưa, gió gào thét. Chúng tôi đã ra khỏi làng và im lặng đi hồi lâu trong rừng. Chúng tôi đi thật nhanh. Ackadec dắt tay tôi, tay nó ấm và run run. Ôi !... Lúc nó chưa nói gì cả thì đi cạnh nó, tôi sung sướng làm sao. Đây là những phút cuối cùng, những phút sung sướng trong cuộc đời đầy ham muốn của tôi. Nhưng chúng tôi ra đồng cỏ và dừng lại. Cả bốn người đều cảm tạ tôi. Ôi, họ nói lâu lắm và chỉ nghe và nhìn gã pan của tôi. Nó sẽ làm gì cho tôi đây? Đây này, nó ôm lấy tôi và nói rất nghiêm trang. Tôi không còn nhớ nó nói những gì, nhưng tóm lại là nó bảo bây giờ để trả ơn tôi đã cứu nó ra khỏi chốn ấy, nó sẽ yêu tôi... Nó quỳ xuống trước mặt tôi, mỉm cười nói với tôi : “Bà chúa của anh ơi !” Chà, thằng chó, giả dối đến thế đấy!... Thế là tôi đá cho nó một cái và định đập vào mặt nó, nhưng nó né tránh và bật dậy. Nó đứng trước mặt tôi, hăm hăm và tái mét... Ba tên kia cũng đứng đấy, đứa nào cũng cau có. Cả bọn đều im lặng. Tôi nhìn chúng... Tôi còn nhớ lúc đó tôi chỉ cảm thấy chán ngán vô cùng, không còn thiết gì nữa... Tôi bảo chúng : “Các người đi đi !” Còn chúng đồ chó, chúng hỏi tôi : “Chị sẽ quay lại đàng ấy và chỉ cho chúng biết chúng tôi đi đường nào chứ ?” Quân dê hèn làm sao ! Nhưng rồi chúng cũng bỏ đi. Và tôi cũng đi... Hôm sau người Nga các anh bắt được tôi, nhưng rồi họ thả ngay.

Thế là tôi thấy đã đến lúc tôi phải xây một tổ ấm, tôi sẽ sống cuộc đời con chim cu ! Tôi đã đâm ra à ạch, cánh đã yếu, lông đã bạc màu... Đã đến lúc sống chân chỉ, đã đến lúc rồi ! Tôi đến Galixi, rồi từ đó về Đôbrutja. Và tôi ở đây đã ba chục năm trời. Tôi lấy một anh chồng người Môngđavi, anh ấy mất đã gần một năm. Còn tôi vẫn sống ! Sống đơn độc một mình... Không không phải một mình, mà sống với những người kia.

Bà lão đưa tay về phía biển, mặt biển khắp nơi đều yên tĩnh. Đôi khi một âm thanh ngân ngui, hư ảo bật lên rồi tắt lặng ngay.

- Họ yêu tôi. Tôi kể cho họ nghe đủ thứ chuyện. Họ cần nghe những chuyện đó. Bọn họ còn trẻ cả... Sống với họ tôi thấy thú vị lắm. Tôi nhìn họ và nghĩ: “Đã có thời ta cũng như thế... Có điều là thời ấy, cái thời sôi nổi xa xưa của ta, con người có nhiều sức lực và nhiều lửa sống hơn, vì thế sống vui hơn và thú hơn... Đúng thế !...”

Bà lão im lặng. Ngồi bên bà, tôi cảm thấy buồn man mác. Bà lão thiêu thuy ngủ, đầu lác la lác lư và khẽ lăm rầm cái gì không rõ... có lẽ bà câu chuyện.

Trên mặt biển nhô lên một đám mây đen nặng nề có đường viền gân guốc, giống như một chòm núi. Đám mây trườn vào thảo nguyên. Từ chòm mây, có những mảng mây tách ra, bay vượt lên trước và lần lượt che tắt hết ngôi sao này đến ngôi sao khác. Biển động âm âm. Cách chúng tôi không xa, dưới những gốc nho, người ta hôn nhau, thì thầm, thờ dài. Một con chó sủa rống lên ở một nơi nào xa tít trong thảo nguyên... Không khí đầy một mùi kỳ lạ, làm ngứa ngáy lỗ mũi, kích thích thần kinh. Bóng mây in

xuống mặt đất từng đám dày đặc, trườn đi, trườn đi, biến mất rồi lại xuất hiện... ở chỗ mặt trăng trước kia, chỉ còn lại một vết trắng đục, đôi khi bị một mảng mây xanh nhạt hoàn toàn che khuất. Xa xa trên thảo nguyên lúc này đã trở nên đen ngòm và đáng sợ, như đang ẩn náu và thu giấu trong mình một cái gì bí ẩn, có những đốm lửa xanh lam bùng lên. Chúng xuất hiện trong giây lát, khi thì chỗ này, khi thì chỗ kia rồi tắt đi, cứ như có mấy người tàn mắt trong thảo nguyên, ở cách xa nhau, đang tìm kiếm cái gì, xoe điem lên nhưng lại bị gió thổi tắt ngay. Đây là những lưỡi lửa xanh rất kỳ dị, gợi nhớ tới một cái gì hoang đường.

- Anh có thấy những ánh lửa không ? - Bà lão Idecghin hỏi tôi.

- Những ánh lửa xanh kia phải không ? - Tôi vừa nói vừa tỏ ra thảo nguyên.

- Ánh lửa xanh hả ? ừ, đúng đấy... Vậy ra những ánh lửa ấy vẫn còn bay lượn ! Lạ thật... Nhưng mắt tôi bây giờ không còn thấy những ánh lửa ấy nữa. Bây giờ có nhiều cái tôi không nhìn thấy được.

Trước đó tôi đã được nghe một đôi điều về nguồn gốc những tia lửa này, nhưng tôi muốn nghe bà lão Idecghin kể câu chuyện ấy.

- Những tưa lửa ấy từ trái tim cháy của Đankô toé ra đấy. Thuở xưa, có một trái tim một hôm đã bốc cháy... Những tia lửa này là ở trái tim đó mà ra... Tôi sẽ kể cho anh câu chuyện ấy... cũng là một chuyện cổ tích cũ... Câu chuyện cũ kỹ, toàn những chuyện cũ kỹ cả thôi ! Anh thấy không, thời xưa có biết bao nhiêu chuyện hay?... Còn thời nay chẳng có gì hết : không có công việc, không có con

người, cũng chẳng có những chuyện cổ tích như thời xưa nữa... Tại sao? Nào, nói đi... Anh không trả lời được đâu... Anh biết được những gì nào ? Bọn trẻ các anh biết được những gì? Hà, hà !... Nếu các người nhìn kỹ vào thời xưa thì sẽ giải đáp được hết... Nhưng các người không nhìn, và vì thế các người không biết sống... Tôi không nhìn thấy cuộc đời chàng ? Ồ, tôi thấy hết, mặc dù mắt tôi kém ! Tôi thấy thiên hạ không sống, mà chỉ dần đo, suy tính và phí cả đời vào việc dần đo suy tính đó. Rồi khi sống uống hết một đời người vì phao phí thời gian thì lại bắt đầu khóc than cho số phận. Nhưng viện số phận ra mà làm gì ? Số phận của mỗi người là ở chính bản thân người đó! Cho tới nay, tôi vẫn gặp đủ mọi loại người, nhưng không thấy những người dũng cảm ! Họ đâu cả rồi ? ... Người đẹp cũng mỗi ngày một ít đi.

Bà lão bắt đầu suy nghĩ về việc những người dũng cảm và đẹp biến đi đâu hết cả, vừa suy nghĩ vừa chăm chú nhìn khắp thảo nguyên tối thẫm, như để tìm trong đó câu trả lời. Tôi chờ nghe câu chuyện của bà lão và im lặng, sợ rằng hỏi câu gì thì cụ sẽ lại xoay sang chuyện khác.

Và bà lão bắt đầu kể.

3

“Thuở xưa, trên trái đất này, có một đám người sinh sống ở một khu vực nọ, xung quanh khu lều trại của họ ba

bể là rừng rậm bao bọc, không thể len qua được, phía kia là thảo nguyên. Đó là những người vui vẻ khỏe mạnh và dũng cảm. Nhưng rồi thời buổi khó khăn đã tới: có những bộ lạc khác không hiểu từ đâu xuất hiện, xua đuổi những người vẫn ở đây từ trước vào tít trong rừng sâu. ở đấy chỉ có đầm lầy và bóng tối vì rừng đã lâu đời lắm rồi, cành lá quán quít dày rậm đến nỗi không còn nhìn thấy bầu trời nữa, và tia sáng mặt trời phải khó khăn lắm mới lọt qua đám lá um tùm để soi dọi chút ít xuống đầm lầy thì mùi hôi thối bốc lên đến nỗi họ lăn ra chết, hết người này đến người khác. Đàn bà trẻ con trong bộ lạc khóc lóc, còn các ông bố thì nghĩ ngợi và buồn rầu. Cần phải ra khỏi khu rừng này, và muốn vậy chỉ có hai con đường: con đường thứ nhất là trở lại phía sau thì có những kẻ mạnh và hung dữ, con đường thứ hai là tiến lên phía trước thì ở đó là những cây khổng lồ, cành to khỏe, ôm chặt lấy nhau, rễ ngoằn ngoèo đâm sâu xuống đất bùn dính chắc của đầm lầy. Những thân cây trơ trơ như đá ấy ban ngày đứng sừng sững, im lìm trong ánh sáng mờ mờ, xám xịt, và tối đến, khi đốt lửa lên thì cây cối càng dịch sát lại bao quanh đoàn người. Đêm cũng như ngày xung quanh đoàn người bao giờ cũng có một vòng bóng tối vững chắc chỉ chực nghiền bẹp họ, mà họ thì đã quen với cảnh thảo nguyên bao la. Khi gió đập các ngọn cây và cả khu rừng gào thét như hăm dọa và hát bài ca đưa đám họ thì cảnh tượng ghê rợn hơn. Dù sao họ vẫn là những người dũng cảm, và họ đã có thể chọi nhau một mất một còn với những kẻ đã có lần đánh bại họ, nhưng họ không thể chết trong chiến đấu được, vì họ còn có những lời di chúc, nếu họ chết thì những lời di

chúc sẽ mất theo. Bởi vậy, họ cứ ngồi đấy và suy nghĩ bao đêm ròng, giữa tiếng cây rừng xào xạc, trong hơi thổi độc địa của đám lầy, Họ ngồi đấy và ánh lửa tạo nên những bóng đen chập chờn nhảy nhót xung quanh họ trong một điệu vũ thâm lạnh, mọi người đều có cảm giác như đấy không phải là những bóng đen nhảy múa, mà là ma quỷ của rừng và đám lầy đang hân hoan đắc thắng... Họ vẫn ngồi đấy và nghĩ ngợi. Nhưng không có cái gì, cả công việc lẫn đàn bà, lại làm suy mòn thể xác và tâm hồn người ta bằng những ý nghĩ buồn rầu. Người ta suy yếu đi vì lo nghĩ... Nỗi khiếp sợ nảy nở trong bọn họ, làm tê liệt những cánh tay rắn chắc của họ. đàn bà khóc lóc trước tử thi những người chết vì uest khí và khóc than cho số phận những người còn sống nhưng đã mất chí khí vì hoảng sợ, tiếng khóc của họ làm cho đoàn người hoang mang thêm. Trong rừng, người ta bắt đầu nghe thấy những câu nói hèn nhát, lúc đầu còn rụt rè, thì thầm, rồi càng về sau càng lớn tiếng hơn... Họ đã định đến nộp mình cho quân thù và dâng tự do của mình cho chúng. Vì kinh hoàng trước cái chết, không ai còn sợ sống nô lệ nữa... Nhưng đúng lúc đó, Đankô xuất hiện và một mình anh, anh cứu thoát cả đoàn người”.

Rõ ràng là bà cụ vẫn thường kể câu chuyện trái tim cháy của Đankô. Cụ nói như hát, và giọng nói xin xít, rề rề của cụ khiến tôi hình dung rõ mồn một tiếng ào ào của khu rừng có những con người bất hạnh, kiệt lực, chết dần vì hơi độc của đám lầy...

“Đankô là một người trong bọn họ, một chàng trai trẻ đẹp. Những người đẹp bao giờ cũng can đảm. Và anh

nói với các bạn anh như thế này:

“ - Nghĩ ngợi không thể vất bỏ được tảng đá trên đường đi. Kẻ nào không mó tay vào việc gì thì chẳng làm nên công chuyện gì. Cứ lo nghĩ làm chi cho hao tâm tổn sức? Hãy đứng lên, chúng ta sẽ đi sâu và rừng, bởi vì rừng cũng có chỗ kết thúc, mọi cái trên đời đều có chỗ kết thúc! Ta đi đi! Nào! Tiến bước!...”

“Họ nhìn anh và thấy anh hơn hẳn tất cả bọn họ, vì trong mắt anh ngời lên bao nhiêu sức mạnh và nhiệt tình sôi nổi.

“ - Anh dẫn chúng tôi đi! - Họ bảo anh.

“ Thế là anh dẫn họ đi...”

Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên, ở đó bóng tối mỗi lúc một dày đặc lại. những tia lửa loé ra từ rái tìm cháy của Đankô sáng bừng lên ở nơi nào phía xa, nom như những bông hoa xanh bay lượn trên không chỉ nở ra trong giây lát.

“ Đancô dẫn họ đi. Mọi người nhất loạt đi theo anh: họ tin anh. Đường đi thật khó khăn! Rừng tối om, cứ bước một bước, đâm lầy lại há cái mỏm tham lam hơi thổi ra nuốt mất người, và cây cối sừng sững chặn đường như một bức thành kiên cố. Cành cây quăn quýt lấy nhau; rễ bò lan khắp nơi như đàn rắn, và cứ mỗi bước đi, họ lại phải tốn bao nhiêu mồ hôi và máu. Họ đi lâu lắm... Rừng mỗi lúc một dày rậm, sức lực mỗi lúc một suy kiệt! Họ bắt đầu oán trách Đankô, trách anh trẻ người non dạ, đưa họ đi vào chỗ vu vơ. Nhưng anh vẫn dẫn đầu đoàn người, hăng hái và tươi tỉnh.

“ Rồi một hôm, đông bão găm thét trên rừng, cây cối

ào ào ghê rợn. Trong rừng bỗng tối mù tối mịt, tưởng chừng như bao nhiêu đêm tối trên đời kể từ khi có rừng đến nay đều tụ cả lại. Những con người nhỏ bé đi giữa những cây lớn, trong tiếng sấm đáng sợ. Họ đi, còn những cây khổng lồ lắc lư, nghiêng ken kết và gào lên những bài ca thịnh nộ. Tia chớp bay trên các ngọn cây, ánh lửa xanh lạnh lẽo rọi sáng mọi vật trong khoảnh khắc và biến mất cũng nhanh như khi xuất hiện, làm mọi người kinh sợ. Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, đang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đan thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố gài chặn họ. Từ trong đám cành lá tối tăm, có cái đáng sợ, hắc ám, lạnh lẽo nhìn đám người đang đi. Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, mất tinh thần. Nhưng họ xấu hổ, không dám thú nhận sự yếu hèn của mình, vì thế họ trút căm hờn và giận dữ vào Đankô, con người dẫn đầu họ. Họ trách anh không biết dẫn dắt họ, thế đấy !

“Họ dừng lại và giữa tiếng gầm gào dặc thẳng của rừng, trong bóng tối tun rẩy, những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy bắt đầu kết tội Đankô.

“- Mi là kẻ hèn mọn làm hại chúng tao, - họ bảo anh, - Mi dẫn chúng tao đi và làm chúng tao kiệt lực, vì vậy mi phải chết !

“- Các người bảo : “Dẫn chúng ta đi !” và tôi dẫn các người đi !- Đankô hét lên, hiên ngang đứng trước mặt họ - Tôi có gan dẫn đồng và tôi dẫn các người đi ! Còn các người, các người đã làm gì để tự giúp mình ? Các người chỉ cầm cổ đi và không biết giữ sức để đi lâu dài hơn ! Các người chỉ mãi miết đi như đàn cừu !

“Nhưng những lời đó làm họ càng điên tiết hơn.

“ - Mi phải chết ! Mi phải chết ! - Họ gầm lên.

“ Rừng cũng gầm lên, gầm mãi lên, hòa với tiếng hét của họ và ánh chớp xé toang bóng tối thành từng mảnh. Đankô nhìn đám người mà anh đã ra công khó nhọc vì họ và thấy rằng họ là những con thú. Nhiều người xúm quanh anh, nhưng trên mặt họ không có chút gì là cao thượng và không thể mong họ tha thứ cho anh. Thế là trong tim anh cũng bùng lên niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng thương người đã dập tắt ngọn lửa uất giận ấy. Anh yêu họ và nghĩ rằng không có anh, có lẽ họ chết mất. Trong tim anh bùng lên ngọn lửa nhiệt thành thiết tha muốn cứu thoát oạt, đưa họ lên con đường dễ dàng, và những tia lửa của niềm mong muốn mãnh liệt ấy loé lên trong mắt anh... Còn họ thấy thế, lại tưởng anh nổi khùng nên mắt mới sáng quắc lên như vậy, họ liền giữ miếng như những con chó sói, chờ xem anh đánh lại họ, họ tiến sát đến, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Anh đã hiểu ý nghĩ của họ, do đó ngọn lửa trong tim anh càng cháy rực hơn nữa, vì ý nghĩ của họ làm anh buồn rầu.

“Rừng vẫn hát bài ca thê lương, sấm chớp dưng dưng, mưa như trút nước.

“ - Ta sẽ làm gì cho mọi người đây?! - Đankô gào to hơn sấm.

“Bỗng nhiên, anh đưa hay tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao trên đầu.

“Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người. Trước ánh sáng

của trái tim Đankô, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mồm hôi thối của đám lầy nơi rừng sâu núi thẳm. Đoàn người sừng sốt, đứng trơ ra như phỗng.

“- Đi thôi ! - Đankô thét lớn và xông lên phía trước, về chỗ của mình, tay giơ cao trái tim cháy rực, soi đường cho mọi người.

“Họ xông lên theo anh, mê man như bị chài. Rừng lại bắt đầu ồn ào, ngạc nhiên lắng lư các ngọn cây, nhưng tiếng ồn ào của rừng bị tiếng chân người râm rập át đi. Họ chạy nhanh và mạnh bạo, cảnh tượng kỳ diệu của trái tim cháy lòi cuốn họ. Bây giờ vẫn có người chết, nhưng họ chết không than vãn và khóc lóc. Còn Đankô vẫn luôn luôn đi ở phía trước và trái tim anh vẫn cháy bùng bùng, sáng rực !

“Bỗng nhiên, rừng giãn ra nhường lối cho anh, giãn ra và lùi lại ở phía sau, dày đặc và câm lặng, còn Đankô và tất cả đám người ấy lập tức chìm vào cái biển ánh sáng mặt trời và không khí trong lành được nước mưa gột sạch. Đồng bão ở đằng kia, sau lưng họ, trên khu rừng, còn ở đây là mặt trời rực rỡ, thảo nguyên thờ đều đều, cỏ ngời sáng vì những giọt mưa chói lọi như kim cương và sông lấp lánh ánh vàng... Tờ đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như dòng máu nóng hồi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đankô.

“Chàng Đankô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào. Rồi anh gục xuống và chết.

“Đoàn người vui sướng và tràn đầy hy vọng, không

nhận thấy Đankô đã chết và không thấy trái tim can đảm của anh vẫn cháy bùng bùng cạnh xác anh. Chỉ có một người vốn tính cẩn thận nhận thấy điều đó và sợ xảy ra chuyện gì không hay, liền giẫm chân lên trái tim kiêu hãnh ấy... Trái tim toé ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm...”

- Đấy, duyên do của những ánh lửa xanh thường xuất hiện trên thảo nguyên vào lúc trước cơn đông là như vậy !

Bây giờ khi bà lão đã kể xong câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp của mình, thảo nguyên bỗng yên tĩnh lạ thường, như kinh ngạc về sức mạnh của chàng Đankô dũng cảm đã đốt cháy trái tim mình soi đường cho mọi người và chết mà không đòi hỏi gì cả.

Bà lão thiu thiu ngủ. Tôi nhìn bà cụ và nghĩ: “Trong trí nhớ của bà lão còn lưu lại bao nhiêu truyện kỳ diệu và biết bao nhiêu hồi ức nữa?”. Rồi tôi nghĩ về trái tim cháy hùng vĩ của Đankô và về trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.

Gió thổi tung những manh áo rách và phơi trần bộ ngực khô đét của bà lão Idecghin đang thiếp đi mỗi lúc một say. Tôi kéo lại manh áo che cho tấm thân già lão và cũng nằm xuống cạnh bà. Thảo nguyên vắng lặng và tối om. Mây đen vẫn trôi trên trời, chậm chậm, tẻ ngắt... Biển âm ỉ một điệu buồn bã.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

TSENKAS

Bầu trời xanh phương nam mờ mịt bụi, sẫm tối. Vầng mặt trời thiêu đốt nhìn xuống mặt biển phơn phớt màu lá mạ, như nhìn qua tấm khăn voan xám mỏng. Tia nắng hầu như không phản chiếu trong nước: mặt nước bị cắt nát dưới những nhát chèo, những bánh chân vịt tàu thủy, những đường sóng nhọn của những chiếc thuyền buồm Thổ Nhĩ Kỳ và những tàu khác chạy ngang dọc khắp bến cảng nhỏ hẹp. Sóng biển bị giam giữa những thành đá hoa cương, bị đè ép dưới những vật nặng khổng lồ lướt trên ngọn sóng. Sóng đập vào thành tàu, vào bờ, đập vỗ và réo âm âm, sủi bọt, bắn thủy vì cuốn theo đủ các vật bỏ đi.

Tiếng xích thả neo loảng xoảng, tiếng va chạm âm âm của những toa tàu chở hàng móc vào nhau, tiếng rú kim loại của những tán sắt không rõ từ đâu rơi xuống mặt đường lát đá, tiếng đẽo gỗ trầm đục, tiếng lọc cọc của những xe ngựa chở khách, tiếng còi tàu thủy khi thì the thé đến chói tai, khi thì găm lên với giọng khàn khàn, tiếng la hét của phu khuân vác, của thủy thủ và lính đoàn - tất cả những âm thanh ấy hòa vào nhau thành bản nhạc inh tai của một ngày lao động, và xáo động dữ dội trong không

trung ngay trên bến tàu. Từ dưới mặt đất, luôn luôn có những đợt sóng âm thanh mới bay lên, hòa với những âm thanh ấy: khi thì những tiếng trầm nặng, âm âm, làm rung chuyển mọi vật xung quanh, khi thì những tiếng chói tai, vang động, xé toang bầu không khí bụi mù, oi nồng.

Đá hoa cương, sắt, gỗ, bến kè lát đá, tàu và người - tất cả đều thờ hít những âm thanh hùng dũng của bài ca say mê tán dương thần Mecquyrơ⁽¹⁾. Nhưng tiếng người, phải để ý lắm mới phân biệt được giữa tiếng âm ĩ ấy, nghe yếu ớt và buồn cười. Chính những con người thoát tiên đã sinh ra tiếng ồn ào này, nom cũng buồn cười và đáng thương: thân hình bụi bặm, rách rưới, linh lợi, cúi gập dưới sức nặng của những hàng hoá đè trên lưng, họ tất cả chạy chỗ này chỗ kia trong những đám mây bụi, trong biển không khí nặng nực và đầy âm thanh. Họ mới nhỏ mọn làm sao so với những vật khổng lồ bằng sắt xung quanh, so với những ống hàng hóa, những toa tàu xó động âm âm, so với tất cả những cái do họ tạo ra. Những cái họ tạo ra lại nô dịch họ, làm mất nhân tính của họ.

Những chiếc tàu thủy khổng lồ, nặng nề xả hơi, kéo còi, phun phì phì, thở dài náo ruột, và mỗi âm thanh chúng phát ra dường như đều có ý khinh bỉ giấu cợt những con người thân hình xám xịt, đầy bụi bặm đang bò trên các boong tàu, đem những sản phẩm do lao động nô lệ của mình làm ra chất đầy vào các hầm sâu dưới bụng tàu. Thật tức cười đến chảy nước mắt khi nhìn những chuỗi phu

(1) Sự giả của các thần đồng thời là thần thương mại trong thần thoại cổ La Mã, (N.D)

khuôn vác mang trên vai hàng ngàn pút bột mì vào nhữn bụng tàu bằng sắt để kiểm lấy máy fun⁽¹⁾ cũng của thứ bột mì ấy cho cái dạ dày của mình. Nhưng con người rách rưới, mồ hôi nhễ nhại, ngáy độn vì mệt mỏi, vì tiếng ồn ào, vì khí trời oi bức, và những máy móc cực khỏe, lấp lánh dưới ánh nắng, phô ra cái vạm vỡ phương phi của mình, những máy móc do những con người ấy tạo ra và chuyển động được suy cho cùng không phải bằng hơi nước, mà bằng bắp thịt và máu của những người tạo ra chúng - sự so sánh ấy là cả một bản trường ca mĩ mai tàn ác.

Tiếng ồn ào đè nén người ta, bụi kích thích lỗ mũi, làm loá mắt, khí trời oi bức nung đốt cơ thể, làm cho cơ thể, làm cho thể xác mệt nhoài, và mọi vật xung quanh dường như đều căng thẳng, mất kiên nhẫn, sẵn sàng bùng ra thành một tai họa, một vụ nổ lớn nào không rõ mà tiếp sau đó, trong bầu không khí trở nên thoáng đãng do vụ nổ ấy, người ta sẽ trở nên thoáng đãng do vụ nổ ấy, người ta sẽ thở hít thoải mái và dễ dàng hơn, sự yên tĩnh sẽ ngự trị trên trái đất, còn tiếng ồn ào bụi bặm, inh tai làm người ta bức tức, buồn rầu đến phát điên lên, sẽ biến mất, và khi ấy, trong thành phố, trên mặt biển, trong bầu trời sẽ yên ả, sáng sủa, khoan khoái lạ thường...

Mười hai tiếng chuông giống giả nhịp nhàng và âm vang. Khi tiếng chuông đồng cuối cùng lặng hẳn, tiếng nhạc thô lỗ của lao động đã khẽ hơn. lát sau, nó biến thành tiếng lẩm rầm bụi bặm. Bây giờ, tiếng người và tiếng sóng biển ầm ỉ nghe rõ hơn. Đã tới giờ ăn trưa.

⁽¹⁾ Một fun bằng 0.409 kg (N.D)

Khi cánh phu khuân vác ngừng việc, kéo nhau từng tốp ồn ào tản ra khắp bến, mua món ăn của các bà bán hàng và ngồi ăn ngay tại chỗ, trên mặt đường, trong những góc râm mát thì Griska Tsenkas xuất hiện. Đây là con sói già bị săn đuổi mà mọi người ở bến tàu đều biết rõ, đồng thời là con sâu rọu khét tiếng và là tên ăn cắp khéo léo, can đảm. Y đi chân đất mặc chiếc quần vải bông cũ sờn, đầu không mũ, mình vận chiếc sơ mi vải hoa rách cổ, phò ra cái thân hình gầy đét, xương xẩu dưới lớp ra nâu. Cứ nhìn mái tóc điểm bạc rơi bù và khuôn mặt phờ phạc, dài hoắt dữ tợn như mặt điều hâu của y thì biết rằng y vừa ngủ dậy. Trong một nhánh rìa mép của y thò ra một cọng cỏ khác vương trong đám râu lởm chồm bên má trái cạo rớt, còn ở dau tai, y giắt một cành bồ đề nhỏ, mới bẻ. Người dài nghêu, xương xẩu, hơi gù, y thông thả bước trên đá, và đưa đi đưa lại chiếc mũi gỗ khoằm khoằm, ném ra xung quanh những cái nhìn sắc sảo, đôi mắt xám lạnh lùng, lấp lánh, chăm chú tìm ai trong đám phu khuân vác. Bộ ria mép nâu dài rậm của y thỉnh thoảng lại rung rinh như ria mèo, còn đôi tay chấp sau lưng chà vào nhau, những ngón tay dài, cong, dẻo dai vặn xoắn vào nhau, một cách nóng nảy. Ngay cả ở đây, giữa hàng trăm gã chân đất cũng sùng sỏ như y, y vẫn khiến người ta phải để ý đến ngay: y có cái vẻ hao hao giống con điều hâu thảo nguyên, thân hình gầy gò dữ tợn và đáng di rình mò, nhịp nhàng, bề ngoài có vẻ điềm tĩnh, nhưng bên trong thì sôi sục và tinh ranh như

dáng bay của con chim ăn thịt mà y khiến người ta liên tưởng tới.

Khi y đi tới chỗ một nhóm phu khuân vác chân đất ngồi trong bóng rợp dưới đống sọt than, một gã trai mập mạp đứng lên gặp y. Gã này mặt dần đỏ, loang lổ những vết đỏ tía, một bên má đầy vết xước, hẳn là mới bị xoi một trận đòn ra trò. Gã đứng lên và đi bên cạnh Tsenkas, khẽ nói:

- Lính thương chính nhận thấy mất hai kiện vải... Họ đang đi tìm.

- Thế thì sao? - Tsenkas hỏi, điềm nhiên đưa mắt nhìn gã kia từ đầu đến chân.

- Sao là thế nào? Người ta bảo họ đang đi tìm. Có thể thôi.

- Họ nhờ tớ tìm giúp phải không ?

Tsenkas mỉm cười nhìn về phía kho hàng của Hạm đội tình nguyện.

- Xéo đi!

Người bạn quay trở lại.

- Này, khoan đã! Ai vẽ mặt cho cậu thế ? Gớm, chúng nó làm hỏng mất cái biển hàng rồi... Đằng ấy có gặp Miska ở đây không?

- Đã lâu không thấy !- Gã kia vừa gào lên vừa đi về phía các bạn mình.

Tsenkas tiếp tục bước đi, y được mọi người chào đón như một người quen thân. Nhưng mọi khi vốn vui tính và hay châm chọc, hôm nay rõ ràng y có điều gì không ưng ý và đáp lại những lời hỏi han bằng giọng nhát gừng và thô lỗ.

Một viên lính doan bỗng nhô ra từ chỗ nào không rõ sau đồng hàng hoá. Gã mặc y phục màu lá mạ sẫm, bụi đầy người, thân hình thẳng đuồn rỏ ra đáng con nhà lính. Gã cản đường Tsenkas, đứng trước nặt y, điệu bộ đầy vẻ thách thức, tay trái nắm chuôi dao găm, tay phải toan thộp lấy cổ áo Tsekas.

- Đứng lại! Đi đâu?

Tsenkas lùi lại một bước, ngược nhìn gã lính và mỉm cười lạnh nhạt.

Khuôn mặt đỏ, vừa ranh mãnh vừa hiền hậu của tên lính doan ra vẻ dậm đoạ, vì thế nó phồng lên, tròn vành vạnh, đỏ tía, đôi lông mày động đậy, mắt giương to và cả khuôn mặt nom đến tức cười.

- Ta đã bảo, không được bèn mảng đến bến, không thì ta bẻ gãy xương sườn! Vậy mà mi lại đến hả? - Người lính quát lên với vẻ đoạ nạt.

- Chào anh, Xêmenuts! Chúng ta đã lâu không gặp nhau,- Tsenkas bình tĩnh chào hỏi và chìa tay ra.

- Giá mà suốt đời không gặp mi thì càng hay! Đi đi, đi đi!...

Nhưng Xêmenuts vẫn cứ siết chặt bàn tay chìa ra.

- Đây, bảo tôi với, - Tsenkas nói tiếp, không buông tay Xêmenuts ra khỏi những ngón tay nắm chắc của mình và lắc tay gã, thân mặt suồng sã như bạn bè,- Anh có gặp Miska không?

- Lại còn Miska nào nữa? Ta không biết Miska nào cả! Xéo đi, người anh em ạ. Kéo không lão thủ kho trông thấy thì lão ta...

- Thằng cha tóc hung lần trước cùng làm với tôi trên

tàu “Kôxtrôma” ấy mà,- Tsenkas không chui thôi.

- Cái gã cùng ăn cắp với mi thì có, nói thế đúng hơn! Người ta đưa hấn vào nhà thương rồi, gã Miska của mi ấy; hấn bị một miếng gang đè gãy chân. Đi đi, người anh em, bây giờ ta còn nói tử tế với mi, đi đi, không thì ta sẽ tống cổ đi cho mà xem!...

- A ha, anh chàng này lạ thật! Thế mà anh nói ta không biết Miska...Thế là anh biết đấy chứ, sao anh câu kinh thế, Xemênuts?...

- Nay đừng có đánh trống lảng, xéo đi!...

Người lính bắt đầu câu, và vừa nhìn quanh vừa cố rút bàn tay ra khỏi bàn tay vững chắc của Tsenkas. Tsenkas điềm tĩnh nhìn gã từ dưới cặp lông mày rậm, và vẫn không buông tay gã, tiếp tục nói chuyện:

- Anh đừng dục tôi. Nói chuyện với anh chán rồi tôi sẽ téch. Nào, nói đi, anh sống ra sao? Vợ, con khoẻ cả chứ?- Rồi mắt loé lên, y mỉm cười giấu cợt, nghe cả răng ra, nói thêm: - Tôi định đến thăm anh mà không có thời giờ, vẫn rệu suốt...

- Nay, này, thôi đi! Đừng có đùa, con quỉ còm! Người anh em ạ, thực ra tôi... Có phải anh định ăn cướp ở nhà dân và các phố phải không?

- Để làm gì? ở đây của cải đủ cho hai anh em ta dùng suốt đời. Thật đấy, đủ thừa đi, Xemênuts ạ. Nay, anh đã xoay hai kiện vải phải không?... Coi chừng đấy, Xemênuts, phía cần thận! Kéo có ngày vào còng!...

Xemênuts tức run lên, xùi cả bọt mép, toan nói câu gì. Tsenkas buông tay hấn và bình tĩnh sai đôi chân dài, đi trở về phía cổng bến tàu. Người lính chửi mắng thậm tệ, đi

sau hần.

Tsekas vui hần lên; y khẽ huýt sáo qua kẽ răng và thọc hai tay vào túi quần, vừa đi vừa ném sang hai bên những tiếng cười và những câu bông đùa châm chọc. Y cũng được người ta đáp lại như thế.

- Chà, Griska cấp trên bảo vệ cậu chu đáo quá!- Trong đám phu khuân vác đã ăn xong bữa trưa và nằm ngả ngón trên mặt đất để nghỉ ngơi, có người nào lớn tiếng nói.

- Tớ đi chân đất nên Xêmenuts phải theo dõi để tớ khỏi vấp gãy chân-Tsenkas trả lời.

Họ tới gần cổng. Hai người lính sờ nắn Tsenkas và khẽ đẩy y ra đường.

Tsenkas đi qua đường và ngồi xuống cái ụ đá nhỏ ở trước cửa quán rượu. Từ cổng bên, một chuỗi xe ngựa chở nặng âm âm tuôn ra. Đi ngược lại là những chiếc xe không với những người đánh xe nhảy chồm chồm trên chỗ ngồi. Bến tàu phụt ra tiếng gầm rú và bụi cay sè...

Giữa cảnh náo nhiệt cuồng loạn này, Tsenkas cảm thấy hết sức khoan khoái. Trước mặt, một món làm ăn béo bở đang cười với y, việc này đòi hỏi ít công sức, nhưng phải thật khéo léo. Y tin chắc rằng y đủ tài khéo léo, và y nghe mất mớ tới chuyện sáng mai, y sẽ chơi bởi thỏa thích khi trong túi y có những tờ giấy bạc... Y sức nhớ đến Miska-đêm nay có lẽ hần sẽ rất đắc dụng, nếu hần không tự làm gãy chân hần. Tsenkas chửi thầm khi nghĩ rằng một mình y, không có Miska, có lẽ y không đảm đương nổi công việc. Đêm nay trời thế nào? Y nhìn trời và nhìn dọc đường phố.

Cách y chừng sáu bước, cạnh bờ hè, trên mặt đường

lát đá, một gã trẻ tuổi ngồi tựa lưng vào cái trụ đá. Gã mặc sơ mi bằng vải hoa thô, quần cũng bằng vải ấy, đi đôi giày lạng và đôi chiếc mũ cát kết rách, màu hung. Cạnh gã có cái túi dệt và cái hái không cán, bọc trong mũi rơm bện cẩn thận thành sợi thừng. Gã trai này vai rộng, mập mạp, tóc màu hạt dẻ sáng, mặt rám nắng, đen sạm, đôi mắt to màu xanh lam nhìn Tsenkas với vẻ tin cậy, và hiền hậu.

Tsenkas nghe rằng, thề lưởi, nhả mặt làm ra vẻ dữ tợn, trợn mắt nhìn gã chậm chậm.

Gã trai thoát tiên bản khoán, chớp mắt, rồi bỗng phá lên cười, vừa cười vừa thét lên: “A, anh chàng kỳ quặc!” và gã gần như chie nhón khỏi mặt đất; vụng về lết từ cái cột của mình đến gần cái cột Tsenkas, kéo lê chiếc túi dệt trên bụi, chuôi hái và lộc cộc vào đá.

- Này, ông anh, chắc hẳn ông anh chơi bởi hung lắm đấy!... - Gã nói tới Tsenkas và kéo ống quần y.

- Đúng thế, chú nhóc ạ, quả có thế !- Tsenkas mỉm cười, thú nhận. Y lập tức cảm thấy ưa thích gã trai khỏe mạnh, hồn hậu, có cặp mắt trong sáng như trẻ thơ này. - Đi cát cò về phải không?

- Chứ còn gì nữa!... Cắt suốt một dặm mới kiếm được một xu. Công việc chó chết! Mặt ít ruồi nhiều! Thằng dúi tự dẫn xác đến xin việc - người ta hạ tiền công, chẳng làm thì đừng ! ở Kubăng trước kia người ta trả sáu *grivona*⁽¹⁾. Làm với ăn, năm rúp cơ đấy!

- Trước kia thì nói làm gì! Trước kia ấy à, muốn nhìn một người Ng là phải bỏ ra ba rúp rồi. Mười năm trước,

⁽¹⁾ Đồng 10 cô pếch (N.D)

chính tớ kiếm sống bằng cách ấy đấy! Tớ đến một làng Cô
đắc và nói: - Tôi là người Nga đấy!- Người ta lập tức nhìn
tớ, sờ mó, ngạc nhiên, và thế là tớ xơi ngon ba rúp! lại còn
được đánh chén nữa chứ ! Muốn ở lại bao lâu tùy ý!

Gã trai thoát tiên há hốc mồm nghe Tsenkas, khuôn
mặt tròn lộ vẻ thán phục, bản khoăn, nhưng rồi gã hiểu
rằng thằng cha rách rưới này nói dối, và gã bập môi, cười
hồ hớ. Tsenkas vẫn giữ vẻ nghiêm trang, giấu nụ cười dưới
hàng ria mép.

- Anh chàng kỳ quặc, anh nói cứ như thật, vậy mà tôi
nghe và tin là thực... Không, thật đấy, ở đó trước kia...

- Ủ, thế tớ nói cái gì nào? Tớ chả bảo là: ở đó, trước
kia...

- Ô! cái anh này !- Gã trai khoát tay.- Thợ giày à?
Hay là thợ may? Anh làm gì?

- Tớ ấy à?- Tsenkas hỏi lại, và nghĩ một lúc, rồi nói:
- Tớ là dân ch-à-i...

- Dân chà-i! Nói lại! Vậy anh đánh cá à?...

- Đánh cá làm cái quái gì? Dân chài lưới ở đây
không chỉ đánh cá thôi đâu. Phần nhiều họ kéo lên những
kẻ chết đuối, neo cũ, tàu đắm, đủ mọi thứ ! Có loại cần câu
riêng để làm việc đó...

- Nói róc, nói róc!... Có lẽ anh là một trong những
ngư dân vẫn tự hát về mình:

Chúng ta quăng lưới

Trên bờ cạn

Quăng vào các vựa thóc, các nhà kho!...

- Cậu đã thấy những người như thế rồi à?- Tsenkas
vừa hỏi vừa nhếch mép cười, nhìn gã.

- Không, gặp sao được ! Tôi nghe đồn thôi...

- Cậu có thích những người như thế không?

- Họ ấy à? Thích chứ!... Họ là những tay khá, phóng khoáng, tự do...

- Tự do à, cậu hiểu tự do như thế nào? Cậu mà cũng yêu tự do...

- Tự do à, cậu hiểu tự do như thế nào? Cậu mà cũng yêu tự do ư?

- Sao lại không? Mình làm chủ mình, muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm... Còn phải nói chi nữa ! Nếu biết giữ cho mình cho đứng đắn, lại không vương tảng đá nặng ở cổ thì nhất rồi! Tha hồ chơi bời thỏa chí, chỉ cần nhờ đến Chúa thôi!

Tsenkas nhỏ bợt một cách khinh miệt và quay lưng về phái gã trai.

- Hiện giờ tình cảnh tôi như thế này... - Gã kia nói. - Bố tôi chết rồi, cơ nghiệp cũng nhỏ thôi, mẹ thì già, đất đã kiệt màu. Tôi phải làm gì? Cần phải sống. Nhưng sống thế nào? Không biết. Tôi sẽ đi ở rể cho một nhà khá giả. Tốt thôi. Nếu như người ta chia gia sản cho con gái. Nhưng mà không đâu, lão bố vợ quý quái sẽ không chia gia sản cho con gái. Được, tôi sẽ nai lưng ra làm cho lão... Cũng phải lâu đấy... Mấy năm! ấy thế đấy! Nhưng nếu tôi kiếm được trăm rưởi rúp thì có lẽ ngay bây giờ tôi sẽ gây dựng được cơ đồ, và tôi sẽ đến bảo cho cái lão đáng ghét ấy biết là đừng hòng bắt bí tôi. Ông có định chia gia sản cho Marfa không? Không à? Thế thì không cần! Nhờ giới trong làng không phải chỉ có một mình cô ta là con gái. Như vậy tôi sẽ hoàn toàn tự do, ung dung sống theo ý mình... Thế-ế

đấy! - Gã trai thờ dài. Bây giờ thì không còn cách nào khác, ngoài cách đi ở rẻ. Tôi đã nghĩ; ta sẽ đến Kubang, kiếm lấy vài trăm rúp, thế là ổn! Ta sẽ thành quý tộc!... Nhưng ý định ấy cũng phèo nốt. Thôi thì ta sẽ đi ở thuê vậy... Tôi không gây dựng được cơ nghiệp của tôi, và chẳng bao giờ gây dựng được đâu! áy thế đấy!...

Gã trai chẳng muốn đi ở rẻ chút nào. Mặt gã tối sẫm lại, buồn thiu. Gã ngộ ngầy một cách khó nhọc trên mặt đất.

Tsenkas hỏi:

- Bây giờ cậu đi đâu?

- Còn đi đâu nữa? Dĩ nhiên là về nhà thôi.

- Ồ, cái ấy thì tớ biết đâu được, có thể là cậu định sang. Thổ Nhĩ Kỳ thì sao...

- Sang Thổ Nhĩ Kỳ-ý! - Gã trai nói dài giọng.- Người chính giáo có ai sang đấy bao giờ không? Nói vậy mà cũng nói!...

- Chú gốc quá!- Tsenkas thờ dài và lại quay lưng về phía người nói chuyện với mình. Gã trai nông dân khỏe mạnh này đã thức tỉnh điều gì trong lòng y.

Một tình cảm mơ hồ, bức tức, đã dần dần chín muồi xốn xang trong đáy lòng y, không cho y tập trung suy nghĩ về những việc cần làm đêm nay.

Gã trai bị mắng khế lấu bầu câu gì không rõ, thỉnh thoảng lại gườm gườm nhìn Tsenkas. Má gã phồng lên nom đến buồn cười, môi chế ra, cặp mắt thu hẹp chớp chớp liên hồi coi ngộ ngĩnh. Rõ ràng gã không ngờ cuộc nói chuyện với anh chàng rách rưới có ria mép này lại chấm dứt nhanh chóng và đáng bức đến thế.

Anh chàng rách rưới không để ý đến gã nữa. Y trắm ngâm huyết sáo, ngồi trên cái trụ con và đu đưa gót chân trần bần thiêu, đánh nhịp vào cột trụ.

Gã trai muốn trả miếng gã rách rưới này.

- Nay, anh bạn đánh cá! Anh hay nốc rượu lắm phải không? - Gã toan mở đầu, nhưng đột nhiên, anh chàng đánh cá quay mặt về phía hắn, hỏi:

- Nghe đây, bé em! Đêm nay có muốn làm việc với ta không? Nói mau!

- Làm gì mới được chứ? - Gã trai hỏi lại, về ngờ vực.

- Hừ, làm gì!... Ta bảo làm gì thì làm thế... chúng ta đi đánh cá. Chú sẽ chèo...

- Được... Sao lại không nhỉ? Tốt thôi. Tôi làm việc được. Có điều là... khéo mà anh lôi tôi vào chuyện gì rầy rà thì khôn. Anh kỳ quặc lắm. Anh là con người mờ ám.

Tsenkas cảm thấy như bị bóng trong ngực và y hạ giọng, thốt lên với vẻ căm tức lạnh lùng:

- Cái gì mi không hiểu thì đừng có bép xép. Ta phải nện vào đầu mi thì mi mới sáng óc ra được...

Y nhảy xuống đất, tay trái kéo rìa mép tay phải nắm lại thành nắm đấm rắn chắc, gân guốc, mắt long sòng sọc.

Gã trai hoảng sợ. Gã nhìn nhanh khắp xung quanh, mắt chớp chớp sợ sệt, và cũng chồm dậy khỏi mặt đất. Hai người hăm hè uớm nhìn nhau, im lặng.

- Thế nào? - Tsenkas hỏi giọng nghiêm khắc. Y giận sôi người và run lên vì con bé non này dám xúc phạm đến y. Trong lúc nói chuyện, y khinh gã, còn bây giờ y căm thù gã vì gã có cặp mắt xanh trong trắng như thế, có khuôn mặt rám nắng khỏe mạnh, có đôi tay ngắn vạm vỡ, và ở

một nơi nào đó, gã có làng quê, nhà cửa, gã được một nông dân khá giả gọi đến ở rể- y căm thù gã vì tất cả cuộc đời quá khứ và tương lai của gã, nhất là gì gã, một đứa con nít so với y- Tsenkas - vậy mà gã cũng biết yêu tự do, tuy gã không biết giá trị của nó và cũng không cần đến nó. Bao giờ ta cũng khó chịu khi thấy một kẻ ta cho là thấp kém hơn ta mà cũng yêu và ghét như ta, vì vậy đâm ra cũng giống ta.

Gã trai nhìn Tsenkas và cảm thấy y là ông chủ.

- Thì tôi... tôi có bảo là không đâu...- Gã nói. - Chính tôi cũng đang tìm việc làm. Đối với tôi thì làm cho ai cũng thế thôi, làm cho anh hay cho người khác thì có gì. Tôi chỉ buột miệng nói rằng anh không giống người làm ăn, nom anh quá... quá rách rưới. Nhưng tôi biết rằng điều đó có thể xảy ra với tất cả mọi người. Lạy chúa có phải tôi không thấy những người nghiện rượu bao giờ đâu! Ôi chao, tôi đã thấy bao nhiêu người!... Mà không phải những người như anh đâu.

- Thôi được, thôi được ! Bằng lòng chứ?- Tsenkas hỏi lại, giọng đã mềm mỏng hơn.

- Tôi ấy à? Đi thì đi!.. Xin vui lòng. Nói giá đi.

- Giá công của ta thì tùy theo công việc. Phải xem công việc như thế nào đã. Nghĩa là tùy theo số cá đánh được... Cậu có thể được năm rúp. Hiểu chưa?

Nhưng bây giờ vấn đề dụng đến tiền, mà về khoản này, gã nông dân muốn rõ ràng minh bạch, và đòi hỏi người thuê mình cũng phải rõ ràng minh bạch như thế. Sự nghi ngại và ngờ vực lại bùng lên trong lòng gã.

- Cái đó không tiện cho tôi, ông anh ạ!

Tsenkas liền sắm vai ông chủ:

- Đừng nói nữa, khoan đã! Ta vào quán rượu.

Họ đi cạnh nhau trên đường. Tsenkas về mặt bệ vệ như ông chủ, vừa đi vừa xoắn ria mép, gã trai tỏ ra hoàn toàn sẵn sàng phục tùng, nhưng vẫn có ý nghi ngại và sợ sệt.

- À, tên cậu là gì?- Tsenkas hỏi.

- Gavril !- Gã trai trả lời.

Khi họ tới cái quán rượu bản thổ và ám khói, Tsenkas đến gần tủ để món ăn, dùng giọng suồng sã của người khách quen, gọi một chai *vodka*, cháo bắp cải, thịt rán, chè, và tính tiền tất cả các món đã gọi, rồi buông một câu gọn lỏn, bảo chủ quán; “Ghi nợ tất cả!”. Chủ quán lảng lảng gật đầu. Đến đây, Gavril lập tức cảm thấy tràn đầy lòng kính trọng chủ; anh ta nom như một tên du đảng mà lại nổi tiếng và được tin cậy như thế.

- Nào, bây giờ ta sẽ đánh chén và nói chuyện với nhau cho rành rẽ. Nhưng cậu cứ ngồi đây một lúc, tớ chạy đằng này có tí việc.

Y bỏ đi. Gavril nhìn xung quanh. Quán rượu đặt trong hầm nhà, ở đây ẩm và tối, cả quán hàng nồng nặc mùi rượu *vodka* mùi khói thuốc lá, mùi hắc ín và một mùi gần gần không rõ là mùi gì. Đối diện với Garila, ngồi bên một chiếc bàn khác, là một gã say rượu, mặc y phục thủy thủ, râu cằm hung, khắp người đầy bụi than và hắc ín. Hắn lè nhè hát, chốc chốc lại nấc lên. Cả bài hát toàn những lời trúc trắc và trọ trẹ, khi thì rít lên đến đáng sợ, khi thì ô ề như phát ra từ trong cổ họng, Rò ràng hẳn không phải là người Nga.

Phía sau hắn có hai ả Mondavi; áo quần rách rưới, tóc đen, mặt rám nắng, họ cũng hát như rít lên, lẽ nhè cái giọng say.

Rồi từ trong bóng tối lộ ra hai hình người nữa, cả hai đều đầu tóc bù nom kỳ quái, cả hai đều nửa say nửa tỉnh, la hét om sòm, hung hăng...

Gavrila khiếp sợ. Gã muốn chủ mau quay lại. Tiếng ồn ào trong quán hòa vào nhau, thành một âm điệu duy nhất dường như đó là tiếng gấm của một con thú khổng lồ, có hàng trăm giọng khác nhau, đang tức tối, mù quáng lao ra khỏi cái hang đá này và không tìm thấy lối ra... Gavrila cảm thấy có cái gì dễ say và nặng nề thấm vào cơ thể gã, khiến đầu óc gã quay cuồng và mắt gã mờ đi, tuy gã vẫn tò mò và sợ sệt nhìn khắp quán rượu...

Tsenkas tới. Hai người bắt đầu ăn, uống, nói chuyện. Từ cốc thứ ba, Gavrila đã say. Gã thấy vui và muốn nói câu gì dễ thương với chủ mình- con người tuyệt diệu đã đãi gã một bữa ngon lành như thế. Nhưng những lời cuộn cuộn dồn lên họng gã không hiểu sao cứ đọng lại ở đầu cái lưỡi bỗng trở nên nặng chịch.

Tsenkas nhìn gã và mỉm cười giễu cợt, nói:

- Say rồi!... Chà, đồ tôi Mới có cốc thứ năm!... Thế thì làm việc thế nào được?...

- Ông bạn ơi!- Gavrila lắp bắp. - Đừng ngại! Tôi kính trọng anh!... Cho tôi hôn anh nào!... Được không?...

- Được, được!... Đây, uống nữa đi!

Gavrila uống đến nỗi trong mắt gã cái gì cũng rung rinh, chuyển động đều đều, nhấp nhô như góng gợn. Gã khó chịu và buồn nôn. Mặt gã lộ vẻ hân hoan dần dần. Gã

loan nói câu gì, nhưng chỉ bập môi một cách kỳ cục và rống lên. Tsenkas chăm chú nhìn gã, như nhớ lại điều gì, y xoắn ria mép và luôn luôn mỉm cười cau có.

Cả quán gào lên tiếng ồn ào say rượu. Gã thủy thủ tóc hung ngủ, chống khuỷu tay xuống bàn.

- Nào, ta đi thôi! Tsenkas vừa nói vừa đứng lên.

Gavrila thử đứng lên, nhưng không đứng nổi và gã chửi tục, bật ra một tiếng cười vô nghĩa của kẻ say

- Nhún người ra rồi! - Tsenkas thốt lên và lại ngồi xuống ghế trước mặt gã.

Gavrila vẫn cười hô hố, dương cặp mắt ngây độn nhìn chủ. Chủ gã nhìn gã, cái nhìn chăm chú, tỉnh táo và đăm chiêu. Y thấy trước mặt mình một kẻ mà cuộc đời đã rơi vào nanh vuốt chó sói của y, Tsenkas. Y cảm thấy mình có đủ sức xoay trở cuộc đời ấy thế nào cũng được. Y có thể phá tan cuộc đời ấy thế nào cũng được. Y có thể phá tan cuộc đời ấy như xé một con bài, và cũng có thể giúp nó đi vào khuôn khổ vững chắc của đời sống nông dân. Cảm thấy mình là chủ của người khác, y nghĩ rằng gã trai này sẽ không bao giờ uống cái chén mà số phận đã cho y uống đến cái giọt cuối cùng... Y ghen tỵ và thương tiếc cuộc đời trẻ ấy, chế nhạo nó và thậm chí buồn phiền về nó khi tưởng tượng rằng nó có thể một lần nữa lại rơi vào những bàn tay như tay y... Và mọi tình cảm của Tsenkas cuối cùng hoà làm một, biến thành một cái gì giống như tình bố con và tình chủ tớ. Y thương gã trai, đồng thời cũng cần gã. Thế là Tsenkas xốc nách Gavrila, khê thúc đầu gối vào lưng gã, dìu gã ra sân, đặt gã xuống đất dưới bóng rợp của đồng củi bắp, còn y ngồi cạnh gã

và chân tàu hút. Gavrilas hơi ngọ nguậy, thỉnh thoảng rống lên và ngủ thiếp đi.

2

- Thế nào, xong chưa?- Tsenkas hạ giọng hỏi Gavrilas đang loay hoay với những mái chèo.

- Xong ngay đây! Cọc chèo lung lay, có thể dùng mái chèo đóng một cái được không?

- Không- không! Không một tiếng động ! Dùng hai tay ấn mạnh, nó khắc tụt vào!

Cả hai đều khẽ loay hoay với chiếc thuyền buộc vào đuôi một đoàn thuyền gồm những chiếc sà lan có buồm chở những mảnh ván đóng thùng bằng gỗ sồi và những chiếc thuyền Thổ Nhĩ Kỳ lớn, chở cọc, đàn hương và những khúc trắc bá to tướng.

Đêm tối như bung, những lớp mây đen dày, bồm xồm chuyển động trên trời, biển yên tĩnh, đen và sẫm như dầu. Biển thò ra hơi ẩm mẩn mẩn và ngán lên dịu dàng, róc rách vỗ vào thành các con tàu, vào bờ, nhẹ nhẹ đưa chiếc thuyền của Tsenkas. Mãi ngoài xa, trên mặt biển sừng sững nhô lên những thân tàu tối thẫm, những cọc buồm nhọn với những ngọn đèn treo nhiều màu trên đỉnh cột đâm lên trời. Biển phản chiếu ánh đèn và lốm đốm những vệt vạng chi chít. Những vệt sáng rung rinh trên mặt biển mịn màng, đen mượt như nhung, coi thực đẹp mắt.

Biển ngủ giấc ngủ khỏe mạnh, say li của người lao động đã mệt mỏi sau một ngày vất vả.

- Ta đi thôi!- Gavrila vừa nói vừa thả chèo xuống nước.

- Sẵn sàng!- Tsenkas bẻ mạnh tay lái, đưa con thuyền ra dải sóng giữa những chiếc xà lan. Thuyền lướt nhanh trên mặt nước trơn chuội, và cứ mỗi nhát chèo, nước lại bùng lên ánh lân tinh xanh nhạt: một dải lân quanh dài, lấp lánh, sáng dịu ngồn ngồn lượn khúc sau lái.

- Đây, trong đầu thế nào? Rúc lắm phải không?- Tsenkas hỏi, giọng âu yếm.

- Rúc khiếp lên được!... Như có ai gõ mảng gang trong đầu... Tôi nhấp nước lên đây.

- Để làm gì? Đây, cậu thấm ướt ruột đi một chút có lẽ mau tỉnh hơn đầu. - Y chìa cho Gavrila cái chai.

- Thật ư? Cầu Chúa ban phúc lành...

Có tiếng òng ọc khe khẽ.

- Ô, thằng cha này! Khoái chí hả?... Đủ rồi!- Tsenkas ngăn gã lại.

Thuyền lại lướt đi êm ru, nhẹ nhàng lượn giữa những con tàu. Bỗng nhiên, nó nhô ra khỏi đám tàu, và biển bao la, hùng tráng trải ra trước mắt họ, chạy vút vào phương xa xanh lam. Từ trong nước biển có những núi mây nhô ra, vươn cao lên trời: những núi mây xanh tím, có đường viền vàng xấp như lông tơ, những núi mây màu lục nhạt, màu nước biển và những đám mây xám xịt màu chì, tẻ nhạt, tỏa xuống những bóng đen buồn rầu, nặng nề. Mây chậm chạp bò đi, khi thì nhập vào nhau, khi thì đuổi nhau, trộn lẫn màu sắc và hình dạng, nuốt lẫn nhau và lại xuất hiện trong

những hình dáng mới, hùng vĩ và cau có... Cái chuyển động chậm chạp của những khối vô tri này chứa đựng một tai hoạ vì khó tránh khỏi. Đường như ở cuối biển, những khối mây ấy nhiều vô hạn, và chúng sẽ luôn luôn thân nhiên như thể trườn lên trời, để thực hiện một mục đích độc ác là không bao giờ còn cho bầu trời được nhìn xuống mặt biển mơ ngủ bằng hàng triệu con mắt lấp lánh - những ngôi sao nhiều màu, linh hoạt và tỏa sáng mơ màng, kêu gọi những ước vọng cao cả trong những con người quý trọng ánh hào quang thuần khiết của tinh tú.

- Biển có đẹp không? - Tsenkas hỏi.

- Khá đẹp! Nhưng ở ngoài khơi đáng sợ thật.- Gavrilă trả lời, vẫn chèo mạnh và đều tay. Nước ngân lên khe khẽ, róc rách dưới những mái chèo dài khuấy mạnh và vẫn lấp lánh ánh lân quang xanh lam ảm á.

- Sợ! Ngốc ơ là ngốc!... - Tsenkas lầu bầu giễu cợt.

Y là kẻ cấp, y yêu biển. Cái bản tính nóng nảy, sôi nổi, thèm khát cảm giác của y không bao giờ biết chán khi nắm nghĩa khoảng rộng đen tối, bao la, tự do và dũng mãnh này. Và y bực mình khi nghe câu trả lời như thế về vẻ đẹp của cái mà y yêu mến. Ngồi ở cuối thuyền, y bẻ tay lái rẽ nước và bình tĩnh nhìn về phía trước, lòng tràn ngập niềm mong muốn được đi lâu và xa trên làn nước phẳng lặng, mịn mượt như nhung này.

Ở ngoài khơi, trong lòng y bao giờ cũng dậy lên một tình cảm rộng lớn, ấm áp, tình cảm ấy choán hết tâm hồn y, tẩy rửa bớt những cái nhơ nhớp mà đời sống hàng ngày đã in sâu vào tâm hồn. Y quý trọng tình cảm ấy và thích thấy mình trở nên tốt đẹp hơn ở nơi đây, giữa khoảng trời

nước bao la, nơi mà mọi ý nghĩ về cuộc sống bao giờ cũng bớt gay gắt và bản thân cuộc sống bao giờ cũng mất giá trị. Đêm đêm, tiếng thở nhẹ nhàng trong giấc ngủ của biển bay bổng trên mặt nước bao la. Cái âm thanh mệnh mông trên mặt nước bao la. Cái âm thanh mệnh mông ấy truyền sự bình tĩnh vào tâm hồn con người, dịu dàng thuần hóa những đục vọng độc ác điên cuồng, khơi lên trong lòng người những mơ ước mãnh liệt...

- Thế chài lưới đâu?- Gavrilă bỗng hỏi và lo lắng nhìn quanh thuyền.

- Chài lưới hả? ở đằng lái, chỗ đó.

Nhưng y bực mình vì phải nói dối thằng nhóc này, và y tiếc những ý nghĩ và tình cảm mà gã kia đã phá tan bằng câu hỏi của gã. Y cúi. Cái cảm giác bỗng rất quen thuộc trong ngực và ở cổ họng làm y run bắn lên, y nói với Gavrilă, giọng oai vệ và nghiêm ngặc:

- Nghe đây, mi ngồi đấy thì cứ ngồi! Chớ có thò mũi vào việc của người khác. Ta thuê mi chèo thì mi cứ biết chèo. Bép xép thì khốn đấy. Hiểu chưa?...

Thuyền giật nảy lên trong giây lát và dừng lại. Chèo vẫn buông dưới nước, làm nước sủi bọt, và Gavrilă ngo ngoáy một cách lo lắng trên ghế.

- Chèo đi!

Một câu chửi cù cần làm rung động không khí. Gavrilă khua mái chèo. Chiếc thuyền dường như sợ hãi và lao lên từng đà mau lẹ và nóng nảy, ào ào rẽ nước.

- Đều tay vào!...

Tsenkas nhòm lên ở đằng lái, tay vẫn không buông lái, đôi mắt lạnh lùng nhìn xoáy vào khuôn mặt tái nhợt

của Gavril. Gã cúi gập người, nhao về phía trước, giống như con mèo chực nhảy. Có tiếng nghiêng răng dữ tợn và tiếng lắc rắc khe khẽ của những đốt xương nhỏ nào đó.

- Ai thét lên đấy?- Một tiếng hô gay gắt từ mặt biển vang lên.

- Này, đồ quý, chèo đi!... Khê chứ!... Ông giết, đồ chó!Nào, chèo đi chứ! Một, hai! Hể buột ra một tiếng... Ông xé xác!... - Tsenkas rút lên.

- Lay dúc Mẹ... đồng trinh!- Gavril thì thầm, run lấy bầy, nhọc tử vì sợ và vì phải gắng sức.

Thuyền nhip nhàng quay mũi và đi trở về phía bên, nơi những ngọn lửa đèn treo quây quần thành một đám nhiều màu sắc sỡ và nom thấy rõ cả những cột buồm.

- Này, ai gào lên đấy? - Tiếng hô lại vang lên.

Bây giờ tiếng nói xa hơn lần trước, Tsenkas yên tâm.

- Chính mày gào lên thì có- Y nói về phía có tiếng hết, rồi nói với Gavril lúc này vẫn lằm rằm cầu nguyện:

- Này, chú em, phúc cho chú đấy! Những con quý ấy mà đuổi kịp chúng ta là chú hết đời. Hiểu chưa? Ta thì cha cho chú xuống làm bạn với cá ngay!...

Bây giờ, khi Tsenkas nói với giọng ôn hòa và thậm chí hiền hậu, Gavril, vẫn còn run lên vì sợ, liến van vì:

- Anh ơi, tha tôi ra! Tôi xin anh hãy vì Chúa mà tha tôi ra! Ghé vào chỗ nào cho tôi lên! Ôi chao!... Tôi chẳng còn hồn vía nào nữa!... Xin anh nhớ đến Chúa, tha tôi ra! Anh cần tôi làm gì? Tôi không thể làm việc này!... Tôi chưa từng làm những việc như thế này... Đây là lần đầu tiên... Lay Chúa! Tôi chết mất thôi! Sao anh nỡ đánh lừa tôi? Tại sao thế? Anh thật có tội!... Anh giết chết linh hồn

tôi!... Việc này là việc...

- Việc thế nào ?- Tsenkas nghiêm giọng hỏi - Sao? Nói đi, việc thế nào?

Y thích thú thấy gã kia sợ hãi, y khoái trí về sự khiếp sợ của Gavril, khoái chí vì y như thế này mà hóa ra là kẻ đáng sợ.

- Là việc đen tối, ông anh ạ... Vì Chúa, xin hãy tha tôi ra ! Anh cần gì tôi?... Phải không?... Ông anh thân mến!

- Im đi! Không cần thì anh ta đã chẳng lấy chú. Hiểu chưa? Thôi im đi!

- Lạy Chúa! - Gavril thở dài.

- Này, đừng có lời thôi, liệu cái thần hồn!- Tsenkas ngắt lời gã.

Nhưng Gavril bây giờ không thể nén được nữa, gã khóc thút thút, sụt sịt, ngọ nguậy trên ghế, nhưng vẫn chèo mạnh vói về tuyệt vọng. Thuyền lao như tên bắn. Trên đường đi lại hiện lên những thân tàu tối thẫm, và chiếc thuyền mất hút giữa đám tàu, lui tới như con quay trong những dải nước hẹp giữa những thành tàu...

- Này, chú em! Nghe đây! Nếu có kẻ nào hỏi gì thì phải im lặng, nếu còn muốn sống! Hiểu chưa?

- Ôi trời ơi!...- Gavril thở dài tuyệt vọng đáp lại cái mệnh lệnh khắc nghiệt và nói thêm một cách cay đắng: - Khốn nạn thân tôi!...

- Đừng có than vãn! - Tsenkas thì thầm, giọng nghiêm trang.

Tiếng thì thầm ấy làm cho Gavril không còn nghĩ ngợi gì được nữa, gã lạng người đi, lòng tràn ngập mỗi linh

cảm lạnh giá về tai hoa sắp tới. Như cái máy gã buông chèo xuống nước, ngã người về phía sau, đưa chèo lên khỏi mặt nước, rồi lại buông chèo xuống và luôn luôn nhìn chừng chừng vào đôi dép bện bằng vỏ cây của mình.

Tiếng sóng mơ ngủ ì ầm một cách cấu kỉnh, nghe thật đáng sợ. Bến đây rồi... Bên kia thành bến bằng đá hoa cương, có tiếng người nói, tiếng nước róc rách, tiếng hát và những tiếng còi lạnh lạnh.

- Dừng lại!- Tsenkas thì thầm. - Buông chèo! Bám chặt hai tay vào tường! Khế chứ, đồ quỷ!...

Gavribla bám hai tay vào đá trơn, đưa thuyền đi dọc thành bến. Chiếc thuyền lướt đi không một tiếng động nhẹ, thành trượt trên rêu nhớt bám vào đá.

- Dừng lại! Đưa bơi chèo đất! Đưa lại đây! Giấy thông hành của cậu đâu? Trong bị hả? Đưa bị đây! Nào, đưa mau lên! Thế là cậu hết chạy trốn, anh bạn thân mến à... Bây giờ thì cậu không thể chuẩn được. Không có bơi chèo cậu vẫn có cách trốn, nhưng không có giấy thông hành thì cậu không dám chuẩn. Chờ ở đây! Và coi chừng, cậu mà kêu lên một tiếng là tớ sẽ tìm cậu dưới đáy biển đấy!...

Rồi bỗng nhiên, Tsenkas bám hai tay vào cái gì không rõ, du người lên và biến mất trên thành bến.

Gavribla rùng mình... Việc đó xảy ra quá nhanh. Gã cảm thấy trút được cái gánh nặng đáng nguyên rủa và nỗi sợ dầy vò gã khi tên ăn cắp gày gò để ria mép còn ở cạnh gã... Bây giờ phải trốn đi thôi!- Gã thở dài thoải mái, nhìn quanh. Bên trái sừng sững nhô lên một thân tàu đen ngòm không có cột buồm, giống như cái quan tài khổng lồ, rỗng

không... Mỗi lần sóng vỗ vào thành tàu, trong thân tàu lại dội lên tiếng vang vọng âm trầm giống như tiếng thờ dài nặng nề. Phía bên phải, cái thành đá ẩm ướt của đập chắn sóng chạy dài trên mặt nước như một con rắn lạnh lùng, nặng nề. Phía sau cũng có những vật gì giống như những khung nhà đen ngòm, còn ở phía trước, trong khoảng giữa bờ đập và thành cái quan tài ấy, biển hiện ra lặng lẽ, hoang vắng, mây đen bao phủ bên trên. Mây chuyển động chậm chạp từng đám đồ sộ, nặng nề, đem cái hải hùng của bóng tối gieo rắc khắp nơi và sẵn sàng đè bẹp con người dưới sức nặng của mình. Mọi vật đều lạnh lẽo, đen ngòm, nham hiểm. Gavrila sợ. Nỗi sợ đó còn tệ hơn nỗi sợ Tsenkas gây ra cho gã. Nó thít chặt lấy ngực Gavrila, khiến gã co dúm lại thành một cục thịt sợ sệt và ghì chặt gã vào chiếc ghế trên thuyền...

Xung quanh, mọi vật vẫn im ắng. Không một âm thanh, ngoài tiếng thờ dài của biển. Mây đen trôi trên trời vẫn chậm chạp và chần chừ như trước nhưng chúng cuộn lên từ mặt biển mỗi lúc một nhiều hơn, và nhìn lên trời, có thể tưởng trời cũng là biển, nhưng là cái biển nổi sóng và lật ngược bên trên cái biển mơ ngủ, yên tĩnh và phẳng lặng kia. Có những đám mây giống con sóng loan xoăn, bạc đầu và lộn ngược đổ xô xuống mặt đất, lại có những đám giống những hõm sâu ở giữa những đợt sóng do gió dựng lên, có những đám giống như con sóng mới sinh, chưa sùi lên đám bọt tức giận điên cuồng màu lục nhạt.

Gavrila cảm thấy ngột thở trước cái yên lặng và vẻ đẹp tăm tối này, gã cảm thấy muốn mau mau nhìn thấy chủ. Nhưng nếu chủ hán ở lại đấy thì sao? Thời gian trôi

chậm, chậm hơn cả mây trôi trên trời... Và thời gian kéo dài làm cho sự yên lặng càng nghe gợn hơn. Nhưng, phía bên kia thành đập có tiếng nước vỗ, tiếng sột soạt và nghe như có tiếng thì thầm. Gavrila tưởng chừng gã sắp tắt thở đến nơi...

- Này! Ngủ à? Đỡ lấy!... Cẩn thận!- Cái giọng khàn khàn của Tsenkas vang lên.

Từ thành bên có cái gì vương vãi và nặng hạ xuống. Gavrila đón lấy đưa vào thuyền. Lại một vật như thế nữa hạ xuống. Rồi cái thân hình dài ngoẵng của Tsenkas nhô ra, vất ngang thành bên. Đôi bơi chèo không biết ở đâu bỗng xuất hiện, cái bị của Gavrila rơi xuống cạnh chân gã, và Tsenkas thở hồng hộc, ngồi xuống ở đằng lái.

Gavrila mỉm cười sung sướng và rút rè, nhìn y.

- Mệt chứ?- Gã hỏi.

- Khỏi phải nói, chú bê non ạ! Nào, chèo khỏe lên! Cật lực vào!... Chú làm việc khá lắm, chú em ạ! Chúng ta đã làm được nửa công việc. Bây giờ chỉ cốt lướt qua trước mặt bọn quỷ, đừng để chúng nhận thấy là được, rồi sau đó chú sẽ nhận tiền và về với Masa của chú. Chú có cô Masa nào đó phải không? Thế nào, chú em?

- Khô-ông! - Gavrila làm việc tận lực, ngực thở như cái bê, còn hay tay như những lò so thép. Nước réo lên dưới thuyền, dải sáng xanh lam sau lái bây giờ rộng hơn trước. Gavrila khắp mình đầm mồ hôi, nhưng vẫn dốc sức chèo. Đêm nay, gã đã hai phen hết hồn, bây giờ gã sợ lại bị một phen như thế nữa, và gã chỉ muốn có một điều: mau mau kết thúc cái việc đáng nguyên rủa này, lên bờ và trốn khỏi tay thằng cha này, nếu quả thật y không giết gã hay

đưa gã vào tù. Gã quyết không nói năng gì với y, không cãi lại y, y bảo gì làm nấy, và nếu dứt bỏ được sự ràng buộc với y một cách ổn thoả thì ngày mai, gã sẽ cầu nguyện thánh Nikôlai thần thông. Lời cầu nguyện thành kính chỉ chực bật ra khỏi lồng ngực. Nhưng gã nén được, gã thở hồng hộc như cái đầu máy hơi nhỏ và im lặng, chốc chốc lại nhìn trộm Tsenkas.

Còn Tsenkas gầy gò, cao ngẳng, cúi khom về phía trước, nom như con chim chực bay đi gương cặp mắt điều hâu nhìn vào bóng tối phía trước thuyền, và động đậy cái mũi gỗ hấu mồi, một tay nắm chặt cán bánh lái, tay kia vãn về nhánh ria mép rung rinh nụ cười làm đôi môi mỏng của y cong lên. Tsenkas hài lòng về thành công của y, về bản thân y và về gã trai này, gã khiếp sợ y và đã biến thành nô lệ của y. Y nhìn Gavril đang gắng sức chèo và y bỗng thấy thương hân, muốn khuyến khích hân.

- Này!- Y nhếch mép cười khế, nói. - Cậu sợ lắm phải không? Thế nào?

- Khô-ông sao! - Gavril thở phào và khà một tiếng.

- Bây giờ đừng chèo dần nữa. Ngừng tay thôi. Chỉ còn phải vượt qua một chỗ nữa... nghỉ đi...

Gavril ngoan ngoãn dừng chèo, đưa ống tay áo sơ mi lên lau mồ hôi mặt và lại buông chèo xuống nước.

- Này, chèo khế chứ. Đừng để nước róc rách. Phải vòng qua một cái cồng nhỏ, khế chứ, khế chứ... Bọn ở đây gồm lắm đấy, chú em ạ. Chúng có thể nã chơi mấy phát súng. Xơi một viên nào trán thì không kịp kêu lên tiếng nào đâu!

Bây giờ thuyền lướt đi hâu như không có tiếng động.

Chỉ có những giọt nước xanh lam từ mái chèo rỏ xuống, và khi rơi xuống biển, ở chỗ chúng chạm vào nước, một vệt nhỏ cũng xanh như thế sáng bừng lên trong khoảng khắc. Đêm càng tối hơn và im ắng hơn. Bây giờ, bầu trời không còn giống mặt biển nổi sóng nữa: mây đen tán ác, phủ kín bầu trời như một tấm màn đều đặn, nặng nề buông thấp trên mặt nước và không lay động. Còn biển càng yên tĩnh hơn, đen hơn, mùi muối mặn ấm áp bốc lên nồng đậm hơn, và biển dường như không còn rộng như trước.

- Chà, giá mà mưa thì hay biết mấy, - Tsenkas thì thâm. - Thuyền ta sẽ đi như lần sau tám rèm.

Bên phải và bên trái thuyền, trên làn nước đen nhô lên những vật gì giống như những toà nhà- đó là những sà lan bất động, ảo não và cũng đen ngòm. Trên một chiếc sà lan có ánh lửa chuyển động: có người nào xách đèn đi đi lại lại. Biển vượt ve sườn những chiếc sà lan, cất tiếng ngân van vỉ, rì rầm, còn chúng đáp lại biển bằng tiếng vang ồn ào và lạnh lùng như tranh cãi, không muốn nhượng bộ chút gì.

- Cảnh bình!... - Tsenkas thì thâm rất khế.

Từ lúc y ra lệnh cho Gavrila chèo nhẹ tay hơn, tâm trạng chờ đợi căng thẳng, nhảy bén lại choán lấy gã. Gã nhao hẳn vào bóng tối phía trước và gã có cảm giác như gã đang lớn lên: trong cơ thể, gân cốt dãi dụa, gân nên sự đau đón âm ỉ, đầu nhức nhối, tràn ngập một ý nghĩ duy nhất, da lưng run rẩy, chân như có những mũi kim nhỏ, nhọn hoắt và lạnh giá cắm vào. Mắt muốn vỡ tung vì ráo riết nhìn vào bóng tối: gã chờ đợi một vật gì vụt hiện ra trong bóng tối và quát lên “Dừng lại, quân ăn cắp!...”

Bây giờ, khi Tsenkas nói thầm: “Cảnh binh!”. Gavrilă giật nảy người: một ý nghĩ sắc bén, nóng bỏng xuyên qua người gã, xuyên qua và chạm vào những giây thần kinh căng thẳng cực độ - gã muốn gào lên, kêu cứu... Gã đã mở miệng và hơi nhô lên trên ghế, ưỡn ngực ra, hít nhiều không khí vào ngực và mở miệng, nhưng bỗng nhiên, sự khiếp sợ như một cái roi quất vào gã, làm gã bàng hoàng, nhắm mắt và gieo mình xuống ghế.

... Phía trước thuyền, ở chân trời xa, từ trong làn nước biển đen ngòm, một lưỡi kiếm khổng lồ, rực sáng như ánh lửa xanh dựng lên, rạch toang bóng đêm tăm tối, cắm mũi nhọn vào những đám mây đen, trên trời và ngả xuống ngực biển thành một dải rộng xanh lam. Nó ngả xuống, và dải hào quang xanh lam làm lộ ra trong bóng tối những chiếc tàu từ trước không nhìn thấy, những chiếc tàu lặn lẽ, đen sì, sương đêm bồm xồm từng mảng bám xung quanh. Đường như những con tàu đó nằm ở đáy biển đã lâu, bị sức mạnh mãnh liệt của thanh kiếm lửa do biển sinh ra - nhô lên để nhìn trời và mọi cái trên mặt nước... Dây chèo trên tàu ôm lấy những cột buồm, nom như những đám rong rêu bám chặt, từ đáy biển nhô lên cùng với những vật khổng lồ này, quần lấy chúng như tám lưới. Rồi thanh kiếm xanh đáng sợ ấy lại từ đáy biển sào đâm lên trời, đâm lên, sáng lấp lánh, rạch toang bóng đêm và lại ngả xuống, nhưng bây giờ ngả xuống theo hướng khác. Và ở chỗ nó ngả xuống, lại hiện ra những thân tàu mà khi nó chưa xuất hiện thì không nhìn thấy.

Chiếc thuyền của Tsenkas dừng lại, chòng chành trên sóng, đường như bắn khoăn. Gavrilă nằm ở đáy

thuyền, hai tay che mắt, còn Tsenkas thúc chèo vào người gã và rít lên như điên, nhưng giọng vẫn khế:

- Đồ ngốc, đấy là chiếc tàu tuần tra của thuế quan... Đấy là đèn điện!... Dậy đi, đồ thộn! ánh sáng sắp chiếu vào chúng ta đây này!... Đồ quỷ, mi giết cả mi và cả ta cho mà xem! Nào, dậy đi!

Cuối cùng, khi gót ủng dẫm xuống lưng Gavrilav mạnh hơn trước, gã chồm dậy, vẫn chưa dám mở mắt, ngồi xuống ghế, và sờ soạng vớ lấy mái chèo, đưa thuyền tiến lên.

- Khế chứ ! Ông giết chết bây giờ! Nào, khế hơn nữa!... Cái thằng ngốc không chịu được, quỷ bắt mi đi!... Mi sợ cái gì? sao? Đồ mặt mọt! đèn chiếu, có thể thôi, chèo khế chứ!... Đồ Quỷ!... Chúng theo dõi bọn buôn lậu đấy. Chúng không động đến ta đâu chúng đi xa rồi. Đừng sợ, chúng không động đến ta đâu. Bây giờ chúng ta... - Tsenkas nhìn xung quanh với vẻ đắc thắng. - Thế là xong, thoát rồi!... Mẹ kiếp!... Hừ, phúc cho mày đấy, thằng thộn ba đời ă!

Garvila lảng lạng chèo và thờ hồng hộc, nhìn trộm về phía thanh kiếm lửa: nó vẫn dựng lên hạ xuống. Gã không thể nào tin lời Tsenkas rằng đấy chỉ là đèn điện. ánh hào quang xanh lam lạnh lẽo chặt đứt dựng một cái gì không thể hiểu nổi. Vừa sợ vừa buồn, Gavrilav lại mê đi như bị thôi miên.

Gã chèo như cái máy và vẫn co dúm người lại như chó đợi một đòn từ trên dẫm xuống. Gã không còn mong muốn gì nữa: con người gã bây giờ trống rỗng và không hồn. Những nỗi lo lắng đêm hôn ấy rút cuộc đã rửa hết

ở hẳn tất cả những gì thuộc bản tính con người.

Còn Tsenks thì đặc chí. Cái thân kinh quen với những chấn động mạnh của y đã dịu đi. Rìa mép y rung rinh khoái trá và mắt rực lên như đóm lửa. Y cảm thấy hết sức thú vị, thỉnh thoảng lại bụm môi huyết sáo, hít không khí biển ẩm ướt vào sâu trong lồng ngực, nhìn xung quanh và mỉm cười hiền hậu khi dừng mắt ở Gavrila.

Gió phóng nhanh và đánh thức biển, biển lúc này bỗng bắt đầu nổi sóng rồn rập. Mây dường như mỏng hơn và trong trẻo hơn, nhưng bầu trời vẫn bị mây che kín. Gió còn nhẹ, nhưng đã tung tăng trên mặt biển. Song, mặc dù vậy, mây vẫn im lìm như đang nghiền ngẫm một ý nghĩ u sầu, chán ngán.

- Này, chú em, hoàn hồn lại đi, đã đến lúc rồi! Chà nom cậu thật đến chán, cứ như là hồn vía bay đâu hết cả, chỉ còn là cái túi bọc xương! Xong cả rồi! Ê, này!...

Dẫu sao Gavrila vẫn thấy dễ chịu khi nghe tiếng người nói, dù là tiếng Tsenkas.

- Tôi nghe đây, - gã nói khể.

- Thế là phải ! Anh chàng cáy a... Nào, lên ngồi đằng lái đi, còn tớ sẽ chèo, hẳn là cậu mệt nhoài rồi!

Gavrila đổi chỗ như cái máy. Khi đổi chỗ cho gã, Tsenkas nhìn vào mặt gã và nhận thấy gã đi lão đảo, chân run lẩy bẩy, y càng thương gã trai hơn. Y vỗ vai gã.

- Tốt lắm, đừng sợ ! Cậu làm việc thế mà khá đấy. Tớ sẽ thưởng cho cậu thật hậu. Cậu có muốn được tớ hai năm rúp không? Thế nào?

- Tôi chẳng cần gì cả. Tôi chỉ mong được lên bờ...

Tseankas phẩy tay, nhỏ bọt và bắt đầu chèo, vươn tới

tay dài ngoẵng đẩy mái chèo mãi về phía sau

Biển đã thức giấc. Biển nô giỡn, nổi lên những làn sóng nhỏ, trang điểm cho sóng những đám bọt có tua viền, xô chúng vào nhau, làm cho chúng tan thành bụi nước li ti. Bọt tan ra, rít lên và thờ dài - xung quanh, đầy tiếng ồn ào và tiếng nước vỗ du dương. Bóng tối có vẻ sống động hơn.

- Này, cậu bảo tớ nhé, - Tsenkas nói, - cậu sẽ về làng, lấy vợ, cậu sẽ bắt đầu làm ruộng, cấy lúa, vợ cậu sẽ tòi ra một đống con, rồi sẽ không có gì cho chúng ăn, cậu sẽ suốt đời đầu tắt mặt tối... ừ, thế rồi sao? Như vậy thì thú vị cái nổi gì?

- Thú vị cái nổi gì được! - Gavrila trả lời rụt rè và run run.

Đôi chỗ, gió chục thùng mây và qua những quãng hở đó lộ ra những mảng trời xanh điểm một vài ngôi sao nhỏ. Những ngôi sao nhỏ ấy in hình trong nước biển xao động, nhảy nhót trên sóng, khi thì biến mất, khi thì lại lấp lánh.

- Lái sang phải! - Tsenkas nói. - Chúng ta sắp đến rồi. Được!... Thế là trót lọt... Một công việc quan trọng! Cậu thấy thế nào? Có một đêm mà tớ xoay được năm trăm!

- Năm trăm?! Gavrila nói dài giọng, vẻ hoài nghi nhưng liền đó, gã sợ hãi và vừa hỏi nhanh vừa đưa chân đá những bọc hàng trong thuyền - Nhưng đây là cái gì thế?

- Một vật đắt tiền. Tất cả chỗ đó bán đúng giá thì một ngàn cũng đáng. Nhưng tớ sẽ không đòi quá cao... Bọn không?

- Thật thế ư? - Gavrila hỏi dài giọng, vẻ băn khoăn. - Giá mà tôi làm được như thế! - Gã thờ dài, nhớ ngay tới làng quê, gia sản nghèo nàn của mình, mẹ mình và tất cả

những cái xa xôi, thân thiết đã khiến gã phải đi tìm việc, đã khiến gã phải khổ sở như thế trong đêm nay. Làn sóng hồi ức xám chiếm tâm hồn gã, gã nhớ tới cái xóm nhỏ chạy dài trên sườn núi dốc, đổ xuống một con sông nhỏ ẩn trong khoảng rừng thưa với những cây phong, liễu, thanh trà, anh đào... - Ôi chao, giá mà được như thế thì tuyệt!- Gã thở dài buồn bã.

- Này!... Tớ đang nghĩ rằng bây giờ cậu sẽ đáp xe lửa về nhà... ở nhà các cô gái sẽ yêu cậu, yêu chết mê chết mệt ấy chứ!... Cậu có thể lấy bất cứ ả nào! Cậu sẽ dựng một ngôi nhà - ừ, nhưng làm nhà thì có lẽ hơi thiếu tiền...

- Đúng đấy... là nhà thì không đủ đâu. ở vùng tôi gồ đất lắm.

- Chẳng sao, cậu sẽ sửa lại nhà cũ. Còn ngựa thì thế nào? Có không?

- Ngựa ấy à? Có một con đấy, nhưng nó già quá, cái của nợ.

- Như vậy là một con ngựa. Mà ngựa tốt hẳn hoi! Một con bò cái... Một con cừu... Gà vịt... Phải không?

- Anh đừng nói nữa!... Ôi, lạy Chúa! Miễn là còn sống được!

- Này, người anh em ạ, cuộc sống có lẽ sẽ khá đấy... Tớ cũng am hiểu việc này. Trước kia tớ cũng có tổ ấm của tớ... Bố tớ là một trong những tay giàu nhất làng...

Tsenkas chèo chậm chậm. Thuyền chòng chành trên những làn sóng tinh nghịch vỗ vào mạn thuyền. Con thuyền chuyển động lừ đừ trên mặt biển tối thẫm, còn biển nó giợn mỗi lúc một hăng hái hơn. Hai người mơ ước, lác lác trên mặt nước và trầm ngâm nhìn xung quanh. Tsenkas

bắt đầu gọi cho Gavrilă nghĩ về làng quê, y muốn khuyến khích gã chút ít và làm cho gã yên tâm. Thoạt tiên, y vừa nói vừa cười thăm dưới bộ ria mép, rồi sau khi đối đáp với gã trai và gọi cho gã nhớ tới những niềm sung sướng của đời sống nông dân- điều này y đã thất vọng từ lâu, đã quên hẳn và mãi bây giờ mới nhớ tới thì y dần dần say mê và đáng lẽ hỏi gã trai về làng quê và tình hình quê gã, thì chính y lại bắt đầu kể chuyện với gã mà không biết:

- Người anh em ạ, cái chính trong đời sống nông dân là tự do! Anh là chủ bản thân anh! Anh có nha của anh, túp nhà tồi tàn, nhưng là nhà của anh. Anh có đất của anh! Anh là ông vua trên mảnh đất của anh! Anh có bộ mặt của anh... Anh có thể đòi hỏi mọi người phải tôn trọng anh... Đúng không nào? - Tsenkas dứt lời với vẻ hào hứng.

Gavrilă tò mò nhìn y và cũng cảm thấy hào hứng. Trong cuộc chuyện trò này, gã đã quên rằng gã đang nói chuyện với ai, và gã chỉ thấy trước mặt mình một người nông dân cũng như bản thân gã: người nông dân suốt đời dính chặt với ruộng đất bằng mồ hôi của nhiều thế hệ, bị ràng buộc với ruộng đất bằng mồ hôi của nhiều thế hệ, bị ràng buộc với ruộng đất bằng những hồi ức của thời thơ ấu, nhưng đã tự ý lìa bỏ ruộng đất, lìa bỏ sự chăm lo đến ruộng đất và vì thế đã bị trừng phạt đích đáng.

- Đúng đấy, ông anh ạ ! Chao ôi, đúng biết bao! Thì anh hãy nhìn bản thân anh xem, bây giờ không có ruộng đất anh là người thế nào. Ông anh ạ, đất như bà mẹ, không thể quên nó lâu được.

Tsenkas đổi ý... Y cảm thấy đau rất trong ngực. Cảm giác ấy làm y tức giận và bao giờ cũng xuất hiện khi lòng

tự ái của y - một kẻ ngang tàng táo tợn - bị kẻ khác làm tổn thương nhất lại là những kẻ mà y coi là không đáng đếm xỉa đến.

- Lại ba hoa rồi!... - Y nói, giọng dữ tợn - Những chuyện vừa rồi mi tưởng ta nói thực hử thôi... Tưởng bở !

- Đúng, anh là con người kỳ quặc!... - Gavril lại sợ sệt - Nhưng tôi có nói đâu? Những người như anh có lẽ nhiều lắm! Trên đời có biết bao nhiêu người khốn khổ!... Biết bao nhiêu kẻ lang thang...

- Ngồi vào chèo đi, thằng thộn!- Tsenkas ra lệnh vẫn tắt. Không hiểu sao y kìm lại cả một tràng những câu chửi thậm tệt đã trào lên hòng y.

Họ lại đổi chỗ, và khi trôi qua những bục hàng để đi về phía lái, Tsenkas bỗng cảm thấy một niềm mong muốn mãnh liệt: y muốn đá Gavila một cái cho gã lộn nhào xuống nước.

Cuộc chuyện trò ngắn ngủi đã ngừng bật, nhưng bây giờ, ngay cả sự im lặng của Gavril cũng gọi cho Tsenkas nhớ tới làng quê... y hồi tưởng lại dĩ vãng, quên lái con thuyền. Thuyền bị sóng nước quay đi và đẩy trôi ra biển về phương nào không rõ. Sóng dường như hiểu rằng con thuyền đã mất phương hướng, và mỗi lúc một tung nó lên cao, nhẹ nhàng đùa bỡn với nó, làm bùng lên ánh lửa xanh dịu dưới những mái chèo. Còn trước mặt Tsenkas, những ảnh tượng của dĩ vãng vụt lướt qua, cái dĩ vãng xa xăm bị ngăn cách với hiện tại bằng cả một bức tường của mười một năm du đãng. Y đã kịp thấy y lúc trẻ thơ, làng quê y, mẹ y - người thiếu phụ má đỏ, mũm mĩm, có đôi mắt xám dịu hiền và bố y - người đàn ông cao lớn đồ sộ có bộ râu

cảm hung và khuôn mặt nghiêm khắc. Y thấy mình là chú rể và thấy vợ y, nàng Anfixa mắt đen có bím tóc dài, người đầy đặn, dịu hiền, vui tính, và y lại thấy mình là chàng lính cận vệ đẹp trai. Y lại thấy bố y tóc đã bạc, lưng đã còng vì làm lụng nhiều, và mẹ y, mặt răn reo, thấp hần đi, như lún xuống đất. Y thấy cả cái cảnh làng xóm đón tiếp y khi đi hết hạn tòng ngũ trở về. Y thấy rõ bố y hãnh diện như thế nào trước cả làng về thằng Grigori của mình: bây giờ nó là chàng kính khỏe mạnh có ria mép, một gã đẹp trai, khéo léo... Ký ức, ngọn roi hành hạ những kẻ bất hạnh, làm sống lại cả những hòn đá của dĩ vãng và nhỏ những giọt mật vào chén thuốc độc mà hồi xưa người ta đã uống.

Tsenkas cảm thấy mình được tắm trong luồng không khí thân thuộc âu yếm làm cho lòng y dịu lại. Luồng không khí thân yêu ấy đưa đến tai y cả những lời âu yếm của mẹ, cả những lời lẽ trang nghiêm của ông bố nông dân giàu nhiệt huyết, vô số âm thanh đã bị quên lãng và nhiều nhiệt huyết, vô số âm thanh đã bị quên lãng và nhiều mùi thơm nồng đượm của đất mẹ vừa mới tan băng, mới cày và vừa được bao phủ một lớp lúa thu óng ả như tấm lụa màu ngọc bích... Y cảm thấy mình cô độc, bị dứt ra và vĩnh viễn bị gạt ra khỏi cái cuộc sống đã sản sinh ra dòng máu hiện đang chảy trong mạch y.

- Ở đây ! Chúng ta đi đâu đây? - Gavrilă bỗng hỏi.

Tsenkas giật mình và nhìn quanh, cái nhìn lo ngại của một kẻ tham tàn.

- Chà, đúng là ma dẫn lối quỷ đưa đường!... Chèo rảo tay lên...

- Anh mãi nghĩ à? - Gavrilă mỉm cười hỏi,

- Tớ mệt...

- Thế bây giờ chúng ta sẽ không bị tóm cùng với cái của này nữa chứ?- Gavrilá đá vào những bọc hàng.

- Không... Yên trí. Bây giờ tớ sẽ giao hàng và lấy tiền... Thế đấy!

- Năm trăm chứ?

- Ít nhất là như thế.

- Món tiền to đấy! Giá mà cái thằng tội khốn khổ được một món như thế!... Ôi chao, có số tiền như thế thì tôi sẽ hát một bài tuyệt hay.

- Theo điệu nông dân chứ?

- Còn gì nữa! Tôi sẽ lập tức...

Gavrilá bay bổng trên đôi cánh của ước mơ. Còn Tsenkasim lặng. Rìa mép y trẻ xuống, sườn bên phải ướt đầm vì sóng tấp lên, mắt hõm sâu và mắt vẻ long lanh. Tất cả những gì tàn ác trong hình dáng y đều dịu đi, mờ đi vì cái vẻ đắm chiều nhẵn nhụi lộ rõ ngay cả qua những nếp nhăn trên chiếc sơ mi bẩn thỉu của y.

Y lái thuyền quay ngoắt đi và đưa thuyền về phía một vật gì đen đen nhô lên khỏi mặt nước.

Bầu trời lại đầy mây đen, và mưa lác đác, cơn mưa nhỏ, ẩm áp, lách rách vui vẻ khi rơi xuống ngọn sóng.

- Dừng lại! Khê chứ! - Tsenkas ra lệnh

Thuyền va mũi vào thân chiếc xà lan.

- Ngủ hân thôi, đồ quý?- Tsenkas cầu nài, móc lái câu liềm vào những sợi thừng buông thõng bên thành xà lan.- Thả thang xuống!... Trời vẫn còn mưa, tớ không thể đến sớm hơn được! Ê này, các chú hải miên!... Ê!

- Tsenkas đấy phải không?- Có tiếng nhỏ nhẹ, dịu

dàng từ trên vọng xuống.

- Nào, thả thang đi!

- Chào anh, Tsenkas!

- Thả thang xuống, đồ quý!- Tsenkas găm lên.

- Ô, hôm nay ông bạn cấu kính thế... Hề-lô!

- Trèo lên, Gavrila!- Tsenkas nói với bạn.

Thoáng chốc, họ đã ở trên boong. Ở đây có ba bóng người tối thẫm râu xồm đang chuyện trò huyền thuyên, giọng nói chót nghe đến kỳ lạ. Họ vừa nói chuyện vừa ghé qua thành tàu nhìn vào thuyền Tsenkas. Người thứ tư, quần chiếc áo khoác dài lượt trượt, tới gần Tsenkas, lảng lảng siết chặt tay y, rồi quay lại nhìn Gavrila với vẻ nghi ngờ.

- Chuẩn bị sáng giao tiền,- Tsenkas nói vắn tắt với người đó- Còn bây giờ tớ đi ngủ đây. Gavrila, ta đi thôi! Cậu có đói không?

- Chỉ buồn ngủ thôi...- Gavrila đáp và năm phút sau, đã ngáy khó khò, còn Tsenkas ngồi cạnh gã, thử chân vào chiếc ủng của ai không rõ và trầm ngâm nhỏ bọt sang bên, huýt sáo qua kẽ răng một điệu buồn rầu. Rồi y nằm dài bên cạnh Gavrila, hai tay kê dưới đầu, ria mép động đậy.

Chiếc xà lan khế chòng chành trên mặt nước rập rềnh, đầu đó có tiếng gõ rít thăm thiết, mưa lách tách rơi xuống boong, sóng vỗ oàm oạp vào thành xà lan... Cảnh vật buồn rầu và vắng vắng như có tiếng hát ru con của bà mẹ mất hy vọng về hạnh phúc của con trai mình.

Tsenkas há miệng, ngóc đầu lên, nhìn xung quanh, lẩm nhẩm cái gì, rồi lại nằm xuống... Hai chân dặng ra, y nom giống như chiếc kéo lớn.

III

Y dậy trước, đưa mắt lo lắng ngó quanh, nhưng rồi y yên tâm ngay và nhìn Gavrilas vẫn còn ngủ. Gã ngáy ngon lành và trong giấc ngủ, cả khuôn mặt trẻ thơ, khỏe mạnh, rám nắng của gã mỉm cười cái gì không rõ. Tsenkas thờ dãi và bám vào chiếc thang dây hẹp, leo lên phía trên. Một mẩu trời màu chì nhìn vào lỗ cửa hầm tàu. Trời sáng, nhưng buồn tẻ và xám xịt như trời mùa thu.

Chừng hai tiếng sau, Tsenkas quay lại. Mặt y đỏ, ria mép xoắn vênh lên một cách ngang tàng. Y đi đôi ủng dài, chắc chắn, mặc áo vét, quần da, nom giống như người đi săn. Bộ y phục của y đã cũ, những bên chắc và rất hợp với y, làm cho thân hình y to ra, chur bớt vẻ gầy guộc của y và khiến y có vẻ hùng dũng.

- Này, chú bé con, dậy đi!... - Y đá thúc vào người Gavrilas.

Gã chồm dậy và không nhận ra y vì còn đang ngái ngủ, gã dương đôi mắt đục ngầu nhìn y chằm chằm với vẻ sợ hãi. Tsenkas phá lên cười.

- Ô, anh trông oai quá! - Cuối cùng, Gavrilas cười toác miệng.- Anh trở thành nhà quý tộc rồi.

- Chúng ta cũng sắp thành quý tộc rồi đấy. Cậu nhát gan thật! Đêm hôm qua cậu định chết bao nhiêu lần?

- Thì anh thử nghĩ xem, lần đầu tiên tôi làm một việc như thế! Có thể mất linh hồn suốt đời chứ phải chơi đâu!

- Này, cậu có muốn đi chuyến nữa không? Thế nào?

- Chuyến nữa à?... Cái đó thì... biết nói với anh thế

nào nhỉ? Còn xem có lợi thế nào đã chứ... vậy đấy!

- Nhưng nếu là hai tờ ngũ sắc thì sao?

- Hai trăm rúp à? Khá bỏ đấy... Vậy thì được.

- Khoan! Thế không sợ mất phần hồn à?

- Ồ nhỉ, nhưng... có lẽ cũng chưa đến nỗi mất phần hồn đâu, - Gavrilas mỉm cười.

- Không thể mất phần hồn được, mà sẽ suốt đời trở thành con người.

Tsenkas phá lên cười vui vẻ.

- Nhưng thôi, không đùa nữa. Ta lên bờ thôi...

Và họ lại xuống thuyền. Tsenkas cầm lái, Gavrilas chèo. Trên đầu họ là bầu trời xám, mây đen trải đều khắp nơi. Biển màu lá mạ đục ngầu nô giỡn với chiếc thuyền, dấy lên những con sóng lúc này còn nhỏ, ào ào tung thuyền lên, vui vẻ ném vào mạn thuyền những tia nước mặn màu sáng. Xa tấp, đằng mũi thuyền, hiện lên dải bờ cát vàng, còn phía sau lái, biển lùi ra xa. Bây giờ mặt biển lộ nhô từng bầy sóng trang điểm những dải bọt trắng lộng lẫy. Ở đấy, phía xa, có thể thấy nhiều con tàu. Mãi về phía bên trái là cả một rừng cột buồm và những đám nhà trắng của thành phố. Từ phía ấy, có tiếng ồn ào sôi động, trăm trăm lan ra trên mặt biển và hòa với tiếng sóng vỗ thành điệu nhạc êm tai, mạnh mẽ... Và tấm màn sương mỏng mảnh màu tro xám trùm lên tất cả, ngăn cách mọi vật với nhau...

- Chà, chiều nay biển động ra trò đấy!- Tsenkas hát đầu về phía biển.

- Bão à? - Gavrilas hỏi, tay vẫn khuấy mạnh mái chèo, cày tung sóng biển. Gió tung bụi nước trên mặt biển làm

gã ướt từ đầu đến chân.

- Ủ!... - Tsenkas xác nhận.

Gavrila nhìn y với vẻ dò hỏi...

- Này, họ trả anh bao nhiêu?- Cuối cùng gã hỏi khi thấy Tsenkas không định nói chuyện với gã.

- Đây này!- Tsenkas vừa nói vừa chìa cho Gavrila xem cái gì rút trong túi ra.

Gavrila thấy những tờ giấy sặc sỡ, và trong mắt gã mọi vật đều nhuộm những màu sắc rực rỡ, tươi vui.

- Ái chà!... - Thế mà tôi cứ ngỡ là anh nói dối! Chỗ ấy là bao nhiêu?

- Năm trăm tư!

- Bọn thật!... Gavrila thì thâm, cặp mắt thêm thuông nhìn theo năm trăm bốn mươi đồng lại được cất vào túi. - úi chao!... Giá mà tôi có ngân ấy tiền!- Và gã thở dài chán nản.

- Tớ với cậu sẽ làm một chầu thỏa thích, anh bạn ạ! Tsenkas kêu lên với vẻ khoái chá- Ta sẽ đánh chén... Cậu đừng lo, tớ sẽ chia cho cậu. Người anh em ạ... Tớ sẽ chia cho cậu bốn chục! Thế nào? Bằng lòng chứ? Có muốn tớ đưa ngay bây giờ không?

- Nếu anh sẵn lòng thì còn nói gì nữa? Tôi xin nhận!

Gavrilan run khắp toàn thân, một cảm giác chờ đợi buốt nhói mút lấy ngực gã.

- A, đồ quý! Tôi xin nhận! Người anh em làm ơn nhận lấy cho ! Tớ xin nhận! Người anh em làm ơn nhận lấy cho! Tớ khấn khoản van nài cậu đấy, nhận lấy đi! Tớ không biết nhét một đồng tiền như thế vào đâu được! Cậu hãy giải thoát cho tớ, nhận lấy, này!...

Tsenkas chìa cho Gavrila mấy tờ giấy bạc. Gã đưa bàn tay run rẩy ra cầm lấy, buông chèo và bắt đầu nhét tiền vào một chỗ trong ngực áo, nheo mắt đẩy về thềm thuyền, ồn ào hít không khí, như uống cái gì nóng bỏng. Tsenkas mỉm cười giấu cợt nhìn gã. Còn Gavrila lại vớ lấy bơi chèo và chèo lấy bơi chèo và chèo lấy chèo để, vội vã như có điều gì sợ hãi, mắt cứ cúi gầm xuống. Vai và tai hắn run run.

- Cậu thật tham lam!... không tốt... Nhưng cũng phải thôi... Nông dân mà lại...- Tsenkas nói với vẻ dăm chiêu.

- Nhưng có tiền thì có thể làm được nhiều chuyện!- Gavrila kêu lên, toàn thân gã bỗng bùng lên niềm xúc động say sưa. Gã nói hỏn hển, vội vã, như đuổi theo từng ý nghĩ và vớ lấy những lời lẽ. Gã nói về đời sống ở thôn quê khi có tiền và không có tiền. Làng xóm nể vì, đời sống sung túc, vui vẻ!...

Tsenkas chăm chú nghe, nét mặt nghiêm trang, mắt nheo nheo đuổi một ý nghĩ gì không rõ. Chốc chốc, y lại mỉm cười thỏa mãn.

- Tới rồi!- Y ngắt lời Gavrila.

Sóng đỡ lấy chiếc thuyền, khéo léo xô nó vào cát,

- Đây, người anh em, thế là xong rồi. Cần phải kéo thuyền ra xa hơn chút nữa để nó khỏi bị sóng cuốn đi. Rồi người ta sẽ đến lấy. Còn tớ với cậu thì vĩnh biệt! Từ đây đến thành phố chừng tám dặm. Cậu định thế nào, trở lại thành phố chứ? Sao?

Giương mặt Tsenkas ngồi lên nụ cười vừa ranh mãnh vừa hiền hậu, và toàn thân y có vẻ của một người đang trù tính một điều gì rất thú vị đối với mình và bất ngờ đối với

Gavrila. Y thọc tay vào túi, vắn về tiền sột soạt trong túi.

- Không... Tôi... không thể đi được, tôi...- Gavrila nghệt thờ, như bị mắc nghệt.

Tsenkas, nhìn gã.

- Sao cậu nhân nhó thế?- Y hỏi.

- Có sao đâu...- Nhưng mặt Gavrila khi thì đỏ lên, khi thì xám lại, và gã ngập ngừng đứng tại chỗ, nửa như muốn nhảy xổ vào Tsenkas, nửa như đang bị giằng xé bởi một ý muốn khác khó thực hiện.

Tsenkas cảm thấy bứt rứt trước sự kích động như thế của gã trai này. Y chờ xem cơn kích động ấy sẽ bùng ra thành cái gì.

Gavrila cất tiếng cười khá lạ lùng, nghe như tiếng nước nở. Đầu gã cúi xuống, Tsenkas không thấy vẻ mặt gã, chỉ thấy lơ mờ đôi tai của gã khi thì đỏ lên, khi thì tái nhợt đi.

- Thôi xéo đi!. Tsenkas xua tay. - Cậu mê tớ hả? Cứ ngập ngừng như con gái ấy!... Hay cậu đau lòng vì phải chia tay với tớ? Này, bé con! Có sao thì nói đi chứ ? Không thì ta đi đây!...

- Anh đi à?! - Gavrila hét văng lên.

Bờ cát hoang vu giật nảy lên vì tiếng thét của gã, và những làn sóng cát màu vàng do sóng biển bồi đắp nên như bông rung rinh xao động. Cả Tsenkas cũng giật mình. Bỗng nhiên, Gavrila chồm tới, nhào xuống chân Tsenkas, hai tay ôm lấy chân y và kéo giật về phía mình.

Tsenkas lạng người đi, ngã bệt xuống cát, và y nghiêng rặng, đột nhiên vung cánh tay dài, hươ nắm đấm trong không trung. Nhưng y không kịp đánh, tiếng thì

thâm ngưng ngừng và van vỉ của Gavrilă khiến y phải ngừng tay.

- Anh ơi!... Anh cho tôi số tiền ấy! Vì Chúa, xin hãy cho tôi! Anh cần gì lắm thế?... Độc một đêm, có mỗi một đêm thôi... Còn tôi thì phải hàng năm... Cho tôi, tôi sẽ cầu nguyện cho anh! Tôi sẽ cầu nguyện suốt đời - trong ba nhà thờ - cầu cho anh được rỗi linh hồn!... Anh sẽ tung tiền theo gió, còn tôi sẽ gieo chúng xuống đất! Ôi, cho tôi đi! Đối với anh ngân ấy có nghĩa lý gì?... Anh có khó nhọc gì lắm đâu? Có mỗi một đêm mà giàu to! Anh hãy làm một việc phúc đức! Anh là kẻ bỏ đi... Anh không còn con đường nào khác... Còn tôi thì... Chao ôi! Anh cho tôi đi...

Tsenkas sợ hãi, ngạc nhiên và giận dữ ngồi trên cát ngửa, người ra sau, hai tay chống xuống cát. Y ngồi im lặng và quắc mắt nhìn gã trai đang gục đầu vào gối y, nghen ngào, thì thâm ngưng ngừng và van vỉ của Gavrilă khiến y phải ngừng tay.

- Anh ơi!... Anh cho tôi số tiền ấy! Vì Chúa, xin hãy cho tôi! Anh cần gì lắm thế?... Độc một đêm, có mỗi một đêm thôi... Còn tôi thì phải hàng năm... Cho tôi tôi sẽ cầu nguyện cho anh! Tôi sẽ cầu nguyện suốt đời - trong ba nhà thờ - cầu cho anh được rỗi linh hồn!... Anh sẽ tung tiền theo gió, còn tôi sẽ gieo chúng xuống đất! Ôi, cho tôi đi! Đối với anh ngân ấy có nghĩa lý gì?... Anh có khó nhọc gì lắm đâu? Có mỗi một đêm mà giàu to! Anh hãy làm một việc phúc đức! Anh là kẻ bỏ đi... Anh không còn con đường nào khác... Còn tôi thì ... Chao ôi! Anh cho tôi đi...

Tsenkas sợ hãi, ngạc nhiên và giận giữ ngồi trên cát ngửa người ra sau, hai tay chống xuống cát. Y ngồi im

lặng và quắc mắt nhìn gã trai đang gục đầu vào gối y, nghẹn ngào, thì thầm thốt lên những lời cầu xin. Cuối cùng y xô gã ra, vụt đứng lên, và thò tay vào túi, lấy ra nắm giấy bạc, ném vào mặt gã.

- Này, ngón di... - Y quát, run lên vì xúc động, vừa xối xa thương hại vừa ghét cay ghét đắng tên nô lệ tham lam này. Ném tiền xong, y cảm thấy mình là anh hùng.

- Chính tớ cũng định cho cậu nhiều hơn. Hôm qua tớ cảm động, nhớ tới làng quê... Tớ nghĩ: được, ta sẽ giúp gã trai. Tớ chờ xem cậu sẽ làm gì, có nài xin không. Thế mà cậu... Chà, đồ thộn! Đồ ăn mày!... Chẳng lẽ vì tiền có thể hành hạ mình như thế! Đồ ngốc! Những con quỷ tham lam!... Không tự chủ được... vì nắm cô pếch mà bán mình!

- Anh ơi!... Cầu mong Chúa cứu vớt anh! Bây giờ vốn tiếng của tôi như thế nào?... bây giờ tôi là... người giàu có!- Gavrila hân hoan kêu rú lên, run rẩy và giấu tiền vào ngực áo, - Anh thật là quý hóa!... Suốt đời tôi sẽ không cầu nguyện cho anh! Tôi sẽ cầu nguyện suốt đời - trong ba nhà thờ - cần cho anh được rồi linh hồn!... Anh sẽ tung tiền theo gió, còn tôi sẽ gieo chúng xuống đất! Ôi, cho tôi đi! Đối với anh ngân ấy có nghĩa lý gì?... Anh có khó nhọc gì lắm đâu? Có mỗi một đêm mà giàu to! Anh hãy làm một việc phúc đức! Anh là kẻ bỏ đi... Anh không còn con đường nào khác... Còn tôi thì... Chao ôi! Anh cho tôi đi...

Tsenkas sợ hãi, ngạc nhiên và giận dữ ngồi trên cát ngửa người ra sau, hai tay chống xuống cát. Y ngồi im lặng và quắc mắt nhìn gã trai đang gục đầu vào gối y, nghẹn ngào, thì thầm thốt lên những lời cầu xin. Cuối cùng y xô gã ra, vụt đứng lên, và thò tay vào túi, lấy ra nắm giấy

bạc, ném vào mặt gã.

- Này, ngón đi... - Y quát, run lên vì xúc động, vừa xót xa thương hại vừa ghét cay ghét đắng tên nô lệ tham lam này. Ném tiền xong, y cảm thấy mình là anh hùng.

- Chính tớ cũng định cho cậu nhiều hơn. Hôm qua tớ cảm động, nhớ tới làng quê... Tớ nghĩ: được, ta sẽ giúp gã trai. Tớ chờ xem cậu sẽ làm gì, có nài xin không. Thế mà cậu... Chà, đồ thộn! Đồ ăn mày!... Chẳng lẽ vì tiền có thể hành hạ mình như thế! Đồ ngốc! Những con quỷ tham lam!... Không tự chủ được... vì năm cô pếch mà bán mình!

- Anh ơi!... Cậu mong Chúa cứu với anh! Bấy giờ vốn tiếng của tôi như thế nào?... bây giờ tôi là... người giàu có!- Gavrilà hân hoan kêu rú lên, run rẩy và giấu tiền vào ngực áo, - Anh thật là quý hóa!... Suốt đời tôi sẽ không quên anh!... Không bao giờ!... Tôi sẽ bắt vợ con tôi cầu nguyện cho anh!

Tsenkas nghe những tiếng gào rú sung sướng của gã, nhìn mặt gã, khuôn mặt hớn hờ, vui sướng đến méo xệch đi vì lòng tham được thỏa mãn- và y cảm thấy rằng y, một tên ăn cắp, một kẻ du đãng, bị dứt ra khỏi tất cả những gì thân thiết ruột thịt, sẽ không bao giờ tham lam, thấp kém, mất tự chủ như thế. Y sẽ không bao giờ như thế! Cả ý nghĩa ấy và cảm giác ấy làm cho y tràn ngập ý thức về tự do của mình và giữ y ở lại cạnh Gavrilà trên bờ biển hoang vắng.

- Anh đã đem lại hạnh phúc cho tôi! - Gavrilà kêu lên và chộp lấy tay Tsenkas, áp bàn tay y vào mặt mình.

Tsenkas im lặng và nhe răng như chó sói. Gavrilà vẫn thổ lộ tâm tình:

- Vậy mà tôi đã nghĩ gì? Chúng ta đang trên thuyền về đây... tôi nghĩ... ta sẽ phang cho hắn một nhát chèo - tức là phang vào anh ấy mà - hấp một cái là xong!... tiên thì ta chiếm lấy, còn hắn thì cho xuống biển... tức là cho anh xuống biển ấy mà... Sao? Tôi nghĩ: ai sẽ kiếm hắn? Dù có tìm thấy đi nữa, người ta cũng sẽ không tra xét đến nơi đến chốn xem hắn chết như thế nào, ai giết hắn. Hắn không phải là kẻ mà người ta có thể làm âm ỉ lên vì hắn! Hắn là con người thừa trên trái đất! Ai hơi đau mà bênh vực hắn?

- Đưa tiền đây!...-Tsenkas găm lên, nắm lấy cổ Gavrila.

Gavrila vung ra một lần, hai lần, tay kia của Tsenkas đã quần lấy hắn như con rắn... Xoạc, chiếc sơ mi bị xé rách và Gavrila nằm quay lơ trên cát, mắt trợn trừng điên dại, những ngón tay cào không khí và chân khua lên trời. Tsenkas đứng thẳng, thân hình khô đét, dữ tợn, nhe răng ra coi đến độc ác, cười khanh khách, tiếng cười đầy vẻ châm chọc, và ria mép y nhẩy lên một cách nóng nảy trên khuôn mặt góc cạnh, dài hoắt. Cả đời chưa bao giờ y bị xúc phạm đau đớn như thế, và chưa bao giờ y hung tợn như thế.

- Thế nào, sướng chứ? - Y vừa hỏi Gavrila vừa cười ha hả, rồi quay lưng về phía gã, đi về hướng thành phố. Nhưng y đi chưa được năm bước thì Gavrila đã khom người như con mèo, chồm dậy và vung thẳng cánh, ném vào y một hòn đá tròn và hắn học thét lên:

- Hấp này!...

Tsenkas kêu lên một tiếng, hai tay ôm đầu, chúi về

phía trước, quay về phía Gavrila đứng lặng người, nhìn y. Kia, y động dậy một chân, thử ngóc đầu lên và vươn dài người, giật nảy lên như sợi dây đàn. Thế là Gavrila đâm đầu chạy về phía xa, nơi một đám mây đen bòm xòm tỏa bóng tối xuống thảo nguyên đầy xương mù. Sóng rì rầm chồm lên cát, hòa lẫn với cát rồi lại chồm lên. Bọt rít khe khẽ, bụi bước bay tung tóe trong không trung.

Mưa đổ xuống, lúc đầu còn thưa, nhưng mau chóng chuyển thành cơn mưa dày, nặng hạt, từ trên trời trút xuống những dòng nước mảnh đan vào nhau thành một tấm lưới bằng sợi nước. Tấm lưới nước lập tức che kín cả chân trời của thảo nguyên và của biển. Gavrila biến mất sau tấm lưới ấy. Một lúc đầu, không nhìn thấy gì ngoài mưa và cái thân người dài thượt nằm trên cát bờ biển. Nhưng kia, Gavrila lại xuất hiện trong mưa, chạy như bay. Gã chạy tới gần Tsenkas, sụp xuống trước mặt y và bắt đầu lật đi lật lại y trên mặt đất. Tay y thọc phải một đám lông nhầy ẩm ẩm đỏ tươi... Gã giật mình, lùi bắn lại, mặt tái nhợt, ngây dại.

- Anh ơi, đứng lên đi! - Gã nói thầm vào tai Tsenkas giữa tiếng mưa ào ào.

Tsenkas chợt tỉnh và đẩy Gavrila ra, nói giọng khàn khàn:

- Cút đi!

- Anh ơi! Tha thứ cho tôi... ma quỷ xui khiến tôi...

- Gavrila run rẩy, thì thầm và hôn tay Tsenkas.

- Đi đi... Bước... - Y cất giọng khàn khàn.

- Anh hãy gạt rửa tội lỗi cho linh hồn tôi... Anh thân yêu! Tha thứ cho!...

- Này... Xéo đi!... Cút mẹ mày đi! - Tsenkas bỗng quất và ngồi nhồm dậy trên cát. Mặt y tái nhợt, độc ác mắt đục ngầy và nhăm nhghiễn, dường như y buồn ngủ lắm - Mày còn cần gì nữa. Làm được đúng như ý mày rồi thì đi đi! - Y muốn đập cho gã trai đang đau sót khổ sở này một cái nên thân! Nhưng y không thể đập được, và suýt nữa lại đổ vật xuống, nếu Gavrilà không ôm lấy vai y, giữ y lại. Mặt Tsenkas bây giờ ở ngang tầm mặt Gavrilà. Cả hai đều nhợt nhạt và đáng sợ.

- Toẹt! - Tsenkas nhổ bọt vào đôi mắt mở rộng của gã làm công.

Gã đưa tay áo lên chùi một cách nhẩn nhục và thì thầm:

- Anh muốn làm gì thì làm:... Tôi sẽ không nói lại một câu nào. Hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi!

- Đồ dê hèn!... Làm bậy cũng không biết đường làm!
- Tsenkas thét lên khinh bỉ, xé rách áo sơ mi dưới áo vét và lảng lảng băng bó đầu, thỉnh thoảng lại nghiêng rằng - Lấy tiền rồi phải không? - Y rút lên.

- Tôi không lấy, anh ạ! Tôi không cần tiền!... Tiền gieo tai giáng họa cho người ta...

Tsenkas thò tay vào túi áo vét, lôi ra một tập tiền lấy lại một tờ giấy bạc ngũ sắc cho vào túi, còn bao nhiêu quảng cả cho Gavrilà:

- Cầm lấy và bước đi!

- Tôi không thể lấy được, anh ơi... Tôi không thể nào lấy được! Tha thứ cho tôi!

- Cầm lấy đi, ta bảo mà!... - Tsenkas găm lên, mắt trợn trừng dữ tợn.

Anh tha thứ cho tôi... thì tôi mới dám lấy... - Gavrila nói một cách rụt rè và gục xuống cát ướt sũng nước mưa dưới chân Tsenkas.

- Nói láo, mày sẽ lấy, thằng đê hèn! - Tsenkas nói quả quyết, và y nắm lấy tóc Gavrila, gắng sức kéo đầu gã lên, gí tiền vào mặt gã.

- Cầm lấy! Cầm lấy! Không phải cậu làm việc không công! Cầm lấy, đừng sợ! Đừng hổ thẹn về việc cậu suýt giết chết một con người! Sẽ không ai trừng phạt người nào giết những kẻ như tớ đâu. Khi nhận ra, họ còn cảm ơn là đằng khác. Này, cầm lấy!

Gavrila thấy Tsenkas cười, và lòng gã vội hẩn đi. Gã nắm chặt tiền trong tay.

- Anh ơi! thế anh tha thứ cho tôi chứ? Anh không muốn à? Sao cơ? - Y hỏi, giọng như khóc.

- Bạn thân mến!... - Tsenkas trả lời, lựa theo giọng gã, và lão đảo đứng lên - Cậu có lỗi gì? Chẳng có lỗi gì cả! Hôm nay cậu choảng tớ, ngày mai tớ xoi cậu..

- Ôi chao, anh ơi, anh ơi!... - Gavrila thở dài đau xót, lắc đầu.

Tsenkas đứng trước mặt gã và mỉm cười lạ lùng, còn miếng vải buộc đầu gã hơi đỏ lên, nom giống như chiếc mũ Phê⁽¹⁾ Thổ Nhĩ Kỳ.

Mưa như trút nước. Biển ì ầm, sóng điên cuồng và giận dữ xô vào bờ.

Hai con người im lặng.

- Thôi, vĩnh biệt! - Tsenkas nói với vẻ giễu cợt và bỏ

⁽¹⁾ Loại mũ hình nón cụt, có ngù.. (N.D)

đi.

Y lão đảo, chân run run, tay đỡ lấy một cách kỳ lạ, như sợ đánh rơi mất đầu.

- Tha thứ cho tôi, anh ơi... - Gavrilav nài lần nữa.

- Không sao! - Tsenkas lạnh lùng đáp, và tiếp tục đi.

Y lão đảo, tay trái vẫn đỡ lấy đầu, còn tay phải khẽ vuốt nhánh rìa mép nâu.

Gavrilav nhìn theo y cho đến khi y khuất hẳn trong mưa. Mưa vẫn mỗi lúc một dày hơn, những dòng nước mảnh bất tận từ những đám mây đen trút xuống và bao phủ thảo nguyên như một lớp xương mù dày đặc màu thép xỉn.

Rồi Gavrilav bỏ chiếc mũ cát kết ướt, làm dấu thánh nhìn những đồng tiền nắm chặt trong lòng bàn tay, thở một hơi dài khoan khoái, cất tiền vào túi ngực áo và bước đi trên bờ biển, chân sỏi dài vững chãi, nhằm hướng ngược với hướng Tsenkas vừa đi khuất.

Biển gầm rú, tung lên bãi cát những làn sóng lớn, nặng nề, đập tan sóng thành bụi nước và bọt. Mưa hăm hờ quất xuống nước và mặt đất... Gió gào thét... Mọi vật xung quanh tràn đầy tiếng gầm rú, tiếng động âm vang... Mưa che khuất cả biển, trời. Chẳng bao lâu mưa và những tia sóng bắn tóe lên đã rửa sạch vệt đỏ chỗ Tsenkas nắm, xoá sạch dấu vết của Tsenkas và của gã trai trẻ tuổi trên bãi cát bờ biển... và trên bờ biển hoang vắng không còn cái gì nhắc đến tấn kịch nhỏ đã xảy ra giữa hai con người.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch.

NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG CỦA TÔI

1

Tôi gặp hấn ở cảng Ôdetxa. Suốt ba ngày liền, cái dáng người mập mạp, chắc nịch và khuôn mặt phương đông đóng khung trong bộ râu đẹp khiến tôi phải chú ý. Chốc chốc hấn lại thoáng hiện trước mắt tôi: tôi thấy hấn đứng hàng giờ trên bờ đá hoa cương, mồm ngậm cái cán, cặp mắt đen hình trái hạnh nhân đượm vẻ buồn rầu, đắm đắm nhìn làn nước đục. Mỗi ngày mười bận, hấn đi qua bên cạnh tôi, dáng đi rõ ra kẻ vô tư lự. Hấn là ai?... Tôi bắt đầu theo dõi hấn. Còn hấn, dường như cố tình cheu người, lại càng hiện ra trước mắt tôi thường xuyên hơn nữa. Rút cuộc, tôi quen với hấn đến nỗi ngay từ xa đã nhận ra bộ quần áo kẻ ô vuông màu xám, may rất mốt và chiếc mũ mềm màu đen cùng với dáng đi lười nhác và cái nhìn đần độn, chán chường của hấn. Ở đây, tại bến cảng, giữa tiếng còi tàu thủy và còi đầu máy xe lửa, giữa tiếng xích loảng xoảng, tiếng la hét của thợ thuyền giữa cảnh tấp nập ồn

cuồng như lên cơn thần kinh đang vây bủa lấy con người khắp các phía, thật không thể nào hiểu được vì sao hần có mặt ở đây. Mọi người đều lo âu, mệt mỏi, tất cả đều chạy, mình đẩy bụi bặm, mồ hôi nhễ nhại, la hét, chửi mắng. Giữa cảnh lao động náo nhiệt nhân vật kỳ lạ ấy vẫn thong thả đi dạo phốt hết mọi sự đời, xa lạ với tất thảy, về mặt tế ngắt, không chút sinh khí.

Cuối cùng, sang ngày thứ tư, vào giờ ăn trưa, tôi bỗng gặp hần và quyết tâm thế nào cũng phải dò cho ra hần là ai. Tôi đem dưa hấu và bánh mì đến gần chỗ hần, vừa ăn vừa quan sát hần và nghĩ cách làm thế nào bắt chuyện với hần cho tế nhị một chút.

Hần đứng dựa vào đồng bao chè, dưa mứtat nhìn vớ vẩn xung quanh, khẽ bập những ngón tay vào chiếc can như bấm lỗ sáo.

Tôi thì áo quần rách rưới, chiếc đai da phu khuân vác lủng lẳng sau lưng, thân hình lấm lem bụi than, còn hần là gã bảnh bao, thực khó lòng làm cho hần chịu nói chuyện với tôi. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy hần nhìn tôi không dút và đôi mắt hần rực lên một ngọn lửa thêm thương, thú vật, khiến tôi phải khó chịu. Tôi đoán chắc rằng đối tượng quan sát của tôi đang đói, và tôi nhìn nhanh khắp xung quanh, khẽ hỏi hần:

- Anh đói phải không?

Hần giật mình, nhe ra để đến một trăm cái răng khoẻ và khít, đầy vẻ thêm thương và cũng nhìn quanh một cách ngờ vực.

Chẳng có ai để ý đến chúng tôi. Thế là tôi giúi cho hần nửa quả dưa hấu và một mẩu bánh mì. Hần vô lấy tất

cả những thứ đó và biến mất, ngồi thụp xuống sau đồng hàng. Đôi khi đầu hần nhô lên, cái mũ trật ra sau gáy, để lộ ra vùng trán nâu sạm đẫm mồ hôi. Một nụ cười rộng làm gương mặt hần rạng rỡ hần lên, và không hiểu sao, hần nháy mắt với tôi, nhưng vẫn không ngừng nhai lấy một giây. Tôi ra hiệu bảo hần chờ tôi, rồi tôi đi mua thịt. Mua được thịt, tôi đem đến cho hần, và tôi đứng cạnh những chiếc hòm, che khuất hần gã công tử, không cho người ngoài nhìn thấy hần. Ban này, hần vừa ăn vừa nhìn quanh như con thú dữ, như sợ ai cướp mất miếng ăn của mình, bây giờ hần ăn bình tĩnh hơn, nhưng vẫn nghiêng ngấu và thèm thuồng đến nỗi tôi đau lòng không muốn nhìn con người đói khát đó nữa, và tôi quay mặt đi.

- Cảm ơn! Cảm ơn lắm! - Hần lắc vai tôi, rồi chộp lấy tay tôi, siết chặt và cũng lắc lấy lắc để.

Năm phút sau, hần đã kể cho tôi biết hần là ai.

Công tước Sakrô Ptatzê là người xứ Gruzya, con một của một địa chủ giàu có vùng Kutaix. Hần làm nhân viên văn phòng ở một nhà ga trên tuyến đường sắt ngoằn Kapkaz và ở chung với một người bạn. Người bạn ấy bỗng nhiên biến mất, cuồn theo cả tiền bạc và những đồ vật quý giá của công tước Sakrô, thế là công tước liền lên đường đi lùng. Tinh cờ, được biết ông bạn lấy vé đi Batum, công tước Sakrô cùng đi Batum. Nhưng đến Batum thì té ra ông bạn đã đi Ôdetxa rồi. Thế là công tước Sakrô lấy giấy thông hành của một gã tên là Vanô Xvanitzê, thợ cắt tóc, cũng là bạn của hần, cùng tuổi với hần, nhưng hình dạng thì không giống. Đến đây, hần tới trình sát về việc mất cắp của hần, người ta hứa sẽ tìm cho hần. Hần chờ hai tuần, ăn

hết cả tiền, và hôm nay đã là ngày thứ hai hắn không có tý gì vào bụng.

Tôi nghe hắn kể câu chuyện xen lẫn với những lời chửi rủa, nhìn hắn, tin hắn và thấy thương thằng bé này: hắn chừng hai mươi tuổi đầu, nhưng nom ngây thơ đến nỗi ta có thể tưởng hắn còn ít tuổi hơn nữa. Hắn hết sức phần nộ và luôn mồm nhắc tới tình bạn khăng khít với người bạn đã ăn cắp của hắn những đồ vật quý giá. Ông bố khắc nghiệt của Sakrô chắc chắn sẽ dùng “dao găm” cắt cổ cậu con trai, nếu hắn không tìm được những đồ vật ấy. Tôi nghĩ: nếu tôi không giúp gã trai này, cái thành phố tham lam sẽ ăn tươi nuốt sống hắn mất. Tôi biết đôi khi những chuyện tình cờ vật vãnh đã bổ sung đội ngũ những kẻ chân đất như thế nào. Ở đây, công tước Sakrô đã có tất cả mọi cơ hội để rơi vào cái tầng lớp đáng kính nhưng chẳng được ai kính trọng. Tôi muốn giúp hắn. Tôi khuyên Sakrô đến ông đồn trưởng cảnh sát xin một chiếc vé, hắn ngập ngừng và bảo tôi là hắn không đi. Tại sao? Thì ra hắn không trả tiền phòng trọ, và khi người ta đòi tiền thì hắn đánh một người nào đó rồi trốn đi, và bây giờ hắn nghĩ rất đúng rằng cảnh sát sẽ không cảm ơn hắn về việc vừa quit nợ lại vừa đánh người. Thêm nữa, hắn không nhắc nhở là hắn đánh một đòn hay hai, ba bốn đòn.

Tình thế đâm ra rắc rối. Tôi quyết tâm sẽ làm làm kiếm đủ tiền mua vé cho hắn đi Batum. Nhưng hơi ỏi việc đó nếu thực hiện được, có lẽ cũng chẳng mau chóng lắm, vì Sakrô nhịn đói lâu ngày, ăn khoẻ gấp ba người thường hoặc hơn thế nữa.

Hồi ấy, vì “dân đói” dồn đến nhiều, lương công nhật

ở bán tàu rất thấp. Kiếm được tám mươi cô pếch mỗi ngày thì hai đứa chúng tôi đã ăn mất sáu mươi cô pếch. Hơn nữa, ngay từ trước khi gặp công tước tôi đã quyết định đi Krum và tôi không muốn nán lại lâu ở Ôdetxa. Tôi bèn đề nghị công tước Sakrô cùng đi bộ với tôi, với điều kiện là: nếu tôi không tìm được cho hắn một người bạn đồng hành tới Tiflit thì tôi sẽ đưa hắn đến tận nơi, còn nếu tìm được thì chúng tôi sẽ chia tay nhau.

Công tước nhìn đôi ủng sang trọng của mình, nhìn cái mũ, cái quần, vuốt chiếc áo vét, nghĩ ngợi thờ dài nhiều lần, cuối cùng đành ưng thuận. Thế là tôi với hắn lên đường rời Ôdetxa đi Tiflit.

2

Khi chung tôi đến Khécxôn, tôi đã biết người bạn đường của tôi là một gã trai mọi rợ, ngây thơ, hết sức kém văn hóa, vui tính khi được ăn no, ỉu xiu khi đói bụng. Tôi biết hắn là con thú khoẻ mạnh và hiền lành.

Đọc đường, hắn kể với tôi về Kapkaz, về đời sống của địa chủ Gruzya, về những trò tiêu khiển của họ và thái độ của họ đối với nông dân. Những câu chuyện hắn kể khá lý thú, có một vẻ đẹp độc đáo, nhưng chúng vẽ ra trước mắt tôi hình ảnh tuyệt nhiên không lấy gì làm hay hóm của người kể chuyện. Chẳng hạn, hắn kể câu chuyện như sau.

Bạn bè quanh vùng đến dự bữa tiệc do một công tước

giấu có chiều dài. Họ uống rượu vang, ăn bánh mì và thịt lợn nướng, ăn bánh lavasơ và cháo thịt, rồi công tước dẫn khách ra chuồng ngựa. Họ thắng yên cương. Công tước chọn con hay nhất và thúc ngựa phóng ra cánh đồng. Con ngựa hăng ghê. Khách khứa khen ngợi vóc dáng và tài phi nhanh của nó, công tước lại phi chuyển nữa, nhưng bỗng nhiên, một gã nông dân cưỡi con ngựa trắng phóng ra cánh đồng và vươn lên trước con ngựa của công tước, gã vượt lên và... cười kiêu hãnh. Công tước xấu hổ với khách!... Hắn cau mày nghiêm trị, ra hiệu gọi người nông dân đến, khi người nông dân đến gần, công tước vung gươm chém rơi đầu anh ta và gí súng lục vào tai ngựa, bắn chết tươi con vật, rồi tự đến trình nhà chức trách về việc làm của mình. Hắn bị kết tội khổ sai...

Khi kể với tôi câu chuyện ấy Sakrô tỏ vẻ thương tiếc gã công tước. Tôi thử chứng minh với hắn rằng không có gì đáng thương tiếc cả, nhưng hắn lên mặt dạy đời bảo tôi:

- Các công tước không có được bao nhiêu, còn nông dân thì vô khối. Vì một thằng nông dân và xử tội một vị công tước thì không nên. Thằng nông dân là cái thá gì cơ chứ? Đây này! - Sakrô chỉ một cục đất - Còn vị công tước thì như một vì sao!

Chúng tôi tranh cãi, hắn cáu. Khi hắn cáu, hắn nhe răng ra như con chó sói và mặt hắn dài hoắt ra.

- Im đi, Macxim! Mày không biết đời sống ở Kapkaz đâu! - Hắn quát lên với tôi.

Mọi lý lẽ của tôi đều bất lực trước cái tính hồn nhiên của hắn, và cái đối với tôi là rõ ràng thì hắn lại thấy là buồn cười. Khi tôi dồn được hắn và thế bí với những bằng

chúng hiển nhiên xác nhận quan điểm của tôi xác đáng hơn, thì hẳn không hề lưỡng lự, bảo tôi:

- Mày cứ đến Kapkaz và sống ở đó đi. Rồi mày sẽ thấy rằng tao nói thật. Mọi người đều làm như thế, nghĩa là cần phải như thế. Việc gì tao phải tin mày khi chỉ có một mình mày nói rằng như thế là không phải, còn hàng nghìn người bảo như thế là phải.

Thế là tôi nín thinh, tôi hiểu rằng muốn phản đối một con người tin rằng cuộc đời hiện tại là hoàn toàn hợp lý và chính đáng thì không thể dùng lời nói được, mà phải dùng sự việc. Tôi lặng thinh, còn hẳn bập môi khoái chá, nói về đời sống ở Kapkaz, một cuộc sống đầy vẻ đẹp man rợn, bùng bùng như lửa sống và thực là độc đáo. Những câu chuyện ấy cuốn hút tôi, đồng thời làm tôi công phẫn và tức giận về tính tàn ác, về thái độ sùng bái sự giàu sang và sức mạnh thô bạo chứa đựng trong đó. Có lần, tôi hỏi hẳn: hẳn có biết đạo Cơ đốc không?

- Dĩ nhiên là có! - Hẳn nhún vai đáp.

Nhưng hỏi kỹ thì té ra hẳn chỉ biết có thế này: một người tên là Cixt nổi lên chống lại luật lệ của dân Do Thái, vì thế người Do Thái đóng đinh ông ta lên cây thập tự. Nhưng ông ta vốn là thần, nên không chết trên cây thập tự, mà lên trời ban cho loài người một luật lệ mới...

- Luật lệ gì? - Tôi hỏi.

Hắn nhìn tôi, vừa bần khoản vừa giàu cợt và hỏi:

- Mày theo đạo Cơ đốc đấy à? Tôi thôi! Tao cũng đi đạo Cơ đốc. Trên trái đất này hầu hết mọi người đều đi đạo. Thế thì mày còn hỏi cái gì? Mày thấy mọi người sống thế nào chứ?... Đây chính là luật của Chúa.

Bị kích thích, tôi bắt đầu kể với hắn về cuộc đời của Giêxu. Thoạt đầu, hắn chăm chú nghe tôi, rồi sự chú ý của hắn giảm dần và cuối cùng biến thành cái ngá.

Thấy trái tim hắn không chịu nghe tôi, tôi lại nói với trí óc hắn. Tôi nói với hắn về cái lợi của sự giúp đỡ lẫn nhau, cái lợi của kiến thức, cái lợi của pháp luật, về cái lợi và toàn về những cái lợi... Nhưng những lý lẽ của tôi tan thành cát bụi khi va vào cái thế giới quan vững chắc như bức thành đá của hắn.

- Thằng nào mạnh thằng ấy tự làm ra luật lệ cho mình! Kẻ mạnh không cần học, dù hắn có mù hắn cũng vẫn tìm được đường đi - công tước Sakrô uể oải phản đối tôi.

Hắn biết trung thành với bản thân hắn. Điều đó làm tôi kính trọng hắn, nhưng hắn man rợ, tàn bạo, và tôi cảm thấy đôi khi trong lòng tôi bùng lên ngọn lửa căm hờn Sakrô. Nhưng tôi vẫn không mất hy vọng tìm được một điểm tiếp xúc giữa chúng tôi, một miếng đất mà chúng tôi có thể cùng đứng và hiểu được nhau.

Chúng tôi đi qua Pêrêkôp và tới gần Iayla. Tôi mơ tưởng tới bờ biển miền nam xứ Krım, còn công tước lăm nhăm hát những bài kỳ lạ và mặt mày nhăn nhó. Chúng tôi cạn tiền, mà hiện thời chưa kiếm đâu ra việc làm. Chúng tôi đi gặp tới Fêđôxya, ở đây người ta đang khởi công xây dựng một bến tàu.

Công tước nói với tôi rằng gã cũng sẽ làm việc và kiếm được tiền thì chúng tôi sẽ đi đường biển tới Batum. Ở Batum hắn có nhiều người quen và hắn sẽ kiếm ngay cho tôi một chân quét sân hay gác cổng. Hắn vỗ vai tôi, tặc

lưỡi một cách khoái trá, nói với giọng bao dung.

- Tao sẽ thu xếp cho mày một cuộc sống sung sướng! Tsê-tsê! Mày sẽ tha hồ nốc rượu vang, nốc bằng thích thì thôi, mày sẽ tha hồ chén thịt cừu, muốn chén bao nhiêu thì chén! Mày sẽ lấy một ả Gruzya, một ả Gruzya to béo, tsế-tsế-tsế!... ả sẽ nướng bánh cho mày ăn, để cho mày một lũ con, tsế - tsế!

Tiếng “tsế-tsế” ấy thoát tiên làm tôi ngạc nhiên, rồi tôi tức giận, cuối cùng khiến tôi buồn phiền đến phát điên lên được. Ở Nga tiếng đó dùng để gọi lợn, ở Kapkaz, nó dùng để biểu lộ sự khâm phục, niềm luyến tiếc, sự thỏa mãn, nỗi đau xót.

Sakrô đã làm tã hết bộ quần áo sang trọng của mình còn đôi giày cao cổ đã rách nhiều chỗ. Chúng tôi bán chiếc can và cái mũ ở Khecxôn. Thay cho cái mũ mềm ấy, hán mua chiếc mũ cát kết cũ của nhân viên đường sắt. Lần đầu tiên, khi hán đội chiếc mũ lên đầu, kéo lệch hán sang bên, hán hỏi tôi:

- Thế nào, có hợp với tao không? Đẹp chứ?

3

Thế là chúng tôi ở Krum, chúng tôi qua Ximfêrôpôn và đi về Yanta.

Tôi lẳng lặng bước đi, mê thích vẻ đẹp thiên nhiên của mảnh đất này, mảnh đất được nhiều biển âu yếm vỗ

về. Công tước thờ dài, sáu não và nhìn quanh bằng cặp mắt buồn rầu, cố tọng cả thứ quả dại vào đầy cái dạ dày rỗng của mình. Việc làm quen với tính chất tiên hóa của quả dại không phải bao giờ cũng ổn thỏa, và hẳn thường nói với tôi, giọng vừa khôi hài vừa tức giận.

- Tao mà ngộ độc thì làm thế nào mà đi được nữa hả? Mà bảo sao?

Chúng tôi vẫn chưa thấy có cách nào kiếm ra việc làm, và không có lấy một xu để mua bánh mì, chúng tôi đành sống bằng trái cây và bằng hy vọng về tương lai. Còn công tước bắt đầu trách tôi lười biếng và “ngớ ngẩn” - như lời hắn nói. Nói chung, hắn đâm ra bần tính, nhưng cái làm tôi bức nhất là những câu chuyện hắn kể về sức ăn phi phàm của hắn. Cứ theo lời hắn thì sau khi chén “cả một con cừu non” với ba chai rượu vang vào quãng mười hai giờ trưa, tới hai giờ chiều hắn đã ăn ngay được một cách dễ dàng ba đĩa “tsakhâ bill” hay “tsikirma” gì đó không rõ, một bát tô đầy cơm nấu với thịt, một sãmpua⁽¹⁾ thịt nướng chả, vô số loại thức ăn Kapkaz khác nhau và nốc rượu “thùng bát chi thỉnh”. Hết ngày này sang ngày khác, hắn kể với tôi về những sở thích và kiến thức của hắn về khoa ăn uống - hắn vừa kể vừa bập môi, mắt rục lên, răng nhe ra và nghiêng ken két, hít và nuốt nước bọt ừng ực: nước bọt thềm xuống bắn toé ra qua cái miệng cao hứng của hắn.

Có lần, ở gần Yanta, tôi nhận thu dọn những cành đã tĩa trong một khu vườn quả, tôi lấy trước tiên công và đem cả năm mươi cô pếch đi mua bánh mì và thịt. Tôi vừa

⁽¹⁾ Cái xiên sắt nướng chả. (Chú thích của M. Gorki)

mang những thứ đó về thì người làm gọi tôi, tôi đi và giao những thứ đã mua được cho Sakrô: hắn không chịu làm việc, lấy cớ nhức đầu. Một giờ sau tôi quay lại, và tôi thấy rõ Sakrô không nói quá sự thật khi hắn khoe về sức ăn của hắn: tất cả thức ăn tôi mua không còn lấy một mẩu. Hành động ấy không có gì là bần tiện cả, nhưng tôi làm thình: đó là điều không may cho tôi, như sau này đã rõ.

Sakrô nhận thấy sự im lặng của tôi, và hắn liền có cách riêng lợi dụng nó, từ đó trở đi, bắt đầu một tình trạng phi lý lạ lùng. Tôi làm việc, còn hắn viện cớ này, cớ khác không chịu làm, chỉ ăn, ngủ và thúc bách tôi. Tôi vừa buồn cười vừa rầu lòng khi nhìn gã trai khoẻ mạnh ấy. Mỗi lần làm xong việc, tôi lại trở về với hắn, người mệt mỏi rã rời, còn hắn vẫn chờ tôi trong một góc rợp mát và trở mắt dò xét tôi một cách thêm thương! Nhưng đáng buồn và bức mình hơn nữa là phải thấy hắn chế nhạo tôi bởi lẽ tôi làm việc. Hắn chế nhạo tôi vì hắn đã học được cách ăn xin. Thoạt tiên khi bắt đầu đi ăn xin, hắn ngược với tôi, rồi sau khi chúng tôi tới gần một làng Tacta, hắn chuẩn bị đi ăn xin ngay trước mặt tôi. Hắn chống gậy và kéo lên một chân trên mặt đất, làm như chân ấy bị đau, vì hắn biết người Tacta vốn hà tiện, không khi nào chịu bố thí cho một gã trai khoẻ mạnh. Tôi cãi nhau với hắn, vạch cho hắn thấy rằng làm cái trò đó xấu hổ lắm.

-Tao không biết làm việc! - Hắn đáp cụt lùn. Hắn xin được rất ít. Bấy giờ tôi lại bắt đầu ốm. Đường đi nổi ngày một khó khăn hơn, và quan hệ của tôi và Sakrô ngày càng trở nên nặng nề. Bấy giờ hắn khẳng khẳng đòi tôi phải nuôi hắn.

- Mày dẫn tao đi phải không? Thế thì dẫn đi! Tao mà lại có thể đi bộ xa như thế này được ư? Tao không quen. Tao đến chết vì đi bộ mất. Tại sao mày lại làm khổ tao, giết chết tao? Tao mà chết thì sẽ ra sao? Mẹ tao khóc, bố tao khóc, các bạn tao khóc! Bao nhiêu nước mắt đổ ra?

Tôi nghe những lời lẽ như thế, nhưng không giận. Đồng thời, một ý nghĩ lạ lùng bắt đầu len vào óc tôi xui tôi chịu đựng tất cả những cái đó. Đôi khi hấn nằm ngủ, còn tôi ngồi cạnh hấn, ngắm nghía khuôn mặt bình thản, trơ trơ của hấn và nhắc đi nhắc lại một mình, như cố đoán ra điều gì: “Người bạn đường của tôi... người bạn đường của tôi...”

Trong ý thức tôi, đôi khi một ý nghĩ lơ mờ xuất hiện: phải chăng Sakrô chỉ sử dụng quyền của hấn khi hấn vững tin và bạo dạn như thế đòi tôi phải giúp đỡ săn sóc hấn? Sự đòi hỏi ấy chứa đựng tính cách và sức mạnh. Hấn nô dịch tôi, còn tôi chịu nhường hấn và nghiên cứu hấn, theo dõi từng nét rung trên mặt hấn, cố hình dung xem trong việc xâm phạm đến cá nhân người khác như vậy, hấn sẽ dừng lại ở đâu, trong trường hợp nào. Còn hấn cảm thấy rất khoan khoái, hấn hát, ngủ và chế giễu tôi khi hấn muốn. Đôi khi, chúng tôi chia tay nhau ba hôm, mỗi người đi một ngã. Tôi cấp bánh và tiền cho hấn nếu tôi có, và hấn chờ tôi ở chỗ ấy chỗ nọ. Lúc ra đi, hấn tiễn tôi với vẻ ngờ vực, vừa hấn học và buồn rầu, nhưng khi gặp lại, hấn đón tôi với vẻ sung sướng, đắc thắng và lần nào cũng vừa cười vừa nói:

- Thế mà tao tưởng mày trốn đi một mình, bỏ rơi tao!
Ha-ha-ha!...

Tôi cho hắn ăn, kể với hắn về những cảnh đẹp tôi đã thấy, và có lần, nhân nói đến Bachixarai, tôi kể cho hắn nghe về Puskin và đọc mấy bài thơ của Puskin. Tất cả những cái đó không gây cho hắn một ấn tượng nào!

- Ôi chao, thơ thiếc quá gì! Đây là bài hát, không phải thơ! Tao biết thằng cha người Gruzya hay hát lắm! đây là bài hát!... Hắn mà cất tiếng hát thì ôi chao chao... Hắn hát to lắm... oang oang như lệnh võ! Cứ như có người lấy dao găm ngoáy vào họng hắn!... Hắn đã cắt cổ một lão chủ quán, bây giờ hắn bị đi đày ở Xibiri.

Mỗi lần trở về với hắn, tôi càng bị hắn khinh rẻ hơn, và hắn cũng không giấu nổi tôi điều đó.

Tình cảm chúng tôi ngày một tệ. Mỗi tuần giỏi lắm tôi mới kiếm được một rúp hay rúp rưỡi, và cố nhiên, số tiền ấy san ra cho hai người thì lại càng quá ít. Những thứ Sakrô xin được cũng không cho chúng tôi dè xèn được thực phẩm. Dại dầy hắn là cái vực nhỏ nuốt chửng ráo cả, không phân biệt gì hết: nho, dưa bở, cá nầm, bánh mì, trái cây khô - và cái vực thẳm ấy dường như ngày càng rộng mãi và càng đòi thêm nhiều lễ vật.

Sakrô bắt đầu giục tôi rời khỏi Krum, hắn bảo bây giờ đã sang thu mà dường như còn xa. Hắn nói kể cũng có lý và tôi đồng ý với hắn. Thêm nữa, tôi đã xem xét kỹ vùng này của xứ Krum và chúng tôi đi Fêôđôxya, hy vọng kiếm được “món tiền” mà chúng tôi kiếm mãi vẫn chưa ra.

Đi khỏi Alusta chừng hai chục vexta, chúng tôi dừng lại nghỉ đêm. Tôi cố khuyên Sakrô đi dọc bờ biển: đi như thế là mua thêm đường đất rất nhiều, nhưng tôi muốn thờ không khí biển. Chúng tôi đốt đồng lửa và nằm cạnh đó.

Chiều xuống đẹp tuyệt vời. Nước biển xanh vỗ vào những tảng đá ở phía dưới, gần chỗ chúng tôi nằm. Trên đầu, trời xanh thăm thẳm, yên lặng và trang nghiêm: xung quanh, những bụi rậm và cây cối rì rầm khe khẽ. Trăng lên. Những vòm lá tiêu huyền hình thù rắc rối in xuống mặt đất những vệt bóng tối. Một con chim hót, tiếng hót hào hứng và du dương. Tiếng líu ríu ngân vang như tiếng bạc tan ra trong không khí rì rào những tiếng sóng êm dịu. Tiếng hót vừa dứt, lại nghe thấy tiếng kêu ra rả của một thứ côn trùng. Đống lửa bùng lên vui vẻ, ngọn lửa như một bó hoa lớn chói rực bông đỏ bông vàng. Lửa cũng sinh ra bóng tối và những vệt bóng tối ấy vui vẻ nhảy nhót xung quanh chúng tôi, như khoe sự linh hoạt của mình trước những vệt bóng trắng lưỡi nhác cười trời bao la của biển vắng vẻ quanh hiu, bầu trời không gợn mây, tôi cảm thấy mình đứng ở rìa trái đất cảm lạnh ngấm không gian - cái câu đó bí ẩn huyền hoặc... Lòng tôi tràn ngập cảm giác e sợ như khi đứng gần một cái gì cao cả, trái tim run rẩy lịm đi bỗng nhiên, Sakrô phá lên cười.

- Ha, ha, ha!... Cái mặt mày làm sao dần dần thế kia! Y hệt như mặt con cừu ấy! A, ha-ha-ha!...

Tôi hoảng hồn như sét đánh ngang đầu. Thật là quá quái lắm. Điều đó kể cũng buồn cười đấy, đúng thế nhưng đáng bực biết bao!... Hẳn, Sakrô, hẳn cười giằn giữa nước mắt, còn tôi chỉ muốn khóc vì một lẽ khác. Như có hòn đá chặn ngang họng, tôi không nói được lên lời và gương cặp mắt ngây dại nhìn hẳn, làm hẳn càng cười dữ. Hẳn ôm bụng cười lăn lộn trên mặt đất còn tôi vẫn chưa thể bình tâm sau vụ lãng nhục ấy... Tôi bị xúc phạm nặng nề và tôi

hy vọng một số ít người sẽ hiểu điều đó - bởi vì có lẽ chính họ đã từng trải qua cảnh ngộ tương tự - và họ sẽ lại cảm thấy cái sức đè nặng trĩu ấy trong tâm hồn.

- Im đi! - Tôi điên tiết quát lên.

Hắn sợ hãi, giật mình, nhưng vẫn không thể nén được cơn cười vẫn chưa buông tha hắn, hắn phồng má tròn mắt và bỗng lại phá lên cười rũ rượi. Thế là tôi đứng lên và bỏ đi, tôi đi lâu lắm, đầu óc trống rỗng, gần như vô tri vô giác, lòng tràn ngập nỗi bức tức như có chất thuốc độc cào cào ruột gan. Tôi đã ôm lấy cả thiên nhiên và lặng lẽ, mê mải tỏ tình cùng trời đất, mối tình nồng cháy của con người có ít tâm hồn thì sẽ... vậy mà thiên nhiên hiện thân trong Sakrô, phá lên cười chế nhạo niềm say mê của tôi! Lẽ ra tôi còn phải tiếp tục phát triển bản cáo trạng kết tội thiên nhiên, kết tội Sakrô và tất cả trật tự thế gian này, nhưng sau lưng có tiếng bước chân vội vã.

- Đừng giận! - Sakrô khẽ chạm vào vai tôi, thốt lên, vẻ sượng sùng - Mà chuyện phải không? Tao không biết.

Hắn nói bằng giọng rụt rè của đứa trẻ đã trót nghịch dại, còn tôi, dù đang xúc động, tôi cũng không thể không thấy vẻ mặt đáng thương, bối rối và sợ hãi, méo xệch đi một cách tức cười của hắn.

- Tao sẽ không bao giờ trêu chọc mày nữa. Thật đấy! Không bao giờ nữa!

Hắn lắc đầu.

- Tao thấy mày hiền lành. Mày làm việc. Mày không bắt tao làm. Tao tự hỏi: tại sao thế nhỉ? Đúng là vì nó dần dần như con cừu...

Hắn an ủi tôi thế đấy! Hắn xin lỗi thế đó! Cố nhiên, sau những lời an ủi và xin lỗi như thế, tôi chỉ còn cách tha thứ cho hắn, không tha thứ mọi việc đã qua mà cả những việc sẽ xảy đến.

Nửa giờ sau hắn đã ngủ say lỳ, tôi ngồi cạnh hắn và nhìn hắn. Trong giấc ngủ, ngay cả kẻ mạnh nhất cũng có vẻ bơ vơ, yếu đuối: Sakrô nom thật đáng thương. Cặp môi dày cùng với đôi lông mày rướn cao làm cho khuôn mặt hắn có cái vẻ ngờ ngàng rụt rè, thơ dại. Hắn thở đều đều, bình tĩnh, nhưng thỉnh thoảng lại cựa quậy và mê sảng, nói những lời van vãn và hối hả bằng tiếng Gruzia. Xung quanh chúng tôi là sự im lìm căng thẳng, nó khiến ta thấp thỏm chờ đợi một cái gì xảy đến, và nếu cái im lìm ấy có thể kéo dài, nó sẽ làm người ta phát điên vì sự yên tĩnh tuyệt đối, vì sự vắng bặt âm thanh, vắng hẳn cái bóng rục rờ của chuyển động. Tiếng sóng rì rào không vọng đến chỗ chúng tôi, chúng tôi ở trong một cái hố đầy cây bụi chẳng chặt, nom giống như cái mồm lông lá của một con thú đang ngáp thì tự động hóa đá. Tôi nhìn Sakrô và nghĩ.

“Đây là người bạn đường của ta... Ta có thể bỏ mặc hắn ở đây, nhưng ta không thể lẩn trốn hắn được, vì loại người đó đông vô kể... Đây là người bạn đường suốt đời của ta... hắn đeo đuổi ta cho đến ngày xuống mồ...”

Fêôđôxya làm chúng tôi vỡ mộng. Khi chúng tôi tới, ở đó đã có đến bốn trăm con người cũng từng mơ ước kiếm công ăn việc làm như chúng tôi, nhưng rồi họ cũng đành sắm vai trò những kẻ đứng xem người ta xây đập. Trong số những người làm việc, có người Thổ Nhĩ Kỳ, người Hy Lạp, người Gruzia, người Xmôlen, người Pôntava. Khắp

nơi - cả trong thành phố lẫn các vùng xung quanh - từng toán “dân đói” mặt mày xám ngắt, chán nản, đi lang thang vờ vẩn và những kẻ du đãng vùng Azôp và Tavri sục sạo như bầy chó sói.

Chúng tôi lên đường đi Kecsô.

Người bạn đường của tôi giữ lời hứa, không động chạm gì đến tôi. Nhưng hần đói khổ, đói sở, khi thấy ai ăn răng hần cũng đập lập cập hết như chó sói và hần làm tôi phát khiếp người lên vì những lời hần nói về số lượng các món ăn mà hần đã sẵn sàng nuốt chửng. Ít lâu nay, hần bắt đầu nhớ tới đàn bà. Lúc đầu, hần chỉ thoáng nhắc đến với những tiếng thờ dài luyến tiếc, nhưng càng về sau, hần càng hay nhắc tới với những nụ cười thèm muốn của “người phương đông”. Cuối cùng hần thèm đến mức không thể bỏ qua một người đàn bà nào, dù là tuổi tác và hình dáng như thế nào, mà không thổ lộ với một ý nghĩ dâm dăng có tính chất triết lý thực dụng về một bộ phận nào đó trên thân thể người ấy. Hần bàn luận về đàn bà một cách buông tuồng, tỏ ra hết sức am hiểu đối tượng và nhìn họ theo quan điểm trực diện đến nỗi tôi lợm giọng, cứ phải nhỏ bọt hoài... Có lần tôi thử chứng minh với hần rằng đàn bà là người hoàn toàn không thua kém gì hần, nhưng khi thấy rằng quan điểm của tôi không những làm cho hần tức tối, mà hần còn chực nổi khùng lên vì theo ý hần, tôi đã làm nhục hần, thì tôi đành gác dự định ấy lại cho đến khi hần no bụng.

Trên đường đến Kacsô, chúng tôi không đi dọc bờ biển, mà đi qua thảo nguyên để rút bớt đường. Trong bị của chúng tôi chỉ có một cái bánh mì đại mạch nặng ba jun

mua của một người Tacta bằng đồng năm cô pếch cuối cùng của chúng tôi. Sakrô thử vào các làng xin bánh mì, nhưng chẳng nước non gì, ở đâu người ta cũng trả lời vắn tắt: “Bọn ăn xin các người nhiều quá!...” Hoàn toàn đúng như thế: quả thật là trong năm đói khổ ấy, có cơ man nào là người đi tìm một mẩu bánh mì.

Người bạn đường của tôi không thể chịu đựng nổi “bọn đói khát” - tức là những kẻ cạnh tranh với hần trong việc xin bố thí. Mặc dù đường đi vất vả và ăn uống khổ sở, nguồn dự trữ sinh lực của hần không cho phép hần tạo ra được cái vẻ hóc hác, thảm hại như những người kia - công bằng mà nói, họ có thể tự hào về điều đó, đấy cũng là một loại hình thức hoàn mỹ. Vì thế, mới trông thấy họ từ đằng xa, hần đã nói:

- Lại một bọn nữa kìa! Ôi chao, gớm giếc chưa! Chúng kéo nhau đi làm gì? Tại sao chúng cứ kéo đi như thế? nước Nga còn quá chật đối với chúng sao? Tao không hiểu. Dân Nga thật là ngu ngốc hết chỗ nói!

Khi tôi giải thích cho hần biết những nguyên nhân đã thúc đẩy dân Nga ngu độn kéo tới Krum kiếm ăn thì hần lắc đầu ngoài ngời, bác bẻ:

- Tao không hiểu! Sao lại có thể thế được!... ở Gruzya chúng tao, người ta không làm những điều ngu dại như thế!

Chúng tôi tới Kecser thì đã tối khuya và chúng tôi buộc phải ngủ đêm dưới chiếc cầu ván ghép bắc từ bên kè lên bờ. Mà chúng tôi nắp đi cũng phải thôi: chúng tôi biết rằng trước khi chúng tôi đến ít lâu, tất cả những kẻ vô dụng - bọn chân đất - đã bị đuổi ra khỏi Kecser. Chúng tôi

sợ sa vào tay cảnh sát, nhất là Sakrô lại dùng giấy thông hành của người khác, điều đó có thể gây nên những chuyện rắc rối nghiêm trọng cho số phận chúng tôi.

Suốt đêm, sóng vịnh tưới lên chúng tôi cơ man nào là bụi nước, và sáng tinh mơ, khi ra khỏi gắm cầu, chúng tôi vừa ướt vừa rét cứng. Chúng tôi đi loanh quanh suốt ngày trên bờ biển, và tất cả số tiền tôi kiếm được là mười cô péc, công tôi khuôn một bao tải dưa từ chợ về cho bà vợ một cha cố.

Phải vượt qua vịnh đến Taman. Không một lái dò nào chịu nhận chúng tôi và làm tay chèo để sang bờ bên kia, dù tôi đã năn nỉ hết cách. Ai cũng ghét cay đắng bọn chân đất: trước khi chúng tôi đến ít lâu, bọn họ đã làm vô số trò yêng hùng ở đây, và cũng không phải là vô cơ mà người ta Nện chúng tôi vào hạng ấy.

Chiều tối, vừa giận mình rủi ro vừa giận cả thế giới, tôi quyết định làm một việc hơi liều, và đêm xuống tôi bắt đầu thực hiện ý đồ ấy.

4

Ban đêm tôi và Sakrô lên đến gần chiếc tàu doan. Cạnh đó có ba chiếc xuống cột bằng dây xích vào những vòng sắt xoáy vào vách đá bên tàu. Trời tối, gió mạnh, xuống xô vào nhau, xích kêu loảng xoảng... Tôi lấy cái vòng sắt và tháo nó ra khỏi vách đá một cách dễ dàng.

Trên đầu chúng tôi, cách chừng năm xagien, một người lính đoan đi đi lại lại và huýt sáo qua kẽ răng. Khi y dừng lại gần chúng tôi, tôi ngừng việc, nhưng sự thận trọng ấy là thừa, y không thể ngờ rằng ở phía dưới, có người ngấm mình trong nước ngập đến cổ. Thêm nữa, chẳng có tôi mó tay vào thì xích vẫn cứ loảng xoảng không ngớt. Sakrô đã nằm dài dưới đáy xuồng và thì thầm cái gì tôi nghe không rõ vì sóng vô lấy chiếc xuồng và ném nó ra xa bờ. Tôi bám lấy sợi xích và bơi cạnh thuyền, rồi trèo vào thuyền. Chúng tôi tháo hai tấm ván lát, cột vào cọc chèo làm chèo và bơi đi..

Sóng nô giỡn, Sakrô ngồi ở đằng lái, có lúc mất hút, chìm với lái trong sóng nước, có lúc bị đưa lên rất cao và la hét, như muốn ngã xô vào tôi. Tôi khuyên hấn đừng la hét, nếu hấn không muốn người lính gác nghe thấy. Lúc đó hấn mới im. Tôi thấy mặt hấn chỉ còn là một vệt trắng. Hấn vẫn giữ lái. Chúng tôi không có thời giờ đổi chỗ cho nhau, chúng tôi sợ chuyển chỗ trong thuyền. Tôi gào lên, bảo hấn phải điều khiển thuyền như thế nào, và hấn hiểu tôi ngay, làm tất cả mọi việc một cách mau lẹ như hấn sinh ra vốn là thủy thủ. Những tấm ván làm chèo chẳng giúp tôi được bao nhiêu. Gió thổi vào phía sau lái, tôi ít lo tới chuyện gió sẽ đưng chúng tôi đi đâu, chỉ gắng làm sao giữ cho mũi thuyền hướng ngang vịnh. Nhằm hướng như thế cũng đế thôi, vì vẫn còn trông thấy ánh đèn ở Kecser. Sóng nhảy qua thành thuyền vào thăm chúng tôi và giận dữ gao lên. Sóng càng đưa chúng tôi ra xa lại càng vọt lên cao. Xa xa, đã nghe thấy tiếng gầm man rợ và đáng sợ... Xuồng vẫn lao đi, mỗi lúc một nhanh, giữ hướng rất khó. Chốc

chốc chúng tôi lại rơi tõm xuống các hố nước sâu rồi lại bay vọt lên tận đỉnh các gò nước. Đêm càng tối đen hơn, mây sà xuống thấp. Những ánh đèn phía sau lái biến mất trong bóng tối, và lúc ấy thật là ghê rợn. Đường như khoảng nước giận dữ này không có đâu là bờ bến. Không còn nhìn thấy gì, ngoài những làn sóng từ bóng tối bay xô tới. Sóng đánh văng một mảnh ván trong tay tôi, tôi vút luôn mảnh kia xuống lòng thuyền và hai tay giữ chặt lấy thành thuyền. Sakrô rú lên một cách man rợn mỗi lần thuyền vọt lên cao. Tôi cảm thấy thảm hại và bất lực trong bóng tối đen ngòm này, giữa cơn điên cuồng thịnh nộ của thiên nhiên nổi lên khắp bốn bề, làm tôi đình tai choáng óc. Không một chút hy vọng, lòng tràn ngập cảm giác chán nản giận dữ, tôi chỉ thấy những làn sóng ấy vây bủa xung quanh với những bờm sóng trắng nhờ nhờ làm loé lên những tia nước mặn, và những đám mây trên đầu tôi, dày đặc bờm xờm, cũng giống như sóng... Tôi chỉ hiểu có một điều: tất cả những cái đang diễn ra xung quanh tôi có thể còn mạnh hơn và đáng sợ hơn vì nó tự kiểm chế, không muốn trở hết uy lực. Cái chết không thể nào tránh khỏi. Nhưng cái quy luật lạnh lùng, san bằng tất cả ấy cũng cần được tô vẽ chút ít nó quá nghiệt ngã và thô bạo. Nếu tôi phải chết thiếu hay chết chìm trong một vùng lầy, tôi sẽ cố chọn cách thứ nhất dù sao nó cũng còn khá hơn.

-
- Càng buồn lên! - Sakrô hét
 - Buồn đâu ra? - Tôi hỏi.
 - Lấy cái áo khoác của tao...
 - Ném lại đây! Chớ buông tay lái!...

Sakrô lạng lẽ loay hoay ở đẳng lái.

- Bắt lấy!...

Hắn ném cho tôi chiếc áo khoác của hắn. Tôi bò một cách chật vật trong lòng thuyền, gỡ thêm một mảnh ván nữa, tôi lỏng ống tay chiếc áo khoác dày cộp vào mảnh ván, áp mảnh ván vào chiếc ghế trong thuyền, chặn hai chân lên, và tôi vừa cầm lấy ống tay kia và tà áo thì một cái gì bất ngờ bỗng xảy ra... Thuyền nhảy cao lạ lùng rồi đâm nhào xuống, tôi thấy mình ở dưới nước, một tay nắm chiếc áo khoác, tay kia bám lấy sợi dây thùng căng ra ở mé ngoài xuống. Sóng ào ào nhảy qua đầu tôi, tôi hóp phải những ngụm nước mặn chát. Nước ộc vào tai, vào mắt, vào mũi... Hai tay bám chặt lấy sợi thùng, tôi bay lên cao và rơi xuống theo nước đầu va vào thành thuyền. Tôi ném chiếc áo khoác lên sóng thuyền, cố nhảy lên thuyền. Cố gắng tới mười lần tôi mới thành công. Tôi cưỡi lên thuyền và lập tức thấy Sakrô đang lộn nhào trong nước, hai tay bám lấy sợi dây thùng tôi vừa buông ra. Thì ra sợi dây ấy quấn quanh thuyền, luồn qua những vòng sắt ở thành ngoài.

- Mày còn sống! - Tôi hét gọi hăm.

Hắn nhảy vọt lên rất cao trên mặt nước và cũng rơi xuống sóng thuyền. Tôi đỡ lấy hắn, chúng tôi giáp mặt nhau. Tôi cưỡng lên xuống như cưỡi lên ngựa, hai chân xô dẩy như xô vào bàn đạp, nhưng cũng không có gì là chắc chắn: bất cứ đợt sóng nào cũng có thể dễ dàng hất tôi ra khỏi yên. Sakrô hai tay bám chặt lấy đầu gối tôi, rúc đầu vào ngực tôi. Toàn thân hắn run lên, và tôi cảm thấy quái hàm hắn đánh lộn lộn. Cần phải làm một việc gì! Sống

thuyền trơn như bôi mỡ. Tôi bảo Sakrô lặn tụt xuống nước, bám lấy dây ở phía bên này, còn tôi cũng làm như thế ở phía bên kia. Hắn không trả lời, mà lại thúc đầu vào ngực tôi. Sóng nhảy nhót trong điệu vũ man rợn, chốc chốc lại vọt qua đầu chúng tôi, và chúng tôi phải khó khăn lắm mới ngồi vững được. Một chân tôi bị thùng cửa đau ghê gớm. Nhìn đâu cũng thấy những gò nước cuộn lên cao vút và âm âm tan biến.

Tôi nhắc lại điều đã nói ban nãy, nhưng lần này với giọng ra lệnh. Sakrô càng húc đầu vào ngực tôi mạnh hơn. Không thể chậm trễ được. Tôi giàng tay hắn ra khỏi người tôi và đẩy hắn xuống nước, cố làm cho hắn quờ tay vào dây. Liền đó đã xảy ra một việc làm tôi hoảng sợ nhất trong đêm ất,

- Mày đim chết tao phải không? - Sakrô thì thầm và nhìn vào mặt tôi.

Thực là khủng khiếp! Câu hỏi của hắn đã ghê rợn những giọng hắn hỏi còn ghê rợn hơn: trong đó có cả sự nhần nhục e sợ, cả lời cầu xin tha chết, cả hơi thở cuối cùng của kẻ đã mất hy vọng tránh khỏi cái chết thê thảm. Những cặp mắt hắn trên bộ mặt ướt đầm cát không ra giọt máu, nom còn ghê rợn hơn!...

Tôi thét bảo hắn:

- Giữ cho chặt! - Và tôi cũng tụt xuống nước, bám vào sợi thùng. Tôi vấp chân vào cái gì và thoát tiên, tôi đau quá đến nỗi không hiểu được gì cả. Nhưng rồi tôi hiểu ra. Một cái gì nóng hổi bùng cháy trong lòng tôi, và say sưa cảm thấy mình khỏe hơn bao giờ hết...

- Đắt! - Tôi kêu lên.

Có lẽ những nhà hàng hải vĩ đại tìm ra đất mới kêu lên tiếng đó còn thấm thiết hơn tôi, nhưng tôi không tin rằng họ có thể hết to hơn tôi. Sakrô rú lên và lao xuống nước. Nhưng lòng hăng hái của chúng tôi nguộn lạnh ngay: nước vẫn còn ngập đến ngực và chưa thấy một dấu hiệu gì đáng kể cho biết là đã đến bờ. Sóng ở đây đã yếu hơn, không nhảy chồm chồm, mà lười nhác cuộn qua đầu chúng tôi. May là tôi vẫn chưa buông chiếc xuống khỏi tay. Bây giờ chúng tôi và Sakrô đứng hai bên xuống, bấu lấy sợi thừng cứu mạng, thận trọng tiến lên, cũng chưa rõ là đi đâu, kéo theo cả chiếc thuyền.

Sakrô lăm bắm cái gì và cười. Tôi lo ngại nhìn quanh. Trời tối. Sau lưng và bên phải chúng tôi sóng vỗ ồn ào hơn, trước mặt và bên trái thì khẽ hơn. Chúng tôi đi về bên trái. Đất chắc, toàn cát, nhưng chỗ nào cũng có những hố sâu. Có khi chúng tôi không chạm tới đáy phải bơi bằng hai chân và một tay, tay kia giữ xuống. Có khi nước chỉ đến gối. Gặp chỗ sâu, Sakrô rú lên, còn tôi sợ run người. Và bỗng nhiên - thoát rồi - trước mắt chúng tôi có ánh lửa loé sáng...

Sakrô gào toáng lên, nhưng tôi vẫn nhớ định ninh rằng chiếc xuống là của nhà nước, và tôi lập tức bắt hẩn phải nhớ tới điều đó. hẩn lặng im, nhưng mấy phút sau lại nghe thấy hẩn nức nở. Tôi không thể làm cho hẩn yên tâm được: hẩn khóc có duyên cớ gì đâu.

Nước mỗi lúc một thấp hơn... đến gối... đến mắt cá chân... chúng tôi vẫn kéo chiếc thuyền xuống của nhà nước, nhưng chúng tôi không còn hơi sức nào nữa và đành bỏ. Có cái gì như một thân cây đen nằm chắn ngang

đường. Chúng tôi nhảy qua, và cả hai đứa, chân không giày, rơi xuống đám cỏ gai. Chúng tôi đau, và đất như vậy là không mến khách, nhưng chúng tôi không để ý đến chuyện đó và chạy về phía có ánh lửa. Nó cách chúng tôi chừng một xecsla, và bùng lên vui vẻ, như tươi cười chào đón chúng tôi.

5

... Ba con chó xồm to lớn từ trong bóng tối nhảy xổ vào chúng tôi. Sakrô từ nãy vẫn khóc nức khóc nở liền rống lên và ngã vật xuống đất. Tôi quăng chiếc áo khoác ướt vào mấy con chó và cúi xuống sờ soạn tìm hòn đá hay cái gậy. Chẳng có gì, chỉ có cỏ đâm đau tay. Mấy con chó đua nhau xô tới. Tôi cho hai ngón tay vào mồm, giáng sức huyết sáo thật to. Chúng lùi lại, liền đó, có tiếng chân thành thịch và tiếng lao xao: người ta chạy tới.

Mấy phút sau, chúng tôi đã ngồi bên đồng lửa giữa bốn người chân cừu quay thành vòng tròn, người nào cũng khoác áo da cừu, mặt lông ra ngoài.

Hai người ngồi mặt đất và hút thuốc, một người cao, râu đen và rậm, đôi mắt lông cừu Cò dắc đứng sau lưng chúng tôi, tì tay vào chiếc gậy bằng rễ cây ở đầu có cái nùm to xù, người thứ tư là một gã trai trẻ tuổi, tóc màu hạt dẻ sáng, giúp Sakrô cởi quần áo, vì hắn vẫn khóc. Cách chúng tôi chừng năm xagien, cả một khoảng đất rộng phủ

một lớp gì dày kín, màu xám nhấp nhô như sóng, giống như tuyết mùa xuân đã bắt đầu tan. Nhưng nhìn kỹ một lúc thì thấy rõ ràng đó là từng còn cừu riêng biệt nằm áp sát vào nhau. Có đến mấy nghìn con mà giấc ngủ và bóng tối ban đêm dồn ép lại thành một lớp dày ấm áp bao phủ thảo nguyên. Đôi khi chúng be lên những tiếng thảm thiết và sợ sệt...

Tôi hong chiếc áo khoác trên lửa, nói hết sự thật với những người chăn cừu, kể cho họ nghe cả việc chúng tôi lấy chiếc thuyền bằng cách nào.

- Bấy giờ nó ở đâu, cái thuyền ấy? - Một ông già nghiêm khắc, tóc bạc nhìn tôi không dứt, hỏi.

Tôi nói chỗ để thuyền.

- Mikhan ra xem xem.

Mikhan - người đàn ông râu đen - các cái gậy lên vai và đi ra bờ sông.

Sakrô run lên, đòi tôi đưa cho hắn cái áo khoác ấm hơi lửa, nhưng còn ướt.

Nhưng ông già nói:

- Hãy khoan! Chạy đi một lát cho máu nóng lên đã. Chạy xung quanh đồng lửa, nào, chạy đi.

Sakrô thoát tiên không hiểu, rồi hắn bỗng rời khỏi chỗ và cứ trần truồng như nhộng, bắt đầu nhảy một điệu vũ mọi rợ. Hắn bay qua đồng lửa như quả bóng, quay tròn tại chỗ, hai chân giậm đất, miệng hét oang oang, tay vung loạn xạ. Thật là một cảnh tượng buồn cười nộn ruột. hai người chăn cừu lụm ra đất cười sằng sặc, còn ông già thì nghiêm trang, thản nhiên gãi cổ tay điểm nhịp cho điệu múa, nhưng không bắt được nhịp, ông chăm chú nhìn điệu

vũ của Sakrô lắc đầu và động dây cặp ria mép, luôn miệng thét lên bằng cái giọng trầm.

- Hay-ha! Đúng, đúng! Hay-ha! Buts, buts!

Trước ánh lửa rọi sáng, Sakrô uốn rỏ như con rắn, nhảy lò cò, rồi nện gót nhanh trên mặt đất, và thân thể hần bóng nhoáng những ánh lửa, lấm tấm những giọt mồ hôi lớn, đỏ như máu.

Bây giờ cả ba người chân cừu cùng vỗ tay, còn tôi rét run cầm cập, hong mình bên đồng lửa và thầm nghĩ rằng cuộc phiêu lưu vừa qua của chúng tôi hẳn sẽ làm cho những người vốn hâm mộ Cupo và Juyn Vecnơ phải thích mê lên: tai nạn đắm tàu này, những người thổ dân hiếu khách này, lại cả điệu vũ của tên mọi quanh đồng lửa...

Bây giờ Sakrô đã ngồi trên mặt đất, mình quấn chiếc áo khoác và ăn cái gì không rõ, cặp mắt đen của hắn nhìn tôi, trong đó loé lên một cái gì gây cho tôi cảm giác khó chịu. Quần áo hắn treo trên cái gậy cắm gần đồng lửa đã khô ráo. Tôi cũng được người ta cho ăn bánh mì và mỡ muối.

Mikhan tới và lặng lẽ ngồi xuống cạnh ông già.

- Thế nào? - Ông lão hỏi.

- Có chiếc thuyền! - Mikhan đáp vẫn tắt.

- Không sợ sóng cuốn đi chứ?

- Không!

Và tất cả bọn im lặng, chăm chú nhìn tôi.

- Này, đưa chúng vào làng trình ataman chứ? hay là giải thẳng đến nhà đoan? - Mikhan hỏi, không nói riêng với ai.

Chẳng ai trả lời anh ta. Sakrô vẫn điềm nhiên ăn.

- Dẫn đến ataman cũng được... mà đưa đến nhà đoan cũng được... Đàng nào cũng thế thôi, - Ông già nói, sau một lát im lặng.

- Khoan đã, cụ ạ... - Tôi lên tiếng.

Nhưng ông lão không thềm để ý đến tôi.

- Thế này này! Mikhan! Cái thuyền còn ở đấy chứ?

- Vẫn ở đấy...

- Này... thế nước không cuốn nó đi chứ?

- Không... không cuốn đi được.

- Thế thì cứ để nó đấy. Ngày mai bọn chèo thuyền đến Kecse sẽ kéo nó theo. Làm gì mà họ không dắt được cái thuyền không? Sao? Thế được đấy... Còn bây giờ thì các người... những kẻ khố rách áo ôm... ờ... Cả hai đều không sợ phải không? Không à? Gớm nhỉ!... Chỉ nửa vecsta nữa là các người sẽ ra biển. Nếu bị cuốn ra biển thì các người sẽ làm gì? Hả? Cả hai sẽ chết chìm như hai cái rìu vậy!.... Các người sẽ chìm ngấm, thế là hết đời.

Ông già im lặng mỉm cười giễu cợt sau hàng ria mép, nhìn tôi.

- Sao mà im lặng, gã kia?

Tôi chán ngấy những lời dông dài của ông già mà tôi không hiểu được và cho là ông ta nhạo báng chúng tôi.

- Tôi nghe đây! - Tôi nói, khá cáu kỉnh.

- Ủ, thế thì sao? - Ông già tò mò muốn biết.

- Chẳng sao cả.

- Sao mà lại chọc tức tao? Thối đâu là cái thói trêu chọc người cao tuổi hơn mình như thế?

Tôi lặng thinh.

- Mà có muốn ăn nữa không?

- Không.

- Thôi vậy? Không muốn ăn thì thôi. Nhưng có lẽ mày nên lấy ít bánh đi ăn đường chăng?

Tôi giật mình vì sung sướng, nhưng cố không để lộ ra mặt.

- Cho để ăn đường thì tôi xin nhận...- Tôi nói một cách bình tĩnh.

- Ê hê!... Cho họ bánh mì và mỡ muối để ăn đường... Có lẽ còn cái gì nữa chăng? Cho họ nốt cả đi.

- Mặc cho họ đi à? - Mikhan hỏi.

Cả hai người kia ngược mắt nhìn ông già.

- Thì còn cái gì nữa kia chứ?

- Nhưng ta định đưa họ tới trình ataman... hay nàh toan kia mà... - Miakhan nói với vẻ thất vọng.

Sakrô ngo ngậy cánh đồng lúa và tò mò thò đầu ra khỏi chiếc áo khoác. Hắn vẫn bình tĩnh.

- Họ đến ataman làm gì? Có lẽ họ chẳng có việc gì làm ở đây đâu... Để sau này họ sẽ đến... nếu họ muốn.

- Còn cái thuyền thì sao? - Mikhan không chịu thôi.

- Cái thuyền à? - Ông già hỏi lại - Thuyền làm sao? Vẫn ở đây chứ?

- Vẫn ở đây - Mikhan đáp.

- Thế thì cứ để nó đấy. Sáng mai Ivaskô sẽ đưa nó sang bến... rồi người ta sẽ đem nó về Kecser. Về cái thuyền thì thế thôi, chẳng có gì khác.

Tôi chăm chú nhìn ông lão chần cừ và không thể thấy một nét thay đổi nhỏ trên khuôn mặt thản nhiên rậm nắng và sạm gió, chập chờn bóng lửa của ông.

- Miễn là đừng mang vạ vào thân thì rày,...- Mikhan

bắt đầu nhượng bộ.

- Kín cái miệng thì chẳng việc gì mà mang vạ. Chứ nếu dẫn họ đến ataman thì sẽ lỗi thời cả cho ta và cho họ, ta nghĩ thế đấy. Chúng ta có việc của chúng ta, còn họ cần phải đi! Này, các người còn phải đi xa không? - Ông lão hỏi, tuy tôi đã nói với ông rằng chúng tôi còn phải đi xa như thế nào.

- Đến Tiflit.

- Còn nhiều đường đất đấy! Thấy không, ta mà đưa họ đến ataman thì lão sẽ giữ họ, mà lão giữ họ thì bao giờ họ đến nơi? Thôi mặc họ muốn đi đâu thì đi. Được không?

- Cũng được thôi. Để họ đi! - Mấy người cùng bọn với ông già ưng thuận khi ông nói xong những lời chậm rãi, mím chặt môi và đưa mắt nhìn tất cả bọn họ với vẻ dò hỏi, những ngón tay vân vê bộ râu bạc.

- Thế thì đi đi, Chúa phù hộ các con - ông già khoát tay - Còn chiếc thuyền thì chúng ta sẽ giả nó về chỗ cũ. Thế được chứ?

- Cảm ơn cụ! - Tôi ngả mũ.

- Cảm ơn cái gì kia chứ?

- Cảm ơn cụ, chúng tôi xin cảm ơn! - Tôi nhắc lại xúc động.

- Cảm ơn cái nỗi gì kia chứ? Lạ thật! Ta nói: đi đi, Chúa phù hộ các con, vậy mà hần cảm ơn ta. Hay mày sợ tao rập tâm làm hại mày, hả?

- Thú thật là trước kia cháu có sợ... - Tôi nói.

- Ô!... - Ông cụ rướn cao cặp lông mày - Tao đẩy con người đi vào con đường xấu làm gì? Tốt nhất là ta đưa nó lên con đường mà ta đang đi. Có lẽ chúng ta sẽ còn gặp

nhau, khi đó chúng ta sẽ là người quen. Có lẽ còn phải giúp đỡ nhau là đằng khác... Thôi, tạm biệt!..

Ông lão bỏ chiếc mũ lông cừu xù xì của mình ra và cúi chào chúng tôi. Những người kia cũng chào chúng tôi. Chúng tôi hỏi đường về Anapa và ra đi. Sakrô cười cái gì không rõ...

6

Cậu cười cái gì? - Tôi hỏi hần.

Tôi cảm phục ông già chần cừu và quan niệm sống của ông, tôi vui thích vì làn gió mát trước buổi bình minh hây hây thổi vào ngực, vì bầu trời quang mây và mặt trời sắp lên, rồi một ngày rực rỡ, tươi đẹp sẽ bắt đầu.

Sakrô nháy mắt với tôi một cách ranh mãnh và phá lên cười càng to hơn. Tôi cũng mỉm cười khi nghe thấy tiếng cười vui vẻ, lành mạnh của hần. Hai ba giờ ngồi bên đồng lửa của những người chần cừu, bánh mì và mỡ ướp ngon lành làm cho chuyến đi mệt mỏi của chúng tôi chỉ còn lưu lại cái cảm giác mỏi mệt trong xương, nhưng cảm giác ấy không làm giảm niềm sung sướng của chúng tôi.

- Này, tại sao mày cười? Mày sung sướng vì mày còn sống, phải không? Còn sống và lại no nữa phải không.

Sakrô lắc đầu, thúc khuỷu tay vào sườn tôi, nhăn mặt, lại phá lên cười và nói bằng tiếng lơ lơ của hần.

- Mày không hiểu tại sao tao cười à? Không à? Bây

giờ tao sẽ nói cho mày biết. Mày có biết là nếu chúng nó giải bọn ta đến lão ataman thuê doan ấy thì tao sẽ làm thế nào không? Không biết hả? Tao sẽ nói: nó muốn dìm chết tôi. Và tao sẽ khóc. Thế là người ta sẽ thương tao và không bỏ tù tao! Mày hiểu chưa?

Thoạt tiên, tôi muốn coi đó chỉ là câu đùa, nhưng hồi ôi, hắn đã làm cho tôi tin rằng ý định ấy là thực. Hắn nói đúng đắn và rõ ràng, khiến tôi tin chắc như thế, đến nỗi đáng lẽ phải nổi khùng lên về thái độ trơ tráo ngây thơ của hắn, tôi lại cảm thấy tràn đầy lòng thương sâu sắc đối với hắn. Ta có thể có cảm giác nào khác trước một con người vừa có nụ cười rất trong sáng, vừa bằng giọng rất dối thành thật, kể với ta về việc hắn định giết ta? Ta sẽ làm gì hắn nếu hắn coi hành động đó như một trò đùa thú vị, hóm hỉnh?

Tôi hăm hở chứng minh cho Sakrô thấy dự định đó của hắn vô luân biết chừng nào. Nhưng hắn bác bỏ tôi một cách rất giản dị, bảo rằng tôi không hiểu cái thế của hắn, tôi quên rằng dùng giấy thông hành của người khác và người ta sẽ không khen hắn về chuyện đó...

Bỗng nhiên, trong đầu tôi nảy ra một ý nghĩ tàn nhẫn.

- Khoan đã - tôi nói - Mày tin rằng tao định dìm chết mày thực ư?

- Không!... Khi mày đẩy tao xuống nước thì tao tin như thế, nhưng khi chính mày cũng nhảy xuống nước thì tao không nghĩ như thế nữa.

- Lay Chúa! - Tôi kêu lên - ít ra tao cũng cảm ơn mày về cái đó.

- Không, đừng nói cảm ơn! Tao phải cảm ơn mày mới đúng. Lúc ở bên đồng lửa, mày rét, tao cũng rét... Cái áo khoác là của mày, mày không lấy dùng. Mày hong khô rồi đưa cho tao. Mày không lấy cái gì cho mày cả. Vì thế tao cảm ơn mày. Mày rất tốt, tao hiểu. Bao giờ đến Tiflit, mày sẽ được đền đáp về tất cả những cái đó. Tao sẽ dẫn mày đến chỗ bố tao. Tao sẽ nói với bố tao: đây mới là con người! Hãy cho nó ăn, cho nó uống. Còn con thì chỉ đáng ra ở chuồng lừa thôi. Tao sẽ nói như thế đấy! Mày sẽ ở nhà tao, giữ chân làm vườn cho tao, mày sẽ uống rượu nho, ăn thả cửa!

A-a-a!... Mày sẽ sống sung sướng. Rất thoải mái!... Mày sẽ ăn chung mâm uống chung chén với tao...

Hắn nói lâu và tỉ mỉ, vẽ ra trước mắt tôi cái thú vị của cuộc sống mà hắn định thu xếp cho tôi ở Tiflit. Còn tôi vừa nghe hắn nói vừa nghĩ tới nỗi khổ vô cùng của những người vũ trang bằng một đạo đức mới, những mơ ước mới, đơn độc tiến lên phía trước và gặp trên đường những người bạn đường xa lạ với họ, không hiểu được họ... Cuộc sống của những con người cô đơn ấy nặng nề biết bao! Họ tách khỏi mặt đất, lơ lửng trên không trung... Nhưng họ bay đi, những hạt giống tôi, tuy ít khi họ gặp miếng đất tốt...

Trời rạng sáng. Xa khơi, biển đã lấp lánh ánh vàng pha sắc hồng.

- Tao buồn ngủ! - Sakrô nói.

Chúng tôi dừng chân. Hắn nằm vào cái hố mà gió xoáy hõm xuống trong cát khô ở cách bờ không xa, cuộn kín cả đầu lẫn mình trong chiếc áo khoác, lát sau đã ngủ thiếp đi. Tôi ngồi cạnh hắn và nhìn ra biển

Biển sống cuộc sống phóng khoáng, đầy hoạt động mãnh liệt. Sóng âm âm cuộn vào bờ, vỡ tan trên cát, cát thấm nước rít lên khe khẽ. Những đợt sóng tiên phong, ngọn trắng xóa, phấp phới như bờm ngựa, âm âm xô ngực vào bờ và bị đánh lùi, nhưng liền đó đã có những làn sóng khác tới tiếp sức. Chúng ôm chặt lấy nhau, đẩy bọt và bụi nước, lại cuộn cuộn xô đập vào bờ, trên khắp mặt biển, những làn sóng mềm mại và mạnh mẽ ấy nảy sinh và luôn luôn tiến lên, tiến lên cả khối dày đặc, gắn bó chặt chẽ với nhau vì một mục đích duy nhất... Mặt trời mỗi lúc một roi sáng các ngọn sóng, ngọn những con sóng xa ở chân trời đỏ thắm như máu. Không một giọt nước nào tan biến không để lại dấu vết gì trong cái chuyển động khổng lồ này của khối nước dường như được cổ vũ bởi một mục đích có ý thức và đang gắng đạt tới đích bằng những đợt tấn công rộng lớn, nhịp nhàng. Những đợt sóng tiên phong hăng hái nhảy lên bờ biển vắng lặng, sự dũng cảm đẹp đẽ của chúng mới hấp hấn làm sao, và thật là thú vị khi được thấy biển rộng bao la bình tĩnh và nhất trí tiến theo chúng, biển hùng mạnh, ngời lên đủ sắc cầu vồng dưới ánh nắng và đầy ý thức về vẻ đẹp và sức mạnh của mình...

Từ sau mũi đất, một chiếc tàu đồ sộ rẽ sóng nhô ra và chòng chành một cách oai vệ trên ngực biển xao xuyến, lướt trên những con sóng điên cuồng xô vào thành tàu. Con tàu đẹp và khoẻ, lấp loé ánh kim loại dưới ánh mặt trời, vào lúc khác có lẽ nó có thể gọi cho ta nghĩ đến tài sáng tạo đáng tự hào của những người bắt lực lượng tư phát của thiên nhiên phải phục tùng mình... Nhưng nằm ngay cạnh

tôi là một con người của bản thân nó là một lực lượng tự phát của thiên nhiên.

7

Chúng tôi đi trong tỉnh Tec. Sakrô đầu tóc bù xù, rách như tổ đĩa và nom dữ như quỷ, tuy bây giờ hắn không đói nữa, vì chúng tôi đã có đủ việc làm. Nhưng hắn không làm nổi một việc gì. Có lần, hắn thử đứng gần cái máy đập để gẫy rơm, nhưng mới có nửa buổi hắn đã bỏ cuộc vì không quen dùng cào, nên hai tay đều sáu sườn, đầm máu. Lần khác, chúng tôi đánh bụi cây, và cái cuốc của hắn làm hắn trượt cả da cổ.

Chúng tôi đi khá chậm - hai ngày làm, một ngày đi. Sakrô ăn không có chừng mực nào hết, vì hắn háu ăn quá, nên tôi không sao dành dụm được đủ tiền để mua cho hắn lấy một cái quần hay cái áo nào nữa. Tất cả y phục của hắn chỉ là một loạt những lỗ thùng đủ các hình dạng nối qua quít với nhau bằng những mụn vải nhiều màu.

Có lần, ở một làng nọ, hắn lấy trộm ở bị của tôi năm rúp mà tôi phải khó khăn lắm mới dành dụm được và vẫn giữ kín không cho hắn biết. Tối đến, hắn trở lại nơi làm thuê ở vườn rau; hắn say rượu, lại dắt theo mẹ đàn bà Cô đặc phục phịch. Mẹ chào tôi bằng những lời như sau.

- Chào người, tên tà giáo đáng nguyên rủa!

Ngạc nhiên vì cái tên mẹ gán cho tôi, tôi hỏi mẹ tại

sao tôi lại là kẻ tà giáo, mục trả lời thẳng tuột như thế này:

- Là bởi vì người cấm gã trai này yêu đàn bà, đồ quý a! Luật pháp cho phép, mà người cấm người ta được à?... Quân vô đạo!...

Sakrô đứng cạnh mục và gật đầu tán thành. Hắn đã say mềm, mỗi lần cử động là toàn thân lão đảo, ngật ngưỡng. Mồi dưới hắn trể xuống. Cặp mắt đục lờ của hắn nhìn chằng chằng vào mặt tôi, ngây ngây dại dại.

- Này, làm sao người cứ trở mặt ra nhìn chúng ta thế? Đưa trả tiền cho anh ta! - Mục đàn bà táo tợn hét lên.

- Tiền nào? Tôi sùng sốt.

- Trả đi, trả đi! Không thì ta lôi người vào cảnh sát. Trả lại trăm rưỡi rúp mà người lấy của anh ta ở Ôdetxa đi!

Tôi biết làm thế nào bây giờ? Con quý cái say rượu này có thể lôi tôi đến cảnh sát thực chứ không chơi đâu, và khi đó, bọn chức việc trong làng vốn rất nghiêm khắc với những kẻ lang thang, sẽ bắt giữ chúng tôi. Ai biết được sự thế sẽ ra sao, nếu tôi và Sakrô bị bắt? Thế là tôi bèn dùng mưu đánh lừa mục, điều đó cố nhiên cũng không đến nỗi khó khăn lắm. Đại khái là với ba chai rượu tôi đã dẹp yên được mục. Mục ngã vật xuống đất giữa đồng dưa hấu và ngủ thiếp đi. Tôi cũng điu Sakrô nằm xuống, rồi sáng hôm sau, chúng tôi rời khỏi làng, bỏ mặc mục với đồng dưa.

Khật khừ vì hôm trước nốc nhiều rượu, mặt phờ phạc và húp lên, Sakrô chốc chốc lại khạc nhổ và thở dài thườn thượt. Tôi thử nói chuyện với hắn, nhưng hắn không đáp lại, chỉ lắc lắc cái đầu bù xù như con cừu.

Chúng tôi lần theo con đường mòn nhỏ hẹp, trên đường có những con rắn nhỏ màu đỏ bò lung tung khắp

nơi, lượn ngoằn ngoèo dưới chân chúng tôi. Cái im lặng bao trùm cảnh vật đưa chúng tôi vào trạng thái mơ màng, buồn ngủ. Từng đám mây đen trôi chậm chậm, theo sau chúng tôi. Chúng nhập vào nhau, phủ kín góc trời sau lưng chúng tôi, nhưng ở phía trước trời còn sáng, tuy đã có những mảng mây lọt vào và hăm hở phóng như bay như biển, vượt lên trước chúng tôi, không rõ là đi đâu. Xa xa, sấm động ù ù, tiếng sấm cầu kinh mỗi lúc một gần. Bắt đầu có giọt mưa. Cỏ ngân lên lạnh lạnh như tiếng kim loại.

Chúng tôi không có chỗ nào trú. Trời sấm tối, tiếng cò rền rĩ to hơn, nghe như sợ hãi. Một tiếng sấm vang động, mây giạt mình sợ hãi, loé lên ánh lửa liên hồi, không ngớt gầm trên thảo nguyên hoang vu. Cỏ bị gió mưa dập vùi, uốn rạp xuống đất. Mọi vật đều run rẩy, lo sợ. Chớp lóa mắt, xé tan mây... Xa xa, trong ánh chớp xanh, dựng lên một dãy núi trắng bạc lạnh lẽo, lấp lánh ánh lửa xanh. Khi chớp tắt, dãy núi biến mất, như sụt xuống cái vực tối đen. Mọi vật gấm vang, run rẩy, xô đẩy những âm thanh và sinh ra những âm thanh khác. Có thể nói là trời đục ngầu và giận dữ, phụt lửa, gột sạch bụi bặm và mọi thứ nhơ nhớp từ mặt đất bốc lên làm nó vấy bẩn, còn đất dường như run sợ trước cơn giận của trời.

Sakrô ư ử như con chó kinh hoàng. Còn tôi cảm thấy vui, tôi thấy mình vươn lên cao hơn cái tầm thường hàng ngày trong lúc ngắm nhìn cảnh đông bão nào nùng và hùng tráng này trên thảo nguyên. Cảnh tôi bởi kỳ diệu lời cuốn tôi, làm cuộn lên trong tôi dòng máu anh hùng, đưa tâm hồn tôi vào một nhịp điệu hài hoà dữ tợn...

Và tôi muốn góp phần vào sự hài hòa đó, tôi muốn

có cách nào biểu lộ niềm khâm phục tràn ngập lòng tôi trước sức mạnh ấy. Ngọn lửa xanh trùm lấy bầu trời dường như cũng cháy lên trong ngực tôi, và tôi làm thế nào biểu lộ niềm xúc động mãnh liệt và sự khoái trá của tôi? Tôi cất tiếng hát - gào thật to. Sấm găm, chớp loé, cỏ xạc xào, còn tôi hát, tự cảm thấy mình hoàn toàn thân thuộc với tất cả các âm thanh... Tôi hóa điên, điều đó có thể tha thứ được, vì nó không làm hại ai, ngoài chính bản thân tôi. Bão trên biển và đông tố trên thảo nguyên! Tôi chưa từng thấy những hiện tượng nào hùng vĩ hơn trong tự nhiên.

Vậy là tôi đã hết lên, tin chắc rằng mình chẳng làm phiền ai và chẳng khiến ai phải kịch liệt công kích hành động đó của tôi. Nhưng bỗng nhiên, có ai kéo mạnh hai chân tôi, và tôi ngồi xuống vũng nước...

Sakrô nhìn thẳng vào mặt tôi, mắt nghiêm nghị và giận dữ.

- Mày điên à? Không điên đấy chứ? Không thật chứ? Thế thì i-i-im đi! Đừng có gào lên! Tao xé họng mày ra đấy! Hiểu chưa?

Tôi sửng sốt, và trước hết, tôi hỏi hấn là tôi làm phiền gì hấn.

- Mày làm tao sợ! Hiểu chưa? Sấm găm vang, tức là Chúa trời nói, thế mà mày gào lên... Mày nghĩ thế nào mà làm thế?

Tôi bảo hấn là tôi có quyền hát nếu tôi muốn, cả hấn cũng thế.

- Nhưng tao không muốn! - Hấn nói dứt khoát.

- Thế thì mày đừng hát!

- Cả mày cũng không được hát! - Sakrô nói một cách

nghiêm khắc.

- Không, tớ cứ...

- Nghe đây, mày nghĩ thế nào, hả? - Sakrô nói, vẻ giận dữ - Mày là cái thá gì? Mày có nhà cửa không? Mày có mẹ không? Có bố không? Có họ hàng thân thích không? Có ruộng đất không? Mày là cái gì trên mặt đất này? Mày tưởng mày là một con người đấy à? Chính tao mới là con người. Tao có tất cả mọi thứ!...- Hấn vỗ vào ngực - Tao là Vị công tước. Còn mày... Mày chẳng là cái quái gì hết! Chẳng có gì hết! Tao thì cả vùng Kutaix và Tiflit người ta đều biết tao!... Hiểu không? Mày đừng có làm trái ý tao! Tao sẽ trả công cho mày gấp mười! Mày có làm như thế cho tao không?

Mày không thể làm gì khác, chính mày nói là Chúa bảo phải phục vụ mọi người mà không cần ai thưởng công! Nhưng tao sẽ thưởng cho mày! tại sao mày lại làm khổ tao? Mày định làm tao sợ phải không? Mày muốn cho tao cũng như mày chứ gì? Như thế là không tốt! Không tốt! Hừ!...

Hấn nói, chép môi, phì hơi, thở dài... Tôi nhìn vào mặt hấn, há hốc mồm ngạc nhiên. Rõ ràng hấn đã trút ra tất cả những gì chất chứa lại trong chuyến đi: tất cả những nổi tức giận bức bối và bất mãn đối với tôi. Để cho lời nói của mình hùng hồn hơn, hấn gi ngón tay vào ngực tôi, lắc vai tôi, và với những chỗ đặc biệt mạnh trong bài diễn văn của hấn, hấn xô cả người vào tôi. Mưa xối nước xuống người chúng tôi, trên đầu sấm ầm ầm không ngớt, và muốn cho tôi nghe rõ, Sakrô phải gân cổ lên mà hét.

Tình thế bi hài kịch của tôi đã quá rõ và khiến tôi

phải phá lên cười...

Sakrô nhỏ bọt, quay đi.

8

... Chúng tôi càng đến gần Tiflit, thì Sakrô càng trở nên dăm chiêu và cau có. Có cái gì mới mẻ trên khuôn mặt gầy guộc nhưng vẫn trơ trơ của hắn. Cách Valadikapkaz không xa, chúng tôi tạt vào một làng Tseckec và xin được việc bẻ ngô thuê.

Người Tseckec gần như không bao giờ biết nói tiếng Nga, luôn luôn chế nhạo và chửi chúng tôi bằng tiếng của họ. Làm được hai hôm, chúng tôi quyết định rời khỏi làng, hoảng sợ vì thái độ thù địch ngày càng tăng của dân làng đối với chúng tôi. Đi khỏi làng chừng độ mười vexta, Sakrô bỗng rút ở trước ngực ra một tấm sà mỏng và đưa tôi xem với vẻ đắc chí, kêu lên:

- Không cần làm việc nữa! Ta bán nó đi là mua được đủ mọi thứ. Đủ tiền đến Tiflit! Hiểu không?

Tôi giận điên lên, giằng lấy tấm sà, vứt sang bên đường và nhìn về phía sau. Người Tseckec không thích đùa. Trước đó ít lâu, người Cô dắc kể cho chúng tôi câu chuyện thế này: một gã chân đất làm thuê ở một làng nọ, khi đi đem thao cái thìa sắt. Người Tseckec đuổi kịp hắn, lục soát, tìm thấy trong người hắn cái thìa, dùng dao găm mổ bụng hắn, nhét cái thìa vào sâu trong vết thương, rồi

điểm nhiên bỏ đi, để mặc hán giữa thảo nguyên. Khi người Cô dắc nâng hán dậy thì hán đã gần chết. Hán kể cho họ nghe câu chuyện ấy và chết ở dọc đường, trong lúc được đưa về làng. Người Cô dắc đã nhiều lần nghiêm khắc bảo cho chúng tôi biết phải đề chừng người Tsenkec, kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện bổ ích đại loại như thế. Tôi không có lý do gì không tin họ.

Tôi nhắc Sakrô điều đó. Hán đứng trước mặt tôi nghe tôi nói và bỗng nhe răng ra, nheo mắt, lẳng lặng xông vào chộp lấy tôi như con mèo. Khoảng năm phút chúng tôi nện nhau cẩn thận, và cuối cùng, Sakrô giận dữ thét lên:

- Thôi!...

Chúng tôi nhọc lửa, im lặng hồi lâu, ngồi đối diện với nhau... Sakrô nhìn về phía tôi vừa ném tám vải ăn cắp về mặt đến thăm hại và nói.

- Tại sao chúng ta lại đánh nhau nhỉ? Sao thế? hờ?... Thật là dớ dẩn. Tao có ăn cắp của mày đâu? Mày tiếc à?

Tao thương mày nên tao mới ăn cắp... Mày làm việc, tao không biết làm... Vậy tao phải làm gì? Tao muốn giúp mày.

Tôi thử giải thích cho hán hiểu ăn cắp là thế nào...

- Thôi xin ông im đi cho! Đầu ông cứ như gỗ ấy...- Hán tỏ vẻ khinh bỉ tôi và giảng giải: - Bao giờ sắp chết rồi ông mới ăn cắp chứ gì? Rõ chán! Sống thế mà sống à? Thôi, im đi.

Sợ lại làm hán nổi cáu, tôi im lặng. Đây là lần thứ hai hán ăn cắp. Hồi trước, khi chúng tôi ở Hắc Hán hán đã xoáy của những người đánh cá Hy Lạp chiếc cân bỏ túi.

Lần đó chúng tôi cũng suýt choảng nhau.

- Thế nào, ta lại đi chứ? - Hấn nói, khi cả hai chúng tôi đã hơi yên tâm làm lành với nhau và đã lại sức.

Chúng tôi lên đường. Càng ngày hấn càng ủ rũ và nhìn tôi bằng con mắt lạ lẫm, lẫm la lẫm lét. Có lần, khi chúng tôi đã vượt qua đèo Đarian và đang xuống dốc núi Gudaua, hấn nói.

- Một hai ngày nữa chúng ta sẽ đến Tiflit. Tsé tsé! - Hấn chặc lưỡi và mặt mày hơn hờ - Tao sẽ về nhà: con đi đâu? - Con đi du lịch! Tao sẽ về nhà tắm...a-ha! Tao sẽ chén thật nhiều... Chà, thật là nhiều! Tao sẽ nói với mẹ tao: con thèm ăn lắm. Tao sẽ nói với bố tao: bố tha thứ cho con! Con đã qua nhiều cảnh khổ, con đã thấy cuộc đời đủ hình đủ vẻ! Bọn chân đất là loại người rất tốt! Khi nào gặp một gã chân đất, tao sẽ cho nó một rúp, ta sẽ dẫn nó ra quán răn, bảo nó: uống rượu đi, chính tao cũng đã từng là thằng chân đất đây! Tao sẽ nói với bố tao về mày. Đây mới là con người: hấn đối xử với con như anh cả... hấn dạy dỗ con. Hấn cũng đã đánh con, thằng chó!... Hấn nuôi con. Bây giờ bố phải nuôi hấn để trả ơn hấn, tao sẽ nói thế. Phải nuôi hấn một năm, thế đấy! mày nghe thấy chứ Macxim?

Tôi thích nghe hấn nói như thế, những lúc ấy, hấn có vẻ chất phác và ngây thơ. Những lời lẽ như thế còn làm tôi thích thú vì ở Tiflit tôi chẳng có ai quen biết mà mùa đông sắp đến nơi rồi: ngay trên núi Gudaua, chúng tôi đã bão tuyết. Tôi cũng có phần hy vọng ở Sakrô.

Chúng tôi đi nhanh. Motsokhet - thủ đô cũ của Ibêria - đây rồi. Ngày mai chúng tôi sẽ đến Tiflit.

Từ xa, cánh chùng năm vecxtơ, tôi đã thấy thủ đô

của Kapkaz nằm kẹp giữa hai quả núi. Thế là kết thúc chuyến đi! Tôi sung sướng vẫn vợ, Sakrô thì thản nhiên. Hẳn dương cặp mắt ngầy dại nhìn về phía trước và nhỏ toẹt toẹt - hẳn đói quá, nước miếng cứ ứa ra - và chốc chốc hẳn lại ôm bụng, nhăn nhó kêu đau. Hẳn đã liều lĩnh ăn nhiều cà rốt sống nhỏ ở dọc đường.

- Mày thử nghĩ xem, tao là một gã quý tộc Gruzya tao có thể vào thành phố của tao giữa ban ngày ban mặt mà ăn mặc rách rưới bẩn thỉu như thế này được không? - Không!... Ta phải đợi đến tối! Dừng lại!

Chúng tôi ngồi dưới chân tường một toà nhà bỏ không, mỗi đứa cuốn một điếu thuốc lá cuối cùng, run lên vì lạnh và hút thuốc. Từ phía Đường quân sự Gruzya gió mạnh thốc từng cơn dữ dội. Sakrô ngồi huýt sao qua kẽ răng một bài buồn rầu... Tôi nghĩ tới một căn phòng ấm và những ưu thế khác của cuộc sống định cư so với cuộc sống nay đây mai đó.

- Ta đi thôi! - Sakrô đứng dậy, vẻ mặt quả quyết. Trời tối hẳn. Thành phố đã lên đèn. Thật là đẹp: từ nơi nào không rõ, những đóm đèn nối đuôi nhau, dần dần nhảy vào bóng tối đang bao trùm thung lũng, nơi thành phố ẩn náu.

- Này, đưa cho tao cái mũ bỏ dài để tao che mặt... Không thì những người quen họ nhận ra tao, có thể là...

Tôi đưa cho hắn cái mũ. Chúng tôi đi trên phố Ônghinxkaia. Sakrô huýt sáo một điệu gì kiên quyết.

- Macxim! Mày thấy cái ga xe điện gần cầu Verixki kia chứ? Cứ ở đấy đợi tao! Đợi tao nhá! Tao ghé vào một nhà, hỏi một người bạn về bố mẹ tao...

-Mày đi không lâu chứ?

- Tao trở lại ngay! Một lát thôi.

Hắn lao nhanh vào một ngõ hẻm tăm tối và biến mất

- biến mãi mãi.

Tôi không bao giờ còn gặp con người ấy nữa, người bạn đường trong ngót bốn tháng của đời tôi, nhưng tôi thường nhớ đến hắn với một tình cảm tốt lành và tiếng cười vui vẻ.

Hắn đã dạy tôi nhiều điều không thể tìm thấy trong những đường ngót bốn tháng trời của tôi, nhưng tôi thường nhớ đến hắn với một tình cảm tốt lành và tiếng cười vui vẻ.

Hắn đã dạy tôi nhiều điều không thể tìm thấy trong những pho sách đồ sộ do các nhà thông thái viết nên - bởi cái khôn ngoan của cuộc sống bao giờ cũng sâu rộng hơn cái khôn ngoan của người đời.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch.

MỘT NGÀY THU NĂM ẤY

... Mùa thu năm ấy, có lần tôi đã lâm vào một tình cảm bực mình và khó xử: tôi vừa đến một thành phố không có ai quen biết thì trong túi cũng chẳng còn lấy một xu và không chốn nương thân.

Những ngày đầu, sau khi bán sạch những gì có thể bán được trên người, chỉ trừ thứ tôi cần thiết để che thân, tôi rời khỏi thành phố, tới uxchiê, một vùng có những bến tàu. Ở đây, vào mùa tàu bè đi lại, cuộc sống lao động sôi nổi, nhộn nhịp còn bây giờ thì vắng vẻ im lìm. Bây giờ là cuối tháng mười một.

Chân bước lép nhép trên cát ẩm, mắt chăm chăm nhìn xuống mong kiếm được đôi mẩu thức ăn thừa, tôi đi lang thang một mình giữa những ngôi nhà, những quầy hàng, đầu óc lờn xờn với ý nghĩ được no đủ thì sung sướng biết bao.

Trong tình trạng văn hóa hiện nay, cái đói của tâm hồn có thể được thỏa mãn nhanh chóng hơn cái đói của thể xác. Bạn đi lang thang trên các đường phố, xung quanh là những toà nhà bề ngoài nom cũng khá, và có thể nói chắc chắn là sự bầy biện trong nhà cũng không đến nỗi xoàng.

Điều đó có thể gợi cho ta những ý nghĩ vui sướng và kiến trúc, về vệ sinh, và về nhiều cái khác anh minh và cao cả. Bạn sẽ gặp những con người ăn mặc tươm tất, ấm áp. Họ lịch thiệp, bao giờ cũng lắng tránh bạn, vì tế nhị, họ chẳng muốn nhận thấy một sự thật là có bạn ở trên đời. Xin thế có Chúa, tâm hồn những kẻ đói bao giờ cũng được nuôi dưỡng tốt hơn và lành mạnh hơn tâm hồn của những kẻ no. Từ luận điểm ấy có thể rút ra một kết luận rất sắc sảo, có lợi cho những kẻ no!...

Tôi đến, trời đổ mưa, gió bắc từng cơn. Gió rít trong những quán hàng và những hiệu buôn nhỏ bỏ không, đập vào những khuôn cửa sổ ván ghép của khách sạn. Dưới sức gió, sóng sông sủi bọt, âm âm xô lên bờ cát, tung những mào sóng trắng lên cao và xô đuổi nhau, hăm hở nhảy qua đầu nhau, đổ dòn về phương trời xa ngâu đục. Đường như dòng sông cảm thấy mùa đông tới gần, hoảng hốt chạy trốn lớp băng giá mà gió bắc có thể cù lên nó ngay đêm ấy. Bầu trời nặng nề u ám. Mưa bụi li ti, không lúc nào ngớt. Hai cây liễu gãy gục, hình thù quái gở và chiếc thuyền úp sấp dưới gốc cây càng làm tăng thêm vẻ thê lương của thiên nhiên.

Chiếc thuyền độc mộc thủng đáy thật ngược và cây cối xác xơ vì gió lạnh, trông thảm thương và già cỗi... Cảnh tàn phá, cần cội, chết chóc bày ra khắp xung quanh trời nhỏ lệ như không bao giờ nguôi. Bốn bề hoang vắng, ảm đạm, dường như vạn vật đang chết dần, chẳng bao lâu nữa sẽ chỉ còn mình tôi sống sót, và cái chết lạnh lẽo cũng đang chờ tôi.

Dạo ấy tôi mười sáu tuổi - thời thanh xuân tươi đẹp

của đời người!

Tôi đi trên cát ướt, lạnh lẽo, răng đánh lập cập vì đói và lạnh. Thế rồi, trong lúc đi kiếm thức ăn được cho đỡ đói lòng, tôi vòng ra phía sau một quán hàng, và đột nhiên tôi nhìn thấy một bóng người lom khom, mặc chiếc áo dài phụ nữ ướt đầm, dính sát vào đôi vai rũ xuống. Tôi dừng lại, chăm chú nhìn xem người đó làm gì. Hình như cô đang dùng tay bốc mọi cái hổ trong cát ở phía dưới một quán hàng.

- Đàng ấy bốc cát làm gì thế? - Tôi ngồi xổm bên cạnh và hỏi.

Cái bóng đó khẽ kêu lên và đứng phắt dậy. Giờ đây, khi người đó đã đứng dậy và nhìn tôi bằng đôi mắt xám mở to, đầy hốt hoảng, tôi mới nhận thấy đó là một cô gái bằng chạc tuổi tôi, mặt xinh xắn dễ thương lạ, đáng tiếc là trên mặt lại nổi rõ ba vết tím bầm, to tướng. Những vết tím bầm này làm hỏng khuôn mặt cô, mặc dầu chúng sắp xếp hết sức cân đối: hai vết bằng nhau ở dưới mỗi mắt, còn cái thứ ba lớn hơn một chút ở trên trán, ngay trên gốc mũi. Sự cân đối này cho thấy rõ đây là công trình của một nghệ sĩ sành sỏi trong việc làm hỏng diện mạo con người.

Cô gái nhìn tôi và vẻ sợ hãi trong mắt cô mất dần... Cô phúi tay cho sạch cát, sửa lại chiếc khăn hoa trên đầu, co ro, và nói.

- Có lẽ anh cũng đang đói đấy nhỉ?... Nào, bốc đi, tay tôi mỏi rồi. Trong ấy chắc chắn là có bánh mì - Cô ta hát đầu về phía quán hàng - quán này vẫn còn buôn bán...

Tôi bắt đầu bốc cát. Cô đứng nhìn tôi một lát, rồi tới ngồi bên tôi cùng bốc...

Chúng tôi lảng lạng bối. Bây giờ, tôi không thể nói được là lúc ấy tôi có nhớ tới hình luật, tới đạo đức, quyền sở hữu và tất cả những cái khác mà những người anh hiểu cho rằng bất cứ lúc nào trong đời cũng phải nhớ tới hay không. Nói chớ thật đúng thì tôi phải thú nhận rằng lúc ấy tôi mãi miết bởi cát dưới quán hàng ngày đến nỗi quên bằng mọi cái khác, chỉ nghĩ tới một điều là làm thế nào vào được quán hàng ấy.

Trời đã tối. Bóng tối ẩm ướt và rét buốt mỗi lúc một dày đặc lại xung quanh chúng tôi. Sóng ì ầm nặng tiếng hơn trước, mưa lộp bộp trên những tấm ván quán hàng mỗi lúc một âm vang và dày hạt hơn... Tiếng mõ của người gác đêm rung lên đầu đó...

- Trong quán có sàn không? - Người giúp việc của tôi khẽ hỏi. Tôi không hiểu cô nói gì, nên im lặng.

- Tôi bảo này, quán này có sàn không? Có sàn thì ta nhọc công vô ích. Đào xong hố thì ở đấy còn những tấm ván dày... làm thế nào bật lên được? Tốt hơn hết là bẻ khóa... cái khóa kia cũng xoàng thôi...

Trong đầu óc phụ nữ, ít khi nảy ra những ý hay, thế mà, như các bạn thấy đấy, những ý nghĩ như thế vẫn nảy ra trong đầu óc họ. Tôi luôn luôn coi trọng những ý nghĩ sáng suốt và bao giờ cũng cố gắng sử dụng chúng chừng nào có thể được.

Tìm được khóa, tôi giật tung cả khóa lẫn đinh khuy ra. Thoắt cái, cô bạn tòng phạm của tôi đã uốn gập người xuống và luồn nhanh như rắn qua cái lỗ hổng hình chữ nhật của quán hàng. Từ trong đó vọng ra tiếng reo hoan hỉ của cô.

- Anh cừ lắm!

Một lời khen nhỏ nhặt của phụ nữ đối với tôi còn quý hơn cả một bài văn chúc tụng của đàn ông, dù người đó có tài hùng hồn bằng tất cả các nhà hùng biện cổ xưa gộp lại. Những lúc bấy giờ tôi không được lịch thiệp như bây giờ, bởi vậy tôi chẳng hề để ý đến những lời khen của cô gái, tôi lo sợ hỏi cô một câu cụt lủn.

- Có cái gì không?

Giọng đều đều, cô bắt đầu kể ra những thứ mà cô tìm thấy.

- Một sọt đựng chai này... Mấy cái bao không... Cái ô này... Cái thùng sắt này.

Toàn những thứ không ăn được. Tôi cảm thấy hy vọng tắt dần... Bỗng nhiên cô hăm hở reo lên:

- A, nó đây rồi...

- Ai kia?

- Bánh mì... Bánh mì tròn... Phải cái hơi ướt thôi...
Cầm lấy!

Chiếc bánh mì tròn lăn tới chân tôi, và tiếp đó, cô bạn tòng phạm dừng cầm của tôi ra theo. Tôi bẻ một mẩu bánh, bỏ vào miệng, nhai ngấu nghiến.

- Nào, đưa tôi với chứ... nên ra khỏi đây thôi. Ta đi đâu được nhỉ? - Cô tò mò nhìn khắp xung quanh trong bóng tối... Trời tối tăm, ẩm ướt, ồn ào...- Kia có chiếc thuyền úp sập... ta tới đây chứ nhỉ?

Đi đi! - Và chúng tôi ra đi, vừa đi vừa rút bánh mì, tọng vào miệng... Mưa mau hơn, sóng gầm thét, có tiếng huyết sáo ngân dài, đầy vẻ giễu cợt, từ nơi nào vắng lại. Chắc là một người khổng lồ nào đó không biết sợ ai bao

giờ huyết sáo chế nhạo mọi trật tự trên trái đất, chế nhạo cả buổi tối mùa thu âm đạm, cả chúng tôi, hai nhân vật của buổi tối ấy... tiếng huyết gió đó gieo vào lòng nỗi đau đớn âm thâm, nhưng tôi vẫn ăn ngấu nghiến và cô gái đi bên trái tôi cũng không thua kém tôi trong việc này.

- Tên cô là gì? - Tôi chả hiểu mình, hỏi để làm gì?

- Natasa! - Cô trả lời, miệng vẫn nhai nhóp nhép. Tôi nhìn cô, tìm tôi thất lại. Tôi nhìn vào bóng tối trước mặt và cảm thấy số phận mỉa mai của tôi đang mỉm cười với tôi một cách bí ẩn và lạnh lùng...

... Mưa không ngớt gõ vào ván thuyền, tiếng mưa rơi rì rào gọi lên những ý nghĩ buồn nản. Gió rít lên, lùa vào đáy thuyền thùng, lọt qua khe hở, lay động một mảnh vỏ gỗ gì không rõ, mảnh vỏ gỗ vật vữa, lác rắc, cất tiếng kêu lo lắng thảm thiết. Sóng vỗ vào bờ đều đều và tuyệt vọng, như kể lể về một điều gì buồn tẻ, nặng nề không chịu nổi, làm chúng chán đến ghê tởm, khiến chúng muốn chạy trốn để lẩn tránh nó, nhưng vẫn cứ phải nói đến nó. Tiếng mưa rào rào hoà với tiếng sóng vỗ oàm oạp và phía trên chiếc thuyền lật sấp có tiếng thở dài thườn thượt và nặng nề của trái đất buồn bức và mệt mỏi vì sự đổi thay muôn thuở của thiên nhiên từ mùa hè ấm áp và sáng chói sang mùa thu lạnh lẽo, ẩm ướt và đầy sương mù. Gió phóng nhanh trên bờ sông hoang vắng, trên dòng sông sỏi bọt và cất lên những điệu ca buồn nản...

Chỗ ẩn náu của chúng tôi ở dưới thuyền quá bất tiện, chật chội, ẩm ướt, những giọt mưa nhỏ lạnh lẽo lọt xuống qua lỗ hổng và đáy thuyền, gió lùa hun hút. Chúng tôi ngồi im lặng, run lên vì rét. Tôi còn nhớ là lúc ấy tôi buồn ngủ.

Natasa tựa lưng vào mạn thuyền, ngồi cuộn tròn thu lu lại. Hai tay bó gối và cầm tỉ lên khuôn mặt lúc này chỉ là một vết trắng, những vết tím bầm ở dưới mắt làm cho đôi mắt có vẻ quá to. Cô không nhúc nhích, còn tôi cảm thấy sự bất động và im lặng của cô bạn ngồi bên, tôi dần dần đâm sợ cô, vì vậy tôi muốn nói chuyện với cô, nhưng không biết nên mở đầu thế nào.

Chính cô nói trước.

- Cuộc sống khốn khiếp!... - Cô nói rành rọt, từng tiếng, giọng biểu lộ một niềm tin sâu sắc. Nhưng đó không phải là lời than vãn. Cái giọng nói quá đỗi lãnh đạm ấy không có vẻ gì là than vãn cả. Chẳng qua cô dùng hết trí lực để suy nghĩ, suy nghĩ và đi đến một kết luận nhất định mà cô thốt lên thành lời, cái kết luận mà tôi không thể phản đối được, nếu không muốn mâu thuẫn với chính mình. Bởi thế, tôi im lặng. Còn cô, dường như không để ý đến tôi vẫn ngồi không nhúc nhích.

- Giá cứ chết quách đi lại rảnh thân... - Natasa lại lên tiếng, lần này cô nói khẽ và trầm ngâm, lần này là sau khi suy nghĩ về cuộc sống, con người này đã nhìn lại bản thân mình và bình tĩnh đi tới chỗ tin chắc rằng để bảo vệ mình khỏi sự nhạo báng của cuộc sống, không còn cách gì hơn là “chết quách đi cho rảnh”.

Tôi đau lòng vô cùng về sự suy nghĩ quá rành mạch ấy, tôi cảm thấy nếu còn im lặng thì đến phát khóc lên mất... mà như thế thật xấu hổ trước mặt phụ nữ, nhất là cô ta không khóc. Tôi bèn nói chuyện với cô.

- Ai đánh cô thế? - Tôi hỏi, vì không nghĩ ra được câu gì khôn khéo hơn.

- Paska chứ còn ai...- cô lớn tiếng trả lời, giọng đều đều.

- Nhưng hần ta là ai?

- Người tình... thợ làm bánh mì.

- Hần vẫn đánh cô sao?...

- Cứ rượu vào là hần đánh...

Rồi đột nhiên, cô nhích lại gần tôi, bắt đầu kể về mình, về Paska, về quan hệ giữa hai người. Cô là “một trong những gái làng chơi mà...” còn anh ta là thợ làm bánh mì, có bộ ria hung, chơi phong cầm khá lắm. Gã thường đến “xóm chị em” với cô, và cô ưa gã bởi vì gã vui tính và ăn mặc tươm tất. Gã có chiếc áo bành tô trị giá 15 rúp và đôi ủng có nếp gấp. Vì thế cô mê gã và gã đã trở thành “con nợ” của cô. Nhưng khi đã trở thành “con nợ” gã chỉ tìm cách lấy của cô những món tiền mà khách cho cô để mua kẹo, gã dùng tiền đó để uống rượu, rồi lại đánh đập cô. Nhưng nếu chỉ có thế thôi thì còn được, đằng này gã lại “tàng tịu” với những ả khác ngay trước mắt cô.

- Như thế thì bảo tôi không bực sao được? Tôi kém gì những đứa khác? Thế mà hần lại nhạo báng tôi, thằng đều. Hôm kia, tôi xin phép bà chủ đi chơi. Tôi đến nhà hần, thấy con Đunka đang ngồi ở đó, say rượu, còn hần cũng chuyển choáng. Tôi bảo với hần: “Đồ đều, mày là thằng đều, thằng bịp bợm! Hần đánh tôi khắp người, đâm đá, giật tóc... Cái đó cũng chưa sao. Nhưng hần còn xé rách hết cả xống áo. Làm thế nào bây giờ? Tôi đến gặp bà chủ thế nào đây? Hần xé rách hết cả áo dài, áo cánh, cái áo cánh còn mới nguyên. Hần còn lột cả khăn quàng đầu nữa... Trời ơi! Tôi biết làm thế nào bây giờ? - Đột nhiên có

rú lên, tiếng kêu mệt nhọc, não lòng não ruột.

Gió gào rít, mỗi lúc một mạnh và lạnh hơn. Răng tôi lại bắt đầu nhảy múa. Cô gái cũng co ro vì lạnh, xích lại gần tôi đến nỗi có thể nhìn thấy ánh mắt cô qua bóng tối...

- Bọn đàn ông các người toàn là một lũ đều cẳng. Tôi muốn giày xéo lên tất cả các người, làm cho các người tàn tật. Nếu có kẻ nào trong các người chết đi thì tôi sẽ nhổ vào mồm nó, chứ chẳng thêm thương hại đâu. Nhưng quân đều... cứ sấn đến, sấn đến, vây đuôi như những con chó đê tiện, nhưng ả nào ngu độn mà hiến thân cho các người là xong đời. Bấy giờ các người sẽ đập người ta xuống chân các người, quân chó đều.

Cô chửi rủa, thật không thiếu điều gì, nhưng không có vẻ dữ dội: tôi không cảm thấy chút gì là tức tối căm hờn “những quân chó đều”. Nói chung, cô nói điềm đạm, ngữ khí không phù hợp với nội dung, và giọng nghèo âm thanh, buồn buồn, nhưng những cái đó tác động đến tôi còn mạnh mẽ hơn cả những cuốn sách và những bài diễn văn bị quan, hùng hồn và có sức thuyết phục nhất, mà trước đó sau này, cũng như cho đến nay, tôi đã được nghe và đọc không ít. Bởi vì, các bạn có biết không, cơn hấp của kẻ sắp qua đời bao giờ cũng tự nhiên hơn và gây xúc động mạnh hơn nhiều so với những đoạn miêu tả chính xác và nghệ thuật nhất về cái chết.

Tôi cảm thấy khó chịu trong người, chắc là vì lạnh hơn là vì lời lẽ của cô cũng trú mưa bên cạnh tôi. Tôi khẽ rên lên, nghiêng răng ken két.

Hầu như ngay lúc đó, tôi cảm thấy đôi bàn tay nhỏ bé lạnh giá của cô chạm vào người tôi. Một bàn tay sờ vào

cổ tôi, tay kia áp vào mặt tôi, đồng thời cái giọng lo ngại, âu yếm của cô khẽ hỏi:

- Anh làm sao thế?

Tôi sẵn lòng nghĩ rằng đó là người khác hỏi tôi chứ không phải là Natasa, cô gái vừa mới tuyên bố rằng tất cả bọn đàn ông đều là những kẻ đều cáng, và cô cầu mong cho họ chết ráo cả đi. Nhưng cô đã nói nhanh và hối hả.

- Anh làm sao thế hả? Lạnh à? Rét cóng hả? ồ, anh lạ thật. Cứ ngồi im... thín thút! Đáng nhẽ phải bảo cho tôi biết từ lâu là anh rét chứ... nào, nằm xuống đất... duỗi dài ra... tôi cũng nằm xuống... vậy. Bây giờ hai tay ôm lấy tôi... ôm chặt vào, thế đấy. Giờ thì hẳn là anh phải ấm, rồi chúng ta sẽ nằm quay lưng vào nhau... miễn sao cho qua cái đêm này... sao, uống rượu hả? Bị đuổi việc phải không?... Chả hề gì!...

Cô an ủi tôi,... cô khuyến khích tôi...

Tôi đáng nguyên rủa biết bao! Thật mỉa mai cho tôi biết chừng nào! Các bạn thử nghĩ mà xem! Hồi ấy tôi thực sự quan tâm đến số phận nhân loại, mơ ước cải tổ trật tự xã hội, mơ ước những cuộc đảo lộn chính trị đọc đủ các thứ sách khôn ngoan quái quỷ mà tư tưởng sâu sắc đến nỗi hẳn là các tác giả của chúng cũng không thể hiểu được - chính lúc ấy tôi đang cố gắng bằng mọi cách chuẩn bị cho mình “trở thành một lực lượng hoạt động lớn lao” ấy thế mà cô gái diễm bất hạnh, bị đánh đập, bị xua đuổi, không có chỗ đứng trong cuộc sống và bị khinh rẻ này đã lấy thân mình sưởi ấm cho tôi, còn tôi lại không nghĩ tới việc giúp cô trước khi cô giúp đỡ tôi, mà nếu như có nghĩ tới thì chưa chắc tôi đã giúp được gì cho cô.

Chà, tôi sẵn lòng cho rằng những chuyện đó xảy ra trong mơ, giấc mơ lơ lửng, nặng nề...

Nhưng than ôi! tôi không thể nghĩ như vậy được, bởi vì những giọt mưa lạnh vẫn rỏ xuống người tôi, bởi vì bộ ngực cô gái vẫn áp chặt vào ngực tôi, hơi thở ấm áp của cô phả vào mặt tôi, hơi thở tuy có thoang thoảng mùi vôtka... nhưng làm tôi tỉnh hẳn người. Gió vẫn gào rú, rên rĩ, mưa lộp độp trên thuyền, sóng vỗ ì oạp còn hai chúng tôi ôm chặt lấy nhau, vẫn run lên vì lạnh. Tất cả những cái đó hoàn toàn thực và tôi tin chắc rằng chưa có ai mơ thấy một giấc chiêm bao nặng nề và quái ác như cái sự thực này.

Natasa vẫn nói gì không rõ. Cô nói đầy tình cảm và âu yếm, chỉ phụ nữ mới có thể nói được như vậy. Những lời lẽ ngây thơ và trêu mến của cô nhen nhúm lên trong tôi một ngọn lửa ấm áp và có một cái gì chảy tan ra trong tim tôi.

Lúc bấy giờ nước mắt tôi tuôn ra như mưa, rửa sạch bao nhiêu căm giận, buồn phiền, ngu động và bỉ ổi tích tụ trong tim tôi trước đêm ấy. Natasa dỗ dành tôi.

- Thôi đủ rồi, đừng khóc rống lên nữa, anh bạn thân mến ạ! Đủ rồi! Chúa sẽ phù hộ anh, anh sẽ qua được bước khó khăn, sẽ lại có chỗ làm...- Cô còn nói nhiều câu khác đại loại như thế.

Và vẫn hôn tôi, hôn nhiều, không tính toán, nồng nhiệt... Đó là những chiếc hôn đầu tiên của phụ nữ mà cuộc sống đã hiến cho tôi, những chiếc hôn tốt đẹp nhất, bởi vì tất cả những cái hôn sau này đều quắt đất và hầu như chẳng đem lại gì cho tôi cả.

- Thôi đừng rống lên nữa, anh chàng dơ hơi ạ! Ngày

mai tôi sẽ thu xếp cho anh, nếu anh không có chỗ nào nường nấu...- Tôi nghe thấy tiếng thì thào khản khoản như qua giấc chiêm bao.

... Chúng tôi ôm nhau nằm đến rạng sáng...

Khi trời rạng sáng, chúng tôi ra khỏi thuyền, đi vào thành phố.. rồi chúng tôi thân mật chia tay nhau để chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa, mặc dầu trong suốt nửa năm trời, tôi đã sục sạo tìm cô khắp hang cùng ngõ hẻm, cô Natasa đáng yêu ấy, cô gái đã từng ôm ấp tôi trong đêm thu mà tôi đã tả...

Nếu cô qua đời - ấy là may cho cô - thì cầu cho cô được rồi linh hồn. Nếu cô còn sống: cầu cho tâm hồn cô được thanh thản! Mong sao những ý nghĩ sa đoạ đừng thức dậy trong tâm hồn cô... bởi vì đó là nỗi đau khổ vô ích trong cuộc sống.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch.

BÀI CA CHIM ƯNG.

Biển rộng mênh mông, uể oải thờ dài bên bờ, im lìm trong giấc ngủ, phía xa phẳng lặng tràn ngập ánh trắng xanh. Mềm mại và óng ả, biển hoà lẫn với nền trời xanh biếc phương nam, và trong giấc ngủ triền miên nó phản chiếu những thớ mây trong suốt, mịn như lông tơ, đứng im phẳng phắc, và không che khuất những đường thêu kim tuyến của các quần sao. Tựa như trời cúi mình mỗi lúc một thấp xuống sát biển để hiểu thấu những điều mà sóng biển đang thì thầm không ngớt trong khi lười biếng trườn lên bờ.

Những ngọn núi, sườn mọc um tùm những cây cối bị gió đông bắc uốn cong đi một cách kỳ dị, vươn cao đỉnh lên thành những nét ngoạch đột ngột đâm thẳng vào khoảng không xanh biếc, những đường viền khắc khổ của núi tròn trịa bớt đi dưới lớp áo ấm áp và êm dịu của bóng đêm phương nam.

Núi đang trầm ngâm suy nghĩ một điều gì trang trọng. Núi hắt những bóng đen xuống trùm lấy những ngọn sóng màu lục nhờ nhờ, như thể muốn chặt hẳn sự chuyển động duy nhất còn lại trong trời đất ấy, muốn bóp

nghe tiếng sóng vỗ không ngớt và tiếng bọt sóng thờ dãi, bốp nghe mọi âm thanh xúc phạm đến cõi yên lặng, huyền bí đang tỏa ra bốn bề cùng với ánh sáng xanh thiếp bạc của vầng trăng còn khuất sau đỉnh núi.

- Lay đáng Allah! - Lão Nahim - Ôglur thì thâm khấn, Nadira-Rahim-Ôglur là một ông lão chân cừu vùng Krım, dáng người cao lớn, râu tóc bạc phơ, nước da cháy nắng miền nam, một ông lão khô khan và thông thái.

Ông lão với tôi nằm trên cát, bên cạnh một tảng đá khổng lồ đã nứt lìa ra khỏi núi mẹ, phủ đầy bóng tối và rêu phong, một tảng đá u sầu, ảm đạm. Bên phía hướng ra biển song đã đắp lên tảng đá một lớp bùn và rong, và những sợi rong rủ lòng thông xuống đất như buộc chặt tảng đá vào bãi cát chạy dài giữa biển và núi. Phương hướng vào núi, tảng đá phản chiếu cái ánh sáng run rẩy hắt từ đồng lửa của chúng tôi nhóm lên, và trên mặt đá già nua chằng chịt những kẽ nứt sâu hoắm chập chờm những bóng đen kỳ ảo.

Chúng tôi lấy chỗ cá mới câu được nấu một nồi cháo, và cả hai đang ở tâm trạng thấy cái gì cũng trong sáng, có linh hồn, dễ hiểu thấu, và thấy lòng nhẹ nhõm trong sạch, không vương vấn một dục vọng nào ngoài ý muốn được suy tưởng.

Trong khi đó, biển vẫn mơn trớn dãi bờ, và tiếng sóng nghe dịu dàng âu yếm như thể sóng đang xin được đến sưởi ấm bên đồng lửa. Thỉnh thoảng trong bản hòa thanh cộng động của sóng bề thoáng nghe một cung bậc cao hơn, có chiều tình nghịch - đó là một đợt sóng dạn dĩ hơn đang truồn lại gần chúng tôi.

Rahim nằm sấp trên bãi, đầu quay ra bể, và trầm

ngâm nhìn phía xa mờ ảo, khuỷu tay chống xuống cát, hàm tựa lên lòng bàn tay. Cái mũ lông cừu xù xì hất ngược ra sau gáy, gió biển mát rượi phả lên vầng trán rộng chỉ chút những nếp nhăn nhỏ li ti. Ông lão đang triết lý. Không cần biết tôi có nghe ông nói không, có thể tưởng chừng ông đang nói với biển:

- Người nào một lòng thờ Thượng đế thì lên thiên đường. Còn kẻ nào không thờ Thượng đế và đáng Tiên tri⁽¹⁾ thì sao? Có thể hắn đang ở trong đám bọt này... Và những ánh bạc trên mặt nước kia có thể cũng là hắn... biết đâu?

Biển tối sẫm, cuộn cuộn những lớp sóng dững mãnh, sáng dần lên, và rải rác trên mặt biển đây đó hiện lên những mảnh trắng vút bừa bãi. Trăng đã ló lên từ phía sau những đỉnh núi xù xì, và giờ đây nó trầm ngâm rót ánh sáng xuống mặt biển đang thở dài dâng lên đón nó, xuống bờ biển và xuống tảng đá cạnh chúng tôi.

- Rahim! ... Cụ kể chuyện đi...- Tôi yêu câu ông già.

- Để làm gì? - Rahim hỏi, không ngoảnh về phía tôi.

- Thế thôi. Tôi thích nghe chuyện cụ kể.

- Tôi kể hết rồi... Chẳng còn biết chuyện gì nữa... Đó là ông lão muốn tôi năn nỉ thêm. Tôi bèn năn nỉ ông.

- Tôi kể lại một bài ca nhé? - Rahim thuận lòng. Tôi muốn nghe một bài ca cổ. Thế là bằng một giọng ngâm đều đều, cố giữ nguyên cái âm điệu đặc thù của bài hát, ông lão bắt đầu kể.

⁽¹⁾ Tức Môhame: người sáng lập Hồi giáo.

“Rắn nước bò lên cao, đi vào núi và nằm trong một khe núi ẩm ướt, mình khoanh tròn, mắt trông ra biển.

“Rất cao trên bầu trời, vầng dương sáng chói, núi thờ hơi nóng lên trời, phía dưới, sóng xô vào đá”.

“Và dưới đáy khe núi, trong bóng tối, dòng thác sùi bọt lao ra biển, cuốn đá sỏi réo âm âm?”.

“Mình phủ bọt trắng xóa, bạc đầu và dững mãi, thác khoét núi và đâm xuống biển trong tiếng réo dữ dội.”.

“Bỗng trong khe núi, nơi Rắn nước nằm khoanh Chim Ưng từ trên trời rơi xuống, ngực đập nát, máu nhuộm khắp bộ lông...”

“Kêu lên một tiếng ngắn, Chim rơi xuống đất và tức giận vùng vẫy, ngực đập vào đá cứng.

“Rắn nước hoảng sợ, nhanh nhẹn trườn ra xa, nhưng chỉ lát sau rắn đã hiểu là Chim chỉ còn sống được vài ba phút nữa...”

“Rắn bò lại gần Chim bị thương và phì phì phun thẳng vào mặt chim”.

“ - Sao, sắp chết ư?”

“ - Phải, ta đang hấp hối!” - Chim Ưng đáp sau một tiếng thờ dài - Ta sống thật huy hoàng!... Ta đã biết thế nào là hạnh phúc!... Ta đã chiến đấu dũng cảm! Ta đã trông thấy trời xanh... Không bao giờ mày được thấy trời gần như vậy!... Thật khổ thân mày!

“ - Thì đã sao? Trời ư? Chỉ là một chỗ trống... Ta bò làm sao được? ở đây ta sướng lắm, vừa ẩm, lại vừa ẩm ướt”

“Rắn đáp lời Chim tự do như vậy, trong bụng cười thầm Chim về những lời lẽ viên vông”

“Và Rắn nghĩ: “Dù bay hay bò thì rốt cục cũng thế thôi: đều nằm lòng đất, đều trở thành tro bụi...”

“Nhưng Chim Ưng dũng mãnh bỗng vùng vẫy, nhòe dậy một chút và đưa mắt nhìn dọc khe núi”.

“Nước rỉ qua những khe đá xám xịt, trong cái vực tối tăm không khí ngột ngạt và sặc mùi thiu rữa.

“Và thu hết tàn lực, Chim Ưng thét lên, tũn phiến và đau đớn:

“- Ôi giá được bay vụt lên trời một lần nữa! Bấy giờ ta sẽ áp chặt kẻ thù vào những vết thương trên ngực ta, và sẽ bắt nó phải chết sặc trong máu ta!... Ôi, hạnh phúc của chiến đấu!...”

“Rắn nghĩ: “Chắc trên trời sống thích thật, cho nên nó mới rên xiết như thế!...”

“Và Rắn bàn với Chim trời tự do: “Thế thì mi hãy cố lần lên bờ vực rồi lao xuống. Có lẽ đôi cánh sẽ nâng mi, và mi sẽ sống thêm ít nữa trong môi trường quen thuộc của mi”

“Và Chim Ưng giật mình rồi cất tiếng rên kiêu hãnh, lần lên bờ vực, móng trượt trên mặt đất nhầy nhụa”.

“Lên đến miệng vực, Chim dang cánh, hít một hơi dài cho đầy lồng ngực, mắt sáng quắc lên, rồi đâm bổ xuống”.

“Nhưng rồi như một hòn sỏi, nó lăn trên vách đá rơi xuống rất nhanh, cánh gãy, lông rụng tả tơi”

“Dòng thác đón lấy Chim, cuốn sạch máu nó, phủ bọt lên thân nó và vùng vục đưa nó ra biển”

“Và sóng biển vẫn xô vào đá với tiếng gầm buồn rười rượi... Và xác Chim không còn tăm tích trên mặt biển mênh mông.

2

“Nằm trong khe núi, Rắn nước suy nghĩ hồi lâu về cái chết của Chim, về mối tình tha thiết đối với trời cao.”

“Và Rắn nhìn lên khoảng không xa tắp vẫn hàng mơn trớn mắt Chim bằng ước mơ hạnh phúc”

“- Không biết sinh thời Chim Ưng nó trông thấy những gì trong cái khoảng trống trải vô cùng vô tận ấy? Tại sao những kẻ như Chim Ưng khi chết vẫn còn dày vò tâm hồn mình bằng tình yêu tha thiết đối với những chuyến bay lên trời cao? Thế nhưng chính ta lẽ ra cũng có thể biết được tất cả những điều đó, nếu ta bay lên trời, dù chỉ trong chốc lát”

“Rắn nói, rồi làm. Co người lại thành vòng. Rắn tung mình lên không và ánh lên trong nắng thành một dải bạc mỏng”

“Kẻ sinh ra để bò thì không thể bay được!... Quên mất điều đó, Rắn rơi xuống đồng đá, nhưng không chết, mà chỉ cười phá lên...”

“Thế ra cái thú của những chuyến bay lên trời là như vậy! Cái thú đó là ở chỗ rơi ngã!... Loài chim thật buồn cười! Chúng không biết rõ mặt đất, buồn chán với cảnh

sống ở đây, chúng cố bay cho cao lên trời và đi một cảnh sống khác trong khoảng không nông nực. Ở đấy trông hoác ra. Ở đấy nhiều ánh sáng lắm, nhưng không có thức ăn và không có chỗ dựa cho một cơ thể sống. Vậy thì tự hào để làm gì? Trách móc mà làm gì? Để mà che đậy bằng vẻ kiêu hãnh sự điên rồ của những khát vọng mình ôm ấp, và giấu giếm bằng những lời trách móc sự bất lực của mình trước cuộc đời? Buồn cười thay cho lũ chim ấy!... Nhưng bây giờ thì lời lẽ của chúng không lừa nổi ta nữa đâu! Chính ta đã biết rõ hết! Ta đã trông thấy trời.... Ta đã bay vào bầu trời đã do nó, đã biết thế nào là rơi ngã, nhưng ta không tan xác, mà chỉ thêm vững tin vào bản thân. Mặc cho những kẻ nào không yêu nổi mặt đất sống bằng không tưởng. Ta biết sự thật. Và ta sẽ không đời nào tin những lời kêu gọi của họ. Là vật tạo của đất đai, ta sẽ sống bằng đất dadi.

“Và Rắn khoanh tròn lại trên đá, hãnh diện với bản thân”.

“Biển lấp lánh, tràn ngập một ánh sáng rực rỡ và sóng biển hung hăng xô vào bờ”.

“Trong tiếng sóng gầm như tiếng sư tử vang lên như khúc hát ca ngợi con Chim kiêu hãnh, đá rung lên dưới sức sóng, trời rung lên trong tiếng ca dữ dội.

“ - Chúng ta hát lên: vinh quang thay sự điên cuồng của những người dững cảm!

“Sự điên cuồng của những người dững cảm, đó chính là trí anh minh của cuộc đời! Ôi! Chim Ưng dững cảm... Người đã đổ máu trong cuộc chiến đấu với kẻ thù! Nhưng rồi đây những giọt máu nóng hổi của người như những tia

lửa, sẽ loé lên trong bóng đêm của cuộc sống và nhiều khao khát trái tim quả cảm sẽ cháy bùng lên vì niềm khao khát điên cuồng vươn tới tự do, vươn tới ánh sáng!

“Quả người đã chết!... Nhưng trong tiếng hát của những người can đảm và có sức mạnh tinh thần, người mãi mãi sẽ là tấm gương sống, một lời hiệu triệu đầy tự hào gọi họ về với tự do, với ánh sáng!

“Ta ca ngợi sự điên cuồng của những người dũng cảm!...”

... Phía xa màu nguyệt bạch của biển cả lặng thình, trên bờ sóng vỗ nhịp nhàng, và tôi lặng thình nhìn ra khơi. Trên mặt nước, những đốm bạc từ trắng chiếu xuống mỗi lúc một dày... Nồi cháo của chúng tôi sôi khe khẽ.

Một làn sóng tinh nghịch lăn lên bờ, kêu ráoào ra giọng thách thức, trườn về phía đầu Rahim.

“Đi đâu?... Xéo!- Rahim khoát tay xua nó, và nó ngoan ngoan lăn trở ra biển.

Tôi không thấy buồn cười chút nào, mà cũng không thấy sợ hãi trước câu nạt nộ của Rahim nói với sóng như nói với một vật có hồn. Mọi vật xung quanh trông đều sinh động, mềm mại, êm ái lạ lùng. Biển yên lặng một cách trang trọng quá, và người ta cảm thấy trong hơi thở mát mẻ của nó đưa vào dãy núi chưa nguôi hết sức nóng ban ngày, có che giấu nhiều sức mạnh lớn lao được kiềm chế lại. Trên nền trời xanh thẳm, những đường kim tuyến của các quần sao viết thành một cái gì trang nghiêm, huyền diệu như một phép mầu, khiến trí tuệ bồi hồi chờ đợi một sự Khải thị nào.

Mọi vật đều mơ màng trong giấc ngủ, nhưng là một

giấc ngủ hết sức mong manh, và người ta có cảm giác như chỉ một giây sau, mọi vật đều sẽ giật mình tỉnh dậy và sẽ vang lên trong một bản hòa tấu hoàn mỹ của những âm thanh êm ái vô cùng. Những âm thanh ấy sẽ kể về những điều bí ẩn và vũ trụ, sẽ giảng giải cho trí tuệ hiểu nó, rồi sẽ làm cho trí tuệ tắt đi như đốm lửa ảo huyền, và sẽ đưa linh hồn bay lên cao trong cái vực màu xanh thẳm, và từ đấy, những đường sao rung rinh cũng sẽ vang lên tiếng nhạc diệu kỳ của khai thị để đón lấy linh hồn.

CAO XUÂN HẠO dịch.

NGƯỜI ĐỌC GIẢ

... Đêm đã về khuya tôi bước ra khỏi căn phòng nhà dùng làm nơi tụ họp của một số bạn bè thân thuộc đến nghe tôi đọc thiên truyện ngắn của tôi vừa xuất bản. Nó đã được họ khen rất nhiều, cho nên, trong một tâm trạng khích động dễ chịu, tôi bước thong thả trên phố vắng, chưa bao giờ lại thể nghiệm cái thú được sống ở đời một cách trọn vẹn như vậy.

Ấy là vào tiết thang hai. Đêm hôm ấy quang đãng và bầu trời không gợn tí mây, dẹt chỉ chút những vì sao, phả một làn hơi mát lạnh, trong lành xuống mặt đất, phủ một lớp tuyết dày mới đọng từ trận mưa tuyết vừa qua. Những cành cây vươn trên những dây rào hắt những bông tuyết vui vẻ lấp lánh dưới ánh trăng xanh dịu. Xung quanh không có lấy một bóng người, và tiếng đế giày tôi giẫm ken két trên tuyết là âm thanh duy nhất xúc phạm đến cõi im lặng trang nghiêm của đêm sáng trăng đáng ghi nhớ này... Tôi trầm nghĩ.

“Được là một cái gì trên thế gian này, giữa nhân loại, kẻ cũng thích thật!”

Và trí tưởng tượng của tôi không hề dè xén những

màu sắc rực rỡ, vẽ ra cho tôi thấy những viễn tưởng tương lai của tôi...

- Phải, anh đã viết được một tiểu phẩm rất hay!...
Quả đúng thế! - Có ai nói sau lưng tôi, giọng trầm ngâm.

Tôi giật mình vì đột ngột và ngoảnh lại.

Một người nhỏ nhắn mặc áo quân màu thâm rảo bước đi lên ngang tôi và lựa bước theo nhịp chân tôi, ngẩng lên nhìn vào mặt tôi, miệng mím một nụ cười sắc nhọn. Trong con người ấy cái gì cũng sắc nhọn hết: cái nhìn đôi gò má, cái cằm để râu kiểu Tây Ban Nha, cả cái dáng người nhỏ và đánh ấy toàn là những góc cạnh nhọn sắc lạ lùng nó đâm xói vào mắt người ta. Hắn bước rất nhẹ và không có tiếng động, tưởng chừng như hắn đang lướt trên tuyết. Hồi này tôi đọc truyện, cho nên lẽ tự nhiên là tôi rất kinh ngạc khi nghe hắn thốt ra câu vừa rồi. Hắn ở đâu ra, hắn là ai?

- Ông... cũng có nghe? - Tôi hỏi.

- Vâng, tôi đã được cái hân hạnh ấy.

Hắn nói giọng nam cao. Đôi mắt hắn rất mỏng, hai đường rìa đen và mảnh không che lấp nụ cười của hắn. Nụ cười ấy cứ đọng lại ở đấy, không mất đi, và tôi có một cảm giác khó chịu là hình như nó che giấu một ý nghĩ cay độc nào, một ý nghĩ không lấy gì đáng tự hào cho tôi. Nhưng tôi đang lúc cao hứng nên cũng chẳng để ý lâu đến cái nét này của ông bạn đường tình cờ, và nụ cười ấy thoáng lướt qua mắt tôi như một cái bóng, rồi biến đi rất nhanh trước ánh sáng trong trẻo của lòng tự mãn đang rọi khắp tâm hồn tôi. Tôi bước cạnh hắn, chờ xem hắn sẽ nói những gì, trong thâm tâm hy vọng rằng hắn sẽ tặng thêm cho tôi những

phút thú vị mà tôi đã được thể nghiệm tối hôm ấy. Con người vốn tham lam, vì số phận quá ít khi ban cho nó một nụ cười âu yếm.

- Cảm thấy mình là một cái gì phi thường chắc khoái lắm đấy nhỉ? - Người “bạn đường” hỏi tôi.

Tôi không nhận thấy trong câu hỏi này có cái gì khác thường cả, cho nên vội vàng tán thành.

- Hê-hê-hê! - Hắn cười the thé, bắt rút xoa xoa hai bàn tay ngón thanh và nhọn.

- Ông vui tính lắm nhỉ?... - Tôi nói xăng, khó chịu với tiếng cười của hắn.

- Vâng, tôi vui tính lắm - hắn mỉm cười xác nhận, rồi gật gật đầu - Mà lại tò mò nữa, rất tò mò... Bao giờ tôi cũng muốn biết, cái gì tôi cũng muốn biết- đó là xu hướng thường xuyên của tôi, chính nó duy trì sức sống của tôi. ấy ngay bây giờ đây tôi cũng muốn biết: các thành công của ông tốn của ông hết bao nhiêu công sức.

Tôi nhìn hắn rồi trả lời miễn cưỡng.

- Chừng một tháng làm việc... có lẽ hơn một chút.

- A-ha! - Hắn chớp ngay - Một ít công sức, với lại chút kinh nghiệm sống bao giờ cũng hao tổn của người ta ít nhiều. Nhưng dù sao cũng chả đắt đâu, nếu với giá ấy mà có được ý thức là giờ đây mấy nghìn người đang sống bằng tư duy của ông trong khi đọc tác phẩm ông... Rồi lại có thêm được hy vọng là, biết đâu sau này... hê hê! rồi đến khi ông chết đi... hê-hê-hê! những món đó hẳn có thể trả đắt hơn chứ, đắt hơn là những điều ông đã đem lại cho chúng tôi, có phải không nào?

Hắn lại cất cái tiếng cười bật rất mau, sắc như kim

châm, ranh mãnh nhìn khắp người tôi với đôi mắt đen và sắc. Tôi cũng đưa mắt xuống nhìn hắn, và tránh lòng tôi lạnh lùng hời.

- Xin lỗi ông... ông cho biết tôi đang được hân hạnh nói chuyện với ai?

- Tôi là ai ấy à? Ông không đoán ra à? áy, tạm thời tôi xin miễn nói tôi là ai. Chả nhẽ ông cho rằng biết tên một con người quan trọng hơn là biết hắn sẽ nói gì với ông?

- Dĩ nhiên là không... Nhưng cứ thế này thì... lạ quá!- Tôi đáp.

Hắn tự dưng chạm tay lên áo khoác tôi, rồi cười khe khẽ nói:

- Ủ, thì cứ cho là lạ đi. Tại sao người ta lại không bao giờ được cho phép mình thỉnh thoảng vượt ra ngoài khuôn khổ bình thường một chút?... Và nếu ông thấy có thể làm như vậy được, thì ta nói với nhau cho thẳng thắn tí nhé? Ông cứ tưởng tượng ta là một độc giả - một độc giả hơi kỳ cục một chút, rất tò mò, đang muốn biết sách viết ra để làm gì và viết ra như thế nào... như ở trường hợp ông chẳng hạn? Ta thử bàn qua chuyện ấy nhé.

- Ô, xin sẵn sàng! - Tôi nói - Tôi rất hài lòng... những dịp gặp gỡ chuyện trò như thế này... chẳng phải ngày nào cũng có được! - Nhưng ấy là tôi nói dối hắn, chứ tôi đã thấy khó chịu lắm rồi. Tôi nghĩ bụng: "Hắn muốn cái gì? Mà tại sao mình lại để cuộc gặp gỡ tình cờ giữa phố này., với một người chẳng hề quen biết, đâm ra có tính chất một cuộc tranh luận?"

Ấy thế nhưng tôi vẫn thông thả bước bên cạnh hắn,

mặt cố làm ra bộ niềm nở chú ý lắng nghe hẳn. Tôi còn nhớ là lúc ấy tôi phải chặt vật lắm mới làm được như vậy. Nhưng dù sao lúc bấy giờ tâm trạng hứng khởi của tôi vẫn còn nhiều và tôi không muốn khước từ, sợ phật lòng hẳn, cho nên tôi quyết định cứ nói, miễn là tự chủ được.

Vàng trăng vẫn sáng trên nền trời ở phía sau chúng tôi, hắt bóng hẳn và bóng tôi xuống chân hai người. Hòa lẫn lại thành một cái vệt tối, hai cái bóng trượt đi trên tuyết trước mặt chúng tôi. Tôi nhìn cái vệt tối và cảm thấy trong mình dấy lên một cái gì cũng tối tăm, mịt mù như cái vệt ấy, và cũng đang ở phía trước mặt tôi như nó.

Người đi cạnh tôi im lặng một phút rồi bắt đầu nói với giọng quả quyết của một con người làm chủ được ý nghĩ của mình.

- Trên đời này không có gì quan trọng và kỳ thú cho bằng những động cơ thúc đẩy người ta hành động... Có phải không?

Tôi gật đầu.

- Ông đồng ý à!... Vậy ta hãy nó cho thật thẳng thắn, ông không nên bỏ lỡ cơ hội nói thẳng, trong khi ông hãy còn trẻ!...

"Thẳng cha lạ thật!" - tôi nghĩ bụng. Lúc bấy giờ tôi bắt đầu thấy tò mò muốn nghe những lời hẳn nói, bèn cười nhạt hỏi:

- Nhưng nói chuyện gì?

Hắn nhìn thẳng vào mặt tôi rồi thốt lên, vẻ thân mật của một người quen cũ.

- Ta sẽ bàn về mục đích của văn học!

- Cũng được thôi, tuy tôi thấy... hình như bây giờ

cũng muộn rồi.

- Ô! Đối với ông thì chưa muộn đâu!

Tôi ngạc nhiên đứng lại: hần nói câu này một cách thật là quả quyết và nghiêm trang, nhưng nghe nó như một câu nói lóng. Tôi dừng lại, định hỏi hần một điều gì, nhưng hần khoác tay tôi, khe khẽ nhưng cương quyết lôi tôi đi về phía trước, và đi vừa nói.

- Ông đừng đứng lại, vì đi với tôi, ông có thể tin chắc là ông đi đúng hướng... Thời giờ đầu thế là đủ! Ông nói đi, văn học muốn gì? Ông là người phụng sự văn học, hần ông phải biết.

Tôi ngạc nhiên lại càng bớt tự chủ... Con người này muốn gì ở tôi? Hần là ai thế?

- Ông này - tôi nói - ông cũng nên thừa nhận rằng câu chuyện giữa chúng ta...

- Có đầy đủ lý do chính đáng, ông hãy tin như vậy! Vì chung trên đời này không có cái gì xảy ra mà lại không có đủ lý do hết. Ta đi nhanh lên, nhưng không phải đi về phía trước, mà đi vào chiều sâu.

Rõ ràng là cái anh gàn này khá thú vị, nhưng hần làm tôi bực mình. Tôi lại sốt ruột bước dần lên, hần bước theo tôi và điềm tĩnh nói với tôi.

- Tôi rất hiểu ông: lúc này đây ông thấy khó xác định mục đích mà văn học đeo đuổi. Vậy tôi xin thử làm thay ông việc đó...

Hần thở dài một cái, rồi lại mỉm cười nhìn vào mặt tôi.

- Chắc ông cũng sẽ đồng ý với tôi nếu tôi nói rằng mục đích của văn học là giúp con người hiểu rõ bản thân,

nâng cao lòng tự tin của họ và phát triển trong họ khát vọng về chân lý, đấu tranh với cái tầm thường dung tục trong con người, phát hiện cho được cái tốt trong họ, thức tỉnh trong tâm hồn họ sự hổ thẹn, lòng căm phẫn, tính gan dạ, làm đủ cách để con người trở nên mạnh mẽ, cao quý và có thể cổ vũ cuộc đời mình bằng tinh thần thiêng liêng của cái đẹp. Công thức của tôi là như thế đấy, dĩ nhiên nó không đầy đủ, nó còn có tính chất lược đồ... ông hãy bổ sung vào đấy tất cả những gì có thể cổ vũ cuộc sống... Thế nào, ông đồng ý chứ?

- Phải, đúng đấy!... Tôi nói - Đại khái là như thế. Người ta vẫn quen nghĩ rằng nhiệm vụ của văn học là làm cho con người cao quý hơn lên...

- Ông đã thấy ông phụng sự một lý tưởng cao cả như thế nào chưa! - Người ấy nói, giọng trang trọng... đoạn lại cất cái tiếng cười the the của hắn - hề-hề-hề!

- Nhưng ông nói chuyện ấy để làm gì? - Tôi hỏi, cố làm ra vẻ như không méch lòng vì tiếng cười của hắn.

- Thế ông nghĩ thế nào?

- Nói thật...- tôi mở đầu, định nói ra một câu gì thật đau, nhưng rồi vẫn lặng thinh. Thế nào là “nói thật?” Con người chẳng phải ngu ngốc gì, ắt hẳn phải biết những giới hạn của sự thành thực của con người nó chật hẹp như thế nào và lòng tự ái canh giữ những giới hạn ấy một cách kiên định như thế nào. Nhìn vào mặt hắn, tôi cứ thâm gan tím ruột đi vì cười nụ của hắn...- vì nụ cười chứa đựng bao nhiêu là ý mỉa mai, khinh bỉ! Tôi cảm thấy mình bắt đầu lo sợ một điều gì, chỉ muốn lánh xa hắn ngay. Tôi bèn nhắc mũ, chào xất một tiếng:

- Thôi chào ông!

- Sao lại thế? - Hấn thốt lên khe khẽ.

- Tôi không thích những trò đùa nhả, nếu nó vượt quá giới hạn vừa phải.

- Thế là ông bỏ đi? - Tuy ông thôi... nhưng ông nên biết rằng bây giờ mà ông bỏ đi thì chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa đâu.

Hấn nhấn mạnh mấy chữ “không bao giờ” và nó vang lên lạnh lạnh trong tai tôi như một tiếng chuông hạ huyết. Tôi căm ghét mấy chữ ấy, và sợ nó: bao giờ tôi cũng thấy nó nặng nề và lạnh lùng quá, nó như một cái búa mà số phận dùng để đập vỡ những niềm hy vọng của con người. Mấy tiếng ấy đã chặn tôi lại.

- Ông muốn gì? - Tôi hỏi, ngán ngẩm và căm giận.

- Ta ngồi xuống đây - hấn lại cười nhạt nói và nắm chặt tay tôi kéo xuống.

Lúc bấy giờ hấn và tôi đang đứng ở một lối đi trong công viên thành phố, giữa những cành xiêm gai và tử đinh hương phủ băng, im phăng phắc, tắm trong ánh trăng, đang toả nhánh trên đầu tôi, và tôi có cảm giác là những cành cây cứng đét, phủ băng và sương giá ấy đang đâm xuyên vào ngực tôi, chạm đến tận tim tôi.

Băn khoăn và bối ngỡ trước thái độ kỳ quặc của người lạ mặt, tôi im lặng nhìn hấn.

“Thằng cha này có bệnh? - Tôi thầm nghĩ, mong khích lệ mình cho vững dạ hơn và tự giải thích những hành động của hấn. Nhưng không hiểu sao hấn đã đoán được ý nghĩ của tôi.

- Anh tưởng tôi là người không bình thường? Thôi

đi. Đó là một ý nghĩ bậy bạ và có hại! Ta cứ hay chui vào đây để không chịu hiểu một con người chỉ vì người ấy độc đáo hơn ta, và cái ý nghĩ đó nó củng cố và bồi bổ cho sự giẻ lạnh thờ ơ đáng buồn của những mối quan hệ giữa những con người với nhau!

- Ô vâng!...- Tôi nói, mỗi lúc một cảm thấy mình thêm bối rối trước mặt con người này - Nhưng xin ông bỏ quá cho, tôi phải đi đây. Đã đến giờ tôi phải..

- Thế thì anh đi đi - hần nhún vai nói - đi đi... nhưng phải biết là anh đang tự hại mình một cách quá hấp tấp đấy - Hần không buông tay tôi ra, tôi biến bỏ đi.

Hần ngồi lại trong khu vườn, trên cái dốc thoải chạy dài xuống sông Vônga phủ một tấm chăn tuyết trắng xóa kẻ ngang dọc những lối mòn màu thẫm. Trước mặt hần là cánh đồng bằng im ắng, chán chường trải rộng từ bên kia sông. Hần ngồi lại trong vườn, trên một chiếc ghế đá và nhìn vào khoảng không vắng vẻ, còn tôi đi dọc theo con đường trồng hai rặng cây trong công viên, cảm thấy mình rồi không rút bỏ được con người này đâu, nhưng tôi vẫn cứ đi. Vừa đi tôi vừa nghĩ: “không biết mình nên đi nhanh hay đi chậm để tỏ cho hần - con người đang ngồi ở kia, sau lưng tôi - thấy rõ là đối với mình hần ít có nghĩa lý đến chừng nào?”

Và đây, hần đang huýt sáo một điệu gì quen thuộc... Tôi nhận ra một bài hát hài hước nhưng rất buồn kể chuyện một người mù đã đứng ra đảm đương vai trò hướng đạo cho một lũ người mù khác. “Sao hần lại huýt sáo đúngc ái bài ấy nhỉ?” - tôi nghĩ bụng.

Và tôi chợt hiểu ra rằng từ cái phút tôi gặp con người

nhỏ bé ấy, tôi bước vào một vòng tối tăm của những cảm giác khác thường và kỳ dị. Cái tâm trạng mới gần đây còn phẳng lặng và thoải mái đã chìm vào lớp sương mù của một sự chờ đợi khắc khoải trước một điều gì quan trọng và nặng nề sắp tới.

“Sao anh lại dám làm hướng đạo.

Khi chẳng thấy gì trên lối đi?”

tôi nhớ lại lời bài hát mà người kia đang huýt sáo.

Tôi quay lại nhìn hắn. Một khuỷu tay chống lên đầu gối, cầm tựa lên lòng bàn tay, hắn cũng đang nhìn tôi mồm huýt sáo, và hai đường rìa mép đen nhánh của hắn cứ nhích nhích trên khuôn mặt phản chiếu ánh trăng. Tôi quyết định quay trở lại, có một linh cảm gì oan nghiệt đang xui khiến tôi làm như vậy. Tôi rào bước đến ngồi cạnh hắn và nói, không xúc động, nhưng sôi nổi.

- Ông ạ, ta sẽ nói chuyện với nhau thật giản dị.

- Cái đó rất cần cho con người - hắn gật đầu.

- Tôi cảm thấy ông có một sức tác động thế nào đấy đối với tôi và rõ ràng là ông có điều gì cần nói với tôi, có phải thế không?

- À, thế là tốt cực anh đã có đủ can đảm nghe tôi! - Hắn vừa cười vừa thốt lên, nhưng bây giờ tiếng cười của hắn dịu hơn trước, hơn nữa tôi còn nghe thấy một cái gì gần gần như ý mừng rỡ.

- Thế thì ông nói đi! - Tôi nói, - và nếu có thể, ông nên tránh cái lối nói năng kỳ quặc ban nãy.

- Ô, được thôi! Nhưng anh cũng nên thừa nhận rằng vừa rồi có nói năng kỳ quặc như thế thì anh mới chú ý đến tôi chứ? Bây giờ sức chú ý của người ta đã mất tính nhạy

cảm đối với cái gì đơn giản và minh bạch, cho như thế là quá ư lạnh lùng và cứng nhắc, mà sưởi ấm và xoa dịu thì chúng ta lại không biết cách, bản thân chúng ta cũng lạnh lùng và cứng nhắc. Hình như chúng ta lại muốn có những giấc mơ, những hư cấu đẹp, những ao ước viễn vông và kỳ lạ, vì cuộc sống do chúng ta xây dựng nên nó nghèo màu sắc, nó mờ nhạt vô vị quá! Cái hiện thực mà chúng ta trước kia đã từng tha thiết muốn cải tạo đã bẻ gãy và bỏ nát chúng ta... Làm thế nào bây giờ? Ta hãy thử xem có lẽ hư cấu và tưởng tượng sẽ giúp con người bay bổng trong chốc lát lên khỏi mặt đất và tìm lại chỗ đứng đã mất. Nó đã mất rồi, có phải là chúa tể của trái đất, mà nô lệ của cuộc sống, nó đã mất lòng tự hào về địa vị ưu tiên của nó, nó đã quay ra sùng bái sự kiện, đúng không nào? từ những sự kiện do nó tạo nên, nó rút ra một kết luận và tự nhủ: đây là một định luật vĩnh hằng! Và tuân theo định luật đó, nó không nhận thấy mình đang tự đặt một chương ngại vật trên con đường đi đến chỗ tự do sáng tạo cuộc sống, trong cuộc đấu tranh giành cái quyền đập đổ để mà xây dựng. Và chẳng nó cũng chẳng còn đấu tranh nữa, mà chỉ tìm cách thích nghi... việc gì nó phải đấu tranh kia chứ? Đâu là những lý tưởng mà lẽ ra nó sẽ sẵn sàng lập chiến công để thực hiện? Chính vì thế mà người ta mới sống nghèo nàn và vô vị như vậy, chính vì vậy tinh thần sáng tạo của con người mới mất hết sức mạnh... Có những kẻ cứ mò mẫm đi tìm một cái gì có thể chấp cánh cho trí tuệ và phục hồi lòng tin của con người vào bản thân nó. Nhiều khi họ không tìm về nơi bảo tồn tất cả những cái vĩnh hằng nó hợp nhất loài người lại, không tìm về Thượng đế... những kẻ lầm lạc, trên những

nẻo đường đi tới chân lý thì sẽ tiêu vong! Cứ mặc họ, không cần ngăn họ lại, không việc gì phải thương xót họ - loài người còn đông! Cái quan trọng là khát vọng, là hoài bão của tâm hồn vươn lên tìm Thượng đế, và nếu trong cuộc sống sẽ có những tâm hồn khao khát vươn lên Thượng đế, Thượng đế sẽ ở lại cạnh họ và thổi sức sống vào họ, bởi vì Thượng đế là ý chí vĩnh hằng vươn tới hoàn thiện... Có phải không nào?

- Vâng đúng thế...

- À thì ra anh này cũng biết tán thành - hẳn nhận xét với một nụ cười châm chọc. Đoạn hắn im lặng, mắt nhìn ra phía ra. Tôi cảm thấy hắn im lặng quá lâu, bèn thử dài tỏ ý sốt ruột. Lúc bấy giờ hắn mới hỏi, cái nhìn mắt hút trong khoảng không vẫn không quay về phía tôi.

- Thượng đế của anh là ai?

Trước khi hỏi câu này hắn vẫn nói mềm mỏng và dịu dàng. Và tôi cũng thấy dễ chịu khi nghe hắn: cũng như tất cả những người biết suy nghĩ, hắn hơi buồn, tôi thấy hắn gần gũi với mình, tôi hiểu được hắn, và sự bối rối của tôi đã tiêu tan đi. Ấy thế rồi bỗng nhiên hắn đặt ra cái câu hỏi oan nghiệt mà con người ở thời đại ta khó lòng trả lời nổi, nếu con người ấy trung thực với bản thân. Thượng đế của tôi là ai? Nào tôi có biết!

Tôi lặng người đi vì câu hỏi đó, và chẳng, ai ở địa vị tôi mà có thể giữ được tỉnh trí? Trong khi đó hắn nhìn tôi với đôi mắt sắc, cười nụ và chờ tôi trả lời.

- Anh im lặng quá lâu. Nếu là người có thể trả lời câu đó, thì anh đã không im lặng lâu đến thế! Có lẽ anh sẽ nói được một cái gì nếu tôi hỏi anh điều sau đây: anh viết

văn, và hàng nghìn người đọc anh, vậy thì cụ thể anh truyền bá cái gì? và anh có nghĩ đến cái quyền dạy đời của anh không?

Lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn vào đáy tâm tư của mình một cách chăm chú như thế. Đừng ai nghĩ rằng tôi để cao mình lên hay hạ mình xuống để thu hút sự chú ý của mọi người: ai lại đi xin những kẻ ăn mày bố thí cho mình? Tôi đã phát hiện thấy mình có không ít những tình cảm và ước mong tốt đẹp, không ít những điều mà ta thường gọi là “thiện” nhưng một tình cảm tổng hòa được những cái đó, một tư tưởng có quy củ và minh xác bao quát được mọi hiện tượng của cuộc sống, thì tôi không tìm thấy ở bản thân. Trong tâm hồn tôi có nhiều căm thù không ngừng âm ỉ cháy, thỉnh thoảng lại bùng lên thành một ngọn lửa phản uất dữ dội, nhưng trong tâm hồn tôi còn có nhiều sự ngờ vực hơn nữa. Đôi khi những mối ngờ vực lay chuyển trí tuệ tôi, đè nặng lên lòng tôi đến nỗi suốt một thời gian dài cuộc sống của tôi như rỗng hẫng đi... Không có gì khích lệ tôi sống nữa, tim tôi lạnh như đã chết, trí tôi ngủ và tưởng tượng như tôi quần quai trong những cơn ác mộng. Thế là mù, câm và điếc, tôi sống những ngày, những đêm dài dằng dặc, không mong muốn gì hết, không hiểu gì hết, những lúc như thế tôi có cảm giác mình là một cái xác chết và chỉ vì một sự hiểu lầm kỳ quái nào đó người ta mới chưa đem chôn tôi xuống đất. Cái khủng khiếp của một kiếp sống như vậy lại càng gớm guốc thêm khi nghĩ đến sự tất yếu phải chết, bởi vì trong cái chết còn có ít ý nghĩa hơn ữa, nhiều bóng tối hơn nữa,... Chắc hẳn nó tước hết của người ta cho đến cả cái khoái cảm của cảm thù...

Quả tình, tôi truyền bá cái gì đây, trong khi tôi là con người như thế này? Và tôi có thể nói gì với những con người? Nói những điều mà người ta đã nói từ lâu cho đến nay người ta vẫn còn nói, nói những điều có lắm kẻ chịu nghe, nhưng không hề làm cho người ta tốt hơn lên? Nhưng thử hỏi tôi có quyền truyền bá những tư tưởng những quan niệm ấy không, một khi bản thân tôi, tuy đã được dạy dỗ bằng những tư tưởng những quan niệm ấy, nhiều khi lại hành động khác hẳn đi? Nếu tôi đi ngược lại những tư tưởng, những quan niệm đó, thì như thế có phải lòng tin vào sự chân xác của nó là lòng tin chân thành làm nền tảng cho cái “bản ngã” của tôi không?... Tôi sẽ trả lời con người đang ngồi cạnh tôi như thế nào đây? Trong khi đó hẳn đợi mãi không thấy tôi trả lời đã phát chán ra, bèn lên tiếng.

- Lẽ ra tôi sẽ không hỏi anh những câu như thế, nếu tôi không thấy rõ rằng lòng tự ái của anh chưa có đủ thì giờ tiêu diệt ý thức danh dự của anh. Anh có đủ can đảm nghe tôi... từ đây tôi kết luận rằng tình yêu của anh đối với bản thân anh hãy còn ở mức phải chăng, vì để tăng cường nó lên, anh không trốn tránh đau khổ. Cho nên, chiếu cố đến điều đó, tôi sẽ giảm bớt gánh nặng cho anh nói với anh như với một kẻ lười lảm chứ không phải như với một kẻ có tội.

... Trước kia sống giữa chúng ta có những bậc nghệ sĩ vĩ đại của ngôn từ, họ am hiểu cuộc sống và lòng người một cách tinh vi, họ ấp ủ một khát vọng không có gì khuất phục nổi vươn tới cải tạo cuộc sống, ấp ủ một niềm tin sâu sắc vào con người. Họ sáng tạo nên những cuốn sách

không bao giờ bị sự quên lãng chạm tới, bởi vì những cuốn sách này ghi lại những chân lý vĩnh hằng, và từ các trang sách toát ra một vẻ đẹp bất diêu, những hình tượng vẽ nên trong các sách ấy đều sống, sức mạnh của cảm hứng đã thổi vào những hình tượng đó một linh hồn. Trong các sách ấy, có cả lòng dũng cảm, có cả sự phấn nộ sôi sục, trong đó lại vang lên một tình yêu chân thành và tự do, và không hề có một từ ngữ nào thừa cả. Tôi biết anh đã múc từ đấy ra thức ăn của tâm hồn anh... Nhưng chắc hẳn tâm hồn anh thiếu dinh dưỡng, vì những lời lẽ anh nói về chân lý và tình yêu nghe nó lạc lõng và giả dối, như thể anh tự ép buộc mình khi phải nói đến những điều đó. Anh như mặt trăng sáng bằng ánh sáng của kẻ khác, ánh sáng của anh leo lét rầu rĩ, nó hắt ra nhiều bóng đen, nhưng chẳng soi sáng được mấy đối tượng và chẳng sưởi ấm được ai. Anh quá nghèo nàn cho nên chẳng cho người ta được một cái gì thật có giá trị, và cái mà anh đem cho, thì anh cho không phải vì niềm vui cao quý được làm cho cuộc sống phong phú thêm bằng vẻ đẹp của tư tưởng và ngôn ngữ, mà chủ yếu là để biến một sự kiện ngẫu nhiên là sự tồn tại của anh thành một hiện tượng phi thường không thể thiếu được đối với con người. Anh cho để bòn rút nhiều hơn nữa của cuộc sống và của con người. Nghèo xác như anh thì cho người ta được cái gì? Chẳng qua anh là một gã cho vay lãi mà thôi, anh cho vay một mẫu kinh nghiệm để bòn rút sự chú ý của mọi người, lấy đó làm lãi. Ngòi bút của anh cạo khe khẽ lên hiện thực, xới lên từ từ những chuyện vặt vãnh của cuộc sống, và trong khi miêu tả những tình cảm tầm thường của những con người tầm thường, có lẽ anh cũng

có thể mở ra trước trí óc họ nhiều sự thật dễ tiếp, nhưng liệu anh có thể dựng lên cho họ một ảo ảnh dù nhỏ nhất cũng được nhưng có sức nâng cao tâm hồn của người ta lên không? Không! Anh tin rằng việc có ích là vùi đầu vào bụi rậm đống rác của những sự việc hàng ngày và không biết tìm thấy ở đó một cái gì ngoài những sự thật vụn vặt, đáng buồn, chỉ cho biết rằng con người vừa ác, vừa ngu, vừa bất lương, rằng nó bao giờ cũng lệ thuộc hoàn toàn vào một mớ điều kiện bên ngoài, rằng nó bất lực và thảm hại, lúc nào cũng có độc một mình - anh cho làm như thế là có ích? Anh ạ, có lẽ người ta cũng đã có đủ thì giờ làm cho con người tin rằng mình quả như thế thật! Vì tâm hồn con người đã nguội lạnh và trí óc hẳn đã mù mẫn đi rồi!... Còn phải nói! Hẳn nhìn vào bức chân dung của hẳn trong các sách, và các sách - nhất là nếu người viết nó ra có được cái khéo léo mà người ta quá hay tưởng lầm là nghệ thuật - ít nhiều bao giờ cũng thôi miên con người. Con người nhìn vào hình ảnh của mình, trong sách, và thấy nó xấu xí như vậy, hẳn nghĩ mình không thể nào tốt hơn lên được. Liệu anh có thể làm cho hẳn thấy là khả năng đó vẫn còn không? Liệu anh có thể làm được việc ấy không, trong khi bản thân anh - nhưng thôi, tôi tha cho anh, vì tôi cảm thấy rằng trong khi nghe tôi, anh không nghĩ đến chuyện tìm cách bác lại tôi, và tự thanh minh cho mình. Được lắm! Bởi vì người thấy, nếu đó là người trung thực, bao giờ cũng phải là người học trò chăm chỉ. Tất cả các anh, những ông thầy dạy học cách sống ở thời buổi chúng ta, đều lấy con người nhiều hơn là cho con người, bởi vì các anh cứ nói mãi về khuyết điểm chỉ trông thấy toàn những ưu điểm

nữa, vì chính như các anh đấy, các anh cũng có ưu điểm đấy thôi! Thế thì các anh khác với những con người bình thường, tối tăm ở chỗ nào, những con người mà các anh miêu tả một cách tàn nhẫn và khắt khe trong khi tự coi mình là những người truyền đạo, những kẻ tổ cáo cái ác để đưa đến sự toàn thắng trong khi ra sức xác định thế nào là cái ác, thế nào là cái thiện, các anh chỉ tổ làm cho nó rối tung lên như hai cuộn chỉ đen và trắng tháo lẫn vào nhau thì thành ra một mớ chỉ xam xám, cuộn này hấp thu ít nhiều màu sắc ban đầu của cuộn kia? Và khó lòng có thể nói rằng chính Thượng đế đã phá hủy các anh xuống thế gian này... Nếu thế thì Người đã chọn những kẻ mạnh hơn các anh, Người sẽ đốt cháy tim họ bằng tình yêu tha thiết đối với cuộc sống, đối với sự thật đối với con người và những trái tim ấy sẽ sáng bùng lên trong bóng đêm của cuộc sống như những ngọn đuốc của mãnh lực và vinh quang của Người.. Còn các anh thì lại phun khói um lên như những cái bù nhùi khải hoàn của quỷ xa tăng, và khói của các anh, khi thấm vào trí óc và tâm hồn người ta, đầu độc nó bằng cách tiêu diệt lòng tự tin. Anh nói đi: các anh dạy được cái gì?

Tôi nghe rõ hơi thở nóng hổi của con người ấy phả vào má tôi, nhưng tôi không ngoảnh lại nhìn hấn, sợ gặp đôi mắt hấn. Những lời lẽ của hấn giọt vào óc tôi như những giọt lửa, rất bỏng lên... Tôi kinh hãi hiểu ra rằng trả lời những câu hỏi đơn giản là một việc hết sức khó khăn.. Cho nên tôi không trả lời hấn.

- Ấy đấy, là một người vẫn chăm chỉ đọc tất cả những gì anh viết ra, anh và các bạn đồng nghiệp của anh

nữa tôi xin hỏi: các anh viết để làm gì? Riêng anh, anh viết rất nhiều... anh muốn thức tỉnh những tình cảm tốt đẹp trong lòng người phải không? Nhưng với những từ ngữ lạnh lùng và bạc nhược anh chẳng làm được cái việc ấy đâu, không đời nào! Và không những anh không thể đem lại cho cuộc sống một cái gì mới, mà ngay cả cái cũ anh cũng chỉ trình bày ra dưới một dạng thức nhàu nát mòn méo, không có hình thù. đọc anh, người ta không học được gì hết, người ta không thấy xấu hổ cho cái gì hết, hoa chẳng chỉ có xấu hổ thay cho anh. Toàn những cái vật vãnh hàng ngày, hết cái vật vãnh này đến cái vật vãnh khác, những con người vật vãnh... Thế thì đến bao giờ người ta mới chịu nói đến những cơn đau vật của tinh thần, đến sự cần thiết phải hồi sinh trí tuệ? Đây là tiếng kêu gọi sáng tạo cuộc sống, đây là những bài học dũng cảm, đây là những lời văn hùng tráng chấp cánh cho tâm hồn?

- Anh có thể nói: cuộc sống không bày ra những hình ảnh nào ngoài những hình ảnh mà chúng tôi tái hiện. Anh đừng nói thế, bởi vì đối với một con người có cái điểm phức điều khiển được ngôn từ, thật là xấu hổ và nhục nhã nếu phải thú nhận rằng mình bất lực trước cuộc sống và không thể vươn lên cao hơn cuộc sống được. Còn nếu anh đứng ngang tầm cuộc sống, nếu anh không thể dùng sức tưởng tượng để xây dựng những hình tượng chưa có trong cuộc sống nhưng cần thiết để giáo dục cho cuộc sống, thì việc anh làm phỏng có ích gì, và người làm việc đó sao cho có thể xứng đáng với danh hiệu nhà văn? Tập đây lên ký ức và trang trí của người ta một đống rác gồm những mẫu ảnh chụp từ cuộc sống của người ta, một cuộc

sống nghèo nàn ti tiện như thế, thử hỏi đó là một việc có ích hay có hại? Anh thử nghĩ mà xem! Vì anh cũng phải thừa nhận rằng anh không biết cách mô tả sao cho bức tranh của anh về cuộc sống làm nảy sinh trong con người một nỗi hổ thẹn đòi hỏi phục thù và mọi ước vọng khẩn thiết muốn tạo nên những hình thái sinh hoạt khác... Liệu anh có thể làm cho nhịp mạch của cuộc sống nhanh hơn lên không, liệu anh có thể thôi sinh lực vào cuộc sống như người trước đã làm không?

Người đọc giả kỳ dị ngưng lại một phút, còn tôi lặng thinh suy nghĩ về lời lẽ của hắn.

- Xung quanh tôi, tôi thấy có nhiều người thông minh, nhưng trong bọn họ ít có người cao thượng, mà có chăng nữa thì cũng đến rã rời, đau ốm về tâm hồn. Và không biết tại sao bao giờ tôi cũng quan sát thấy thế: người nào càng tốt, tâm hồn càng trong sạch và trung tín thì người ấy lại càng ít nghị lực, càng bệnh tật, và càng khổ sở trong cuộc sống. Cô đơn và buồn tẻ là số kiếp của những người như thế. Nhưng dù họ có nhiều khát vọng vươn lên một cuộc sống tốt đẹp hơn, họ vẫn không có sức xây dựng cuộc sống đó. Phải chăng họ rã rời và thảm hại như thế chính là vì họ không được cứu giúp kịp thời bằng một lời văn có sức khích lệ tâm hồn?...

-... Với lại - người đọc giả kỳ dị nói tiếp - anh có thể gây nổi tiếng cười yêu đời có sức rửa sạch tâm hồn người ta không? Anh cứ nhìn mà xem: ngày nay người ta không còn có được tiếng cười lành mạnh nữa rồi, người ta quên hẳn rồi! Chỉ còn những tiếng cười hiểm ác, những tiếng cười dễ tiện, nhiều khi người ta cười qua nước mắt, còn thì

không bao giờ nghe thấy một tiếng cười tươi vui, thành thật, thẳng thắn, cái tiếng cười lẽ ra phải làm rung chuyển lồng ngực của những con người cường tráng, bởi vì một tiếng cười lạnh mạnh cũng làm cho tâm hồn lạnh mạnh thêm. Đối với con người, tiếng cười là cái không thể thiếu được, bởi vì tiếng cười là một trong những ưu thế ít ỏi của con người so với con vật. Liệu anh có gây nổ trong con người một tiếng cười không phải là tiếng cười lãng mạn, tiếng cười tì tiện nhạo báng chính anh, nhạo báng con người, trong khi con người có tức cười chẳng cũng chỉ vì nó đáng thương hại? Anh phải hiểu rằng quyền truyền giảng đạo lý của anh phải có đủ cơ sở trong cái khả năng khơi dây trong lòng người những tình cảm chân thật, mà người ta có thể dùng như cái búa để đập ta và đánh đổ những hình thái sinh hoạt cũ để chọi để xây dựng những hình thái tự do hơn. Sự phẫn nộ, lòng căm thù, lòng can đảm, sự xấu hổ, sự ghê tởm, và cuối cùng là sự thất vọng cay độc - đó là những cái đòn bẩy có thể dùng để phá huỷ mọi vật trên thế gian này. Anh có thể tạo ra được những cái đòn bẩy như thế không? Anh có thể vận dụng nó không? Muốn có quyền nói với nhân dân, trong tâm hồn mình phải có hoặc lòng căm ghét lớn lao đối với những khuyết điểm của họ, hoặc tình yêu lớn lao đối với họ và những nỗi đau thương của họ, còn nếu trong tâm hồn anh không có những tình cảm yêu ghét này, thì phải cho khiêm tốn và nghĩ cho kỹ trước khi nói ra một điều gì.

Trời đã hừng sáng, nhưng trong tâm hồn tôi bóng tối mỗi lúc một dày đặc. Con người thấy rõ mọi ngõ ngách trong tâm hồn tôi vẫn tiếp tục nói. Đôi khi trong tâm trí tôi

vụt loé lên một ý nghĩ:

“Hắn có phải là người không?”

Nhưng mãi nghe những lời lẽ của hắn, tôi không thể nghĩ tới điều bí ẩn này, và những lời lẽ của hắn, như những mũi kim, lại đâm xói vào óc tôi.

- Cuộc sống vẫn phát triển cả về chiều rộng, cả về chiều sâu, tuy có phát triển chậm bởi vì các anh không đủ sức và đủ rài đầy mạnh mẽ tiến lên của nó. Cuộc sống cứ phát triển và con người ngày càng học được cách đề ra những câu hỏi. Ai sẽ trả lời họ? Đó chính là nhiệm vụ của các anh, những người tự xưng là kẻ truyền giảng đạo lý. Nhưng các anh có hiểu cuộc sống một cách đầy đủ để cắt nghĩa cho người khác hiểu nó không? Các anh có hiểu những yêu cầu của thời đại mình không, có tiên cảm được tương lai không, và các anh có thể nói những gì để khích lệ con người đã bị cuộc sống dơ bẩn làm nhụt chí và đẩy vào cảnh sa đọa? Con người đã mất hết nhuệ khí, hứng thú của nó đối với cuộc sống chẳng còn được bao nhiêu, nó không còn muốn giản đơn như con lợn, và anh có nghe thấy không - chưa chi nó đã cười một cách khả ố khi có ai nói đến hai chữ “lý tưởng”. Bởi vì con người chỉ còn là một mớ xương đắp thịt, ngoài bọc một lớp da dầy và cái mớ này hoạt động không phải do sự điều khiển của tinh thần, mà do sự chi phối của những dục vọng. Phải mau mau quan tâm đến nó! Hãy giúp cho nó sống, trong khi nó hãy còn là con người! Nhưng các anh có thể làm gì để khơi dậy trong lòng nó sự khao khát đối với cuộc sống trong khi các anh chỉ than thở, rên xiết hoặc dửng dưng ngồi vẽ cái cảnh con người đang thối rữa dần? Mùi thối rữa đang xông lên từ

cuộc sống, sự hèn nhát, tâm địa tôi đòi đang thăm vào những trái tim những sợi dây mềm nhão của sự lười biếng đang trói buộc những trí óc và những bàn tay... Các anh đem lại những gì cho cái mớ ứ đọng đó? Cả bọn các anh sao mà tì tiện, thăm hại thế! Sao các anh đông đến thế? Ôi! ước gì có được một người nghiêm nghị và biết yêu thương có một trái tim nồng cháy và một trí tuệ mạnh mẽ bao quát được cuộc sống! Khi người ấy xuất hiện, trong cảnh im lặng ngọt ngào nhục nhã này sẽ vang lên những lời nói hùng tráng như những tiếng chuông và có lẽ những tâm hồn bị rẻ rúng của những xác chết biết đi kia sẽ giật mình bừng dậy...

Nói đến đây hắn ngừng lại hồi lâu. Tôi không nhìn hắn. Tôi không nhớ lúc bấy giờ tôi thấy hổ thẹn nhiều hơn hay sợ hãi nhiều hơn.

- Anh có thể nói gì với tôi? - hắn hỏi, giọng thờ ơ.

- Tôi biết nói gì bây giờ! - Tôi đáp.

Rồi cả hắn lẫn tôi lại im lặng.

- Thế bây giờ anh sẽ sống ra sao?

- Tôi không biết!

- Anh sẽ nói gì.

Tôi lặng thinh

- Không có gì khôn ngoan hơn sự im lặng!...

Cái khoảng im lặng giữa câu này và tiếng cười của hắn cất lên sau đó thật là nặng nề khó chịu. Hắn cười một cách khoái trá, như một người đã từ lâu không có dịp cười nhẹ nhõm và thú vị như vậy. Tim tôi khóc ra máu vì tiếng cười đáng nguyên rủa ấy.

- Hê hê! Thế mà anh đòi làm ông thầy của cuộc

sống? Người dễ hoang mang như anh mà cũng đòi dạy đời ư? Bây giờ thì chắc anh hiểu tôi là ai rồi chứ? Hê hê hê... Và bất cứ ai trong bọn các anh, những thanh niên mới sinh ra đã già cỗi, cũng sẽ dễ hoang mang như thế nếu nói chuyện với tôi. Chỉ có kẻ nào khoác lên mình bộ giáp của sự dối trá, của thái độ trắng tráo vô liêm sỉ, thì mới không run sợ trước toà án của lương tâm mình. à ra sức mạnh của anh chỉ có thế: mới ỷ nhẹ một cái đã ngã rồi! Kìa, nói đi, anh hãy nói với tôi một điều gì để tự thanh minh, để bác lại những điều tôi vừa nói đi chứ! Hãy giải thoát cho tâm hồn anh khỏi phải xấu hổ và đau đớn. Anh hãy hùng mạnh lên, hãy có lòng tự tin dù chỉ trong giây phút, thì tôi sẽ rút lại những lời chê bai mà tôi đã ném ra vào mặt anh. Tôi sẽ cúi đầu khuất phục anh... Hãy cho tôi thấy trong tâm hồn anh có một cái gì có thể cho phép tôi nhận anh làm thầy! Tôi cần một người thầy, bởi vì tôi là một con người, tôi lạc trong bóng đêm của cuộc sống và đang tìm một lối thoát, một con đường đưa tới ánh sáng, tới chân lý, tới cái đẹp, tới cuộc sống mới, chỉ đường cho tôi đi nào! Tôi là một con người, anh thù ghét tôi đi, đánh đập tôi, nhưng hãy lôi tôi lên khỏi vùng bùn của sự thờ ơ muốn được như thế phải làm gì đây? Anh hãy dạy cho tôi với!

Tôi nghĩ: liệu tôi có thể làm được không? Liệu tôi có thể thoả mãn những yêu cầu mà con người đề ra cho tôi theo đúng quyền hạn của nó không? Cuộc sống đang tàn lụi dần, trí tuệ con người đang ngập ngụa ngày càng sâu vào bóng tối của những mối ngờ vực, cần phải tìm cho ra lối thoát. Đây là con đường ra? Tôi chỉ biết có một điều: hạnh phúc không phải là cái đích phải vươn tới, hạnh phúc

mà làm gì? Hạnh phúc không phải là ý nghĩa của cuộc sống và con người sẽ không thỏa mãn với lòng tự mãn, không phải chỉ cần hài lòng với mình mà đủ, dù sao con người cũng cao hơn thế. Ý nghĩa của cuộc sống là ở vẻ đẹp và sức mạnh của khát vọng vươn tới mục đích, và mỗi giây phút trong cuộc đời đều phải hướng về cái mục đích cao cả của nó. Điều đó có thể thực hiện được, nhưng không phải trong những khuôn khổ cũ của cuộc sống, nơi mà ai nấy đều bị gò bó và tinh thần của con người không được tự do...

Người đọc giả lại cười, nhưng lần này cười khe khẽ, cái cười của một người đang mãi mê suy nghĩ.

- Từ trước tới nay trên trái đất đã có bao nhiêu người từng sống, những bia kỷ niệm cho con người thì dựng lên ít ỏi quá chừng! Tại sao lại như thế? Nhưng thôi, ta hãy bỏ mặc dĩ vãng cho sự nguyên rửa của số phận: nó khiến người ta ganh tị với nó quá nhiều. Bởi vì ngày nay tuyệt nhiên không hề có những con người mà khi chết đi có thể để lại một vết tích gì trên trái đất. Con người đang ngủ... Và không ai chịu lay nó dậy. Hắn đang ngủ, và đang biến dần thành con vật. Cần phải quất roi vào hắn, rồi sau ngọn roi là sự vỗ về nồng cháy của tình yêu. Đừng sợ hắn đau: nếu anh vì yêu mà đánh hắn, hắn sẽ hiểu được trận đòn của anh và sẽ công nhận nó là xứng đáng. Rồi đến khi hắn thấy đau đớn và hổ thẹn với bản thân, anh hãy đem tình thương yêu tha thiết mà vỗ về hắn, và hắn sẽ hồi sinh. Con người ư? Nó vẫn còn là đứa trẻ, tuy đôi khi nó có những hành động gian ác và những ý nghĩ nhơ nhuốc khiến ta phải rùng mình. Và con người bao giờ cũng cần được thương

yêu, cần được săn sóc thường xuyên để có được một món ăn tươi tốt, lành mạnh cho tâm hồn... Anh có biết yêu thương con người không?

- Yêu thương con người? - Tôi ngỡ ngàng hỏi lại, vì thật ra tôi cũng không biết mình có yêu thương con người không nữa. Ai mà dám quả quyết nói: đây! tôi yêu con người! Kẻ nào chăm chú theo dõi bản thân sẽ phải suy nghĩ rất lâu về câu hỏi này trước khi dám nói: tôi yêu. Ai nấy đều biết mỗi người trong chúng ta xa cách đồng loại đến nhường nào.

- Anh im lặng? Thôi cũng được - không cần nói tôi cũng hiểu anh... Tôi đi đây.

- Sao vội thế? - Tôi hỏi khẽ. Bởi vì dù tôi có sợ hãi đến đâu chăng nữa, tôi vẫn thấy sợ bản thân mình hơn.

- Tôi phải đi thôi... Ta sẽ còn gặp nhau lại. Anh hãy đợi tôi!

Hắn bỏ đi

Hắn bỏ đi như thế nào? Tôi không trông thấy rõ. Hắn khuất đi đâu rất nhanh, không một tiếng động, như những cái bóng vẫn thường biến đi... Còn tôi vẫn ngồi lại giờ lâu trên chiếc ghế đá trong vườn, không cảm thấy mặt trời đã mọc và những tia nắng đã lấp lánh trên những cành cây phủ sương băng. Tôi có một cảm giác ngỡ ngàng khi trông thấy một ngày sáng sửa lại tối, và mặt trời vẫn tỏa nắng một cách thờ ơ như mọi hôm, và mặt đất già nua, mệt mỏi vẫn phủ lớp tuyết trắng muốt đang laong lạnh trong nắng.

CAO XUÂN HẠO dịch.

KÔNÔVALÔP

Tôi đưa mắt lơ đãng lướt trên tờ báo và gặp một cái họ - Kônôvalôp. Cái họ ấy làm tôi chú ý, tôi đọc đoạn sau:

“Đêm qua, tại phòng giam số 3 của nhà tù địa phương Alêcxands Ivanôvits Kônôvalôp, 40 tuổi, tiểu thị dân thành phố Murôm đã treo cổ tự vẫn trên ống thông hơi bếp lò. Kẻ tự sát bị bắt ở Peskôp về tội lang thang và bị giải về quê hương. Ông quản ngục có nhận xét rằng đó là một người lúc nào cũng trầm tĩnh, ít nói và tự lự. Theo kết luận của bác sĩ nhà tù, nên coi chúng ưu sầu là nguyên nhân đã khiến Kônôvalôp tự sát”.

Tôi đọc hết đoạn tin văn ấy và nghĩ rằng có lẽ tôi có thể trình bày rõ ràng hơn đôi chút nguyên nhân đã khiến con người hay tự lự ấy từ giã cuộc đời, tôi biết anh ta. Thậm chí có lẽ tôi không có quyền không nói đến anh: đây là một con người rất dễ thương mà những người như thế, ta không hay gặp trên đường đời.

... Tôi gặp Kônôvalôp năm tôi mười tám tuổi. Hồi ấy tôi làm “thợ phụ” trong một xưởng bánh mì. Thợ nướng bánh nguyên là một người lính ở “đội nhạc” anh ta uống rượu đến khiếp, thường làm hỏng bột, và khi say, anh ta

thích thổi kèn môi, gõ ngón tay vào bất cứ cái gì gặp được, chơi đủ các điệu nhạc linh tính. Khi ông chủ khiển trách anh ta về hàng làm hỏng hay không kịp ra lò vào buổi sáng, anh ta nổi hừng, lại mắng chủ thậm tệ vào bao giờ cũng nhân cơ hội độ vạch cho chủ rõ tài năng âm nhạc của anh.

- Bọt để lâu quá! - Anh ta quát, vênh ngược bộ ria dài màu hung lên, bập mạnh cặp môi dày không hiểu sao giờ cũng ươn ướt- Vô bánh cháy! Bánh không chín kỹ. A, quý bắt người đi, con khỉ mắt lé ă! Ta sinh ra đời để làm cái việc này ư? Người là kẻ đáng nguyên rủa cùng với cái công việc của người, còn ta là nhạc sĩ. Hiểu chưa? Ta đây, nhiều khi nhạc công antô uống rượu quá chén, thế là ta chơi antô. Người thổi kèn ôboa bị bắt, ta liền chơi ôboa. Người chơi kèn piltông ốm, ai có thể thay thế người đó? Ta! Tim-tar-ram-đa-do! Còn người là tên mugích, tên kaxap⁽¹⁾ hèn hạ! Tính tiền công đi.

Còn ông chủ, người cục mịch và béo mập, có cặp mắt nhiều màu và khuôn mặt đàn bà, lúc lắc cái bụng giậm đôi chân to béo, ngấn ngùn xuống sàn, tru tréo lên:

- Quân giết người! Quân phá cửa! Tên Juda bán Chúa - Ông ta xoè những ngón tay ngắn ra, giơ hai tay lên trời, và bỗng gào toáng lên bằng một giọng chói tai: - Liệu đấy, ta đưa người vào bóp về tội làm loạn thì sao?

- Đưa kẻ phụng sự Sa hoàng và tổ quốc vào bóp hở? - Gã lính găm lên và nắm tay xấn đến trước mặt chủ. Ông chủ tháo lui, vừa đi vừa nhổ bọt và khịt mũi một cách tức

⁽¹⁾ Tên gọi người Nga một cách khinh bỉ (N.D)

giận. Đây là tất cả những gì ông ta có thể làm được: bây giờ là mùa hè, lúc này, ở một thành phố trên bờ sông Vônga, khó lòng tìm được một người thợ bánh giỏi.

Những cảnh như thế diễn ra gần như hàng ngày. Cả lính uống rượu, làm hỏng bột nhào, chơi những bài hành khúc và những bài vanxơ, hãy biểu diễn “những tiết mục” như anh ta thường nói. Ông chủ nghiến răng còn tồi vì thế phải làm việc cho cả hai người.

Có lần, giữa ông chủ và gã lính đã diễn ra một cảnh như thế này khiến tôi hết sức vui sướng.

- Này, gã lính! - Ông chủ nói khi đến xưởng bánh mặt hơn hờ thỏa mãn, mắt lấp lánh một nụ cười thâm hiểm

- Này, gã lính, giấu môi ra chơi bài hành khúc đi!

- Để làm gì? - Gã lính cau có nói, vẫn nằm trên thùng bột nhào và như thường lệ, dờ tỉnh dờ say.

- Sửa soạn hành quân! - Ông chủ tỏ ra hoan hỉ.

- Đi đâu? - Gã lính hỏi, buông thõng hai chân xuống thùng bột, cảm thấy có điều chẳng lành.

- Muốn đi đâu thì đi...

- Thế là thế nào? - Gã lính thét lên một cách nóng nảy.

- Thế nghĩa là ta không chứa ngươi nữa. Nhận tiền công và xéo đi đâu thì đi, bước!

Gã lính đã quen cảm thấy uy lực của mình và tình trạng không lối thoát của chủ, nên lời tuyên bố của chủ làm gã hơi tỉnh rượu. Gã hiểu rằng với tay nghề kém cỏi như gã, tìm được chỗ làm khó biết bao.

- Hừ, nói khoác đấy thôi!... - Gã nói, vẻ lo ngại và đứng lên.

- Đi đi, đi...

- Phải đi, hả?

- Xéo

- Như vậy là ta đã bị vắt hết sức lực - Gã lính lắc đầu cay đắng - Người hút máu ta, hút hết máu ta và đuổi ta ra. Bọn lăm! A, người là con nhện.

- Ta là con nhện à? - Ông chủ giận sôi lên.

- Người! Con nhện hút máu, thế đấy! - Gã lính nói như đinh đóng cột và lão đảo đi về phía cửa.

Ông chủ ném theo gã một chuỗi cười thâm độc, và đôi mắt ti hí của ông ta long lanh vui sướng.

- Khoan đã, bây giờ người hãy xin vào làm với bất cứ ai mà xem. Ta nói thật đấy. Ta đã đi khắp nơi, vẽ cho người một bộ mặt đẹp đến nỗi người có xin vào làm không công người ta cũng không nhận đâu, anh thợ thân mến ạ. Không nơi nào nhận đâu...

- Ông đã thuê được người mới rồi à? - Tôi hỏi.

- Người mới gì đâu, thực ra là người cũ. Trước là thợ phụ của ta. A, tay này mới là thợ nướng bánh chứ! Hòn ngọc! Phải cái là cũng nghiện rượu! Nhưng cơn nghiện của hắn đến từng lúc thôi... Hắn tới, bắt tay vào việc và sẽ làm hùng hục như con gấu trong ba - bốn tháng! Không ngủ, không nghỉ ngơi, không kỳ kèo công xá. Hắn làm và hát! Chú em ạ, hắn hát buồn đến nỗi không thể nghe được kia: nghe hắn hát thật não lòng não ruột. Hắn hát, hát chán rồi lại bắt đầu uống.

Ông chủ thở dài và khoát tay, phác một cử chỉ thất vọng.

- Hắn mà đã uống thì chẳng có cách nào can ngăn

được nữa. Hắn uống đến phát ốm hay đến lúc không còn một xu dính túi... Khi ấy, đôi khi vì xấu hổ hay vì lẽ gì không rõ, hắn biến mất tăm mất tích như quỷ ngủ thấy mùi trầm hương. A, hắn kia rồi... Dứt khoát đến làm đấy chứ, Liôxa?

- Dứt khoát! - Một giọng ngực âm trầm đáp lại từ ngưỡng cửa.

Một người đàn ông cao lớn, vai rộng, tuổi trạc ba mươi, đứng tựa vai vào khuôn cửa. Cách ăn vận thì rõ ra kẻ chân đất điển hình, còn khuôn mặt thì là người Xlavơ chính cống. Anh mặc chiếc sơ mi vải điều đỏ chót, bản không thể tưởng tượng được và rách, chiếc quần rộng thùng thình bằng vải thô, một chân vương những mảnh còn sót lại của chiếc giầy ống ngắn bằng cao su, chân kia xỏ chiếc giầy da cũ kỹ. Bộ tóc màu hạt dẻ sáng rồi bù vương vít những mảnh vỏ bào, những cọng rom, cả bộ râu màu hạt dẻ phủ kín ngực anh và xoè ra như cái quạt cũng dính như những thứ đó. Khuôn mặt hình bầu dục, nhợt nhạt, phờ phạc sáng lên dưới đôi mắt to, xanh biếc, có cái nhìn dịu dàng. Cặp môi đẹp, nhưng hơi nhợt nhạt cũng mỉm cười dưới bộ ria mép màu hạt dẻ. Nụ cười ấy khiến ta có cảm giác như anh muốn nói một cách ngượng ngùng.

“Tôi như thế đấy... Xin đừng trách tôi”

- Vào đi, Xasôc⁽¹⁾ đây là người phụ việc của anh. Ông chủ vừa nói vừa xoa tay và âu yếm ngắm nhìn thân hình lực lưỡng của người thợ nướng bánh mới. Người này lạng lẽ bước một bước về phía trước, giơ cánh tay dài ra,

⁽¹⁾ Cũng là isa cách gọi thân mật (N.D)

chìa cho tôi bàn tay hộ pháp. Chúng tôi chào nhau. Anh ngồi xuống ghế ghế dài, duỗi hai chân ra phía trước, nhìn xuống chân và nói với chủ.

-Vaxili Xêmenuts, ông mua cho tôi hai chiếc sơ mi để thay đổi và một đôi giày tăng... Vải để may một chiếc mũ trùm.

- Sẽ có hết, đừng lo! Mũ thì tôi có sẵn mấy chiếc rồi, còn sơ mi và quần thì chiều sẽ có. Trong lúc chờ đợi, anh cứ làm đi. Tôi biết anh là người thế nào. Tôi sẽ không để anh thiệt thòi đâu... Không ai có thể để cho Kônôvalốp bị thiệt thòi, vì chính Kônôvalốp không làm hại ai cả. Chủ có phải là thú vật đâu? Chính tôi đã từng làm lụng, tôi biết thế nào là công sức mồ hôi nước mắt. Thôi, ở lại đây các chú em nhá, ta đi đây...

Chúng tôi còn lại hai người với nhau.

Kônôvalốp ngồi trên chiếc ghế dài và im lặng, mỉm cười, xem xét xung quanh. Lò bánh đặt trong căn hầm nhà xây cuốn, ba cửa sổ hầm thấp hơn mặt đất. ánh sáng ít, không khí cũng ít, nhưng lại nhiều hơi ẩm, đất cát bắn và bụi bột nhào, một cái mới chỉ có bột nở, cái thứ ba không đựng gì. ánh sáng lọt qua cửa sổ, in lên mỗi chiếc thùng một dải sáng mờ đục. Cái bếp lò đồ sộ chiếm ngót một phần ba xương bánh; cạnh bếp lò có những túi bột nằm trên sàn bẩn. Trong lò, những khúc củi cháy rừng rực, ánh lửa chiếu lên bức tường xám, lung linh và run rẩy, như kể lễ điều gì không thành tiếng.

Cái trần vòm ám khói làm người ta ghê sợ dưới sức nặng của nó, ánh sáng ban ngày hòa với ánh lửa bếp lò tạo thành thứ ánh sáng chập chờn, làm mỏi mắt. Từ

ngoài dùng, tiếng ồn ào và bụi ùa vào qua cửa sổ. Kônôvalốp xem xét mọi vật xung quanh, thở dài và hỏi, giọng chán ngán.

- Cậu làm ở đây lâu chưa?

Tôi trả lời. Chúng tôi im lặng, liếc nhìn nhau.

- Chẳng khác chi nhà tù! - Anh thở dài - Ta ra đường, đến cạnh cổng ngồi một lát chứ nhỉ?

Chúng tôi ra cổng và ngồi xuống chiếc ghế dài.

- Ở đây còn thở được. Tớ không thể quen ngay với cái hố sâu ấy, không thể quen ngay được. Cậu thử nghĩ xem, tớ từ biển đến... tớ làm với cánh chài lưới ở Caxpien... vậy mà bỗng nhiên từ chỗ rộng rãi như thế rơi tôm ngay vào cái hố này!

Anh nhìn tôi, mỉm cười buồn rầu và im lặng, chăm chú nhìn những người đi bộ hay đi xe. Cặp mắt xanh trong của anh ánh lên vẻ buồn rầu... Trời sẩm tối, trên phố ngột ngạt, ồn ào, bụi bặm, các ngôi nhà in bóng xuống mặt đường. Kônôvalốp ngồi khoanh tay trước ngực, tựa lưng vào tường, mấy ngón tay gỡ những sợi râu óng mượt như tơ. Tôi từ phía bên nhìn khuôn mặt trái xoan nhợt nhạt của anh và nghĩ: "Anh ta là người thế nào?" Nhưng tôi không dám nói chuyện với anh, vì anh là cấp trên của tôi, thêm nữa, anh gọi cho tôi sự kính trọng kỳ lạ.

Trán anh hằn rõ ba nếp nhăn nhỏ, nhưng đôi lúc chúng giãn ra và biến mất, tôi rất muốn biết con người này đang nghĩ gì...

- Vào nhà thôi, đến lúc rồi. Cậu nhào mẻ thứ hai, trong lúc đó tớ sẽ chuẩn bị mẻ thứ ba.

Cần xong một đồng bột cao ngất và nhào xong mẻ

khác, chúng tôi ngồi uống trà. Kônôvalốp thò tay vào ngực áo và hỏi tôi:

- Cậu biết đọc chữ? Đây đây, cậu đọc đi! - Anh đưa cho tôi mẫu giấy nhàu nát, lem luốc.

Tôi đọc:

“Anh Xasa yêu quý! Em chào anh và từ xa ôm hôn anh. Em không được khoẻ và sống rất chán, em không đủ sức chờ đến ngày em đi với anh hay sẽ sống cùng anh. Em đã chán ngấy cái kiếp sống đáng nguyên rủa này, tuy lúc đầu em cũng thích. Chính anh biết rõ điều đó đấy, em cũng bắt đầu hiểu ra từ ngày quen biết anh. Viết thư cho em mau mau lên, em van anh: em rất mong thư anh. Còn bây giờ thì tạm biệt, chứ không phải là vĩnh biệt, anh yêu của em, người bạn lòng râu xồm của em. Em không viết trong thư một lời trách móc nào, tuy em rất buồn phiền vì anh, bởi anh là con người tồi tệ: anh đi mà không từ biệt em. Nhưng dù sao, em vẫn không có ý nghĩ gì khác, ngoài ý nghĩ tốt về anh: anh là người đầu tiên và duy nhất như thế, em không quên điều đó đâu. Xasa liệu anh có thể lo liệu cho em ra khỏi nơi này không? Bọn con gái nói với anh rằng nếu em được ra thì em sẽ bỏ anh, nhưng đấy chỉ là nói láo và hoàn toàn đối trá. Miễn là anh thương em thì sau khi được ra, em sẽ quán quít với anh như con chó của anh. Anh làm việc đó thì dễ thôi, chứ đối với em thì rất khó. Hối anh đến với em, em khóc vì em buộc phải sống như thế, tuy em không nói với anh điều đó. Tạm biệt Kapitôlina của anh”.

Kônôvalốp lấy lại lá thư trong tay tôi, và trầm ngâm một tay vờ vẽ lá thư giữa những ngón tay, tay kia xoắn

râu.

- Cậu biết viết chứ?

- Biết...

- Thế cậu có mực không?

- Có.

- Cậu viết cho cô ta lá thư nhé, được không? Chắc hẳn cô ta cho tớ là thằng đêu, cô ta tưởng tớ đã quên cô ta... Cậu viết thư đi!

- Vâng được. Nhưng chị ta là ai?

- Một cô gái điếm... Cậu thấy đấy, cô ta viết về việc chuộc cô ta ra. Như vậy nghĩa là tớ phải hứa với cảnh sát rằng tớ sẽ lấy cô ta, khi đó người ta sẽ giả giấy thông hành cho cô ta, lấy lại thẻ của cô ta, và từ lúc đó, cô ta được tự do! Hiểu chứ?

Nửa giờ sau, một lá thư cảm động viết cho chị ta đã xong xuôi.

- Nào, đọc đi xem sao? - Kônôvalốp hỏi với vẻ sốt ruột.

Thư viết thế này:

“Kapa, đừng nghĩ rằng anh là thằng đêu và đã quên em. Không, anh không quên em đâu, chẳng qua là anh đã bắt đầu uống rượu và nhả cả túi. Bây giờ anh lại tìm được chỗ làm rồi, ngày mai anh sẽ vay trước tiền của chủ và sẽ gửi tiền cho Pilip và y sẽ cho em ra. Em sẽ có đủ tiền đi đường. Còn bây giờ thì tạm biệt, Alêcandr của em”

- Hừm... Kônôvalốp gãi đầu, nói - cậu viết không hay lắm. Trong thư của cậu không có tình thương, không có nước mắt. Hơn nữa, tớ bảo cậu chữ tớ thậm tệ vào, vậy mà cậu không viết như thế...

- Nhưng để làm gì cơ chứ?

- Để cô ta hiểu rằng tớ xấu hổ với cô ta và tớ biết tớ có lỗi với cô ấy. Nhưng thế này thì ra cái quái gì! Chẳng đi đến đâu, những lời lẽ cậu viết ấy! Cậu thêm nước mắt vào đi!

Tôi phải thêm nước mắt vào lá thư, việc đó tôi làm thành công. Kônôvalốp vừa lòng, và anh đặt một tay lên vai tôi, nói một cách thân tình:

- Bây giờ thì tuyệt rồi! Cảm ơn! Cậu có lẽ là gã trai tốt, chúng ta sẽ sống hòa thuận với nhau.

Tôi không nghi ngờ điều đó và anh kể cho tôi về Kapitôlina.

- Kapitôlina ấy à? Một cô bé hoàn toàn non dại. Con gái một thương gia ở Viatka... Nhưng cô ta bước lầm một bước. Tiếp đến những bước lầm lỡ khác, thế là cô vào nhà chứa... Tớ để ý đến cô ta: đúng là một con bé còn non dại! Lay Chúa, tớ nghĩ, lẽ nào là có thể được ư? Thế là tớ làm quen với cô ta! Cô ta khóc. Tớ bảo: “Không sao, hãy kiên nhẫn. Anh sẽ đưa em ra khỏi đây, hãy chờ một thời gian!” Tớ đã chuẩn bị xong xuôi đầu vào đấy cả rồi, tiền và mọi cái khác... thế rồi, đánh dùng một cái, tớ uống rượu và trôi giạt đến Axtrakhan. Rồi từ đó giạt đến đây. Có người cho cô ta biết tin về tớ, thế là cô ta viết thư cho tớ.

Ý anh thế nào? - Tôi hỏi - Anh có định lấy cô ấy không?

- Lấy à, tớ lấy vợ sao nổi? Nghiện rượu như tớ thì làm chồng thế nào được? Không, tớ giúp cô ta thế thôi. Tớ giúp cô ta ra, rồi cô ta muốn đi đâu thì đi. Cô ta sẽ tìm được chỗ đứng, có thể là cô ta sẽ nên người.

- Cô ấy muốn sống với anh..

- Chẳng qua là cô ta tính chuyện viễn vông thôi. Bọn họ thế cả... đàn bà ấy mà... Tớ biết họ rất rõ. Tớ đã từng đi lại với đủ các loại khác nhau. Thậm chí với cả vợ một thương gia... Hồi ấy tớ làm chân coi ngựa trong rạp xiếc, cô ta để ý đến tớ. “Anh đến làm xà ích cho tôi - cô ta nói”. Hồi ấy tớ đã chấp rạp xiếc, tớ bằng lòng và tớ đi. Thế là... Cô ta bắt đầu ve vãn tớ. Họ có nhà riêng, ngựa, đầy tớ, sống như quý tộc. Chồng cô ta là một gã thấp béo, kiểu như ông chủ chúng ta, còn cô ta thì mảnh dẻ, mềm mại như con mèo, nồng nhiệt. Có khi cô ta ôm tớ và hôn lên môi tớ, tớ có cảm giác như cô ta rắc than hồng vào tim tớ. Cô ta hôn đến nỗi tớ run khắp toàn thân, thậm chí đâm sợ. Có khi cô ta vừa hôn vừa khóc: vai cô ta run bần bật. Tớ hỏi cô ta: “Em làm sao thế, Vêrumka?” Còn cô ta nói: “Anh là đứa trẻ, Xasa ạ, anh chẳng hiểu gì cả”. Cô nàng dễ thương tuyệt trần... Cô ta nói đúng đấy: tớ chẳng hiểu gì cả, rất dần, chính tớ tự biết như thế. Tớ làm tớ cũng chẳng hiểu. Tớ sống thế nào tớ cũng không nghĩ đến nữa!

Anh im lặng một lát, nhìn tôi bằng cặp mắt mở to, nửa như sợ hãi, nửa như dò hỏi, ánh lên một vẻ lo ngại khiến cho khuôn mặt đẹp của anh nom càng buồn hơn và đẹp hơn...

- Rồi sau thế nào, câu chuyện giữa anh và vợ người thương gia ấy?

- Còn tớ thì câu hiểu không, tớ cảm thấy buồn. Buồn, chú em ạ, cậu nên biết rằng đó là cái buồn da diết đến nỗi lúc ấy tớ không thể sống được, không thể nào sống được. Tưởng chừng như chỉ có mình tớ ở trên đời, và ngoài tớ ra,

không đâu còn một sinh vật nào nữa. Lúc ấy, tớ chán ghét hết mọi sự rồi, chính tớ trở thành gánh nặng đối với tớ, mọi người khác, đối với tớ cũng thế. Họ có chết hết tới cũng chẳng bận tâm! Đây là con bệnh buồn phiền ấy,... Thế rồi tớ bảo cô ta: “Vera Mikhailovna! Cho tôi ra, tôi không thể chịu được nữa!” - “Sao - cô ta nói - anh chán em rồi à?” Và cô ta cười, cậu biết không, tiếng cười mới gượng gạo làm sao. “Không - tớ nói, không phải là anh chán em, mà anh chán chính bản thân anh”.

Thoạt tiên cô ta không hiểu tớ, thậm chí còn la hét quát mắng... Rồi sau cô ta hiểu. Cô ta cúi đầu xuống và nói: “Thôi được, anh đi đi!...” Cô ta khóc. Mắt cô ta đen lầy. Tóc cũng đen và xoăn. Cô ta không phải con nhà thương gia, mà là con nhà viên chức. Thế đấy... Tớ thương cô ta, và lúc đó, tớ tự thấy mình đáng ghét. Có lẽ là cô ta chán ngán vì phải sống với thằng chồng như thế. Hẳn y hết như cái túi bột... Cô ta khóc một lúc lâu, cô ta quen với tớ rồi... Tớ rất chiều chuộng cô ta, có khi tớ bế cô ta lên và ru cô ta. Cô ta ngủ, còn tớ ngồi nhìn cô ta. Trong giấc ngủ, con người thường rất đẹp, hết sức chất phác, người ta thở và mỉm cười, ngoài ra không còn gì nữa. Hồi sống ở trại nghỉ mát tại vùng quê, đôi khi tớ và cô ta đánh xe đi chơi, cô ta thích phóng như bay như biển. Chúng tớ đến bất kỳ một góc nào trong rừng buộc ngựa, tìm một bãi cỏ có bóng mát. Cô ta bảo tớ nằm xuống, gối đầu lên đùi cô ta và đọc cho tớ nghe một quyển sách. Tớ nghe mãi, nghe mãi rồi ngủ thiếp đi. Cô ta đọc những truyện rất hay, hay lắm kia. Có một câu chuyện mà tớ không bao giờ quên được: câu chuyện về gã Ghêraxim câm và con chó của anh ta. Anh ta

câm và bị hắt hủi, không có ai yêu anh, ngoài con chó của anh. Khi người ta chế nhạo và làm tình làm tội anh, anh lập tức đến với con chó... Câu chuyện rất thương tâm... Chuyện đó xảy ra vào thời chế độ nông nô... Bà chủ bảo anh ta: "Thằng câm, đem đim chết con chó của mày đi, nó sửa diếc tai lắm". Thế là anh chàng câm ra đi... Anh ta lấy một chiếc thuyền, đem con chó xuống thuyền và chèo đi... Nhiều khi đến chỗ ấy là tớ run lên. Lạy Chúa! Người ta giết chết niềm sung sướng độc nhất trên đời của một con người! Thối phép đâu như thế? Một câu chuyện kỳ lạ! Và chân thực, thế mới hay chứ! Có những người như vậy: đối với họ, cả thế giới thu lại trong một vật gì, trong con chó chẳng hạn. Nhưng sao lại là con chó? Bởi vì không còn ai yêu con người như thế, mà con chó yêu người đó. Không có tình yêu, con người không thể sống được, dù là tình yêu thế nào chăng nữa, con người có tâm hồn chính là để có thể yêu... Cô ta đọc cho tớ nghe nhiều chuyện khác nữa. Cô nàng đáng yêu tuyệt trần, đến bây giờ tớ vẫn thương cô ta... Nếu không phải tại cái số tớ nó thế thì tớ đã không rời bỏ cô ta, cho đến khi nào chính cô ta muốn tớ đi hay chồng cô ta biết chuyện giữa tớ và cô ta. Cô ta rất âu yếm, trước hết là như thế, không phải vì cô ta cho tớ quà, mà trái tim cô ấy là trái tim âu yếm. Cô ta hôn tớ và vân vân cũng như mọi người đàn bà khác... nhưng đôi khi, cô ta bỗng trở nên trầm lặng lạ thường... thật là kỳ lạ, lúc ấy cô ta tốt biết bao. Đôi khi cô ta nhìn thẳng vào tâm hồn và kể chuyện như một người vú nuôi hay một bà mẹ. Những lúc ấy, tớ đúng là đứa trẻ lên năm trước mặt cô ta. ấy thế mà tớ vẫn bỏ cô ta tớ đi - nỗi buồn xưa đuổi! Tớ muốn đến một nơi nào

đó... “Vĩnh biệt, Vêra Mikhailôvna, tha thứ cho tôi - tớ nói” - “Vĩnh biệt anh, Xasa - cô ta nói”. Và cô ả kỳ quặc lạ, cô ta vén tay áo tớ lên đến khuỷu và cắn ngập răng vào thịt! Suýt nữa tớ rú lên! Cả một mảng thịt gần như bị đứt rời ra, tay đau suốt ba tuần. Đây này, đến tận bây giờ dấu vết vẫn còn nguyên.

Anh vén trần cánh tay gân guốc, trắng và đẹp, giơ cho tôi xem, và mỉm cười, nụ cười vừa hiền hậu vừa buồn rầu. Trên da tay, gần khuỷu, hẳn rõ một vết sẹo: hai nửa vòng tròn, hai đầu gần như nối liền với nhau. Kônôvalốp nhìn những vết ấy, mỉm cười lắc đầu:

- Cô ả kỳ quặc thật! Cô ta cắn để làm kỷ niệm đấy!

Trước kia tôi đã từng nghe những câu chuyện loạn này: hầu như mỗi gã du đảng đều có trong dĩ vãng “một người vợ thương gia” hay “một tiểu thư con nhà quý phái” và trong những câu chuyện có vô số biến thể của tất cả các gã du đảng, người “vợ thương gia” và “cô tiểu thư quý phái” ấy là một nhân vật hoàn toàn kỳ dị, kết hợp một cách lạ lùng trong bản thân họ những đặc điểm hết sức trái ngược nhau về thể chất và tâm lý. Nếu hôm nay người đàn bà ấy mắt xanh, độc ác và vui tính, thì có thể đoán trước rằng một tuần sau, bạn sẽ được nghe kể rằng người đàn bà ấy mắt đen, tốt bụng và mau nước mắt. Thường thường gã du đảng kể những câu chuyện ấy bằng giọng hoài nghi, kèm theo vô số chi tiết làm nhục người đàn bà. Những câu chuyện của Kônôvalốp có cái gì chân thực, có những nét mà tôi chưa từng biết: việc đọc sách, tiếng đứa trẻ dùng để gọi con người lực lưỡng như Kônôvalốp...

Tôi hình dung ra người đàn bà mềm mại ngủ trên tay

anh, áp đầu vào bộ ngực rộng: cảnh tượng ấy thật đẹp và càng làm cho tôi tin câu chuyện của anh là thực. Cuối cùng giọng nói buồn rầu và dịu dàng của anh khi nhớ tới “vợ người thương gia” là một giọng đặc biệt. Gã du đãng thực sự không bao giờ nói với giọng như thế về đàn bà hay về bất cứ cái gì khác: hắn thích tỏ ra rằng đối với hắn, trên trái đất này không có cái gì hắn không dám chửi rủa.

- Sao cậu im lặng, cậu cho tớ phải không? - Kônôvalốp hỏi, giọng đượm vẻ lo ngại. Anh ngồi trên những túi bột, một tay cầm chén trà, tay kia thoang thả vuốt râu. Cặp mắt xanh của anh nhìn tôi, tò mò và dò hỏi, những nếp nhăn hằn sâu trên trán...

- Không, hãy tin tớ... Tớ bịa chuyện làm gì? Tớ công nhận rằng bọn du đãng chúng ta rất tài kể những chuyện hoang đường... không thể trách họ được, anh bạn ạ, nếu con người trong đời mình chưa từng có cái gì tốt thì hắn cũng chẳng làm hại ai nếu bịa ra một câu chuyện hoang đường cho bản thân mình và kể lại câu chuyện ấy như là chuyện thật. Hắn kể và hắn tin, như thế câu chuyện đó đã từng xảy ra, hắn tin và cảm thấy thú vị. Nhiều người sống bằng cái đó. Biết làm thế nào được... Còn tớ thì tớ nói thật với cậu: chuyện xảy ra đúng như thế. Nào có gì đặc biệt đâu? Mỗi người đàn bà sống và buồn chán. ừ, tớ là thằng đánh xe thật đấy, nhưng đối với người đàn bà thì thằng đó có can hệ gì, bởi vì gã đánh xe, gã quý tộc hay sĩ quan thì cũng là đàn ông cả thôi... Đối với người đàn bà, tất cả đàn ông đều là lũ đều cảt tất cả đi tìm cùng một cái, gã nào cũng cố tìm lấy nhiều hơn và trả ít hơn. Con người giản dị có lương tâm hơn... Tớ là con người rất giản dị... Phụ nữ

thấy rất rõ điều đó ở tổ: họ thấy tổ không xúc phạm họ, không hề nhạo họ. Khi đi vào con đường tội lỗi, người đàn bà không sợ gì hơn là bị chê cười, bị nhạo báng. Đàn bà họ có lương tâm hơn chúng ta. Còn chúng ta, khi đã thỏa lòng ham muốn, chúng ta có thể ra giữa chợ kẻ lể, khoe khoang: đây, tổ đã lừa được một ả ngốc nghếch!... Còn người đàn bà khó xử trăm chiều, sẽ chẳng có ai coi lỗi lầm của người đó là chiến công oanh liệt. Họ thậm chí là những người bị rẻ rúng nhất nữa kia, chú em ạ, và họ có liêm sỉ hơn chúng ta.

Tôi nghe anh và nghĩ: “Liệu con người này có thành thật với bản thân mình không khi nói những lời đó, những lời không hợp với anh chút nào?”

Còn anh trầm ngâm nhìn tôi không dứt bằng cặp mắt trong sáng như trẻ thơ, và mỗi lúc càng làm tôi ngạc nhiên về lời lẽ của anh.

Củi trong lò đã cháy hết, đồng than đỏ rực hắt lên tường xuống bánh một vệt hồng hồng...

Một mảnh trời xanh lấp lánh hai ngôi sao nhìn vào cửa sổ. Một ngôi sao lớn, rực rỡ như viên ngọc bích, ngôi thứ hai cách ngôi thứ nhất không xa, sáng mờ mờ.

Một tuần qua, tôi với Kônôvalôp đã trở thành đôi bạn.

- Cậu là gã trai giản dị! Tốt lắm! - Anh nói với tôi, miệng nở nụ cười rộng và bàn tay hộ phấp vỗ vai tôi.

Anh làm việc khéo léo như một nghệ sĩ. Phải đấy anh lăn khối bột bảy phút, sai khiến nó một cách dễ dàng như thế nào, hay khi anh cúi xuống nhào bột trong thùng, đôi tay lực lưỡng thọc sâu đến tận khuỷu vào khối bột dẻo

quánh, lép nhép giữa những ngón tay thép của anh thì mới hiểu được điều đó.

Thoạt tiên, thấy anh thoăn thoắt tung vào lò những chiếc bánh mà tôi vừa kịp hắt ở khuôn lên chiếc xẻng của anh, tôi sợ anh sẽ làm chiếc nọ đè lên chiếc kia. Nhưng khi anh nướng xong ba mẻ bánh và trong một trăm hai mươi cái bánh tròn nở phồng, chín vàng không cái nào dính với nhau, thì tôi hiểu rằng tôi gặp một nghệ sĩ trong loại công việc này. Anh thích làm việc say mê công việc, buồn phiền khi lò kém nóng hay bột chậm nở, anh nhieć mốć nếu chủ mua bột ẩm, anh vui vẻ và thích thú như trẻ thơ nếu bánh ra lò tròn trặn, phồng “mập mập” chín vàng, cùi mòng và ròn. Đôi khi anh cầm ở xẻng lên một chiếc bánh tròn, đẹp nhất, và chuyển nhanh từ tay nọ sang tay kia cho khỏi bỏng cười vui vẻ nói với tôi.

- Chà, hai thằng ta làm được chiếc bánh đẹp chưa này...

Tôi thích thú nhìn đứa trẻ khổng lồ ấy để hết tâm hồn vào công việc: mỗi người đều nên như thế trong bất cứ việc gì...

Có lần, tôi hỏi anh:

- Xasa, nghe anói anh hát hay lắm phải không?

- Tớ vẫn hát đấy... Nhưng từng lúc thôi... thỉnh thoảng... khi nào buồn thì tớ hát...Mà hề cứ hát là tớ lại buồn. Cậu đừng nói đến chuyện đó, đừng xui tớ hát. Thế còn cậu, cậu không hát bao giờ à? A, cậu thật là đứa tinh quái! Cậu hãy kiên nhẫn một chút, đừng vội giục tớ... Rồi lúc nào cả hai chúng ta sẽ hát, ta sẽ cùng hát với nhau. Được chứ?

Cố nhiên tôi ưng thuận, và khi muốn hát, tôi huýt sáo miệng. Nhưng đôi khi, tôi không nén được và bắt đầu lẩm nhẩm hát trong lúc nhào bột hay lăn bánh. Kônôvalốp nghe tôi, mấp máy môi và lát sau, anh nhắc tôi nhớ đến lời hứa của tôi. Đôi khi, anh quát tôi một cách thô lỗ.

- Thôi đi! Đừng có rên rỉ!

Có lần, tôi lấy trong hòm ra một quyển sách mỏng, ngồi ghé lại gần cửa sổ đọc.

Kônôvalốp nằm dài trên thùng nhào bột, thiu thiu ngủ, nhưng tiếng giở sách sột soạt bên tai làm anh mở mắt:

- Cuốn sách nói về cái gì đấy?

- Đây là cuốn “Những người Pötlipôvô”⁽¹⁾

- Cậu đọc to lên, được không? ... Anh ngó ý.

Thế là tôi bắt đầu đọc, ngồi trên bậu cửa sổ, còn anh ngồi trên thùng nhào bột, tựa đầu vào gối tôi và nghe... Đôi khi, tôi liếc mắt qua sách nhìn vào mặt anh và bất gặp mắt anh - đến tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ: đôi mắt mở to, căng thẳng, hết sức chăm chú. Miệng anh cũng hé mở, phô ra hai hàng răng trắng, đều đặn. Đôi lông mày nhướn lên, những nếp nhăn uốn cong trên vầng trán cao, đôi tay bó gối, toàn bộ dáng ngồi bất động, chăm chú của anh làm tôi phấn chấn, và tôi cố lấy giọng thật rõ ràng và có hình ảnh, đọc cho anh nghe câu chuyện buồn về Xuxôika và Pila.

Cuối cùng, tôi mệt và gấp sách lại.

- Hết rồi à? - Kônôvalốp thì thầm hỏi.

⁽¹⁾ Những người Pötlipôvô 91863) tiểu thuyết phong tục của nhà văn Rétnikóp. Cuốn sách nói về tình trạng khổ cực về vật chất và tinh thần của nước Nga nông dân giữa thế kỷ 19 (N.D)

- Mới được non nửa...
- Cậu sẽ đọc to hết cả quyển chứ?
- Nếu anh muốn.

- A!- Anh ôm lấy đầu và lắc lư, vẫn ngồi trên thùng nhào bột. Anh muốn nói điều gì, mở miệng mấy lần rồi lại thôi, thở phì phò như cái bè, và nheo mắt không hiểu vì sao. Tôi không mong đợi một hiệu quả như thế và không hiểu ý nghĩa của nó.

- Cậu đọc hay quá! - Anh thì thầm thốt lên - Diễn tả bằng giọng khác nhau... Hệt như tất cả bọn họ đều đang sống trước mắt ta: Aprôxka! Pila... những kẻ ngốc nghếch biết bao! Tớ nghe mà buồn cười quá... Rồi sau thế nào? Họ đi đâu? Lay Chúa! Tất cả những cái đó đều thật cả. Đây chính là những con người có thực... những gã mugich đúng như trong đời... Cả lời ăn tiếng nói lẫn vẻ mặt đều sống động. Này, Macxim! Ta làm mẻ bánh nữa rồi cậu lại đọc tiếp nhé!

Chúng tôi nướng xong một mẻ bánh, chuẩn bị mẻ khác, và tôi lại đọc một tiếng bốn mươi phút. Rồi lại tạm ngừng: bánh đã chín, chúng tôi lấy bánh ra, đặt mẻ khác vào lò, nhào thêm bột, cho thêm bột nở... Tất cả những việc đó chúng tôi làm một cách nhanh chóng ráo riết và gần như thâm lặng.

Kônôvalốp cau mày, thỉnh thoảng ném cho tôi những mệnh lệnh cụt lùn, và hời hả, hời hả...

Gần sáng, chúng tôi đọc xong quyển sách, tôi cảm thấy tê cứng.

Kônôvalốp ngồi cười lên tít bột, nhìn vào mặt tôi bằng cặp mắt lạ lùng và im lặng, chống hai tay xuống

đòi...

- Truyện có hay không? - Tôi hỏi.

Anh gật gật, nheo mắt và không hiểu vì sao, anh thì thầm thốt lên:

- Ai viết quyển ấy nhỉ? - Mắt anh loé lên một vẻ ngạc nhiên không thể diễn tả bằng lời được, và mặt anh bỗng bùng lên một tình cảm nồng nhiệt.

Tôi nói cho anh biết ai đã viết cuốn sách.

- Chà, người thế mới là người chứ! Hiểu đời quá! Hả? Viết đến thế thì đáng sợ thực. Làm xúc động tâm tình, tả sống đến thế là cùng. Thế ông ta, người viết quyển sách ấy, ông ta được cái gì?

- Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- À, chẳng hạn người ta có thưởng cho ông ta không, hay làm sao?

- Nhưng vì sao phải thưởng cho ông ta kia chứ? - Tôi hỏi.

- Vì sao là thế nào? Một cuốn sách... cũng tương tự như một biên bản của cảnh sát. Người ta lập tức đọc nó... và phân xử. Pila, Xuxóika... đó là những người như thế nào? Mọi người sẽ thương họ... Những kẻ tâm tối. Cuộc sống của họ ra sao? Thế rồi...

- Thế rồi làm sao kia?

Kônôvalôp bối rối nhìn tôi và rụt rè đáp.

- Cần phải có cách gì đó. Dù sao họ cũng là người, phải nâng đỡ họ.

Để trả lời anh, tôi tuôn ra với anh cả một bài thuyết lý... Nhưng hồi ời, nó không gây được ấn tượng như tôi dự tính.

Kônôvalôp ngẩng đầu lên, nhìn tôi buồn rầu.

- Vậy là ông ta không được khen thưởng gì hả? - Anh hỏi.

- Ai kia? - Tôi hỏi, vì đã quên Rêsetnikôp

- Tác giả cuốn sách ấy mà.

Tôi không trả lời anh, cảm thấy bức tức với người nghe rõ ràng là tự coi mình không đủ sức giải quyết các vấn đề công xã⁽¹⁾

Kônôvalôp không đợi tôi trả lời, hai tay cầm quyển sách lên, thận trọng lật bên này bên kia, mở ra, gấp lại, và đặt trả về chỗ cũ, buông một tiếng thở dài não ruột.

- Thần tình thật, lạy Chúa tôi! - Anh nói thì thầm - Một người viết cuốn sách... giấy và trên giấy là những dấu chấm khác nhau - có thể thôi. Người đó viết và... ông ta chết rồi phỏng?

- Chết rồi - tôi nói.

- Ông ta chết, nhưng cuốn sách vẫn còn, và người ta đọc nó. Người đọc nhìn vào sách và nói lên những lời khác nhau. Còn anh nghe và hiểu rằng: trên đời có những người như Pila, Xuxôika, Aprôxka... Anh thương những người đó, tuy anh chưa hề gặp họ bao giờ và đối với anh, họ chẳng là cái gì cả! Ngoài đường có lẽ có những con người như thế, người thực, họ đi lại hàng chục người, ta gặp họ và không biết gì về họ cả... ta cũng chẳng buồn bận tâm đến họ... họ đi và cứ đi... Còn trong sách thì ta thương họ đến nát lòng nát ruột... Sao lại thế nhỉ? Còn người viết sách

⁽¹⁾ Ý nói đến công xã nông dân cổ truyền mà những người “Dân tủy” coi là mầm mống của xã hội, xã hội chủ nghĩa (N.D)

thì không được thưởng cái gì cả và chết rồi ư? Ông ta chẳng được cái gì ư?

Tôi cúi và kể cho anh nghe về phần thưởng dành cho những người viết sách...

Kônôvalốp nghe tôi nói, mắt tròn trừng sợ hãi, chép miệng cảm thương cho số phận nhà văn.

- Thôi đời đen bạc - anh thở dài não ruột và cắn nhánh rìa mép trái, cúi đầu buồn bã.

Lúc đó, tôi bắt đầu nói với anh về vai trò tai hại của quán rượu trong đời nhà văn Nga, về những tài năng lớn và thành thực đã chết về vôtka - nguồn an ủi nhất trong cuộc đời vất vả long đong của họ.

- Những người như thế mà cũng uống rượu ư? - Kônôvalốp thì thầm hỏi tôi. Trong cặp mắt mở rộng của anh lấp lánh cả vẻ ngờ vực đối với tôi, cả nỗi sợ hãi và thương xót những người ấy - Họ uống rượu! Tại sao... viết xong những cuốn sách, họ lại bắt đầu uống rượu.

Tôi cho rằng câu hỏi ấy không đúng lúc, và tôi không trả lời.

- Cố nhiên là sau khi viết sách - Kônôvalốp cả quyết - Những người đó sống và nhìn đời, cảm thông nỗi đau xót của người khác như nỗi đau xót của chính mình. Mắt họ phải là loại mắt đặc biệt... Trái tim cũng thế... Họ nhìn đời, thấy quá nhiều và đâm ra buồn... Họ trút nỗi buồn vào những cuốn sách họ viết... Nhưng cũng chẳng ăn thua gì, bởi vì trái tim đã bị thương tổn, có dùng lửa cũng không thể đốt cháy nỗi buồn trong tim được... Chỉ còn cách dùng vôtka dìm ngập nó đi. Thế là họ uống... Tớ nói đúng không?

Tôi đồng ý với anh, khiến anh thêm phấn chấn.

- Cho nên, thực tình mà nói - anh tiếp tục phát triển tâm lý các tác giả - vì lẽ ấy, ta nên coi họ là loại người đặc biệt. Đúng không nào? Bởi vì họ hiểu nhiều hơn người khác và vạch ra cho người khác thấy những cái lộn xộn. Như tớ bây giờ chẳng hạn, tớ là cái gì? Một tên du đãng, một kẻ thô tục, một thằng say rượu, một đứa gàn dở. Đời tớ chẳng có gì đáng sống. Xét cho cùng thì tớ sống trên trái đất để làm gì và ai cần đến tớ? Tớ không có lấy một xó xỉnh nào riêng của tớ, không vợ, không con, và cũng chẳng thiết những cái đó nữa kia. Tớ sống và buồn rầu.... Sống để làm gì? Không biết... Tớ không có con đường bên trong, cậu hiểu không? Biết nói thế nào được nhỉ? Trong tâm hồn không có tia lửa nhỏ ấy... không có sức mạnh phải không? Không, trong tớ thiếu một cái gì, có thể thôi. Cậu hiểu chứ? Tớ sống và tìm kiếm, mong cái gì đó nhưng nó là-cái gì Tớ không biết...

Một tay đỡ lấy đầu, anh nhìn tôi, và nét mặt anh thể hiện hoạt động của ý nghĩ đang đi tìm hình thức cho mình.

- Thế rồi sao nữa? - Tôi gạn hỏi.

- Sao nữa à?... Tớ không thể kể cho cậu được... Nhưng tớ nghĩ rằng nếu một nhà văn nào để ý đến tớ thì có lẽ người đó có thể giải thích cho tớ về cuộc đời của tớ, phải không? Cậu nghĩ sao?

Tôi nghĩ rằng chính tôi có thể giải thích cho anh về cuộc đời anh, và tôi lập tức bắt đầu làm cái việc mà tôi cho là dễ dàng và rõ như ban ngày. Tôi bắt đầu nói về hoàn cảnh và môi trường, về sự bất bình đẳng, về những người là nạn nhân của cuộc sống và những người làm chúa tể cuộc

sống.

Kônôvalôp chăm chú nghe. Anh ngồi đối diện với tôi, một tay chống má, cặp mắt xanh, to, mở rộng tầm chiều và thông minh của anh dần dần mờ đi, như phủ một màng sương mù mỏng, những nếp nhăn càng hẳn rõ trên trán anh, dường như anh nín thở, hoàn toàn bị thu hút vì muốn hiểu những lời tôi nói.

Tất cả những cái đó phỉnh nịnh tôi. Tôi hăm hở vẽ ra cho anh thấy cuộc đời của anh và chứng minh rằng anh không có lỗi, nếu bây giờ anh như thế này. Anh là nạn nhân đáng buồn của hoàn cảnh, là một người mà về bản chất của mình, cũng có quyền ngang hàng với mọi kẻ khác, nhưng do một chuỗi dài những bất công lịch sử, đã bị quy thành con số không xã hội. Để kết luận bài diễn văn của mình, tôi nói.

- Anh không việc gì phải đổ lỗi cho mình... Anh bị người ta làm hại...

Anh im lặng, nhìn tôi không dứt, tôi thấy trong mắt anh nụ cười tươi tắn, trong sáng, và tôi sốt ruột chờ xem anh hưởng ứng những lời tôi như thế nào.

Anh cất tiếng cười dịu dàng, giơ tay về phía tôi, cử chỉ mềm mại, uyển chuyển như đàn bà, đặt tay lên vai tôi.

- Cậu nói lưu loát lắm, anh bạn của tôi ạ! Làm sao cậu biết tất cả những cái đó? ở sách ra hả? Cậu đọc nhiều thật đấy. Ôi chao, nếu tớ cũng đọc được nhiều như thế!... Nhưng cái chính là cậu nói xem ra có bụng thương người lắm... Lần đầu tiên tớ được nghe những lời như thế!... Là kỳ thật! Mọi người đều đổ lỗi cho cả cuộc sống, cho thói đời. Theo cậu thì té ra là con người tự nó không có lỗi gì

hết, cái số nó sinh ra là đứa du đãng, vì thế nó là đứa du đãng. Còn về những kẻ bị bắt thì kết luận rất kỳ: chúng ăn cắp vì không có việc làm, mà vẫn cần phải ăn... Cậu giàu lòng thương người biết bao! Tình cảm cậu mềm yếu, rõ ràng là thế.

- Khoan đã - tôi nói - Anh có đồng ý với tôi không? Tôi nói đúng không?

- Đúng hay không thì cậu biết rõ hơn tớ chứ: cậu biết chữ cơ mà... Đối với người khác thì có thể là đúng... nhưng còn đối với tớ...

- Thì sao?

- Tớ là ngoại lệ... Tớ uống rượu thì lỗi tại ai? Như Pavenka, em tớ chẳng hạn, chú ấy không uống, ở Pavenka chú ấy có xưởng bánh riêng của chú ấy. Còn tớ, tớ làm việc giỏi hơn chú ấy, nhưng tớ là thằng lang thang và nghiện rượu, tớ chẳng có danh phận gì nữa... Thế mà chúng tớ là con cùng một mẹ đấy! Chú ấy ít tuổi hơn tớ! Như vậy là ngay trong bản thân tớ có cái gì không ổn... Tớ sinh ra đã là con người không bình thường. Chính cậu nói rằng mọi người đều như nhau. Nhưng tớ đi con đường riêng biệt... Mà không phải một mình tớ, nhiều kẻ trong chúng tớ như thế. Tớ sẽ là những kẻ ngoại lệ... chúng tớ không vào vừa một khuôn khổ nào cả... đối với chúng tớ phải có cách xử trí đặc biệt... và những luật lệ đặc biệt... những luật lệ rất khắc nghiệt để khử trừ bọn tớ ra khỏi cuộc sống! Bởi vì chúng tớ chẳng làm lợi gì cho đời mà lại chiếm mất chỗ của người khác và cản đường những người khác... Ai có lỗi với chúng tớ? Chính chúng tớ có lỗi... Bởi vì chúng tớ không ham sống và không yêu mến bản thân

mình.

Anh- một người to lớn, có cặp mắt trong sáng như trẻ thơ - đã gạt mình ra khỏi cuộc sống, liệt mình vào loại những kẻ sống thừa đáng diệt trừ, và anh làm việc đó một cách nhẹ dạ, với vẻ buồn rầu tươi cười đến nỗi tôi bàng hoàng sững sốt vì sự tự hạ mình như thế. Cho tới lúc ấy, tôi chưa hề thấy thái độ đó ở một gã du dương mà trong phần lớn đời mình, đã bị dứt bỏ mọi thứ trên đời, thù địch với tất cả và sẵn sàng đem cái sức mạnh hoài nghi dữ tợn của mình ra thử thách trong mọi trường hợp. Tôi chỉ gặp những kẻ bao giờ cũng đổ lỗi cho thiên hạ, luôn luôn phàn nàn về mọi cái, kháng kháng tự gạt mình ra khỏi những chứng cứ hiển nhiên, bác bỏ mọi cố gắng dai dẳng của họ hòng chứng minh bản thân họ không có lỗi: nói đến những thất bại của họ, bao giờ cũng đổ lỗi cho số phận không biết nói, cho những người độc ác... Kônôvalốp không đổ lỗi cho số phận, không nói đến người khác trong mọi chuyện không hay của đời anh, chỉ mình anh có lỗi, và tôi càng kiên nhẫn ra sức chứng minh với anh rằng anh là nạn nhân của “môi trường và hoàn cảnh” thì anh càng bền bỉ nói cho tôi tin rằng chính anh có lỗi với bản thân anh về thân phận đáng buồn của anh... Điều đó thật kỳ lạ, nhưng nó làm tôi tức điên lên. Còn anh cảm thấy khoái trá khi công kích tôi. Đúng là vẻ khoái trá loé lên trong mắt anh khi anh thét lên với tôi bằng giọng trầm âm vang.

- Mỗi người làm chủ bản thân mình và không có lỗi nếu đó là thằng đê tiện!

Ở miệng một kẻ có văn hóa, những lời như thế sẽ không làm tôi ngạc nhiên, bởi vì chưa có một chứng bệnh

nào mà tôi không thể tìm thấy trong cái cơ cấu tâm thần phức tạp và rắc rối được mệnh danh là “phần tử trí thức”. Nhưng ở miệng một kẻ du đãng (tuy kẻ đó cũng là một phần tử trí thức so với những kẻ nửa người nửa thú, bị số phận đầy đoạ, trần trụi, đói khổ, và hung ác, có mặt đầy dẫy trong các ngõ hẻm bẩn thỉu của thành phố), những lời đó nghe thật lạ tai. Phải kết luận rằng Kônôvalốp đúng là một mẫu người đặc biệt, nhưng tôi không muốn như thế.

Xét về hình dạng bên ngoài, cả đến những nét nhỏ nhặt, Kônôvalốp là tên lưu manh điển hình nhất, nhưng càng để ý quan sát anh, tôi càng thấy rõ rằng tôi gặp phải một biến thể làm đảo lộn quan niệm của tôi về những người đã từ lâu được coi là một giai cấp và hoàn toàn đáng được chú ý vì đó là những kẻ cực kỳ đói khát, thêm thường, rất độc ác và chẳng cần chút nào...

Chúng tôi tranh cãi mỗi lúc một căng

- Khoan đã, - tôi thét lên - Làm thế nào con người có thể đứng vững khi những lực lượng đen tối chèn ép nó khắp bốn phía?

- Giữ thế đứng của mình cho vững! - Đối thủ của tôi bác bỏ, nổi nóng và mắt long lên.

- Nhưng dựa vào cái gì mà giữ?

- Tìm một điểm tựa và trụ cho vững.

- Thế thì vì sao anh không đứng vững!

- Anh chàng kỳ quặc ơi, thì chính tớ nói rằng bản thân tớ có lỗi nên thân phận tớ mới thế này!... Tớ không tìm được điểm tựa của tớ! Tớ tìm kiếm, buồn phiền và vẫn không tìm thấy.

Nhưng cần phải lo đến bánh mì, và chúng tôi vừa bắt

đầu làm, vừa tiếp tục chứng minh quan điểm của mình. Cố nhiên, chúng tôi chẳng chứng minh được gì cả. Khi làm xong việc và đi ngủ, cả hai đều xúc động.

Kônôvalốp nằm sổng soài trên sàn xường bánh, lát sau đã ngủ thiếp đi. Tôi nằm trên những túi bột và từ trên nhìn xuống, ngắm nghía cái thân hình lực lưỡng, râu ria xồm xoàm của anh xoải rộng trong tư thế đứng sững sững trên manh chiếu trải cạnh thùng nhào bột. Không khí nồng nặc mùi bánh mì nóng, mùi bột chua, mùi than khí... Ngày rạng dần, bầu trời xám nhòem vào những ô cửa kính cửa sổ phủ một lớp bụi bột mì. Một chiếc xe chạy âm âm, người chân gia súc thổi sáo gọi đàn vật.

Kônôvalốp ngáy. Tôi nhìn bộ ngực phập phồng của anh, và nghĩ hết phương kế này đến phương kế khác, tìm cách nào nhanh nhất cải hóa anh theo niềm tin của tôi, nhưng tôi chẳng nghĩ được gì cả và ngủ thiếp đi.

Buổi sáng, chúng tôi trở dậy, làm bột, rửa mặt và ngồi lên thùng nhào bột uống trà.

- Thế nào, cậu có quyển sách gì không? - Kônôvalốp hỏi.

- Có...

- Đọc cho tớ nghe với chứ?

- Được thôi...

- Hay lắm! Cậu có biết tớ định thế nào không? Tớ làm ở đây một tháng, rồi tớ sẽ lấy tiền của chủ và đưa cậu một nửa.

- Để làm gì?

- Để cậu mua sách... Cậu sẽ mua sách cho cậu những quyển nào cậu thích và mua cho tớ hai quyển. Mua cho tớ

những quyển nói về nông dân. Đại loại như về Pila và Xuxôika... cậu biết đấy, chọn những quyển viết có tình thương, chứ không phải để cười... Có những quyển như thế, hoàn toàn nhằm nhí! Panfinka và Filatka thậm chí có tranh ở ngoài kia, chuyện hoang đường. Tớ không thích loại đó. Tớ không hề biết là có những cuốn như cậu vẫn đọc.

- Anh có muốn đọc về Xtenka Razin không?

- Về Xtenka hả? Truyện hay chứ?

- Rất hay!...

- Lấy ra đi!

Lát sau tôi đã đọc cho anh nghe cuốn “Cuộc nổi loạn của Xtenka Razin⁽¹⁾” của Kônôvalốp. Thoạt tiên người nghe râu xồm của tôi không thích cuốn chuyện khảo tài ba, gần như thiên anh hùng ca ấy.

- Nhưng tại sao ở đây không có những cuộc trò chuyện? - Anh hỏi và nhìn vào sách. Khi tôi giải thích cho anh rõ tại sao như thế, anh thậm chí còn buột miệng ngáp và muốn giấu cái ngáp nhưng không được, anh ngượng ngáp nói như tự nhận lỗi.

- Đọc đi, không sao cả! Tớ hỏi thế thôi...

Nhưng mà sử học càng dùng cây bút nghệ sĩ vẽ nên hình dáng Xtêpan Timôfêévits và “ông hoàng của những người dân tự do vùng Vônga” càng hiện lên hùng tráng qua những trang sách thì Kônôvalốp biến đổi hẳn. Trước

⁽¹⁾ Cuộc khởi nghĩa nhân dân làm lay chuyển đế chế vào thế kỷ 17 Kôxtomarốp (1817-1885) là nhà sử học Ukraina theo chủ nghĩa dân tộc (N.D)

kia chán ngán và thờ ơ, mắt mờ đi vì cơn ngủ mơ màng, uể oải, dần dần anh thay đổi lúc nào tôi không biết, nhưng trước mắt tôi, anh nom khác hẳn. Anh ngồi trên thùng nhào bột đối diện với tôi, hai tay bó gối, cầm đặt lên đầu gối khiến cho bộ râu phủ kín chân, và nhìn tôi bằng cặp mắt háo hức, rực sáng lạ lùng dưới đôi lông mày cau lại, đầy vẻ nghiêm nghị. Ở anh không còn một nét nhỏ nào của tính thơ ngây trẻ con đã từng làm tôi ngạc nhiên, và tất cả những gì giản dị, dịu dàng như đàn bà, rất hợp với đôi mắt xanh hiền hậu của anh - đôi mắt bây giờ sẫm tối và thu hẹp - tất cả những cái đó biến đâu mất. Có cái gì dưng mảnh như sư tử, hùng hục như lửa cháy trong thân hình anh thu lại thành một cục bắp thịt gân guốc. Tôi im lặng.

- Đọc đi - anh nói khẽ, nhưng trang nghiêm.

- Anh làm sao thế?

- Đọc đi! - Anh nhắc lại, giọng vừa cầu khẩn vừa cầu kính.

Tôi đọc tiếp, thỉnh thoảng nhìn lại anh, và thấy anh mỗi lúc một bùng bùng lên. Ở anh toát ra một cái gì làm tôi xúc động và say sưa: một cái gì giống như làn sương mù nóng hổi. Thế rồi tôi đọc đến chỗ Xtenka bị bắt.

- Chúng bắt được ông ấy! - Kônôvalốp hét lên. Nổi đau xót, bức tức, giận dữ vang lên trong tiếng kêu ấy.

Mồ hôi toát ra trên trán anh và mắt mở rộng nom đến lạ lùng. Anh nhảy trên thùng bột xuống, đứng sừng sững trước mặt tôi, cao lớn và xúc động, đặt một tay lên vai tôi, nói to và vội vã.

- Khoan ! Đừng đọc... Cậu nói đi, bây giờ sẽ xảy ra chuyện gì? Không, hượm, đừng nói ! Chúng xử tử ông ấy,

phải không? Thế nào ! Đọc mau lên, Macxim !

Có thể tưởng rằng chính Kônôvalốp là em ruột Razin chứ không phải Frônka. Đường như có những quan hệ huyết thống bền chắc không hề nguội lạnh qua ba thế kỷ. Cho đến giờ vẫn ràng buộc gã chân đất này với Xtenka, và bằng tất cả sức mạnh trong tấm thân cường tráng đầy sức sống của mình, với tất cả niềm say mê của cái tinh thần đang đau buồn vì không tìm được “điểm tựa” gã chân đất này cảm thông nỗi đau đớn và giận dữ của con đại bàng tự do đã bị bắt ba trăm năm trước.

- Đọc đi, vì lòng yêu Chúa !

Tôi đọc, xúc động và hồi hộp, cảm thấy tim đập thình thịch, và cùng với Kônôvalốp, tôi sống nỗi buồn của Xtenka. Thế rồi chúng tôi đọc đến chỗ tra tấn.

Kônôvalốp nghiêng rặng, cặp mắt xanh của anh loé lên như hai hòn than. Anh đề lên người tôi từ phía sau và cũng không rời mắt khỏi cuốn sách. Hơi thở của anh phì phò bên tai tôi và làm bay tóc tôi, khiến tóc xoã xuống mắt. Tôi lắc đầu hất tóc ra. Thấy thế Kônôvalốp đặt bàn tay nặng chịch lên đầu tôi.

“Đến đây, Razin nghiêng rặng mạnh đến nỗi khi ông nhỏ bọt xuống sàn, trong bãi bọt có...”

- Đủ rồi !... Vứt mẹ nó đi ! - Kônôvalốp thét lên và giật quyển sách khỏi tay tôi, ta sức quật xuống sàn và liến đó, chính anh cũng ngồi vạt xuống.

Anh khóc, và xấu hổ vì nước mắt, anh gần như gắm lên để khỏi nức nở. Anh giấu đầu vào giữa hai đầu gối, vừa khóc vừa lau mắt vào chiếc quần treo gò bần thiêu của mình.

Tôi ngồi trên thùng nhào bột trước mặt anh, không biết nói gì để an ủi anh.

- Macxim! - Kônôvalốp nói, vẫn ngồi trên sàn - Khùng khiếp thật ! Pila... Xuxôika. Rồi đến Xtenka... phải không? Một số phận lạ lùng !... Ông ấy nhổ bọt ra cả răng, phải không?

Toàn thân anh run lên.

Những chiếc răng mà Xtenka phun ra đặc biệt làm anh sững sốt: chốc ehốc anh lại nói đến chuyện ấy, vai giật dọi lên một cách đau đớn.

Cả hai chúng tôi dường như choáng váng vì cái cảnh tra tấn khổ sở và tàn bạo hiện ra trước chúng tôi.

- Cậu sẽ đọc cho tớ nghe lần nữa, nghe không? Kônôvalốp giao hẹn với tôi, sau khi nhật quyển sách trên sàn lên và đưa cho tôi - Nhưng này, cậu chỉ cho tớ xem chỗ nào viết về những chiếc răng đi.

Tôi chỉ cho anh xem, anh nhìn chòng chọc vào những dòng ấy.

- Chỗ này viết là: “Ông ấy nhổ phì ra cả răng lẫn với máu” phải không? Vậy mà chữ vẫn thế, vẫn giống những chữ khác.... Lay chúa ! Lúc đó ông ấy đau biết bao, phải không? Phun cả răng ra... rồi cuối cùng thì sao? Xử tử à? A ha ! Nhờ ơn Chúa, dẫu sao chúng vẫn xử tử người đó !

Anh biểu lộ niềm sung sướng ấy với vẻ nhiệt thành và mãn nguyện hiện rõ mồn một trong mắt, đến nỗi tôi giật mình vì sự thương xót đó: nó khiến anh tha thiết mong muốn cái chết cho Xtenka bị hành hạ khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, chúng tôi sống trong đám sương mù lạ lùng: chúng tôi luôn luôn nói với Xtenka, nhắc tới

những cuộc đời ông, những bài ca về ông, những cực hình tra tấn ông. Hai lần, Kônôvalốp cất tiếng hát bằng một giọng trầm du dương và ngừng lại giữa chừng.

Từ hôm ấy, tôi với anh càng thân nhau hơn.

Tôi còn đọc cho anh nghe mấy lần nữa “Cuộc nổi loạn của Xtenka Razin” “Tarax Bunba” và “Những người nghèo”.

Người nghe của tôi cũng rất thích Tarax, những nhân vật này không thể làm mờ ấn tượng rực rỡ do cuốn sách của Kônôvalốp gây nên. Kônôvalốp không hiểu Đêvuskin và Varya. Anh cho rằng ngôn ngữ trong các lá thư của Makar chỉ buồn cười, còn đối với Varya, anh có thái độ hoài nghi.

- Ôi dào, cô ả ve vãn lão già! ả ranh mãnh gớm ! Còn lão thì khác gì con ngoáo ộp? Nhưng thôi, vứt quách cái của khỉ ấy đi, Macxim ạ ! Có cái cóc gì ở đấy? Gã viết thư cho ả, ả viết cho gã... Chúng chỉ làm phí giấy... cứ tổng cổ chúng ra một khu trại cho ở với lợn là xong ! Truyện chẳng còn thương tâm cũng chẳng buồn cười, thế thì viết ra làm gì?

Tôi nhắc cho anh nhớ tới: “Những người Pôlopôvô” nhưng anh không đồng ý với tôi.

- Pila và Xuxôika là loại khác ! Họ là những con người sống, họ sống với vật lợn... còn bọn kia thì làm gì? Chúng viết thư... chán ngấy ! Thậm chí đấy không phải là người, chẳng ra cái nợ gì, chỉ là chuyện bịa đặt thôi. Như Tarax và Xtenka đấy, họ mà được ở gần nhau thì... Ôi chao! Họ sẽ làm được bao nhiêu việc kinh thiên động địa. Khi ấy có lẽ Pila và Xuxôika cũng hăng hái lên đấy nhỉ?

Anh không hiểu sự cách biệt về thời gian, và trong quan niệm của anh, tất cả các nhân vật mà anh yêu mến đều sống một thời, có điều hai người trong bọn họ ở Uxôli, một người ở Ukraina, một người ở Vônga... Tôi phải khó khăn lắm mới làm cho anh tin được rằng nếu Xuxôika và Pila có xuống dòng sông Kama thì họ cũng không gặp Xtenka, và nếu Xtenka có “vượt qua đất của người Côđắc sông Đông đến xứ sở của người Ukraina” thì ông sẽ ông tìm thấy Bunba ở đấy.

Kônôvalôp buồn rầu khi hiểu rõ sự thế. Tôi thử làm quà cho anh câu chuyện cuộc khởi loạn của Pugatsôp và muốn xem anh có thái độ như thế nào đối với người lãnh tụ nông dân này. Kônôvalôp dạt phăng Pugatsôp.

- A, một thằng đại bợm, thế đấy! Tự xưng là vua và gây rối loạn... Hắn giết hại bao nhiêu người, đồ chó! Còn Xtenka ấy à? đấy lại là chuyện khác, người anh em ạ. Pugatsôp là đồ chấy rận, có thể thôi. Hay hơn cái nổi gì ! Không còn quyền nào đại loại như Xtenka nữa à? Cậu tìm đi... Còn cái lão Markar dân dõn ấy thì vứt quách nó đi, chẳng thú vị gì. Tốt hơn hết là cậu đọc cho tớ nghe lần nữa đoạn Xtenka bị xử tử ấy...

Những ngày nghỉ, tôi và Kônôvalôp sang bên kia sông ra đồng cỏ. Chúng tôi mang theo một ít Vôtka, bánh mì, sách và từ sáng chúng tôi lên đường đi “hưởng không khí tự do” - Kônôvalôp gọi những cuộc đi chơi ấy như thế nào.

Chúng tôi đặc biệt thích đến “nhà máy thủy tinh”. Không hiểu vì sao người ta gọi toà nhà ở giữa đồng, cách thành phố không xa bằng cái tên như thế. Đây là toà nhà

đá ba tầng, mất sứt bờ, các khung cửa sổ vỡ nát, còn các hầm nhà thì suốt mùa hè đầy bùn lỏng hôi thối. Ngôi nhà màu xám lục, hư hại gần hết, dường như đổ giụi xuống, nhìn vào thành phố bằng những hốc trống tối đen - những khung cửa sổ bị huỷ hoại nặng nề. Nó tựa như một người tàn phế bị số phận hành hạ, bị vứt ra ngoài thành phố, thảm hại và sắp chết. Năm này sang năm khác, cứ đến mùa nước lũ, ngôi nhà này lại bị nước xối vào. Nhưng, mặc dù từ mái đến nền đều bọc một lớp rêu xanh dày đặc, nó vẫn đứng trơ trơ và tránh được những cuộc viếng thăm thường xuyên của cảnh sát nhờ những cuộc viếng thăm thường xuyên của cảnh sát nhờ những cồng nước lớn vây kín xung quanh, và tuy không có mái, nó vẫn là nơi trú ngụ của tất cả các loại ám muội và không có nhà ở.

Những kẻ như thế bao giờ cũng có mặt đông đảo trong căn nhà này. Áo quần rách rưới, gần như trần truồng, sợ ánh sáng ban ngày, họ sống trong chỗ đổ nát này như những con cú. Tôi và Kônôvalốp là những vị khách được hoan nghênh trong bọn họ, vì khi ra khỏi xưởng bánh, chúng tôi thường mang theo mỗi người một chiếc bánh mì trắng, dọc đường lại mua thêm một chút Votka và cả một mẹt “đồ nhắm”: gan, phổi, tim, lòng. Với hai ba rúp, chúng tôi đãi “những người thuỷ tinh” - Kônôvalốp gọi họ như thế - một bữa no nê.

Để trả ơn chúng tôi về bữa chiều đãi ấy, họ kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện trong đó sự thật khủng khiếp, kinh hoàng pha trộn một cách kỳ dị với sự dối trá ngay thơ nhất ! Đối với chúng tôi, mỗi câu chuyện họ kể đều là một tấm khăn ten mà hầu hết là sợi đen - tức là sự

thật, nhưng cũng có cả những sợi chỉ màu rực rỡ - đó là sự đối trá. Tấm da ten ấy rơi xuống não và tim, đè nghẹt cả não lẫn tim, thắt chặt tim, não trong tấm hình thù thô cứng và nhiều hình nhiều vẻ đến khó chịu: “Những người thủy tinh” yêu mến chúng tôi theo kiểu họ: tôi thường đọc cho họ nghe những sách khác nhau, và hầu như bao giờ họ cũng nghe tôi đọc một cách chăm chú và đắm chiều.

Sự hiểu đời của họ - những người bị vắt ra ngoài lề cuộc sống- sâu sắc đến nỗi tôi kinh ngạc, và tôi háo hức nghe những câu chuyện của họ, còn Kônôvalốp nghe để phản đối cái triết lý của người kể chuyện và lôi kéo tôi vào cuộc tranh cãi.

Khi một kẻ ăn mặc rách rưới đến kỳ quái và có diện mạo của một người mà ta không thể không dè chừng kể câu chuyện về cuộc đời và sự sa ngã của mình thì Kônôvalốp nghe từ đầu đến cuối câu chuyện bao giờ cũng có tính chất tự bào chữa ấy, rồi mỉm cười tự lự, và lắc đầu ra ý chê bai. Họ nhận thấy điều đó.

- Anh không tin à, Liôxa? - Người thuật chuyện kêu lên.

- Không, tớ tin chứ... Sao lại có thể không tin con người được ! Dù anh thấy hẳn nói dối thì hãy cứ tin hẳn, nghe hẳn và cố hiểu xem tại sao hẳn nói dối? Đôi khi, lời nói dối giúp ta hiểu rõ con người hơn cả sự thật thật.... Và chẳng, tất cả chúng ta có thể nói lên sự thật như thế nào về chúng ta? Một sự thật ghê tởm nhất... Con nói dối thì có thể tô điểm cho hay, cho đẹp... Đúng không?

- Đúng - người kể chuyện đồng ý - nhưng thế thì anh lắc đầu là làm sao?

- Làm sao à? là vì câu lập luận không đúng... Câu kể chuyện khiến người ta hiểu rằng toàn bộ cuộc đời cậu không phải do cậu làm ra, mà do những người có gần cậu và các loại người qua đường làm ra. Thế lúc ấy cậu ở đâu? Tại sao cậu không chịu tốn một ít công sức nào để chống lại số phận. Té ra chúng ta than phiền về mọi người, nhưng chính ta cũng là người, thế là thế nào? Vậy thì người ta cũng có thể phàn nàn về chúng ta à? Người ta không để chúng ta sống, thế nghĩa là chúng ta cũng đã làm phiền người khác, đúng không? Vậy thì giải thích điều đó như thế nào?

- Cần tổ chức cuộc sống sao cho mọi người đều có chỗ rộng rãi và không ai ngáng trở ai - họ nói với Kônôvalốp.

- Nhưng ai có nhiệm vụ xây dựng cuộc sống? - Anh hỏi với vẻ đắc thắng, và sợ người ta trả lời tranh mất câu hỏi của anh, anh lập tức giải đáp - Chúng ta ! Chính chúng ta ! Nhưng chúng ta sẽ xây dựng cuộc sống như thế nào nếu chúng ta không biết cách làm và đời ta chẳng ra sao? Anh em ạ, như vậy tất cả chỗ dựa là ở chúng ta ! Nhưng, ai cũng biết chúng ta là những kẻ như thế nào...

Người ta phản đối anh, tự hào chữa cho mình, nhưng anh vẫn kháng kháng một mực: chẳng ai có lỗi gì với họ cả, mỗi người có lỗi đối với bản thân mình.

Hết sức khó đẩy bật anh ra khỏi miếng đất cố thủ ấy, nhưng cũng khó mà tiếp nhận quan điểm của anh về mọi người. Trong quan niệm của anh, một mặt họ là những người có đủ quyền xây đắp cuộc sống tự do, nhưng mặt khác, họ là những kẻ yếu đuối, nhu nhược dốt khoát không

có khả năng làm gì, ngoài việc than phiền lẫn nhau.

Thường thường, những cuộc tranh cãi như thế bắt đầu vào buổi trưa, kết thúc khoảng nửa đêm, và tôi với Kônôvalốp từ giã: “Những người thủy tinh” ra về trong bóng tối, bùn ngập đến đầu gối.

Có lần, chúng tôi suýt chết đuối trong một vũng lầy, có lần chúng tôi sa vào một cuộc vây lùng và bị giữ suốt đêm trong bốn cảnh sát cùng hai chục người bạn ở “nhà máy thủy tinh”: cảnh sát cho họ là những phần tử đáng ngờ. Đôi khi, chúng tôi không muốn bàn triết lý và đi xa vào đồng cỏ phía bên kia sông, tới những hồ nhỏ có rất nhiều cá con đã vào đây trong kỳ nước lớn. Trong đám bụi cây trên bờ một cái hồ như thế, chúng tôi đốt một đồng lửa chỉ cốt để tăng thêm vẻ đẹp của cảnh vật và đọc sách hay bàn luận về cuộc đời. Đôi khi Kônôvalốp đề nghị với vẻ tự lự.

- Macxim ! Ta nhìn trời đi !

Chúng tôi nằm ngửa và nhìn lên cái vực sâu xanh thẳm. Thoạt tiên, chúng tôi nghe thấy cả tiếng lá rì rào xung quanh và tiếng nước vỗ trong hồ chúng tôi cảm thấy đất ở dưới lưng... Rồi dần dần, bầu trời xanh dường như hút chúng tôi lên, chúng tôi mất cảm giác về sự tồn tại và dường như tách khỏi mặt đất, trôi trong thinh không tĩnh mịch, chìm trong trạng thái trầm tư mặc tưởng, nửa mơ nửa tỉnh, và cố không thốt lên một lời nào hay có một cử động nào, để khỏi phá tan trạng thái ấy.

Chúng tôi nằm như thế mấy giờ liền, và khi trở về nhà, bắt tay vào việc, thì cả thể xác lẫn tinh thần đã được đổi mới, đã hồi sức.

Kônôvalốp yêu thiên nhiên, một tình yêu sâu sắc không lời, và ở giữa cánh đồng hay trên bờ sông, bao giờ anh cũng trầu mến, hiền lành, những lúc đó nom anh càng giống đứa trẻ hơn. Thỉnh thoảng, anh buông một tiếng thở dài, vừa nói vừa nhìn trời.

- Ôi chào !... Đẹp quá !...

Lời cảm thán ấy bao giờ cũng chứa đựng nhiều ý nghĩa và tình cảm hơn cả những hình ảnh trau chuốt của nhiều nhà thơ tỏ ra mê thích thiên nhiên chỉ cốt để được tiếng là người nhạy cảm với cái đẹp hơn là thực sự khâm phục vẻ đẹp dịu dàng không tả xiết của thiên nhiên.

Cũng như mọi cái, cả đến thi ca cũng mất sự giản dị thiêng liêng, khi người ta biến nó thành một nghề.

Ngày này qua ngày khác, thấm thoát đã hai tháng. Tôi với Kônôvalốp nói với nhau nhiều chuyện và đọc sách. Tôi đọc cho anh nghe “Cuộc khởi loạn của Xtenka” nhiều lần đến nỗi anh dễ dàng kể lại được tất cả quyển sách bằng lời của mình, trang này sang trang khác, từ đầu chí cuối. Đối với anh, cuốn sách ấy trở thành một cái gì giống như câu chuyện thần tiên đối với đứa trẻ dễ xúc cảm. Anh gọi những vật mà anh gặp bằng tên các nhân vật của cuốn sách, và có lần, khi cái khuôn bánh rơi trên giá xuống, vỡ tan, anh kêu lên, buồn rầu và tức giận.

- A, mày vôêvôt Prôzôrôpxki⁽¹⁾

Chiếc bánh mì làm hỏng được anh mệnh danh là

⁽¹⁾ Vôêvôt: là một chức quan chỉ huy quân đội trong nước Nga thời xưa. Prôzôrôpxki là một vôêvôt ở Axtrak han, kẻ cầm quân đánh Xtenka. Hắn bị quân Cốtắc nổi loạn giết chết năm 1670 (N.D)

Prônka, men được gọi là “những ý nghĩ của Xtenka” bản thân, Xtenka đồng nghĩa với tất cả những gì phi thường, vĩ đại, bất hạnh, không thành công.

Suốt thời gian ấy, chúng tôi hầu như không nhắc gì đến Kapitôlina (tôi đã đọc lá thư của cô viết trả lời lá thư ấy trong ngày đầu tiên quen biết Kônôvalốp)

Kônôvalốp gửi tiền cho cô, qua một gã Filip nào đó đứng tên nhận tiền, và yêu cầu gã bảo lãnh cho cô ở sở cảnh sát, nhưng chẳng có thư trả lời của Filip hay của cô gái.

Thế rồi, bỗng nhiên, một buổi chiều, khi tôi với Kônôvalốp sửa soạn cho bánh vào lò thì cửa mở, và lá thư trong bóng tối của căn phòng ngoài ẩm ướt, một giọng trầm của đàn bà, vừa rụt rè vừa hăm hở, thốt lên:

- Xin lỗi..

- Chị cần gặp ai? - Tôi hỏi, trong lúc đó Kônôvalốp buông thịch cái xẻng xuống cạnh chân, bối rối giật giật bộ râu cằm.

- Anh thợ Kônôvalốp làm việc ở đây phải không?

Bây giờ, chị đứng ở ngưỡng cửa, và ánh sáng của cây đèn treo chiếu thẳng xuống đầu chị. Chị đội chiếc khăn len trắng, dưới tấm khăn lộ ra khuôn mặt xinh xắn, tròn trặn, dễ thương với cái mũi hếch, đôi má bầu bĩnh để lộ rõ những lúm đồng tiền khi cặp môi mọng đỏ hồng mỉm cười.

- Vâng, ở đây! - Tôi trả lời chị.

- Ở đây, ở đây - Kônôvalốp bỗng tỏ vẻ mừng rỡ hơi quá ồn ào, vứt cái xẻng xuống và bước dài về phía khách.

- Xasenka ! - Chị thử dài tiến đến gặp anh.

- Họ ôm hôn nhau, và Kônôvalốp phải cúi thấp hẳn

xuống cho sát gần chị.

- Sao? Thế nào? Lâu chưa? Thế là em đã đến ! Ra hẳn rồi chứ? Tốt ! Em thấy không? Anh đã bảo mà !...

Bây giờ em lại có con đường của em ! Hãy mạnh bạo tiến bước! - Kônôvalôp vội vã bày tỏ với chị. Anh vẫn đứng ở ngưỡng cửa, tay vẫn quàng lấy cổ và ngang lưng chị.

- Macxim... chú em ạ, hôm nay cậu xoay xở một mình, còn tớ bận lo liệu về khoản đàn bà... Kapa hôm nay em nghỉ ở đâu?

- Em đến thẳng đây, đến với anh đấy...

- Đến đây à? Đến đây thì không được... đây là chỗ nướng bánh... không thể được ! Ông chủ chúng tôi nghiêm lắm. Phải thu xếp nghỉ đêm ở chỗ khác thôi... đến phòng thuê chẳng hạn. Ta đi đi !

Họ đi. Tôi ở lại chiến đấu với những chiếc bánh mì và không thể mong đợi. Kônôvalôp về trước sáng. Nhưng thật là ngạc nhiên, ba giờ sau anh xuất hiện. Sự ngạc nhiên của tôi càng tăng thêm khi tôi nhìn anh, hy vọng thấy trên mặt anh vẻ rạng rỡ sung sướng, nhưng lại thấy khuôn mặt ấy chỉ lộ vẻ buồn nản, chán ngán và mệt mỏi.

- Anh làm sao thế? - Tôi hỏi, hết sức băn khoăn về thái độ trái khoáy của bạn.

- Chẳng sao cả...- Anh đáp, giọng chán nản, và im lặng một lát rồi, hăm hè nhỏ bọt.

- Không, nhất định là có chuyện gì xảy ra...- Tôi nài cách mệt mỏi và đuổi thẳng người trên thùng nhào bột - Dù sao... dù sao... vẫn là một ả đàn bà !

Tôi phải kó khăn lắm mới nài được anh giải thích

cho tôi, và cuối cùng anh nói với tôi đại khái như sau:

- Tôi nói là đàn bà ! Khi tớ không phải là thằng ngốc thì cái đó chẳng sao cả. Cậu hiểu chứ? Chắc cậu sẽ nói thế này: đàn bà cũng là người thôi ! Ai chả biết đàn bà đi hai chân, không ăn cỏ, nói tiếng người, biết cười, vậy thì không phải là con vật. Nhưng dù sao họ cũng không phải là cùng hội cùng thuyền với anh em ta... Tại sao? Cái đó... tớ không biết. Tớ cảm thấy như thế không được, nhưng tớ không hiểu tại sao... Như Kapitôlina đấy, cô ta cứ khẳng khẳng: “Em muốn làm vợ anh, em muốn là con chó của anh - cô ta nói”. Cái đó thật không ổn. Tớ bảo “Này, cô bé yêu quý ơi, cô ngốc ghê quá. Thử nghĩ xem, cô sống với tôi chẳng có nhà cửa gì cả, thứ ba, tôi là thằng du đãng và tôi không thể sống yên một chỗ được” - tớ đưa ra rất nhiều... lý lẽ khác đại loại như thế. Nhưng cô ta nói: “Nghiện rượu, em cóc cần! Thợ nhà máy, người nào cũng có, nếu anh có vợ, và khi đó - cô ta nói - anh sẽ không đi đâu cả...” Tớ nói: “Kapa, anh không thể nào chiều ý em được, vì anh biết rằng anh không thể sống cuộc đời như thế, anh không thể quen được”. Cô ta nói: “Thế thì em sẽ nhảy xuống sông tự tử”. Tớ bảo cô ta: “Ngốc ơi là ngốc !” Thế là cô ta chửi tớ, mà chửi mới khiến chứ! “A, đồ xỏ lá, quân mặt dạn mày đây, đồ lừa dối, quân bất lương!...” Cô ta cứ thế chửi một thôi một thốc... cô ta sùng cồ với tớ đến nổi suýt nữa tớ phải chạo tháo thân. Rồi cô ta khóc. Khóc và trách nếu anh không cần em? Tại sao anh lại rủ rê em ra khỏi đây - cô ta nói - bây giờ em biết đi đâu? Anh là đồ tồi - Cô ta nói, - là thằng ngốc !...” Này, biết làm thế nào với cô ta bây giờ?

- Nhưng thực ra tại sao anh lại lôi cô ta ra khỏi đây nhỉ? - Tôi hỏi.

- Tại sao à? Cậu này kỳ quặc thật ! Có lẽ vì tớ thương cô ta! Một người bị ngụp trong vũng bùn... bất cứ ai đi qua cũng thương đó. Nhưng còn chuyện lập gia đình... và đại loại như thế thì không đời nào! Tớ không thể ưng thuận được? Tớ lập gia đình sao được? Nếu tớ có thể đứng vững ở điểm ấy thì tớ đã quyết định từ lâu rồi. Thiếu lý do xác đáng! Tớ có thể được của hồi môn và... nhiều cái khác. Nhưng nếu việc đó không vừa sức thì làm sao tớ có thể mưu toan một việc như thế được. Cô ta khóc... điều đó có nhiên là... không hay... Nhưng biết làm thế nào ! Tớ chịu thôi!

Anh thậm chí còn lắc đầu để nhấn mạnh mấy tiếng “Tớ chịu thôi” buồn rầu của mình, rồi rời khỏi thùng nhào bột, đứng lên, và hai tay bôi tung bột rầu cầm cúi đầu bước đi trong xưởng bánh, vừa đi, vừa nhổ bột toèn toẹt.

- Macxim ! - Anh nói với vẻ cầu khẩn và ngượng ngập - cậu có thể đến gặp cô ấy và tìm cách nào nói cho cô ấy hiểu tại sao và vì lẽ gì được không... thế nào? Cậu đi đi, người anh em !

- Tôi nói gì với chị ấy được?

- Nói hết sự thật !... Cậu cứ bảo: anh ấy không thể làm thế được. Việc đó không hợp với anh ấy... Hay cậu nói thế này nhé... Cậu bảo tớ có một bệnh xấu xa lắm !

- Nhưng thế nào là nói dối, phải không? - Tôi bật cười.

- Ủ... nói dối... nhưng cái cố ấy nghe ô-ổn đấy chứ? A, quý bắt mày đi ! Rầy rà quá lắm ! Cậu bảo sao? Tớ thì

lấy vợ nào được?

Anh vừa nói câu đó vừa dang hai tay ra với vẻ băn khoăn và sợ hãi khiến ta hiểu rõ rằng anh không biết để vợ vào đâu. Và mặc dù cách trình bày câu chuyện đó của anh có tính chất khôi hài, mất bi kịch của câu chuyện khiến tôi phải suy nghĩ kỹ về số phận của cô gái. Còn anh vẫn đi đi lại lại trong xưởng bánh, nói như trò chuyện với mình.

- Mà bây giờ tớ không thích cô ấy nữa, chỉ thấy sợ khiếp lên được ! Chính cô ta đang làm tớ sa lầy, cô ta kéo tớ đi đâu không biết, chẳng khác gì cái đám lầy không đáy. Ôi chao, cô ả rõ khéo kén chồng ! Con bé chẳng lấy gì làm khôn ngoan, nhưng lại ranh mãnh.

Hắn là bản năng giang hồ đã bắt đầu lên tiếng trong anh, đó là cái tính cảm xui khiến anh suốt cuộc đời đi tìm cái tự do đã bị xâm phạm.

- Không, không thể câu tớ bằng cái mồi như thế được, tớ là con cá lớn ! - Anh kêu lên với vẻ tự phụ. Được, tớ sẽ làm như thế này, phải đấy... thực ra có gì khó đâu nhỉ - Anh dừng lại giữa xưởng bánh mì, mỉm cười, nghĩ ngợi. Tôi theo dõi sự diễn biến khuôn mặt xúc động của anh và cố đoán xem anh quyết định thế nào.

- Macxim ! Ta đi Kubăng đi?

Tôi không hề mong đợi điều đó. Đối với anh, tôi có một số ý định sư phạm và văn học: tôi hy vọng dạy cho anh biết đọc, biết viết và truyền cho anh tất cả những điều tôi biết hồi ấy. Anh hứa với tôi là suốt mùa hè sẽ không đi đâu, điều đó làm cho nhiệm vụ của tôi dễ dàng hơn, vậy mà bỗng nhiên...

- Ô, anh nói lẩn thẩn ! - Tôi bảo anh, trong lòng hơi

bối rối.

- Nhưng tớ phải làm gì mới được chứ? - Anh kêu lên.

Tôi bắt đầu nói với anh rằng sự xâm phạm của Kapitôlina đối với anh hoàn toàn không có gì nghiêm trọng như anh tưởng, và cần phải chờ xem.

Nhưng hóa ra cũng chẳng phải chờ lâu.

Chúng tôi nói chuyện ngồi trên sàn trước bếp lò lưng quay về phía cửa sổ. Lúc ấy đã gần nửa đêm, và Kônôvalốp đến được tiếng rưỡi, hai tiếng. Bỗng nhiên, kính vỡ loảng xoảng sau lưng chúng tôi, một hòn đá khá nặng rơi huyếch xuống sàn. Cả hai chúng tôi sợ hãi chồm dậy và đâm bổ đến gần cửa sổ.

- Không trúng ! - Có tiếng hét the thé vang vào cửa sổ - Em ngấm tới quá, chứ không thì...

- T-a đi-i-i...đi ! - Một giọng trầm thú vật gầm lên.- Đi-i-i đi, rồi sau này anh sẽ cho hắn biết !

Từ ngoài đường, một chuỗi cười dữ tợn, điên loạn trong cơn say, the thé, lộng óc, bay vào qua cửa sổ vỡ.

- Cô ta đấy ! -Kônôvalốp nói với vẻ buồn rầu.

Lúc đó tôi chỉ thấy hai cái chân từ bờ hè thông xuống chỗ hòm trước cửa sổ. Đôi chân thông xuống và đu đưa coi đến kỳ lạ, đập gót vào tường gạch, như tìm chỗ dựa.

- Ta đi-i-i đi - Cái giọng trầm lâm bẩm.

- Buông tôi ra ! Đừng có kéo tôi, để tôi nói cho hả lòng hả dạ. Vĩnh biệt. Xaska ! Vĩnh biệt... - Tiếp đó là một câu chuyện chửi khá tục tũ.

Tới gần cửa sổ, tôi thấy Kapitôlina. Chị cúi xuống phía dưới, hai tay chống vào bờ hè, cố nhìn vào xương

bánh và mái tóc rối bù của chị xoã xuống vai và ngực. Chiếc khăn trắng trên đầu lệch hẳn đi, ngực áo rách xạc. Kapitolina say rượu, lắc lư từ phía này sang phía khác, nấc lên, chửi mắng, la ré như điên, run rẩy, đầu óc rối tung, mặt đỏ gay vì say rượu, đắm nước mắt...

Một thân hình đàn ông cao lớn cúi xuống gần chị, gãi tì một tay vào vai chị, tay kia chống vào tường nhà, và luôn mồm gầm lên:

- Ta đi-i... đi !

- Xaska ! Người giết ta... nhớ lấy ! Quân trời đánh thánh vật, đồ quỷ sứ ! Cầu cho người không được thấy ánh sáng ban ngày của Chúa lấy một giờ nào nữa ! Ta đã hy vọng... người đã chế nhạo ta, quân tàn ác... được rồi. Ta sẽ tính sổ với nhau ! Người trốn giỏi đấy ! Người xấu hổ, đồ mặt chó... Xasa... anh yêu em...

- Anh trông trốn - Kònòvalốp tới gần cửa sổ leo lên thung nhào bột nói bằng giọng khản đặc - Anh sẽ không trốn đâu... em lắm rồi... Anh muốn cho em được hẳn hoi: anh tưởng như vậy là tốt cho em, vậy mà em lại nói năng lảm nhảm không ra đầu vào đầu cả...

- Xaska ! Anh có thể giết tôi được không?

- Sao em lại uống rượu ! Em có biết ngày mai sẽ ra sao không?

- Xaska ! Xaska ! Dìm chết em đi !

- Đủ-ủ rồi, đi-i đi... đi thôi !

- Thằng khốn nạn ! Tại sao mày lại giả đồ làm người tốt?

- Cái gì ồn ào thế hả? Những kẻ nào đấy?

Tiếng còi của người gác đêm xen vào cuộc đối thoại,

ất hẳn tiếng người nói, rồi cũng im bật.

- Tại sao ta lại tin người, đồ quý... - Cô gái khóc nức lên dưới cửa sổ.

Rồi hai chân cô bỗng giật mạnh, lướt nhanh lên phía trên và biến mất trong bóng tối. Có tiếng rì rào, tiếng ồn ào...

- Tôi không muốn vào bót cảnh sát ! Xa-asa ! - Cô gái gào lên thảm thiết.

Trên đường đá lát, có tiếng chân bước thình thịch.

Tiếng còi rúc, tiếng gâm khàn khàn, tiếng la gào..

- Xa-asa ! Anh yêu quý !

Y như có người nào bị hành hạ tàn nhẫn. Tất cả những cái đó ra xa dần, lặn dần, khẽ dần và biến mất như cơn ác mộng.

Lòng nặng trĩu vì cảnh tượng xảy ra nhanh chóng lạ lùng ấy, tôi và Kônôvalốp nhìn vào bóng tối ngoài đường và không thể bình tâm lại: tiếng khóc, tiếng gào thét, tiếng chửi rủa, tiếng quát tháo của cảnh sát, tiếng rên đau đớn vẫn không buông tha chúng tôi. Tôi nhớ lại những âm thanh riêng biệt và khó tin được rằng tất cả những cái đó đã xảy ra thực. Tấn kịch nhỏ nhưng nặng nề ấy kết thúc nhanh kinh khủng.

- Thế là hết !... Kônôvalốp nói bằng một giọng hiền lành và giản dị khá đặc biệt, sau khi đã lắng nghe lâu nữa cái im lặng của đêm tối mịt mù đang nhìn anh một cách trầm lặng và nghiêm khắc qua cửa sổ.

- Cô ta chửi tớ khiếp quá !... Mấy giây sau, anh nói tiếp với vẻ ngạc nhiên và vẫn giữ tư thế cũ: quỳ trên thùng bốt và chống hai tay vào bậu cửa sổ thoải thoải - Cô ta rơi

vào tay cảnh sát... say rượu... đi với một con quỷ nào không rõ. Cô ta quyết định mới chóng vánh làm sao ! - Anh thở dài não ruột, tụt trên thùng bột xuống, ngồi lên cái túi, hai tay ôm đầu, lắc lư và thì thào hỏi tôi.

- Macxim cậu nói cho tớ nghe đi, như thế là thế nào?... Tớ có trách nhiệm gì trong chuyện này?

Tôi trình bày. Trước hết, cần phải hiểu mình muốn làm gì, và khi bắt đầu công việc, phải hình dung rõ kết cục có thể có. Anh không hiểu, không biết tất cả những cái đó, vì thế lỗi tại anh hết. Tôi câu với anh - những tiếng rên và tiếng la hét của Kapitôlina, câu “ta đi-ì đi !” lẽ nhè - tất cả những cái đó còn văng vẳng bên tai tôi, và tôi không thương xót bạn.

Anh nghe tôi, đầu cúi thấp. Khi tôi dứt lời, anh ngừng đầu lên, và trên mặt anh, tôi đọc thấy vẻ sợ hãi và ngạc nhiên.

- Chính thế đấy ! - Anh kêu lên - Nó trùng lắm - ừ, nhưng... bây giờ làm thế nào? Hà? Làm thế nào? Tớ phải làm gì để giúp cô ta?...

Giọng nói của anh lúc này rất dỗi thờ ngay vì thành thực biết lỗi của mình đối với cô gái và dấy vẻ băn khoăn bất lực đến nỗi tôi bỗng thương bạn, và nghĩ rằng có lẽ tôi nói với anh gay gắt quá chăng.

- Ừ, tại sao tớ lại kéo cô ta ra khỏi đấy ! - Kônôvalốp hỏi hậm - Ôi chao ! Hẳn là bây giờ cô ta nguyên rủa tớ... Tớ sẽ đến đấy, đến sở cảnh sát, và sẽ lo liệu... Tớ sẽ gặp cô ta... sẽ làm tất cả các việc khác. Tớ sẽ nói với cô ta... một điều gì. Có nên đi không?

Tôi nói với anh rằng cuộc gặp gỡ của anh chưa chắc

đã có ích lợi gì. Anh sẽ nói gì với chị ta? Hơn nữa chị ta say, và hẳn là đã ngủ rồi.

Nhưng anh nhất quyết giữ ý định của mình.

- Tớ sẽ đi, cậu đợi tớ. Dù sao tớ vẫn muốn cho cô ta được từ tế hẳn hoi... dẫu thế nào mặc lòng. Còn bọn ở đây chúng nó thương xót gì cô ta? Tớ sẽ đi. Cậu ở đây.. tớ quay lại ngay !

Anh đội chiếc mũ cát kết lên đầu, thậm chí không kịp xỏ chân vào đôi giày mà anh vẫn thích diện, bước nhanh ra khỏi xưởng bánh.

Tối làm xong việc và đi ngủ. Sáng ra, khi thức giấc theo thói quen tôi nhìn vào chỗ Kônôvalốp ngủ, nhưng anh vẫn chưa về.

Mãi đến tối anh mới đến: mặt mày cau có, râu tóc bờ phờ, những nếp nhăn hẳn rõ trên trán, cặp mắt xanh mờ đi như có sương mù bao phủ. Anh không nhìn tôi, đến gần thùng bột xem tôi đã làm được những gì, rồi lẳng lặng ngồi xuống sàn.

- Thế nào, anh gặp chị ấy chứ? - Tôi hỏi.

- Thì tớ đi chỉ cốt có thế thôi mà.

- Tình hình ra sao?

- Chẳng sao cả.

Rõ ràng anh không muốn nói. Tôi cho rằng thái độ đó của anh không thể kéo lâu, nên không gắng hỏi để khỏi làm phiền anh. Suốt ngày anh im lặng, khi nào cần mới ném cho tôi mấy lời cụt lùn liên quan đến công việc, và luôn luôn đi đi lại lại trong xưởng bánh, đầu cúi thấp, mắt vẫn mờ đục như lúc anh mới đến. Dường như có cái gì tàn lụi trong người anh. Anh làm việc chậm chạp và uể oải, bị

trối buộc bởi những ý nghĩ riêng tư. Ban đêm, khi chúng tôi đã cho mẻ bánh cuối cùng vào lò và không đi ngủ, sợ để bánh cháy, anh bảo tôi:

- Này, cậu đọc một đoạn nào về Xtenka đi.

Bởi vì đoạn miêu tả cảnh tra tấn và xử tử làm anh xúc động nhất, nên tôi đọc chính đoạn đó. Anh nghe nằm ngửa trên sàn, duỗi thẳng, không nhúc nhích, và không chớp mắt, nhìn chằm chằm vào vòm nhà ám khói.

- Thế là xong đời một con người - Kônôvalôp nói chậm rãi - Nhưng dù sao hồi ấy vẫn có thể sống được. Sống tự do. Vẫn có chỗ để mà đi. Bây giờ thì phẳng lặng và bình yên... nhìn bên ngoài cuộc sống bây giờ hoàn toàn bình yên. Sách vở, học vấn... Thế nhưng con người vẫn không được che chở và cũng chẳng được chăm nom gì hết. Người ta bị cấm không được làm điều tội lỗi, nhưng không thể không làm điều tội lỗi được... Bởi vì ở ngoài đường thì có trật tự, nhưng trong tâm hồn thì rối loạn. Và không ai hiểu được ai.

- Nhưng anh thu xếp việc chị Kapitôlina như thế nào? - Tôi hỏi.

- Sao? - Anh giật mình - Việc Kapka ấy à? Xong rồi... Anh phác một cử chỉ dứt khoát bằng tay.

- Như vậy là anh giải quyết xong hẳn rồi phải không?

- Tớ ấy à? Không... cô ta tự giải quyết xong rồi.

- Xong như thế nào cơ?

- Rất đơn giản. Cô ta cứ ý mình và không thèm nghe gì nữa... Tất cả lại như cũ. Có điều là trước kia cô ta không uống rượu, bây giờ thì cô ta bắt đầu uống... Cậu lấy

bánh ra nhé, còn tớ đi ngủ đây.

Trong xường bắt đầu im ắng. Ngọn đèn toả khói thỉnh thoảng cái cửa lò kêu lách tách, và cùi bánh đã nướng chín cũng kêu lách tách trên những ngăn để bánh. Ngoài đường, đối diện với những cửa sổ cửa chúng tôi, những người gác đêm đang nói chuyện. Từ ngoài đường, còn có một âm thanh gì khá lạ lùng thỉnh thoảng bay đến tai tôi: dường như đâu đây có cái biển hàng kêu cọt kẹt hay có người nào rên rỉ.

Tôi lấy bánh ra, đi nằm, nhưng không ngủ được, và tôi nằm lắng nghe mọi âm thanh của đêm khuya thanh vắng, mắt nửa nhắm nửa mở. Bỗng tôi thấy Kônôvalốp nhòm dậy trên sàn, không một tiếng động, tới gần xích đồng, lấy quyển sách của Kôxtomarốp, mở ra và đưa sát gần mắt. Tôi thấy rõ khuôn mặt trầm ngâm của anh, tôi thấy anh đưa ngón tay theo những dòng chữ, lắc đầu, giờ sang trang, lại trầm chú nhìn trang sách, rồi đưa mắt nhìn tôi. Khuôn mặt trầm ngâm hốc hác hẩn đi của anh toát ra một cái gì lạ lùng, căng thẳng và dò hỏi. Khuôn mặt ấy vẫn quay về phía tôi một lúc lâu, và tôi thấy nó lạ lẫm như mới gặp lần đầu.

- Tôi không thể nén nổi tò mò và hỏi anh xem anh đang làm gì.

- Thế mà tớ tưởng cậu ngủ...- Anh bối rối, rồi anh tới gần tôi, tay cầm quyển sách, ngồi xuống cạnh tôi, và nói ngập ngừng: - cậu ạ, tớ muốn hỏi cậu một điều... Có cuốn sách nào nói về trật tự của cuộc sống không? Cuốn sách răn bảo ta nên sống như thế nào. Tớ cần được giải thích rõ những hành động nào là có hại những hành động nào vô

thường vô phạt... Cậu thấy đấy, tớ bối rối về những hành động của tớ... Có những việc làm lúc đầu tớ tưởng là tốt, nhưng rút cuộc lại là xấu. Như đối với Kapka chẳng hạn - anh ngừng lại lấy hơi rồi nói tiếp như cầu khẩn - Cậu tìm đi nhé, xem có cuốn nào nói về các hành động không. Rồi đọc cho tớ nghe với.

Mấy phút im lặng...

- Macxim !...

- Sao kia?

- Kapitôlina xỉ vả tớ không còn mặt mũi nào nữa !

- Thôi đi.. đối với anh như thế đủ rồi...

- Cố nhiên, bây giờ chẳng làm thế nào được nữa...

Nhưng này, cậu bảo tớ đi.. cô ta có quyền làm như thế không?

Đấy là vấn đề hóc búa, nhưng tôi suy nghĩ một lát, rồi trả lời là có.

- Tớ cũng nghĩ thế.. Cô ta có quyền... - Kônôvalốp nói chậm rãi, chán nản, rồi im lặng.

Anh lục sục một lúc lâu trên chiếc chiếu trải ngay trên sàn, mấy lần trở dậy, hút thuốc, đến ngồi dưới cửa sổ và lại đi nằm.

Sau đó tôi ngủ thiếp đi, khi tôi thức giấc thì anh đã không còn ở xưởng nữa, mãi đến chiều anh mới về. Đường như khắp người anh phủ một thứ bụi gì đó, và trong cặp mắt mờ đục của anh, có cái gì đờ đẫn ngưng đọng lại. Anh quàng mũ xuống sàn, buông một tiếng thở dài và đến ngồi cạnh tôi.

- Anh ở đâu về đấy?

- Tớ đến thăm Kapitôlina.

- Thế nào?

- Xong rồi, cậu a ! Tôi đã nói với cậu thế mà...

- Đối với loại người này, có lẽ không có cách nào nữa... - Tôi thử làm cho anh vui lòng và bắt đầu nói về sức mạnh ghê gớm của thói quen và về tất cả những gì đáng nói trong trường hợp này. Kônôvalốp im lặng một cách buồn bã, mắt nhìn xuống sàn.

- Không, không phải ! Duyên do không phải ở đó ! Chẳng qua tôi là kẻ có bệnh truyền nhiễm. Tôi không đáng sống trên đời... ở tôi tỏa ra một chất độc tinh thần. Tôi đến gần người nào thì người ấy lập tức lây bệnh.

Với bất cứ ai, tôi chỉ có thể đem lại nỗi đau xót. Ngẫm cho kỹ thì cả đời tôi, tôi đã làm cho ai vui thích chưa?

Chưa. Thế mà tiếp xúc với khối người rồi đấy... Tôi là cái xác nữa...

- Chỉ nói nhảm thôi !

- Không, đúng đấy !...- Anh gạt đầu cả quyết.

Tôi cố làm cho anh từ bỏ ý nghĩ đó nhưng anh lại dựa vào lời lẽ của tôi để rút ra những lý do khiến anh càng tin chắc rằng anh không đáng sống trên đời.

Anh thay đổi hẳn một cách nhanh chóng. Anh trở nên dăm chiêu, uể oải, mất hứng thú đọc sách, làm việc không hăng say như trước, lảm lì, cô độc.

Những lúc rảnh việc, anh nằm trên sàn và nhìn dăm dăm lên trần nhà. Mặt anh hốc hác hẳn đi, mắt mất cái vẻ long lanh trong sáng như trẻ thơ.

- Xasa, anh làm sao thế? - Tôi hỏi anh.

- Chứng bệnh của tôi lại bắt đầu - Anh giải thích - Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ bắt đầu nốc hàng vò votka... Ruột

gan tở như lửa đốt... như bị viêm loét ở bên trong cậu biết đấy... Đã đến lúc không thể không uống... Nếu như không có cái chuyện ấy thì có lẽ tở còn kéo dài được một thời gian. Nhưng câu chuyện này dò vò tở... Sao lại thế nhỉ? Tở muốn làm điều tốt cho người khác vậy mà bỗng nhiên... kết quả hoàn toàn vô lý ! Đúng cậu ạ, rất cần có một trật tự hành động trong đời sống... Chẳng lẽ lại không thể nghĩ ra một đạo luật khiến mọi người đều hành động như một và có thể hiểu nhau được ư? Bởi vì người ta không thể nào sống cách xa nhau như thế được ! Chẳng lẽ những người thông minh không hiểu rằng cần phải tổ chức trật tự trên trái đất và làm cho mọi người dễ hiểu nhau hơn hay sao?... Ôi chao. !

Mãi mê với những ý nghĩ về sự cần thiết phải có trật tự trong cuộc sống, anh không nghe tôi nói. Thậm chí tôi nhận thấy dường như anh bắt đầu lạnh nhạt với tôi. Có lần, sau khi nghe tôi lần thứ một trăm linh một bản dự án cải tổ cuộc sống của tôi, anh nổi cáu với tôi.

- Chán cái anh chàng này... Tở đã nghe mãi rồi... ở đây, duyên do không phải tại cuộc đời, mà ở con người. Cái, trước hết là con người... hiểu chưa? Có thể thôi... Theo cậu thì trong khi chờ đợi tất cả những cái đó được làm lại, con người vẫn phải như bây giờ,... Không trước hết hãy xây dựng lại con người, chỉ cho nó lối đi... Sao cho nó có đủ ánh sáng và không cảm thấy chật chội trên trái đất - đó, hãy cố làm cho con người được như thế. Hãy dạy nó tìm ra con đường mòn của mình...

Tôi phản đối, anh nổi nóng, hoặc cau có và kêu lên một cách chán nản:

- Ê, thôi đi !

Có lần, anh bỏ đi từ chiều và đêm không đến làm hôm sau cũng thế. Anh không đến, nhưng ông chủ đến, coi về lo ngại và nói:

- Lêxakha của chúng ta đâm ra chơi bời rồi. Anh ta ngồi lì ở “Xtenka”. Cần phải tìm một tay thợ mới...

- Có thể anh ấy sẽ nghĩ lại chăng?

- Ừ được, cậu cứ chờ xem... Ta thì ta biết tay này... Tôi đến “Xtenka” - một quán rượu được thiết lập một cách lâu cả giữa những bức tường đá vôi quanh. Đặc điểm của nó là không có cửa sổ, còn ánh sáng chiếu vào qua một lỗ hổng trên trần. Thực ra đây là cái hố vuông đào trong đất và lợp lên trên bằng gỗ ván. Trong quán bốc lên mùi đất, mùi thuốc lá bồi và mùi vôtka khen khét. Ở đây bao giờ cũng đầy khách quen: nhưng con người ám muội. Họ ngồi lì suốt ngày này sang ngày khác, chờ đợi một gã thợ đã bắt đầu đi vào con đường rượu chè để gạ ăn, bọn rút người đó đến nhẩn túi.

Kônôvalốp ngồi bên chiếc bàn lớn ở giữa quán, xung quanh có sáu đức ông áo quần rách rưới như tổ đĩa, diện mạo giống các nhân vật trong các truyện ngắn của Hôpman. Họ nghe anh với vẻ kính cẩn và nịnh nọt.

Bọn họ uống bia và vôtka, ăn cái gì giống như những cục đất sét khô...

- Uống đi, anh em, ai muốn uống bao nhiêu thì uống. Tớ có tiền và quần áo... Đủ dùng ba ngày cả thầy. Tớ sẽ uống bằng hết và... thế là xong ! Tớ không muốn làm việc và sống ở đây nữa.

- Một thành phố tồi tệ nhất - có người nói, gã nom

giống như Jôn Fanxtafơ.

- Làm việc à? - Một người khác nhìn lên trần như dò hỏi và kêu lên, đầy vẻ ngạc nhiên: - Nhưng con người sinh ra đời để làm việc ư?

Tất cả bọn họ lập tức gào lên, chứng minh rằng Kônôvalốp có quyền phá tan hết những gì anh có để uống rượu và thậm chí còn tăng bốc cái quyền đó lên thành một nghĩa vụ nhất thiết phải làm tròn, nghĩa là dốc nhẵn túi uống rượu với chính họ.

A- Macxim... lại cả bị gây nữa kia đây ! -Kônôvalốp bốn cọt khi thấy tôi - Nào, anh chàng nghiện sách và đạo đức giả, làm một chén đi chứ. Tổ đã trật khỏi đường ray rồi, ra hấn rồi, người anh em ạ. Thế là hết ! Tổ muốn tiêu hết bản thân tổ vào rượu... Bao giờ trên người tổ chỉ còn lông với tóc thì tổ sẽ thôi. Cậu cũng làm mấy hơi chứ?

Anh vẫn chưa say, chỉ có cặp mắt xanh của anh long lanh, lích động và bộ râu xoã xuống ngực anh như cái quạt lục chốc chốc lại rung động - hàm dưới của anh rung lên trong cơn run thần kinh. Cổ áo không cài, cái trán trắng lấp lánh những giọt mồ hôi nhỏ, và bàn tay cầm cốc bia đưa cho tôi run lẩy bẩy.

- Thôi cái trò ấy đi, Xasa, ta ra khỏi đây đi - tôi đặt bàn tay lên vai anh, nói:

- Thôi à?... - Anh bật cười - Giá như khoảng mười năm trước cậu đến gặp tổ và bảo tổ như thế thì có lẽ tổ sẽ thôi đấy. Còn bây giờ thì tốt hơn hết là tổ không nên thôi... Tổ phải làm gì mới được chứ? Tổ cảm thấy, tổ cảm thấy hết, từng cái chuyển mình của cuộc sống, nhưng tổ không thể hiểu gì cả và tổ không biết con đường của tổ... Tổ cảm

thấy và tớ uống rượu bởi vì tớ không còn biết làm gì nữa...
Uống đi này !

Nhóm người ngồi với anh nhìn tôi, vẻ bất bình ra mặt, mười hai con mắt rọi khắp người tôi từ đầu đến chân, xem ra không có gì hoàn hảo cả.

Những kẻ khốn khổ sợ tôi lời Kônôvalốp đi, như thế là lấy mất của họ một bữa đánh chén mà họ chờ đợi từ lâu, có thể là đã suốt một tuần lễ.

- Anh em ! Đây là bạn tôi, một nhà thông thái, quý tha ma bắt hẩn đi ! Macxim, cậu có thể đọc quyển sách về Xtenka ở đây không? A, anh em ạ, trên đời có những quyển sách tuyệt lắm! Quyển về Pila... Macxim, thế nào?... Anh em ạ, đây không phải là quyển sách, mà là máu và nước mắt. Mà thực ra... Pila phải chăng là tớ? Macxim !... Cả Xuxôika cũng là tớ... Tớ không nói sai đâu ! Thế đấy !

Anh nhìn tôi, mắt mở rộng, đầy vẻ sợ hãi, và môi dưới run lên một cách lạ lùng. Những người bạn rượu của anh nhường cho tôi một chỗ bên bàn, xem ra không lấy gì làm vừa lòng lắm. Tôi ngồi xuống bên Kônôvalốp đúng vào lúc anh vớ lấy cốc bia pha lẫn vôtka.

Rõ ràng là anh muốn dùng cái hỗn hợp này làm cho mình mất cảm giác càng nhanh càng hay. Nốc cạn cốc, anh lấy trên đĩa miếng gì nom như đất sét - thực ra đó là miếng thịt luộc - nhìn nó một lúc rồi hất qua vai, ném vào tường quán rượu.

Nhóm bạn rượu của anh gầm gừ khe khẽ như bấy chó đói.

- Tớ là con người bỏ đi... Mẹ tớ đẻ tớ ra để làm gì nhỉ? chẳng thể nào biết được... Tâm tối! Ngọt ngọt!...

Macxim, nếu cậu không muốn uống với tớ thì vĩnh biệt cậu. Tớ sẽ không đến uống bánh nữa đâu. Tớ còn tiền ở ông chủ, cậu lấy hộ tớ và đem đến cho tớ, tớ sẽ uống hết... không ! Cậu lấy mà mua sách... Cậu có lấy không? Không muốn lấy hả? Thì thôi... Hay cậu cứ lấy đi nhé? Nếu thế thì cậu là thằng tôi... Thôi đi mặc cho tớ yên ! Xéo đi !

Anh say mất anh long lên như mất thú dữ.

Nhóm bạn rượu của anh hoàn toàn sẵn sàng tổng cổ tôi ra khỏi cái “hội” của họ, và tôi bỏ đi, không muốn chờ đến lúc ấy.

Chừng ba tiếng sau, tôi lại đến “Xtenka” “Hội” của Kônôvalốp có thêm hai người nữa. Tất cả bọn họ đều sao, anh ít say hơn cả. Anh hát, chống khuỷu tay xuống bàn và nhìn trời qua lỗ hổng trên trần. Những kẻ say rượu nghe anh hát, đứng ngồi đủ kiểu, một số nấc lên.

Kônôvalốp hát giọng baritoon, đến những nốt cao thì chuyển sang giọng kim, cũng giống như tất cả các ca sĩ trong giới thợ thuyền. Một tay chống má, anh say sưa diễn tả những khúc hát sâu thẳm mặt nhợt đi vì xúc động, mắt nửa nhắm nửa mở, yết hầu nhô ra. Tám bộ mặt say rượu, ngây dại và đỏ gay nhìn anh, thỉnh thoảng mới nghe thấy một tiếng lầu lầu hay tiếng nấc. Giọng Kônôvalốp rung lên, khóc lóc và rên rĩ: nhìn con người đáng yêu ấy hát bài ca buồn rầu của mình tôi xót xa đến ứa nước mắt.

Mùi khó chịu của quán rượu, những khuôn mặt rượu dầm mồ hôi, hai ngọn đèn dầu hoả bốc khói, những tấm ván tường đen vì cấu bẩn và bồ hóng, nền nhà bằng đất và bóng tối tràn ngập cái hố này - tất cả những cái đó thật là ảm' đạm và đáng đau lòng. Đường như đây là bữa tiệc của

những kẻ bị chôn sống dưới hầm mộ, và một người trong bọn họ cất tiếng hát vĩnh biệt bầu trời trước khi chết. Nỗi buồn không lối thoát, sự tuyệt vọng bình tĩnh, nỗi sâu khổ vô hạn âm vang trong tiếng hát của bạn tôi.

- Macxim đấy à? Cậu muốn đến làm bộ hạ của tớ phải không? - Anh ngừng hát và lên tiếng rồi chìa tay cho tôi - Tớ rất sẵn lòng, người anh em ạ... Tớ đã tụ tập được một bọn... đây này... rồi sẽ có thêm những kẻ khác... Chúng ta sẽ tìm được! Cái đó dễ thôi ! Chúng ta sẽ gọi Pila và Xuxôika... Và ngày nào chúng ta cũng sẽ cho họ ăn cháo và thịt bò... Thú vị không? Cậu đi chứ? Mang theo sách... Chúng ta sẽ đọc về Xtenka và về những người khác... Bạn tôi ơi! Ôi chao, tớ buồn nôn, tớ buồn nôn... buồn nôn-ô-ôn !

Anh ráng sức đấm mạnh nắm tay xuống bàn. Cỗ và chai va nhau loảng xoảng, cả bọn choàng tỉnh, lập tức cả quán rượu tràn đầy tiếng ồn ào kinh khủng.

- Uống đi, anh em! -Kônôvalốp hét - Uống đi ! Uống cho khuây khoả nỗi lòng, nốc thật lực vào!

Tôi rời bỏ họ, đứng một lúc ngoài đường, cạnh cửa nghe Kônôvalốp nói lảm nhảm, lười lười lại. Khi anh bắt đầu hát thì tôi đi về xưởng bánh, và tiếng hát say rượu, vụng về còn rên rĩ và khóc lóc, đuổi theo tôi hồi lâu trong đêm tối vắng lặng.

Hai ngày sau, Kônôvalốp bỏ thành phố đi đâu không rõ.

Phải sinh ra trong một xã hội có văn hóa thì mới đủ kiên nhẫn suốt đời sống giữa xã hội đó mà không muốn bỏ đi bất cứ đâu, miễn là ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của tất

cả những ước lệ nặng nề, của những ái giả đối vật vãn, đây nọc độc, được hợp pháp hóa bằng tập quán, ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của những thói tự ái bệnh tật, của óc bè phái về tưởng, của mọi cái không thành thật - tóm lại, là ra khỏi cái côi hủ phù nó làm nguội lạnh tình cảm và làm bại hoại trí tuệ. Tôi ra đời và được giáo dục ngoài xã hội đó, và vì lý do ấy, cái lý do dễ chịu đối với tôi, tôi không thể tiếp nhận nền văn hóa của nó bằng những liều lớn mà sau một thời gian nhất định, lại không cảm thấy nhất thiết phải ra khỏi khuôn khổ của nó và hóng mát một chút cho lại sức, tránh sự phức tạp quá đáng và sự tinh tế bệnh tật của lối sống ấy.

Ở nông thôn cũng ngao ngán không thể chịu được và cũng buồn như ở giữa trí thức. Tối hơn hết là đến những phố lụp xụp trong thành phố, ở đấy tuy mọi cái đều bản thủ, nhưng hết sức giản dị và thành thật, hay là đi dạo trên các cánh đồng và các nẻo đường đất nước, một việc rất thú vị, làm ta khoẻ lại rất nhiều và không đòi hỏi phương tiện gì ngoài đôi chân tốt, dẻo dai.

Năm năm trước, tôi định làm một chuyến dạo chơi chính như thế, và khi đi dọc ngang trên nước Nga thiêng liêng, tôi tình cờ đến Feôđôxya. Lúc đó ở đấy người ta bắt đầu xây đập chắn sóng. Tôi đến công trường với hy vọng kiếm chút tiền ăn đường.

Thoạt tiên vì muốn xem chỗ nào làm việc như xem bức tranh, tôi leo lên một chỗ cao và ngồi đó, nhìn xuống mặt biển mênh mông, hùng tráng, nhìn những con người nhỏ xíu đang mưu mô xiềng xích biển.

Trước mắt tôi hiện ra khung cảnh lao động rộng lớn,

cả một dải bờ đá lởm chởm trước vịnh bị đào tung lên, khớp nơi là những hố sâu, những đống gỗ đá, những xe cút kít, những súc gỗ, những thanh sắt, những chiếc búa treo để đóng cọc, và những thiết bị gì không rõ bằng gỗ, và người ta chạy đi chạy lại giữa tất cả những cái đó. Sau khi nổ mìn phá vỡ núi, họ dùng cuốc chim đập nhỏ nó ra, dọn chỗ để đặt đường sắt, trộn xi măng trong những hố trộn khổng lồ, và đúc xi măng thành những khối vuông cao một xagien hạ chúng xuống biển, xây bức tường thành chống lại sức mạnh ghê gớm của những làn sóng hay phá phách. Trên nền nâu thẫm của quả núi do tay họ phá vỡ, họ nom nhỏ bé như những con sâu họ lúc nhúc bận rộn giữa những đống đá dăm và những khúc gỗ, trong những đám mây bụi, trong khí nóng ba mươi độ, dưới ánh mặt trời phương nam. Cảnh hỗn độn xung quanh họ, bầu trời nóng bỏng trên đầu họ làm cho sự bận rộn của họ có cái vẻ như họ đang đào núi để chui vào, cố rúc sâu trong lòng núi để tránh cái nắng thiêu đốt và lẩn tránh cảnh tàn phá thế lương xung quanh họ.

Tiếng rì rầm và ồn ào ngưng đọng trong không khí ngọt ngạt, tiếng cuốc chim bổ vào đá vang lên, tiếng bánh xe cút kít hát một điệu sâu nảo, cái búa treo bằng gang rơi thình thịch xuống cây cọc gỗ, hát bài “Đubi-nurka”⁽¹⁾ ai oán như khóc, tiếng riu đèo gỗ chan chát, và những hình người nhỏ bé, bận rộn, tối thẫm và xám xịt gào lên đủ các thứ giọng...

⁽¹⁾ Bài ca của những người kéo thuyền, của phu khuân vác và nói chung là của những người làm việc chân tay nặng nhọc (N.D)

Ở chỗ kia, một nhóm người thờ hì hục, loay hoay với một mảng lớn vỡ ra trái núi, cố xê dịch nó đi, ở chỗ khác, người ta nâng một cây gỗ nặng và giáng hết hơi sức gào lên:

- Dô ta nào !

Và quả núi nứt nẻ ì ầm dội lại: a-a-ào !

Trên một đường gấp khúc làm bằng những tấm ván vút rải rác, một chuỗi người cúi gập mình trên những chiết cút kít chở đầy đá, chậm chạp tiến lên, và một chuỗi người khác đẩy những chiếc xe không đi ngược về phía những người kia, họ đi chậm cố kéo dài một phút nghỉ thành hai... Một đám người đông đảo, tạp nham xúm xít cạnh chiếc búa treo, và có người nào cất lên một giọng têno ngân dài.

Ới a, anh em ơi, nóng sao là nóng gớm nóng ghê !

Hỡi ơi, chẳng thương xót chúng ta !

Ô- ời, đu-ublnuska.

Dô hò dô !

Đám đông phát ra tiếng ồn ào mạnh mẽ, kéo căng những dây cáp, và miếng gang bay lên theo ống rãnh của máy đóng cọc, rồi rơi xuống, làm vang lên một âm thanh nghe như tiếng kêu đau đớn âm thầm, và cái búa treo rung bần bật.

Ở khắp mọi chỗ trên bãi đất giữa núi và biển, nhưng con người nhỏ bé, màu xám đi lại như mắc cửi. Không trung tràn đầy tiếng la hét của họ, đầy bụi bặm và mùi hơi người hăng nồng. Những người đốc việc đi đi lại lại giữa bọn họ, mặc áo cổ đứng màu trắng có cúc kim loại lấp lánh dưới ánh nắng như những con mắt lạnh lùng màu vàng.

Biển yên tĩnh trải dài tới tận chân trời mờ mờ sau tấm màn sương mù, và khẽ rì rầm, xô những con sóng trong suốt lên dải bờ nhộn nhịp. Biển lấp lánh dưới ánh nắng chói loà, dường như nở nụ cười hồn hậu của anh chàng Guylive biết rằng nếu mình muốn thì chỉ một cử động là công trình của những người Liliput tan tành.

Biển nằm đó, sáng loà mắt, to lớn, mạnh mẽ, hiền hoà hơi thở của nó phả lên bờ, đem không khí thoáng mát đến cho những con người mệt lử đang làm lụng vất vả để trối buộc tự do của sóng. Sóng ve vuốt dải bờ bị huỷ hoại, ve vuốt rất dịu dàng, trong tiếng rì rầm êm ru. Biển dường như thương hại người đời: kinh nghiệm sống qua bao thế kỷ đang xây dựng kia có ác ý chống lại nó. Từ lâu nó đã biết rằng đó chỉ là những kẻ nô lệ, vai trò của họ là đấu tranh mặt giáp mặt với các lực lượng tự phát của thiên nhiên, và trong cuộc đấu tranh ấy, thiên nhiên luôn luôn sẵn sàng trả thù họ. Họ luôn luôn xây đắp, suốt đời làm lụng vất vả, mồ hôi và máu của họ là xi măng gắn kết mọi công trình trên trái đất. Nhưng họ chẳng được phần thưởng gì cho công sức khó nhọc của họ, họ cống hiến tất cả sức lực cho nguyện vọng xây dựng, cái nguyện vọng bất diệt tạo nên mọi điều kỳ diệu trên trái đất nhưng vẫn không đem lại cho họ một mái nhà và chỉ cho họ rất ít bánh mì. Chính họ cũng là những lực lượng mù quáng, vì thế biển không giận dữ mà lại dịu dàng nhìn công việc vất vả của họ, cái công việc chẳng đem lại lợi ích gì cho họ. Những con sâu nhỏ bé màu xám này đã đục khoét núi ghê gớm như thế chẳng qua họ cũng chỉ như những giọt nước biển vọt lên trước tiên, lao vào những tảng đá lạnh lùng và

không thể lay chuyển được trên bờ để thực hiện cái nguyện vọng vĩnh viễn của biển muốn mở rộng giới hạn của mình, và vì thế, chúng là những giọt nước tan xác trước tiên khi va vào đá. Những giọt ấy hợp lại với nhau cũng có họ hàng bà con với biển, y hệt như biển: chúng cũng hùng mạnh như thế, cũng thích phá hoại như thế, chỉ cần một hơi thở của bão lướt trên mình chúng. Từ ngàn xưa, biển đã biết cả những tên nô lệ xây kinh tự tháp trong sa mạc, cả những tên nô lệ của Xecxe - cái gã kỳ cục đã nghĩ ra trò trừng phạt biển bằng ba trăm roi đòn vì biển đã phá tan những chiếc cầu mỏng mảnh như đồ chơi của gã. Những kẻ nô lệ bao giờ cũng như nhau, bao giờ cũng ngoan ngoãn vâng lời, chẳng bao giờ được cho ăn uống tử tế, và suốt đời họ làm một việc vĩ đại và kỳ diệu, đôi khi họ thần thánh hóa những kẻ bắt họ làm việc, nhưng thường nguyên rửa bọn này nhiều hơn, đôi khi lại phản nộ nổi lên chống các chủ nhân của mình...

Những con sóng nhẹ nhàng chạy lên dải bờ rải rác những tốp người đang làm cái vật chướng ngại bằng đá ngăn cản chuyển động vĩnh viễn của sóng, sóng chạy lên và hát bài ca du dương, dịu dàng và về quá khứ về tất cả những gì chúng đã thấy trong bao thế kỷ, trên những bờ biển của trái đất này.

Trong số những người đang làm, có những hình dáng khá lạ lùng, khô khăng, màu đồng hun, đội mũ xếp đỏ, mũ dẫu, mặc áo vét ngắn màu xanh và quần ống hẹp nhưng rộng đũng. Tôi nhận ra đó là những người Thổ Nhĩ Kỳ Tiểu Á. Cái giọng hâu của họ nói mạnh mẽ và nhanh của người vùng Vônga, với ngôn ngữ dịu dàng của người

Ukraina.

Ở Nga đang có nạn đói, cái đói xua đuổi, đến đây những đại diện của hầu hết các tỉnh bị tai họa giáng tới. Họ phân thành những nhóm nhỏ, cố tập hợp những người đồng hương với nhau, chỉ có những tay du đấng giang hồ là khác biệt hẳn - cả về dáng vẻ ung dung tự chủ, cả về y phục, cả về lối nói đặc biệt - so với những kẻ vẫn còn ở dưới uy quyền của đất, chỉ tạm thời ngừng liên hệ với đất vì bị cái đói dút ra, nhưng vẫn không quên đất. Bọn này có mặt trong tất cả các nhóm: cả giữa những người Viatka, cả giữa những người Ukraina, ở đâu họ cũng cảm thấy như ở chỗ của mình, nhưng phần lớn họ tụ tập bên búa treo đóng cọc, vì đây là việc nhẹ nhàng hơn so với việc đẩy xe cút kít hay bỏ cuộc chim.

Khi tới tới gần búa treo đóng cọc, họ đứng, tay cầm sợi thùng buông chùng, chờ người thợ cả sửa chữa cái gì trong con ròng rọc của búa treo: có lẽ nó “nghiến” thùng. Người thợ cả loay hoay làm gì ở đấy không rõ trên đỉnh cái tháp gỗ, chốc chốc lại hét vọng xuống:

- Kéo đi !

Họ uể oải kéo sợi thùng.

- Thôi !... Kéo nữa đi. Thờ-ôi ! Thả dây !...

Người xướng ca - một gã trai đã lâu không cạo râu, mặt đỏ, có tư thế con nhà lính - nhún vai, liếc nhìn sang bên, hắng giọng và cất tiếng hát.

Quả búa gang thúc cọc chui vào đất.

Câu thơ tiếp theo sau có lẽ không thoát khỏi sự kiểm duyệt dù là rộng rãi nhất và khiến mọi người đồng thanh phá lên cười.. Rõ ràng nó là câu thơ ứng khẩu do người

xướng ca vừa nghĩ ra. Giữa tiếng cười của các bạn, anh ta xoắn rìa mép với vẻ đặc chí của một nghệ sĩ đã quen với sự thành công như thế trước công chúng.

- Thả dây ! - Người thợ cả gào lên như điên trên đỉnh cái búa treo - Gì mà hí âm lên như ngựa ấy !...

- Mitrits khéo kéo tan xác đấy!... Một công nhân báo trước cho anh ta.

Tiếng nói quen quen, tôi đã gặp cái thân hình cao lớn, vai rộng khuôn mặt trái xoan và đôi mắt xanh, to này ở đâu không rõ. Kônôvalốp chăng? Nhưng Kônôvalốp không có vết sạo chạy từ thái dương bên phải đến gốc mũi và cắt ngang vầng trán cao như ở gã trai này. Tóc Kônôvalốp sáng hơn và không cuốn thành búp bê nhỏ loan xoắn như tóc gã này. Kônôvalốp có bộ râu đẹp xoè rộng, gã này cạo râu và để bộ ria mép rậm, hai đầu trẻ xuống như người Ukraina. Thế nhưng gã vẫn có cái gì rất quen thuộc đối với tôi. Tôi quyết định hỏi gã xem ở đây cần gặp ai để xin vào làm, và tôi chờ lúc họ ngừng đóng cọc.

- Ô-ô-uc ! Ô-ô-ốc ! Đám người thợ phì phò, ngồi xổm xuống kéo những sợi dây thừng và lại mau lẹ, đứng thẳng lên, như sẵn sàng bắt khỏi mặt đất và bay vọt lên không trung. Cái búa treo rít ken két và rung lên những cánh tay trần rám nắng, lông lá giơ cao trên đầu đám đông, vươn theo sợi dây. Những tảng bấp thịt tay nổi lên cuộn cuộn, nhưng khối gang nặng bốn mươi pút mỗi lần bay lên lại kém cao hơn, và tiếng đập của nó vào gỗ mỗi lúc một yếu đi. Nhìn cái công việc này, có thể tưởng rằng đây là đám người sùng bái tượng thần đang cầu nguyện, trông tâm trạng thất vọng và ngây ngất, họ giơ tay về phía vị

thần cảm lạnh và quỳ gối trước thần. Những khuôn mặt đẫm mồ hôi, lấm lem và căng thẳng, những mái tóc rối bù dính bết vào vầng trán ướt, những cái cổ nâu sạm, những đôi vai run rẩy vì gắng sức. Tất cả những tấm thân ấy - những tấm thân che đậy qua loa bằng những chiếc sơ mi và những chiếc quần đùi rách bươm đủ các màu - làm cho không khí xung quanh nhiễm đầy hơi nóng, và hoà thành một khối bấp thập duy nhất, nặng nề, bận rộn một cách vụng về trong bầu không khí ẩm ướt đầy khí nóng phương nam và mùi mồ hôi nồng nặc.

- Nghỉ thôi ! - Có người nào thét lên, giọng giận dữ và khản đặc.

Những bàn tay thợ buông lơ lửng thừng, những sợi dây lủng liểng thổng xuống dọc cái búa treo, còn tốp thợ ngồi phịch ngay xuống đất, lau mồ hôi, thở hồng hộc, vận lưng, sờ nắn vai, làm cho không khí đầy tiếng ồn ào trầm nặng giống như tiếng gầm gừ của một con thú lớn đang cẩu kỉnh.

- Anh bạn đồng hương ! - Tôi nói với gã trai mà tôi đã chọn. Gã uể oải quay về phía tôi, nhìn lướt trên mặt tôi và nheo mắt chăm chú quan sát tôi.

- Kônôvalốp !

- Khoan đã... - Anh ta dùng một tay lật ngửa đầu tôi ra phía sau như định nắm lấy cổ họng tôi, và bỗng nhiên một nụ cười sung sướng hiền hậu làm gương mặt anh rạng rỡ hẳn lên.

- Macxim ! A... anh chàng phá giới ! Bạn thân mến... thế nào? Cậu rời hẳn con đường của cậu rồi à ! Vào làng chân đất rồi chứ? Hay lắm ! Tuyệt ! Đã lâu chưa? Cậu từ

dâu đến? Bây giờ hai thằng ta sẽ cuốcbộ di khắp trái đất ! Sống như thế có ra gì... cuộc sống trước kia ấy mà. Lúc nào cũng buồn chán, rất những lo âu vật vãnh. Không phải là sống, mà là mục thối ra ! Còn tớ, từ hồi ấy đến giờ, tớ lang thang khắp thế gian, người anh em ạ. Tớ đã đến biết bao nơi ! Thở hít bao nhiêu thứ không khí... Này, cậu mặc khéo quá... không nhận ra được nữa: áo quân thì là lính, mặt thì là sinh viên. Thế nào, cậu bảo sống như tớ có thích không, nay đây mai đó. à này, tớ vẫn nhớ đến Xtenka đấy... Cả Tarax và Pila... Nhớ hết !..

Anh thui vào sườn tôi, bàn tay rộng vỗ vai tôi. Tôi không thể chen một lời nào vào những câu hỏi dồn dập của anh và chỉ mỉm cười, nhìn khuôn mặt hiền hậu ngời lên niềm sung sướng vì cuộc gặp gỡ này. Tôi cũng sung sướng vì được gặp anh, rất sung sướng. Cuộc gặp gỡ với anh nhắc cho tôi nhớ đến bước đầu của đời tôi, nó hẳn là khá hơn đoạn tiếp theo sau.

Cuối cùng tôi vẫn hỏi được người bạn cũ của tôi về duyên do vết sẹo trên trán anh và về những búp tóc xoắn.

- À, cái này thì.... cậu thấy đấy... đó là cả một câu chuyện. Tớ cùng với hai thằng bạn toan vượt biên giới Rumani, sang xem ở đấy người ta sống thế nào. Thế là chúng tớ khởi hành từ Kaluga: ở Betxarabi, ngay sát biên giới có một vùng như thế. Cố nhiên phải đợi đến đêm, chúng tớ lén lút ra đi. Bỗng nhiên có tiếng hét: đứng lại ! Một đội lính đoan xông thẳng vào chúng tớ. Chúng tớ chạy. Một gã lính nhỏ bé đuổi kịp tớ và bỏ cho tớ một nhát vào đầu. Nhát chém không nguy hiểm lắm, ấy thế mà tớ nằm liệt trong nhà thương gần một tháng. Câu chuyện

buồn cười thật kia ! Gã lính ấy té ra là đồng hương với tớ. Gã cũng người vùng Murôm, người làng nước với nhau cả!... Ít lâu sau, gã cũng được đưa vào bệnh viện: một tên buôn lậu hạ thủ gã, thọc cho gã một mũi dao vào bụng. Khi tỉnh lại, chúng tớ đã hiểu rõ mọi việc. Gã hỏi tớ: “Đây là vết tớ chém đảng ấy phải không?” “Đảng ấy nhận ra thì chắc là đúng rồi”.

“Ừ, chính tớ đấy- gã nói - đừng giận tớ, đó là nhiệm vụ. Chúng tớ ngỡ cậu đi cùng với bọn buôn lậu. Đây này, chính tớ cũng được chúng nó biệt đãi đấy: chúng nó chọc thủng bụng tớ. Làm thế nào được: cuộc sống là một trò chơi nghiêm chỉnh !” Thế là hai đứa chúng tớ kết bạn với nhau. Gã lính ấy là người tốt, tên là Iaska Mazin... Còn những búp tóc xoắn ấy à? Những búp tóc xoắn? Đấy là sau trận sốt phát ban, người anh em ạ. Tớ bị sốt phát ban. Người ta giam tớ vào nhà tù ở Kisinep, định xử tớ về tội tự tiện vượt biên giới, chính ở đấy tớ mắc bệnh sốt phát ban... Tớ ốm liệt giường, ốm lần ốm lóc, và cuối cùng tớ dậy được. Lẽ ra tớ chẳng dậy được đâu, nhưng có một cô hộ lý chăm nom tớ chu đáo lắm. Cậu ạ, quả tình tớ ngạc nhiên: cô ta bận bịu với tớ như với một đứa trẻ, mà cô ta cần gì tớ kia chứ?- “Marya Pêtorôvna - tớ nói - bỏ cái trò vớ vẩn ấy đi, cô làm tôi ngượng đấy !”. Còn cô ta cứ phớt đi, chỉ cười. Thật là một cô gái tốt bụng... Đôi khi, cô ta đọc cho tớ nghe những lời răn về việc cứu vớt linh hồn. Tốt thôi, nhưng tớ hỏi cô ta: có quyển sách gì thuộc loại khác không? Cô ta đem tới một cuốn sách về một thủy thủ người Anh sống sót sau nạn đắm tàu, dạt tới một hòn đảo hoang và tự tổ chức cuộc sống ở đấy. Truyện hay lắm, hay

tuyệt ! Tố rất thích cuốn sách ấy. Từ mà đến được đây với anh ta thì tố đi ngay. Cậu có hiểu đó là cuộc sống thế nào không? Đảo, biển, trời - sống một mình, tha hồ ung dung, có tất cả mọi thứ và tha hồ tự do. ở đây còn có một thằng mọi nũa. Phải tố thì tố đim chết thằng mọi ngay tố cần dếch gì hần. Sống một mình tố cũng chẳng chán. Cậu đã đọc cuốn sách ấy chưa?

- Nhưng làm thế nào mà anh thoát khỏi nhà tù?

- À, họ thả tố ra. Họ buộc tội, họ bào chữa và họ không làm việc nữa, vứt mẹ nó công việc đi ! Tố làm sái cả tay rồi, cóc cần nữa. Tố có ba rúp, và nửa ngày công hôm nay tố sẽ được bốn mươi cô-pếch. Một món to đấy chứ ! Cậu đi với tố, đến chỗ bọn tố.... bọn tố không ở quan, mà ở gần đây, trong nú... ở đây có một cái lỗ, rất thuận tiện để làm chỗ ở cho con người. Có hai đứa chúng tố ở trong cái lỗ ấy, thằng bạn đang ốm bệnh sốt rét hành hạ hần... Này, cậu cứ ngồi đấy nhé, tố đến gặp tay chủ thầu, rồi sẽ quay lại ngay !

Anh đứng phất lên và đi, đứng vào lúc những người đóng cọc cắm lấy thùng, bắt đầu làm. Tội ở lại, ngồi trên đồng đá, nhìn quang cảnh tất bật ồn ào xung quanh tôi và nhìn biển yên tĩnh, xanh lam.

Cái thân hình cao lớn của Kônôvalốp thoãn thoắt len lỏi giữa đám người, giữa những đồng đá, gỗ và xe cút kít biến mất ở đằng xa. Anh đi hai tay vung vẩy, mặc chiếc áo blu bằng vải crêlông xanh vừa ngắn vừa nặng nề. Mái tóc xoăn dày rậm màu hạt dẻ sáng của anh lúc lắc trên cái đầu to. Đôi khi anh quay lại, giơ hai tay làm hiệu gì với tôi không rõ. Cả con người anh có cái gì mới lạ, linh hoạt, tự

tin, điểm tĩnh và khoẻ mạnh. Khắp nơi xung quanh anh, người ta làm việc, gõ kêu răng rắc, đá vỡ âm ầm, xe cút kít rít lên ai oán, những đám mây bụi bốc mù mịt, có cái gì đồ ầm ầm, người ta la hét, chửi mắng nhau, hò dô và hát như rên rỉ. Bạn tôi ra xa dần, bước đi vững chắc, và giữa tất cả những âm thanh và những cử động lộn xộn này, vóc người đẹp đẽ của anh tạo thành những sự tương phản nổi bật, như ám chỉ một cái gì giải thích rõ con người Kônôvalốp.

Chừng hai giờ sau khi gặp nhau, tôi với anh đã nằm trong “cái lỗ rất thuận tiện để làm chỗ ở cho con người” Thật vậy “cái lỗ” hết sức thuận tiện: trước đây đã lâu, người ta lấy đá trong núi và đục một cái hõm vuông lớn, bốn người ở hoàn toàn rộng rãi. Nhưng nó thấp, và phía trên lối vào có một khối đá lơ lửng nom như mái hiên, thành thử muốn vào trong lỗ, phải nằm rạp xuống đất và chui vào. Chiều sâu của cái hõm là ba acsin, nhưng không cần thiết phải chui cả đầu vào, mà làm như thế còn nguy hiểm là đằng khác, vì tảng đá phía trên lối vào có thể đổ xuống và chôn vùi chúng tôi. Chúng tôi không muốn bị vùi là làm như sau: chân và mình cho vào lỗ, chỗ không khí mát lạnh, còn đầu vẫn phơi ngoài nắng, ở miệng lỗ, thành thử nếu tảng đá phía trên chúng tôi đổ thì nó chỉ đè vỡ sọ chúng tôi thôi.

Gã chân đất ốm phơi hằn người ra nắng và nằm cách chúng tôi hai bước, thành thử chúng tôi nghe thấy răng hắn đánh lập cập trong cơn sốt rét. Đây là một gã người Ukraina gầy đét và dài nghèo: “người Pôntava” gã trầm ngâm nói với tôi.

Gã lăn trên mặt đất, cố quấn cho thật sát vào người

chiếc áo ngoài toàn những lỗ thủng, và gã chửi mắng rất hình ảnh, vì thấy mọi cố gắng của gã đều vô ích gã chửi và tiếp tục quần áo vào người. Gã có cặp mắt đen ti hí, lúc nào cũng nheo nheo, dường như lúc nào gã cũng chăm chú xem xét cái gì.

Nắng rọi vào gáy chúng tôi, nóng không thể chịu nổi. Kônôvalôp dùng chiếc áo lính của mình làm một cái giống như tấm bình phong: anh cầm những chiếc gậy xuống đất và giăng tấm áo lên. Từ xa, tiếng ồn ào ở chỗ làm việc bên bờ vịnh vắng đến tai chúng tôi, nhưng chúng tôi không nhìn thấy vịnh: bên phải chúng tôi, thành phố nằm bên bờ biển, nhưng ngôi nhà trắng xây quần từng khối nặng nề, bên phải là biển, trước mặt cũng là biển chạy mãi vào khoảng xa vô tận, nơi có những màu chưa từng thấy, huyền diệu và triu mến, ngời lên những sắc thái dịu dàng đầy vẻ đẹp bí hiểm, làm thích mắt và khoan khoái tâm hồn, và những màu sắc ấy hoà vào nhau thành những sắc pha dịu dàng tạo nên một ảo cảnh thần tiên...

Kônôvalôp nhìn về phía ấy, mỉm cười sung sướng và nói với tôi.

- Khi mặt trời lặn, chúng ta sẽ nhóm lửa, đun nước pha trà, chúng ta có bánh mì, có thịt. Cậu có muốn ăn dưa hấu không?

Anh đưa chân kêu quả dưa hấu trong góc một cái hố, lấy con dao trong túi ra và vừa bổ dưa vừa nói:

- Mỗi lần tới ra bờ biển, tớ đều nghĩ rằng không hiểu sao người ta ít ở gần bờ biển thế? Lẽ ra, biển sẽ làm cho họ sung sướng hơn, nó dịu dàng thế kia cơ mà... nó gọi lên trong lòng người những ý nghĩ tốt đẹp. à này cậu kể cho tớ

nghe trong mấy năm qua cậu sống thế nào đi.

Tôi kể cho anh nghe. Ở đằng xa, biển nhuộm màu đỏ thắm và vàng rực, những đám mây màu khói hồng có đường viền mềm mại, nhô lên đón mặt trời. Đường như từ đáy biển mọc lên những ngọn núi đỉnh trắng phủ những lớp tuyết dày, đỏ hồng dưới ánh hoàng hôn.

- Cậu cứ quanh quẩn trong các thành phố là đại. Macxim ạ - Kônôvalốp nói với giọng cả quyết, sau khi nghe hết thiên anh hùng ca của tôi - ở đây có cái gì lôi cuốn cậu? Cuộc sống ở đây là cuộc sống thối rữa. Không có không khí, không có chỗ rộng, chẳng có cái gì cần cho con người. Người à? Người thì ở đâu cũng có... Sách à? Thôi thì, cậu đọc sách như thế đủ rồi. Cậu ra đời chắc chắn không phải để đọc sách. Và chẳng, sách là thứ nhảm nhí. Thì cậu cứ mua sách, bỏ vào bị đem đi cũng được cơ mà. Cậu có muốn cùng đi với tớ để Tasken không? Đến Xamackandơ hay nơi nào khác nữa? Rồi ta sẽ tới sông Amua, được chứ? Người anh em ạ, tớ quyết định đi khắp mọi nơi trên trái đất, như vậy hay hơn cả. Ta đi và luôn luôn thấy cái mới... Chẳng phải nghĩ ngợi gì... Gió hây hây thổi tới đón chào ta, xua đuổi khỏi tâm hồn mọi thứ bụi bẩn. Thoái mái và tự do... Chẳng ai bó buộc gì ta: muốn ăn thì dùng chân làm việc gì kiếm lấy nửa rúp: không có việc làm thì xin bánh mì, người ta sẽ cho. Cứ như vậy, chẳng gì cũng biết đó biết đây... Đủ mọi vẻ đẹp. Ta đi chứ, hả?

Mặt trời đã lặn. Mây trên biển tối đi, biển cũng bắt đầu tối, toả hơi mát. Đây đó bùng lên những ngôi sao tiếng ồn ào của công trường gần vịnh đã lặng hẳn, chỉ thỉnh thoảng, từ phía ấy vẳng đến tiếng người kêu khe khẽ, nghe

như tiếng thờ dài. Khi gió thổi về phía chúng tôi, nó mang theo tiếng rì rào sâu nảo của sóng vỗ vào bờ.

Sương đêm nhanh chóng dày đặc lại và thân hình gã trai người Ukraina năm phút trước còn có những đường viền hoàn toàn rõ rệt, bây giờ đã là một cục không ra hình thù gì cả.

- Nền đốt lửa lên... - Gã nói, thỉnh thoảng lại ho.

- Được thôi...

Kônôvalốp đem ở đâu về một đồng vỏ bào, quẹt diêm nhỏ lửa, và những lưỡi lửa nhỏ bắt đầu âu yếm liếm đám gỗ vàng có nhựa. Những dòng khói mảnh cuộn khúc trong không khí ban đêm đầy hơi ẩm và khí mát của biển. Xung quanh mỗi lúc một yên tĩnh hơn: cuộc sống dường như rời xa chúng tôi, lùi vào nơi nào không rõ, âm thanh của nó tan ra và tắt đi trong bóng tối. Mây tản ra, những ngôi sao lấp lánh sáng rực trên nền trời xanh tối thẫm, trên mặt biển mịn mượt như nhung cũng thấp thoáng những đốm lửa của cái thuyền đánh cá và bóng những ngôi sao in hình trong nước. Đồng lửa trước mặt chúng tôi nở xoà ra như một bông hoa lớn màu đỏ vàng... Kônôvalốp đặt ấm trà vào đồng lửa, và ngồi bó gối, trầm ngâm nhìn ngọn lửa. Gã người Kônôvalốp trườn tới gần đồng lửa như một con thằn lằn khổng lồ.

- Người ta xây dựng cơ man nào là thành phố, nhà cửa, tùm tùm nhau ở đây, làm ứ ập đất, ngạt thở, chen lấn nhau... Cuộc sống đẹp đẽ thay! Không, nó ở đây, cuộc sống ấy mà: như chúng ta bây giờ đây này...

- Ô-hô- gã người Ukraina lác đầu - Nếu thêm vào đó, chúng ta lại kiếm được một tấm áo lông mặc mùa đông và

một căn nhà ấm nũa thì hoàn toàn là cuộc sống đế vương..

- Gã nheo một mắt, nhếch mép cười, nhìn Kônôvalốp.

- Đúng - Kônôvalốp bối rối - Mùa đông quả là một mùa đáng nguyên rủa. Mùa đông thì các thành phố thực sự là cần.... biết làm thế nào được... Nhưng dù sao các thành phố lớn cũng chẳng có ích lợi gì... Tại sao người ta lại dôn đông lại, đến nỗi chỉ hai ba người thôi cũng không thể sống hoà thuận với nhau được? Tớ là tớ nói cái ý cơ ! Có nhiên, ngấm cho cùng thì ở thành phố hay ở giữa thảo nguyên cũng thế thôi, chẳng ở đâu có chỗ cho con người cả. Nhưng tốt hơn hết là không nên nghĩ tới những việc như thế... ta chẳng nghĩ ra được gì cả, chỉ tổ đau lòng đứt ruột...

Tôi tưởng rằng cuộc sống lang thang đã làm cho Kônôvalốp thay đổi, rằng những cực u mà nỗi buồn phiền làm tấy lên trong tim anh hồi chúng tôi mới quen nhau đã bong ra như cái vẩy khô, nhờ không khí thoáng đãng mà anh thở hít trong những năm ấy. Nhưng giọng anh khi nói trong câu cuối cùng trả lại cho tôi người bạn mà tôi đã từng biết, anh vẫn là con người đang đi tìm “điểm tựa” của mình như hồi ấy. Vẫn cái chất gì ấy của sự băn khoăn trước cuộc đời và chất thuốc độc ấy của những ý nghĩ về cuộc đời gậm nhấm tẩm thấm cường tráng mà bất hạnh thay lại sinh ra đời với trái tim nhạy cảm. Những người “hay suy nghĩ” ấy có vô khối trong đời sống Nga, và họ càng bất hạnh hơn ai hết, bởi vì sự mù quáng của trí tuệ làm cho ý nghĩ của họ vốn đã nặng nề lại càng nặng nề hơn. Tôi xót xa nhìn bạn, còn anh, như để xác nhận ý nghĩ của tôi, anh kêu lên bằng giọng buồn rầu:

- Macxim tớ nhớ tới cuộc sống của chúng ta và tất cả những gì... đã xảy ra ở đây. Sau đó tớ đã đi biết bao nơi trên trái đất, đã thấy đủ mọi thứ... Trên trái đất không có cái gì thuận tiện đối với tớ. Tớ không tìm được một chỗ cho mình !

- Nhưng tại sao cậu lại ra đời với cái cổ không vừa một cái ách nào cả? - Gã người Ukraina hỏi với vẻ thần nhiên, lấy ấm nước đã sôi ra khỏi đồng lửa.

- Ngày cậu bảo tớ đi... - Kônôvalốp hỏi - tại sao tớ không thể sống yên ổn được? Tại sao người ta vẫn sống và ung dung làm công việc của mình, lấy vợ, có con và mọi cái khác đại khái như thế?... Và bao giờ họ cũng muốn làm cái này cái khác. Còn tớ thì không thể được. Tớ chán đến lộn mửa lên được. Tại sao tớ lại ngao ngán đến thế, hở?

- Đấy nhá, bấy giờ cậu than vãn - gã người Ukraina ngạc nhiên - Nhưng có phải vì cậu than vãn mà cậu thoải mái hơn đâu?

- Đúng thế... - Kônôvalốp đồng ý, vẻ buồn rầu.

- Tớ bao giờ cũng nói ít, nhưng tớ biết cần phải nói như thế nào - Nhà khổ hạnh thốt lên với niềm tự hào và vẫn không ngừng đấu tranh với bệnh sốt rét của mình.

Gã ho, ngo nguậy và bắt đầu nhổ toẹt toẹt vào đồng lửa. Xung quanh chúng tôi, mọi vật đều ăng lạng, chìm dưới tấm màn bóng tối dày đặc. Bầu trời trên đầu chúng tôi cũng tối, trăng chưa lên. Chúng tôi cảm thấy biển hơn là nhìn thấy nó - bóng tối dày đặc trước mặt chúng tôi. Đường như có một lớp sương mù đen kịt trùm xuống mặt đất. Đồng lửa đã tắt.

- Thôi, ta ngủ đi - gã người Ukraina đề nghị.

Chúng tôi chui vào “cái lỗ” và nằm xuống, thò đầu ra ngoài trời. Chúng tôi im lặng. Kônôvalốp vừa nằm xuống là không hề nhúc nhích, như đã hóa đá. Gã người Ukraina không ngừng cực quây và răng vẫn đánh lập cập. Tôi nhìn một lúc lâu những hòn than cháy âm ỉ trong đống lửa, thoát đầu, hòn than lớn và sáng rực, rồi dần dần nhỏ đi, bọc một lớp tro xám và biến mất dưới lớp tro. Chẳng bao lâu, đống lửa chỉ còn để lại cái mùi nồng ấm. Tôi nhìn và nghĩ:

“Tất cả chúng ta cũng như thế thôi... Chỉ mong sao ngọn lửa của chúng ta cháy sáng rực hơn nữa”

... Ba ngày sau, tôi từ biệt Kônôvalốp. Tôi đi Kubăng anh không muốn đi. Chúng tôi chia tay nhau, nhưng cả hai đều tin chắc chúng tôi sẽ gặp lại nhau.

Cơ hội ấy không đến...

PHẠM MẠNH HÙNG dịch.

KỂ PHÁ BĨNH

Trong gian phòng rộng rãi, sang sủa của tòa soạn báo “N”, ông chủ bút đng giận điên lên: ông hậm hực chạy qua chạy lại, tay nắm chặt số báo mới, mồm quát tháo và chửi rủa, giọng ngắc ngứ. Ông chủ bút là một người nhỏ bé, có khuôn mặt gầy nhom hoắt, được trang sảng bằng một chòm râu và một đôi kính gọng vàng. Đôi chân bước liến thoắng trong hai ống quần màu xám, ông ta quay cuồng bên cái bàn dài đặt giữa phòng, mặt bàn la liệt những tờ báo bị vò nát, những bản in thử và những mảnh bản thảo viết tay. Cạnh bàn, một tay chống khuỷu lên mặt bàn còn tay kia đưa khăn lên lau trán, ông chủ nhiệm - một người trung niên cao lớn đầy đà có bộ tóc vàng - đưa đôi mắt màu sáng theo dõi ông chủ bút, trên gương mặt trắng trẻo và no nê thoắt hiện một nụ cười tinh tế. Ông phụ trách lên trang, một người gầy guộc, da mặt võ vàng, ngực thóp vào, mình mặc một cái áo vạt dài màu nâu rất bẩn và quá dài so với người ông ta, đang đứng nép sát vào tường có chiều sợ sệt. Ông ta nhướn đôi mày lên rõ cao, mắt ngược lên nhìn trần nhà, như thể đang cố nhớ lại hay suy nghĩ điều gì, rồi một phút sau lại khịt mũi mấy cái ra chiều

thất vọng và uể oải gục đầu xuống ngực. Ngoài cửa thấp thoáng bóng dáng anh liên lạc của toà soạn: chốc chốc lại có những người nào không rõ ấy anh ra sang một bên, bước vào phòng rồi lại bước ra, vẻ mặt tư lự và bất mãn. Giọng nói của ông chủ bút hần học, tức tối và vang lên lạnh lạnh - đôi khi lên cao đến nỗi chuyển thành tiếng rít, khiến cho ông chủ nhiệm phải nhăn mặt, ông phụ trách lên trang phải giặt mình kinh hãi.

- Thật đề tiện hết sức ! Tôi sẽ yêu cầu truy cổ cái tên đốn mạt này ở toà đại hình cho mà xem... Người sửa bản in thử đã đến chưa? Quỷ quái gì thế này, tôi hỏi cái anh sửa bản in thử đã đến chưa? Gọi hết bọn thợ xếp chữ lên đây ! Gọi rồi à? Nói chứ, các ông thử tưởng tượng mà xem, bây giờ cơ sự sẽ ra sao? Tất cả các báo sẽ vớ lấy... Thật nh-nh-nhục ! Khắp nước Nga sẽ kháo chuyện này... Tôi quyết không tha cái tên khốn kiếp ấy !

Đoạn, đưa bàn tay cầm tờ báo lên đầu, ông chủ bút dùng ngón tay một lát như thể muốn dùng tờ báo che mái đầu để cho nó khỏi phải nhận laáy nổi điểm nhục sắp tới.

- Trước hết ông hãy tìm cho ra cái tên ấy đã - ông chủ nhiệm khuyên sau một tiếng cười khẩy khô khan.

- Tôi sẽ tìm ra ! Thế nào tôi cũng tìm ra ! - Ông chủ bút khẳng định, mắt long lên sòng sọc, đoạn lại chạy đi chạy lại quanh phòng và áp chặt tờ báo lên ngực, bắt đầu ra sức vò nát nó đi - Tôi sẽ tìm ra và sẽ xé xác nó ra... Ô, sao mãi chả thấy cái anh sửa bản in thử đâu thế hả?... à... Đây rồi... ày, xin mời các ngài quá bộ vào đây ! Hừm!... Những vị chỉ huy trầm lặng của những đạo quân chì.... Xin mời vào...

Những người thợ xếp chữ lần lượt bước vào phòng. Họ đã biết rõ sự việc vừa xảy ra, và ai nấy đều chuẩn bị sẵn sàng đóng vai bị cáo, những khuôn mặt nhem nhuốc thắm bụi chì của họ đều nhất trí khoắc cái vẻ hoàn toàn vô tri vô giác và một thứ bình thản cứng đờ như chất gỗ. Ông chủ bút dừng lại trước mặt họ, chấp hai bàn tay cầm tờ báo ra sau lưng. Vóc người ông ta thấp hơn họ, nên ông ta phải ngửa mặt lên mới nhìn được vào tận mặt họ. Ông ta làm cái động tác ấy quá nhanh cho nên đôi mục kính đột nhiên nhảy tót lên trán; tưởng là kính đã bật ra ngoài, ông ta giơ tay định vô lấy, nhưng ngay lúc ấy nó lại trở về an vị trên sống mũi ông.

- Đồ quỷ - ông nghiêng răng.

Trên những bộ mặt nhem nhuốc của tốp thợ sắp chữ ánh lên những nụ cười vui sướng. Có ai phì cười thành những tiếng ầm ục.

- Tôi cho gọi các anh lên đây không phải để các anh nhe răng cho tôi xem ! - Ông chủ bút giận dữ quát, mặt tái mét đi. - Tôi tưởng cách anh làm nhục tờ báo đến thế cũng đủ rồi. Nếu trong bọn các anh có một người nào có lương tri hiểu được thế nào là báo chí, ngôn luận.... Tôi yêu cầu người đó nói rõ ai là kẻ đã gây ra vụ này... Trong bài xã luận mà...- Ông chủ bút lập cập trong tờ báo ra.

- Nhưng có việc gì thế ạ? - Giữa đám thợ xếp chữ có ai hỏi, trong giọng nói vừa cất lên ông có một âm hưởng gì khác hơn là âm hưởng của sự tò mò thuần túy.

- À! Các vị không biết phỏng? Thế thì đây, xin các ngài vui lòng nghe... đây... "Nền lập pháp công nghiệp của ta xưa nay đối với báo chí vẫn là một đề tai để tranh luận

sôi nổi... nghĩa là để nói đủ thứ chuyện ngớ ngẩn và ngu độn !... Các vị hài lòng chứ?

Như thế liệu có vừa lòng các vị đã có nhã ý thêm cái đoạn “nói đủ thứ chuyện” ấy không? - Chà, “nói đủ thứ chuyện” ! Nghe mới văn hoa và dĩ dõm làm sao ! ấy đấy, thế thì trong các vị ai là tác giả của “đủ thứ chuyện ngớ ngẩn và ngu độn” ấy?...

- Bài ấy của ai ạ? Của ngài phải không ạ? ấy, thế thì ngài là tác giả của tất cả những điều được nói trong bài chứ ai ạ - cái giọng điềm tĩnh lúc này vừa hỏi ông chủ bút lại vang lên.

Nói như vậy thật là lão xược, và mọi người đều cho rằng thế là đã tìm ra được thủ phạm vụ này. Trong gian phòng nhốn nháo lên: ông chủ nhiệm đến gần tốp thợ, ông chủ bút đứng kiểng chân lên để nhìn mặt người nói qua đầu mấy người thợ xếp chữ. Mấy người thợ xếp chữ đứng giãn ra. Đứng trước mặt ông chủ bút là một anh chàng vạm vỡ mặc áo blu xanh, mặt đỏ hoa, mớ tóc trên thái dương bên trái quăn tít làm thành một cái bờm chĩa ngược lên phía trên. Anh ta đứng đấy, hai tay thọc sâu vào túi quần, hai con mắt xám và đem thần nhiên nhìn thẳng vào mặt ông chủ bút, miệng hơi mỉm cười sau bộ râu quăn màu hung. Mọi người đều nhìn anh ta: ông chủ nhiệm cau đôi mày ra vẻ nghiêm khắc, ông chủ bút thì tỏ vẻ kinh ngạc và căm giận, ông phụ trách lên trang thì mỉm cười dè dặt. Gương mặt đám thợ xếp chữ vừa để lộ một sự hả hê không che giấu nổi, vừa có ý sợ hãi và tò mò.

- Thế ra... chính anh? - Mãi lát sau ông chủ bút mới nói, ngón tay chỉ vào anh thợ xếp chữ đỏ hoa, và đôi môi

mím chặt của ông ta hứa hẹn nhiều chuyện chẳng lành.

- Chính tôi...-anh thợ vừa đáp vừa cười một cách hết sức hồn nhiên và trắng tráo.

- À-à !... Rất hân hạnh ! Thế ra chính anh? Thế anh làm ơn cho biết tại sao anh lại có nhã ý thêm đoạn ấy vào?

- Tôi bảo tôi thêm đoạn ấy bao giờ? - Anh thợ xếp chữ nói đoạn đưa mắt nhìn các bạn.

- Đúng anh này rồi. Mitry Pavlovits ạ - ông phụ trách lên trang nói với ông chủ bút.

- Thì tôi cũng được thôi - anh thợ xếp chữ khoát tay nói, dáng vẻ không khỏi có phần chất phác đơn hậu.

Mọi người lại lặng thinh. Không ai ngờ là thủ phạm sẽ thú nhận một cách nhanh chóng và điềm tĩnh đến thế. Con giận của ông chủ bút trong phút chốc nhường chỗ cho sự kinh ngạc. Khoảng không gian ở xung quanh anh thợ rõ hoa rộng hẳn ra, ông phụ trách lên trang lảng ra phía bàn, mấy người thợ xếp chữ né sang bên...

- Anh cố ý làm như vậy à, có dụng tâm hẳn hoi à? - Ông chủ bút nói, đôi mắt tròn xoe nhìn anh thợ rõ mặt từ đầu đến chân.

- Anh trả lời đi cho - Ông chủ bút vừa quát vừa khua khua tờ báo nát nhàu.

- Đừng quát tháo... tôi không sợ đâu ! Đã có nhiều người quát tôi, nhưng chẳng ăn thua gì sắt !... -Và trong đôi mắt người thợ xếp chữ ánh lên một tia lửa xác xược - Đúng thế đấy - hẳn nói tiếp, lần này là nói với ông chủ nhiệm, hết đứng chân bên này lại chuyển sang chân bên kia - tôi đã cố ý thêm mấy chữ ấy vào, một cách có dụng tâm.

- Các ngài nghe thấy chưa? - Ông chủ bút nói với công chúng.

Ông chủ nhiệm bỗng nổi khùng lên.

- Nhưng mày là cái thứ gì thế hả, đồ quỷ sứ kia? Mày có biết mày gây ra cho tao bao nhiêu là thiệt hại không?

- Ông thì chả thiệt hại gì... có lẽ còn có lợi nữa là khác: tôi đã làm cho số báo ấy bán chạy hơn hẳn. Nhưng ngài chủ bút đây thì quả nhiên là không lấy gì làm hài lòng lắm về cái trò của tôi.

Ông chủ bút như lịm người đi vì căm phẫn, ông đứng lặng im trước con người điềm tĩnh và độc ác ấy, mắt long lên sòng sọc, không sao tìm được lời lẽ để diễn đạt những cảm xúc đang sôi sục trong lòng.

- Anh sẽ khốn khổ vì chuyện này đấy anh ạ ! - Ông chủ nhiệm đai giọng ra nói, vẻ hả hê và hiểm độc, rồi bỗng ngúi giận, ông ta vỗ đùi một cái.

Trong thâm tâm, ông thấy hài lòng về sự việc vừa xảy ra cũng như về câu trả lời xác xược của người thợ, xưa nay ông chủ bút vẫn cư xử với ông một cách có phần trịnh thượng, không hề cố gắng che đậy cái ý thức của kẻ thấy mình có ưu thế trí tuệ, và giờ đây, con người tự phụ và tự tin ấy đã bị lật nhào, mà lại do bàn tay của một đối thủ như vậy !

- Vì cái tội láo xược này, anh sẽ biết tay chúng tôi, anh bạn ạ ! - Ông chủ nhiệm nói thêm.

- Thì tôi cũng thừa biết là các ông chẳng tha đâu - người thợ xếp chữ tán thành.

Giọng nói cũng như lời lẽ của anh thợ lại gây được

một ấn tượng mạnh mẽ. Mấy người thợ xếp chữ đưa mắt nhìn nhau, ông phụ trách lên trang dương cao đôi mây và như thể dúi dúi cả người lại, ông chủ bút bỏ ra cạnh bàn, chống hai bàn tay lên mặt bàn, và vẻ hoang mang và tủi cực nhiều hơn là giận dữ, nhìn chăm chăm vào đối phương.

- Anh tên là gì? Ông chủ nhiệm vừa hỏi vừa rút trong túi ra một cuốn sổ tay.

- Nikônka Gvôzdiép ! Ông phụ trách lên trang nói nhanh.

- Cái đồ Judá kia, im đi, ai hỏi anh mà anh nói? - Người thợ xếp chữ nghiêm khắc nhìn ông phụ trách lên trang - Tôi có mồm, tôi khắc trả lời lấy... Tôi tên là Nikôlai Xêminôvits Gvôzdiép. Trú quán...

- Sẽ tìm ra thôi ! - Ông chủ nhiệm hứa hẹn - Còn bây giờ thì rút mẹ mây đi ! Cả bọn ra ngoài !

Đám thợ xếp chữ lùi ra, giấy giẫm lên sàn âm âm, Gvôzdiép ra sau cùng.

- Khoan đã... đợi tí...- Ông chủ bút nói khẽ, nhưng rõ ràng, và vờ tay theo Gvôzdiép.

Gvôzdiép quay về phía ông ta, uể oải dựa vào khung cửa rồi vừa vắn về bộ râu vừa giương đôi mắt xác xược nhìn vào mặt ông chủ bút.

- Tôi muốn hỏi anh điều này - ông chủ bút mở đầu. Ông ta muốn bình tĩnh nhưng không được, giọng ông ta cứ vỡ ra, chuyển thành tiếng thét - Anh đã nhận rằng... khi bày ra cái trò ô nhục này... anh muốn nhắm vào tôi. Có đúng không? Thế thì anh muốn gì? Trả thù tôi ư? Tôi hỏi anh: vì cơ gì? Anh có hiểu không? Anh có thể trả lời được không?

Gvôzdiép nhích nhích đôi vai, mím mím đôi môi, rồi cúi đầu im lặng một lát. Ông chủ nhiệm sốt ruột giẫm chân, ông phụ trách lên trang vưon dài cái cổ về phía trước, còn ông chủ cần mồi và bút rút bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc. Ai nấy đều chờ đợi.

- Thế thì tôi sẽ nói... Chỉ có điều tôi là người vô học, cho nên tôi nói có lẽ cũng khó hiểu.... Nếu thế xin các ngài bỏ qua cho ! Thế thì nó thế này ông viết hết bài này đến bài nọ, khuyên răn mọi người hãy có lòng nhân ái, vân vân... Tôi không biết cách nào nói cho nó chi ly về chuyện này - tôi chẳng được bao lắm chữ nghĩa... Hẳn ông cũng thừa biết hàng ngày ông thuyết lý những gì.... ấy thế, tôi có đọc những bài báo ấy của ông. Ông bàn bạc về lũ công nhân chúng tôi, cho nên tôi đọc hết. Tôi đọc mà phát tò mò ra, bởi vì bài của ông toàn nói chuyện vớ vẩn. Toàn những câu nói bậy không biết xấu hổ là gì. Mitry Pavlits ạ !... Bởi vì ông viết báo răn người ta đừng bóc lột, thế mà ở xưởng in của ông thì sao? Tuần trước Kiryyakôp làm việc suốt ba ngày rưỡi, kiếm được bẩy tám hào chỉ rồi lăn ra ốm. Vợ anh ta đến toà báo lĩnh số tiền ấy, thì ông quản lý bảo là còn thiếu đầu mà lĩnh, đã trừ vào số tiền phạt rồi mà vẫn chưa đủ, chị còn phải nộp thêm đồng hai nữa. Thế không phải là bóc lột, là ăn cướp à? Sao ông không viết về những chế độ ấy? Còn cái thói của ông quản lý, động một tý là sửa nhằng lên rồi làm tình làm tội bọn trẻ con, sao ông không cho lên báo? Ông không viết được là bởi vì chính ông cũng theo cái chính sách ấy. Ông viết bài nói là trên đời này người ta sống khổ lắm. Tôi nói cho ông biết: sở dĩ ông phải viết những chuyện ấy chẳng qua là vì ông

chẳng biết làm cái nghề gì khác. Có thể thôi... Cho nên những chuyện dã man diễn ra trước mũi ông thì ông chẳng thấy gì hết, còn những chuyện dã man đâu ở bên Thổ Nhĩ Kỳ thì ông kể rất tường tận. Thế mà những bài báo của ông không phải là những trò vớ vẩn hay sao? Từ lâu vì xấu hổ thay cho ông tôi đã muốn chêm vào các bài báo của ông những lời chân thực. Mà còn phải nhiều nữa chứ như vừa rồi đã ăn thua gì !

Gvôzdiép kêu hãnh uồn ngực ra, cất cao mái đầu lên, và không hề che giấu vẻ đắc thắng nhìn chằm chằm vào mặt ông chủ bút. Còn ông chủ bút thì áp sát người vào bàn, dùng hai tay bám chắc lấy chỗ dựa ấy, ngả người về phía sau và khi thì tái mặt đi, khi thì đỏ mặt lên, môi nở một nụ cười khinh bỉ, lúng túng và bệnh tật. Hai con mắt mở to của ông ta nháy liên hồi.

- Đảng viên Đảng xã hội phòng? - Ông chủ nhiệm hỏi khế ông chủ bút, vẻ sệt sệt và thích thú. Ông chủ bút mỉm cười, nhưng chỉ cúi đầu, không đáp.

Ông phụ trách lên trang bỏ ra cửa sổ, nơi đặt một cái thùng trồng hoa hải đường đang hắt xuống sàn những cái bóng uốn éo, ông ta đứng ra sau cái thùng và từ đấy đưa đôi mắt nhỏ, đen và linh hoạt như mắt chuột nhìn ra khắp mọi người. Trong đôi mắt ấy có thể thấy rõ tâm trạng bất rứt của một kẻ đang nóng lòng chờ đợi điều gì, và chốc chốc lại thấy ánh lên một tia vui mừng. Ông chủ nhiệm nhìn ông chủ bút. Ông này cảm biết được điều đó, ben ngẩng đầu lên, và mắt long lanh một tia sáng lo âu, những thớ thịt trên mặt giật giật lên từng đợt, ông quát với theo Gvôzdiép đang quay gót bỏ đi.

- Khoan đã... anh đợi cho một chút ! Anh đã lắng mạ tôi. Nhưng anh đã nói sai... tôi hy vọng rằng anh cũng cảm thấy thế? Tôi xin cảm ơn anh đã... đã ăn nói thẳng thắn như vậy, nhưng, tôi xin nhắc lại....

Ông ta muốn nói với giọng mỉa mai, nhưng cái giọng nó không chịu mỉa mai cho, mà lại có một âm hưởng gì nhặt nhẹo và giả dối, nên ông bèn ngừng lại một lát để chuẩn bị tinh thần đánh trả một cách xứng đáng và với kẻ đã phán xét mình, kẻ mà ông chủ bút chưa bao giờ nghĩ là có quyền làm việc đó.

- Biết rồi ! - Gvôđiép lắc lư cái đầu - Chỉ có kẻ nào nói được nhiều thì kẻ ấy mới đúng.

Và hần đứng ở cửa đưa mắt nhìn quanh, cứ nhìn về mặt hần cũng đủ thấy rõ là hần rất sốt ruột muốn đi khỏi chỗ này.

- Không thể được, xin anh thư thả ! - Ông chủ bút cất cao giọng và giơ cao bàn tay lên - Anh đã có lời buộc tội tôi, và trước đây lại đã tự ý trừng phạt ôi vì cái mà anh cho là lỗi của tôi đối với anh... Tôi có quyền được tự do bào chữa, và tôi yêu cầu anh nghe tôi nói....

- Nhưng tôi thì có nghĩa là gì đối với ông? Nếu cần ông cứ tự bào chữa trước ông chủ nhiệm. Còn nói với tôi thì nói làm gì? Tôi lắng mạ ông à, thế thì ông cứ lôi tôi ra đồn cảnh sát. Chứ lại tự bào chữa ! - Hần quay ngoắt đi và chấp hai tay sau đít bỏ đi thẳng.

Chân hần đi một đôi ủng nặng, gót to tướng. Hần nên gót thật mạnh, và những bước chân của hần vang âm trong căn phòng rộng, giống như cái vựa thóc của toà soạn.

- Thế là đủ cả sự kỳ lẩn địa dư ! - Ông chủ nhiệm

thốt lên khi Gvôzdiép đóng cửa đánh sầm một tiếng.

- Vaxili ạ, tôi không hề dính dáng gì vào vụ này đâu
- ông phụ trách lên trang phân trần, hai tay dang rộng ra tỏ ý hối tiếc và rón rén đi từng bước ngắn đến cạnh ông chủ nhiệm - Tôi chỉ biết xếp các bát chữ lại và không có cách nào biết được anh trực nhật giúi cho tôi những thứ gì. Tôi phải làm suốt đêm... tôi thì ở đây mà ở nhà thì vợ ốm, con cái chẳng ai trông nom ba đứa... Có thể nói là tôi ứa máu ra vì ba mươi rúp tiền lương hàng tháng... Hồi xưởng in lấy Gvôzdiép vào làm tôi đã nói với Phiôđo Pavlôvits rằng tôi biết Nikônka từ thuở bé và phải nói cho ông biết rõ Nikônka là một tay phá bĩnh và hay ăn cắp, một con người không có lương tâm. Tôi lại nói là hắn đã từng bị đưa ra toà, thậm chí đã từng ngồi tù..."

- Vì tội gì? - Ông chủ bút hỏi, vẻ đăm chiêu, mắt không nhìn vào người kể chuyện.

- Vì mấy con bồ câu ạ... nghĩa là không phải vì mấy con bồ câu, mà vì tội bẻ khóa. Trong một đêm hắn bẻ hết các ổ khóa của bảy chuồng bồ câu ạ, và bao nhiêu chim hắn thả hết, bao nhiêu chim mỏi của người ta, hắn đuổi bay sạch ! Tôi cũng bị mất với hắn một đôi chim nòi Xmury, một con nòi Tenman với một con Xkobar, toàn loại quý cả.

- Hắn có ăn cắp không? - Ông chủ nhiệm hỏi, vẻ tò mò.

- Không ạ, hắn không chơi cái trò ấy. Hắn cũng có lần bị tố cáo vì tội ăn cắp, nhưng về sau được trắng án. Hắn chỉ là một tay phá bĩnh... Hắn thả chim ra cho vui thể thôi để trêu chúng tôi, nhưng người chơi chim... Có lần họ

dẫn cho hần một trận. Cũng có một bạn hần ôm đòn phải nằm nhà thương... Nhưng ra viết một cái là hần lại nuôi quý trong lò sưởi bà bạn đỡ đầu nhà tôi...

- Nuôi quý à? - Ông chủ nhiệm sùng sốt.

- Thật là quái gở ! - Ông chủ bút nhún vai, nhăn lớp da trán lại rồi cắn môi nghĩ ngợi.

- Hoàn cảnh đúng như thế đấy ạ, có điều tôi nói chưa được chính xác lắm thôi ạ - ông phụ trách lên trang lủng túng. Thưa các ngài, số là hần có làm nghề thông lò sưởi, thằng Nikônka ấy. Hần thì nghề gì cũng làm được: hần biết in lilô, biết khắc gỗ khắc gỗ lại chữa được cả máy nước nữa... ấy thế rồi bà bạn đỡ đầu nhà tôi - bà ấy có nhà riêng(bà là vợ một ông linh mục) - bà ấy thuê hần lắp lại cái lò sưởi. Hần lắp liếc xong xuôi đầu vào đấy cả, nhưng cái thằng cha quý quái ấy hần trát vào vách lò sưởi một cái chai đựng thủy ngân với một lò kim... lại còn thêm những thứ gì vào đấy nữa. Do đó cứ nghe những tiếng gì rất lạ, như tiếng rên, tiếng thờ dài, người ta mới bảo là có quý trong nhà. Hễ đốt lò sưởi lên là cái chất thủy ngân nó lại nóng lên, chạy lung tung ở trong chai. Mấy cai kim cọ vào thành chai nghe như có ai nghiền răng ken két. Ngoài kim ra hần còn cho vào đấy đủ thứ sắt vụn nữa, những thứ này lại phát ra những âm thanh khác - kim thì kêu đàng kim, đinh thì kêu đàng đinh, thành ra một thứ âm nhạc quý quái.. thậm chí bà ấy còn bán nhà đi, nhưng chẳng ai người ta mua: có ai lại đi mua nhà có quý ám ạ? Bà ấy đi cầu kinh ba buổi có cả nước thánh thiếc hần hoi nhưng chẳng ăn thua gì. Bà kêu trời van đất nhà thì có con gái lớn chưa chồng, gà đến trăm con, bò cái một đôi, cơ ngơi đang

khá... thế àm bỗng dừng lại có quý trong nhà ! Bà ấy vật vã trông đến thương hại. Chính Nikônka đã cứu bà ta, có thể nói như vậy... Hấn bảo bà ta: cứ đưa cho hấn hăm nhăm rúp, nhưng đến khi hấn tòi cái chai ra và mọi người đều biết rõ đầu đuôi câu chuyện, thế là thôi ! Bà ấy định đi kiện, nhưng người ta can bà mãi sau cũng thôi... Hấn lại còn bày ra nhiều trò “mỹ thuật” lắm nữa....

- Vì một trong những trò “mỹ thuật” ấy mà từ ngày mai trở đi tôi phải giơ lưng ra chịu đòn đây. Tôi?

- Ông chủ bút kêu lên, giọng thống thiết, vụt rời khỏi cái bà và lại chạy đi chạy lại khắp gian phòng - Trời ơi là trời ơi, thật là ngu xuẩn, nhảm nhí !

- Ấy thôi mà, ông làm cũng khi quá ! - Ông chủ nhiệm an ủi - Ông chỉ có việc đính chính giải thích cho độc giả rõ sự việc xảy ra như thế nào là xong... Cái anh chàng ấy kể cũng thật thú vị, đồ quái quỷ ! Nuôi quỷ trong lò sưởi, ha ha ! Chúa thật, mẹ kiếp ! Trị thì ta cứ trị cho hấn một mẻ, nhưng cái thằng cha khốn kiếp ấy quả có thông minh và khiến người ta phải... nhĩ !... - Ông chủ nhiệm búng ngón tay đánh tách một cái ở trên đầu và đưa mắt nhìn lên trần nhà.

- Ông lấy làm thú lắm sao? - Ông chủ bút thốt lên giọng rất xẵng.

- Thì sao? Ông không thấy ngộ nghĩnh à? Thông minh lắm, cái thằng quỷ ấy! - Ông chủ nhiệm trả đũa lại tiếng quát của ông chủ bút - Ông định xử lý với hấn ra sao đây?

Ông chủ bút chạy sát đến cạnh ông chủ nhiệm.

- Tôi chẳng xử lý gì với hấn và ! Tôi không thể xử lý

được, Vaxili Ivanôvits ạ, bởi vì thằng cha chuyên sản xuất ra quỳ ấy nói đúng! Trong xưởng in của ông đang xảy ra những gì có trời biết, ông nghe rõ rồi chứ ! Còn tôi thì cứ nhờ lượng ông mà đóng vai thằng ngốc. Hấn nói đúng, một nghìn lần đúng.

- Ngay cả cái đoạn hấn thêm vào bài báo của ông cũng đúng chứ?- Ông chủ nhiệm hỏi, giọng chua cay, và bĩu môi mai mỉa.

- Thế thì sao ạ? Ngay cả đoạn ấy nữa, vâng ! Xin ông hiểu cho, tờ báo của ta là một cơ quan có tư tưởng khoáng đạt...

- Ta in ra hai nghìn bản, kể cả những bản biểu không và những bản trao đổi - ông chủ nhiệm chêm vào giọng khô khan. Trong khi đó thì tờ báo đang cạnh tranh với ta phát hành chín nghìn bản !

- Thế thì sao ạ?

- Chả sao nữa cả.

Ông chủ bút khoát tay ra chiều thất vọng, hai mắt tối sầm xuống, rồi lại bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Thật là một tình cảnh thú vị ! - Ông nhún vai lắm bả - Một thứ tổng hành hạ ! Bao nhiêu chó đều đổ xô lại cắn một con, mà con này lại bị ràng mõm. Lại cái gã công nhân khốn kiếp ấy nữa ! Trời ơi !

- Ông cứ nhớ toẹt vào, ông bạn ạ, đừng để tâm vào đấy làm gì ! - Vaxili Ivanôvits bỗng quay ra khuyên can và cất tiếng cười hồn hậu, dường như đã mệt với những nỗi xúc động và những lời cãi vã - Chuyện đã xảy ra rồi chuyện sẽ qua đi, ông sẽ phục hồi được thanh danh. Vụ này buồn cười nhiều hơn, chứ chẳng có gì bi đát cho lắm.

Ông xuê xoa chìa bàn tay phốp pháp về phía ông chủ bút để giảng hoà và đã toan rời gian phòng lớn để đến văn phòng.

Bỗng cánh cửa dẫn ra văn phòng vụt mở và Gvôzđiep hiện ra trên ngưỡng cửa. Đầu hắn đội mũ cát kết, và hắn mỉm cười không khỏi có phần hòa nhã.

- Thưa ông chủ bút, tôi đến đây để nói với ông rằng nếu ông có muốn phân giải gì với tôi thì xin ông nói ngay cho, vì tôi sẽ đi khỏi nơi này, và không có ý muốn quay lại nữa.

- Cút đi cho rảnh! - Ông chủ bút tru lên, giận quá suýt bật thành tiếng nấc, đoạn đâm bổ về phía cuối phòng bên kia.

- Thế tức là thanh toán xong xuôi đầu vào đấy cả nhé - Gvôzđiep nói đoạn sửa lại chiếc mũ cát kết trên đầu, diềm tĩn quay gót trên ngưỡng cửa và đi mất.

- Ô, ô đồ quỷ quái ! - Vaxili Ivanôvits thở phào theo gót Gvôzđiep, vẻ thán phục rõ rệt, rồi mỉm cười khoan khoái, ông thông thả mặc áo khoác.

Hai ngày sau những sự việc kể trên, Gvôzđiep mình mặc chiếc áo sơ mi rộng màu xanh thắt nịt ra ngoài ống quần buông thõng⁽¹⁾ chân đi đôi giày đánh xi bóng loáng, đầu đội mũ cát kết trắng hất ngược ra sau gáy, tay cầm một chiếc can có đốt, thông thả đi dạo trên “Dốc”.

“Dốc” là một lối đi thoải thoải dẫn xuống bờ sông. Xưa kia nơi đây là một lùm cây rậm rạp. Bây giờ lùm cây

⁽¹⁾ Nghĩa là không nhét vào ủng hay vào xà cạp như hạng bình dân vẫn thường làm (N.D)

đã bị đốn gần hết, và chỉ đây đó còn sót lại những cây sồi hay những cây sến xù xì lực lưỡng, bị những trận dông xô gẫy, thân cây già đầy những hang hốc vươn thẳng lên trời, những cành cây khô khẳng kheo tỏa rộng ra xung quanh. Dưới gốc cây những mầm xanh uốn éo đâm lên, những bụi cây nhỏ nép vào thân cây già, và khắp nơi, giữa đám lá xanh, công chúng đi dạo chơi mãi đã vạch lên những con đường mòn quanh co bờ sống sát bờ sông tràn ngập ánh nắng. Cắt ngang “Dốc” có một con đường rộng hai bên có trồng cây: đó là một con đường cũ của bura vự nay đã bỏ. Công chúng thường đi dạo trên con đường này nhiều nhất - họ đi thành hai dòng, một dòng đi xuôi, một dòng đi ngược.

Gvôzdiép xưa nay vẫn thích đi lang thang, hết xuôi lại ngược trên con đường này, để cảm thấy mình cũng giống như mọi người, cũng được tự do hít thở làn không khí thoáng mùi lá cây, cũng được đi lại một cách thoải mái và ung dung, được làm một bộ phận trong một cái gì to lớn, và cảm thấy mình bình đẳng với mọi người.

Ngày hôm ấy hân hoi chuech choáng hơi men, cái mặt đỏ hoa răn rỏ của hân trông hiên lành và cởi mở. Từ thái dương bên trái của hân đâm tua lên những món tóc quần màu hung làm thành một cái nền rất đẹp quanh vành tai, những món tóc ấy loà xoà bên vành vũ cát kết, khiến cho Gvôzdiép có cái vẻ hiên ngang của một tay thợ trẻ hài lòng về mình, đang sẵn sàng dù ngay bây giờ cũng được, cất tiếng hát hay bắt vào nhảy múa hay xông vào đánh nhau, và bất cứ giây phút nào cũng vui lòng đánh chén. Với những món tóc quần đặc sắc ấy thiên nhiên như muốn

giới thiệu với mọi người rằng Gvôzdiép là một anh chàng có sức sống và biết tự trọng. Nheo nheo đôi mắt xám nhìn quanh ra vẻ hài lòng, Gvôzdiép từ tốn khẽ xô đẩy những người đi dạo và vui lòng nhận những cái xô đẩy của họ, vô tình giẫm phải đuôi áo dài của các cô các bà rồi lễ phép xin lỗi, cùng nuốt đám bụi dày đặc với mọi người và cảm thấy vô cùng sảng khoái.

Qua các đám lá cây có thể nhìn thấy mặt trời lặn trên những cánh đồng cỏ bên kia sông. Trời ở phía ấy một màu đỏ tía ảm áp và êm dịu, nó quyến rũ lòng người hướng về đấy, nơi nó gặp màu xanh thẫm của những đồng cỏ. Dưới chân những người đi dạo, ngoằn ngoèi những đường nét do bóng lá in lên mặt đất, và đám người cứ giẫm chân lên, không nhận thấy vẻ đẹp của nó. Ngậm điếu thuốc lá ở mép bên trái cho ra dáng ăn chơi, và lưỡi biếng phun khói ra từ mép bên phải. Gvôzdiép ngấm đám người đi dạo, lòng cảm thấy sự mong muốn được tán chuyện với một người nào bên cốc bia trong tiệm ăn ở cuối “Dốc”. Người quen thì không gặp một ai, còn làm quen với một người nào trong đám người đi dạo thì chưa có dịp thuận tiện: tuy hôm nay là ngày hội, lại gặp tiết mùa xuân quang đãng, không hiểu sao họ vẫn có vẻ lăm lè và không đáp ứng lại cái tâm trạng cởi mở của hắn mặc dầu đã mấy lần nhìn tận mắt những người đi cạnh hắn với một nụ cười hồn hậu và với vẻ hoàn toàn sẵn lòng bắt chuyện. Bỗng nhiên trước mặt hắn, trong cái đám gầy nháp nhỏ ở phía trước, hắn chợt nhận ra cái gầy húi nhún và phẳng phiu như đẽo - cái gầy rất quen thuộc của ông chủ bút. Gvôzdiép mỉm cười nhớ lại cái vớ mà hắn đã dăng vào đầu ông ta, và bắt đầu khoái

chá nhìn cái mũ xám bèn bẹt của Ixtômin. Thịnh thoảng cái mũ của ông chủ bút lại lấp sau mấy cái mũ khác: điều đó có khiến Gvôzdiép lo lắng, hấn kiểng chân lên nhìn nhìn, nhưng rồi lát sau lại tìm ra chiếc mũ ấy, hấn lại mỉm cười.

Hấn cứ thế đi theo ông chủ bút và hồi tưởng lại cái thời mà hấn, Gvôzdiép, hầy còn là thằng Nikônka con ông thợ nhuộm, còn ông chủ bút hầy còn là thằng Mitka con ông thầy giúp lễ. Hai đứa còn có một thằng bạn nữa là Miska được chúng gọi đùa là Túi Đường. Lại còn thằng Vaxka Giucôp, con ông công chức ở ngôi nhà cuối phố. Cái nhà ấy đẹp lắm - cũ kỹ, phủ đầy rêu phong, xinh quanh có xây thêm rất nhiều nhà xép. Bố thằng Vaxka có một rặng bồ câu rất quý. Trong sân nhà này chơi ú tim khoái lắm. Bố thằng Vaxka tính vốn hà tiện, trong sân ông ta để dành đủ các thứ đồ cũ: những chiếc xe gãy, những cái thùng ton nỏ thùng, những cái hòm vỡ. Bây giờ thằng Vaxka làm thầy thuốc ở huyện, còn chỗ ngôi nhà cũ bây giờ là một kho chứa củ sò hỏa xa. Hồi ấy cả ba đứa đều ở ngoài rìa thành phố, trên đường Zatnhaia Mokraia chơi với nhau rất hoà thuận và luôn luôn đối địch với bọn trẻ ở các phố khác. Chúng cùng đi phá phách các vườn cây ăn quả, các vườn rau, chơi xúc xắc, ném con lăn và chơi những trò khác, cùng đi học ở trường xứ... Từ bấy đến nay đã hai mươi năm qua.

Đã từng có một thời như thế, và thời ấy đã qua rồi, đã từng có những thằng bé cũng tinh nghịch và nhem nhuốc như thằng Nikônka con ông thợ nhuộm, và những thằng bé ấy nay đã thành những nhân vật bệ vệ. Riêng

Nikônka con ông thợ nguội vẫn mắc nghẽn ở Xatnhaia Môkraia. Chúng nó học trường xú xong lại đi học trường trung học, còn Nikônka thì không... Hay đến bắt chuyện với ông chủ bút? Chào hỏi và khơi chuyện xem sao? Mở đầu bằng cách xin lỗi về vụ chơi khăm vừa qua, rồi chuyển sang nói chuyện đời chung chung...

Cái mũ của ông chủ bút cứ thấp thoáng trước mắt Gvôzdiép như thể rủ rờ kêu gọi hẳn, và cuối cùng Gvôzdiép quyết định. Vừa lúc ấy ông chủ bút đang nghỉ một mình ở khoảng trống hình thành giữa đám người đi dạo. Ông ta đưa đôi chân mảnh khảnh trong hai ống quần màu sáng bước trên đường đi, cái đầu chốc chốc lại quay từ bên này sang bên kia, đôi mắt cận thị nheo nheo ngắm những người đi dạo. Gvôzdiép đi lên ngang tầm ông ta và từ bên cạnh đưa một đôi mắt hoà nhã nhìn vào mặt ông ta, đôi lúc thuận tiện sẽ chào hỏi, và đồng thời, hẳn bỗng vẫn cảm thấy khát khao muốn biết ông chủ bút có thái độ như thế nào đối với hẳn.

- Chào ông Mitry Pavlovits !

Ông chủ bút ngoảnh lại, một tay cất mũ, một tay sửa lại đôi mực kính trên sống mũi. Nhắc ra Gvôzdiép ông ta cau mặt lại.

Điều đó không làm cho Nikônka Gvôzdiép nản lòng ngược lại hẳn cúi chào ông chủ bút với một phong độ hết sức nhã nhặn, và phả vào lòng người ông ta một hơi thở sặc mùi rượu, hẳn hỏi:

- Ông đi dạo à?

Ông chủ bút dừng lại một giây, đôi môi và hai cánh mũi của ông rung rung một cách khó chịu, và ông ném ang

Gvôzdiép, giọng rất xẵng:

- Anh muốn gì?

- Tôi ấy à? Có muốn gì đâu ! Tôi... thế thôi mà... hôm nay trời đẹp thật nhỉ ! Và tôi rất mong được nói chuyện với ông về những việc đã xảy ra.

- Tôi không muốn nói chuyện với anh về bất cứ việc gì ! - Ông chủ bút vừa tuyên bố vừa rảo cẳng bước nhanh thêm.

Gvôzdiép cũng bước nhanh thêm.

- Ông không muốn ư? Tôi hiểu... Ông nghĩ rất phải, tôi hiểu điều đó lắm... Vì tôi đã làm cho ông phải ngượng mặt, lẽ tự nhiên là ông phải có điều hiềm khích đối với tôi...

- Anh chẳng qua... anh đang say rượu - Ông chủ bút lại dừng bước - Và nếu anh cứ quấy rầy tôi, tôi sẽ mời cảnh sát đến.

Gvôzdiép cười xoa, vẻ hòa nhã.

- Ấy, như thế để làm gì?

Ông chủ bút liếc nhìn hắn với đôi mắt ngán ngẩm của một người bị lâm vào một tình thế khó chịu mà không biết làm cách gì để thoát ra. Những người đi dạo đã bắt đầu tò mò nhìn họ. Ixtômin lúng túng đưa mắt nhìn quanh.

Gvôzdiép để ý thấy điều đó.

- Ta sẽ sang kia đi - hắn nói, và không đợi Ixtômin ưng thuận, hắn nhanh nhẹn lấy vai hích ông ta quay người về phía một con đường mòn hẹp dẫn từ con đường lớn xuống những đám bụi rậm ở bên dưới dốc.

Ông chủ bút không tỏ ý phản đối cái cử chỉ ấy, có lẽ vì không kịp, mà cũng có lẽ vì ông hy vọng rằng ở chỗ

vắng người, chỉ còn ông và Gvôzdiép đối diện với nhau. Ông có thể thoát khỏi người tiếp chuyện bất đắc dĩ này một cách nhanh chóng hơn và đơn giản hơn. Tay thận trọng chống chiếc can xuống đất, ông thông thả bước xuống dốc theo con đường mòn. Gvôzdiép đi theo sau và thở phà phò vào mũi ông ta.

- Gần đây có một cái cây đổ, ta sẽ ngồi xuống đây... Ông Mitry Pavlovits ạ, ông đừng giận tôi về cái việc vừa rồi. Ông bỏ qua đi cho ! Chẳng qua là vì uất ức mà tôi làm như thế. Con người ta đôi khi thấy ức đến nổi lấy rượu mà tưới cũng không nguôi... áy, vào những lúc như thế người ta hay bày trò chơi khăm một kẻ nào bất kỳ: đâm một quả vào mõm một người qua đường hay làm một vố gì như thế... Tôi không hối hận - cái gì đã làm rồi thì không vót lại được nữa, nhưng có lẽ... thậm chí tôi hiểu rất rõ là khác, tôi hiểu rằng vừa rồi tôi làm có hơi quá... Tôi đã thiếu mức độ.

Không biết có phải vì lời thú nhận chân thành ấy làm cho ông chủ bút cảm động và cái nhân cách của Gvôzdiép khêu gợi được tính tò mò của ông, hay là vì ông thấy không còn cách gì thoát khỏi con người này, nhưng ông ta hỏi Gvôzdiép.

- Thế anh muốn nói chuyện gì?

- À, thế thôi... chuyện gì cũng được ! Tôi thấy trong lòng xốn xang, bởi vì tôi cảm thấy mình không phải.... Ta ngồi xuống đây đi.

- Tôi không có thì giờ...

- Tôi biết... còn công việc làm báo mà ! Nó ngốn mất của ông nửa đời người, bao nhiêu sức khoẻ của ông đều

nướng vào đáy hết. Tôi hiểu lắm chứ ! Đối với ông chủ nhiệm thì có nghĩa lý gì? Ông ta chỉ xuất tiền ra làm báo, còn ông thì dốc cả bầu máu ra ! Đấy như đôi mắt của ông cũng đã nướng vào đáy rồi còn gì. Ông ngồi xuống đây !

Trước mặt hai người có một súc gỗ lớn nằm dọc theo con đường mòn - di tích đã gần mục nát của một cây sồi lực lưỡng trước kia. Những cành cây dẽ nghiêng mình trên súc gỗ, làm thành một bức rèm xanh, qua các cành lộ ra một mảng trời nhuốm màu hoàng hôn, mùi hương hăng hắc của đám lá tươi lơ lửng trong không khí. Gvôzdiép ngồi xuống, và quay về phía ông chủ bút vẫn đứng nhìn quanh có chiều phân vân, hần nói:

- Hôm nay tôi có uống ít nhiều... Tôi thấy chán đời quá ông Mitry Pavlovits ạ ! Đối với các bạn thợ thuyền tôi thấy xa cách thế nào ấy, tôi có một phương hướng suy nghĩ khác hẳn. Vừa rồi tôi trông thấy ông và sự nhớ ra rằng trước kia ông đã từng là bạn của tôi...

Hắn cười phá lên, bởi vì ông chủ bút nhìn hắn với một vẻ mặt thay đổi nhanh chóng đến nỗi trông ông ta quả rất buồn cười.

- Bạn anh ư? Hồi nào?

- Đã lâu lắm rồi, Mitry Pavlovits ạ... Hồi ấy chúng mình còn ở Zatinhaia Mokraia. Ông còn nhớ chứ? Chúng mình ở cách nhau một cái sân. Còn ở trước mặt nhà chúng mình là nhà thằng Miska - Túi Đường, ngày nay là Mikhai Ephimovits Khrulep, quan dự thẩm - có lòng trú ngụ ở tư thất ông thân sinh nghiêm khắc của mình... ông còn nhớ ông Ephimits chứ? Ông ấy vẫn hay nắm lấy bờm tóc của chúng mình mà giật... Kia ông ngồi xuống đây !

Ông chủ bút gật đầu ưng thuận và ngồi xuống cạnh Gvôzdiép. Ông nhìn hần với đôi mắt chăm chú của một người đang cố nhớ lại một cái gì đã quên hẳn, và đưa tay lên xoa trán.

Trong khi đó Gvôzdiép say sưa với những kỷ niệm của mình.

- Hồi ấy chúng mình sống thích thật ! Tại sao con người lại không được làm trẻ con suốt đời nhỉ? Nó cứ lớn lên... để làm gì? Rồi nó đâm rể xuống đất. Suốt đời phải chịu đủ các thứ khổ... nó đâm ra độc ác, biến thành con thú... thật vớ vẩn ! Sống mãi, rốt cục đến cuối đời chỉ còn rất những trò vớ vẩn rồi... Còn như hồi đó thì chúng mình sống không hề có một ý nghĩ đen tối nào, vui vẻ như loài chim, thế thôi ! Chúng mình tót qua hàng rào rơi thành một quả lao động của kẻ khác... Ông có nhớ không, có một hôm trong vườn rau nhà bà Pêtôvna, khi chúng mình đang tiến hành công cuộc ăn cắp, tôi đã nép một quả dưa chuột vào mũi ông. Ông kêu thét lên, và tôi bèn chuồn... Mẹ ông đưa ông sang nhà than phiền với ông bố tôi, và bố tôi đã nện cho tôi một trận nện thân... Còn thằng Miska nữa. Mikhai Ephimôvits ấy mà...

Ông chủ bút lắng nghe và bất giác mỉm cười. Lẽ ra ông cũng muốn giữ vẻ nghiêm trang và bệ vệ trước mặt con người này. Nhưng trong những câu chuyện nhắc lại những ngày tươi sáng của tuổi thơ ấy có một cái gì thật cảm động, và trong giọng nói của Gvôzdiép lúc bấy giờ chưa có những âm hưởng gì đặc biệt gay gắt có thể chạm vào lòng tự ái của Dmitry Pavloovits. Và chẳng xung quanh, quang cảnh và khí rất dễ chịu. Đâu ở phía trên dốc

có thể nghe tiếng chân những người đi chơi bước lạo sạo trên cát, văng vẳng những tiếng nói thỉnh thoảng chen tiếng cười: nhưng hễ có cơn gió nổi lên là những âm thanh yếu ớt ấy chìm vào tiếng rì rào buồn buồn của đám lá. Và những khi tiếng rì rào lắng xuống, có những khoảng im lặng hoàn toàn, như thể mọi vật ở xung quanh đều lắng nghe những lời của Gvôzdiép đang kể lại một cách không lấy gì làm mạch lạc câu chuyện của thời niên thiếu.

- Ông còn nhớ Varika, con gái ông thợ sơn Kôlôkôn-xốp không? Bây giờ cô ta lấy ông chủ nhà in Sapôsnikốp. Trông ra vẻ bà lớn lắm, đi ngang bên cạnh cũng thấy sợ. Hồi ấy cô ta là một con bé ốm yếu gầy gò... Ông có nhớ không, có một hôm nó bị lạc đi đâu mất, và tất cả chúng ta, bao nhiêu thằng bé trong phố đều đổ ra đồng, chạy ra các khu vực tìm nó ! Chúng mình tìm thấy nó ở trại lính, thế là bắt nó qua đồng đưa về nhà... Nhón nháo cả lên, ghê quá ! Bác Kôlôlôn-xốp đưa bánh nướng ra thết chúng mình, còn con Varika trông thấy mẹ, liền nói: “Con ở nhà cô sĩ quan, cô ấy bảo con ở lại làm con gái cô ấy !” Hê hê !... Làm con gái !... Con bé hay thật...

Từ dưới sông đưa lên những âm thanh mơ hồ, nghe như có một lồng ngực lực lưỡng nào đang rên lên khe khẽ những tiếng rên buồn buồn. Một chiếc tàu thủy đi qua, tiếng nước róc rách ở hai bánh xe bên sườn tàu như lướt nhẹ trên không. Bầu trời nhuộm toàn màu hồng, và xung quanh Gvôzdiép và ông chủ bút bóng hoàng hôn đã dày đặc. Đêm mùa xuân xuống chậm chậm. Sự tĩnh mịch trở nên trọn vẹn, sâu xa, và như thể chiếu theo nó, Gvôzdiép hạ giọng nói rất khẽ... Ông chủ bút im lặng nghe hẩn nói,

gợi lại trong ký ức những bức tranh mơ hồ của một thời dĩ vãng đã qua từ lâu. Tất cả những chuyện ấy đều có thật...

- Thế đây Mitry Pavlovits ạ, hóa ra tôi với ông là chim cùng một tổ... Nhưng đường chim bay có khác nhau... Và nếu tôi còn nhớ rõ thì tất cả sự khác nhau giữa tôi và các bạn cũ chẳng qua là ở chỗ tôi không được vào trường trung học. Nhiều khi tôi thấy cay đắng và ngán ngẩm quá... Con người có phải ở chỗ đó đâu? Con người là ở trong tâm hồn, trong những tình cảm đối với đồng loại, như người ta vẫn nói... Thế thì đây... ông là kẻ đồng loại của tôi, nhưng tôi phỏng có nghĩa lý gì đối với ông? Không có nghĩa lý gì hết, đúng không nào?

Ông chủ bút, mãi dõi theo dòng suy tưởng riêng, hình như không nghe ra câu hỏi của người tiếp chuyện.

- Đúng ! - Ông ta nói với một giọng chân thành và lơ đãng.

Những Gvôzdiép cười phá lên, và ông chủ bút liền trấn tĩnh lại.

Xin lỗi, vừa rồi anh hỏi cái gì đúng?

- Đúng là đối với ông, tôi chỉ là một chỗ trống... Có tôi hay là không có tôi, đối với ông cũng thế thôi - mặc kệ. Tâm hồn của tôi thì ông có cần gì? Tôi sống một mình trên thế gian này, và làm cho tất cả những người biết tôi đều chán ngấy lên. Bởi vì tính tôi nó cay độc, và tôi rất thích bày trò này trò khác. Nhưng tôi cũng có tình cảm, và cũng có trí khôn. Tôi cảm thấy nhục trong tình cảnh của tôi. Tôi thua kém ông ở chỗ nào? Chẳng qua chỉ vì công việc của tôi... - V-vâng... điều đó thật đáng buồn ! - Ông chủ bút nói, trấn an lại, đoạn ngừng một lát rồi nói tiếp, giọng

như muốn an ủi: - Nhưng anh ạ, ở đây cần phải có một quan điểm khác...

- Mitry Pavlovits ! Quan điểm mà làm gì? Con người phải quan tâm đến con người không phải bằng một quan điểm, mà bằng tấm lòng. Quan điểm là cái gì? Tôi đang nói đến sự bất công của cuộc sống. Chả nhẽ trên một quan điểm nào đó có thể vứt tôi vào sọt rác? Thế mà tôi quả thật đã bị loại ra ngoài cuộc sống, tôi không có lối nào để đi vào cuộc sống... Tại sao lại thế? Tại vì tôi không có học thức ư? Thế thì giả dụ như các ông, những người có học thức, không suy luận trên quan điểm này quan điểm nọ, mà suy luận theo một cách khác, thì các ông phải đừng bỏ quên tôi đi, kéo tôi lên với các ông từ cái nơi thấp hèn mà tôi đang mục rữa trong cảnh ngu dốt và trong tâm trạng hần học của tôi chứ? Hay là - trên quan điểm thì các ông không phải làm như vậy?

Gvôzdiép nheo nheo con mắt và vẻ đắc thắng, nhìn thẳng vào mặt người tiếp chuyện. Hắn cảm thấy mình đang cao hứng lắm, và cho tuôn ra tất cả cái triết lý mà hắn đã hun đúc nên trong bảy năm năm trường sống vất vả, vô tư lự và vô bổ. Ông chủ bút thấy lúng túng trước sự dồn ép của người tiếp chuyện. Ông cố gắng xác minh xem con người này là thế nào và mình nên đối đáp ra sao trước những lời lẽ đó. Trong khi ấy Gvôzdiép đang lúc say sưa với bản thân nói tiếp.

- Các ông là những kẻ thông minh, các ông sẽ cho tôi hàng trăm lời khuyên bảo, thôi thì tha hồ - không các ông không có bốn phận làm như vậy ! Tôi thì tôi bảo là các ông có bốn phận ! Tại sao? Tại vì tôi với ông là hai người

cùng phố và cùng gốc gác... Các ông không phải là những ông chủ chinh tòng của cuộc sống, không phải là người quý tộc... Đối với những kẻ quý tộc thì anh em chúng tôi chẳng có gì thối mắc hết. Họ nói: “Cút về nhà ma !” - Thế là chúng tôi cút. Bởi vì từ xưa họ vốn đã là thượng lưu, còn các ông là thượng lưu chỉ vì các ông biết ngữ pháp.v.v... Nhưng ông là chỗ anh em với tôi, cho nên tôi có thể đòi hỏi ông chỉ cho biết những con đường đi mà sống. Tôi là bình dân, Khrulep cũng thế, còn ông là một anh giúp lễ...

- Nhưng, xin lỗi anh... - Ông chủ bút nói với giọng nghi vấn - tôi có phủ nhận quyền của anh đâu?

Nhưng Gvôzdiép lúc bấy giờ tuyệt nhiên không cần biết ông chủ bút phủ nhận cái gì và thừa nhận cái gì, hắn chỉ cần nói ra cho hả, và cảm thấy mình lúc này có đủ khả năng để nói ra tất cả những điều đã có lúc khiến mình băn khoăn.

- Không, ông cho phép tôi nói ! - Bấy giờ hắn đã chuyển sang giọng thì thầm bí ẩn, mình cúi sát vào ông chủ bút, hai mắt sáng long lanh vì kích động - Ông nghĩ thế nào, ông tưởng tôi sung sướng lắm khi được làm công cho những thằng bạn mà xưa kia tôi đã từng đánh đập mũi ra chắt? Ông tưởng tôi sung sướng lắm khi quan dự thẩm Khrulép cho tôi bốn hào uống rượu hồi năm ngoái, để thưởng công tôi lấp hố xí máy cho ông ta? Thì ông ta vốn là người bằng vai phải lứa với tôi... và tên ông ta xưa kia là Miska- Túi Đường kia mà... đến bây giờ rằng ông ta vẫn còn bị sâu như hồi trước.

Ông chủ bút trầm ngâm nhìn sang Gvôzdiép và im lặng suy nghĩ. Biết nói gì với anh chàng này đây? Cần phải

nói một điều gì tốt đẹp chân thật và thành thực.

Nhưng giờ phút này Dmitry Pavlovits Ixtômin không tìm được một cái gì như vậy đi là trong óc hay trong tim. Đã từ lâu những cuộc nói chuyện tư tưởng cao siêu về “các vấn đề” gây cho ông một cảm giác chán chường, và mệt mỏi. Hôm nay ông ra đây là để nghỉ ngơi, ông đã cố ý lảng tránh những người quen, thế mà bỗng đâu lại gặp con người này với những bài diễn văn của hần. Dĩ nhiên trong những lời lẽ của hần, cũng như trong tất cả những gì do bất kỳ ai nói ra, vẫn có một phần đúng. Những ý nghĩ của hần rất ngộ nghĩnh và có thể thành một đề tài thú vị cho một bài tùy bút...

- Tất cả những điều anh vừa nói đó, - ông ta mở đầu - không có gì mới, anh ạ. Về tình trạng bất công trong những mối quan hệ giữa người với người thì người ta đã nói từ lâu... Nhưng có lẽ những lời lẽ của anh có cái mới ở chỗ là trước đây nó do một hạng người khác nói ra... Anh trình bày những điều suy nghĩ của anh một cách có phần phiến diện và không được chính xác, nhưng...

- Lại cái quan điểm của ônG ! - Gvôzdiép cười nhạt - Chao ôi, các ngài, các ngài ! Các ngài được ban thưởng một trí tuệ, còn những quả tim của các ngài thì rõ ràng là nó đã chết rồi... Các ngài cứ nói cho tôi nghe một điều gì đó, là tôi lập tức thấy ngay vẻ đẹp bệnh hoạn ấy thế đấy !

Hần cúi đầu chờ câu trả lời.

Ixtômin lại đưa mắt nhìn hần, trán cau lại, trong bụng chỉ muốn bỏ đi. Ông ta có cảm giác là Gvôzdiép đã say khướt, cho nên mới rữ rệu ra như vậy sau khi hằng tiết nói huyền thuyên. Ông ta nhìn cái mũ cát kết trắng tịt

xuống tận gáy, nhìn cái má rỗ hoa và món tóc quân ngang tàng của Gvôzdiép lấy mắt ước lượng hình vóc gân guốc vạm vỡ của hần nghĩ thầm rằng đây là một công nhân rất điển hình, và ví thử...

- Thế nào ông? - Gvôzdiép hỏi.

- Tôi biết nói với anh thế nào đây? Thành thực mà nói, tôi chưa hình dung được cho thật chính xác là anh muốn gì...

- Ấy đấy, quả nhiên là như vậy !... Ông không thể trả lời được gì đâu - Gvôzdiép cười khẩy.

Ông chủ bút thở dài nhẹ nhõm: ông đoán được rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc và Gvôzdiép sẽ không hỏi vặn gì ông nữa... Rồi bỗng nhiên ông nghĩ bụng:

“Nhỡ hần đánh chết mình thì sao? Hần hung dữ thế kia”.

Ông ta sực nhớ lại vẻ mặt của Gvôzdiép hôm đứng trong toà soạn, lúc diễn ra cái cảnh ngu xuẩn ấy. Và ông ngơ vực liếc nhìn hần.

Trời đã tối hẳn. Cảnh im lặng bị ngắt quãng vì những tiếng hát, những giọng cao nghe rất rõ. Những con bọ vừng lớn bay trên không, phát ra một tiếng kim loại. Sau đám lá cây có thể trông thấy những vì sao... Thỉnh thoảng một cành cây nào đấy ở trên đầu tự dưng rung rung huyền, và nghe có tiếng lá đập khe khẽ vào nhau.

- Sương sắp xuống rồi - ông chủ bút nói về dè dặt. Gvôzdiép giật mình và ngoảnh sang phía ông.

- Ông vừa nói gì?

- Tôi nói là có sương ngồi sương có hại...

- À, à !

Hai người im lặng một lát. Trên sông có tiếng gọi.

- Ê-ê ! Mấy chú trên xà-la-a-an ki-i-ia !

- Tôi về đây. Chào anh !

- Hay ta đi uống cốc bia đi ! - Gvôzdiép bỗng đề nghị rồi cười nhạt nói thêm.

- Tôi sẽ rất lấy làm hân hạnh !

- Thôi xin lỗi anh, lúc này tôi không uống được. Với lại cũng đã đến giờ, anh biết đấy...

Gvôzdiép rời súc gỗ đứng dậy và làm lăm như ông chủ bút.

Ông chủ bút cũng đứng dậy chìa tay cho Gvôzdiép.

- Thế là ông không muốn đi uống bia với tôi? ! Thôi mặc xác ông ! - Gvôzdiép cắt ngang, tay đưa lên kéo lại chiếc mũ cát kết cho khít, với một cử chỉ cực cần - Đồ quý quá! Chỉ đáng giá nửa xu! Tôi uống một mình cũng chẳng sao...

Ông chủ bút mạnh dạn quay lưng lại người tiếp chuyện và men theo con đường mòn đi lên dốc, đầu rụt vào vai một cách kỳ quặc, như thể sợ nó va phải cái gì. Gvôzdiép rải những bước dài đi xuống phía chân dốc.

Từ dưới sông vẳng lên một tiếng gọi lạc hẳn giọng:

- Trên xà-la-an kia! Đồ quý-y-y! Cho thuyền vào đơ-ơ-ơ !

Trong đám cây truyên đi một tiếng vang khe khẽ:

- Ồi-ơ-ơ...

CAO XUÂN HỊCH dịch.

MANVA

Biển cười.

Mỗi lần gió nóng thoảng qua như một hơi thở nhẹ, biển lại xáo động gọi lên những làn sóng nhỏ phản chiếu ánh mặt trời chói lòà, tươi cười gửi tặng trời xanh hàng nghìn cái hôn óng ánh bạc. Trong không gian sâu thẳm giữa biển và trời, rộn lên tiếng róc rách vui vẻ của những con sông xô nhau chạy lên bờ cát thoải thoải. Âm thanh ấy và ánh mặt trời chói lòà phản chiếu một nghìn lần trên mặt biển gọi sóng hoà với nhau thành một chuyển động không dứt, chan chứa niềm vui sinh động. Mặt trời sung sướng vì được toả sáng, biển sung sướng vì được phản chiếu ánh sáng han hoan của mặt trời.

Gió tình tứ vuốt ve bộ ngực mịn như xa tanh của biển, mặt trời rọi tia nắng nóng nực, sưởi ấm ngực biển. Biển mơ màng thờ hỏn hển dưới những cái ve vuốt dịu dàng và mạnh mẽ ấy, làm cho không khí nóng nực đầy hơi thơm mần măn. Những đợt sóng biêng biếc xô lên cát vàng, ném lên một làn bọt trắng: bọt rít khe khẽ, tan ra trên cái nóng, thấm ướt bãi biển.

Đoi cát hẹp và dài, giống như cái tháp khổng lồ từ

trên bờ đổ xuống biển. Mũi tháp nhọn cắm sâu vào khoảng hoang vắng vô cùng của nước biển lấp lánh ánh mặt trời, chân tháp mất đi ở đằng xa, nơi sương mù oi ả che kín mặt đất. Từ phía ấy gió đưa tới một mùi nặng nề, khó hiểu, và ở đây, giữa biển khơi trong vắt dưới vòm trời xanh tươi sáng này, nó khiến ta cảm thấy như bị xúc phạm.

Trên doi cát rải rác vẩy cá tua tủa những cọc gỗ lứt giăng trên cọc in xuống đất vết bóng râm như màng nhện. Mấy chiếc thuyền lớn và một chiếc thuyền nhỏ xếp thành hàng trên cát. Sóng xô lên bờ như vẩy gọi chúng ra khơi. Sào móc, bơi chèo, sọt, thùng nằm ngổn ngang trên bãi, và giữa tất cả những cái đó, sừng sững nhô lên một túp lều dựng bằng cành liễu, vỏ vây và những vĩ gai. Trước lối vào lều, trên một cái gậy nhiều mắt có treo một đôi ủng da, để ngựa lên trời. Và vươn cao trên tất cả cái hỗn độn ấy là một chiếc sào dài, ở đầu có mảnh vải đỏ phất phơ trước gió.

Vaxili Lêgôxtep nằm dưới bóng một chiếc thuyền. Anh là người canh gác trên giải đất làm trạm tiền tiêu cho khu chài lưới Grebenchikóp. Anh nằm sấp, hai tay chống đầu, đắm đắm nhìn ra khơi, phía dải bờ mờ mờ ở đằng xa. Ở đấy, một chấm đen nhỏ thấp thoáng trên mặt nước, và Vaxili vui thích thấy nó lớn dần lên, tới gần.

Mắt nheo lại vì những tia nắng chói rục rờ trên sóng, anh mỉm cười sung sướng: đấy là Manva đang chèo thuyền vào đây. Chị sẽ tới, sẽ cười khanh khách, ngực chị sẽ rung lên nom mê hồ, chị sẽ ôm lấy anh trong đôi tay mềm mại và hôn lấy hôn để, sẽ cất cái giọng lạnh lạnh làm cho những con hải âu phải hoảng sợ, kể cho anh nghe

những tin tức ở đây, trên đất liền. Họ sẽ cùng nhau nấu một bữa cháo cá ngon lành cùng nhau uống rượu vodka, nằm lẫn trên cát, vừa chuyện trò vừa đú đờn với nhau, rồi khi trời tối, họ sẽ đun một ấm chè, uống chè với bánh ngon lành và cùng nhau đi ngủ... Chủ nhật nào cũng thế, ngày lễ nào trong tuần cũng thế. Sáng tinh mơ, anh lại chèo thuyền đưa chị vào bờ trên mặt biển còn mơ ngủ, trong bóng tối tươi mát buổi bình minh. Chị ngủ gà ngủ gật, ngồi sau lái, còn anh chèo và nhìn chị. Lúc ấy nom chị thật ngộ nghĩnh, ngộ nghĩnh và dễ thương như con mèo cái được ăn no. Có khi chị rời khỏi ghế và tuôn xuống lòng thuyền, nằm cuộn tròn ngủ ở đó. Chị vẫn hay làm thế...

Hôm ấy, ngay cả hải âu cũng nhọc lữ vì nóng nực. Chúng đậu từng dãy trên cát, mở há hốc và cánh sã xuống hay uể oải chồn chành trên sóng, không kêu lạ, không làm xáo động như thói quen thường có của giống chim tham mối.

Vaxili có cảm giác rằng trong thuyền không phải chỉ có mình Manva. Chẳng lẽ Xêriôjoka lại lảng nhằng biám riết cô ta nữa chăng? Vaxili nặng nhọc trở mình trên cát, ngồi lên và đưa tay che mắt nhìn, lòng thắc thỏm lo lắng, bắt đầu chăm chú cố nhận cho ra người thứ hai trên thuyền là ai. Manva ngồi đằng lái và giữ hướng cho thuyền. Người chèo không phải là Xêriôjoka hẳn chèo vụng lắm, đi với Xêriôjoka thì Manva đã chẳng cầm lái.

Ê-ê-ây ! - Sốt ruột, Vaxili gào lên.

Lũ hải âu đậu trên cát giật mình chột dạ.

Ê-ê-ây!- Cái giọng lạnh lạnh của Manva từ trên thuyền vọng đến.

- Cô đi với ai đấy?

Một chuỗi cười đáp lại.

- Đồ quỷ cái ! - Vaxili khế chửi và nhổ bọt đánh toẹt một cái.

Anh bốn chồn muốn biết kẻ kia là ai. Anh vừa vấu điều thuốc, vừa nhìn chăm chăm vào gáy và lưng kẻ đang chèo. Tiếng nước róc rách dưới mái chèo âm vang trong không trung, cát sào sạo dưới đôi chân không giày của người gác bãi biển.

- Ai đi với cô đấy? - Anh gào lên khi nhận rõ nụ cười quen thuộc trên khuôn mặt xinh đẹp của Manva.

- Đợi một lát, rồi anh sẽ biết! - Chị vừa cười vừa đáp.

Người chèo thuyền quay mặt về phía bờ và cung cười, nhìn Vaxili.

Người gác biển chau mày, cố nhớ xem gã trai quen quen này là ai?

- Chèo dần lên ! - Manva ra lệnh.

Chiếc thuyền thuận đà trườn nửa thân lên cát theo con sóng, và chao nghiêng về một bên, rồi dừng lại còn sóng cuộn lui ra biển. Người chèo thuyền nhảy lên bờ và nói.

- Bố !

- Iakôp! - Vaxili kêu lên, giọng nghẹn ngào, ngạc nhiên hơn là mừng rỡ.

Hai bố con ôm hôn nhau ba lần vào môi và má. Trên mặt Vaxili vẻ ngạc nhiên hòa lẫn với vẻ sung sướng và bối rối.

- Thì tao cũng ngờ ngờ... trong lòng bốn chồn làm sao ấy... Hóa ra mày ! Làm thế nào mà mày đến được đây?

hừ, gớm thật! Tao cứ nhìn mãi, phân vân không biết có phải Xêriôjoka không? Không, tao thấy không phải Xêriôjoka! Hóa ra là mày.

Vaxili một tay vuốt râu, tay kia khoa lên. Anh muốn nhìn Manva một chút, nhưng đôi mắt cười cợt của thằng con cứ nhìn xoáy vào mặt anh, và ánh mắt long lanh của nó làm anh ngượng ngập. Trong lòng anh, cảm giác mẫn nguyện vì có thằng con khoẻ đẹp như thế xung đột với cảm giác bối rối vì người tình có mặt ở đây. Anh đứng sững trước mặt Iakôp, lúc nghỉ chân nọ, lúc nghỉ chân kia, dồn dập hỏi con hết câu này rồi bơi, nhưng ngạc nhiên đặc biệt khó chịu khi Manva thốt lên những lời giễu cợt !

- Này thôi, anh đừng có quýnh lên... vì sung sướng như thế ! Đưa cậu ta vào lều và cho cậu ta ăn đi chứ...

Anh quay về phía chị. Trên môi chị thấp thoáng nụ cười ranh mãnh, mà anh chưa từng thấy bao giờ, cả con người chị vẫn tròn trĩnh, mềm mại và tươi tắn như mọi khi, nhưng lại có cái gì mới mẻ, xa lạ. Chị đưa cặp mắt biếc hết nhìn bố lại nhìn con và cắn hạt dưa giữa hai hàng răng trắng, nhỏ Iakôp cũng mỉm cười nhìn hai người, và ba người cùng im lặng giây lát, giây lát khó chịu với Vaxili.

- Tôi trở lại ngay ! - Vaxili bỗng hối hả đi về phía lều
- Hai người đưa vào chỗ nào tránh nắng đi, còn tôi đi lấy nước rồi sẽ... ta sẽ nấu cháo cá ! Iakôp tao sẽ cho mày ăn một bữa cháo cá tuyệt vời ! Hai người ở đây... ngồi nghỉ một lát, tôi trở lại ngay.

Anh vợ quàng lấy cái xoong ở trên mặt đất cạnh lều, thoăn thoắt đi đâu không rõ giữa những tấm lưới đang phơi và khuất hẳn sau vô số những nếp lưới màu xám.

Manva và con trai anh cũng đi về phía lều.

- Này, anh chàng đẹp trai, thế là tôi đã đưa anh đến với bố anh rồi nhé! - Manva vừa nói vừa liếc nhìn thân hình vạm vỡ của Iakôp.

Gã quay mặt về phía chị, mặt gã có bộ râu loăn xoăn màu hung sẫm. Mắt sáng lên, gã nói.

- Vâng, ta đến nơi rồi... ở đây thích thật, biển đẹp quá!

- Biển bao la... Này, anh thấy bố anh già đi nhiều lắm phải không?

- Không, chẳng thấy già mấy. Tôi cứ tưởng râu tóc ông cụ bạc trắng cả, thế mà cũng chỉ mới hoa râm thôi... còn tráng kiện lắm...

- Này, thế hai bố con đã bao lâu không gặp nhau rồi?

- Dễ đến năm năm đấy... Hồi bố tôi bỏ làng đi, tôi mới hơn mười sáu tuổi...

Họ vào túp lều ngọt ngào, nồng nặc mùi cá mắm tỏa ra từ những mảnh vi gai và ngồi ở đấy: Iakôp ngồi lên một thùng gỗ to, Manva ngồi lên đống bao tải. Giữa họ là cái thùng rượu چرا ngang, úp xuống làm bàn. Khi đã yên chỗ, họ im lặng, chăm chú nhìn nhau.

-Vậy là anh muốn làm việc ở đây phải không? - Manva hỏi.

- Cái đó thì... tôi không biết... nếu kiếm được việc thì tôi sẽ làm.

- Ở đây thì nhất định có việc làm !- Manva nói chắc, đưa cặp mắt biếc nheo nheo một cách bí ẩn dò xét Iakôp.

Gã không nhìn chị, đưa tay áo sơ mi lên lau khuôn mặt đầm mồ hôi.

Bồng chị bật cười.

- Chắc mẹ anh có gửi lời hỏi và dặn dò bố anh chứ nhỉ?

Iakôp nhìn Manva, cau mày và nói cụt lủn.

- Nhất định.... Nhưng sao?

- Không sao cả !

Iakôp không ưa tiếng cười của chị: nó dường như nhạo gã Gã quay đi, không nhìn thiếu phụ nữa và nhớ lại những lời căn dặn của mẹ.

Khi tiễn gã ra khỏi làng, bà vịn vào dây rào và nói nhanh, cặp mắt khô cạn cứ nhấp nháy liên hồi.

- Iaso con hãy nói với bố... Vì Chúa, con hãy nói với bố là bố ạ ở nhà mẹ vẫn trông trời một mình... năm năm trời mẹ vẫn thui thủi một mình ! Mẹ già đi !... Con hãy nói với bố, Iakôvuska ạ, vì lòng yêu Chúa ! Chẳng mấy chốc mẹ thành bà cụ... mẹ vẫn thui thủi một mình, một thân một mình! Lúc nào cũng làm lụng Vì Chúa, con hãy nói với bố...

Rồi bà oà khóc không thành tiếng, giấu mặt trong chiếc tạp dề.

Lúc đó Iakôp không thấy thương mẹ, bây giờ gã bỗng mũi lòng... Chợt nhìn Manva, gã cau mày nghiền ngẫm.

- Tôi bảo là tôi sẽ về ngay mà ! - Vaxili kêu lên khi bước vào lều, một tay xách con cá, tay kia cầm dao.

Anh đã nén được nổi bối rối, giấu kín nó trong đáy lòng và bây giờ anh bình tĩnh nhìn họ, riêng có cử chỉ của anh xem ra láu táu khác thường.

- Tôi nhóm lửa một lát xong ngay... rồi sẽ trở lại

đây... ta sẽ nói chuyện ! Thế nào, Iakóp?

Và anh lại ra khỏi lều.

Manva vẫn cắn hạt dưa, sờ sàng nhìn Iakóp, còn gã cố không nhìn chị, mặc dù gã rất muốn nhìn.

Rồi thấy cái im lặng ấy làm gã khó xử, gã nói to:

- Tôi bỏ quên cái bị trong thuyền, phải đi lấy thôi !

Gã thông thả đứng dậy và đi ra. Gã vừa đi ra khỏi Vaxili đột nhiên xuất hiện trong lều và cúi xuống gần Manva nói hồi hã và giận dữ.

- Này, sao cô lại đến với nó làm gì? Tôi biết nói thế nào về cô? Cô là thế nào đối với tôi?

- Tôi đến là đến, có thế thôi - Manva đáp gọn lỏn.

- Ôi chao, cô thật... kém sáng ý ! Tôi làm thế nào bây giờ? Nói thẳng vào mặt nó là... đột ngột như thế ư?... Tôi còn có vợ ở nhà ! Mẹ nó... Lẽ ra cô phải hiểu điều đó chứ?

- Tôi cần cóc gì phải hiểu ! Tôi sợ nó chác? Hay là sợ anh?- Manva hỏi, đôi mắt xanh biếc nheo nheo, khinh bỉ- Ban nãy anh luýnh quýnh trước mặt nó nom mới ngộ chứ ! Tôi buồn cười nộn ruột !

- Cô buồn cười ! Còn tôi biết làm thế nào bây giờ?

- Anh phải nghĩ điều đó từ trước chứ !

- Nhưng tôi biết đâu nó bỗng nhiên lại được sống biển quảng lên đây?

Cát sào sạo dưới chân Iakóp, và hai người bỏ dở câu chuyện. Iakóp mang tới một cái bị nhẹ, quăng bị vào góc lều và liếc nhìn thiếu phụ bằng con mắt hần học.

Chị vẫn tí tách mãi mẽ cắn hạt dưa, còn Vaxili ngồi ghé lên khúc gỗ, chui hai tay vào đầu gối, mỉm cười nói:

- Thế là mày đã đến đây... sao mày lại nảy ra ý định ấy hả?

- Thế đấy... Mẹ con tôi viết thư cho bố...

- Bao giờ? Tao chả nhận được lá thư nào cả !...

- Thật ư? ở nhà có viết thư mà...

- Chắc là thất lạc - Vaxili rầu rầu - Hừ, thật là quái quỷ... sao? Khi cần thì nó thất lạc.

- Vậy ra bố không biết chuyện nhà đâu nhỉ? - Iakôp hỏi, nhìn bố với vẻ ngờ vực.

- Làm sao mà biết được? Tao chẳng nhận được thư từ gì cả.

Thế là Iakôp kể lể với bố: nào là con ngựa lăn ra chết, nào là nhà đã hết bột mì ăn từ đầu tháng hia, chẳng có cách nào làm ra tiền. Cỏ khô cũng thiếu, con bò cái suýt chết đói. Hai mẹ con sống lán hồi đến tháng tư, rồi quyết định như thế này: cày xong, Iakôp đến với bố xoay việc gì làm chừng ba tháng, kiếm lấy ít tiền. Họ có viết thư báo cho ông bố viết việc đó, rồi bán ba con cừu, mua bột mì, cỏ khô, và Iakôp đã tới đây.

- Lại đến nông nổi thế kia đấy ! - Vaxili kêu lên - Ra thế-ế... Cơ mà... làm sao hai mẹ con mày... Tao có gửi tiền về...

- Nào có được bao nhiêu? Chứa nhày này... gả chồng cho Marya này.... Tôi mua một chiếc cày... năm năm rồi chứ có ít đâu... Lâu lắm rồi còn gì !

- Ồ! Như vậy là không đủ à? Thế này nhé... Nhưng cháo cá của tôi khéo trào mắt - Vaxili đứng dậy và đi ra.

Anh ngồi xỏm trước cái xoong đang sôi treo trên đồng lửa gặt bột xuống lửa và suy nghĩ. Tất cả những điều

Iakôp vừa kể không làm anh xúc động lắm, nhưng anh khó chịu về vợ con. Năm năm qua, anh đã gửi cho họ bao nhiêu tiền, vậy mà họ vẫn không biết thu xếp làm ăn cho chu tất. Nếu như không có Manva ở đây thì anh đã nói cho Iakôp mấy câu. Tự tiện, không xin phép bố mà dám bỏ làng đi - được cái thế thì giỏi, còn thu xếp việc nhà thì không nên thân ! Vaxili lâu nay vẫn sống dễ chịu và thoải mái, chẳng mấy khi nhớ tới chuyện nhà cửa, thế mà bây giờ bỗng nhiên nó bắt anh phải nhớ tới nó, là cái hồ không đáy mà suốt năm năm trời anh đã ném tiền vào, nó là vật thừa là cái vô ích trong đời anh. Anh vừa khuấy cháo vừa thở dài.

Dưới ánh nắng rực rỡ, ngọn lửa nhỏ vàng vàng nom thảm hại, nhợt nhạt. Những dòng khói xanh trong suốt từ đồng lửa tuôn ra biển, đến hoà với bụi sóng. Vaxili nhìn theo những dòng khói và nghĩ rằng bây giờ anh sống sẽ kém thú vị hơn, không được tự do như trước. Hẳn là Iakôp đã đoán ra, cô Manva này là ai...

Còn chị vẫn ngồi trong lều, làm cho gã trai bối rối vì cặp mắt trêu chọc, khiêu khích, lấp lánh một nụ cười không lúc nào biến mất của chị.

- Nay, chắc cậu có vợ chưa cưới ở làng đấy nhỉ? - Chị bỗng nói, và nhìn vào mặt Iakôp.

- Có thể - gã trả lời miễn cưỡng.

- Đẹp chứ? - Manva hỏi, giọng hồ hững. Iakôp lặng thinh.

- Sao lại làm thinh thế?... Có đẹp hơn tôi không?

Gã nhìn vào mặt chị, tuy gã không muốn thế. Má chị rúm nắng, bầu bình, đôi môi mọng hé mở rung lên trong

một nụ cười trên gheo. Chiếc áo vải hoa màu hồng ôm khít lấy thân hình chị, làm nổi bật lên đôi vai tròn và cặp vú cao, núm nính. Nhưng gã không thích cặp mắt xanh neho neho ranh mãnh và cười cợt của chị.

- Chị nói thế để làm gì? - Gã thờ dài nói như van vãn, tuy gã muốn nói với chị một cách nghiêm nghị.

- Thế thì phải nói thế nào? - Chị bật cười

- Lại còn cười nữa... Cười cái gì?

- Chế nhạo anh đấy...

- Chị coi tôi là thứ người gì? - Gã hỏi một cách bức tức và lại gằm mặt xuống trước cái nhìn của chị.

Chị không đáp.

Iakôp đoán được người đàn bà này là thế nào với bố mình, và điều đó khiến gã không thể nói năng tự do với chị điều phỏng đoán ấy không làm gã sững sốt: gã nghe nói những người tạm bỏ nhà đi làm xa thường chơi bời tốn lăm, gã hiểu rằng một người đàn ông khỏe mạnh như bố gã không thể sống bấy nhiêu lâu không có đàn bà được. Nhưng vẫn thấy ngượng ngập trước mặt chị cũng như trước mặt bố. Sau nữa, gã nhớ tới mẹ gã - một người đàn bà kiệt quệ, hay cầu nhàu, làm lụng không lúc nào ngơi tay ở làng...

- Cháo được rồi! - Vaxili nói khi bước vào lều - Lấy thìa ra, Manva!

Iakôp nhìn bố và nghĩ.

“Hẳn là chị ta đến với bố mình luôn thì biết thìa để đâu chứ!”

Lấy thìa xong, chị bảo rằng cần phải đi rửa thìa và chị có rượu Votka còn để ở thuyền.

Hai bố con nhìn theo chị, và khi còn lại hai người với nhau, họ im lặng.

- Làm sao mày gặp được cô ta? - Vaxili hỏi.

- Tôi đến phòng giấy hỏi thăm chỗ bố, chị ta cũng ở đây... Chị ta bảo: “Tôi gì mà cuộc bộ trên cát, ta sẽ đi thuyền, tôi cũng đến chỗ anh ấy”. Thế là chúng tôi đến đây.

- Ờ, ờ... Còn tao, đôi khi tao nghĩ: “không biết Iakôp độ này thế nào rồi?”

Gã con trai nhìn thẳng vào mặt bố, nở một nụ cười hồn hậu, và nụ cười ấy làm Vaxili mạnh dạn lên.

- Thế nào... Cô ả nom được đấy chứ, hả?

- Khó - Iakôp nháy mắt, nói lúng lờ.

- Chẳng làm thế quái nào được, con ạ ! - Vaxili đang hai tay, kêu lên - Lúc đầu tao cố nhịn, nhưng không thể được! Thói quen mà... Tao là người có vợ. Thêm nữa, cô ta vá quần áo và đỡ tao những việc vặt... Nói chung thì... ời chao, chẳng ai thoát khỏi đàn bà, cũng như không ai thoát được cái chết ! - Anh kết thúc lời phân trần của mình một cách thành thực.

- Tôi cần quái gì? - Iakôp nói - Đấy là việc riêng của bố, tôi không có quyền xét đến.

Nhưng gã nghĩ thầm.

“Cái con ấy mà lại có vá quần cho ông...”

- Vả lại, tạo mới có bốn năm tuổi đầu... cũng chẳng tốn kém mấy về nó, nó có phải vợ tao đâu... Vaxili nói.

- Cố nhiên - Iakôp tán thành, nhưng nghĩ bụng: “Nó bòn ông cứ là nhẩn tui !”

Manva tới, hai tay ôm chai vôtka và một bó bánh

Krenden⁽¹⁾. Họ ngồi ăn cháo cá. Họ lẳng lặng ăn, mút xương chùn chụt và nhổ xương xuống cát, chỗ gần cửa Iakôp ăn nhiều và vẻ thèm thuồng. Manva thấy thế hẳn là thích ítrí lắm: chị mỉm cười dịu dàng nhìn đôi má rúm nắng của gã phồng lên, đôi môi to và ướt của gã mấp máy nhanh. Vixili ăn không biết ngon, nhưng cố làm ra vẻ mãi miết ăn: anh cần làm như thế để có thể rảnh rang suy nghĩ về cách đối xử với Manva và Iakôp mà không để họ nhận thấy anh đang bận tâm.

Điệu nhạc dịu dàng của sóng biển xen lẫn tiếng kêu háu môi của hải âu. Khí trời đã bớt oi nồng. Đôi khi một luồng không khí tươi mát, đượm mùi biển ủa vào lều.

Sau bữa cháo cá ngon lành và rượu vôtka, mặt Iakôp đỏ ra. Gã bắt đầu mỉm cười dần dần, nấc lên ngáp và cứ dương mắt nhìn Manva, đến nỗi Vaxili thấy cần bảo gã.

- Iakôp, nằm đấy nhá... đến lúc uống trà chúng ta sẽ đánh thức.

- Thế thì đư-ư-ợc !...- Iakôp đồng ý và nằm vật lên đóng bao bì.

- Còn.. bố với chị ấy đi đâu? Ha ha !

Vaxili lúng túng vì tiếng cười của gã, vội đi ra, còn Manva bậm môi, chau mày và trả lời Iakôp.

- Chúng tôi đi đâu thì can gì đến anh ! Anh là cái thá gì? Anh chẳng là cái đêch gì sất! Thế đấy, anh bạn trẻ ạ !

- Tôi ấy hả?... Được! - Iakôp kêu lên, nói với theo chị ta - Cứ chờ đấy. Tôi sẽ cho biết tay ! Hừ, cô thật là...

Gã cầu nhàu một lúc nữa rồi ngủ thiếp đi, trên gương

⁽¹⁾ Bánh mì hình con số 8 (N.D)

mặt đỏ bừng còn đọng lại một nụ cười no say.

Vaxili cầm xuống cát ba cây sào, buộc chìm đầu vào với nhau, ném lên đó một mảnh vĩ gai, tạo nên một khoảng bóng rợp và vào nằm trong chỗ rợp đó, hai tay bắt ra sau gáy, ngửa mặt lên trời. Khi Manva đến ngồi xuống cát cạnh anh, anh quay mặt về phía chị, và chị nhận thấy trên mặt anh một vẻ bức tức và bất bình.

- Sao, niềm vui gặp con chỉ ít ỏi thế thôi ư? - Chị bật cười, hỏi.

- Thì nó... nó chế nhạo tôi.. tại cô đấy !...- Vaxili nói, vẻ cáu kỉnh.

- Sao? Tại tôi à? - Chị tỏ vẻ ngạc nhiên một cách ranh mãnh.

- Chứ còn gì nữa?

- Ôi, tội nghiệp thân anh ! Làm thế nào bây giờ? Không đến với anh nữa chẳng? Thôi được, tôi sẽ không đến nữa !...

- Quái ác quá, cô đúng là mụ phù thủy !- Vaxili trách móc - Ôi chao, các người ! Nó chế nhạo tôi, cô cũng thế... mà các người là những kẻ thân thiết của tôi đấy ! Vì sao các người chế nhạo tôi? Đồ quỷ ! - Anh quay mặt đi và im lặng.

Manva hai tay bó gối, toàn thân khẽ du đưa, cặp mắt xanh biếc nhìn mặt biển tươi vui, lấp lánh và mỉm cười, nụ cười đắc thắng rất thường có ở những người đàn bà biết rõ uy lực sắc đẹp của mình.

Một chiếc thuyền buồn lớn liếc trên mặt nước như con chim lớn vụng về với đôi cánh xám. Thuyền cách xa bờ và tiếp tục ra xa, tới chỗ biển và trời hoà vào nhau thành

một khoảng xanh vô tận.

-Sao cô im lặng? - Vaxili hỏi.

- Tôi đang nghĩ - Manva nói.

- Nghĩ gì thế?

- Nghĩ vắn nghĩ vợ thôi - chị nhướn cao đôi lông mày, im lặng một lát, rồi nói thêm: - Con anh nom giỏi trai đấy chứ...

- Can gì đến cô nào? - Anh kêu lên, ghen tức.

- Thì đã chết ai...

- Cô coi chừng đấy ! Anh - nhìn chị từ đầu đến chân, cái nhìn nghiêm khắc, đầy vẻ nghi ngờ - Đừng có đại dột - Tôi hiền thật, nhưng đừng có chọc tức tôi, bảo cho mà biết!

Anh nghiêng răng và nắm chặt tay, nói tiếp:

- Hôm nay cô vừa tới là bắt đầu giờ ngay một trò gì là lạ... Tôi chưa hiểu rõ lắm, nhưng coi chừng, tôi mà vớ được thì khốn đấy ! Cái lối cô mủm mỉm cười... và nhiều cái khác nữa... Với bọn các cô tôi thừa biết cách đối phó...

- Đừng có dọa tôi, Vaxya...- Chị vẫn thản nhiên, nói không nhìn anh.

- Bảo cho mà biết, đừng có đùa...

- Còn anh đừng có dọa nạt tôi...

- Cô mà bắt đầu làm hư nó là tôi trừng trị thẳng tay...- Vaxili nổi khùng, hăm dọa.

- Anh đánh tôi chắc? - Chị quay về phía anh, tò mò nhìn khuôn mặt xúc động của anh.

- Cô là con vua cháu chúa gì? Tôi thì giọt cho một trận.

- Quyền gì thế, tôi là vợ anh đấy à? - Manva hỏi rành rẽ và bình tĩnh, rồi không đợi trả lời, nói tiếp: - Anh cứ

quen thói tự dưng vô cớ đánh vợ ở nhà, anh tưởng cũng làm thế với tôi được à? Đừng hòng. Tôi là bà chúa của tôi, và tôi chẳng sợ ai hết. Còn anh thì sợ con trai anh: ban nãy anh xun xoe trước mặt nó nom mới hay chứ, thật là xấu hổ! Thế mà còn dọa dẫm người ta.

Chị lắc đầu khinh bỉ, và im lặng. Những lời lẽ lạnh lùng và khinh miệt của chị đập tắt cơn giận của Vaxili. Chưa bao giờ anh thấy chị đẹp như thế.

- Ái chà, giờ cái ngón danh đá ra rồi đó, quang quác cái mồm lên! - Anh thốt lên, vừa tức giận, vừa mê thích chị.

- Mà tôi còn muốn nói với anh điều này nữa. Anh huyền hoang với Xêriôjoka rằng tôi cần anh như cần bánh mì, tôi không thể sống thiếu anh được. Anh nhầm... Có lẽ không phải tôi yêu anh và không phải tôi đến đây là vì anh đâu...- Chị khoả rộng tay quanh mình - Có thể là tôi thích nơi này vắng vẻ: biển, trời, và không có những kẻ đê tiện. Còn anh có mặt ở đây thì tôi cũng chẳng bận tâm lắm... Coi như là phải trả tiền thuê chỗ... Nếu là Xêriôjoka ở đây thì tôi đến với anh ta, nếu là con trai anh thì tôi đến với gã... Tốt hơn cả là bọn các người đùng ai có mặt ở đây... tôi chán ngấy các người rồi ! Nhan sắc như tôi, nếu tôi muốn, bao giờ tôi cũng kiếm được một gã đàn ông tôi cần, tôi sẽ lựa chọn...

- Lại thế-ế kia đấy? ! - Vaxili rít lên như điên và bỗng nắm lấy cổ Manva - Mà nói thế đấy hả?

Anh lắc Manva, chị không chống cự, tuy mặt chị đỏ gay và mắt nổi tia máu. Chị chỉ đặt tay lên bà tay đang bóp cổ chị và nhìn vào mắt anh một cách buồn bình.

- Mày có những ý nghĩ như thế đấy phải không? - Vaxili nói giọng khàn hản đi, vẫn còn giận dữ điên cuồng - Vậy mà không nói ra, con đi... vậy mà mày ôm ấp... âu yếm tao.. tao sẽ cho mày biết tay !

Anh giúi chị xuống đất và xiết chặt nắm tay, khoái trá giáng xuống cổ chị mấy đấm nặng chịch - một cái, hai cái. Anh thích thú khi nắm đấm của anh thẳng cánh giáng xuống cái cổ mềm mềm của chị.

- Đáng đời nhé... Thế nào, con rắn độc? - Anh hỏi với vẻ đắc thắng và xô chị bắn văng ra.

Chị không kêu một tiếng, vẫn lặng lẽ và thản nhiên, ngã ngửa xuống cát, đầu tóc tơi rối bù, mặt đỏ bừng và vẫn xinh đẹp. Dưới hai hàng mi, cặp mắt xanh biếc của chị nhìn anh, đầy vẻ căm tức lạnh lùng. Nhưng anh vẫn thờ hồng hộc vì xúc động và thích thú, thỏa mãn vì trút được cơn giận, nên không thấy cái nhìn của chị, và khi anh nhìn chị với vẻ đắc thắng thì chị mỉm cười đôi môi mọng của chị rung rung, mắt sáng rực lên, hai má lộ rõ những lúm đồng tiền Vaxili ngạc nhiên nhìn chị.

- Thế là thế nào, đồ quý! - Anh hung hăng giật mạnh tay chị quát lên.

• Vaxka !... Chính anh đánh tôi đấy ư? - Chị thì thầm hỏi.

- Chứ còn ai nữa! - Chẳng hiểu gì cả, anh nhìn chị, và không biết nên làm thế nào. Có nên đánh cô ta lần nữa không? Nhưng anh đã nguôi giận, anh không nỡ đánh chị nữa.

- Vậy là anh vẫn yêu tôi phải không? - Chị lại hỏi, và tiếng thì thầm của chị làm anh nóng ran người lên.

- Ủ được ! Có thể cô mới biết thân ! - Anh nói, vẫn cau có.

- Thế mà tôi cứ tưởng là anh không yêu tôi nữa... tôi nghĩ: “Bây giờ con trai anh ấy đến rồi... anh ắt sẽ đuổi mình đi...”

Chị bật cười, tiếng cười lạ lùng, quá to.

- Đồ ngốc! - Vaxili nói, bất giác cũng nhếch mép cười - Nó là con, nó có quyền hành gì đối với tôi?

Anh xấu hổ với chị và thương chị, nhưng nhớ tới những lời chị nói ban nãy, anh lên giọng nghiêm khắc.

- Nó không thích dính líu gì đến đây... Còn tôi đánh cô là vì cô có lỗi, sao cô lại chọc tức tôi?

- Tôi cố tình làm thế để thử lòng anh thôi... - Và chị tựa vai vào Vaxili.

- Thử à! Thử cái gì? Thì đấy, cô được biết rồi nhé.

- Không sao! - Manva nheo mắt, nói với giọng quả quyết- Tôi không giận anh đâu, anh đánh yêu một tí thôi chứ gì? Còn tôi sẽ đền đáp lại tấm lòng của anh. - Chị nhìn thẳng vào mặt anh và hạ giọng, nhắc lại: Ôi tôi sẽ đền đáp xứng đáng !

Nghe những lời ấy, Vaxili cảm thấy một điều hua hẹn thú vị, nó làm anh rạo rục, khoái chá. Anh mỉm cười nói:

- Đền đáp thế nào nào? Nói luôn đi !

- Rồi anh sẽ thấy - Manva nói bình tĩnh, nhưng môi chị run run.

- Ôi, em yêu của anh ! - Vaxili kêu lên, ghì chặt chị trong hai cánh tay say đắm. - Em biết không, đánh em xong anh lại càng quý em hơn. Thực đấy ! Càng cảm thấy

em thân thiết hơn... hay là biết nói thế nào được nhỉ?

Hải âu bay lượn trên đầu họ. Gió biển dịu dàng tung bụi nước đến sát thân họ, tiếng cười nghịch ngợm của biển vẫn vang giòn...

- Ôi, tình cảm chúng ta thật là oái oăm ! - Vaxili thở một hơi dài nhẹ nhõm, mơ màng vuốt ve người thiếu phụ nép sát vào anh - Thói đời là thế: của cấm lại là của thơm ngon ngọt ngào. Em chẳng hiểu gì đâu... còn anh, đôi khi anh nghĩ về cuộc đời mà đâm sợ ! Đặc biệt về ban đêm... những lúc không ngủ được.... Nhìn ra thì trước mặt là biển, trên đầu là trời, xung quanh tối tăm mù mịt, rợn cả người... thế mà ở đây chỉ có một mình mình ! Khi ấy ta cảm thấy ta thật nhỏ bé, nhỏ bé quá chừng... mặt đất dưới chân rung rinh, và trên cả trái đất này không còn ai ngoài ta. Lúc ấy giá mà có em... dù sao cũng là hai người với nhau.

Manva nhắm nghiền mắt, ngả người trên đùi anh và im lặng. Khuôn mặt Vaxili hơi thô nhưng hiền lành, sạm màu nắng gió cúi xuống gần chị, chòm râu to bạc màu của anh mơn man trên cổ chị. Thiếu phụ không động dậy, chỉ có ngực chị phập phồng rất mạnh và đều. Mắt Vaxili lúc thì lơ đãng nhìn ra biển, lúc thì lên môi chị, thông thả, mút chùn chụt như ăn món cháo nóng ngấy mỡ.

Họ ngồi với nhau như thế có đến ba tiếng. Khi mặt trời bắt đầu lặn xuống biển, Vaxili nói, giọng chán ngán.

- Thôi tôi đi pha trà đây... Ôi khách sắp dậy rồi ! Manva dịch ra, uể oải như con mèo còn muốn nằm lì sưởi nắng. Vaxili miễn cưỡng đứng dậy và đi vào lều. Người đàn bà sẽ hé hai hàng mi, nhìn theo anh và thở dài, như

người ta thường thờ dài khi trút được một gánh nặng nhọc nhàn.

Rồi cả ba ngồi quanh đống lửa và uống nước trà.

Mặt trời tỏ lên mặt biển những màu sắc sinh động buổi hoàng hôn, những làn sóng biêng biếc lấp lánh ánh đỏ và óng ánh màu ngọc trai.

Vaxili uống trà từng ngụm nhỏ trong cái cốc trắng bằng đất nung, hỏi con về làng quê, và chính anh cũng nhớ lại những kỷ niệm về quê hương. Manva không xen vào, chỉ nghe họ thũng thảng nói chuyện với nhau.

- Vậy là nông dân ta vẫn sống được đấy chứ?

- Sống lẫn hời qua ngày... - Iakôp đáp.

- Con nhà nông ta có cần gì nhiều đâu? Một túp nhà, bánh mì ăn thả cửa, ngày lễ có thêm một cốc votka... Nhưng chỉ mong có thể thôi mà cũng không được... ở nhà có ăn thì tao đến đây làm gì? ở làng tao là chủ bản thân tao, tao bằng vai tất cả mọi người, còn ở đây tao là đầy tớ.

- Như ở đây no hơn và công việc nhẹ nhàng hơn...

- Ấy đừng có nói thế! Lắm lúc xương cốt mỏi nhừ hết cả. Thêm nữa, ở đây là làm việc cho người khác, còn ở làng là làm việc cho mình.

- Nhưng kiếm được nhiều hơn - Iakôp bình tĩnh cãi lại.

Trong thâm tâm, Vaxili đồng tình với lý lẽ của con. ở làng sống và làm ăn đều vất vả hơn ở đây. Nhưng không hiểu sao, anh không muốn cho Iakôp biết điều đó. Và anh nghiêm giọng nói:

- Mà đêm được tiền người ta kiếm ra ở đây ca hức? Con ạ, ở làng thì...

- Như ở trong cái hố: vừa tối tăm vừa chật chội -
Manva nhếch mép cười mỉa - Nhất là thân phận đàn bà:
đời chỉ toàn là nước mắt.

- Đời người đàn bà thì ở đâu chả thế... ở đâu cũng chỉ
là ánh sáng, là mặt trời !... Vaxili cau mày nhìn chị.

- Nói nhăng nói cuội ! - Chị kêu lên, vụt trở nên sôi
nổi - ở làng thì dù muốn hay không tôi cũng phải đi lấy
chồng. Mà đàn bà có chồng thì suốt đời làm nô lệ gặt hái
này, kéo sợi dệt vải này, chăm nom gia súc này, đẻ con
này... Còn bản thân người đàn bà thì được cái gì? Chỉ
những trận đòn và những lời chửi mắng của chồng...

- Không phải lúc nào cũng chỉ có đánh đập - Vaxili
ngắt lời.

- Còn ở đây tôi chẳng là của riêng ai hết - chị không
nghe, cứ nói tiếp - Như con hải âu, muốn bay đi đâu thì
bay! Chẳng ai cản đường tôi được... Chẳng ai động được
đến tôi?

- Thế động đến thì sao? - Vaxili mỉm cười, hỏi ra ý
nhắc nhở.

- Thì tôi sẽ trả miếng ! - Chị khẽ nói, và đôi mắt rực
sáng cau chị bỗng tối sầm lại.

Vaxili cất tiếng cười độ lượng.

- Gớm nhỉ, cô đáo để đấy, nhưng lại yếu đuối ! Có
nói rõ ra giọng đàn bà. Ở làng, người đàn bà cầu cho đời
sống... còn ở đây đàn bà sống chỉ để chơi bời - Anh im
lặng một lát, rồi nói thêm - Để gây nên tội lỗi.

Khi câu chuyện của họ bỗng nhiên ngừng lại, Iakôp
thở dài ra chiều tư lự:

- Hình như cái biển này chả có bến bờ gì cả...

Cả ba im lặng nhìn khoảng không hoang vắng trước mặt họ.

- Giá như tất cả khoảng này là đất nhĩ! - Iakôp khoát rộng tay, kêu lên - Giá là đất đen! Ước gì cày lên được !

- Phải lắm ! - Vaxili bật lên tiếng cười hiền hậu, nhìn vào mặt con với vẻ tán thành, mắt Iakôp thậm chí đỏ lên vì ước muốn mãnh liệt đó. Vaxili hài lòng nghe con nói lên lòng yêu ruộng đất. Anh nghĩ rằng chưa biết chừng, chẳng bao lâu nữa, tình yêu ấy nhất định sẽ khiến nó dứt bỏ sức cám dỗ của đời sống phóng túng ở khu chài lưới để trở lại với làng quê. Còn anh sẽ ở lại đây với Manva, và mọi cái sẽ lại như cũ...

- Mày nói chí lý lắm. Iakôp ạ ! Nông dân là phải thế. Con nhà nông vững bền nhờ ruộng đất, còn đứng trên ruộng đất là còn sống, rời khỏi nó là đi đứt. Nông dân không có đất cũng như cái cây không rễ: cái cây mất gốc vẫn còn dùng được việc, nhưng không thể sống lâu được - nó dần dần mục ruỗng. Và nó không cò đẹp như khi ở trong rừng, nó bị đẽo gọt, bào nhẵn đi, nom thật tầm thường ! Mày nói phải lắm Iakôp ạ !

Biển tiếp nhận mặt trời đang lặn xuống lòng nước, cất lên điệu nhạc niềm nở đón chào, điệu nhạc của sóng biển nhuộm những tia sáng cuối cùng, ánh lên muôn vạn màu sắc ảo huyền. Nguồn sáng thần diệu, sáng tạo nên sự sống nay hoà điệu các màu sắc một cách ý vị, từ biệt biển, để từ một nơi cách xa ba con người đang ngắm nhìn mình, đem ánh bình minh sung sướng đánh thức trái đất còn đang ngái ngủ.

- Nhìn mặt trời đang lặn, tâm hồn tôi như cứ tan ra,

đúng thế đấy, thế có Chúa chứng giám! - Vaxili nói với Manva.

Chị chẳng nói chẳng rằng. Cặp mắt xanh của Iakôp mỉm cười, lơ đãng nhìn ra khơi ra. Một lúc khá lâu, cả ba cùng trầm ngâm nhìn về nơi những phút cuối cùng của ngày đang tàn. Trước mặt họ, than trong đồng lửa chỉ còn leo lét. Phía sau bóng đêm tỏa rộng trên trời. Cát vàng sẫm lại, hải âu đã biến đâu mất - cảnh vật xung quanh trở nên yên tĩnh, êm dịu như đắm chìm trong mơ tưởng. Ngay cả những con sóng hiều động xô lên bãi cát cũng không còn ồn ào vui vẻ như ban ngày.

- Tôi còn ngồi đây làm gì nhỉ? - Manva nói - Phải đi thôi.

- Vaxili dúi người lại, nhìn con.

- Đi đâu mà vội? - Anh cầu nhàu, không bằng lòng-Khoan đã, trắng sấp lên bây giờ..

- Cần gì trắng? Không có trắng tôi cũng chẳng sợ. Không phải lần đầu tiên tôi ở đây ra về vào ban đêm.

Iakôp nhìn bố và nheo mắt cố giấu nụ cười rồi nhìn Manva. Chị cũng nhìn gã, và gã lúng túng.

- Thôi được ! Thì đi đi - Vaxili cho phép, vẻ buồn bực.

Chị đứng lên, từ biệt họ và thong thả đi dọc bờ biển. Sóng chồm đến dưới chân chị, như đùa bỡn với chị. Trên bầu trời, sao bùng lên, lung linh: những đóa hoa vàng của trời. Vaxili và con nhìn theo Manva, cái áo ngắn rực rỡ của chị càng ra xa càng nhạt dần đi trong ánh chiều tà.

Người yêu của em ơi... đến với em mau lên !

Đáy này ! ha-ây a- áp sát vào ngực em !

- Manva cất tiếng hát, giọng cao, the thé.

Vaxili tưởng chừng như Manva dừng lại, chờ đợi. Anh tức tối nhỏ bọ, nghĩ “Con yêu tinh thần quái, nó cố tình trêu ghẹo ta !”

- Gồm chữa ! Cô ta hát đấy ! - Iakôp mỉm cười ranh mãnh.

Trước mắt họ, Manva chỉ còn là một vệt xám trong bóng tối mờ mờ.

Chơ-ớ co-ớ thư-ương tiếc cặp vú em.

Đôi thiên nga trắng muốt !

- Tiếng hát của chị bay bổng trên mặt biển.

- Ái chà ! - Iakôp kêu lên và toàn thân vươn về phía có những lời quyến rũ bay tới.

- Vậy là mày không thu xếp được việc làm ăn ở nhà hả? - Giọng nói nghiêm khắc của Vaxili vang lên.

Iakôp bần khoản nhìn bố và lấy lại dáng ngồi như trước.

Những lời rời rạc, lẻ tẻ của bài ca kêu gọi chìm trong tiếng sóng ồn ào, bay đến tai họ.

Ôi chao... em không sao ngủ được.

Một mình... trong đêm này !..

- Bức bối quá ! - Vaxili buồn rầu thốt lên, trần trố trên cát - Đêm rồi... mà vẫn oi bức ! Cái xứ sở đáng nguyên rủa...

- Tại cát đấy... suốt ngày nó hấp nóng... -Iakôp quay đi, nói như ghen lời.

- Mày giờ cái trò gì thế hả? Mày chế nhạo tao hử hả? - Ông bố nghiêm khắc hỏi gã.

-Tôi ấy à? - Iakôp hỏi lại, vẻ thật tình - Chế nhạo cái

gì cơ chứ?

- Chính là vì chẳng có cái gì đáng chế nhạo cả... Hai bố con đều im lặng.

Qua tiếng sóng ồn ào văng đến những âm thanh nửa như tiếng thờ dài, nửa như tiếng gọi khe khẽ âu yếm mời mọc.

Hai tuần lễ qua, lại đến chủ nhật, và Vaxili Lêgôxteo lại nằm dài trên cạnh túp lều của mình, nhìn ra biển, ngóng chờ Manva. Biển vắng vẻ tươi cười, phản chiếu những tia nắng lấp lánh. Từng bầy sóng mới sinh cuộn cuộn đổ xô lên cát, ném lên bãi những đám bọt trắng xóa như bờm ngựa, rồi lại rút ra biển và tan biến. Mọi cái vẫn y hệt như mười bốn hôm trước. Có điều là trước kia, Vaxili chờ đợi người tình với niềm tin bình tĩnh, thì hôm nay anh sốt ruột lạ thường. Chủ nhật trước chị không tới, nhưng hôm nay thế nào chị cũng đến! Anh không nghi ngờ, nhất định chị sẽ đến, nhưng anh muốn mau gặp chị. Hôm nay Iakóp sẽ không làm phiền họ: hôm kia, nó đến đây cùng với mấy người thợ khác để lấy một tấm lưới và bảo rằng sáng chủ nhật nó ra thành phố mua mấy cái sơ mi. Nó vào làm thuê ở phường đánh cá, lương tháng mười lăm rúp. Nó đã đi biển nhiều lần và bây giờ nom linh lợi, vui vẻ. Cũng như những người thợ khác, ở nó tỏa ra mùi cá mắm, và nó cũng rách rưới bẩn thỉu như một người. Vaxili thờ dài khi nghĩ đến con trai.

“Miễn sao nó đừng hư hỏng... nó chơi bời quen đi thì... nó chẳng cịu về làng nữa đâu... Và chính mình sẽ phải...”

Trên mặt biển, chỉ có những con hải âu, ngoài ra

không một bóng người và vật nào nữa. Ở chỗ dải cát mỏng ven bờ ngăn cách biển và trời, thỉnh thoảng hiện lên những chấm đen nhỏ chuyển động rồi biến mất. Vẫn không thấy một chiếc thuyền nào, tuy nắng đã chiếu gần thẳng góc xuống mặt biển. Mọi khi, vào quãng giờ này, Manva đã ở đây từ lâu rồi.

Hai con hải âu đánh nhau trên không, và quần nhau hăng đến nỗi lông cánh rụng lả tả. Tiếng kêu dữ dội của chúng làm dứt quãng tiếng ca vui vẻ của sóng, tiếng ca không lúc nào dứt và hài hoà với cái yên lặng trọng thể của bầu trời chói lọi, đến nỗi tưởng chừng nó là âm thanh phát ra từ cuộc nô giỡn, vui sướng của tia nắng trên mặt biển bao la như bình nguyên. hai con hải âu rơi xuống nước, vẫn tiếp tục đánh nhau, kêu la điên cuồng vì đau đớn và tức giận, rồi lại vọt lên không đuổi nhau... Còn chị em bạn chúng - cả một bầy- dường như không thấy cuộc xung đột ấy, vẫn hăm hở bắt cá, nhào lặn trong nước xanh biếc, trong suốt đang nô giỡn.

Biển vẫn hoang vắng. Ở đằng xa, chỗ ven biển, vẫn không thấy cái vệt thẳm quen thuộc...

- Mày không đến hả - Vaxili nói to lên - Thế thì có cần! Mày tưởng tao thiết lắm đấy hả?...

Anh khinh bỉ nhả một bãi bọt về phía bờ biển.

Biển cười.

Vaxili đứng dậy và vào lều, định nấu ăn, nhưng cảm thấy không muốn ăn, anh trở lại chỗ cũ và lại nằm xuống.

"Giá Xêriôjoka đến thì cũng hay ! - Anh thậm kêu lên và bắt mình phải nghĩ đến Xêriôjoka - Thằng này không phải tay vừa. Ai nó cũng chế nhạo, gây sự choảng

nhau với tất cả mọi người. Nó khoẻ, biết chữ lẫn lộn nhiều,.. nhưng nghiện rượu. Ở với nó đến là vui... Các ả cứ là mê títt thò lò - nó vừa mới đến, mà đứa nào cũng chạy theo nó. Chỉ có mình Manva là vẫn đứng đưng... Thế là ả không đến rồi ! Con bé giời đánh ! Hay nó giận mình đánh nó chăng? Nhưng đối với nó đấy đâu phải là chuyện mới mẻ? Thì cũng chỉ như những đứa khác đánh nó trước kia thôi chứ gì ! ừ rồi thằng kia sẽ cho ả biết tay !...”

Cứ như thế, lúc thì nghĩ đến con trai, lúc thì nghĩ đến Xêriôjoka, nhưng nhiều nhất là nghĩ đến Manva Vaxili trần trở trên cát và vẫn chờ đợi. Nỗi khác khoải không biết từ lúc nào đã biến thành một ý nghĩ ngờ vực u uất, nhưng anh không muốn dừng lại ở đó. Cố che giấu lòng mình ý nghĩ ngờ vực ấy, cho đến tối, anh cứ hết đi rồi lại nằm trên bãi cát. Biển đã sẫm lại mà anh vẫn nhìn ra xa, mong đợi con thuyền.

Hôm ấy Manva cũng không tới.

Khi đi ngủ. Vaxili buồn bực chửi rủa cái công việc không cho phép anh rời bỏ nơi đây vào bờ, và lúc ngủ thiếp đi, anh cứ luôn luôn choàng dậy: trong giấc mơ màng, anh tưởng như thấy xa xa có tiếng chèo khuấy nước. Lúc đó, anh đưa tay lên che mặt và nhìn ra mặt biển tối đục. Trên bờ, ở khu làm cá, có hai đồng lửa cháy sáng, nhưng trên mặt biển không một bóng người.

- Ủ được, con quái ! - Anh hăm dọa. Nhưng rồi anh thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề.

Còn ở khu làm cá, hôm ấy đã xảy ra những việc như thế này.

Iakôp dậy từ sáng sớm, khi mặt trời chưa nóng lắm

và biển vẫn toả hơi mát sáng khoái. Gã rời khỏi căn nhà ván, ra biển tắm rửa, và tới bãi, gã thấy Manva. Chị ngồi ở cuối một chiếc thuyền lớn đậu gần bờ, đang chải bộ tóc ướt, đôi chân trần buông thõng ra ngoài thuyền.

Iakôp dừng lại và trần mắt lò mò nhìn chị.

Chiếc áo cánh vải hoa không cái cúc ngực, trễ xuống một bên vai, và làn vai mới trắng trẻo, ngon mắt làm sao. Sóng xô vào đuôi thuyền, Manva lúc thì được đưa lên cao trên mặt biển, lúc thì xuống thấp đến nỗi đôi chân trần của chị gần chạm mặt nước.

- Chị tắm đấy à? - Iakôp kêu lên.

Manva quay lại nhìn gã một thoáng, rồi lại chải tóc và đáp.

- Tôi tắm đấy... Sao anh dậy sớm thế?

- Chị còn dậy sớm hơn tôi...

- Việc gì anh phải bắt chước tôi.

Iakôp lặng thinh.

- Anh sống theo kiểu của tôi thì khó mà giữ nổi cái đầu đấy.

- Thật à? á chà, cô nương gớm quá nhỉ !... Gã cười mỉa và ngồi xổm xuống, rửa mặt.

Gã vốc nước vào hai lòng bàn tay, té nước lên mặt và khà mấy tiếng khoan khoái vì cảm thấy mát mẻ. Rồi gã vừa đưa vạt áo sơ mi lên lau mặt vừa hỏi Manva.

- Sao lúc nào chị cũng đùa tôi thế hả?

- Thế tại sao anh cứ hay trần mắt ra nhìn tôi?

Iakôp không nhớ gã có nhìn chị nhiều hơn và chị em khác trong khu làm cá không, nhưng bây giờ gã bỗng nói với chị.

- Thế nhưng... trông chị ngon lành quá thể !

- Bố anh mà biết có cái thói như thế thì ông ấy sẽ cho anh khỏi cái “ngon lành” vào cổ ấy.

Chị nhìn thẳng vào mặt gã, vừa ranh mãnh vừa kêu gọi.

Iakốp bật cười và trèo vào thuyền. Gã không hiểu chị muốn nói gã có cái thói như thế nào, nhưng chị nói như thế thì tức là nhiều lúc gã vẫn hau háu nhìn chị. Gã bỗng thấy thú vị và vui vẻ.

- Bố tôi thì làm sao? - Gã vừa nói vừa đi trên thành thuyền, tới gần Manva - Còn chị thì bố tôi mua được rồi phải không?

Gã ngồi xuống cạnh Manva, nhìn chòng chọc vào bờ vai trần của chị, cái ngực nửa kín nửa hở, cả tấm thân tươi mát và chắc nịch, thoang thoảng mùi biển của chị.

- Chị hết như một con cá tầm lớn, nom thích mắt quá! - Gã ngắm nghía từng bộ phận trên thân thể chị trầm trồ kêu lên.

- Không đến phân anh! - Chị buông một câu gọn lỏn, không nhìn gã, cũng không sửa lại sống áo hở hang của mình.

Iakốp thở dài.

Trước mắt họ, biển trải rộng trong nắm sớm mai. Mỗi làn gió thoảng mỏng trớn lại làm nổi lên những con sóng nhỏ nghịch ngợm, nhẹ nhẹ đến va vào thuyền. Xa xa trên mặt biển, doi cát hiện lên như một vết sẹo trên bộ ngực mịn màng. Ở đó cây sào cắm trên bãi vạch một nét nhỏ trên nền trời xanh dịu, và nhìn thấy rõ cả một mảnh vải lất phất trước gió.

- Này, anh bạn ạ ! - Manva lên tiếng, không nhìn Iakôp - Tôi ngon thật đấy, nhưng chẳng đến phần anh đâu... Tôi chẳng để cho ai mua được tôi, và tôi cũng chẳng lệ thuộc vào bố anh. Tôi sống theo ý tôi... Nhưng anh đừng có xoắn lấy tôi, vì tôi muốn đứng giữa anh và Vaxili... Tôi không muốn gây cãi cọ và xích mích... Hiểu chưa?

- Nhưng tôi làm gì mới được chứ? - Iakôp sùng sốt - Tôi có động đến chị đâu...

- Anh mà có dám động đến tôi - Manva nói.

Manva nói câu ấy với vẻ khinh miệt đến nỗi cả thằng đàn ông lẫn con người trong Iakôp đều phát tics. Một cảm giác gây cản, gần như độc ác choán lấy tâm trí gã, mắt gã rục lên.

- Sao? Không dám hả?

- Anh cóc dám !

- Thật chứ? Thế tôi động đến thì sao nào?

- Cứ động vào xem.

- Thì chị sẽ làm gì nào?

- Tôi sẽ hợp một cái vào gáy cho mà lộn nhào xuống nước.

- Thì đấy, đánh đi !

- Cứ động vào xem !

Gã nhìn Manva từ đầu đến chân, mắt rục lên và bỗng nhiên, choàng hai cánh tay lực lưỡng ôm nghiêng lấy chị xiết chặt lưng và ngực chị. Chạm vào tấm thân nóng hổi và rắn chắc của chị toàn thân gã bùng bùng lên và cổ họng gã thất lại như lên cơn nghẹn thở...

- Đấy ! Nào... đánh đi ! Sao... thế nào nào?

- Buông ra, Iaska ! - Chị nói một cách bình tĩnh, cổ

tìm cách thoát ra khỏi vòng tay run run của gã.

Này... đừng có dọa tôi ! Ôi chao... người đầu mà... như quả phúc bồn tử thế này.

Gã áp toàn thân vào người chị và dính cặp môi dày vào làn má hồng rục của chị.

Chị cười sảng sặc, túm chặt lấy hai tay Iakôp, lấy đà nhao toàn thân về phía trước. Vẫn ôm chặt lấy nhau. Cả hai ngã úm xuống nước và biến mất giữa những đám bọt và những luồng nước bắn tóe lên. Rồi trên mặt nước còn sóng nhỏ lên cái đầu ướt đẫm và khuôn mặt sợ hãi của Iakôp, còn Manva ngoi lên cạnh gã, Iakôp vung tay cuống cuống đập nước tung toé, gào rú và găm thét, Manva cười ha hả bơi quanh gã, té vào mặt gã từng vốc nước mặn, lặn hụp tránh những cánh tay hộ pháp vung rộng của gã.

- Ma quái! - Iakôp hét lên, thờ phì phì - Tôi chết chìm mất! Thôi !... Nói thật đấy... Tôi chết chìm mất. Nước chát quá... Chị thật là... tôi chìm nghìn đây này !

Nhưng chị đã bỏ mặc gã, rải tay như đàn ông, bơi vào. Đến bờ, chị lại khéo léo leo lên thuyền, đứng ở đuôi thuyền và cười vừa nhìn Iakôp đang hồi hả bơi về phía chị. Bộ quần áo ướt dính sát vào người chị càng làm nổi rõ những đường cong trên thân thể chị từ đầu gối tới vai. Iakôp bơi tới, vúi một tay vào thuyền, và cặp mắt thèm thuồng của gã cứ hau háu nhìn người đàn bà gần như trần truồng đang vui vẻ chế nhạo gã.

- Thôi, trèo lên đi, con hải báo ! - Chị nói qua tiếng cười và quỳ xuống, đưa một tay cho gã, còn tay kia tì vào thành thuyền.

Iakôp vô lấy tay chị và hăm hờ kêu lên:

- Được rồi... bây giờ thì coi chừng đấy nhé ! Tôi cho cô đi tắm đây.

Đứng trong nước ngập đến vai, gã kéo chị về phía mình, sóng vọt qua đầu gã, va vào thuyền, toé vào mặt Manva. Chị nhăn mặt, cười sằng sặc và bỗng kêu ré lên, nhảy xuống nước, làm cho Iakôp té nhào dưới sức nặng của chị.

Họ lại bắt đầu nô nghịch trong nước biếc như hai con cá lớn, té nước vào nhau, la ré, thở phì phì, lặn hụp.

Mặt trời tươi cười nhìn họ, và những ô kích cửa sổ các ngôi nhà của các khu nhà làm cá cũng tươi cười phản chiếu ánh mặt trời. Nước ồn ào bắn tung lên dưới những cánh tay khoẻ mạnh của họ. Những con hải âu lo sợ vì cuộc nô nghịch ấy, kêu the thé, bay qua hai cái đầu chốc chốc lại biến mất dưới những con sóng từ ngoài khơi xô vào...

Cuối cùng mệt lử và đã uống no nước, họ lên bờ và ngồi nghỉ dưới nắng.

- Khỉ thật ! - Iakôp nhăn mặt, nhổ bọt - Cả đến nước cũng đáng ghét tệ ! Chẳng trách mà thừa thãi đến thế !

- Trên đời khỏi cái đáng ghét, chẳng hạn có cơ man nào là linh mục- Manva cười, vớt tóc cho bớt nước...

Tóc chị thấm màu, không dài nhưng dày và xoăn.

- Bời thế, chị mới chọn một ông già - Iakôp mỉm cười châm chọc, thúc khuỷu tay vào sườn Manva.

- Già cũng có người còn hơn thanh niên.

- Bớ mà khá thì con trai hẵn còn khá hơn chứ...

- Gớm chưa ! Học đâu được cái lối huyênh hoang thế đấy?

- Bọn con gái ở làng thường khen tôi cũng khá xinh trai đấy.

- Bọn con gái thì có hiểu cái gì mà nói? Anh thử hỏi tôi xem nào...

- Thế chị là cái gì? Không phải là con gái à?

Chị chăm chú nhìn gã, gã cười xác xược. Lập tức, chị trở nên nghiêm nghị và nói với hắn một cách giận dữ.

- Phải, tôi không còn là con gái nữa, tôi đã sinh một lần rồi.

- Có khôn nhưng không ngoan - Iakôp nói và phá lên cười.

- Đồ ngốc! - Manva mắng sảng giọng và quay mặt đi.

Iakôp đâm sợ và mím môi im lặng như thế nửa giờ, xoay người hết mé này sang mé khác về phía mặt trời cho quần áo chóng khô.

Trong những căn nhà ván dài, bẩn thỉu, một mái thợ thuyền đã dậy. Nhìn từ xa, bọn họ người nào cũng giống hệt như nhau: rách rưới, đầu tóc bù xù, chân không giày... Tiếng nói khàn khàn của họ vang tới tận bờ biển, có người nào đập vào đáy cái thùng rỗng, làm dội lên những tiếng trầm đục vang vang như tiếng trống lớn. Hai người đàn bà the thé chửi nhau, một con chó cất tiếng sủa.

- Họ dậy rồi - Iakôp nói - Hôm nay tôi định lên thành phố sớm một chút... Vậy mà đùa bỡn với chị đâm ra muộn quá...

- Đùa với tôi là không có gì tốt lành đâu, - Manva nói nửa đùa nửa thật.

- Sao lúc nào chị cũng dọa tôi thế ! - Iakôp nhếch

mép cười, ngạc nhiên.

- Đấy rồi xem, bố anh sẽ...

Nghe nhắc đến bố, Iakôp bỗng nổi giận.

- Bố thì làm sao? Hà?- Gã kêu lên giọng cục cằn -
Bố! Tôi chẳng còn bé bỏng gì nữa. Ghê gớm quá nhỉ !... ở
đây không như ở làng... Tôi không phải là thằng mù, tôi
thấy chứ... Chính ông ấy cũng chả phải là ông thánh... ở
đây ông ấy không chịu giữ gìn gì cả... thế thì cũng đừng
động đến tôi.

Chị nhìn thẳng vào mặt gã, vẻ giễu cợt, và tò mò hỏi.

- Không được động đến anh hả? Thế anh định làm gì
thế vậy.

- Tôi áy hả? - Gã phồng má và uốn ngực ra, như
nâng một vật nặng - Tôi áy hả? Tôi có thể làm được khối
chuyện ! Tôi đã được hưởng khá nhiều không khí trong
lành, đã rũ sạch được bụi làng rồi.

- Chóng quá nhỉ ! - Manva kêu lên, giễu cợt.

- Chứ sao? Rồi tôi sẽ chiếm đoạn cỏ từ tay bố tôi cho
mà xem.

- Thật à? Lại thế nữa kia ư?

Để thường tôi sợ chắc?

- Thật thế à?

- Này, cô nghe đây - Iakôp nói, xúc động và hăm hở
- Cô đừng có trêu tức tôi ! Tôi... cô coi chừng đấy.

- Coi chừng cái gì? - Chị bình tĩnh hỏi.

- Chẳng có gì cả !

Gã quay đi, lặng thinh, rõ ra vẻ một chàng trai táo
bạo và tự tin.

- Anh hăng gớm nhỉ ! Lão quản lý lão ấy có một con

chó đen, anh thấy rồi chứ? Nó thế nào thì anh cũng như thế. ở xa thì nó sữa, hầm hề chực cắn, đến gần thì nó cụp đuôi chạy mất.

- Ủ, được lắm ! - Iakôp nổi câu quát lên - Cứ liệu đấy! Rồi cô sẽ biết tay tôi, rồi cô sẽ biết !

Chị cười và mặt gĩa.

Một người đàn ông đi về phía họ, dáng đi chậm chạp, toàn thân lắc lư, thân hình cao lớn vạm vỡ, da màu đồng hun, tóc đỏ quạch, rối bù, dày rậm nom như cái mũ úp chụp trên đầu. Chiếc sơ mi bằng vải đỏ bên ngoài không có thất lung, rách suốt dọc lưng cho đến gần cổ, và để tay áo khỏi tuột ra, y xắn nó lên tới vai. Quần là một loạt lỗ thủng các cỡ, chân đi đất. Trên khuôn mặt đầy tàn nhang, cặp mắt xanh to long lanh, táo tợn và cái mũi to bè, hếch lên làm cho cả con người y có vẻ ngổ ngáo, coi trời bằng vung. Tới gần họ, y dừng lại thân thể y lấp lánh dưới nắng qua vô số lỗ thủng trên quần áo, y khịt mũi một tiếng thật to gương mặt nhìn hai người với vẻ dò hỏi và nhãn mặt, coi rất buồn cười.

- Hôm qua Xêriôjoka này có làm tí tù, hôm nay túi Xêriôjoka như cái rở không đấy... cho mượn hai mươi cô pếch đây ! Đảng nào tớ cũng chẳng giả đâu...

Nghe những lời lẽ lưu thoát của y, Iakôp cười phá lên, không có gì là bực tức, còn Manva mỉm cười, chăm chú nhìn cái thân hình rách rưới của y.

- Đưa đây, đồ quỷ ! Cho tớ hai mươi cô pếch, tớ sẽ làm lễ cưới cho các đảng ấy, bằng lòng chứ.

- Miễn anh đi, anh hề ạ ! Đảng ấy là cha đạo đấy à? - Iakôp cười.

- Đồ ngốc ! ở Uglit tớ giữ chân quét sân nhà một cha cố... đưa đây hai mươi cô pếch.

- Tớ không muốn cưới mà ! - Iakôp từ chối.

- Thì cũng cứ đưa đây ! Tớ sẽ không mách bố cậu việc cậu chim người đẹp của ông ấy - Xêriôjoka đòi kỳ được và thề lưỡi liếm cặp môi khô nứt nẻ.

- Cho đằng ấy bịa chuyện, ông ấy chẳng tin đằng ấy đâu...

- Tớ mà thêu dệt là nhất định ông ấy tin ! - Xêriôjoka báo trước - Và ông ấy sẽ nện cho cậu một trận thấy ông bà ông vải.

- Tớ cóc sợ ! - Iakôp mỉm cười.

- Thế thì chính tớ nện đằng ấy ! - Xêriôjoka nheo mắt, điềm nhiên tuyên bố.

Iakôp tiếc hai mươi cô pếch, nhưng hấn đã được người ta báo trước cho biết là chớ nên giầy vào Xêriôjoka, tốt hơn hết là y đòi gì thì cứ chiều theo Y không đòi nhiều đâu, nhưng không cho y thì trong lúc làm việc, y sẽ chơi cho một vố thật khăm hoặc tự dưng vô cớ y cũng nện cho. Nhớ tới những lời khuyên ấy, Iakôp thờ dãi và cho tay vào túi.

- Thế à phải ! - Xêriôjoka khuyến khích gã và ngồi xuống sát cạnh hai người - Bao giờ cũng nghe tớ là khôn - Còn cô - y nói với Manva - cô sắp lấy tớ chứ? Sửa soạn mau lên, tớ không chờ lâu được đâu.

- Anh rách khiếp lên thế kia kìa... Hãy vá hết các chỗ thủng đã rồi ta sẽ nói chuyện với nhau - Manva đáp.

Xêriôjoka nhìn những lỗ thủng trên quần áo bằng con mắt phê phán và lắc đầu.

- Cô nên cho tớ một cái váy của cô thì hơn.
- Được thôi! - Manva nói và bật cười.
- Thật nhé! Xem có cái nào cu cũ cho tớ một cái chứ?

- Thì anh mua lấy một cái quần xem nào - Manva khuyên.

- Tớ dùng tiền để đánh chén thú hơn chứ....
- Đúng đấy! - Iakôp cười, tay cầm bốn đồng năm cô pếch.

- Chứ còn gì nữa? cha đạo bảo tớ rằng con người không nên lo đến phần xác, mà nên chăm lo phần hồn.

Linh hồn tớ đòi rượu vôtka chứ không cần quần. Đưa tiền đây. Thôi bây giờ tớ đi đánh chén đây. Và tớ vẫn cứ mách bố cậu như thường.

- Cứ việc mách! - Iakôp phẩy tay và huých vai Manva nháy mắt ra vẻ ngang tàng.

Xêriôjoka nhận thấy cử chỉ đó, hần nhổ bọt và lại đe:

- Thế nào rồi tớ cũng nện cho đặng ấy một trận, tớ không quên đâu... Lúc nào rảnh rang tớ sẽ giọt cho một trận cẩn thận !

- Vì sao kia chứ? - Iakôp lo lắng hỏi.

- Vì sao thì chỉ tớ biết thôi... Này, thế cô cũng mau thu xếp mà lấy tôi đi chứ? - Xêriôjoka nói với Manva.

- Anh hãy nói cho tôi nghe, ta sẽ làm gì và sống thế nào, rồi tôi sẽ suy nghĩ xem - Chị trả lời một cách nghiêm trang.

Xêriôjoka nhìn ra biển, neho mắt và liếm môi, giải thích.

- Chúng ta sẽ chẳng làm gì cả, chỉ vui chơi thôi.

- Lấy đây ra mà ăn?

- Hừ - Xêriôjoka phẩy tay - cô nói cứ như mẹ tôi ấy. Cái gì, thế nào? Thế nào thì tớ biết được à? Tớ đi đánh chén đây...

Y đứng lên và đi. Manva nhìn theo, mỉm cười lạ lùng. Iakôp ném theo y một cái nhìn hằn học.

- Cứ như ông tướng không bằng ! - Iakôp nói khi Xêriôjoka đã đi xa - ở làng tôi, cái thằng ve gái như thế người ta trị được ngay... Giã cho một trận nên thân là xong... Thế mà ở đây người ta lại sợ.

Manva nhìn gã và nói rít qua kẽ răng:

- Hừ, cái thứ lợn con như anh hiểu thế nào được giá trị của anh ấy !

- Có gì mà chẳng hiểu? Loại người như thế năm cô pếch một mớ, mà mỗi mớ một trăm.

- Thế cũng đòi biết ! - Manva thốt lên, giễu cợt - Anh thì đáng giá như thế thật đấy... Còn anh ấy đã đi khắp nơi, suốt từ đầu này đến đầu kia trái đất và không hề sợ ai bao giờ...

- Thế tôi thì sợ ai? - Iakôp hỏi, ra dáng hùng dũng. Manva không trả lời, trầm ngâm nhìn những làn sóng đang nô giỡn, xô lên bờ, đung đưa chiếc thuyền nặng. Cột buồm nghiêng ngả, đuôi thuyền lúc thì nhô lên cao, lúc thì rơi tòm xuống nước. Tiếng vỗ nước vang to và bức tức, dường như thuyền muốn bứt khỏi bờ, trôi ra biển rộng bao la, phóng khoáng và giật sợi dây cáp kìm giữ nó.

- Thế nào, sao anh không đi đi? - Manva hỏi Iakôp.

- Nhưng đi đâu mới được chứ? - Gã trả lời.

- Anh định ra tỉnh cơ mà?

- Tôi không đi nữa.
- Thế thì anh đến với bố anh đi !
- Còn cô?
- Sao
- Cô cũng đi chứ?
- Không...
- Thế thì tôi cũng không đi.
- Anh cứ suốt ngày ám tôi chắc? - Manva điềm nhiên

hỏi.

- Cô tưởng tôi cần cô lắm đấy... - Iakôp bực tức trả lời, rồi đứng lên và bỏ đi.

Nhưng gã nói gã không cần Manva là lắm. Vắng chị gã buồn chán. Một tình cảm kỳ lạ nảy nở trong lòng gã sau cuộc nói chuyện ấy: một ý nghĩ mơ hồ xui gã chống lại bố, một cảm giác bất bình âm thầm đối với bố. Hôm qua gã không cảm thấy thế, cả hôm nay trước khi gặp Manva cũng vậy... Còn bây giờ, gã có cảm giác rằng bố ngăn trở gã, dù bố gã ở mãi ngoài kia, tít ngoài biển, trên các dãi cát chỉ thấy lờ mờ... Rồi gã cảm thấy hình như Manva sợ bố gã, chứ nếu không thì quan hệ giữa hắn và chị ta có lẽ đã khác hẳn.

Gã đi vợ vẫn trong khu làm cá, chăm chú nhìn mọi người. Kìa Xêriôjoka ngồi trên một cái thùng, dưới bóng một căn nhà ván, vừa gảy đàn Balalaica vừa hát mặt nhăn nhờ kỳ cục.

Ông ca-ảnh sa-át ơi !

Xin hãy lịch sự với tôi một tí...

Đưa tôi về bốp.

Đừng để lời ngã giúi xuống bùn...

Khoảng hai chục người cũng rách rưới như y xúm xít xung quanh và cũng như tất cả mọi vật ở đây, ở họ toát ra mùi cá mắm, mùi diêm tiêu. Bốn người đàn bà vừa xấu vừa bẩn, ngồi trên cát uống trà, rót nước trà trong cái ấm bằng sắt tây lớn. Một gã thợ mới sáng ra đã say rượu, vật vã trên cát, cố đứng lên nhưng lại ngã xuống. Đâu đó, một người đàn bà vừa gào thét vừa khóc, có tiếng ò ò của chiếc phong cầm hồng, chỗ nào cũng lấp lánh vảy cá.

Giữa trưa, Iakôp tìm được một chỗ rợp trong đồng thùng rỗng, gã nằm ở đó và ngủ cho đến chiều. Thức dậy, gã lại đi lang thang trong khu làm cá, cảm thấy một ham muốn mơ hồ lôi kéo gã đi đâu không rõ.

Vớ vẩn chừng hai tiếng, gã tìm thấy Manva ở một nơi cách xa khu làm cá, dưới bóng những cây liễu non Chì nằm nghiêng, hai tay cầm một quyển sách nhàu nát, mỉm cười nhìn về phía gã.

- Thì ra cô ở đây - Gã vừa nói vừa ngồi xuống cạnh chị.

- Anh tìm tôi đã lâu chưa? - Chị hỏi, giọng quả quyết.

- Tôi mà lại tìm cô à? ! - Iakôp kêu lên và chợt hiểu rằng đúng là gã tìm chị, và gã bắn khoăn lắc đầu.

- Anh biết chứ không? - Chị hỏi gã.

- Biết... nhưng đọc tôi lắm, quên hết rồi.

- Tôi cũng thế, đọc kém lắm... Anh có học trong trường không?

- Học trường làng.

- Còn tôi thì học lấy...

- Thật à?

- Thật đấy. Hồi trước, tôi nấu bếp cho một luật sư ở Axtrakhan, con trai ông ta dạy tôi học.

- Thế tức là không phải cô học lấy... - Iakóp bắt bẻ. Chị lại nhìn gã và lại hỏi.

- Thế anh có thích đọc sách không?

- Tôi ấy à? Không... thế thì sao kia chứ?

- Còn tôi lại thích đọc, tôi mượn của vợ lão quản lý cuốn sách này và đang đọc đây...

- Sách viết về cái gì đấy?

- Về Alêcxây, người của Chúa.

Về trăm ngàn, chị kể cho gã nghe câu chuyện chàng trai nọ, con một gia đình giàu sang phú quý đã bỏ bố mẹ ra đi, từ bỏ hạnh phúc của mình, rồi sau lại trở về nhà, nghèo khổ và rách rưới, sống trong sân nhà bố mẹ cùng với những con chó, và cho đến lúc chết, không hề nói rõ mình là ai. Kể xong, Manva khẽ hỏi Iakóp.

- Tại sao ông ta lại làm thế nhỉ?

- Ai biết được? - Iakóp đáp, vẻ lãnh đạm.

Những đụn cát do gió và sóng bồi đắp nên vây xung quanh họ. Từ xa vẳng đến tiếng ồn ào trầm đục về tẻ nhạt - đấy là tiếng động ở khu làm cá. Mặt trời đang lặn, những tia nắng toả ánh hồng trên mặt cát. Mỗi lần gió nhẹ từ biển thổi vào, những cụm liễu thưa thớt, lơ thơ vài túm lá lại khẽ rung rinh... Manva lặng lẽ, lắng nghe cái gì không rõ.

- Sao hôm nay cô không đến đằng ấy... đằng doi cát ấy mà?

- Việc gì đến anh?

Hai con mắt đấy về thềm ngưỡng. Iakóp nhìn trộm thiếu phụ, bản khoân không biết nói thế nào đây những

điều gã cần nói với chị.

- Anh biết không, những lúc chỉ có một mình mà xung quanh vắng lặng.. tôi chỉ muốn khóc, hay hát lên. Khốn nỗi tôi không biết những bài hát hay, mà khóc thì xấu hổ.

Gã nghe nói dịu dàng, ve vuốt của chị, nhưng những điều chị nói chẳng khơi dậy trong lòng gã điều gì, chỉ làm cho lòng ham muốn của gã càng rõ rệt và mãnh liệt thêm lên.

- Này, cô ạ - gã nói, giọng khàn khàn, dịch lại gần chị nhưng không nhìn chị - cô nghe đây, tôi muốn nói với cô một điều... Tôi đang độ trai trẻ...

Và ngốc nghếch, ngốc ngê-ếch ! - Manva vừa lắc đầu vừa kéo dài giọng nhưng dứt khoát.

- Ủ, thì cứ cho là ngốc đi - Iakôp bực tức kêu lên.

- Trong chuyện này cần gì phải thông minh cơ chứ? Ngốc cũng được. Nhưng hãy nghe tôi nói đã: cô có muốn cùng tôi...

- Tôi không muốn....

- Tại sao?

- Chẳng tại sao cả !

- Cô đừng giả ngây ngô... - Gã thận trọng đặt tay lên hai vai Manva - Cô thử nghĩ xem...

- Cút đi, Iakôp ! - Manva nghiêm giọng nói, bắt tay gã ra khỏi vai - Xép !

Gã đứng lên và nhìn quanh.

- Hừ... Cô mà thế thì tôi cóc cần ! Những đứa như cô ở đây thiếu cha gì... Cô tưởng cô đẹp hơn những đứa khác đấy hả?

- Chó con! - Manva vẫn điềm nhiên, đứng lên và phúi cát bám vào xống áo.

Họ đi cạnh nhau, về khu làm cá. Họ đi chậm vì chằm lún trong cát.

Iakôp sờ sảng nài Manva, cho gã được thoả lòng thèm muốn, chị thản nhiên chế nhạo gã, chằm chọc những câu rất đau.

Khi họ đã tới gần dãy nhà ván ở khu làm cá, gã bỗng dừng lại và vỗ lấy vai chị.

- Có phải cô cố tình trêu ghẹo tôi phải không? Tại sao thế? Tôi sẽ cho cô biết tay, liệu đấy !

- Này thôi đi, tôi bảo mà ! - Chị nghiêng người thoát khỏi tay gã và lại đi. Cùng lúc ấy, từ sau căn nhà ván, Xêriôjoka bỗng xuất hiện và đi về phía chị, lúc lắc cái đầu bù xù, đỏ rực như lửa và nói đầy vẻ hăm dọa.

- Cô cậu đi nhõn với nhau đấy hả? Được !

- Các người xéo cả đi cho rảnh ! - Manva tức tối hét lên.

Còn Iakôp dừng lại trước mặt Xêriôjoka

. Họ đứng như thế khoảng một phút, như hai con cừu đục chực húc vào nhau, rồi lẳng lẳng mỗi người đi một ngã.

Biển yên tĩnh và đỏ hồng dưới ánh hoàng hôn. Tiếng ồn ào trầm đục bao trùm khu làm cá, và giữa tiếng ồn ào ất, nổi bật lên tiếng một người đàn bà say rượu gào như điên những lời lố lăng.

... Ta-agoc, malagacga

Malaniska của ta-a

Ta sa-ay, ta bị đánh đập.

Chiếc thuyền được đẩy xuống nước, những người đánh cá trèo vào thuyền và cầm lấy mái chèo, giữ bồng trên mặt nước, sẵn sàng chèo.

Chiếc thuyền được đẩy xuống nước, những người đánh cá trèo vào thuyền và cầm lấy mái chèo, giữ bồng trên mặt nước, sẵn sàng chèo.

- Bắt đầu nào: “một !”

Mái chèo nhất loạt đập xuống sông, và những chiếc mái chèo cất lên, như những chân rùa khổng lồ - Một !... Hai !...

Trên bờ, cánh lưới khô có năm người: Xêriôjoka Vaxili và ba người nữa. Một người trong bọn họ gieo mình xuống cát và nói.

- Phải ngủ thêm tí nữa đã...

Hai người khác làm theo, và ba tấm thân áo quần rách rưới bần thiêu ấy nằm thu lu trên cát.

- Sao chủ nhật vừa rồi mà không tới? - Vaxili hỏi Xêriôjoka khi cùng y vào lều.

- Không tới được.

- Say à?

- Không. Tôi còn theo rình con trai anh và mụ dì ghẻ của nó - Xêriôjoka thản nhiên cho biết.

- Rõ khéo lo bò trắng răng !- Vaxili cười gượng - Chúng nó có phải con nít đâu?

- Tệ hơn con nít nữa kia... Thằng ấy thì góc ghech mà con kia thì đại dột...

- Manva đại dột ấy à? - Vaxili hỏi, mắt bùng lên ngọn lửa tức giận - Nó như thế đã lâu chưa?

- Ông bạn ạ, tâm hồn nó không di đối với thể xác

nó...

- Tâm hồn nó thật dễ tiện.

Xêriôjoka liếc nhìn Vaxili, phì một tiếng khinh bỉ.

- Dễ tiện ! Ôi dào... bọn nông phu các anh dần không chê được ! các anh chẳng hiểu cách đếch gì hết... Các anh chỉ cần con đàn bà có đôi vú núng nính thôi, còn tính nết nó thế nào thì các anh không cần... Thế mà tinh hoa của con người là ở tính nết cả đấy... Con đàn bà tính nết chẳng ra gì thì cũng như bánh mì không có muối. Thử hỏi cây đàn balalaica không có dây thì thú vị cái nổi gì? Cái đồ chó đái !...

- Ái chà, bữa rượu hôm qua còn làm cho mày lảm lời đến thế kia đấy! - Vaxili châm chọc.

Anh rất muốn hỏi xem hôm qua Xêriôjoka gặp Iakôp và Manva ở đâu, nhưng lại ngượng.

Khi vào lều, anh rót cho Xêriôjoka một cốc vôtka, hy vọng cốc rượu như thế lập tức sẽ làm cho Xêriôjoka chềch choáng và tự hẳn sẽ phun ra về hai đứa kia.

Nhưng Xêriôjoka uống xong, khà một tiếng, và mặt mày tươi tỉnh, ngồi xếp xuống ở cửa lều, vươn vai ngáp dài.

- Uống vào cứ như là nuốt lửa ấy!... - Y nói.

- Mày uống thánh quá! - Vaxili kêu lên, sững sốt vì Xêriôjoka nốc rượu quá nhanh.

- Tôi biết sống - Gã du đấng gật gật cái đầu tóc hung, đưa tay lên quệt bộ ria mép ướt. Nói như dạy đời. Tôi biết sống, ông bạn ạ ! Cái gì tôi làm cũng nhanh và thẳng một lèo. Không quanh quéo gì cả - thẳng tuột một lèo là xong ! Rồi muốn đi đến đâu thì đi, tôi cóc cần. Nhảy

khỏi mặt đất thì cũng chỉ rơi xuống là cùng.

- Mày định đi Kapkazơ phải không? - Vaxili hỏi, khéo léo nhích gần đến đích...

- Khi nào muốn đi thì tôi đi. Tôi mà muốn là tôi làm luôn: hấp... thế là xong ! Hoặc là được như ý.... hoặc là vỡ đầu bươu trán... Đơn giản lắm !

- Thì đã đành ! Sống thế cũng như là không có đầu óc...

Xêriôjoka liếc nhìn Vaxili với vẻ giễu cợt.

- Phải anh thì khôn ngoan ! ở làng, anh được ăn roi bao nhiêu lần rồi?

Vaxili nhìn y, lặng thinh.

- Trí khôn của anh lẫn xuống mông, nên bọn chức việc trong làng phải dùng roi xua nó trở lại đầu anh đấy. Rõ chán cho anh ! Này, thế có đầu óc thì anh có thể làm được gì nào? Có đầu óc thì anh đi được đến đâu nào? Anh có thể nghĩ ra được cái gì nào? áy thế đấy ! Còn tôi, không có đầu óc tôi cứ húc thẳng bất cần gì hết ! Mà chắc là tôi sẽ đi xa hơn anh - Gã du đãng huênh hoang.

- Có thể lắm - Vaxili mỉm cười ranh mãnh - Mày rồi sẽ đi tới tận Xibiri ấy chứ...

Xêriôjoka phá lên cười, vui vẻ thật tình.

Trái với sự mong đợi của Vaxili, y không say, và Vaxili tức lắm. Cho y thêm cốc nữa thì tiếc, mà để y tỉnh táo thì đừng hòng moi được điều gì ở y... Nhưng gã du đãng đã gỡ thế bí cho Vaxili.

- Sao anh không hỏi về Manva cả?

- Tao hỏi làm gì cơ chứ? - Vaxili nói dài giọng, ra vẻ thờ ơ, nhưng run lên vì linh cảm thấy điều gì.

- Chủ nhật vừa rồi cô ta không đến đây... Anh phải hỏi xem mấy ngày ấy cô ta sống thế nào chứ... chắc là anh đang ghen, con quỷ già ạ !

- Những đứa như nó thiếu gì ! - Vaxili phẩy tay tỏ ý không thèm đếm xỉa đến.

- Thiếu gì ! - Xêriôjoka nhại - Ôi chà, bọn nhà quê các người chẳng biết đêch gì sất. Cho các người mặt ong hay hắc ín thì các người cũng tưởng là kẹo mạch nha cả.

- Sao mà cứ tăng bốc nó thế hả? Mà đến đây định làm mối cho tao lấy nó hay sao, chính tao đã lấy nó từ lâu rồi - Vaxili giễu cợt.

Xêriôjoka nhìn anh, im lặng một lát, đặt tay lên vai anh và nói rất nghiêm chỉnh.

- Tôi biết nó vẫn đi lại với anh. Tôi không quấy phá gì anh, làm thế không nên... Nhưng bây giờ thằng Iakôp con anh cứ bám riết con bé, anh hãy nện cho thằng ấy một trận như tử di ! Anh nghe ra chứ !? Không thì chính tôi sẽ cho nó một trận... Anh là một gã mugích tốt... nhưng ngốc lắm... Tôi không quấy phá gì anh cả, hãy nhớ kỹ điều đó...

- À, ra thế ! Tôi mà cũng thế thì tôi đã gạt phăng các người trên đường đi của tôi - phất cái là xong. Nhưng tôi cần cóc gì con ấy?

- Thế thì mà thọc vào đây làm gì? - Vaxili nói, vẻ ngờ vực.

Hắn là câu hỏi giản dị ấy làm Xêriôjoka sững sốt Y mở to mắt nhìn Vaxili và bật cười.

- Thọc mà làm gì à?... Ồ, có quỷ biết được... Thế đấy... nó là một ả... khá... lẳng lơ... Tôi thích... Mà lẽ tôi còn thương nó...

Vaxili nhìn y, ngờ vực, nhưng anh cảm thấy Xêriôjoka nói thực tình.

- Nếu nó là con bé còn trinh nguyên thì thương nó còn được. Nhưng thế này thì cũng hơi lạ đấy !

Xêriôjoka lặng thinh, nhìn chiếc thuyền lượn một vòng rộng ngoài khơi xa, quay mũi về phía đất liền. Mắt y lộ vẻ thẳng thắn, gương mặt hiền lành và chất phác. Nhìn y, Vaxili thấy lòng dịu lại.

- Mà nói đúng đấy, nó là một ả rất dễ thương... phải cái hơi nhẹ dạ !... Còn Iakôp ấy à? Được, tao sẽ cho nó biết tay ! Hừm, chó con !...

- Tôi không thích thằng ấy...- Xêriôjoka tuyên bố.

- Thế nó định ve vãn con kia hả? - Vaxili hỏi như rít lên, tay vuốt râu.

- Đấy rồi anh xem, nó sẽ chen vào giữa anh và cô ả - Xêriôjoka cả quyết.

Xa xa trên mặt biển, những tia nắng bình minh bùng lên, xoè ra như chiếc quạt hồng. Qua tiếng óng ồm ào, một tiếng thét từ trên thuyền vẳng tới, nghe yếu ớt.

- Ke-éo đi !

- Dậy mau, anh em ơi! Nào! Kéo lưới đi! - Xêriôjoka ra lệnh.

Thoáng chốc, cả bọn năm người đã chọn được đầu lưới của mình. Một sợi dây dài, bật bùng như dây đàn nhô lên khỏi mặt nước, căng ra trên bờ, và những người đánh cá khoắc vòng dây kéo lên vai, hì hụi kéo lưới.

Chiếc thuyền lưới trên song, đưa đầu lưới kia vào bờ.

Mặt trời huy hoàng chói lọi nhô cao trên mặt biển.

- Mà có gặp Iakôp bảo nó mai đến đây nhé - Vaxili

nhờ Xêriôjoka.

- Được.

Chiếc thuyền cập bờ, những người đánh cá nhảy lên bãi cát, kéo cánh lưới của mình. Hai nhóm dần dần tới gần nhau, và những chiếc phao gắn vào lưới nhảy trên mặt nước, tạo thành một vòng bán nguyệt đều.

Tối hôm ấy, khi cánh thợ ở khu làm cá đã ăn uống xong. Manva mệt mỏi và tư lự, ngồi trên chiếc thuyền vờ úp xáp và nhìn ra mặt biển chìm trong bóng tối. Xa xa, có ánh lửa lập loè. Manva biết đấy là đồng lửa Vaxili đốt. ánh lửa lơ trôi như lạc lõng nơi góc biển xa xăm, tăm tối, khi thì bùng lên, sáng rực, khi thì lịm đi như hết hơi sức. Nhìn cái chấm đỏ lạc lõng giữa khoảng không hoang vắng, run rẩy yếu đuối giữa tiếng sóng ì ầm huyền ảo. Manva cảm thấy buồn.

- Cô ngồi làm gì đây? - Tiếng Xêriôjoka hỏi ở sau lưng chị.

- Việc gì đến anh? - Chị hỏi không nhìn y

- Tò mò thôi.

Y lặng thinh, ngấm ngấm chị, vẩn một điệu thuốc, châm lửa hút và cười lên chiếc thuyền. Rồi y lấy giọng thân mật, nói:

- Cô cũng kỳ quặc thật đấy: lúc thì lẩn tránh tất cả mọi người, lúc thì gần như thẳng nào cũng bá lấy cổ...

- Anh tưởng tôi sẽ bá lấy cổ anh chắc? - Chị hỏi vẫn thản nhiên.

- Không phải cổ tôi, cổ Iakôp kia.

- Anh ghen với hắn à?

- Hừm... Ta nói thẳng, nói thật với nhau nhé? -

Xêriôjoka vỗ vai chị. Chị ngồi quay nghiêng về phía y, y không thấy mặt chị, khi chị bảo y một câu cụt lủn.

- Nói đi !

- Đây, cô bỏ Vaxili rồi phải không?

- Tôi không biết - Chị im lặng một lát rồi đáp -
Nhưng anh hỏi để làm gì?

- Hỏi chơi thế thôi.

- Tôi giận anh á.

- Vì sao?

- Anh ấy đánh tôi !...

- Thật ư? Anh ta đánh cô à? Mà cô cũng chịu để cho anh ta đánh à? Ôi chà !

Xêriôjoka ngạc nhiên. Từ phía bên, y nhìn vào mặt chị và chép miệng mĩa mai.

- Nếu tôi muốn, tôi chẳng chịu cho anh ấy đánh - chị giận dữ nói lại.

- Thế tại sao cô lại chịu?

- Tôi không muốn.

- Vậy ra cô yêu con mèo dục ấy lắm phải không? -
Xêriôjoka giễu cợt và phả khói thuốc vào Manva - Lại đến thế kia đấy ! Thế mà tôi cứ tưởng cô không đến nỗi...

- Tôi chẳng yêu ai hết ! - Chị ta nói, giọng vẫn thản nhiên, lấy tay xua khói thuốc.

- Cô nói dối hần thôi?

- Tôi nói dối làm gì? - Chị hỏi, và nghe giọng nói của chị Xêriôjoka hiểu rằng quả thật chị chẳng việc gì phải nói dối.

- Nhưng nếu cô không yêu thì sao cô lại để cho anh ấy đánh cô? - gã hỏi, vẻ nghiêm trang.

- Tôi biết được à? Sao anh cứ quấy rầy tôi thế?

- Kỳ quặc !...- Xêriôjoka lắc đầu nói.

Cả hai cùng im lặng hồi lâu.

Đêm xuống dần. Mây trôi chậm chậm trên trời, in bóng xuống mặt biển. Sóng vỗ âm vang.

Ánh lửa của Vaxili trên đôi cát đã tắt, nhưng Manva vẫn nhìn về phía ấy, Xêriôjoka nhìn cô.

- Này! - Gã nói - Cô có biết cô mong muốn gì không?

- Giá mà tôi biết được ! - Manva thờ dài sâu lắng trả lời rất khẽ.

- Vậy là cô không biết ư? Thế thì chán lắm ! - Xêriôjoka nói cả quyết - Còn tôi thì bây giờ tôi cũng chẳng biết. Y nói thêm giọng buồn rầu - Nhưng có điều là ít khi tôi mong muốn điều gì.

- Còn tôi thì bao giờ tôi cũng mong muốn điều gì - Manva trầm ngâm lên tiếng - Nhưng cái gì... thì tôi không rõ... Đôi khi tôi muốn ngồi vào thuyền và ra khơi ! Ra thật xa ! Sao cho không bao giờ gặp một người nào nữa. Đôi khi tôi muốn làm cho mỗi gã đàn ông đều mê mẩn vì tôi, quay tít xung quanh tôi như con cù. Tôi sẽ nhìn hân và cười. Khi thì tôi thương tất cả mọi người và thương chính bản thân tôi hơn ai hết, khi thì tôi muốn giết hết cả, thiên hạ... rồi sau đó tự giết mình... chết cho thật ghê rợn... Tôi thì cứ lúc buồn, lúc vui... Còn người khác, tôi cứ thấy họ thộn thộn là...

- Rất những đồ sâu mọt - Xêriôjoka đồng tình - Nhưng mà tôi cứ nhìn cô và thấy cô không phải mèo. Không phải là cá.... cũng không phải là chim. Vậy mà ở

cô vẫn có cái gì như mèo, như cá, như chim. Cô chả có vẻ gì là đàn bà cả.

- Nhờ ơn Chúa ! - Manva mỉm cười tinh quái.

Mặt trăng nhô lên sau những đụn cát nhấp nhô phía bên trái, ánh sáng bạc lên mặt biển. Vầng trăng to, hiền dịu từ từ lên cao trên vòm trời xanh lam, ánh sao rực rỡ nhợt đi và tan ra trong ánh trăng bàng bạc mờ màng.

Manva mỉm cười.

- Này anh biết không?... Đôi khi tôi nảy ra ý nghĩ là ban đêm nếu ta châm lửa đốt một căn nhà gỗ thì hẳn là phải náo động lắm đấy nhỉ?

- Còn phải nói ! - Xèriôjoka kêu lên một cách thích thú và bồng huých một cái vào vai Manva - à, tôi bảo cô cái này... tôi sẽ bày cho cô một trò thật thú vị nhé ! Cô có muốn không?

- Trò gì? - Manva sốt sắng hỏi.

- Cô đã làm thằng Iakốp phát cuống lên rồi phải không?

- Hẳn cháy bùng lên như ngọn lửa - Manva nhếch mép cười.

- Khích cho hắn xung đột với bố hắn đi ! Tôi nói thực đấy ! Ngộ nghĩnh lắm nhé... Hai bố con hắn sẽ vô lý như như hai con gậy... Cô khích lão già và cả thằng bé nữa... Rồi ra thả ra cho hai bố con quần nhau... thế nào?

Manva quay về phía y, chăm chú nhìn khuôn mặt đỏ sẫm, đang mỉm cười vui vẻ. Dưới ánh trăng, mặt y dường như ít vết loang lổ hơn ban ngày. Khuôn mặt ấy không lộ vẻ gì hằn học, chỉ có một nụ cười hiền hậu, hơi tinh nghịch.

- Vì sao anh không ưa họ? - Manva hỏi ngờ vực, mugích vào loại khác. Còn Iakôp là hạng giẻ rách. Cô ạ, tôi không ưa thích mugích... Chúng là bọn dê tiện ! Chúng giả làm ra vẻ túng dói khổ sở, người ta cho chúng bột mì và mọi thứ khác ! Chúng có hội đồng Zemvô⁽¹⁾ lo liệu mọi việc cho chúng... Chúng có cơ nghiệp, ruộng đất, gia súc... Tôi đã từng đánh xe ngựa cho một lão đốc tờ ở hội đồng Zemvô, tôi thừa biết bọn nông dân rồi... sau đó tôi đi lang thang khắp nơi. Đôi khi tôi tạt vào một làng xin bánh mì, chúng không cho lại còn hạch: mày là ai, mày làm gì, trình giấy thông hành đi... Chúng đánh tôi bao nhiêu lần... Có khi chúng nghi tôi đi ăn cắp ngựa, có khi tự dưng vô cớ chúng cũng đánh tôi... chúng nhốt tôi vào nhà giam... Chúng than vãn và giả tảng, nhưng chúng sống được: chúng có ruộng đất, đó là chỗ bầu vịu của chúng. Còn tôi là cái cóc gì so với chúng?

- Thế anh không phải là nông dân à? - Manva ngắt lời, chăm chú nghe y nói.

- Tôi là tiểu thị dân !- Xêriôjôka nói, hơi kiêu hãnh - tôi là thị dân thành phố Uglita.

- Còn tôi ở Pavlit. - Manva nói, vẻ trầm ngâm,

- Thằng như tôi chẳng dudurọc ai bênh vực cả ! Còn bọn mugích thì... đồ quý, chúng có thể sống được. Chúng có Hội đồng Zemvô và mọi cái khác.

- Zemvô là cái gì? - Manva nói.

- Cái gì à? Có ma biết nó là cái gì ! Nó là tổ chức để

⁽¹⁾ Tổ chức tự quản của nông dân mà thành phần chủ yếu là quý tộc (N.D)

cai quản bọn nông dân... Nhưng bạn tâm làm gì đến chuyện đó... Cô nói thẳng đi: cô sẽ làm cho bố con nó choảng nhau chứ hả? Không có gì đáng ngại đâu, hai bố con nó chỉ nện nhau một trận thôi !... Vaxili chẳng đánh cô là gì? Thế thì hãy bắt thằng con lão trả thù cho cô về cái tội lão đã đánh cô...

- Có mặt gì đâu nhỉ? - Manva mỉm cười - Cũng hay đấy.

- Cô thử nghĩ xem, được xem chúng nó đánh gãy xương sườn nhau chỉ vì cô thôi thì có thú không chứ? Chỉ một đôi lời của cô thôi... khua lưỡi mấy cái là xong !

Hắn say sưa kể lể hồi lâu về việc Manva có thể đóng một vai trò thú vị như thế nào. Hắn nói nửa đùa nửa thật.

- Ôi chao ! Giá tôi là một người đàn bà đẹp ! Tôi sẽ làm cho thế giới này rối loạn lên ! - Để kết luận hắn kêu lên, hai tay ôm lấy đầu, xiết chặt, nheo mắt và im bất.

Khi họ chia tay nhau, trăng đã lên cao. Không có họ, đêm càng đẹp hơn. Bây giờ chỉ còn biển mênh mông, trang nghiêm, lấp lánh ánh bạc và bầu trời xanh lốm đốm sao. Vẫn còn những đụn cát và hai dãy nhà dài nhem nhuốc giống như hai cổ quan tài khổng lồ, thô kệch. Nhưng tất cả những cái đó nom thảm hại và nhỏ bé trước biển cả, và những vì sao tỏa ánh sáng lạnh lẽo, nhìn xuống trần gian.

Hai bố con ngồi trong lều, đối diện nhau, uống vôtka. Rượu do con mang đến để ngồi với bố cho đỡ buồn và để lấy lòng bố. Xêriôjoka nói với Iakôp rằng ông bố giận hắn về chuyện Manva và đe sẽ đánh Manva một trận chết ngắt mới thôi. Xêriôjoka. Manva biết lời hăm dọa ấy nên mới không hiến thân cho Iakôp. Xêriôjoka chế nhạo

hắn.

- Ông ấy sẽ cho mày một trận nên thân về cái tội giăng gió của mày! Ông ấy sẽ kéo tai mày dài ra đến một thước. Tốt hơn hết là mày đừng có dấn mặt ông ấy !

Những lời giễu cợt của thằng cha tóc hung đáng ghét này làm Iakôp oán ghét bố tợn. Thêm nữa, Manva lại trả lời lấp lửng và nhìn gã bằng đôi mắt vừa khêu gợi, vừa buồn buồn, làm cho lòng ham muốn của gã gây lên đến đau đớn...

Và bây giờ, khi đến với bố, Iakôp coi bố như một tảng đá chắn ngang con đường của gã, tảng đá mà gã không thể nhảy qua. Cũng không thể đi vòng qua. Nhưng gã cảm thấy gã không sợ bố chút nào, gã bình tĩnh nhìn vào đôi mắt cầu quau, dữ tợn của bố, như muốn nói với bố:

“Nào, ông cứ động vào tôi xem? !”

- Bố con đã uống hai lượt rượu, nhưng vẫn chưa nói gì với nhau, ngoài mấy câu vớ vẩn về cuộc sống ở khu làm cá. Chỉ có hai người với nhau giữa biển cả, họ chất chứa hờn oán lẫn nhau, và cả hai đều biết rằng mối hờn oán ấy sắp bùng lên gây cho họ những vết bỏng lửa.

Những mảnh vải lều loạt soạt trước gió, những bó vỏ đay đan lưới vào nhau, mảnh vải đỏ trên đầu con sào bập bẹ điều gì không rõ. Những âm thanh vừa rứt rề vừa giống như tiếng thì thầm rời rạc từ xa đưa lại, ngập ngừng van vì điều gì.

- Thế nào, thằng Xêriôjoka nó vẫn uống rượu đấy chứ? - Vaxili cau có hỏi.

- Vẫn uống, chiều nào cũng say - anh con trai vừa trả lời vừa rót thêm rượu.

- Nó hỏng mất... Cái kiểu sống phóng túng... không e sợ gì là thế đấy !... Mày rồi cũng như thế.

Iakôp đáp cụt lủn.

- Không đời nào !

- Không à? ! - Vaxili cau mày nói - Tao có biết tao mới nói... Mày đến đây được bao lâu rồi? Đã hơn hai tháng, sắp đến lúc phải trở về nhà thôi, vậy mà mày mang về được những gì nào. Có nhiều nhặn lắm không? - Vaxili giận dữ đổ ọc rượu vào mồm, rồi nắm gọn bộ râu trong tay, giật mạnh đến nỗi đầu lắc theo.

- Mới ít ngày như thế thì làm sao kiếm ra nhiều tiền ở đây được - Iakôp đáp rất cứng lý.

- Nếu vậy thì mày chẳng nên lông bông ở đây làm gì, về làng đi !

Iakôp mỉm cười lặng ngắt.

- Sao lại nhăn nhó nhờ nhờ thế? - Vaxili kêu lên, đâm dọa, lộn ruột vì vẻ điềm tĩnh của thằng con. Bố nói mà mày lại cười ! Giờ hôn, mày buông tuồng thế liệu có sớm quá không? Tao mà không kìm được mày thì...

Iakôp rót rượu, nốc cạn trơn. Những lời sinh sự thô lỗ của bố làm gã bực tức, nhưng gã nén lòng. Không muốn phụt ra những điều gã nghĩ và những điều gã muốn nói, để khỏi làm bố nổi khùng. Gã hơi rụt rè trước cái nhìn long sòng sọc, khắc nghiệt và tàn nhẫn của bố.

Thấy con uống mà không rót cho mình. Vaxili càng điên tiết hơn.

- Bố mày bảo mày xéo về nhà mày lại cười nhạo hả? Thứ bảy này xin tính tiền nong xong xuôi rồi... cút về làng! Nghe ra chưa?

- Tôi không đi ! - Iakôp nói dứt khoát, và lắc đầu một cách bướng bỉnh.

- Thế là thế nào? - Vaxili găm lên, chống hai tay lên cái thùng, đứng bật dậy - Có phải tao đang nói với mày hay với ai? Sao, đồ chó, găm gừ chực cắn lại bồ hủ. Mày quên là tao có thể làm gì mày à? Mày quên rồi à?

Môi Vaxili run lên, mặt dúm dỏ lại, hai đường gân nổi phồng hai bên thái dương.

- Tôi chẳng quên gì sất - Iakôp hạ giọng nói, không nhìn bố - Nhưng còn bố, liệu bố vẫn nhớ hết mọi chuyện đấy chứ?

- Cái thứ mày không dạy được tao đâu ! Ông thì đánh tan xác - Iakôp né tránh cánh tay bố vung trên đầu gãi, và nghiêng răng đáp.

- Đừng có động đến tôi... ở đây không phải là ở làng.

- Câm mồm ! ở đâu tao cũng là bố mày...

- Ở đây bố không lôi tôi ra xã mà đánh được đâu, ở đây không có xã xiếc gì cả - Iakôp nhếch méo cười. Nhìn thẳng vào mặt bố và cũng từ từ đứng dậy.

Vaxili mặt đỏ như miếng tiết, vươn dài cổ, nắm chặt tay, phả hơi thở nóng hổi, nồng nặc mùi vôtka vào mặt con trai. Còn Iakôp ngả người ra phía sau, mắt giận dữ theo dõi từng cử chỉ của bố, sẵn sàng đỡ đòn, bề ngoài có vẻ bình tĩnh, nhưng mồ hôi nóng toát ra đầy người. Giữa hai bố con là cái thùng kê thay bàn.

- Tao không đánh được mày hả? - Vaxili hỏi, giọng khàn khàn, lưng khom lại như con mèo chực nhảy.

- Ở đây ai cũng như ai... bố là thợ, tôi cũng là thợ.

- Thế đấy, ha-a-ả?

- Thì đã sao nào? Có gì bố xùng cổ lên với tôi? Bố tưởng tôi không hiểu chắc? Thoạt tiên bố...

Vaxili găm lên và vung tay nhanh đến nỗi Iakôp không kịp tránh. Cú đánh trúng vào đầu gối, gối lạng người đi, nghiêng rầm hằm hằm nhìn vào khuôn mặt dữ tợn của bố lúc bố lại giơ tay lên.

- Bố coi chừng đây ! - Gã báo trước và cũng xiết chặt nắm tay.

- Tao sẽ cho mày biết tay !

- Thôi đi, đừng có làm thế !

- À... mày! Mày đánh lại bố mày hả? đánh lại bố hả?

Trong lều chật chội, chân họ vướng víu vì cái bao tải muối, cái thùng úp sập và khúc gỗ cây. Hai tay nắm lại, chống đỡ những quả đấm của bố, Iakiop tái nhợt và mồ hôi ướt đầm, răng nghiến chặt, mắt rục lên như mắt chó sói; từ từ lùi trước mặt bố, còn ông bố xấn xỏ xông tới, hung hãn vung tay đấm lia lịa, giận dữ đến mù quáng, râu tóc bồng nhiên dựng ngược cả lên một cách lạ lùng, như con lợn lòi nổi khùng.

- Thôi... đủ rồi... dừng ! Iakôp nói, giọng vừa ai oán vừa bình tĩnh và chạy ra khỏi cửa lều.

Ông bố găm lên và xông vào đánh, nhưng những quả đấm của ông giáng ra chỉ gặp những nắm tay của con trai.

- Ôi chao... bố đánh đấm gì xoàng thế...- Iakôp reu ghẹo, vì cảm thấy mình khéo léo hơn.

- Rồi mày sẽ biết... đư-ứng lại...

Nhưng Iakôp nhảy trái sang bên và chạy ra biển.

Vaxili đuổi theo, đầu cúi thấp và hai tay giang thẳng về phía trước, nhưng bỗng vấp chân vào cái gì và ngã sập

xuống cát. Anh nhanh nhẹn quỳ nhóm dây và lại ngồi xuống, hai tay chống xuống cát. Anh kiệt sức lực vì câu chuyện lời thối này, và cảm giác bức bối vì không trút được cơn giận cùng với ý thức cay đắng về sự suy yếu của mình, khiến anh găm lên một tiếng náo ruột...

Quân trời đánh thánh vật ! - Anh quát lên bằng giọng khàn khàn, vươn cổ về phía Iakôp và môi run run nhỏ phì ra đám bọt giận dữ điên cuồng.

Iakôp tựa lưng vào chiếc thuyền, vừa chăm chăm nhìn bố vừa xoa cái dây sung u. Một cánh tay áo gã đứt rơi ra, chỉ còn dính một sợi chỉ, lủng lẳng, cổ áo cũng rách xoạc, bộ ngực trắng đầy mồ hôi bóng nhảy dưới nắng như bôi mỡ. Bây giờ, gã cảm thấy khinh bố. Gã cho là gã khỏe hơn bố và thấy bố râu tóc bù xù, thậm hại ngồi trên cát, giờ nắm đầm lên hăm dọa, gã mỉm cười độ lượng, nhục mạ của kẻ mạnh đối với kẻ yếu.

- Tao nguyên rửa mày... suốt đời !

Vaxili rửa và hét to đến nỗi Iakôp bất giác nhìn ra biển, phía khu làm cá, tưởng chừng như ở đó người ta có thể nghe thấy tiếng hét bất lực ấy.

Nhưng ở đây chỉ có sóng và mặt trời. Thế là gã liền nhỏ bọt sang bên cạnh và nói.

- Cứ hét đi ! Liệu có chọc tức được ai không? Chỉ tổ bức mình... Bố đã đối xử với tôi như thế thì tôi nói để bố biết...

- Câm ! Xéo ngay cho khuất mắt...xéo !

- Tôi không về làng đâu... tôi sẽ ở đây cả mùa đông...

- Iakôp nói, mắt vẫn theo dõi từng cử chỉ của bố - Tôi sống ở đây thú hơn, tôi biết chứ, tôi có phải là thằng ngu đâu. ở

đây dễ chịu hơn... ở nhà bố muốn bắt ne bắt nét tôi thế nào cũng được, còn ở đây thì... đừng hòng !

Gã làm một cử chỉ chế nhạo thô tục và bất cười, tiếng cười không to, nhưng khiến Vaxili lại điên tiết, bật dậy và vớ lấy chiếc mái chèo, xông về phía gã và quát lên, giọng khàn khàn:

- Mày dám láo với bố thế hả? Đối với bố mà mày dám thế hả? Ông thì giết...

Nhưng khi Vaxili giận tới mức tới mũi, nhảy tới gần chiếc thuyền thì Iakôp đã cách xa anh. Gã chạy và cánh tay áo đứt phát phới sau gã.

Vaxili lao mái chèo theo, nhưng mái chèo chưa tới đã rơi xuống và Vaxili lại kiệt lực, ngã vấp ngực vào chiếc thuyền, móng tay cào cào vào gỗ thuyền, nhìn con, còn thằng con từ xa hét lên với anh:

- Phải biết xấu hổ chứ ! Đầu bạc trắng ra rồi mà còn nổi khùng lên vì một con đàn bà... Rõ chán ! Tôi không về làng đâu... bố về thì có... bố chẳng có việc gì làm ở đây cả...

- Iakôp ! Cảm ơn ! - Vaxili găm lên, át tiếng hét của Iakôp - Ông sẽ giết mày ! Cút đi !

Iakôp đi thong thả.

Ông bố gương cặp mắt dờ dẩn, điên dại nhìn theo gã. Người gã ngẩn dân lại, chân gã dường như thụt trong cát... gã thụt trong cát đến thắt lưng... đến vai... ngập đầu. Không thấy gã đâu nữa... Nhưng lát sau, qua chỗ gã vừa biến mất một quãng, lại thấy cái đầu gã hiện ra, đôi vai, rồi toàn thân gã... Bây giờ gã nom nhỏ hơn... Gã quay lại, nhìn về phía Vaxili và hét lên câu gì.

- Đồ trời đánh ! Quân trời tru đất diệt ! - Vaxili đáp lại tiếng hét của thằng con. Gã phẩy tay, lại đi... và lại biến mất sau cồn cát.

Vaxili còn nhìn về phía ấy một lúc lâu, cho đến khi lưng đau ê ẩm vì tức từ lúc ngã đến giờ, anh vẫn ở trong một tư thế không thuận tiện: nửa nằm nửa ngồi, ngực dè vào thuyền. Anh mệt lả, đứng lên và lạng người đi vì các khớp xương nhức nhối. Cái thắt lưng trật lên tới nách anh. Những ngón tay tê cứng của anh tháo thắt lưng ra, đưa lên gân mắt rồi vứt nó xuống cát. Anh đi về phía lều, và khi dừng lại trước chỗ trũng trong cát, anh nhớ ra rằng anh đã ngã ở chỗ này, chứ nếu không thì anh đã chộp được thằng con. Trong lều, mọi vật đều ngổn ngang, Vaxili đưa mắt tìm chai vodka, và thấy nó giữa đám bao tải, anh nhặt lên. Núi thụt vào cổ chai, chặt xít, rượu không đổ ra. Vaxili chậm chạp khều được cái nút và thọc cổ chai vào mồm, định nốc. Nhưng vỏ chai và lộc cộc vào răng anh, và rượu trong mồm tràn xuống râu, xuống ngực.

Đầu anh ù cả lên, lòng nặng chịch, lưng đau nhức.

- Ôi, ta già rồi !... - Anh thốt lên và ngồi bệt xuống cát ở cửa lều.

Trước mặt anh là biển. Sóng cười, vỗ ồn ào và nghịch ngợm như bao giờ. Vaxili xuống nước một lúc lâu, và nhớ tới lời ao ước của con.

“Giá tất cả chỗ này là đất nhỉ ! Ước gì là đất đen ! Ước gì cày lên được !”

Một cảm giác đau nhói xoáy vào lòng người nông dân. Vaxili xoa ngực rất mạnh, nhìn quanh và thở dài não ruột. Đầu anh cúi thấp, lưng còng xuống như bị một vật

nặng đè lên. Con xuyên làm hòng anh thất lại, ghen thờ. Vaxili ho, làm dấu thánh, người chìn trời. Một ý nghĩ nặng nề dày vò anh.

Vì một con đàn bà đã thoả, anh bỏ rơi người vợ đã cùng anh chung sống làm ăn lương thiện hơn mười lăm năm trời... Chúi xui khiến thằng con chống lại anh để trừng phạt anh. Thế đấy. Chúa phạt anh !

Con trai anh làm nhục anh, rút tim anh, đau đớn vô cùng. Nó làm anh tan lòng nát ruột, giết nó cũng còn là nhẹ. Nhưng duyên cớ vì đâu? Vì một con đàn bà đê hạ, sống cuộc đời ô nhục... Anh già rồi mà còn lãng nhãng với nó, quên cả vợ con, thực là có tội với trời...

Thế là chúa trời, trong cơn giận dữ thiêng liêng, đã mượn tay thằng con anh đánh vào tim anh để nhắc nhở anh, trừng phạt anh như thế là đích đáng... Thế đấy, ôi lạy Chúa !...

Vaxili ngồi còng lưng xuống, làm dấu thành và mắt chớp chớp liên hồi, làm rơi những giọt lệ đọng trên mi, khiến anh lóa mắt.

Mặt trời lặn dần xuống biển. Ráng chiều đỏ tía lịm dần đi trên bầu trời. Từ khoảng xa xâm thắm lạng, làn gió ẩm áp tấp vào khuôn mặt đầm nước mắt của người nông dân. Anh cứ ngồi lạng như thế, chìm đắm trong những ý nghĩ hối hận, cho tới khi ngủ thiếp đi.

Hai ngày sau hôm cãi nhau với bố, Iakôp cùng một toán thợ ra khơi đánh cá chiến. Họ đi một chiếc thuyền lớn, do một chiếc tàu kéo đi, ra cách bờ ba mươi vextơ. Năm ngày sau, gã trở về khu làm cá một mình trên chiếc thuyền con có buồn. Gã được phái về lấy lương thực. Gã

về tới nơi lúc giữa trưa, thợ thuyền ăn xong đang nghỉ. Nóng nực kinh người, cát bỏng giầy cả chân, xương cá và vẩy cá đâm vào chân. Iakôp thận trọng bước về phía dãy nhà gỗ và tự mắng mình không đi ủng. Gã lười không muốn quay lại thuyền, hơn nữa gã muốn có cái gì chén ngay và nóng lòng muốn gặp Manva. Suốt mấy ngày buồn tẻ ở ngoài khơi, gã cứ nghĩ đến Manva luôn. Bây giờ gã muốn biết ả có gặp bố gã không và bố gã nói gì với ả...? Có lẽ bố gã đánh ả chẳng? Không sao, có thể ả mới ngoan ngoan hơn ! Không thì cô ả lẳng lơ dĩ thoã quá...

Khu làm cá im ắng, vắng vẻ. Cửa sổ các nhà vẫn đều mở, dường như những hòm gỗ lớn ấy cũng nhọc lử vì nắng nực. Trong phòng giầy của viên quản lý - căn phòng nằm lọt giữa các nhà ván - có tiếng trẻ khóc thét lên. Từ sau đóng thùng, có tiếng thì thào khe khẽ.

Iakôp mạnh dạn đi tới chỗ đó, gã có cảm giác như nghe thấy tiếng Manva. Nhưng tới nơi và nhìn ra sau đóng thùng, gã lùi lại, và cau mày, đứng im.

Thằng cha Xêriôjoka tóc hung nằm ngửa trong bóng rợp, hai tay đệm dưới đầu. Bố gã ngồi một bên, bên kia là Manva.

Iakôp nghĩ về bố:

“Ông ấy làm gì ở đây? Chẳng lẽ ông ấy bỏ công việc an nhàn ngoài mũi cát, chuyển về khu làm cá để được gần Manva hơn và ngăn không cho thằng kia sấn đến với ả chẳng? À đồ quý! Giá mà mẹ mình biết tất cả những chuyện ấy !... Có nên ra gặp họ không?”

- Ra thế đấy ! - Xêriôjoka nói - Vậy là anh từ biệt chúng tôi hả? Thôi cũng được ! Về mà xới đất đi... Iakôp

chớp mắt sung sướng.

- Tôi sẽ đi... - Bố gã nói.

Iakôp liền mạnh dạn tiến lên một bước và chào hỏi.

- Chào tất cả mọi người !

Bố nhìn một thoáng rồi quay đi. Manva không hề động đậy hàng lông mày, Xêriôjoka hát một chân lên và nói, giọng ô ồ.

I iaska, con trai yêu quý của chúng ta từ phương xa trở về đây rồi ! - Và trở lại giọng nói thường ngày y nói thêm: - Phải lột da hần ra như lột da cừu để làm một cái trống...

Manva bật cười khe khẽ:

- Nóng nực quá! - Iakôp vừa nói vừa ngồi xuống. Vaxili lại nhìn con.

- Tao đợi mày đấy, Iakôp ạ - Vaxili nói.

Iakôp cảm thấy giọng bố khẽ hơn mọi khi, và vẻ mặt dường như cũng khác hẳn.

- Tôi về lấy lương ăn... - Gã nói và xin Xêriôjoka thuốc lá để cuốn một điếu.

- Tao không có thuốc đâu mà cho thằng ngốc như mày - Xêriôjoka nói, không nhúc nhích.

- Tao về nhà đây, Iakôp ạ, - Vaxili thốt lên, giọng nghiêm trang, một ngón tay vẫn ngoáy cát.

- Thì sao cơ chứ? - Thằng con trai nhìn bố với vẻ hồn nhiên.

- Thế còn mày... mày ở lại chứ?

- Vâng, tôi ở lại... ở nhà cần gì đến hai người?

- Thôi được.. tao cũng chẳng bảo sao. Mày muốn thế nào thì tùy ý... còn bé bỏng gì nữa đâu ! Có điều...mày nên

nhớ là tao chẳng sống được bao lâu nữa. Nói thế chứ tao cũng chưa từ giữa cuộc đời này ngay đâu, nhưng làm ăn thì chưa biết thế nào. Có lẽ tao không quen công việc đồng áng nữa rồi... Mà nên nhớ là ở nhà còn có mẹ mày.

Hắn là anh phải khó khăn lắm mới thốt được lên lời tiếng nói như mắc vào răng anh. Anh vuốt râu và tay run run.

Manva chăm chú nhìn anh. Xêriôjoka nheo một mắt, mắt kia tròn xoe nhìn xoáy vào mặt Iakôp. Iakôp mừng không để đâu cho hết, nhưng sợ người ta nhận thấy, gã nín thính, nhìn xuống chân.

- Đừng quên mẹ mày... Nên nhớ là bà ấy chỉ có mình mày, Vaxili nói

- Việc gì phải nói chuyện ấy? - Iakôp đáp, co ro như bị lạnh - Tôi biết chứ.

- Biết thì tốt !...- Ông bố nhìn gã, vẻ ngờ vực - Tạo chỉ bảo mày chớ nên quên thôi.

Vaxili thở dài. Một phút qua, bốn người cùng im lặng. Rồi Manva nói:

- Sắp có lệnh gọi đi làm rồi...

- Thôi, tôi đi đây! - Vaxili đứng lên, nói. Ba người kia đứng lên theo.

- Từ biệt, Xécgây... Bao giờ có dịp đến Vônga ghé thăm tao chứ?... hạt Ximbia, làng Mazolô, xã Nikôlô - Lukôp...

- Được - Xêriôjoka nói, lắc tay Vaxili, giữ mãi tay anh trong bàn tay hộ pháp, gân guốc, đầy lông lá đỏ hung của y, và nhìn vào khuôn mặt buồn rầu, nghiêm trang của anh.

- Lukôvô - Nikônxxkôê là một làng lớn... ở các vùng xa người ta cũng biết. Nhà tao cách đó có bốn dặm - Vaxili giải thích.

- Được, được... Khi nào có dịp tôi sẽ ghé thăm anh...

- Từ biệt, anh thân mến !

- Từ biệt Manva ! - Vaxili nói, giọng khàn đi, không nhìn chị.

Manva thông thả đưa tay áo lên lau môi và quàng đôi tay trắng muốt lên vai anh, lẳng lặng, nghiêm trang hôn anh ba lần lên má và lên môi.

Vaxili bối rối, lăm băm mấy tiếng gì không rõ. Iakôp cúi đầu, giấu nụ cười, còn Xêriôjoka ngáp một cái ngắn, nhìn trời.

- Anh đi bây giờ nắng lắm đấy - y nói.

- Chẳng sao... Thôi, từ biệt... Iakôp.

- Từ biệt !

Họ đứng trước mặt nhau, không biết làm gì. Tiếng “từ biệt” buồn rầu, lặp đi lặp lại nhiều lần, vang dội trong không trung một cách tẻ nhạt vào giây phút ấy khơi dậy trong lòng Iakôp một tình thương đầm ấm đối với bố, nhưng gã không biết biểu lộ tình cảm như thế nào: ôm hôn bố như Manva hay bắt tay bố như Xêriôjoka? Còn Vaxili cảm thấy bị xúc phạm vì cái vẻ lưỡng lự trong dáng điệu và nét mặt của con, và anh còn cảm thấy một điều gì gần như xấu hổ đối với Iakôp. Những hồi ức về cảnh tượng xảy ra trên doi cát và những cái hôn của Manva gọi lên cho anh cảm giác ấy.

- Nhớ đừng quên mẹ mày đấy ! - Cuối cùng, Vaxili nói.

- Không quên đâu ! - Iakôp mỉm cười nồng hậu, thốt lên - Bớ đừng lo.. còn về phần tôi thì...

Và gã lắc đầu.

- Thôi.. thế là xong rồi đấy ! các người ở lại, Chúa phù hộ các người... đừng oán giận gì tôi... Còn cái gamen thì tao vùi dưới cát, Xêriôjoka ạ, dưới đuôi chiếc thuyền xanh ấy.

- Anh ta cần cái gamen để làm gì kia chứ? - Iakôp nói nhanh.

- Nó sẽ ra thay chân tao... ở ngoài bãi ! - Vaxili giải thích

Iakôp nhìn Xêriôjoka, nhìn Manva và cúi đầu giấu niềm sung sướng sáng lên trong mắt.

- Từ biệt các bạn... tôi đi đây !

Vaxili cúi chào và đi. Manva bước theo.

- Tôi tiễn anh một quãng...

Xêriôjoka ngả mình xuống cát và thòp lấy chân Iakôp: gã cũng toan bước theo Manva.

- Này ! đi đâu?

- Coi chừng ! Buông ra...- Iakôp toan chạy đi. Nhưng Xêriôjoka vồ luôn lấy chân kia của gã.

- Ngồi đây với tao...

- Thôi đi ! Đùa nhả làm gì?

- Tao không đùa nhả đâu... Nhưng mày ngồi xuống đây!

Iakôp nghiêng răng ngồi xuống.

- Đàng ấy cần gì?

- Đợi đấy ! Mày hãy im đi đã, tao nghĩ một lát rồi , tao sẽ nói...

Y gương cặp mắt trắng tráo, nhìn gã trai từ đầu đến chân, đầy vẻ dọa dẫm, và Iakôp đành nghe theo.

Manva và Vaxili lặng lẽ đi một lúc cạnh nhau. Chị liếc nhìn mắt anh và mắt chị sáng lên một cách kỳ lạ. Còn Vaxili cau có, chẳng nói chẳng rằng. Chân họ lún trong cát, họ đi chậm chậm

- Vaxya

- Cái gì?

Anh đưa mắt nhìn Manva và lập tức quay đi.

- Tôi cố tình làm cho anh và Iaska xích mích với nhau đấy... Hai bố con có thể cứ ở đây mà không xích mích gì với nhau cả - Manva nói giọng điềm tĩnh và đều đều.

- Cô làm thế để làm gì? - Vaxili im lặng một lát, rồi hỏi.

- Tôi không biết... đùa chơi thế thôi !

Manva nhún vai mỉm cười.

- Cô làm được một việc tốt đẹp quá đấy ! Quái ác !

- Vaxili nói, giọng đầy tức giận.

Manva im lặng.

- Cô sẽ làm hỏng con tôi, cô sẽ hoàn toàn làm hỏng nó mất! Trời! Cô là con mụ phù thủy là yêu quái... cô không sợ Chúa,.. cô không biết xấu hổ,... cô làm cái gì vậy?

- Nhưng phải làm gì cơ chứ? - Chị hỏi lại. Trong câu hỏi của chị, có cái gì nửa như lo ngại, nửa như bức bối.

- Làm gì à? Cô thật là quái ác ! - Vaxili kêu lên, lòng bùng bùng căm giận.

Anh muốn đánh Manva quá chừng, muốn quật ả

xuống chân, lấy ủng đập vào ngực, vào mặt ả. Anh xiết chặt tay và ngoái nhìn về phía sau.

Ở đây hình dáng Iakôp và Xêriôjoka vẫn lù lù bên đông thùng, mặt họ hướng về phía anh.

- Xeo đi, cút ! Tao thì đánh như từ bây giờ...

Anh thì thẳm, văng vào mặt Manva những câu chửi. Mặt anh đỏ hần tia máu, râu cầm rung lên, còn hai tay bắt giắc giơ lên, định túm lấy mớ tóc của Manva thò ra dưới tấm khăn vuông.

Manva ngược đôi mắt xanh biếc, thản nhiên nhìn anh.

- Lẽ ra tao giết mày, con đĩ ! Rồi mày xem... thế nào mày cũng gặp phải đũa... nó đánh vỡ sọ mày ra !

Manva mỉm cười, lặng thinh, rồi thở phào một hơi dài, nói sáng giọng:

- Thôi đủ rồi... Vĩnh biệt !

Chị quay ngoắt đi, đi ngược trở lại.

Sau lưng chị. Vaxili găm lên, nghiêng răng. Manva vừa đi vừa cố đặt chân mình lên những dấu chân Vaxili hằn sâu trong cát rất êm, và gập dấu chân ấy, chị xóa đi rất cẩn thận. Chị cứ đi chầm chậm như thế đến chỗ thùng, ở đó Xêriôjoka đón chị bằng câu hỏi:

- Thế nào, tiền xong rồi à?

Manva gạt đầu và ngồi xuống cạnh y. Iakôp nhìn chị và mỉm cười âu yếm, mấp máy môi như thì thào điều gì chỉ mình gã nghe thấy.

- Sao, tiền xong rồi lại thương hả? - Xêriôjoka hỏi, giọng như hát.

- Bao giờ anh ra đây, ngoài doi ấy? - Manva không

trả lời, hỏi và nghiêng đầu chỉ ra biển.

- Chiều nay

- Tôi sẽ đi với anh...

- Hay lắm ! Tôi thích thế...

- Tôi cũng đi ! - Iakôp tuyên bố, quả quyết.

- Ài mời mày? - Xêriôjoka nheo mắt hỏi.

Tiếng ngân rề rề của cái chuông vỡ vang lên, gọi đi làm. Những âm thanh nối tiếp nhau thông thả bay trong không trung và lắng dần trong tiếng sóng rì rào vui vẻ.

- Manva, cô ấy sẽ mời tớ! - Iakôp nói, nhìn Manva ra ý thúc giục.

- Tôi ấy à? Tôi cần quái gì anh? - Chị ngạc nhiên.

- Ta cứ nói thẳng ra với nhau Iaska! - Xêriôjoka đứng lên, nghiêm giọng nói - Mày mà cứ quấy rầy cô ấy, tao sẽ đánh tan xác ! Mày cứ động đến cái chân lòng cô ấy là tao đập chết như đập con ruồi thôi. Đổp một cái vào sọ là hết đời mày ! Tao làm thì gọn lắm.

Về mặt y, tất cả hình dáng y và đôi tay xù vì của y đưa lên như muốn nắm lấy cổ Iakôp nói lên một cách hùng hồn rằng y làm chuyện đó dễ dàng thôi !

Iakôp lùi lại một bước và nói, nghẹn ngào.

- Khoan đã ! Nhưng chính cô ấy...

- Suyt ! Đủ rồi ! Mày là cái thá gì? Mày là con chó, thịt cừ non đâu đến mồm chó: người ta cho gặm xương cũng là tốt rồi, còn phải biết ơn là khác... Đứng không nào? Sao lại cứ trở mặt ra thế?

Iakôp nhìn Manva. Chị nhìn thẳng vào mặt gã, cặp mắt xanh biếc của chị ánh lên nụ cười giấu cợt, lảng nhục, và chị ép sát vào Xêriôjoka, âu yếm đến nỗi Iakôp toát mồ hôi.

Họ sóng đôi cùng đi, và đi được một quãng, cả hai cùng phá lên cười. Iakôp dậm mạnh chân phải thụt xuống cát, và toàn thân gã căng ra, đứng lặng người, thở hồng hộc.

Xa xa, trên sóng, cát vàng ánh, bất động, một bóng người nhỏ xíu, đen đen đang chuyển dịch. Bên phải cái bóng ấy là biển hùng mạnh, vui vẻ, lấp lánh dưới nắng còn bên trái là cát trải dài tới tận chân trời, đơn điệu, buồn tẻ, hoang vắng. Iakôp nhìn con người cô độc ấy, và chớp chớp cặp mắt đầy bức tức và phân vân, đưa cả hai tay lên xoa ngực thật mạnh...

Ở khu nhà làm cá, công việc đang nhộn nhịp.

Iakôp nghe thấy cái giọng âm vang, ngọt ngào của Manva nói rõ to.

- Ai lấy con dao của tôi?...

Sóng ngân vang, mặt trời rực rỡ, biển cười...

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời xuất bản</i>	5
1. MAKAR TSUDRA Cao Xuân Hạo dịch	7
2. EMÊLIÊN PILAI -	28
3. LÀM MUỐI -	47
4. VỀ CON CHIM YẾN NÓI DỐI VÀ CON GỖ KIẾN YÊU CHÂN LÝ Phạm Mạnh Hùng dịch	66
5. LÃO ARKHIP VÀ BÉ LIÔNKA Cao Xuân Hạo dịch	77
6. BÀ LÃO IDECGHIN Phạm Mạnh Hùng dịch	110
7. TSENKAS	143
8. NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG CỦA TÔI	194
9. MỘT NGÀY THU NĂM ẤY	238
10. BÀI CA CHIM UNG Cao Xuân Hạo dịch	250
11. NGƯỜI ĐỘC GIÁ	259
12. KÔNÔVALÔP Phạm Mạnh Hùng dịch	284
13. KẺ PHÁ BĨNH Cao Xuân Hạo dịch	361
14. MANVA Phạm Mạnh Hùng dịch	391

Macxim Gorki
TUYỂN TẬP
TRUYỆN NGẮN
Tập I

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN ĐÁNG

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập: **NGUYỄN ĐỨC**

Trình bày: **QUỐC ANH**

Vẽ bìa: **NGỌC HIỂN**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.

Giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số: 21/71 CXB.

In xong nộp lưu chiểu Quý I - 2001.



TUYỂN TẬP **TRUYỆN NGẮN**

TẬP 1

2894/16

Giá: 44.000đ